

VIÊN GIÁC



SỐ - NR. 122 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2544 ■ NĂM THỨ 23 ■ THÁNG 4 ■ JAHRGANG 23. ■ APRIL 2001 ■ AUSGABE IN VIETNAMEISCH & DEUTSCH



*Từ Bi của Phật là linh lực thiêng liêng,
đem lại Hòa Bình, Hạnh Phúc
cho nhân loại, vạn vật*

Thư tòa soạn



Trong Đại Trí Độ Luận quyển thứ 49, thuộc tập 5, trang 367, có ghi rằng: "Như cái túi đựng của báu, không nên chôn giấu mà không lấy báu vật.

Lại như đem đi vào đường hiểm, có kẻ tệ ác cầm đuốc soi đường, chẳng nên cho rằng kẻ ác cầm đuốc mà không dùng ánh sáng! Cũng thế, Bồ Tát nhờ Thầy được ánh sáng trí tuệ thì không kể gì xấu ác!".

Đây là một lời dạy, một lời khuyên của Ngài Long Thọ cho người đời trước, đời nay và cả đến muôn đời sau nữa phải quán sát tự thân mình trước và không nên quán sát người trước; nhưng dấu có xét người, xét Thầy mình đi nữa thì cũng nên thấy những vật báu đựng trong túi đó, thấy đèn sáng nơi đêm tối. Chủ không vì túi đó mà không cần đến báu vật; không vì người ác mà chôn ánh sáng ấy.

Ngày nay người học đạo bởi vì không tự quán chiếu tự thân, mà chỉ nhìn thấy lỗi của người là chính, chủ không chịu thấy lỗi ở mình. Do vậy mà Đức Phật đã bảo rằng: "Đời này là đời mạt pháp", cũng chẳng sai tí nào!

Thời Đức Phật còn tại thế vẫn có những vị Tăng Sĩ và Cư Sĩ tệ hại; nhưng đồng thời người chứng thánh quả lại nhiều; nhưng ngày nay thì ngược lại, mà những bậc Thánh nhân lại ít còn xuất hiện ở đời nữa; nên giáo pháp của Ngài càng ngày càng đi vào chỗ nan giải; nhưng phải hiểu rằng, không vì thế mà Tăng Già không thanh tịnh. Sự không thanh tịnh của một vài người hay một nhóm người, không có nghĩa là không có người nào giải thoát cả, mà lúc nào cũng có người chứng Thánh.

Mỗi đây, Cư Sĩ Tịnh Hải ở Hoa Kỳ đã cho sưu khảo về hình ảnh của những vị Tăng Sĩ và Cư Sĩ đã tu theo Pháp Môn Tịnh Độ, niệm hồng danh Đức Phật A Di Đà và đặc biệt từ năm 1995 đến năm 2000, đã có 13 vị Tăng Ni và Phật Tử, kể cả trong nước cũng như ngoại quốc, sau khi thiếu, đã lưu lại vô số xá lợi, đủ kiểu, đủ màu. Như thế đủ chứng tỏ rằng trong đời pháp yếu ma mạnh này, nếu có ai đó nhứt tâm tin tưởng vào Pháp Môn Tịnh Độ vẫn có thể giải thoát sanh tử luân hồi như thường. Còn người không tin tâm thì khó vãng sanh về cảnh giới của Đức Phật A Di Đà.

Đời mạt pháp chúng ta phải hiểu rằng sóng nhiều hơn nước; nhưng đồng thời chúng ta cũng phải hiểu rằng: sóng và nước không hai mà là một. Sóng từ nước sanh và sóng cũng sẽ hòa tan vào bản thể của nước. Do vậy mà chư Phật, chư Tổ hay nói phiền não tức Bồ Đề là vậy.

Trong tháng 2 và tháng 3 năm 2001 chính quyền Hồi Giáo A Phú Hãn đã cho đặt mìn giật sập tượng Đức Phật cao 50 thước, được tạc vào trong đá rất công phu, độ 2000 năm lịch sử. Nghĩa là tượng này đã có trước khi Hồi Giáo xuất hiện trên quả địa cầu này 150 năm. Thế nhưng, vì vô minh, vì mặc cảm tôn giáo; nên chính quyền Hồi Giáo này đã làm một hành động sai lầm và lịch sử sẽ không bao giờ bỏ qua sự tác hại của tư tưởng tôn giáo ấy vào cuộc sống của nhân sinh, mặc dầu thế giới đã cản ngăn nhiều lần.

Bất cứ vật gì trên thế gian này cũng phải trải qua bốn giai đoạn là: thành, trụ, hoại, diệt. Do vậy mà sự mất đi bằng hình tượng ấy, biết đâu sẽ là một thuận duyên cho tư tưởng tử bi của Phật Giáo ngấm sâu vào lòng người Phật Tử Âu-Mỹ ngày nay. Điều ấy chứng tỏ rằng Phật Giáo không đối đầu với sự cuồng tín và bạo lực, mà sự thể hiện tinh hoa của Phật Giáo không nhứt thiết chỉ nương vào hình tượng mà thôi.

Kẻ ác bao giờ cũng thế, như kẻ tung bụi ngược gió. Gió không làm cho bụi tung vào người hiền đứng đối diện, mà lại tung ngược vào mình. Đó là dư luận, đó là sự lừa đảo thế giới, đó là lương tâm của Tôn Giáo. Do vậy mà Phật Giáo mặc dầu có trấn tĩnh đó; nhưng việc đáng tiếc kia đã xảy ra, cũng không có nghĩa là Phật Giáo thụ động, mà Phật Giáo luôn luôn tin rằng: Nhân nào sẽ sinh ra quả ấy.

Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVN TN mỗi từ trong nước gọi ra một bản văn cho thế giới và chính quyền Cộng Sản Việt Nam biết rằng: Chỉ có Dân Chủ và Tự Do Tôn Giáo mới có thể làm cho dân giàu nước mạnh được. Ba phương pháp đối trị như là: giới, định, huệ, để diệt trừ tam độc: tham, sân, si; và 8 điểm cứu nguy đất nước như là tám con đường (Bát Chánh Đạo) đưa con người thoát khỏi bể khổ, sông mê để quay về bờ giác.

Thế giới ngày nay đã phát triển quá nhanh, ngoài sức tưởng tượng, tử tin học cho đến mọi phương diện của cuộc sống hằng ngày; nhưng đồng thời con người càng ngày càng xa rời nếp sống tâm linh của chính mình. Chấp nhận vật chất một cách dư thừa, thái quá. Trong khi đó đời sống tâm linh đang trống trải, thiếu trước hụt sau mà chẳng ai bù đắp vào.

Những hiện tượng bất an càng ngày càng nhiều trên quả địa cầu này. Không có một phút giây nào mà không đổ vỡ, không chiến tranh, không hận thù. Nếu mỗi ngày, mỗi người trong chúng ta dành 5 hay 10 phút ngồi lại để quán chiếu về tự thân của mình thì chắc chắn rằng hơn 6 tỷ người trên quả địa cầu này sẽ có được 6 tỷ của sự an lạc và hạnh phúc thật sự.

Mùa Xuân đã về, ánh thái dương đã chiếu rọi rõ ràng hơn trên ngàn cây nội cỏ. Điều ấy cũng có nghĩa là khi ánh sáng đến thì bóng tối phải ra đi và mang lại mùa Xuân của đất trời vạn vật ấy luôn luôn miên viễn như mùa Xuân của cõi lòng của những kẻ biết tu thân.

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

làm tại Paris ngày 27.2.2001

Văn kiện Phật Giáo quan trọng đầu thế kỷ XXI
LỜI KÊU GỌI DÂN CHỦ VIỆT NAM

của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
qua 3 nhận định về tình hình đen tối của đất nước, 3
phương pháp đối trị và sách lược 8 điểm cứu nguy dân tộc

Hòa Thượng Thích Quảng Độ, nhân danh Viện Trưởng Viện Hóa Đạo và thừa lệnh Hội Đồng Lương Viện (Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo) Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam đã tung Lời kêu gọi cho Dân Chủ Việt Nam đến đồng bào mọi giới và các cấp Giáo Hội ở trong nước. Hòa Thượng chỉ thị cho Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế công bố văn kiện Phật Giáo quan trọng này đến đồng bào các giới, không phân biệt tôn giáo và chính kiến, các cơ quan truyền thông, báo chí ở hải ngoại cũng như đến các trung tâm quyền lực thế giới, các chính phủ, tổ chức nhân quyền, dân chủ, công đoàn, các cơ quan truyền thông, báo chí quốc tế.

Người ta còn nhớ hồi đầu tháng 2 này, Hòa Thượng bị công an sách nhiễu, câu lưu trong chuyến đi Chúc Tết Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang ở Quảng Ngãi. Sau đó, trả lời phỏng vấn các hãng thông tấn lớn, các đài quốc tế, Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã tuyên bố: "Tôi sẽ còn tiếp tục nói to, nói lớn, nói mạnh hơn nữa cho tự do, dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo, để trong và ngoài nước nghe thấu lời kêu gọi của Giáo Hội mà hậu thuẫn cho nhân quyền và dân chủ được thực hiện". Thì hôm nay đây, phải chăng lời "nói to, nói lớn, nói mạnh" ấy là Lời Kêu Gọi Cho Dân Chủ Việt Nam ?

Sau khi công bố rộng rãi đến đồng bào các giới và các cấp Giáo Hội ở trong nước, Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã gửi Lời Kêu Gọi Cho Dân Chủ này đến các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà Nước ở Hà Nội nhân Đại Hội IX sắp đến của Đảng Cộng Sản. Trong bức thư qua đường bưu điện và bảo đảm có hồi báo hôm 22.2.2001, đồng gửi đến ông Lê Khả Phiêu, Tổng Bí Thư Đảng CSVN, ông Trần Đức Lương, Chủ Tịch CHXHCNVN, ông Phan Văn Khải, Thủ Tướng CHXHCNVN, và ông Nông Đức Mạnh, Chủ Tịch Quốc Hội CHXHCNVN, Hòa Thượng Thích Quảng Độ viết :

"... Chúng tôi đã đạo đạt đến đồng bào các giới và Phật giáo đồ Việt Nam trong và ngoài nước "Lời Kêu Gọi Cho Dân Chủ Việt Nam" của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Ấy là bởi từ trên hai ngàn năm qua, khi đất nước gặp cơn nguy khốn vì nạn ngoại xâm hay triều chính hư đốn, Tăng Đoàn Phật Giáo và quần chúng Phật Tử luôn chung cùng với quảng đại nhân dân trong cuộc đê kháng để bảo toàn lãnh thổ quốc gia và bảo vệ tự do, hạnh phúc cho toàn thể dân tộc".

"Ngày nay cũng vậy, chiến tranh chấm dứt đã 25 năm rồi, thế nhưng dân vẫn lầm than, đói rách, đạo đức suy đồi, quốc gia bại liệt. Xã hội nước ta sống trong cuộc tranh chấp vô hạn, như một hình thức chiến tranh môi, tuy âm thầm nhưng sức hủy diệt vô cùng kinh khiếp cho con người và nền văn hiến Việt. Cho nên Giáo Hội chúng tôi phải lên tiếng. Thực tế, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã không ngừng lên tiếng và hành động từ mấy mươi năm qua. Song tình thế hiện nay và tương lai đất nước trở nên nguy kịch hơn bao giờ, do vậy, Giáo Hội chúng tôi muốn đi thẳng vào vấn đề dân chủ hóa đất nước, là trọng tâm và nền tảng cho mọi giải pháp quốc tế dân sinh".

Cùng qua bức thư chung ấy, Hòa Thượng đánh giá Đảng và Nhà Nước Cộng Sản đã thất bại trong việc quản lý đất nước. Hòa Thượng viết :

"Cuộc thí nghiệm Xã Hội Chủ Nghĩa của Đảng và Nhà Nước suốt 25 năm qua đã hoàn toàn thất bại. Thường tình, thất bại làm bài học cho thành công, thất bại là mẹ của thành công như quần chúng lý luận. Nhưng điều nguy kịch hiện nay là Đảng đang biến thất bại thành chủ nghĩa - chủ nghĩa thất bại - để thống trị dân lành. **Đây không còn là sự sai lầm nữa, mà là tội ác trước lịch sử và trước sinh mệnh của tuyệt đại quần chúng**".

Sau đó, Hòa Thượng Thích Quảng Độ giải thích lý do vì sao Giáo Hội gửi Lời Kêu Gọi Cho Dân Chủ đến Đảng và Nhà Nước : "Dù Quốc Hội hiện nay mới đại diện cho trên hai triệu đảng viên Đảng Cộng Sản, dù Đảng Cộng Sản đang chuẩn bị Đại Hội IX cho các cấp đảng viên. Nhưng Đảng và Quốc Hội của Đảng là đảng cầm quyền toàn thống, nên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, trong tư cách đại biểu cho tâm tư Phật giáo đồ, một thành phần lớn của dân tộc, cũng như cho đồng đạo những người yêu chuộng tự do, dân chủ, nhân quyền, trong có nhiều đảng viên Đảng Cộng Sản tha thiết với tiền đồ của quê hương, Giáo Hội chúng tôi cần nói lên tiếng nói thầm lặng của nhân dân. Mặt khác, Nhà Nước không ngừng nêu cao khẩu hiệu: "Dân biết, dân làm, dân kiểm tra", cũng như gần đây chuẩn bị Đại Hội Đảng lần thứ IX, Đảng kêu gọi sự góp ý của nhân dân, nên chúng tôi xin gửi đến quý Ngài, kèm theo thư này, "Lời Kêu Gọi Cho Dân Chủ Việt Nam" của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Trọng tâm của Lời Kêu Gọi gồm có 3 nhận định về tình hình đen tối của đất nước, 3 phương thức trị liệu, và sách lược 8 điểm cứu nguy. Hy vọng rằng Đại Hội Đảng lần thứ IX, cũng như các khóa họp của Quốc Hội quan tâm tới các yêu sách mà Giáo Hội chúng tôi đề ra qua Lời Kêu Gọi Cho Dân Chủ".

Lời Kêu Gọi Cho Dân Chủ Việt Nam của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tung ra vào thời điểm "chuẩn bị kỷ niệm Quốc Tổ Hùng Vương lần thứ 4880 và năm Thế giới đón chào thiên niên kỷ thứ III". Lời Kêu Gọi này chia làm 4 phần: Phần dẫn nhập; Phần nói lên 3 nhận định về tình hình đen tối của đất nước; Phần đưa ra 3 phương pháp đối trị; và Phần chương trình chính trị 8 điểm được gọi là Sách lược 8 điểm cứu nguy dân tộc.

Ở phần dẫn nhập, nhằm đánh tan những ngộ nhận, nếu không là những hư truyền vu cáo và bôi nhọ "Phật giáo không lo tu học (sic) mà chỉ làm chính trị", Hòa Thượng nói lên yếu tính cứu khổ của đạo Phật nói chung: "Giải phóng con người khỏi vô minh, khỏi sự sợ hãi và nô lệ thần linh hay các luồng ý thức hệ cuồng tín, giải phóng con người khỏi sự hà khắc và bất công của mọi hệ thống xã hội. Vào thời Đức Phật tại thế, giáo lý đạo Phật đánh đổ mọi học phái thần quyền, mọi chủ nghĩa hư vô, duy vật, hoài nghi, định mệnh, đưa CON NGƯỜI vào vị thế trung tâm giữa trời đất để giải thoát tự thân và giải phóng tha nhân. Không hề có những yếu tố phi xã hội trong giáo lý đạo Phật, vì thế người Phật Tử luôn tôn trọng và đứng đầu bảo vệ con người, chống lại những bất công hay bất bình đẳng xã hội, vốn là nguyên nhân chà đạp quyền sống của lương tâm, ngăn cản hạnh nguyện tu học để tiến thủ, ngăn cản sự thực hành Tử, Bi, Trí, Lực, theo chí nguyện Bồ Tát cứu đời, ngăn cản sự hiện thực Giác ngộ". Hòa Thượng dẫn chứng những sắc thái đặc thù của Đạo Phật Việt, kể từ khi Phật Giáo du nhập Việt Nam: "Từ nguyên tắc chỉ đạo cứu khổ ấy, Đạo Phật Việt Nam phát triển thêm nhiều nhân tố tích cực trong cuộc dẫn thân bảo vệ nhân dân và đất nước. Lịch sử Phật Giáo Việt, lồng trong lịch sử dân tộc trên hai ngàn năm qua, đã bao lần minh chứng rằng **Hộ Dân, Hộ Quốc và Hộ Pháp** hòa quyền trong nhau làm kim chỉ nam cho nếp sống và hành động của con người Phật Tử Việt Nam. Một trong những bộ kinh của Phật Giáo do vị Cao Tăng Việt Nam Khổng Tăng Hội phiên dịch rất sớm, là Lục Độ

Tập Kinh, xuất hiện vào thế kỷ II Tây lịch, có những câu viết thể hiện tinh thần này: **"Bồ Tát thấy dân kêu ca, do vậy gạt lệ xông vào nói chính trị hà khắc để cứu dân khỏi nạn lầm than"**. Đối với những chính quyền hà khắc, áp bức dân, thì *Lục Độ Tập Kinh* cảnh báo: **"Loài lang sói không thể nuôi, người ác không thể làm vua"**. Mâu Tử, tác giả sách *Lý hoặc Luận*, hoàn thành tại Giao Châu cuối thế kỷ II Tây lịch, đề cao Đạo Phật Việt, chống lại các luồng văn hóa nô dịch của phương Bắc, đã khẳng định: **"Bản chất đạo Phật là ở nhà có thể đem mà thờ cha mẹ, giúp nước có thể đem mà giáo hóa dân, sống một mình có thể đem mà trị thân"**. Nhận thức trên đây vốn là tư tưởng chỉ đạo của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, chống các luồng ý thức hệ ngoại lai, để bảo vệ chủ quyền và văn hóa dân tộc, bảo vệ tự do, no ấm và hạnh phúc cho nhân dân, mà sử sách còn ghi danh Hai Bà Trưng (năm 40 TL.); 9 cuộc kháng chiến của Khu Liên, Chu Đạt, Lương Long, Khổng Chi và Trụ Thiên tướng quân (suốt thế kỷ II TL.); anh em bà Triệu Thị Trinh (năm 248 TL.); Lý Nam Đế dựng lên nhà nước độc lập Vạn Xuân (năm 544 TL.), v.v... tạo tiền đề cho sự kiến lập huy hoàng của quốc gia Việt Nam qua các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê".

Ở phần hai, Hòa Thượng nhận định 3 sự trạng gây ra thảm họa cho đất nước: **"Một chính quyền tự trị, bất chấp ý kiến của người khác, đưa tôi xu thế độc đảng chuyên quyền; Một chính quyền ly khai dân, bất chấp những đòi hỏi thiết tha cho nhân quyền và dân quyền, đưa tôi chế độ độc tài ác liệt"; và "Một chính quyền lệ thuộc nước ngoài, từ ý thức hệ đến cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, làm đảo lộn xã hội và nhân văn Việt, mà hậu quả đẩy dân vào tròng ách nô lệ tinh thần và vật chất, làm suy thoái đạo đức và suy liệt quốc gia"**.

Phần ba, trình bày 3 phương pháp đối trị 3 thảm trạng nêu trên, bao gồm:

1. Hình thành một liên minh dân tộc quy tụ mọi khuynh hướng chính trị và tôn giáo, và "cụ thể là bỏ điều 4 trên Hiến Pháp hầu xác định vị trí tối thượng của văn hóa và tư tưởng Việt khởi phát từ thời đại các Vua Hùng, đồng lúc tạo cơ sở cho sự hình thành và ra đời của liên minh dân tộc này";

2. Thực thi toàn vẹn những công ước quốc tế liên hệ đến nhân quyền, đến các quyền dân sự và chính trị, mà Việt Nam đã ký kết, tham gia; ban hành tự do lập hội không thông qua Mặt Trận Tổ Quốc, một công cụ tay sai của Đảng Cộng Sản; tự do ngôn luận không thông qua lý luận hay tư duy toàn thống Mác-Lê; tự do báo chí do tư nhân điều hành và độc lập với Đảng Cộng Sản; tự do nghiệp đoàn để bảo vệ quyền lợi người lao động. Các tự do căn bản này là nền tảng bảo đảm cho sự phát biểu các ngưỡng vọng và quyền sống của nhân dân;

3. Phát huy nền văn minh truyền thống Việt Nam, một nền văn minh biết tiếp thu và dung hóa tinh hoa của các luồng văn hóa nhân loại.

Phần bốn, Hòa Thượng Thích Quảng Độ nhân danh Giáo Hội đưa ra Sách lược 8 điểm để dân chủ hóa xã hội Việt Nam, rồi Hòa Thượng kêu gọi:

"Để tạo điều kiện và cơ sở cho 3 nhận định, 3 phương pháp đối trị, và sách lược 8 điểm cứu nguy dân tộc trên đây biến thành thực tại, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất xin kêu gọi chủ vị thức giả, đồng bào các giới, không phân biệt chính kiến hay tôn giáo, đặc biệt chủ Tôn giáo phẩm, các cấp Giáo hội trong và ngoài nước, quý nam nữ Cư sĩ Phật tử, hãy kết liên với Giáo Hội trong nỗ lực hội thoại và biến tâm tư thành hành động để cho đêm dài khổ ách Việt Nam chấm dứt, rạng đông của kỷ nguyên mới chiếu sáng trên dải đất hình chữ S này."

"Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cũng thiết tha kêu gọi nhân dân yêu chuộng công lý, dân chủ trên địa cầu, các Chính phủ, các Trung tâm quyền lực quốc tế, các tổ chức Nhân

quyền, Dân chủ, các tổ chức Công đoàn khắp năm châu hỗ trợ và hậu thuẫn cho kế hoạch Dân Chủ hóa trên đây sớm hiện thực tại Việt Nam".

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế xin hân hạnh đăng tải dưới đây nguyên văn Lời Kêu Gọi cho Dân Chủ Việt Nam của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất:

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN HÓA ĐẠO

Thanh Minh Thiền Viện, 90 Trần Huy Liệu, Phường 15,
Quận Phú Nhuận TP. Hồ Chí Minh

Phật lịch 2544

Số: 02/VHĐ/VT

LỜI KÊU GỌI CHO DÂN CHỦ VIỆT NAM của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nhân chuẩn bị kỷ niệm Quốc Tổ Hùng Vương lần thứ 4880 và năm Thế giới đón chào Thiên niên kỷ thứ III

Đạo Phật ra đời để cứu khổ cho muôn loài. Đây là bước tiến vĩ đại trong tư tưởng cũng như trong hành động tại xã hội Ấn Độ nói riêng, và cho loài người nói chung, cách đây 2544 năm. Giải phóng con người khỏi vô minh, khỏi sự sợ hãi và nô lệ thần linh hay các luồng ý thức hệ cuồng tín, giải phóng con người khỏi sự hà khắc và bất công của mọi hệ thống xã hội. Vào thời Đức Phật tại thế, giáo lý đạo Phật đánh đổ mọi học phái thần quyền, mọi chủ nghĩa hư vô, duy vật, hoài nghi, định mệnh, đưa Con người vào vị thế trung tâm giữa trời đất để giải thoát tự thân và giải phóng tha nhân. Không hề có những yếu tố phi xã hội trong giáo lý đạo Phật, vì thế người Phật tử luôn tôn trọng và đương đầu bảo vệ con người, chống lại những bất công hay bất bình đẳng xã hội, vốn là nguyên nhân chà đạp quyền sống của lương dân, ngăn cản hạnh nguyện tu học để tiến thủ, ngăn cản sự thực hành Từ, Bi, Trí, Lực, theo chí nguyện Bồ Tát cứu đời, ngăn cản sự hiện thực Giác ngộ.

Từ nguyên tắc chỉ đạo cứu khổ ấy, Đạo Phật Việt Nam phát triển thêm nhiều nhân tố tích cực trong cuộc dẫn thân bảo vệ nhân dân và đất nước. Lịch sử Phật Giáo Việt, lồng trong lịch sử dân tộc trên hai nghìn năm qua, đã bao lần minh chứng rằng **Hộ Dân, Hộ Quốc và Hộ Pháp** hòa quyện trong nhau làm kim chỉ nam cho nếp sống và hành động của người Phật Tử Việt Nam. Một trong những bộ kinh của Phật giáo do vị Cao Tăng Việt Nam Khương Tăng Hội phiên dịch rất sớm, là *Lục Độ Tập Kinh*, xuất hiện vào thế kỷ II Tây lịch, có những câu viết thể hiện tinh thần này: **"Bồ Tát thấy dân kêu ca, do vậy gạt lệ xông vào nói chính trị hà khắc để cứu dân khỏi nạn lầm than"**. Đối với những chính quyền hà khắc, áp bức dân, thì *Lục Độ Tập Kinh* cảnh báo: **"Loài lang sói không thể nuôi, người ác không thể làm vua"**. Mâu Tử, tác giả sách *Lý hoặc Luận*, hoàn thành tại Giao Châu cuối thế kỷ II Tây lịch, đề cao Đạo Phật Việt, chống lại các luồng văn hóa nô dịch của phương Bắc, đã khẳng định: **"Bản chất đạo Phật là ở nhà có thể đem mà thờ cha mẹ, giúp nước có thể đem mà giáo hóa dân, sống một mình có thể đem mà trị thân"**.

Nhận thức trên đây vốn là tư tưởng chỉ đạo các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, chống các luồng ý thức hệ ngoại lai, để bảo vệ chủ quyền và văn hóa dân tộc, bảo vệ tự do, no ấm và hạnh phúc cho nhân dân, mà sử sách còn ghi danh Hai Bà Trưng (năm 40 TL.); 9 cuộc kháng chiến của Khu Liên, Chu Đạt, Lương Long, Khổng Chi và Trụ Thiên tướng quân (suốt thế kỷ II TL.); anh em bà Triệu Thị Trinh (năm 248 TL.); Lý Nam Đế dựng lên nhà nước độc lập Vạn Xuân (năm 544 TL.), v.v... tạo tiền đề cho sự kiến lập huy hoàng của quốc gia Việt Nam qua các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê.

Thế mà ngày nay, trong khi các nước trong thế giới ra công phát triển ngày càng thịnh, tự do, dân chủ, thì nước ta ngày càng bại liệt, nghèo khổ, nhân dân bị bức bách, chà đạp. Thông điệp Xuân Di Lạc năm nay của Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xứ Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống, đã tổng kết ngắn gọn hiện trạng này trong một câu: "Trái qua 35 năm chiến tranh, rồi 25 năm không có nhân quyền và tự do tôn giáo"! Thế là đã 60 năm tang thương, u ám, bế tắc không lối ra.

Thảm họa ấy cứ kéo dài, nuôi dưỡng bởi 3 sự trạng :

1. Một chính quyền tự thị, bất chấp ý kiến của người khác, đưa tới xu thế độc đảng chuyên quyền;

2. Một chính quyền ly khai dân, bất chấp những đòi hỏi thiết tha cho nhân quyền và dân quyền, đưa tới chế độ độc tài ác liệt;

3. Một chính quyền lệ thuộc nước ngoài, từ ý thức hệ đến cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, làm đảo lộn xã hội và nhân văn Việt, mà hậu quả đẩy dân vào trông ách nô lệ tinh thần và vật chất, làm suy thoái đạo đức và suy liệt quốc gia.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất kế thừa truyền thống giáo lý và phương pháp hành động của Đạo Phật Việt Nam, một truyền thống trải dài qua hơn hai mươi thế kỷ dựng nước và giữ nước, không thể tự thủ bàng quan trước thời cuộc nhiều ngang, khủng hoảng trầm trọng, nhân dân lầm than, mất tự do, mất quyền làm người. Nên tâm thành cất lời kêu gọi chư vị thức giả, đồng bào các giới, không phân biệt chính kiến hay tôn giáo, các cấp Giáo hội và nam nữ Cư sĩ Phật tử vận dụng mọi khả năng hiện có của mình -kết đoàn lại- để thay đổi hiện trạng tối tăm và nguy kịch của đất nước.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nhận định rằng :

Để đối trị xu thế độc đảng và chuyên quyền, cần hình thành một liên minh dân tộc bao gồm mọi khuynh hướng chính trị và tôn giáo làm nền tảng cho một chính quyền dân chủ đa nguyên. Cụ thể là bỏ điều 4 trên Hiến Pháp hầu xác định vị trí tối thượng của văn hóa và tư tưởng Việt khởi phát từ thời đại các Vua Hùng, đồng lúc tạo cơ sở cho sự hình thành và ra đời của liên minh dân tộc này;

Để đối trị chế độ độc tài toàn trị, cần thực thi toàn vẹn những công ước quốc tế liên hệ đến nhân quyền, đến các quyền dân sự và chính trị, mà Việt Nam đã ký kết, tham gia. Cụ thể là ban hành tự do lập hội không thông qua Mặt Trận Tổ Quốc, một công cụ tay sai của Đảng Cộng Sản; tự do ngôn luận không thông qua lý luận hay tư duy toàn thống Mác-Lê; tự do báo chí do tư nhân điều hành và độc lập với Đảng Cộng Sản; tự do nghiệp đoàn để bảo vệ quyền lợi người lao động. Các tự do căn bản này là nền tảng bảo đảm cho sự phát biểu các ngưỡng vọng và quyền sống của nhân dân;

Để đối trị xu hướng vọng ngoại, từ ý thức hệ đến các cơ cấu tổ chức xã hội, cần phát huy nền văn minh truyền thống Việt Nam, một nền văn minh biết tiếp thu và dung hóa tinh hoa của các luồng văn hóa nhân loại.

Từ 3 nhận định và 3 phương pháp đối trị trên đây, **Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất** mong cầu, vận động, và hậu thuẫn cho bất cứ cá nhân, đoàn thể nào thực hiện được sách lược 8 điểm cứu nguy đất nước sau đây:

1. Xây dựng một xã hội khoan dung, an lạc, đa nguyên, bình đẳng, không chủ chiến gây thù, điều hành bằng thể chế dân chủ đa đảng;

2. Xóa bỏ mọi cơ chế phân dân chủ như lý lịch, hộ khẩu, công an khu vực. Bầu lại một Quốc Hội thực sự đại diện quốc

dân, dưới quyền giám sát của Liên Hiệp Quốc, với sự tự do bầu cử của toàn dân, và tham gia ứng cử của mọi cá nhân, đảng phái thuộc mọi khuynh hướng ngoài Đảng Cộng Sản. Thiết lập một Nhà Nước tam quyền phân lập, một Nhà Nước Pháp Quyền theo tinh thần bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và Công Ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị.

3. Đóng cửa vĩnh viễn các Trại tập trung cải tạo. Trả tự do cho tất cả tù nhân chính trị và tù nhân vì lương thức, bị giam giữ tại miền Bắc sau Hiệp Định Genève năm 1954, tại miền Nam sau năm 1975. Thỉnh mời các nhân tài, chuyên viên trong số tù nhân này tham gia kiến quốc. Đồng lúc thỉnh mời giới chuyên gia kỹ thuật, trí thức, học giả, mọi cá nhân, đoàn thể ở hải ngoại, vượt biển ra đi sau năm 1975, đem các kinh nghiệm và học thuật thu thái ở các nước tiên tiến về xây dựng quê hương. Hủy bỏ các đạo luật hay nghị định có tính khủng bố trên lĩnh vực tôn giáo và quản chế hành chính;

4. Bảo đảm quyền tư hữu; bảo đảm quyền tự do kinh doanh; bảo đảm quyền tự do nghiệp đoàn. Ban hành chính sách khẩn trương giúp đỡ công nghiệp hóa canh tác và nâng cao đời sống nông dân, là tiềm lực của đại khối dân tộc. Chấm dứt nền kinh tế thị trường theo định hướng Xã Hội Chủ Nghĩa. Vì "nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" đã lỗi thời và bất lực hình thành một giải pháp cho nhân sinh sau 74 năm thí nghiệm của Nhà Nước Liên Bang Xô Viết, một Nhà Nước thù địch với quảng đại nhân dân nên đã bị xóa bỏ đầu thập niên 90. Xây dựng nền kinh tế thị trường phù hợp với xã hội Việt Nam và phát huy theo đường hướng của nền kinh tế tri thức và kinh tế sinh thái. Liên hệ với công cuộc toàn-cầu-hóa theo xu thế văn minh của nhân loại để phát triển kỹ thuật, bảo vệ hòa bình và an ninh thế giới, chống lại các thách thức nghiêm trọng của khuynh hướng toàn-cầu-hóa nô lệ do giới tài phiệt liên lục địa chủ sủy. Tắt lức xóa bỏ hồ ngăn cách giàu nghèo đang tha hóa con người và phân biệt xã hội nước ta;

5. Bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Tách lia chính trị khỏi quân đội và các cơ quan công an, mật vụ. Giảm giới binh sĩ xuống mức quốc phòng bình thường theo tiêu chuẩn các quốc gia ở thời bình, để chia sẻ ngân quỹ quốc phòng thái quá cho ngân quỹ giáo dục và ngân quỹ y tế quốc dân. Về giáo dục, cấp tốc đào tạo nhân tài và chuyên gia phục hưng xứ sở, đào luyện một **thế hệ trẻ chuyển tiếp** đang bị mai một, vì thế hệ lãnh đạo già thì miệt mài chủ chiến, gây thù theo chủ trương vọng ngoại đấu-tranh-giai-cấp làm phân hóa và tê liệt cộng đồng dân tộc, thế hệ đang lên thì bị cuốn hút theo chủ nghĩa kim tiền vì sinh kế bức bách. Về y tế, giải quyết ưu tiên nạn thiếu nhi suy dinh dưỡng và biện pháp phòng bệnh ở nông thôn;

6. Bài trừ văn hóa ngoại lai đồi trụy hoặc các ý thức hệ phi dân tộc làm xáo trộn tinh nghĩa và đạo lý Việt Nam. Phát huy nền văn hóa truyền thống Việt trong tinh thần khai phóng, sáng tạo và dung hóa với mọi nền văn minh nhân loại. Đề cao 3 giá trị tinh thần Nhân, Trí, Dũng của Tổ Tiên. Thực hiện công bằng xã hội, nam nữ bình quyền, bình đẳng tôn giáo, tôn trọng quyền tự trị và đặc thù văn hóa của các dân tộc ít người cư ngụ trên lãnh thổ nước ta. Bảo vệ quyền lợi ngoại kiều sinh sống làm ăn ở Việt Nam theo luật định và tinh thần hỗ tương quốc tế. Bảo đảm quyền lợi và nhân phẩm của người Việt sống ở hải ngoại;

7. Tôn trọng lãnh thổ các nước láng giềng. Chủ trương hòa thân, đối thoại và cộng tác bình đẳng với các nước lân bang trên mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, tôn giáo, xã hội. Chung sức bảo vệ hòa bình, an ninh và thịnh vượng tại các quốc gia Đông Nam Á. Chung sức với các quốc gia trong vùng phát huy tinh thần văn Đông Phương, như một Đạo Tràng, hầu ngăn chặn các Thị trường biến người lao động thành nô lệ công, hàng hóa;

8. Thể hiện tinh thần hòa hiếu truyền thống và sách lược tâm công trong chính sách ngoại giao với mọi quốc gia trên thế giới, để tạo thế đối thoại, cộng tác, tương trợ, đôi bên cùng có lợi nhưng không đánh mất quốc thể và chủ quyền quốc gia. Bằng phương lược này, tạo cơ hội và điều kiện đẩy nhanh công cuộc phát triển kinh tế, phát triển công nghiệp song song với thăng tiến xã hội, hầu kịp bước theo xu thế văn minh, tiên tiến, cường thịnh tại các quốc gia dân chủ, giàu mạnh trong thế giới vào đầu thế kỷ XXI.

Để tạo điều kiện và cơ sở cho 3 nhận định, 3 phương pháp đối trị, và sách lược 8 điểm cứu nguy dân tộc trên đây biến thành thực tại,

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất xin kêu gọi chư vị thức giả, đồng bào các giới, không phân biệt chính kiến hay tôn giáo, đặc biệt chư Tôn giáo phẩm, các cấp Giáo hội trong và ngoài nước, quý nam nữ Cư sĩ Phật tử, hãy kết liên với Giáo Hội trong nỗ lực hội thoại và biến tâm tư thành hành động để cho đêm dài khổ ách Việt Nam chấm dứt, rạng đông của kỷ nguyên mới chiếu sáng trên dải đất hình chữ S này.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cũng thiết tha kêu gọi nhân dân yêu chuộng công lý, dân chủ trên địa cầu, các Chính phủ, các Trung tâm quyền lực quốc tế, các tổ chức Nhân quyền, Dân chủ, các tổ chức Công đoàn khắp năm châu hỗ trợ và hậu thuẫn cho kế hoạch Dân Chủ hóa trên đây sớm hiện thực tại Việt Nam.

Thừa lệnh Hội Đồng Lương Viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, nay tuyên cáo.

Phật lịch 2544

Thanh Minh Thiền Viện, Sài Gòn ngày 21.02.2001
Viện Trưởng Viện Hóa Đạo
(Ký tên và đóng dấu)
Sa môn Thích Quảng Độ

THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM TẠI PARIS

ngày 19.3.2001

Ủy Hội Nhân Quyền LHQ vừa khai mạc tại Genève và kéo dài cho đến cuối tháng Tư

20 quốc gia vi phạm nhân quyền sẽ được đưa ra bàn thảo, như Trung Quốc, Nga, Việt Nam...

Xin 300.000 chữ ký của Người Việt hải ngoại hậu thuẫn "Lời Kêu Gọi cho Dân Chủ Việt Nam" của Hòa Thượng Thích Quảng Độ

Hôm nay, 19.3.2001, Đại Hội Đồng thường niên của Liên Hiệp Quốc đã khai mạc tại Genève và kéo dài khóa họp lần thứ 57 cho đến cuối tháng tư. Hàng nghìn đại biểu các Chính phủ và các tổ chức Phi chính phủ đã về phó hội. Ít nhất là 20 quốc gia vi phạm nhân quyền sẽ được đưa ra trước hội trường mổ xẻ, chất vấn, tố cáo. Trong số các quốc gia vi phạm này có Trung Quốc, Nga, Việt Nam, v.v...

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam kết hợp với Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền sẽ trình bày những vi phạm nghiêm trọng của Hà Nội đối với các nhà tranh đấu cho nhân quyền và dân chủ tại Việt Nam. Đặc biệt những chiến dịch đàn áp, bôi nhọ, bắt bớ, sách nhiễu, quản chế các nhà lãnh đạo tôn giáo thuộc các Giáo Hội Phật Giáo, Công Giáo, Hòa Hảo, Cao Đài, Tin Lành, cũng như các sắc tộc ít người ở Cao Nguyên miền Trung.

Trước khi Đại Hội Đồng khai mạc, các tổ chức Phi chính phủ đã khai pháo chống đối những thành viên trong Ủy Hội Nhân Quyền LHQ năm nay. Tổ chức Phi chính phủ "Canh chừng

LHQ" (UN Watch) có trụ sở tại Genève đã đem các quốc gia thành viên của Ủy Hội so với "Bảng danh mục tự do" của tổ chức Freedom House ở Nữu Ước về các quyền dân sự và chính trị. Theo đây, một nửa các quốc gia thành viên của Ủy Hội Nhân Quyền LHQ năm nay là những nước vi phạm nhân quyền trầm trọng nhất. Bảng danh mục tự do của Freedom House cho điểm từ 1 đến 7. Các quốc gia tự do nhất được điểm 1, các quốc gia đàn áp hung tợn nhất ở điểm chót, tức điểm 7. Ủy Hội Nhân Quyền LHQ gồm 53 thành viên quốc gia và mỗi 3 năm bầu lại một lần. 14 thành viên vừa được bầu cho năm nay trong đó có Algeria, Cộng Hòa Congo, Kenya, Libya, Saudi Arabia, Syria và Việt Nam, là những nước chuyên đàn áp nhân quyền.

Chiếu theo Bảng danh mục tự do, thì 5 thành viên: Cuba, Libya, Saudi Arabia, Syria và Việt Nam bị liệt kê vào điểm 7, tức các quốc gia đàn áp nhân quyền hung tợn nhất; 4 quốc gia tự do nhất, được điểm 1, là Hoa Kỳ, Canada, Na-Uy và Bồ Đào Nha; cùng với 14 quốc gia khá tự do, đa số là các nước Tây Âu, Nhật Bản, Costa Rica, Uruguay, Mauritius và Nam Phi.

Tổ chức "Canh chừng tình trạng Nhân Quyền" trong thế giới (Human Rights Watch) của Hoa Kỳ cũng lên tiếng tố cáo tình trạng tương tự khi phát biểu: "Bầu các quốc gia này vào Ủy Ban Nhân Quyền LHQ có khác gì thả chồn vào chuồng gà!".

Cần nhắc lại rằng, năm ngoái tại khóa họp Đại Hội Đồng lần thứ 56 ở Genève, CHXHCN Việt Nam đã bị LHQ chính thức tố cáo vi phạm nhân quyền trầm trọng và quy mô theo thủ tục tố tụng 1503, mà Cơ sở Quê Mẹ và Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam phát đơn kiện từ năm 1985. Theo trat gọi của LHQ, Hà Nội đã phải gửi Thủ Trưởng Bộ Tư Pháp, ông Hà Hùng Cường, sang Genève đối chất. Thế nhưng năm nay, Hà Nội lại được "bầu" vào Ủy Hội Nhân Quyền. Thế là thế nào? Hoặc giả sau cái tát tai là là một lần thoa vuốt theo điệu chơi quốc tế? Hoặc giả một số các nước Tây phương đồng lõa với kẻ cướp để tính chuyện làm ăn sinh lợi, bất chấp đại khối nhân dân bị áp bức?

Dù giả thuyết nào đi chăng nữa, Người đấu tranh cho nhân quyền và dân chủ cần cảnh giác và quyết tâm hơn nữa trong cuộc chiến chống thể chế độc tài, tham ác. Nếu chúng ta không phát xuất từ tự lực và tạo sự kết đoàn dân tộc để chống trả, các thế lực đen còn hoành hành làm khổ lụy nhân dân.

Trong viên tượng gây động dư luận quốc tế nói chung và tại diễn đàn LHQ nói riêng, một trong những dự án phát huy trong tháng tư ở Genève, Cơ sở Quê Mẹ và Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam sẽ tung "Lời Kêu Gọi cho Dân Chủ Việt Nam" của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Vừa như một bản án chế độ Cộng Sản độc tài toàn trị, vừa như một giải pháp dân chủ hóa Việt Nam.

Do đó, chúng tôi trân trọng cất lời kêu gọi Đồng bào Việt Nam ở hải ngoại ký tên hậu thuẫn "Lời Kêu Gọi cho Dân Chủ Việt Nam" này, để bày tỏ cho thế giới thấu rõ ngưỡng vọng Dân Chủ và Nhân Quyền của Người Việt dân tộc. Càng nhiều chữ ký, tiếng nói càng lớn. Tiếng nói càng lớn, áp lực càng cao. Áp lực càng cao, chế độ độc tài càng vỡ vụn.

Kính xin các Cơ quan Truyền thông, báo chí, các Tổ chức, Hội đoàn trong Cộng Đồng Người Việt trên năm châu tham gia hỗ trợ cuộc vận động lấy chữ ký này, để đạt tới chỉ tiêu Ba Trăm Nghìn Chữ Ký (300.000) từ đây đến tuần lễ đầu tháng Tư 2001, để chúng tôi có thể công bố tại diễn đàn LHQ ở Genève. Kèm theo Thông Cáo này là nguyên văn Lời Kêu Gọi của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, và bản ký tên hậu thuẫn. Xin quý vị vui lòng khẩn cấp ký tên theo mẫu dưới đây và gửi về Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam (Quê Mẹ) qua số Fax ở Paris:

(331) 45 98 32 61, hoặc E.mail: queme@compuserve.com

Hội Non Sông đã mở, chúng tôi xin tri ân và đánh lễ Mười phương Người Việt.

Paris, ngày 19.3.2001

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam

TÂM CẢNH

- Nguyên-tác :

THE WORLD WITHIN

- Tác-giả :

DR. GINA CERMINARA

- Người dịch :

HOÀNG-PHI LỮU HOÀNG-NGUYỄN

Chương I.- DẪN NHẬP

Mục 3.- NHỮNG VỤ TÁI-SINH KHÁC

Thực là phản khoa học nếu chưa chi ta vội cho rằng đâu có chuyện tái sinh, chẳng khác gì bảo mặt trái đất bằng phẳng vì ta thấy nó phẳng. Ấy vậy mà có nhiều nhà khoa học và "chuyên gia" mở các cuộc hội thảo bàn về vụ Bridey Murphy có thái độ như vậy, đã cắt xén tất cả những chi tiết có thật của nội vụ sao cho phù hợp với thiên kiến của họ. Giáo sư Thomas Henry Huxley trong quyển "Sự Tiến Hóa và Đạo Đức Học" (Evolution and Ethics) viết: "Chỉ có mấy kẻ bộp chộp mới bác bỏ sự tái sinh vì cho rằng nó phi lý". Ngoài các tính-cách hợp luận-lý, triết-lý của vấn đề mà các nhà tư tưởng Đông Tây tranh cãi, ta thấy đã có ba loại chứng cứ quan trọng biện minh cho thuyết tái sinh:

1. Những trường hợp tự nhiên nhớ được tiền kiếp
2. Những trường hợp được đưa lui về tiền kiếp do thôi miên, liên tưởng hay các kỹ thuật tâm lý khác.
3. Nhờ những vị có thần-nhân hay sự lên đồng mà thấy rằng một số hoàn cảnh hiện tại có nguyên do ở kiếp trước.

Về việc tự nhiên nhớ lại tiền kiếp, trường hợp của SHANTI DEVI có lẽ

là thí dụ xác thực nhất được ghi nhận. Đây là trường hợp một cô bé tên Shanti Devi ở Delhi, Ấn Độ. Bé cứ bi-bô nói về tiền kiếp của nó ở Muttra, Ấn Độ, một cách cả quyết và quá nhiều chi tiết đến nỗi bố mẹ nó nghe lời khuyên của ông Hiệu trưởng địa phương, quyết định đưa Shanti đi Muttra một chuyến. Với sự có mặt của nhiều người chứng (gồm một nhà lãnh đạo phong trào dân tộc chủ nghĩa, một luật sư, một chủ bút nhật báo lớn ở Ấn) và trong những điều kiện trắc nghiệm nghiêm ngặt nhất, đứa bé nhận ra người chồng cũ, người anh hồi tiền kiếp và người con trai mà tiền thân của Shanti đã sinh ra và vì vậy chị đã chết. Nó còn kể cho chồng cũ nghe các chi tiết riêng tư, thân mật của hai người (mà anh ta xác nhận là đúng) cũng như chỉ chỗ chị đã cất giấu tiền trong ngôi nhà trước kia đã ở.

Ngoài ra còn có nhiều trường hợp tương tự về sự tự nhiên nhớ lại (cases of spontaneous memory) được ghi nhận, có giá trị, tuy đa số không đầy đủ như vụ kể trên. Khi sang Á Đông ta thường nghe nói về những trường hợp này nhiều hơn ở Âu Tây, thế nhưng ngay cả bên Âu Châu cũng có vô số vụ được ghi nhận mà ta khó thể xếp loại sao cho thích hợp ngoài giả thuyết về tái sinh.

Những trường hợp loại này không thể xếp vào loại thôi miên (như tượng tượng mãnh liệt, chiều lòng nhà thôi miên, ký ức vô thức thời thơ ấu) bởi lý do đơn giản là đâu có việc thôi miên.

Hơn nữa chúng chẳng thể bị bác bỏ (như một số người chỉ trích thuyết tái sinh đã làm) khi cho đó là do "ký ức di truyền" (hereditary memory), có nghĩa là "do các genes mang và chuyển ký ức từ thế hệ này sang thế hệ khác, giống như các đặc tính vật thể được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác".

Thí dụ trường hợp Shanti Devi rõ ràng đâu có ký ức di truyền: Cháu được sinh ra trong một gia đình hoàn toàn khác biệt, sống xa hàng mấy trăm dặm gia đình kiếp trước mà cháu còn nhớ được. Cháu tái sinh một năm sau khi qua đời. Ngoài ra, thuyết "ký ức di truyền" đâu đã được chứng minh. Thuyết này cũng (hay hơn thế nữa)

khó thể chứng minh như thuyết tái sinh.

Các trường hợp tự nhiên nhớ lại này thường đâu được các tâm-lý-gia để lọt vào mắt. Cho dù những vụ này thực sự được nhìn nhận, họ cũng gạt bỏ xem đó là chuyện đồn đãi, chuyện kể của mấy bà già, hay khả nhất thì cho rằng chúng cũng đáng được lưu ý, nhưng không thể đặt trong các điều kiện kiểm soát. Đôi khi họ dán cho cái nhãn hiệu "kinh nghiệm từng trải qua" (déjà vu experience) và trong phần lớn trường hợp lối giải thích này không phù hợp với thực tế.

Song có những nguồn chứng cứ khác không phải là chuyện nghe kể hoặc "kinh nghiệm từng trải qua", có được sau khi kiểm soát cẩn thận. Đây là những tài liệu ghi nhận một cách có hệ thống được thực hiện riêng rẽ và song song với nhau. Những tài liệu này đâu dễ gì bị bác bỏ bởi những ai có óc tò mò học hỏi và tinh nhạy bén về khoa học, đều nhìn nhận rằng bất cứ một sự thực nào không thể cắt nghĩa được, dù phi lý, cũng có thể dẫn đến việc khám phá một điều quan trọng.

Năm 1950, Bác sĩ kiêm Tiến sĩ kiêm chuyên gia thần kinh bệnh học Blanche Baker ở San Francisco, Hoa Kỳ, đọc quyển Many Mansions. Bà cảm thấy thuyết tái sinh đủ để đảm bảo việc nghiên cứu thêm. Bà lý luận nếu tài liệu của Cayce xác thực thì ký ức tiền kiếp hẳn được chôn vùi sâu thẳm ở cõi vô thức, ắt hẳn có thể được khơi dậy để chữa bệnh. Bà chẳng có ý định chứng minh hay phản bác thuyết tái sinh mà chỉ muốn giải đáp thắc mắc: Có thể nào có được ký ức tiền kiếp? Và nếu có, các ký ức này có khả năng giải tỏa những bệnh căng thẳng thần kinh hay tâm lý?

Dù đồng ý sự thôi miên là một phương tiện nghiên cứu có giá trị, bà cảm thấy các kỹ thuật khác ắt hữu hiệu hơn cho việc chữa trị. Bà quyết định dùng phương pháp có cải biến của Freud là "sự tự do liên tưởng" (free association) và bắt đầu thấy đa số bệnh nhân của bà (dù đâu có ai gợi ý là họ đi lui về tiền kiếp) cho biết họ thấy đang lâm vào những cảnh ngộ kỳ dị, bi thảm như là bạo hành, chết chóc hoặc liên hệ lạ lùng với người khác.

Điều này xảy ra cả với các tin đồ chính thống chưa bao giờ nghe nói đến chuyện tái sinh, và đôi khi họ thấy cần thổ lộ: "Đường như trước kia tôi từng sống ở một nơi nào đó". Giống như ký giả John Grover của tờ Los Angeles Mirror-News, đã trải qua một kinh nghiệm ngủ thấy mùi bùn nồng nặc của bờ sông Elbe. Mấy người này có những cảm giác mạnh mẽ về mùi vị, sờ mó, trông thấy, đau đớn thể xác, thống khổ tinh thần.

Các chuyện này có thể bị coi là tưởng tượng, nhưng quả đầu phải thế vì có quá nhiều chi tiết bệnh nhân kể lại về những giai đoạn lịch sử, sau đó được kiểm tra và thấy đúng. Đúng cả về các yếu tố khí hậu, biến cố lịch sử, trang phục, phong tục, nhân danh, địa danh, ngày tháng.

Có một nữ bệnh nhân sinh trưởng ở tiểu bang Utah, Hoa Kỳ, có ông bà tổ tiên là người Tô Cách Lan - Anh Quốc - Hoa Kỳ. Bà vốn ít học, đã kể lại tổng cộng 47 tiền kiếp (23 kiếp làm đàn ông, 24 kiếp làm đàn bà). Hàng trăm chi tiết những kiếp xưa đó được xác minh là đúng, căn cứ vào các sử liệu. Trong một buổi đi lui về quá khứ mà tôi có tham dự, bà sống lại một cách linh hoạt kinh nghiệm tiền kiếp vốn là một sú giả ở đảo Malta vào năm 870 sau công nguyên. Với giọng nam-tử, bà bảo hồi đó bà là người Hy-Lạp, tên Icon. Icon là người của một gia đình quyền thế, có nhiệm vụ phải trèo đèo vượt suối mang một bản tin viết trên lưng cho người Rập. Bà rất lo ngại vì bản tin này sẽ làm bao kẻ toại mạng, cho biết trên đảo có nhiều sắc dân chung sống, khí hậu ôn hòa không bao giờ giá rét, có cả hệ thống nước máy. Khi Icon đến nơi, người Rập liền lóc da lưng của anh để xóa đi bản tin khiến anh cực kỳ đau đớn, biểu hiện qua sự quằn quại của bà khi đang nằm trên giường ở hiện kiếp.

Sau đó khi tra cứu bách khoa tự điển Britannica, người ta thấy Malta quả là một hòn đảo nhiều đồi núi, sông suối, có nhiều danh gia vọng tộc nắm quyền cai trị đám dân chúng gồm nhiều sắc dân như Norman, Tây Ban Nha, Ý. Khí hậu ôn hòa, không hề lạnh lẽo. Vào năm 870 sau công nguyên, người Rập xâm chiếm đảo, tàn sát đến 3.000 người Hy Lạp. Bác sĩ

Baker và người nữ-thân-chủ của bà đều chẳng biết chi về các chi tiết lịch sử, địa lý này.

Trong lần nhớ khác bà này cho biết hồi tiền kiếp có lần đã được một nữ bác sĩ tên Marie Boivin ở Paris, Pháp Quốc, điều trị vào năm 1820. Một lần nữa bác sĩ Baker và thân chủ của bà cũng đâu biết gì về sự hiện hữu của một nữ bác sĩ ít nổi tiếng này. Sau đó họ tìm thấy trong quyển "History of Women in Medicine" (Lịch sử các Phụ nữ trong ngành y) do nữ bác sĩ Kate Campbell Hurde-Mead viết, có ghi ít dòng tiểu sử của Marie Boivin, cho biết bà này đã hành nghề y-sĩ ở Paris vào đúng thời điểm đã được kể.

Những chuyện như vậy không thể nào bị bác bỏ ngang xương, bị coi là hồi ức tuổi thơ. Hàng mấy trăm trường hợp tương tự như vậy đã được bác sĩ Baker phát hiện và sưu tập đầy đủ (nhiều vụ được thu băng). Mấy kẻ đa nghi bảo đây chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên (coincidence), nhưng rõ ràng lối giải thích này không thỏa đáng bởi có quá nhiều vụ đã xảy ra. Người khác thì nghi đó có lẽ là thần-giao cách-cảm (telepathy) hay thần nhãn (clairvoyance). Thế nhưng trong những trường hợp này, cắt nghĩa như vậy rất gượng ép, chỉ đúng trong một ít vụ mà thôi, làm sao sánh được với thuyết tái sinh.

Điều quan trọng là bác sĩ Baker chẳng dùng thôi miên hay các câu hỏi có tính cách hướng dẫn. Cũng quan trọng không kém là nhờ sự đưa lui về tiền kiếp mà bệnh nhân của bà hưởng nhiều lợi lạc trong việc trị liệu. Cần ghi nhận là một số bệnh thể chất (như đau cổ, cùi chỏ bị thương, đau lưng) liên hệ đến những thảm trạng kiếp xưa, được khơi sống lại nhờ việc chữa trị. Chẳng hạn như trường hợp người phụ nữ vừa nói ở trên vốn bị đau lưng nặng, nhưng sau khi sống lại biến cố xảy ra ở Malta, bệnh đau lưng biến mất vì ký ức đã được giải tỏa.

Đồng thời còn có nhiều nhà nghiên cứu làm việc độc lập, riêng rẽ theo đường hướng tương tự, đôi khi chẳng hề biết chi về các tài liệu của ông Cayce.

Hầu như kể từ khi phong trào Dianetic do L. Ron Hubbard phát động năm 1951, các nhà trị liệu

Dianetic ghi nhận điều kỳ lạ lúc bệnh nhân mơ màng. Nhiều người diễn lại một cách linh động cảm xúc mãnh liệt, những sự việc rõ ràng xảy ra ở một thời đại nào chứ không phải thời đại này. Chẳng hạn thường là những kinh nghiệm chết chóc, mặc y phục cổ xưa, tham dự những lễ tục ngoại quốc được sống lại và mô tả với nhiều chi tiết linh hoạt. Vài nhà Dianetic cho đó là "ma nhập" hoặc tưởng tượng. Những vị khác rồi ra phải thừa nhận đó là các chuyện tiền kiếp. Phái Scientology (hậu thân của phong trào Dianetic) công nhận những kinh nghiệm này là việc nhớ lại kiếp xưa. Kỹ thuật của họ là giúp cá nhân giải tỏa các bế tắc tâm lý do những ấn tượng sâu kín trong lòng.

Nhiều nhà thôi miên, tài tử lần chuyên nghiệp, cũng cho biết có những vụ nhớ lại tiền kiếp trong các buổi thôi miên. Nổi bật nhất là nhà thôi miên kiêm tâm-lý-gia Emil Franchel vốn ở Luân Đôn (Anh Quốc), sau sang Van Nuys, tiểu bang California, Hoa Kỳ, vào những năm 1956-1957 điều hành một chương trình trên đài truyền hình Los Angeles khá được ưa chuộng "Adventures in Hypnotism" (Phiêu Lưu Trong Thôi Miên). Ông Franchel trình bày thuật thôi miên dưới nhiều hình thức và là người đầu tiên thực hiện việc đưa lui về quá khứ, về tiền kiếp trước ống kính truyền hình.

Ông Franchel thích tự coi mình là một kẻ đa nghi về vấn đề tái sinh, trả lời trong một buổi phỏng vấn của tôi là ông muốn bác bỏ nó, xem đấy chỉ là "chuyện nhảm nhí" (hogwash). Ông cho rằng đa số các trường hợp có vẻ như sự nhớ lại tiền kiếp do thôi miên, chủ yếu bởi việc đặt câu hỏi có tính cách hướng dẫn của nhà thôi miên. Nhà thôi miên này hoặc rất tin vào thuyết tái sinh, tuy chẳng cố ý song rất muốn chứng minh là có sự tái sinh, hoặc là một nhà trình diễn, thích tạo nhiều màn giật gân.

Ông Franchel nói trong những trường hợp sự lui về tiền kiếp có thể xem là "ký ức di truyền" vì trong giới hạn nào đó kinh nghiệm của tổ tiên, ông bà đã được trao xuống. Nhưng ông Franchel cũng nhìn nhận có một phần trăm trường hợp không thuộc các

loại vừa kể, nên có thể xếp vào loại tái sinh. Trong hồ sơ lưu trữ của ông có nhiều trường hợp thuộc nhóm một phần trăm này.

Như vụ Beverly Richardson, một thiếu phụ ở Northridge, California, Hoa Kỳ, chào đời ở tiểu bang Montana. Trong một buổi được đưa lui về tiền kiếp, trước ống kính máy quay phim, cô cho thấy đang sống lại kiếp vừa qua, ở một thị trấn nhỏ tên Corning, tiểu bang Ohio, Hoa Kỳ. Cô bảo vào năm 1898 cô được bốn mươi tuổi, tên là bà Jean MacDonald. Cô cho biết một số chi tiết liên quan đến thị trấn cũng như nếp sống của cô ở đó. Sự mô tả thị trấn này sau đó được hai vị cao niên không quen biết nhau xác nhận là đúng. Họ xem chương trình truyền hình và nhớ lại thành phố Corning khi cô Richardson mô tả, vì họ đã từng sống ở đó.

Để kiểm xem hư thực ra sao, ông Franchel và các nhà sản xuất chương trình Adventures in Hypnotism liên lạc với công ty Zanesville Publishing ở Zanesville, Ohio (thị trấn lớn kế cận Corning), yêu cầu họ gửi vài bức ảnh lớn cảnh phố xá ở Corning, Công ty phát hành này liền gửi sáu tấm ảnh:

1- Phía sau ngôi nhà hồi tiền kiếp của Beverly.

2- Dòng suối gần đó.

3- Tòa nhà từng là tòa soạn nhật báo của thị trấn (nhưng sau này trở thành văn phòng của nhiều cơ sở kinh thương và không mang bằng hiệu gì).

4- Kho xe lửa của Corning.

5- Chuồng ngựa Kimcaid (nay là nhà để ô-tô).

6- Đường phố chính của Corning.

Cô Richardson lại được thôi miên đưa lui về tiền kiếp. Ông Franchel muốn làm cuộc thí nghiệm mà từ trước đến giờ chỉ có rất ít nhà chuyên môn được thấy. Ông bảo cô mở mắt và vẫn ở trong tâm trạng kiếp trước. Rồi ông cho cô xem các bức ảnh. Dù trước đó chưa từng xem qua, cô nhận ra và nói trùng phóc nội dung của chúng:

a/ Về ngôi nhà tiền kiếp, cô hỏi sao lại có cái nhà xe (vì nó được xây sau này). Cô còn nói đúng đây là ảnh phía sau ngôi nhà, nếu ai khác tất chẳng nhận ra đâu.

b/ Về hai ảnh số 3, số 6 cô nói đúng đó là tòa báo và con phố chính

của Corning, nhưng ngạc nhiên sao có các ô-tô. Cô chỉ vào ảnh, hỏi ông Franchel: "Mấy cái này là gì nhỉ?". Ngạc nhiên, ông Franchel đáp nhanh: "Xe. Một loại xe mới". Cô lại hỏi: "Vậy mấy con ngựa ở đâu?".

c/ Về bức ảnh số 5, cô nhận ra phần sau của tòa nhà trước kia dùng làm chuồng ngựa, nơi chồng cô làm việc, nhưng lấy làm lạ khi thấy phần to lớn được xây thêm ở mặt tiền tòa nhà này dùng để chứa ô-tô.

Xin lưu ý các điểm độc đáo sau đây:

- Việc đưa lui về tiền kiếp này được thực hiện trước ống kính truyền hình, không có sự tập dượt trước, và lại có rất đông khán giả dự kiến.

- Cô Beverly Richardson sinh trưởng ở Montana và song thân cô chưa từng ở Corning, Ohio, cũng như chả có dấu tích liên hệ nào của cô và cha mẹ với thị trấn Corning.

- Các nhân vật, nơi chốn cô miêu tả vẫn còn trong ký ức các bậc cao niên hiện tiền, không quen biết Beverly, nhưng xác nhận những gì cô nói.

- Beverly nhận đúng các bức ảnh được đưa xem, những nơi mà ở hiện kiếp cô chưa từng đặt chân đến và còn lưu ý đến các đổi thay hiện nay so với thời tiền kiếp của cô.

Một trường hợp khác thường nữa cũng đáng được chú ý nằm trong hồ sơ khám bệnh của tâm-lý-gia Paul Hughes ở Montebello, tiểu bang California. Đây là trường hợp một thiếu phụ khi được đưa lui về tiền kiếp, đã nhớ lại kiếp xưa ở Ai Cập, bị chính cha ruột đem thiêu sống. Sau khoảng năm mươi buổi thôi miên Paul mới có được toàn bộ câu chuyện với nhiều chi tiết. Điểm đáng chú ý là cô đã nhiều lần dùng ngôn ngữ của thời đại đó. (Còn có một trường hợp tương tự như vậy là một người ở thời đại chúng ta lại sử dụng tiếng Ai Cập cổ đại. Xin xem quyển This Egyptian Miracle của Frederic Herbert Wood, nhà xuất bản John Maurice Watkins, Luân Đôn).

Bác sĩ Hughes mời một người Ai Cập chính cống tên Abdel Salam Moussa, đỗ Cao học Văn khoa năm 1957 ở Đại học Southern California, lúc bấy giờ là Cố vấn Kỹ thuật cho

nhiều hãng phim Hollywood cho những cuốn phim liên quan đến Ai Cập cũng như ông đang soạn Luận án Tiến sĩ. Ông Moussa cho bác sĩ Hughes và tôi biết ông chẳng hiểu nhiều chữ cô ta dùng, còn một số chữ khác rõ ràng là cổ ngữ Copt (ancient Coptic). Cô ta còn trả lời đúng về nhiều phong tục Ai Cập thời xưa, những điều Moussa biết, mà bản thân cô ta, bác sĩ Hughes hay một người Mỹ trung bình đương thời đâu thể biết.

Vào mùa Xuân năm 1958, các nhật báo trên khắp nước Mỹ đăng một câu chuyện tương tự Bridey Murphy, còn có mời hấp dẫn hơn vì trưng được nhiều bằng chứng. Đây là trường hợp một người nội trợ, hai mươi chín tuổi, tên Norbert Williams ở Indianapolis, tiểu bang Indiana, Hoa Kỳ, nhờ người chú tên Richard E. Cook thôi miên đưa lui về tiền kiếp. Cô đã kể về kiếp xưa vốn là một quân nhân tên Jean Donaldson thuộc quân đội Liên bang trong thời nội chiến ở Hoa Kỳ. Lúc tỉnh táo bình thường, cô nói năng như một người có học ở miền Trung-Tây, nhưng trong cơn thôi miên cô sử dụng ngôn ngữ, lối nói lè-nhè của một thanh niên miền Nam, và sau bảy buổi thôi miên, cô cung cấp nhiều chi tiết về một số trận đánh thời nội-chiến và cuối cùng cậu này đã tử trận.

Theo như lời kể, Donaldson sinh ngày 4.3.1841 trong một nông trại gần Shreveport, tiểu bang Louisiana. Năm 1862 cậu gia nhập hàng ngũ Liên bang, và ở trận Shiloh cậu chứng kiến cảnh người bạn chí thân ngã gục. Rồi sau đó cậu bị mù mắt phải. Được thăng Hạ-sĩ, cậu tiếp tục chiến đấu thêm hai năm nữa. Cuối cùng ở Nashville (hay có thể nơi nào đó, vì chi tiết không rõ rệt) Donaldson bị thương nặng và chết.

Đây là những nét đại cương câu chuyện, ngoài ra còn nhiều nhân danh, địa danh, tên đường phố, chi tiết các biến cố. Một số nhà nghiên cứu tìm tòi, thu được nhiều dữ kiện như:

- Quả có một gia đình họ Donaldson sống ở một nông trại miền Tây Nam Shreveport trước khi có nội chiến.

- Quả có một người tên Jean Donaldson (so với vụ Bridey Murphy nó khá hiển nhiên hơn vì không ai tìm

ra được là có một người tên Bridey Murphy từng sống ở Ai Nhĩ Lan).

- Trong tình trạng lui về tiền kiếp, Norbert nhắc đến tên một người hàng xóm của Donaldson là Duncan. Người ta tìm thấy trong hồ sơ lưu trữ của tòa án, có một bằng khoán chứng nhận ông James Duncan sở hữu một bất động sản tọa lạc ở phía Nam của Shreveport, cách hai dặm rưỡi.

- Có một tờ báo tên Shreveport Gazette xuất bản năm 1860, điều đó chúng tôi ngày xưa quả có một thị trấn tên Shreveport.

- Một báo cáo chính thức về các đơn vị quân đội kết tập ở Louisiana năm 1960 có ghi tên Jean Donaldson thuộc Sư Đoàn 2.

- Hồ sơ Quốc Hội cho thấy Donaldson được lệnh động viên.

- Ở thị trấn Shreveport quả có một con đường tên Watter St.

Ngoài ra còn nhiều điều được xác nhận hay hầu như được xác nhận, nhưng vì thiếu hồ sơ lưu trữ nên khó thể kiểm tra tất cả những gì Norbert kể. Nhưng bao nhiêu đó cũng khá lạ lùng rồi. Một thiếu phụ nằm yên, chìm trong giấc ngủ thôi miên trong một phòng khách ở Indianapolis, tiểu bang Indiana, chẳng thích tìm hiểu cũng như đầu biết chỉ về lịch sử thời nội chiến mù tịt xa xưa, sao có thể tự đứng kể vanh vách rất nhiều chi tiết về cuộc đời một anh lính tâm thường (mà sau này các nhà khảo cứu xác minh được từ 8 đến 12 chi tiết có trong hồ sơ lưu trữ). Điều này khá lạ, cần được giải thích.

Chị Williams bảo chính bản thân chị cũng muốn có những xác minh đầy đủ hơn trước khi tin là có tái sinh, nhưng đồng thời chị thú nhận đã cảm thấy hai chứng cứ:

- Chị có cảm giác gương mặt chị thay đổi thành nét mặt một thanh niên khi chị sống lại kinh nghiệm tiền kiếp là Donaldson.

- Trong cơn thôi miên, chị thấy đang nạp đạn một khẩu đại pháo, rõ mồn một như chuyện xảy ra ở đây dù trong kiếp này chị chưa hề làm những chuyện như vậy.

Hội Nghiên Cứu và Giác Ngộ (một tổ chức khảo cứu các dữ kiện lưu trữ của Edgar Cayce) điều tra một cách có hệ thống các khía cạnh tâm lý, lịch sử của vụ Norbert Williams. Cô thuận cho họ trắc nghiệm tâm lý theo

Trong nắng mai



*Nắng rất tỏ vàng, biển nắng trong
Em tôi áo tía sắc pha hồng
Thoảng hương Lan ngát bay tà áo
Ai viết bài thơ gió chồm đông*

*Trầm lặng dòng sông... mây ngẩn ngơ
Chiều pha dáng núi chắn đôi bờ
Mang mang thế sự sàu tang hải
Cổ Độ, Thiên Hà, trăng biển xưa...*

*Hỡi gió, mùa xa, bờ tịnh thủy
Hỡi chiều, thu mộng, nắng hoàng hôn
Có giữ giùm ai màu hoa trắng
Thoảng lạnh hư không, buốt cõi hồn*

*Thơ trắng như mây mấy hương đời
Câu Kinh Vô Tự, gió ngàn khơi
Xóa tan hệ lụy, vui ngày mới
Tôi thấy em cười trong nắng mai...*

● **Tuệ Nga**

phương pháp cổ điển và tân kỳ do một bác sĩ chuyên về bệnh tâm thần nổi tiếng ở miền Đông Hoa-Kỳ thích tìm hiểu về thuyết tái sinh. Tuy nhiên sau khi thân mẫu qua đời Norbert lâm bệnh nặng nên chương trình được hoãn lại, có lẽ vô hạn định vì chồng cô không muốn cho thí nghiệm tiếp.

Thế nên theo một nghĩa nào đó, trường hợp này vẫn chưa đi đến một kết luận. Cũng như vụ Bridey Murphy, có người bảo nó có tính cách thuyết phục dù chưa đầy đủ, nhưng cũng không ít người đòi hỏi phải tìm hiểu nhiều hơn, nhất là động lực cá nhân và các yếu tố vô thức của Norbert.

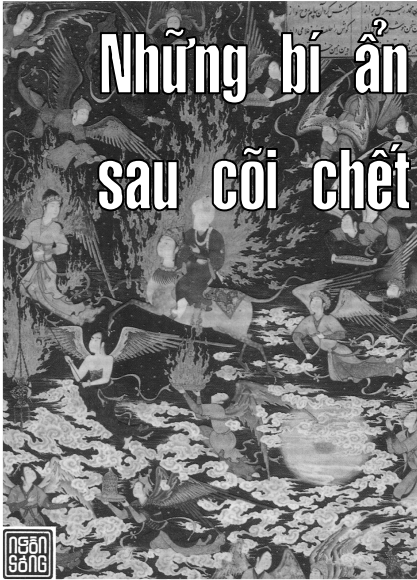
Vậy ta thấy như thế nào những vụ xảy ra tại nhiều nơi trên thế giới ngụ ý là có tiền kiếp? Đây có phải một cơn dịch tâm lý, tương tự như những cơn bệnh dịch ở các thế kỷ trước? Một chứng bệnh tâm thần kỳ lạ vì bị nhiễm các chất độc của thời đại nguyên tử? Ma làm, quỷ ám (theo tin tưởng của một tông phái) khiến các tín đồ ngoan đạo bối rối, hoang mang? Hay đây là bước tiến quan trọng nhằm giải đáp một vấn đề thiết yếu: Con người là gì, mục đích của y trên cõi đời này?

Trước tòa án, được xem là chứng cứ nếu có sự nhất quán chẳng chút thông đồng. Trong lĩnh vực khoa học cũng thế. Nếu nhiều nhà chuyên môn đứng đắn làm việc riêng rẽ nhưng cùng khám phá một điều, thì hiển nhiên là "không có lửa làm sao có khói".

Chắc chắn là tất cả các dữ kiện kỳ lạ này từ nhiều nguồn gốc khác nhau, phải được đánh giá cẩn thận. Cần loại bỏ các trường hợp tưởng tượng, đồng-nhất-hóa (identification), thân-giao cách-cảm (telepathy), sự ám ảnh (obsession), phóng đại ký ức thời thơ ấu (dramatization of childhood memories). Cần cân nhắc về mặt tâm lý và triết học. *Nhưng không thể lơ đãng được.*

Chúng ta có bốn phạm đối với chính chúng ta, đối với các thế hệ mai sau và nhất là đối với tính chính-trực, liêm-khiết của người trí-thức, không thể nào tai lỡ mắt lấp đối với những chuyện này.

**Xin xem kỳ tới:
Chương I - Mục IV.- THĂM LẠI
EDGAR CAYCE**



Những bí ẩn sau cõi chết

● ĐOÀN VĂN THÔNG

(Tiếp theo VG 121)

CHƯƠNG II

SỰ CHẾT

Ramakrishna, vị Đạo sư lừng danh Ấn Độ đã có lần giải thích sự chết như sau:

"Mỗi người hãy tự mình đặt câu hỏi rằng chết là gì?

- Chết có phải là cái thân xác của tôi đã không còn cử động, hô hấp rồi tan rã không?

- Cái thân xác ấy mất, nhưng còn tôi, tôi có chết không?

- Nếu bảo rằng tôi là cái thân xác này thì khi tôi chết, cái xác thân này có chết không?

- Còn nếu bảo rằng tôi không phải là cái thân xác này tức là tôi không chết.

... và từ đó, có thể suy ra rằng tôi không phải là thể xác này mà chính là "SỰ SỐNG TRONG THỂ XÁC NÀY" và SỰ SỐNG ẤY TRƯỜNG TỒN HAY BẤT DIỆT.

Vậy chết không phải là hết.

Chết chỉ là một giai đoạn chuyển tiếp từ KIẾP SỐNG này sang KIẾP SỐNG khác mà thôi".

Lời giải thích ngắn gọn nhưng bao hàm ý nghĩa về sự chết của Đạo sư

Ramakrishna đã phần nào giúp giải tỏa được ít nhiều mối lo sợ về cái chết. Tuy nhiên con người vẫn còn nhiều thắc mắc về sự chết. Cần phải thêm một số chi tiết trong vấn đề giải thích sự chết như chết là gì, vì sao lại phải chết? Nếu sự sống ở trong thể xác, sự sống trường tồn thì khi thể xác tan rã, sự sống đi đâu? Sự sống ấy gọi là gì?

CHẾT LÀ GÌ VÀ VÌ SAO CÓ SỰ CHẾT ?

Đã là con người thì ai rồi cũng đi đến chặng đường cuối cùng của đời mình, đó là sự chết. Định luật bất di bất dịch ấy đã từ muôn nơi và muôn thuở. Cuộc sống con người có những giới hạn. Chết là một biên giới mà con người không thể vượt qua được cho dù một ngày nào đó y khoa, khoa học tiến hóa đến bao nhiêu cũng khó có thể phá bỏ biên giới ấy cho con người. Sự chết luôn luôn làm phát sinh câu hỏi CHẾT LÀ GÌ? Tại sao con người sinh ra, lớn lên, già, bệnh rồi chết? Nguyên nhân nào tạo nên sự chết? Nhiều quan niệm về sự chết bàng bạc trong dân gian, chi tiết trong tôn giáo và dè dặt trong khoa học.



Làm người ai cũng phải chết, ai cũng trải qua những chặng đường sinh, lão, bệnh, tử...



Chết là cát bụi lại trở về cát bụi. Nhưng chết có phải là hết không?

(Ảnh tài liệu trong National Geographic-USA)

QUAN NIỆM DÂN GIAN

Theo quan niệm thông thường trong dân gian thì chết là có nghĩa không còn thở, tim ngừng đập, mọi sự nghe, nhìn, ăn, ngủ, nói năng, khóc cười, cử động đều chấm dứt. Nguyên nhân của sự chết là do già, bệnh, tai nạn. Có nơi, người dân còn tin rằng chết có thể là do ma quỷ, thần thánh bắt.

QUAN NIỆM CỦA KY-TÔ GIÁO

Kinh Thánh giải thích sự chết ở Truyền đạo 9:5, 10 như sau: "Kẻ sống biết mình sẽ chết; nhưng kẻ chết chẳng biết gì nữa cả; chẳng được phần thưởng gì hết; vì kỷ niệm họ đã bị quên đi...". Nói một cách giản dị, sự chết là phản nghĩa của sự sống. Khi A-đam phạm tội, Đức Chúa Trời có nói với người rằng: "Người sẽ trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là cát bụi, người sẽ trở về cát bụi" (sáng thế ký 3:19) người chết không thể làm gì được cả và không có cảm giác gì cả. Họ không còn có ý tưởng gì nữa, như Kinh Thánh có nói như sau: "Chớ nhờ cậy nơi các vua chúa, cũng đừng nhờ cậy nơi con loài người, là nơi không có sự tiếp trợ. Hơi thở (thần linh, NW) tắt đi, loài người bèn trở về bụi đất mình; trong chánh ngày đó các mưu mô nó liền mất đi" (Thi-thiên 146:3,4). Lúc người ta chết đi thì thần linh của người, tức sinh hoạt lực của người được duy trì bởi hơi thở, liền "mất đi", tức là không còn nữa. Do đó các giác quan của con người như thính giác, thị giác, xúc giác, khứu giác và vị giác thấy đều ngừng hoạt động vì các giác quan đó tùy thuộc vào khả năng suy tưởng của con người. Thể theo Kinh-Thánh, người chết đi vào một trạng thái hoàn toàn vô tri vô giác.

"Khi loài người và loài thú chết đi, cả hai loài đều đi vào cùng một trạng thái hoàn toàn không còn biết gì nữa cả. Bạn hãy lưu ý đến lời giải thích của Kinh-Thánh như sau: "Sự chết của loài này cũng như sự chết của loài kia; hai loài đều thở một thứ hơi (có một thứ thần linh, NW), loài người chẳng hơn gì loài thú; vì thấy đều hư không. Cả thấy đều quy vào một chỗ; cả thấy

do bụi cát mà ra, cả thầy sẽ trở về bụi đất" (Truyện đạo 3:19,20). Loài thú sống được nhờ có "hơi thở (thần linh)" như thế nào thì loài người cũng nhờ "hơi thở (thần linh)" mà sống thế ấy. Khi "thần linh", hay sinh hoạt lực không thấy được, mất đi, thì cả người lẫn thú đều trở về bụi đất, vì chúng đã được tạo ra từ bụi đất".

Trong bản dịch Kinh Thánh (thể giới mới - Hoa Kỳ 1984, cuốn "*Bạn có thể sống đời đời trong địa đàng trên đất*") có đoạn giải thích và truy nguyên sự già và chết của con người là do bởi sự tội lỗi mà loài người đã nhận lãnh từ A-đam.

TẠI SAO CHÚNG TA GIÀ VÀ CHẾT ?

"... Nhưng hiện nay chúng ta hết thầy đều trở nên già và chết đi. Tại sao thế ? Ấy là vì A-đam và Ê-va đã phản nghịch lại Đức Chúa Trời. Đức Giê-hô-va đã để cho họ chịu một thử thách để họ thấy sự cần thiết phải vâng phục Đức Chúa Trời. Ngài đã nói cùng A-đam rằng: "Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai ngươi ăn, chắc sẽ chết" (Sáng thế Ký 2:16,17). Một khi họ đã ăn trái cây ấy, A-đam và Ê-va đã quay lưng từ bỏ Cha trên trời của họ và từ bỏ sự hướng dẫn của Ngài. Họ đã không vâng lời và chiếm đoạt lấy vật không thuộc về họ. Họ đã có thể tiếp tục sống mãi mãi trong hạnh phúc trong vườn địa đàng không hề đói kém hoặc khổ đau, thế mà giờ đây họ phải gánh chịu hình phạt của tội lỗi. Hình phạt này là sự bất toàn và sự chết (Rô-ma 6:23). Kinh Thánh cũng có viết:

Bạn có biết làm thế nào chúng ta thừa hưởng tội lỗi từ A-đam không? Sau khi A-đam đã trở nên bất toàn, ông đã truyền lại cho hết thầy các con cháu của ông sự bất toàn và sự chết (Gióp 14:4; Rô-ma 5:12). Để hiểu rõ điều này, bạn hãy nghĩ đến một người làm bánh mì mà dùng một cái khuôn bị móp méo thì hậu quả sẽ ra sao? Hết thầy các bánh mì ra từ khuôn đó sẽ có dấu vết. A-đam đã trở nên giống cái khuôn đó, còn chúng ta thì giống như ổ bánh mì. Ông đã trở nên bất toàn khi

vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể ví điều đó như là ông bị một ti vết làm móp méo. Vì thế, khi ông đã sanh con cái, hết thầy chúng đều nhận cái ti vết của tội lỗi hay là sự bất toàn.

Hiện nay chúng ta bị bệnh tật và già yếu vì tội lỗi mà hết thầy chúng ta đã nhận lãnh từ A-đam.

Trong Gióp 14:4; Rô-ma 5:12 có đoạn như sau: "Ấy bởi vì A-đam sau khi phạm tội, đã truyền tội lỗi và Sự Chết cho con cái hắn, kể cả mọi người đang sống ngày nay. Kinh Thánh còn nói: "Mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời" (Rô-ma 3:23; I các Vua 8:46). Đa-vít cũng có nói "Tôi sinh ra trong sự gian ác, mẹ tôi đã hoài thai tôi trong tội lỗi (Thi thiên 51:5) do đó, người ta cứ tiếp tục chết vì đã thừa hưởng tội lỗi từ nơi A-đam. Đọc kinh thánh và nghiền ngẫm, suy nghĩa những lời nói đó sẽ còn thấy nhiều điểm đặc biệt. Loài thú sống được nhờ hơi thở (thần linh) như thế nào thì loài người cũng nhờ hơi thở (thần linh) mà sống thế ấy. Khi "thần linh" hay sinh hoạt lực mất đi thì cả người lẫn thú đều trở về bụi đất vì chúng được tạo ra từ bụi đất (truyện đạo 3:19, 20). Như vậy sự chết là điều không phải do Chúa. Chúa không làm ra cái chết (sách khôn ngoan Livre de la Sagesse, 1-13 Dieu n'a pas fait la mort). Ở đây cần nhấn mạnh về cả cái chết thể xác lẫn cái chết tinh thần, hai thứ liên kết nhau làm một. Vậy theo Ky-Tô giáo chính vì sự tội lỗi mà con người phải chết. Đối với người phạm tội, chết về thể xác cũng là chết về tinh thần và vĩnh viễn. Theo Sáng Thế Ký thì vũ trụ do Chúa Trời tạo dựng là những thể hòa điệu nhưng chính tội lỗi con người đã phá quấy trật tự ấy (genèse 3). Tuy nhiên, cái chết thật sự chỉ đến với kẻ vô đạo, sống trong tội ác. Người công chính được sống gần Chúa (Chúa là bạn của sự sống - Sagesse, 11-26: Mais tu épargnes tout, parce que tout est à toi, maitre ami de la vie). Người công chính có được Bất Tử làm số phận (vì công lý là vĩnh cửu - car, la justice est éternelle 0 sagess, 1-15).

Như thế, sự chết và nguyên nhân của sự chết đã được giải thích rõ ràng theo quan niệm của Ky-Tô giáo. Vấn

đề còn được sáng tỏ và gói trọn trong câu sau đây trong Sagesse:

"Phải, Chúa đã tạo dựng con người bất-khả-diệt. Chúa đã làm con người qua một hình ảnh của bản chất chính của Thiên Chúa. Chỉ vì sự ganh ghét và ham muốn của quỷ mà CÁI CHẾT đã vào được trong thế gian. Những ai thuộc quỷ sẽ có kinh nghiệm về điều ấy. (Oui, dieu a créé l'homme incorruptible, il en a fait une image de sa propre nature. C'est l'oeuvre du diable que la mort est entrée dans le monde; ils en feront l'expérience ceux qui lui appartiennent (S.2-23).

Nói tóm lại. Sự chết là điều phải xảy ra vì do chính tội lỗi. Chúa không làm ra cái chết. Chúa muốn ban sự sống cho loài người. Trong Ezéchiel 18-32 có câu: "Ta không thích thú về cái chết của bất cứ ai, đó là lời tiên tri của Yahvé. Hãy chuyển hoá và sống đi". (je ne prends pas plaisir à la mort de qui que ce soit l'oracle de Yahvé. Convertissez-vous et vivez).

Vì rồi ra: "Những người đã chết sẽ được xét xử, chiếu theo sách Thường Sinh và tùy theo công việc đã làm của mỗi người..." (sách Khải Huyền của Thánh Jean, Apocalyse).

QUAN NIỆM CỦA KHỔNG GIÁO

Nho giáo đã không nhấn mạnh gì về sự chết của con người. Mặc dầu Khổng Tử đã có lần cho rằng Sự Sống chưa biết rõ thì làm sao biết được Sự Chết (*vị tri sanh, yên năng tri tử*). Tuy nhiên ý của Khổng Tử chỉ muốn nói lên sự thâm sâu huyền diệu của lý lẽ tử sanh, của vấn đề sống chết mà thôi. Kỳ thực chính Khổng Tử cũng lưu tâm đến vấn đề này và tin rằng Nhân sinh hữu khí, hữu hồn, hữu phách. Khí, hồn, phách hội vị chi sinh (con người sinh ra có khí, có hồn, có phách. Khí hồn, phách hội tụ lại gọi là SINH) (Khổng Tử gia ngữ - Ai Công Văn XVII).

Con người có mệnh, có tính, có sống, có chết.

Theo Khổng Tử, chết không nghĩa là mất hẳn chẳng còn gì. Vì khi chết chỉ có cái hình hài (thân xác) là tan rữa, còn cái khí tinh anh (có thể xem như linh hồn) lại đi về cõi trời.

Có lần thầy Tử Cống hỏi Khổng Tử rằng:

- Đối với người đã chết, họ còn biết gì nữa hay không?

Khổng Tử trả lời:

- Bây giờ nếu ta trả lời người chết còn hiểu, còn biết thì có nguy cơ con cháu sẽ chết theo ông bà, cha mẹ. Nhưng nếu ta trả lời người chết không còn biết gì nữa cả thì con cháu sẽ không đoái hoài đến cha mẹ, tổ tiên...

Mặc dầu Khổng Tử rất dè dặt khi bàn về sự chết nhưng luôn luôn Ngài không bài bác hay coi thường đối với người chết. Ngài thường bảo: Tuy việc sống chết ra sao thì ta không rõ nhưng đối với người chết bao giờ ta cũng vẫn có tình cảm khiến ta không thể bảo là người chết không biết gì nhưng cũng không cho là người chết vẫn biết như lúc họ còn sống. Vậy ta nên thờ người chết, cúng bái tổ tiên để tỏ lòng yêu mến.

Các nhà Đạo học Đông Phương cho rằng: Chết là do bốn chất cấu tạo nên thân xác đó là Tú Đại. Tú Đại gồm có Đất, Nước, Gió, Lửa. Bốn chất này ở bốn trạng thái: cứng, lỏng, khí (hơi) và nóng. Đã có bốn chất ấy kết thành xác thân con người, thì khi con người chết đi, bốn chất ấy cũng phải phân ly nhau ra. Sự phân ly của tú đại diễn tiến như sau:

Đại thứ nhất là Địa Đại. Địa Đại tạo nên xương, thịt, gân cốt... Đại này khi phân ly khỏi cơ thể sẽ khiến người sắp chết cảm thấy đau đớn rã rời, tú chi rũ liệt, mắt hoa, tai u...

Đại thứ nhì là Thủy Đại. Thủy Đại tạo nên các chất lỏng trong cơ thể như nước bọt, dịch não tủy, máu huyết, chất nhớt, dịch vị, dịch tụy, dịch tràng, nước tiểu v.v... Phần này khi tách rời thân xác sẽ làm cơ thể như cơ rút lại, khô héo đi, mồ hôi tỏa ra khắp cơ thể, tim thót lại, có khi tiểu tiện và nhều nước bọt ra không cưỡng lại được vì các giác quan như đã gần tê liệt.

Đại thứ ba và thứ tư là Hỏa Đại và Phong Đại. Hỏa Đại là năng lượng cơ thể, là hơi nóng, khi rời ra cơ thể sẽ lạnh dần. Còn Phong Đại là sinh khí, là hơi thở, khi rời khỏi thể xác tức là sự tắt thở xảy ra...

QUAN NIỆM PHẬT GIÁO

Theo quan niệm Phật giáo thì con người là kết hợp của hai yếu tố đó là thân xác và linh hồn. Thể xác là phần vật chất giả tạm, là nơi cho linh hồn trú ngụ. Linh hồn hay tâm linh thuộc về tinh thần. Thể xác chỉ là giai đoạn, tạm bợ, còn linh hồn là trường tồn, bất diệt.

Khi chết là lúc linh hồn (tâm linh) rời khỏi thể xác. Nói theo danh từ Phật giáo thì khi chết là lúc thần thức lìa bỏ xác thân, lúc đó là lúc đã đoạn tuyệt mệnh căn. Chỉ khi nào thần thức thực sự rời khỏi thể xác, toàn thân đều lạnh thì lúc ấy mới gọi là chết. Có lần Đức Phật hỏi A Nan Đà rằng:

- Nay A Nan Đà, mỗi ngày người quán tưởng về cái chết và sự chết bao nhiêu lần?

A Nan Đà trả lời:

- Bạch Đức Thế Tôn, đệ tử quán tưởng nhiều lần...

Đức Phật dạy rằng:

- Thế vẫn chưa nhiều, cần phải quán tưởng về sự chết và tập trung tư tưởng nhiều hơn nữa ở điều này: Hễ có thở ra mà không có thở vào là CHẾT.

Câu nói đó của Phật đã bao hàm ý nghĩa rằng cái chết ở ngay trong mỗi con người chúng ta từng phút từng giây.

Cái chết đến với mọi người thật dễ dàng vì đời người quá ngắn ngủi mong manh. Cái chết luôn luôn như chờ chực bên ngoài và bên trong cơ thể.

Thời Phật còn tại thế, có người đến khóc lạy yêu cầu Phật giúp cho con của người ấy bị chết được sống lại. Phật khuyên nhủ những người ấy vẫn khóc xin được cứu giúp. Cuối cùng Phật bảo: Người hãy đi đến nhà nào mà từ xưa tới giờ trong gia đình ấy không có người nào chết để xin một nắm tro về đây cho ta, ta sẽ giúp con của người sống lại. Người ấy mừng rỡ vội vã đi tìm, nhưng tìm mãi chẳng có nhà nào là không có người thân chết. Phật mới bảo rằng: Đã là người, là chúng sinh thì không thể nào tránh được sự chết cả.

Có ba trường hợp khác nhau đáng lưu ý về sự chết theo quan niệm Phật giáo:

I. Trường hợp thứ nhất: Sự chết thông thường ở mọi người đó là sự ngừng thở hoàn toàn. Phạn ngữ gọi

trường hợp này là SAMMATTIMARANA.

II. Trường hợp thứ hai: Chết và không còn tái sinh, nghĩa là không chịu ảnh hưởng của luật luân hồi nhân quả. Sự chết này được gọi là Samucchedarana. Đó là trường hợp của những vị ân đức cao dày, chánh giác. Khi chết thì đến ngay cõi Niết Bàn.

III. Trường hợp thứ ba: Chết trong một Sát-na. Đây là cái chết đặc biệt trong tâm. Khi tâm đang nghĩ đến một vấn đề rồi dứt bỏ không nghĩ đến nữa hay đã làm xong một việc rồi không nghĩ đến nữa thì đó là trạng thái của tâm diệt (Khanakamarana).

Về nguyên nhân dẫn đến cái chết. Có nhiều nguyên nhân:

a. Chết do đến giai đoạn phải chết, đúng kỳ hạn, thời điểm chết. Thường là chết vì bệnh. Được gọi là Kālamarana.

b. Chết do tuổi thọ đã hết gọi là Āyukhayena.

c. Chết vì nghiệp báo ở một kiếp đã xong gọi là Kammak-Hayena.

d. Chết do tuổi thọ và nghiệp quả đã hết gọi là Āyukammakhayena.

e. Chết do nghiệp quả quá nặng tác động vào gọi là Upaccheda-marana.

f. Chết bất đắc kỳ tử gọi là Akālamarana.

Theo quan niệm Phật giáo thì chết chỉ là một giai đoạn trong vòng sanh tử luân hồi mà thôi. Sanh có trước tử và tử lại có trước sanh. Sanh và tử chỉ là những tiếng gọi tuy khác nhau nhưng lại có cùng một tiến trình... Sự tương quan giữa chết và sống, sống và chết tương tự như nước bốc hơi, hơi gặp lạnh đông lại thành mây rồi mây lại sinh ra mưa để cho lại nước. Cái vòng luân chuyển sống chết cứ luân lưu mãi không ngừng. Chết chỉ là sự chấm dứt của một hiện tượng sinh mạng ở một giai đoạn gọi là kiếp người. Chết chỉ là một sự thay đổi như đang ở nơi này phải dọn đến nơi khác. Khi đó chỉ có môi trường sinh sống, địa điểm thay đổi mà thôi. Còn chỗ cũ thì đã xa lìa. Chỗ cũ ấy là thể xác, con người ấy là linh hồn (là tâm linh, là thần thức). Môi trường mới, địa điểm mới ấy là thân xác mới nào đó. Như vậy chết không phải là hết, chỉ có thân xác giả tạm là tan rã thôi. Còn nguyên

nhân sâu xa của sự chết chính là do nghiệp (Karma). Vì nghiệp là nguồn gốc gây ra sự sống chết luân hồi...

SỰ CHẾT THEO QUAN NIỆM CỦA CÁC NHÀ KHOA HỌC

Theo quan niệm của các nhà khoa học nhất là các nhà y học và sinh lý học thì chết là phần cuối cùng của một đời người, là sự chấm dứt về sự sống.

Con người được xem như đã chết khi quả tim ngừng đập. Lúc đó máu không còn lưu thông trong các huyết quản để đem các thức ăn đến cho các tế bào. Hơi thở đã chấm dứt, phổi không còn đem oxygène đến các tế bào, các mô và các cơ quan. Các tế bào dần dần suy thoái chuẩn bị ngừng sống.

Tuy nhiên cũng nên lưu ý những tiến trình của sự chết trong toàn bộ các phần của cơ thể. Tất cả mọi tế bào không phải ngừng sống khi tim ngừng đập cũng như khi sự hô hấp chấm dứt mà còn có khả năng duy trì sự hoạt động một thời gian. Tế bào da và tế bào xương còn sống được vài giờ. Tóc vẫn còn tiếp tục mọc dài, vì thế qua những lần bốc mộ, người ta ngạc nhiên vì thấy tóc người chết đôi khi dài hơn hay nhiều hơn. Còn những tế bào ở các tuyến của cơ thể, tế bào làm chuyển động các bắp thịt, các đốt xương và toàn bộ xương thì dần dần mất sự linh hoạt và ngừng hoạt động. Đặc biệt những tế bào tạo nên cơ nhu động ruột vẫn còn chịu những tác nhân kích thích và co bóp hơn mười giờ sau khi tim ngừng đập. Những tế bào ở vỏ não rất nhạy cảm với oxygène nên khi đã ngừng thở, tế bào não không còn nhận được oxygène sẽ bắt đầu rối loạn sự hoạt động và sẽ dần dần trở thành những tế bào chết nếu thiếu oxygène trong vòng 10 phút đồng hồ. Tuy nhiên trường hợp một em bé đã bị rơi xuống hồ nước hơn 15 phút và chết vì ngộp thở, nhưng may mắn được các chuyên viên ở bệnh viện hết lòng cứu cấp nhờ các phương pháp đặc biệt với máy hô hấp làm việc nên đã cứu em thoát chết, hiện em bé ấy đang theo học tại trường ở vùng Milpitas (California), điều đặc biệt trước đó em rất thông minh nhưng giờ đây hầu như

em quên hết mọi chuyện, vì thế em đã phải học lại từ đầu. Theo các nhà y học thì lý do là các tế bào ở vỏ não đã mất sự tiếp tế của oxygène trong thời gian quá lâu (hơn 15 phút đồng hồ) nên các tế bào này đã bị tổn thương. Mặc dầu vậy, thỉnh thoảng các nhà y học lại nhận được báo cáo lạ lùng vượt ra ngoài khuôn khổ mẫu lý thuyết của sinh vật học. Mới đây, Norris McWhirter và Ross McWhirter đã nêu ra trong cuốn Guinness Book trường hợp một em bé Na Uy tên là Roger Arntzen đã rơi xuống sông gần Irondeheim và đã chìm sâu dưới nước gần nửa tiếng đồng hồ, khi vớt em lên, các bác sĩ cho biết tim em đã ngừng đập 3 giờ rồi. Vậy mà lạ lùng thay sau khi làm hô hấp nhân tạo cho em, tim em bắt đầu đập và em sống lại.

Điều đáng lưu ý là ở não còn có những tế bào đặc biệt gọi là Medulla oblongata. Những tế bào não này có khả năng cầm cự được lâu khi gặp trường hợp thiếu oxygène. Cũng chính vì vậy mà em bé trên vẫn còn có khả năng thở lại sau một thời gian tế bào não thiếu oxygène.

Điều cần lưu ý là trước khi hài nhi chào đời, đã có nhiều tế bào và cấu trúc cơ thể thay đổi và hủy hoại. Vô số tế bào sẽ chết hàng phút, hàng giây, hàng ngày, hàng giờ và sẽ có vô số tế bào mới sinh thay thế. Sự sống, chết của các tế bào trong một cơ thể đang sống sẽ tiếp diễn không ngừng như thế cho đến khi con người thở hơi cuối cùng. Chỉ có tế bào thần kinh là đặc biệt. Chỉ có một số lượng tế bào thần kinh cho cơ thể nếu vì một lý do nào đó mà tế bào thần kinh bị hủy hoại thì chúng sẽ không được thay thế như các tế bào khác.

Theo các nhà khoa học thì sự chết là một trong những quy trình của vật chất sống, là sự tiến hóa của tự nhiên.

Trong đặc san Le Nouvel Observateur tháng 7 năm 1990 có một loạt bài viết về những gì xảy ra sau còi chết đã nhắc lại lời kết luận của nhà nghiên cứu Maurice Abiven về cái chết như sau:

"Theo tôi thì cái chết không phải là thời điểm T mà là một quy trình lũy tiến kéo dài trong một giai đoạn thời gian nào đó. Trước khi tới điểm vô phương khú hồi, có một không gian

thuộc trạng thái ý thức khác. Đó chính là nơi mà những gì gọi là kinh nghiệm gần kề cái chết nó diễn ra trong những giai đoạn ban đầu của sự chết..."

Tuy nhiên theo những tiến bộ của khoa học hiện nay thì giữa sự sống và sự chết quả thật chưa được vạch rõ đường ranh giới vì càng ngày khoa học càng khám phá thêm được nhiều sự kiện mới lạ về sự sống và sự chết do đó giới hạn tuyệt đối về vấn đề khi nào một người được gọi là chết thật sự chưa thể đặt ra. Từ lâu các nhà khoa học cho rằng khi tim ngừng đập và không còn hô hấp nữa tức là chết. Dần dần quan niệm này bị xem là có nhiều sai sót khi các nhà nghiên cứu về não bộ đã khám phá ra sự hoạt động của não bộ của một người đã được coi là đã chết. Sự kiện được nêu ra sau khi đã có vô số ý kiến khác nhau giữa các nhà khoa học, đặc biệt là giới y khoa về vấn đề "thế nào gọi là chết thực sự?". Trong y học, từ xưa đến nay vẫn không thiếu xảy ra trường hợp đánh giá hay quyết định sai lầm về một người đã chết hay chưa chết hẳn. Chính giáo sư Tomothy Blade, người đã làm việc nhiều năm tại các nhà xác đã cho rằng: Không hiếm nhiều trường hợp người còn sống bị đem đi chôn hay hỏa thiêu vì sự xác định sai lầm của y giới về "cái chết". Trên thế giới, từ xưa đến nay, nhiều nghĩa trang bị khai quật, cây cối vì nhiều nguyên nhân và những người chứng kiến đều thấy một số thi thể không nằm ở tư thế của người chết bình thường mà lại có những tư thế như sợ hãi, chống trả... Có thi thể co quắp, hai tay ôm lấy đầu, có thi thể mắt trợn trừng, mồm há hốc, áo quần, vải liệm bị cào xé, hay đồ khâm liệm bị xáo tung hoặc hai chân co lên như cổ vung vẩy, đập vào nắp quan tài vì lúc đó họ chưa chết...

Từ lâu, loài người đã sợ vấn đề xác định lầm lạc về một người đã chết thật sự hay chưa. Vì thế mà từ ngàn xưa con người đã có tục lệ canh giữ xác chết cố ý để theo dõi người chết còn cử động hay không. Có nơi cột dây vào ngón tay người chết, dây này gắn vào cái chuông nhỏ để khi người chết sống lại, cử động thì thì chuông sẽ bị rung lên...

(Còn tiếp)

Suy đoán vận mệnh VIỆT NAM NĂM TÂN TÝ qua quẻ Mai Hoa dịch số

• Đoàn Văn Thông

Đầu năm Tân Tỵ (2001), đài BBC Luân Đôn đã phỏng vấn ông Đoàn Văn Thông (chuyên nghiên cứu về Kinh Dịch và Phong Thủy) về vận mệnh nước Việt Nam trong năm Tân Tỵ ra sao?

Dưới đây là lời giải đáp của ông Đoàn Văn Thông qua quẻ Mai Hoa Dịch Lý:

Xin tóm lược lại nội dung cuộc phỏng vấn trong dịp đầu Xuân Tân Tỵ. Bài này được đài BBC Luân Đôn phát về Việt Nam vào sáng ngày Mồng Một Tết năm Tân Tỵ 2001.

Đài BBC: Nhân dịp đầu năm Tân Tỵ, xin ông cho biết một số suy đoán về vận mệnh Việt Nam qua quẻ Dịch Mai Hoa được không?

DVT: Vâng, kính chào anh và kính chào quý vị thính giả tại quê nhà. Thường thì hàng năm, các sách báo, đài phát thanh và truyền hình nhiều nước hay có lệ suy đoán vận mệnh trong năm qua nhiều phương thức suy đoán khác nhau.

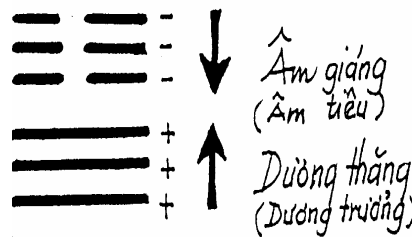
Kính thưa quý vị, Kinh Dịch là một kỳ thư cổ đại của Trung Hoa được ứng dụng trong vô số các lãnh vực như Chính trị, Kinh tế, Quân sự, Y học, Tề gia, Trị quốc, bình thiên hạ... Kinh Dịch cũng được áp dụng khá chính xác trong việc suy đoán tương lai.

Hôm nay, nhân dịp đầu Xuân Tân Tỵ, chúng tôi xin chân thành chuyển một quẻ Dịch dựa vào năm tháng ngày giờ lúc Giao Thừa hầu tìm hiểu xem đất nước Việt Nam sẽ có những biến chuyển tốt xấu ra sao trong năm Tân Tỵ này.

Quẻ chuyển theo ngày Mồng Một, tháng Giêng năm Tân Tỵ lúc giờ Tý được quẻ Chánh là Địa Thiên Thái.

Quẻ này có 3 hào Dương chỉ Trời và 3 hào Âm chỉ Đất. Trời, Đất giao

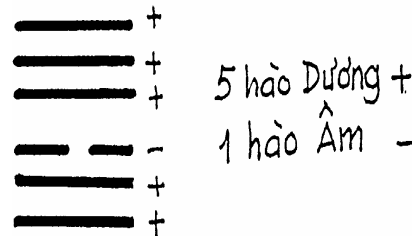
cảm, tương hòa nên muôn vật đều Thông. Hào Âm chỉ âm nhu, bóng tối, sự trì trệ, suy yếu và sẽ nhường cho hào Dương chỉ sự mạnh mẽ, tươi sáng phát triển đi vào. Hào Âm ở trên, hào Dương ở dưới như thế Dương đang thịnh dần và nảy nở từ dưới lên, còn Âm đang suy dần hay Âm tiêu Dương trưởng. Ba hào Dương quẻ Kiên chỉ Trời mà còn có nghĩa là dân. Người cảm vận mệnh đất nước nếu biết được luật Âm Dương như thế thì sẽ bắt đầu làm theo ý dân tức là ý trời để đưa đất nước vào con đường tự do no ấm, phát triển, thịnh vượng thật sự.



Quẻ Địa Thiên Thái

Quẻ Địa Thiên Thái xét theo ngũ hành thì Thổ sinh Kim. Vì là hành sinh nên thuận lợi tốt lành.

Quẻ Địa Thiên Thái động hào 3, Dịch Kinh viết: "**Động hào cử Tam, Cử Tam vô bình bất bí vô vãng bất phục**" - có nghĩa là không có gì bền vững mãi mà không tan. Biết được quy luật Âm Dương thì mọi sự đều tốt đẹp. Quẻ Địa Thiên Thái chỉ hết Bỉ và tới Thái. Qua cơn mưa trời lại sáng. Quẻ Địa Thiên Thái tiếp liền sau **Quẻ Thiên Trạch Lý** chỉ sự thái hòa, phát triển tốt lành sau khi đạo lý, luật lệ được công minh sáng tỏ, hợp với ý trời cũng như hợp với lòng dân.

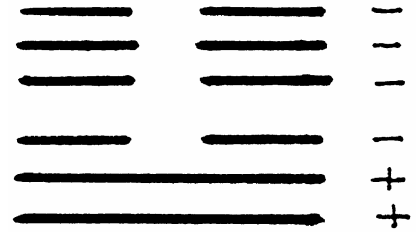


Quẻ Thiên Trạch Lý

Từ quẻ Chánh Địa Thiên Thái hào 3 động thành quẻ Biến Địa Trạch Lâm. Động hào 3 quẻ Kiên nói lên sự thận trọng vì gặp khó khăn lúc đầu nhưng quyết tâm thì mọi việc sẽ thành công. Vào giai đoạn này, người trên phải sáng suốt biết quy luật Âm Dương, vận trời đã rõ, cùng tất biến, biến tất thông, khi đó bốn phương tám

hướng người người sẽ hết lòng giúp đỡ.

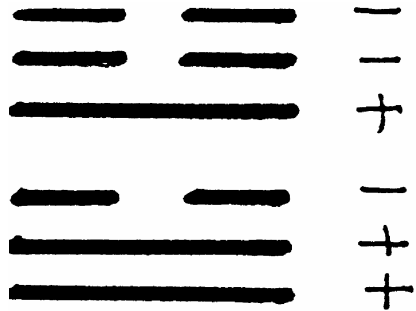
Quẻ Địa Trạch Lâm chỉ số đông hỗ trợ, sự lớn mạnh phát triển đang tiến gần mà tiến tới thì sẽ hanh thông. Xét về ngũ hành, quẻ này tạo hành sinh Thổ sinh Kim nên cũng rất thuận lợi...



Quẻ Địa Trạch Lâm

Quẻ Địa Trạch Lâm gồm quẻ Khôn 3 vạch Âm nằm trên quẻ Đoài do quẻ Kiên 3 dấu Dương ở quẻ Chánh Địa Thiên Thái biến thành. Quẻ Đoài chỉ phương Tây có 2 hào Dương. Hai hào Dương tới từ hướng Tây, tới vì cảm ứng nên 3 hào Âm tuy số lượng đông nhưng sẽ thuận ý mà vui vẻ hòa hoãn vì hào Âm đã biết rõ quy luật của Âm Dương biến đổi.

Giữa Quẻ Chánh và Quẻ Biến là Quẻ tương hổ, đó là Quẻ **Lôi Trạch Quy Muội**: phải theo như cô gái về nhà chồng và thuận theo chồng.



Quẻ Lôi Trạch Quy Muội

Vì thời gian có hạn, chúng tôi không thể đi sâu vào chi tiết, chỉ xin tóm lược lại ý nghĩa ba quẻ Dịch vừa nêu trên cho thấy đất nước Việt Nam vào năm Tân Tỵ sẽ bắt đầu đi vào vận hội mới, tuy còn vài trở ngại bởi đại trường khí vũ trụ vẫn còn đang chuyển về hướng Tây. Do đó ta sẽ hiểu vì sao ở quẻ biến Địa Trạch Lâm có hai hào Dương tới từ hướng Tây tức là chỉ các nước phương Tây muốn đến Việt Nam để làm ăn và hỗ trợ kiến thiết. Tới năm Ngọ và Mùi, đại trường khí vũ trụ sẽ chuyển dần về Đông, Đông Bắc, các nước phương Tây và nhất là người Việt hải ngoại lại theo đường vận hành của Đại trường khí vũ trụ cuốn hút ấy

mà đổ xô vào Việt Nam để hợp tác về nhiều lãnh vực nhất là kinh tế, khoa học và giáo dục. Lúc bấy giờ Việt Nam sẽ thanh bình thịnh trị, người dân sẽ an vui hạnh phúc, no ấm, tự do, hận thù, chia rẽ sẽ không còn và nhân tài nước Việt khắp nơi trên thế giới sẽ hết lòng hỗ trợ quê hương đất nước. Điều cần lưu ý rằng con người là một tiểu vũ trụ nằm trong cái Đại thể vũ trụ nên một khi vận Trời hay vận khí vũ trụ biến chuyển tới đâu thì vận nước sẽ chuyển theo tới đó, không một thế lực hay siêu quyền lực nào trên quả đất có thể cưỡng lại được.

Trên đây là đại ý tổng quát của quẻ Mai Hoa mà chúng tôi đã chân thành gieo được khi hỏi về vận mệnh của đất nước Việt Nam trong năm Tân Ty.

Điều mà chúng tôi, những người Việt tha hương nơi đất khách quê người luôn luôn hướng về quê cha đất tổ với nhiều mong ước và hy vọng đất nước mau chuyển mình để vươn lên sánh vai cùng với các nước khắp năm châu bốn biển. Tại hải ngoại, theo tin tức cập nhật mới đây thì đã có hơn 600.000 chuyên gia và trí thức trẻ Việt nam đã từng đem lại sự kính nể của người Tây phương đối với dân tộc Việt. Hy vọng rồi ra những người ưu tú ấy sẽ là những viên gạch xây dựng và phát triển một đất nước Việt Nam tự do và no ấm. Đó là ước nguyện của tất cả đồng bào Việt Nam hải ngoại.

Đài BBC: Xin hỏi ông thêm 2 câu: thứ nhất là theo như quẻ Mai Hoa ông vừa chuyển thì trong năm Tân Ty có phải đất nước Việt Nam hoàn toàn thay đổi để trở thành an bình thịnh vượng không?

DVT: Xin thưa rằng: Năm Tân Ty chỉ là khởi đầu cho sự kiện mà anh vừa nêu ra thôi chứ chưa phải là năm thái hòa và đổi mới hoàn toàn. Lý do là đại trường khí vũ trụ hay đường vận khí vũ trụ chưa hoàn toàn chuyển đổi về hướng thuận lợi cho đất nước Việt Nam. Do đó mà năm Tân Ty vẫn còn có nhiều biến chuyển và xáo trộn để dần dần đem lại một chung cuộc đổi thay tốt đẹp cho Việt Nam thanh bình tự do no ấm thật sự vào năm 2003 và chậm nhất là 2004, lúc mà đường vận Khí chuyển về Đông Bắc và Đông Nam. Đó chính là vận hội mới tốt lành cho cả dân tộc Việt Nam.

Đài BBC: Câu hỏi thứ 2 là Quẻ Mai Hoa ông vừa chuyển đó có áp dụng chung cho cả vùng Đông Nam Á hay không?

DVT: Khi chiêm đoán sự kiện qua quẻ Dịch, quẻ được chuyển ra chỉ để trả lời cho những gì mà khi gieo quẻ ta muốn biết. Như thế quẻ Dịch vừa nêu trên chỉ để suy đoán những gì sẽ xảy ra cho đất nước Việt Nam trong năm Tân Ty 2001 mà thôi chứ không nói đến Đông Nam Á. Tuy nhiên nếu xét về Đại trường khí vũ trụ thì các nước Đông Nam Á cũng đi vào vận hội mới tốt lành khi đường khí vận vũ trụ chuyển về hướng Đông Nam nhất là sau năm 2004.

Xin kính chào quý thính giả và kính cầu chúc quý vị một năm an lành và hạnh phúc.

Đài BBC: Xin cảm ơn ông Đoàn Văn Thông đã dành thì giờ quý báu cho buổi phỏng vấn hôm nay của đài BBC Luân Đôn.

*
* *

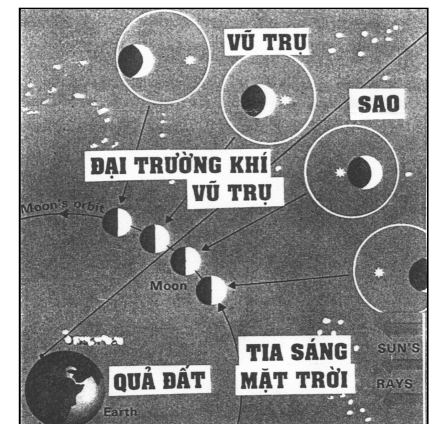
TÌM HIỂU VẬN MỆNH VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI QUA ĐẠI TRƯỜNG KHÍ VŨ TRỤ

Cũng trong ngày đầu năm, đài Á Châu Tự Do và hội Văn Hóa Việt cũng có phỏng vấn ông Đoàn Văn Thông về vấn đề vận mệnh thế giới và Việt Nam qua quẻ Dịch và xét theo bói toán Phong Thủy. Sau đây xin tóm lược những câu hỏi và câu trả lời tổng quát trong những lần trả lời cuộc phỏng vấn:

Câu hỏi: Nhân dịp đầu năm Tân Ty chúng tôi xin ông Đoàn Văn Thông cho biết một số nhận định về thế giới và Việt Nam qua chiêm tinh bói toán Phong Thủy như thế nào?

Trả lời: Về câu hỏi đầu tiên: nếu bảo là tôi có những nhận định về thế giới và Việt Nam trong năm 2001 hay là năm Tân Ty thì có vẻ quan trọng quá; tôi không dám nhận chủ nhận định mà chỉ xin trình bày những gì mà tôi đã tìm hiểu qua Kinh Dịch, Bói toán, Chiêm tinh và Phong Thủy đã ảnh hưởng lên vận mệnh của những vùng đất trên thế giới trong đó có Việt Nam như thế nào mà thôi. Dĩ nhiên đây chỉ là những nhận xét có tính cách chủ

quan đơn điệu, không thể gọi là chính xác hoàn toàn.



Kính thưa quý vị thính giả: Qua bao năm tìm hiểu về các lãnh vực suy đoán sự kiện, chúng tôi nhận thấy rằng: ta không thể suy đoán những gì sẽ xảy ra cho một quốc gia, dân tộc hay cho một người nào đó qua một vài yếu tố tác động ảnh hưởng mà phải qua sự tổng hợp của nhiều yếu tố lại với nhau mới mong có sự nhận định suy đoán ít bị sai lạc. Ví dụ khi tìm hiểu năm 2001 hay năm Tân Ty có gì lạ ta không thể chỉ suy đoán từ Thiên Can và Địa Chi và bản mệnh của năm Tân Ty để kết luận năm đó ra sao mà còn phải tìm hiểu những ảnh hưởng lớn lao tác động lên năm đó nữa. Như thế Năm Tân Ty là một giai đoạn thời gian nằm trong cái to lớn của Không gian vũ trụ. Vũ trụ tự nhiên luôn luôn ảnh hưởng tác động lên quả đất vì quả đất là cái tiểu thể nằm trong cái đại thể. Quả đất chịu ảnh hưởng của vũ trụ. Trên quả đất có những vùng đất khác biệt nhau về vị trí phương hướng; nên những quốc gia và những dân tộc của mỗi nước cũng sẽ chịu những ảnh hưởng tác động của vũ trụ khác nhau. Những thiên thể, những hành tinh của Thái Dương hệ của quả đất chúng ta đang sinh sống luôn luôn tạo nên những năng lực khí mà khoa Phong Thủy và Thiên Văn cổ gọi là Đại trường Khí của vũ trụ. Sự Vận Khí của vũ trụ ảnh hưởng mạnh mẽ lên quả đất, từ đó ảnh hưởng lên sức khỏe, sự suy nghĩ và hành động của con người sống trên quả đất.

Câu hỏi: Như vậy thì hiện nay Vận Khí vũ trụ đang tác động ảnh hưởng lên vùng đất nào trên thế giới?

Trả lời: Hiện nay chúng ta đang sống trong giai đoạn của Hạ Nguyên. Hạ Nguyên gồm 3 Vận và ta đang ở Vận

một, vận này khởi từ năm 1984 đến năm 2004 gồm 20 năm. Trong 20 năm này thì trường Khí tốt lành đến từ hướng Tây. Nếu đất nước và dân cư nào sinh sống vào giai đoạn vừa kể và lại ở về hướng Tây thì sẽ nhận được trường khí tốt ấy. Vùng đất được thuận lợi phát triển trong giai đoạn thời gian này là những nước thuộc hướng Tây trên bản đồ thế giới như Anh, Pháp, Hoa Kỳ, nhất là Hoa Kỳ nằm ngay trên hướng trường khí vũ trụ chuyển đến. Vì lẽ đó mà cho đến nay nước Mỹ vẫn đang trên đà hưng vượng. Đặc biệt nhất là khi vận Khí tới sung mãn thì Mỹ quốc ngày nay lại tự nhiên trở thành đứng đầu thế giới sau khi đại cường quốc Nga Sô bị trường khí kéo hết về hướng Tây làm cho suy vi chao đảo.

Câu hỏi: Ông Thông có thể cho thỉnh giả một thí dụ chứng minh sức cuốn hút của trường khí vũ trụ chuyển về hướng Tây hay không?

Trả lời: Thưa vâng, chúng tôi xin nêu lên sự kiện vô số người Việt Nam vượt biển tìm tự do đó là một thí dụ điển hình chứng minh cho những gì đã nêu ra. Xét rộng hơn thì chỉ có người Việt là đổ xô về phương Tây mà những người Đài Loan, Hồng Kông, Trung Quốc, Lào, Cam-bốt và nhất là người Tây Tạng cũng đã và đang tìm đến nước Mỹ, một quốc gia thuộc về hướng Tây. Như vậy rõ ràng là trường Khí vũ trụ chuyển về Tây đã tạo ra một lực cuốn hút mãnh liệt không thể tưởng tượng nổi.

Câu hỏi: Đường vận khí ấy của vũ trụ có chuyển đổi hướng không và khi nào thì đổi hướng?

Trả lời: Theo thuyết Tam Nguyên Đại Vận thì sự vận hành của Khí sẽ chuyển đổi vào những giai đoạn thời gian nào đó. Như từ năm 1984 đến năm 2004 đường vận hành của Khí chuyển về hướng Tây. Tới năm 2004 trở đi cho đến năm 2023 thì Khí tốt lại chuyển về Đông Bắc và hơi lệch về Đông Nam... Rồi từ năm 2024 đến năm 2044 đường vận Khí lại chuyển xuống hướng Nam.

Câu hỏi: Như vậy hiện nay Việt Nam đang nhận trường khí nào và ảnh hưởng của đường vận khí ấy ra sao?

Trả lời: Dĩ nhiên theo Tam Nguyên Đại Vận, Việt Nam chưa nhận được luồng khí vận tốt vì đang chuyển ở

hướng Tây tuy nhiên ảnh hưởng về phương hướng vị trí vẫn có tuy nhỏ như vùng miền Tây bồng nhiên sôi nổi phát triển nhất là năng lực trường khí đã ảnh hưởng không nhỏ lên những người dân ở miền Tây nhất là những giáo dân Cao Đài, Hòa Hảo.

Năm 2001 là năm Tân Tỵ, trường khí vũ trụ đang chuyển sự vận hành khí từ hướng Tây về hướng khác mà mạnh nhất là vào năm 2002 và 2003. Do sự giao hoán từ từ ấy mà năm Tân Tỵ tại Việt Nam sẽ có những biến động đổi thay để khởi đầu cho những gì gọi là chung cuộc vào năm 2003. 2004. Lúc đó ứng hợp vào lúc đại trường khí vũ trụ chuyển đổi hẳn về Đông Bắc, Đông và Đông Nam cùng với quẻ Dịch ứng vào năm tháng ngày và giờ giao thừa thành quẻ Thủy Hỏa Ký Tế chỉ mọi sự đều xong xuôi tốt đẹp. Hai quẻ Thủy và Hỏa tương khắc nhau mà lúc này thành ra tương sanh hòa hợp như hình ảnh lửa (Hỏa) giúp làm cho nước (Thủy) sôi.



Quẻ Thủy Hỏa Ký Tế

Câu hỏi: Nhân dịp đầu Xuân nói qua những suy đoán tương lai Việt Nam trong năm Tân Tỵ, xin hỏi ông Đoàn Văn Thông về những câu Sám Ký có liên hệ đến năm Tân Tỵ: đó là:

Long Vi Xà đầu khởi chiến tranh

Can qua tú xú khởi đao binh

Mã đề Dương cước anh hùng tận

Thân Dậu niên lai kiến thái bình

Những câu Sám này hình như ứng hợp với những gì về thời gian mà thuyết Tam Nguyên Đại Vận đã nêu ra hay không?

Trả lời: Có một trường hợp thật lạ lùng về thời gian của thuyết Tam Nguyên Đại Vận. Câu đầu chỉ cuối năm Thìn và đầu năm Tỵ sẽ có biến động xảy ra. Chữ chiến tranh ở đây nên hiểu là sự đấu tranh. Câu 2 chỉ sự kiện này xảy ra khắp nơi tại Việt Nam. Câu 3 là tới đầu năm Ngọ và cuối năm

Mùi thì chế độ và chủ nghĩa anh hùng bách chiến bách thắng sẽ không còn nhắc tới nữa sẽ nhường lại cho người dân, lắng nghe tiếng nói của người dân. Khi đó, đất nước sẽ an vui no ấm hòa bình tự do (năm Thân Dậu). Nếu xét về hướng Khí vận thì rõ ràng những sự kiện vừa nêu trên phù hợp chính xác với những giai đoạn thời gian có sự chuyển đổi đường vận khí từ Tây qua Đông Bắc, Đông Nam, vị trí mà đất nước Việt Nam định vị.

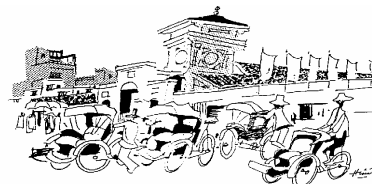
Câu hỏi: Xin nêu một câu hỏi sau cùng là quẻ Dịch có thể sử dụng để suy đoán những sự việc sắp xảy ra. Như vậy ta có thể suy đoán Việt Nam ra sao vào năm Tân Tỵ được không?

Trả lời: Câu hỏi rất lý thú, bởi lý do Kinh Dịch từ ngàn xưa đã được nhiều người áp dụng trong việc chiêm đoán những gì sẽ xảy ra. Phép đoán Mai Hoa do nhà Dịch học lừng danh Thiệu Khang Tiết đề ra là một trong những phương cách dùng các quẻ Dịch để suy đoán sự việc. Khi suy đoán như thế thì người đoán phải nghĩ đến chủ đích câu hỏi và có thể áp dụng ngày giờ tháng năm để chuyển quẻ.

Như thế, ta sẽ có Quẻ:

Địa Thiên Thái và Đông hào 3 nên Biến quái là Địa Trạch Lâm. Quẻ cho thấy Việt Nam trong năm Tân Tỵ sẽ có biến chuyển Âm thành Dương, Dương thay thế Âm. Lý do quẻ Khôn là Đất 3 hào Âm nằm trên quẻ Kiền 3 hào Dương chỉ Trời. Dương đi lên, Âm đi xuống, như thế là Âm Dương giao hòa. Người ở trên có thể lực nhưng Âm nhu nhường cho người dưới cương cường sáng suốt. Dương chỉ Trời nhưng ý dân là ý Trời.

Quẻ Địa Trạch Lâm chỉ số đông hỗ trợ. Quẻ dưới là quẻ Đoài chỉ hướng Tây, có 2 hào Dương. Ý tổng quát là sự kiện vừa nêu được vô số người ủng hộ mà nhiều nhất là từ hướng Tây tới. Hướng Tây đây là Âu Tây, kể luôn cả những người Việt Nam hải ngoại. Có người còn suy đoán hướng Tây quẻ Đoài chỉ Miền Tây Việt Nam.



Bản chất của Bồ Đề, Giải Thoát, Niết Bàn và con đường dẫn đến Giác Ngộ

• Tâm Minh



Đạo Phật là đạo giải thoát, giải thoát khỏi khổ đau phiền não, khỏi ba thức độc Tham, Sân, Si, giải thoát khỏi ngã chấp... để chấm dứt sinh tử luân hồi. Bồ Đề, Niết Bàn được coi như là mục tiêu tối hậu của việc tu tập giải thoát. Chúng ta thử tìm hiểu bản chất, cội gốc của Bồ Đề, Giải Thoát và Niết Bàn qua các lời dạy của chư Phật, chư Tổ. Vì đã nói đến Bồ Đề - Niết Bàn tất phải nói đến Sinh Tử - Luân Hồi vì đây là một cặp đối đãi; biết được nguyên nhân của phiền não tất sẽ biết được cửa giải thoát; và Đức Phật cũng đã vẽ ra con đường Giới Định Tuệ, dựa trên sự tu tập Bát Chánh Đạo để giúp chúng ta chặt đứt vô minh nguyên nhân của đau khổ phiền não và sinh tử luân hồi.

Do đó tìm hiểu bản chất của Bồ Đề Niết Bàn cũng đồng nghĩa với sự tìm hiểu nguyên nhân của Sinh Tử Luân Hồi vậy. Còn Giác Ngộ là thấy rõ cái ngục tù đã giam giữ mình và người giữ mình chính là vô minh. Khi kẻ giữ ngục bỏ đi (= giác ngộ) thì nhà tù sẽ tan biến và không bao giờ được xây trở lại.

Ngài A-Nan hỏi Đức Phật trong Kinh Lăng Nghiêm: "*Cái gì là cội gốc của Sinh Tử Luân Hồi và cái gì là cội gốc của Bồ Đề Niết Bàn ?*".

Chư Phật mười phương đều trả lời A-Nan: "*Cội gốc của Sinh Tử Luân Hồi là 6 căn của ông và cội gốc của Bồ Đề Niết Bàn cũng chính là 6 căn của ông*".

Tại sao vậy ?

Tại vì, nếu khi 6 căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) tiếp xúc với 6 trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) mà không biết phòng vệ, lại phóng tâm ra để chạy theo 6 trần thì phiền não khổ đau sẽ theo đó mà kéo tới, đọng đầu thì dính mắc đó, và chính sự dính mắc là nguyên nhân của sinh tử luân hồi.

Thế nào là dính mắc ?

Lấy ví dụ trong cuộc sống hàng ngày với sự dính mắc của mắt, tai, mũi, lưỡi... khi tiếp xúc với 6 trần và sự thực hành Bát Chánh Đạo để đối trị vì chúng ta tiếp xúc với thế giới bên ngoài là nhờ 6 cánh cửa của: mắt, tai, mũi, lưỡi...

*** Sự dính mắc của con mắt đối với sắc trần**

Tại sao Đức Phật nói: "Mắt là biển lớn mà người phải vượt qua" ?

Vì mắt nhìn thì ham muốn liền khởi, tâm liền giao động: ưa/ghét, lấy/bỏ liền hiện ra dưới đủ mọi hình thức. Để đối trị với "các tật của mắt", Đức Phật dạy Chánh Kiến (= thấy đúng): người phát triển chánh kiến là người biết nhìn mọi sự vật, hiện tượng "như - nó - là" (as it is) nghĩa là nhìn mọi sự việc, hiện tượng dưới ánh sáng của vô thường, vô ngã, không tham đắm, không xua đuổi. Được như vậy, tâm chúng ta sẽ ở trạng thái bình thường, không bị khuấy động, đó là ý nghĩa của "giữ tâm ý trong sạch" mà ta thường nói. Nghĩa rất ráo của chánh kiến vì vậy, là không phân biệt. Tâm phân biệt phát xuất từ ham muốn và si mê. Thật vậy, tâm phân biệt sai sử ta thấy cái này đẹp, cái kia xấu, người này hay kẻ kia dở v.v... Đúng ra ta phải nhìn thấy cái ngọt của mật ong không tốt hơn cũng không xấu hơn cái

đắng của trái khổ qua, con chim bồ câu không đẹp hơn hay xấu hơn con chim se sẻ, hoa hồng thơm không tốt hơn cũng không xấu hơn thùng rác bẩn v.v... Trong thế gian luôn có sự bất đồng, ta không thể đòi hỏi sự tương đồng; ngược lại ta phải học hỏi từ những bất đồng đó, có những điểm tương đồng bên trong mọi sự vật: đó là tính vô thường, tính "không có thực" (vô ngã) của chúng. Tương tự như vậy đối với con người và những bất đồng về văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm, tư tưởng, tình cảm... của họ. Ngoài ra, ngay trong ta cũng có những cặp bất đồng: an lạc và phiền não; tĩnh lặng và giao động; hạnh phúc và đau khổ v.v...

Chúng ta phải thấy đúng (chánh kiến) là cả hai phần tử trong mỗi cặp đều có cùng một bản chất là Vô Thường, Vô Ngã và không đem lại hạnh phúc lâu dài. Sự thật nó là "như vậy" thôi - quan sát cho kỹ tâm ta, ta sẽ rất bối rối khi tự đặt cho mình câu hỏi "cái cảm giác hạnh phúc hay đau khổ ấy có phải là 'tôi' hay 'của tôi' không?". Như vậy, bằng thực hành, chúng ta đã áp dụng một chi phần của Bát Chánh Đạo - Chánh Kiến - để điều chỉnh cái thấy lệch lạc theo thói quen của mình.

Chánh kiến giúp ta hiểu biết được sự tương đồng bên trong mọi người, mọi sự vật, hiện tượng, từ đó chúng ta sẽ biết cách cư xử và đối diện với những bất đồng bên ngoài một cách khôn ngoan, không còn ham thuận lợi - ghét trở ngại, ưa hạnh phúc - ghét khổ đau, ưa những người giống mình - ghét những người khác mình v.v... ; nói cách khác nó giúp ta dần dần có được một cái tâm cân bằng, ta sẽ được an lạc và có khả năng đem an lạc cho mọi người quanh ta. Nói cách khác, khi 6 căn tiếp xúc với 6 trần - ví dụ mắt tiếp xúc với sắc - mà biết dừng lại, không khởi tâm phân biệt để cho 6 trần dẫn dắt, biết quay về với chân tâm, thì đó là Bồ Đề Niết Bàn.

Tóm lại: Tiếp xúc mà không dính mắc = Bồ Đề Niết Bàn

Tiếp xúc mà dính mắc = Sinh Tử Luân Hồi.

*** Sự dính mắc của lỗ tai đối với âm thanh**

Tại sao "Tai cũng là biển lớn phải vượt qua" ?

Vì những lời khen tiếng chê, lời qua tiếng lại cũng làm Tâm giao động, dính mắc. Nếu ta chỉ biết nghe những âm thanh mà ta ưa thích thì đó là ta chưa hiểu biết hết cái kỳ diệu của âm thanh: nếu chỉ thích nghe những lời ngợi khen mà rất ghét nghe những lời chê bai thì lỗ tai chỉ làm việc một nửa, vì tất cả mọi âm thanh đều là vui, tất cả mọi âm thanh đều là pháp; những lời nói dữ là thử thách sự kiên định của Tâm, là pháp rèn Tâm, là pháp điều phục Tâm xao động.

Như thế, những lời nói dữ chính bản chất nó không dữ mà ta chấp nó dữ vì ta còn vướng mắc vào âm thanh, cho nên ta không nhận thấy thật tánh của ngôn ngữ. Quán sát âm thanh đơn thuần là âm thanh thì hiểu được Đạo: những lời khen tự nó không xấu nhưng chấp vào thì nó trở thành độc dược. Khen hay chê đều không thể biến ta thành người khác; khi ta điềm nhiên trước những âm thanh của một người chê bai ta, chửi mắng ta là ta đã độ được âm thanh, độ được người ấy, mà chính cũng là người ấy đã độ ta. Biết bao nhiêu chuyện đau lòng đã xảy ra trong lịch sử nhân loại về những ông vua chỉ vì nghe lời của nịnh thần mà đã giết lầm tội trung, con thảo v.v... cho nên "tai cũng chính là một biển lớn mà ta phải vượt qua".

Chuyện kể hồi Phật còn tại thế, cũng có những người không ưa thích Đức Phật, vì đó kỵ hay hiềm nghi v.v... Ví dụ như có một hôm một người Bà La Môn đến "chửi" Ngài đủ thứ, Đức Phật không hề trả lời hay cãi chính thanh minh v.v... Ngài chỉ mỉm cười, cái cười từ bi và hỷ xả vốn có của Ngài. Người Bà La Môn sau khi chửi "đã cơn" mới hỏi Ngài: Sao tôi chửi ông này giờ mà ông không giận ? cũng không chửi lại ?

Đức Phật từ tốn đáp: Khi bạn đem cho ai cái gì mà người ấy không nhận thì bạn phải làm sao ?

- Thì tôi đem trở về.

- Cũng thế, này giờ bạn đem những lời nhục mạ đến cho tôi nhưng tôi không nhận, xin bạn hãy đem về.

Đức Phật như vậy là Ngài không dính, Ngài an nhiên tự tại. Những lời nói ấy không làm Ngài nổi giận hay cau có, oán hờn người Bà La Môn, Ngài giữ được tâm bất động trước 6 trần (ở đây là thanh trần = tiếng nói, âm thanh).

Còn chúng ta thì sao? Ai nói động là xụ mặt xuống liền, ai chửi mình thì mình đánh họ v.v... như vậy là để cho 6 trần lôi cuốn, sai sử, vậy là "dính" cứng ngắc rồi, làm sao mà ung dung tự tại được ?!

Do đó, phiền não đau khổ hay tự tại an vui là ở ngay tại lòng ta không ở đâu xa cả. Khéo tu là dừng chạy theo 6 trần thì sẽ được an vui hay Bồ Đề Niết Bàn; vụng tu là buông lung phóng dật, để bị lôi cuốn vào lục dục thất tình, chạy theo 6 trần thì phiền não khổ đau theo sau tức thì. Ví dụ người khéo tu thì nghe chửi cũng cười, nghe khen cũng cười; người vụng tu nghe khen thì tươi cười hớn hở, nghe chửi thì liền nổi sân hay oán giận v.v... Vậy cho nên an hay bất an là do mình. Phật cũng không thể cứu độ cho chúng ta mà chỉ bày phương pháp để dẹp bỏ khổ đau phiền não mà thôi, có áp dụng phương pháp hay không là chuyện của chúng ta.



*** Sự dính mắc của mũi và lưỡi**

Có thể thấy rõ qua 2 câu của bài "sám nguyện" mà ta đã đọc từ hồi rất xa xưa :

"... Mũi ưa ngủi mùi thơm bất tịnh
Lưỡi dẹt thêu lấm chuyện điều
ngoa..."

Nói cách khác, cái tội của Mũi là ham chạy theo những mùi thơm làm say đắm lòng người, làm tối tâm trí óc, rồi làm ra những chuyện bất thiện, vì

lúc đó không kiểm soát được mình, không còn biết mình đang làm gì. Bởi vậy, tu cái mũi là biết "thở chánh niệm". Thở chánh niệm là "thở vào tôi biết là tôi đang thở vào, thở ra tôi biết là tôi đang thở ra" mà không chú ý đến cái gì khác ngoài hơi thở. Thật là đơn giản nhưng thật sự rất khó làm. Thật vậy, ai đã từng thực tập đếm hơi thở đều thấy rõ; vì nếu thiếu sự chú tâm, tỉnh thức thì sẽ đếm nhầm ngay, đó là chưa nói có thể "suy nghĩ bao la vũ trụ" quên cả việc đếm hơi thở !

Năng lượng chánh niệm do hơi thở tạo ra sẽ giúp ta an trú trong hiện tại, không tìm về quá khứ, không mơ tưởng tương lai - nguyên nhân của khổ đau, phiền não - Được như vậy, ta sẽ không chạy theo những "mùi thơm bất tịnh" nữa. Khi đã có sự kiểm soát hơi thở vững vàng, dần dần ta sẽ điều hòa được những ưa/ghét, lấy/bỏ của 2 lỗ mũi; lúc đó mùi hôi không làm ta khó chịu, ghét bỏ, giận dữ và mùi thơm cũng không còn khả năng lôi cuốn, chiếm giữ và sai sử tâm ta nữa, cảm giác an lạc sẽ đến với những người biết điều hòa hơi thở nghĩa là biết thở chánh niệm.

Còn cái lỗi của Lưỡi là ở trong hai việc Ăn và Nói. Tham ăn cũng dẫn đến tai hại: để bị mua chuộc khi được cho ăn ngon, đưa vào miệng những chất độc mà không biết v.v... làm hại dạ dày và các cơ quan khác của thân. Vì vậy, tu cái Lưỡi là khi ăn ta phải nghĩ là "ăn để sống", thức ăn có tác dụng như thuốc hay, có thể nuôi sống thân mạng mình. Trước khi ăn, ta khởi lên một niệm biết ơn những người đã trực tiếp và gián tiếp lo cho ta bữa ăn này. Khi ăn, ta ngăn ngừa những tật xấu như tham ăn bằng cách nhai thức ăn thật kỹ, không gấp lia lịa dù trong chén đang còn thức ăn, không ăn quá no, không vừa ăn vừa lo lắng, suy nghĩ, giận hờn, phiền muộn v.v... như thế thì thức ăn mới được tiêu hóa dễ dàng, cái Lưỡi mới khỏi mang tội với toàn thân.

"Nói" cũng là "nghe" của Lưỡi. Lời nói có thể cứu sống một mạng người cũng có thể giết chết một hay nhiều người, lời nói cũng có thể làm sụp đổ


một ngai vàng, có thể mang lại hòa bình cho nhân loại, cũng có thể gây ra chiến tranh v.v... từ xưa đến nay, từ Âu Tây sang Đông Phương thật không thiếu gì những ví dụ. Những điều này nói lên sự quan trọng của lời nói, trong Bát Chánh Đạo thì đây là phần Chánh Ngữ. Chánh ngữ là không nói những gì sai với sự thật, những lời chia rẽ, những căm thù, độc ác mà chỉ nói những lời chân thật và có giá trị xây dựng sự hiểu biết và hòa giải. Tu cái lưỡi là phải hết sức thận trọng về lời nói của mình, phải "uốn lưỡi bảy lần trước khi nói". Đừng nói trong khi đang giận dữ, vì "giận thì mất khôn", cái lưỡi có thể sẽ "phun" ra những nọc độc bắn vào người khác và sau khi người giận ta sẽ hối hận cả đời v.v...

Chuyện kể Đức Thế Tôn sau khi thành đạo trở về thăm gia đình, Ngài đã cho La Hầu La (Rahula) một bài pháp đặc biệt như sau: Này La Hầu La! đừng vì bất cứ một lý do nào mà phải nói những lời không chân thật, cho dù nó có đem lợi đến cho mình hay bất cứ một ai. Sự trung thành của mình đối với sự thật là một điều tối quan trọng; nó giữ cho những liên hệ của mình với thế giới chung quanh được dễ dàng và đỡ phức tạp hơn. Thành thật trong lời nói sẽ dẫn đến sự thành thật với chính mình. Trong thân và tâm ta, có biết bao nhiêu chuyện mà ta hằng trốn tránh: những đau đớn bực dọc mà ta không bao giờ muốn nhắc đến, như vậy là ta đã không thành thật với chính mình. Chân thật trong lời nói là căn bản cho sự chân thật trong tâm tưởng. Có thành thật với chính mình ta mới có thể cởi mở tâm mình ra và nhờ đó mới có thể nhận diện và đối trị với mọi trạng thái bệnh hoạn của tâm hồn.

Đối với Lục Tổ Huệ Năng thì phiền não và Bồ Đề không khác, trong phẩm thứ 2 của Kinh Pháp Bảo Đàn (Phẩm Bát Nhã) Ngài Huệ Năng nói: "Này thiện tri thức! Phạm phu tức Phật, phiền não tức Bồ Đề. Niệm trước mê tức phạm phu, niệm sau ngộ tức Phật; niệm trước chấp cảnh tức phiền não, niệm sau liả cảnh tức Bồ Đề".

Thoạt mới nghe, tưởng như Lục Tổ nói khác với Kinh Lăng Nghiêm

Hoa Vô Ưu



Từ nách phải Mẫu Hậu
 Thái tử sanh ra
 Ngài bước bảy bước
 Bảy búp sen nở hoa
 Vườn Lâm Tĩ Ni chan hòa
 Hoa đua nhau khoe sắc.
 Bảy ngày sau Hoàng Hậu mất
 Với lẽ vô thường
 Bởi mẫu hậu vốn là phương tiện
 Giúp Sĩ Đạt Ta đơm hương.
 Bảy bước thăng hoa
 Bảy ngày sau mẹ mất
 Nhân thành bốn mươi chín ngày
 đắc đạo
 Và bốn mươi chín năm hoàng dương
 Để đạo vàng mười phương
 Hoa vô ưu thơm mãi.

☸ Nguyễn Văn Cường

nhưng kỳ thực không hề khác, Ngài còn nói tiếp: "Nếu thấy tất cả pháp mà tâm không nhiễm trước, ấy là vô niệm, dụng tức khắp tất cả chỗ, cũng không dính mắc tất cả chỗ, chỉ thanh tịnh nơi bản tâm khiến 6 thức ra 6 cửa đối trong 6 trần không nhiễm, không tạp, đi lại tự do, thông dụng không kẹt, tức là tự tại giải thoát, gọi là vô niệm hạnh. Này thiện tri thức! Người ngộ được pháp vô niệm thì muôn pháp đều không; người ngộ được vô niệm thì thấy cảnh giới của chư Phật, người ngộ được pháp vô niệm thì đến địa vị Phật". Như vậy Lục Tổ cũng dạy một điều "dính mắc là sinh tử luân hồi mà không dính mắc là Bồ Đề niết bàn" vậy.

Theo Kinh A Hàm, hình ảnh sự dính mắc của 6 căn vào 6 trần là hình ảnh một chú khỉ bị mắc bẫy: miệng cạp trái cây bị dính cứng ngắc không nhả ra được, dùng thêm 2 tay đẩy ra

cũng bị dính, dùng 2 chân gỡ: dính luôn, rồi cuối cùng dùng cái đuôi phụ vào cũng bị dính nốt! Tương tự, người bị dính mắc theo 6 trần cũng y như chú khỉ này, mãi trôi lăn trong cái bẫy sinh tử luân hồi không thể giải thoát được.

Tóm lại, con đường dẫn đến Giác Ngộ Giải Thoát là con đường thu thức 6 căn (mắt, tai, mũi, lưỡi v.v...) để khi tiếp xúc với 6 trần (sắc, thanh, hương, vị....), không trôi theo 6 trần, không dính mắc vào 6 trần, luôn luôn tự tại trước ngoại cảnh. Đó chính là con đường chiến thắng chính mình, chiến thắng 10 "con ma" bên trong mình: 10 con ma mà Thái Tử Tất Đạt Đa trước khi trở thành Đức Phật Thích Ca đã phải chiến thắng, đó là: nhục dục, nản chí, đói khát, ái dục, dã dượi & hôn trầm, sợ hãi, hoài nghi & ngoan cố, chiếm đoạt, tự phụ & khinh thường người khác.

λ Thich Nhu Dien

DER BUDDHISMUS UND DIE MENSCHEN

Aus dem Vietnamesischen ins Deutsche übertragen von

DUC THU - LOC HO



(Fortsetzung VG Nr. 121)

Kapitel IV

Der Buddhismus aus der Sicht der Asiaten

31) Frage: Jesus hat zu seinen Anhängern gesagt: „Ihr sollt Gott und eure Mitmenschen wie euch selbst lieben“. Ist die Liebe von Jesus identisch mit der Barmherzigkeit im Buddhismus? Worin liegen vielleicht die Unterschiede?

Antwort: Im Christentum existiert das Wort „Nächstenliebe“. Im Buddhismus gibt es das Wort „Barmherzigkeit“. Barmherzig bedeutet, daß man aus Liebe anderen hilft. Diese beiden Wörter sind vergleichsweise unterschiedlich. Es hängt von der Situation ab, welche Taten umgesetzt werden. Jesus ist für die Sünde des Menschen am Kreuz gestorben.

Buddha hat aufgrund des Leidens der Menschheit alles aufgegeben, um den Weg der Erleuchtung zu finden.

Alle Begriffe haben ihre Bedeutung. Wichtig ist nur in welchem Kontext sie gebraucht werden.

32) Frage: Warum ist der Buddhismus sehr streng mit den Leuten, die die Gebote nicht einhalten? Die Praxis der Rezitation der Buddhannamen besagt, daß man von Buddha Amitabha zum Reinen-Land begleitet wird, egal wie gut oder schlecht man ist.

Antwort: Die Gebote bedeuten eine Grenze, ein Netz, um die schlechten Taten zu sammeln. Wenn jemand alle Gebote einhalten kann, so kann er einen guten reinen Geist und eine positive Ausstrahlung bekommen. Wenn jemand die Gebote nicht einhalten kann, trägt er selbst die Verantwortung. Man muß für seine schlechte Taten büßen. Man wird von niemandem bestraft. Amitabha-Buddha dient nur als eine Hilfe. Er wird uns den Weg in eine andere Welt, ohne Leid und Wiedergeburt, führen. Doch selbst in seinem Reich muß man weiter die Buddhalehre praktizieren, um das Karma abzubauen. Amitabha wird unser Karma nicht für uns austilgen, sondern wir müssen das selbst tun.

33) Frage: Wenn jemand regelmäßig die Pagode besucht, sich vegetarisch ernährt, die anfallende Arbeiten in der Pagode erledigt usw., dann wird er von den anderen als ein frommer Buddhist angesehen. Nehmen wir an, daß diese Person nicht an den Kursen der Buddhalehre teilnimmt, nicht die Zeremonien feiert, keine buddhistischen Bücher liest und keine Dharma-Unterweisung auf Kassetten anhört. Nehmen wir weiter an, daß er laut und hartnäckig ist, wenn es zu Konflikten kommt. Ist diese fiktive Person trotz allem noch ein frommer Buddhist? Was bedeutet es, fromm zu sein? Müssen nicht Körper, Worte und Gedanken eins sein?

Antwort: Jedes Lebewesen ist mit einem anderen Karma auf die Welt gekommen. Dieses Karma enthält das Böse, das Gute etc., das man im Laufe des Vorlebens gesammelt hat. Deshalb ist jedes Lebewesen unterschiedlich. Wenn man in diesem Leben die fünf Gebote einhalten kann, wird man im nächsten Leben von anderen geachtet. Man bekommt einen guten Körper und eine lange Zunge, und die Menschen haben Vertrauen in seine Worten. Wenn man die fünf Gebote nicht einhält, hat man seine Schwachpunkte und wird nicht von Himmelswesen, Schutzgöttern oder von den Mitmenschen unterstützt. Als frommer Buddhist bezeichnet man einen Buddhisten, der Zuflucht zu den Drei Juwelen genommen hat und die fünf Gebote einhält. Dieser Buddhist ist anders als der erst genannte Buddhist, der bereits Zuflucht oder noch keine genommen hat, regelmäßig in die Pagode geht, Arbeiten im Tempel erledigt und einige Grundlehren kennt. Es gibt viele, die alles nur für ihre Verdienste tun, z.B. Spenden zum Bau von Tempeln oder Unterstützung der Ordensleute. Sie nehmen an der Unterweisung über die Buddhalehre nicht teil, weil sie z.B. aus familiären Gründen keine Zeit haben. Aber deshalb dürfen wir sie noch nicht kritisieren, nur weil sie keine Zeit haben. Wenn man nur der Verdienste wegen praktiziert, hat man im nächsten Leben gute Bedingungen, aber keine Weisheit. Die Patriarchen lehren uns oft, daß wir beide Wege gehen sollen, d.h. sowohl den geistigen als auch den der guten Verdienste.

Es gibt aber auch Leute, die nur den Geist praktizieren. Sie üben, selbst wenn man sie darum bittet, keine Tätigkeit aus. Das ist kein Verhalten eines frommen Buddhisten. Ein Buddhist sollte seinen Körper, seine Worte und Gedanken rein halten und die Buddhalehre befolgen. Wir sollten die anderen auch nicht kritisieren, denn jeder trägt für sich selbst die Verantwortung.

34) Frage: Buddha hat gelehrt, daß alle drei Geistesgifte rein sind. Was versteht man darunter?

Antwort: Die Menschen werden in schlechten Zeiten geboren, d.h. man hat wenig Verdienste aber viel Karma. Deshalb ist es sehr schwer in diesen Zeiten die Buddhalehre zu praktizieren, um die Erleuchtung zu gelangen. Es bedeutet aber nicht, daß man es nicht schaffen kann.

Rein bedeutet etwas vom Bösen, vom Schmutz trennen. Unser Körper, unsere Worte und Gedanken gleichen einem Glas Wasser. Es ist leicht, den Schmutz, der am Glasboden liegt, aufzuwühlen. Doch das Wasser rein und den Schmutz am Grund des Glases zu halten, ist dagegen schwer. Wenn das Wasser rein ist, ist auch kein Schmutz zu sehen, denn er liegt auf dem Glasboden oder im tiefen Winkeln des Bewußtseins und wartet darauf, wieder aufgewühlt oder nach oben gewirbelt zu werden. Um unseren Geist langhaltig rein zu halten, müssen wir täglich die vier folgenden Praktiken ausüben: Rezitation der Sutren, Rezitation der Mantras, Meditation und Niederwerfungen. Das sind die vier Praktiken, die wie ein starker Laserstrahl wirken, den Schmutz auf den Glasboden und die Geistesgifte von unserem Geist abdrängen. Mit ihrer Hilfe

können wir unser Geist entwickeln. Wenn wir es wollen, können wir unser Karma abbauen und es verändern. Wichtig ist, daß wir diesen Schritt tun.

35) Frage: Wie sieht die Zukunft des vietnamesischen Buddhismus aus ?

Antwort: Diese Frage beinhaltet zwei Aspekte, einen vietnamesischen und einen exilvietnamesischen. Der erste betrifft den Buddhismus im Heimatland. Nach 20 Jahren Kommunismus in ganz Vietnam (1975-1996) und 42 Jahren Kommunismus in Nord-Vietnam (1954-1996) wurde alles getan, um die Religion mundtot zu machen. Die Regierung und die kommunistische Partei erlauben religiöse Organisationen nur als Mitglied der staatlich gelenkten Massenorganisationen, d.h. als Alibi-Organisationen. Staat und kommunistische Partei kontrollieren alle Aktivitäten und Veranstaltungen der Kongregation der vietnamesisch-buddhistischen Kirche und lassen dieser keine Entscheidungsfreiheit. Politisch muß der vietnamesische Buddhismus deshalb an zwei Fronten gleichzeitig kämpfen. Die eine Front besteht aus den Vertretern des Pro (Kollaborateure) und die andere Front aus jenen des Kontra (Untergrundkirche) zu diesem politischen Arrangement. Die Vertreter beider Optionen können auf Vor- und auf Nachteile hinweisen. Oberflächlich gesehen scheint der vietnamesische Buddhismus unter dem Kommunismus überlebt zu haben. Doch wenn man die Entwicklung des vietnamesischen Buddhismus genauer untersucht, stellt man fest, daß er heute in Vietnam bar jeden echten Fundamentes ist, d.h. er erscheint nur noch in der Gestalt eines Ritualienvereins. Es gibt zwar auch noch einige buddhistische Institute, die ausbilden, aber in ganz Vietnam sind es gerade mal 10 Schulen. Eins ist aber sicher: die Kommunisten haben es nicht geschafft, dem Volk den Glauben auszutreiben. Sie alle hier warten auf den Frieden und auf den Tag, an dem sie zuhause alles wiederaufbauen können. Die Kommunisten Nordvietnams haben den Schein einer Religionsfreiheit aufrechterhalten, aber nur, um die Religiosität auszutrocknen. Heute, nachdem sich die geopolitischen Kräfteverhältnisse verschoben haben, geben sie sich gegenüber der Buddhalehre etwas duldsamer. Aber die Mitglieder der Kongregation der vietnamesisch-buddhistischen Kirche sind immer noch der Folter und den Verhaftungen ausgesetzt sowie der allgemeinen Unterdrückung. Die Hohehrwürdigen betrachten aber auch diese Lage nur als eine extreme Herausforderung ihrer Dharma-Aufgabe, der sie im buddhistischen Geiste zu begegnen gedenken.

Der andere Aspekt der Frage bestrifft die Kongregation der vietnamesisch-buddhistischen Kirche im Ausland. Hier hat sich die Zahl der Leute, die sich mit der Buddhalehre beschäftigen wollen, zugenommen.

Heute leben fast zwei Millionen Vietnamesen zerstreut auf der ganzen Welt, die meisten davon sind Buddhisten. Diese verfügen über 400 Pagoden und Tempel und etwa 400 Ordensleute. Das ist wahrhaft ein großer Schatz für die späteren Generationen, die den Weg weiter in die Zukunft gehen werden. Einige buddhistische Institute wurden geöffnet, um die Mönche und Nonnen für den Dienst an der Menschheit auszubilden. Das ist eine Freude für die vietnamesischen und die ausländischen Buddhisten und ein Vorteil für sie alle.

20 Jahre sind zum Vergleich mit einem Jahrhundert sehr kurz. Bis jetzt sind auch nur die ersten Schritte gemacht worden, die in 1000 oder 2000 Jahren aber zahlreiche Früchte tragen könnten. Betrachten wir sie deshalb als die Grundsteine für die späteren Generationen. Wenn der Boden stabil ist, kann das geistige Gerüst jederzeit aufgebaut und befestigt werden.

Wichtig ist, daß die Entwicklung nicht unterbrechen werden darf. Das ist sehr wichtig für die Ordensleute wie für die Laien.

36) Frage: Im Mahayana gelobt man seinen Bodhi-Geist zu entwickeln, den Buddha-Stand zu erlangen und den Lebewesen zu helfen. Im Hinayana gelobt man auch, die Geistesgifte zu vernichten und die Erlösung zu erlangen. Dürfen wir das Wort Bodhi-Geist im Hinayana-Buddhismus verwenden ?

Antwort: Der Bodhi-Geist bedeutet wortwörtlich Erleuchtungsgeist. Das Wort "Erleuchtung" hat drei Bedeutungen: man strebt nach der eigenen Erleuchtung. Danach versucht man, diese Erleuchtung anderen zu vermitteln. Um die höchste Stufe, den Stand der Buddhas und Bodhisattvas zu erreichen, erfordert es mehr Anstrengung und viel Praxis. Diese Streben nach Buddhaschaft wäre dann die dritte Bedeutung.

Hinayana ist nicht identisch mit Theravada. Im Hinayana strebt man auch nach der Erleuchtung, doch die Arhats, wenn sie den Status des Nicht-Mehr-Geboren-Werdens erreicht haben, bleiben für immer im Nirwana und kehren nicht mehr auf die Samsara-Welt zurück, um den Lebewesen zu helfen. Das ist der Unterschied im Streben nach der Entwicklung des Bodhigeistes im Mahayana und Hinayana.

37) Frage: Das Herz-Sutra, das wir jeden Tag rezitieren, wird noch in der chinesischen Fassung rezitiert. Deshalb verstehen die jüngeren Landsleute seinen Inhalt nicht. Wäre es nicht sinnvoll, die vietnamesische Übersetzung zu verwenden? Oder sprechen Übersetzungsprobleme dagegen, weil eine Übersetzung nicht den vollen Gehalt des Sutras treffen würde? Was halten die Ordensleute davon, eines Tages alle Sutren ins Vietnamesische zu übersetzen?

Antwort: Die längeren Sutren wie z.B. das Avatamsaka-Sutra, das Saddharma-Pundarika-Sutra, das Parinibbana-Sutra, die Buß-Sutren, das Ratnakara-Sutra und einige andere wurden bereits in den 60er Jahren ins Vietnamesische übersetzt. Sie werden also seit gut 35 Jahren benutzt. Jedoch gibt es bei den täglichen Andachten immer noch einige Sutren wie z.B. auch das Herz-Sutra und einige Buß-Sutren, die wir noch in der chinesischen Fassung gebrauchen. Auch von diesen Sutren gibt es zwar schon Übersetzungen, aber nur wenige Pagoden und Tempel verwenden sie. Sie haben sich nicht durchsetzen können, wohl weil ihre Qualität zu wünschen übrig läßt. Wer sich intensiver mit den Sutren, die zum Kanon der Morgen- und Abendgebete gehören, befassen will, sollte das Buch „*Nhi khoa hiep giai*“ (Erläuterungen zu den beiden Gebeten) lesen. Dieses Buch wurde 1974 von dem Hohehrwürdigen Thich Khanh Anh übersetzt und kommentiert. Es gehört zur Pflichtlektüre jedes Novizen und jeder Novizin. Obwohl der altertümliche Sprachstil seine Lektüre anfangs erschwert, lohnt sich das Studium, denn der Hohehrwürdige stellt die Grundgedanken der Sutren deutlich heraus.

Neben dem Erwerb des Englischen, Französischen, Deutschen und Japanischen empfiehlt sich für die jüngeren Vietnamesen auch das Studium der chinesischen Sprache. Chinesisch wird heute von beinahe einem Drittel der Weltbevölkerung gesprochen. Man sollte deshalb nicht mit dem Argument kommen, Chinesisch sei zu schwer. Warum strengt man sich an, Englisch und Französisch zu lernen, aber nicht Chinesisch? Wir sollten stets daran denken, daß die vietnamesische Kultur schon sehr lange mit der chinesischen verbunden ist. Deshalb sollte man die chinesische Sprache nicht gleich ablehnen, sondern eher versuchen, auch sie

kennenzulernen. Wie oben schon gesagt, gibt es eine Übersetzung des Herz-Sutras. Buddhisten, die sich mit dem Sutra befassen möchten, können diese Übersetzung erwerben.

38) Frage: Die volle Überschrift des Herz-Sutras lautet: „Das Maha-Prajna-Paramita-Herz-Sutra“ Welche wichtige Bedeutung hat dieses Sutra?

Antwort: Das Wort „Herz“ wird im Sinne von „Haupt“ und „Mitte“ verstanden. Wer dieses Sutra rezitiert, lernt die Bedeutung wahrer Ich-Losigkeit kennen, wie sie der Buddhismus lehrt. Es ist sprachlich sehr dicht und hermetisch komponiert und deshalb zunächst schwer zu verstehen. Es gibt keine europäische Literatur, die man mit dem Herz-Sutra vergleichen könnte. Das Auswendiglernen dieses Sutras verlangt höchste Konzentration. Im Gegensatz zu den Asiaten lernen die Menschen im Westen kaum noch Texte auswendig. Aber die wissenschaftlichen Formeln kennen sie auswendig. Ohne diese wären sie nicht in der Lage, die gestellten Aufgaben zu lösen. Die Formeln benutzt man, um Aufgaben zu lösen, aber nicht um ihrer selbst willen. Die Autoren der Formeln haben ihre Validität geprüft. Ähnlich verfährt der Buddhismus. Buddha ist der Autor des Herz-Sutras. Warum nehmen wir seine Formeln nicht einfach an und handeln in unserem täglichen Leben danach, anstatt uns den Kopf über ihren Sinn zu zerbrechen?

Bei der Rezitation sollte man nicht über den Sinn der Sätze nachdenken, dazu fehlt die Zeit. Die Wörter werden so schnell abgelesen, daß der Verstand ihnen nicht mehr folgen kann. Deshalb ist auch die Sprache nicht so wichtig, in der man das Sutra rezitiert, denn allein das Anhalten der Verstandestätigkeit durch die Rezitation ist hier von Bedeutung.

39) Frage: Wie und wann soll man das Herz-Sutra rezitieren?

Antwort: Bei jeder Morgen- und Abendandacht wird das Herz-Sutra rezitiert. Mit jeder Rezitation wird man die Bedeutung des Sutras besser verstehen. Eine gründliche Untersuchung seines Textes bietet die dreibändige Ausgabe des Parinibbana-Sutra, das vom Hohehrwürdigen Thich Tri Tinh ins Vietnamesische übersetzt wurde. Wenn man einige Stellen nicht versteht, sollte man sie aufschreiben und die Ordensleute fragen.

40) Frage: Erklären Sie bitte den Begriff der „Drei Leiber“.

Antwort: Wir, als irdische Lebewesen, haben nur einen Leib, den *Nirmanakaya*. Obwohl unsere Gedanken dem *Sambhogakaya* angehören, leben wir nur in dem irdischen Körper.

Der historische Buddha z.B. wurde auf dieser Welt durch den Leib seiner Mutter geboren. Er kam auf diese Welt gemäß seines Karmas und war dem Elend des Alters, der Krankheit und des Todes ebenso unterworfen wie alle anderen irdischen Wesen auch.

Der *Dharmakaya* ist der wahre Leib der Buddhas und Bodhisattvas. Dieser Leib entsteht und vergeht nicht. Das ist auch das wahre Sein des Universums. Im Saddharma-Pundarika-Sutra hat Buddha gelehrt, daß die Worte Buddhas in der Vergangenheit, Gegenwart und Zukunft immer den gleichen Inhalt haben. Die Zeit ändert den Inhalt seiner Worte nicht. In diesem Sinne sagt man, daß Buddha eigentlich nichts gesagt hat. Der *Dharmakaya* der Buddhas ist nicht zeit- und raumbunden.

Den *Sambhogakaya* nehmen die Bodhisattvas (z.B. Avalokiteshvara) an, um den Menschen in ihrer Not zu helfen.

Avalokiteshvara kann bis zu 32 Körperformen annehmen. Die Buddhas und Bodhisattvas wirken in dieser Gestalt gemäß ihrem großen Gelübde, allen Lebewesen des Samsara den Weg ins Reine Land zu weisen.

41) Frage: Was ist der Unterschied zwischen der Rezitation des Amitabha-Sutras und der Rezitation seines Namens?

Antwort: Das Wort „rezitieren“ hat im Vietnamesischen zwei unterschiedliche Bedeutungen. Die erste bezieht sich auf das laute Lesen der Sutren. Die zweite bezieht sich auf das leise Sprechen der Buddhanamen, d.h. in Gedanken denken wir an die Buddhanamen. Bei der Rezitation des Amitabha-Sutras werden der Gong und die Holztrommel gebraucht. Die Melodie und der Takt sind dabei besonders wichtig. Bei der Rezitation der Buddhanamen brauchen wir diese Instrumente nicht. Wir können sie auch laut und überall rezitieren, selbst auf dem Krankenbett oder im Gefängnis. Überall werden die Buddhas und Bodhisattvas sie hören und uns zu Hilfe kommen.

42) Frage: Können Leute, die älter als 70 Jahre sind, sich ordinieren lassen?

Antwort: In der Zeit des Buddha wurde das Höchstalter der Ordination auf 60 Jahre festgelegt. Das hing mit den Lebensbedingungen und der durchschnittlichen Lebenserwartung in jener Epoche zusammen. Gegenwärtig haben sich in vielen Ländern der Erde die Lebensbedingungen erheblich gebessert und dementsprechend ist dort auch die durchschnittliche Lebenserwartung gestiegen. Deshalb werden heute auch Personen ordinert, die über 70 oder 80 Jahre alt sind, solange es eben ihr Gesundheitszustand erlaubt.

Wir sollten uns daran erinnern, daß Buddha am Tag seines Eintritts ins Nirwana einen 120-jährigen Mann ordinert hatte, dem er die Bhikhu-Gebote übergab. Und dieser Mann erwarb noch vor Buddhas Eintritt ins Nirwana den Arhat-Stand und konnte deshalb ins Nirwana eingehen. Er hieß Sudhadra und war der letzte Schüler Buddhas. Dies zeigt uns, daß die Ordination nicht vom Alter abhängig ist, solange der Körper noch gesund ist.

43) Frage: Was bedeutet „*Om mani padme hum*“?

Antwort: Da dies ein Mantra ist, d.h. jede einzelne Silbe ein Siegel darstellt, das seinerseits einen umfangreichen Komplex an Bedeutungen verschlüsselt und verschließt, ist es äußerst schwierig, jedes Wort angemessen zu erklären. Man kann aber den Inhalt dieses Mantras wenigstens andeuten. Zunächst sollte ich noch daraufhinweisen, daß dieses Mantra besonders in den tibetischen, aber auch in einigen vietnamesischen und japanischen Tantra-Traditionen täglich rezitiert wird. Die Silbe „Om“ steht für den Buddha, für das Heilige und für das Universum. „Mani“ bedeutet „Kostbarkeit“ und „Weisheit“. „Padme hum“ bedeutet „heilig“, „sakral“. Die bösen Geister haben Angst vor diesem Mantra. Zusammen ergeben die Silben den Satz: „Das Kleinod im Lotus“. Selbst viele tibetische Lamas übersetzen dieses Mantra nicht, sondern legen vielmehr Wert auf die Wirkungen, die von und bei seiner Rezitation ausgehen.

44) Frage: Was bedeutet und bewirkt das Mantra der Medizin-Buddhas?

Antwort: Wenn man krank ist, sollte man dieses Mantra 49 Tage lange rezitieren und es in die Nahrungsmittel einhauchen. Wenn der Kranke die auf diese Weise gesegnete Nahrung und die Getränke zu sich nimmt, wirkt das Mantra heilsam auf den Stoffwechsel. Der Patient wird wieder gesund.

Es ist Teil der Gelübde der Medizinbuddhas, welche gelobten, den kranken Menschen in ihrer Not zu helfen.

45) Frage: Was bedeutet „eigene Kraft“ und „die Kraft, die Hilfe der Buddhas und Bodhisattvas“?

Antwort: „Die Kraft der Buddhas und Bodhisattvas“ kommt von außen. „Die eigene Kraft“ ist die innere Kraft. Es gibt Situationen, in denen man auf die Hilfe anderer angewiesen ist. So verhält es sich auch mit der Wiedergeburt im Reinen Land, die wir ohne die Hilfe von Amitabha nicht erreichen können. Doch wir müssen zuerst unsere eigenen Kräfte einsetzen, bevor wir die Hilfe des Amitabha suchen. Auch die Vertreter der Meditationsschule hoffen auf die Hilfe der Buddhas und Bodhisattvas.

46) Frage: Im Amitabha-Sutra wird gesagt, daß man die Buddhanamen solange rezitieren soll, bis der Geist nicht mehr verwirrt ist. Nur so kann man von Amitabha-Buddha erwarten, daß er einen in sein Reich aufnehmen wird. Können Sie mir das bitte erklären?

Antwort: Dieser Satz steht auch in den 48 Gelübden des Amitabha-Buddha, d.h. Er wird alle Lebewesen dieser Welt in sein Reich aufnehmen, wenn sie seinen Namen vor ihrem Tod kontinuierlich und fließend rezitieren. „Den Geist nicht zu verwirren“ bedeutet, daß man seinen Geist auch während der Rezitation rein halten muß, d.h. ohne an irgendwas anderes als an den Buddhanamen zu denken.

Wenn wir uns bei einer Sache konzentrieren, werden wir auch gute Resultate erzielen. Ein Sterbender, der im Bett liegt und in seiner letzten Minute sich konzentriert, den Buddhanamen zu rezitieren, wird von Amitabha-Buddha in sein Reich aufgenommen. In dieser letzten Lebensphase ist es sinnvoll, die Buddhanamen zu rezitieren. Wie eine Flamme, die auszulöschen droht, soll man die anderen Lichtquellen anzapfen, damit das Licht dieser Flamme noch heller strahlt.

47) Frage: Der Buddhismus soll angeblich schon vor Buddha existiert haben. Wer war in jener Zeit der Stifter? Und warum kennt man nur den historischen Shakyamuni-Buddha?

Antwort: Die Buddhas und somit den Buddhismus gibt es schon seit Ewigkeiten. Den Bhichmagardjita-Ghochasvaradja-Buddha z.B. gibt es schon seit vielen tausend Jahren. Vor ihm gab es auch schon unzählige Buddhas. Deshalb kann man nicht sagen, wer der wirkliche Stifter des Buddhismus war. Nach der südlichen Buddhismus-Tradition ist Shakyamuni-Buddha der 25. Buddha. Der erste dieser Reihe der 25 Vorläufer ist Dipankara. Die nördliche Buddhismus-Tradition kennt diese Vorläufer auch, aber für sie beginnt der Buddhismus nicht erst in den Epochen dieser Vorläufer, sondern er war schon immer da. Der Schluß liegt nahe, wenn man bedenkt, daß alle Lebewesen die Buddhanatur besitzen und Buddha werden können. Der historische Shakyamuni-Buddha ist der Wiederverkünder des Dharma in diesem Äon. Und sein Wirken liegt auch schon wieder 2500 Jahre zurück. Nach Shakyamuni-Buddha werden andere Buddhas folgen wie z.B. Maitreya oder Kasyapa-Buddha. Diese erscheinen jeweils für eine geraume Zeit, um ihre Aufgabe der Resurrektion des Dharma zu erfüllen.

48) Frage: Wie kann man gemäß der Auslegung der Schule des Reinen Landes die Erleuchtung erreichen?

Antwort: Die Schule des Reinen-Landes leitet sich von Buddha Amitabha ab und wird so praktiziert, wie sie von den Patriarchen und Bodhisattvas geübt wurde. Wenn man die

folgenden drei Tugenden besitzt, kann man in dem Reinen-Land wiedergeboren werden:

Die erste Tugend ist der feste Glaube an Buddha. Wir glauben an seine Existenz und an sein Reich, von dem uns Buddha Shakyamuni berichtet hat.

Die zweite Tugend betrifft das Gelübde, den Wunsch, nach dem Tod im Reinen-Land wiedergeboren zu werden.

Die dritte Tugend betrifft die eifrige Praxis. Dazu gehört die tägliche Rezitation der Buddhanamen. Nur wenn man praktiziert, können der Glaube und der Wunsch, im Reinen-Land wiedergeboren zu werden, aufrecht erhalten bleiben. Wenn man diese drei Tugenden besitzt, stehen der Ankunft im Reinen-Land keine Hindernisse mehr im Wege.

49) Frage: Kann man durch die eifrige Praxis der Buddhalehre von den vier Leiden befreit werden?

Antwort: Diese Frage gleicht der Frage, ob man durch vegetarisches Essen ein Buddha wird. Vom vegetarisch essen allein kann man kein Buddha werden, doch zum „Buddha-werden“ gehört auch das vegetarische Essen. Genauso ist es mit der Praxis der Buddhalehre. Durch sie allein kann man nicht Buddha werden, aber die Praxis darf ebenfalls nicht fehlen, wenn man dieses Ziel erreichen will.

Die tägliche Praxis der Buddhalehre durch die Rezitation der Sutren ist eine große Hilfe für die Suche nach der Erleuchtung. Niemand kann von Geburt an sprechen, gehen, lesen oder schreiben. Das Kind muß von der Mutter alles lernen. Es wird von den Eltern aufgezogen. Die Eltern bringen ein großes Opfer mit der Aufzucht ihrer Kinder. Nicht anders steht es mit der Buddhalehre. Buddhas Worte sind eine Lebensquelle für alle Lebewesen. Sie sind das Mittel, das uns zum anderen Ufer führt. Bevor man laufen will, muß man zuerst gehen lernen. Das ist ein Gebot der Mechanik. Ebenso ist es auch mit dem „Buddha-werden“. Man muß sich zuerst von dem Karma befreien, und das tut man, indem man die Sutren und die Buddhanamen rezitiert, die Meditation und die Niederwerfungen ausübt.

50) Frage: Wie kann man ein richtiges Buddhistenleben führen? Wie kann man glücklich werden?

Antwort: Buddha hat uns gelehrt, daß wir die fünf Gebote einhalten sollten, um eine bessere Wiedergeburt zu erlangen. Wenn man diese fünf Gebote einhält, wird man in diesem und im nächsten Leben glücklich und von anderen Menschen und Lebewesen geliebt werden. Wenn man als Himmelswesen wiedergeboren werden möchte, sollte man die zehn Gebote einhalten. Diese sind: Nicht Töten, Nicht Stehlen, Kein sexuelles Fehlverhalten, Nicht Lügen, die Worte der anderen nicht mißdeuten und mißbrauchen, keine Einnahmen aus Geschäften mit Alkohol und Drogen, keine bösen Worte, keine Gier, keinen Haß und keine Verblendung. Wenn jemand als Bodhisattva wiedergeboren werden will, sollte man in diesem und im nächsten Leben die Tugenden der Gebefreundlichkeit, der Einhaltung der Gebote, der rechten Anstrengung, der Barmherzigkeit, der rechten Meditation und der Weisheit üben. Das sind die Grundvoraussetzungen für die Ordinierten und Laienbuddhisten.

Für das Familienglück förderlich ist es, wenn sowohl der Ehemann als auch die Ehefrau die Buddhalehre praktizieren. Lebt ein Gatte, der die Buddhalehre praktiziert, mit einer Gattin zusammen, welche sie nicht praktiziert, dann nennt man ihn ein männliches Himmelswesen und sie eine Teufelin. Umgekehrt heißt die dharma-praktizierende Gattin Himmelswesen und der nicht-praktizierende Gatte Teufel. Höchstwahrscheinlich werden diese Mischehen Teufelskinder

zeugen. Zum Glück der Familie gehört aber, daß alle Familienmitglieder die Buddhalehre praktizieren.

51) Frage: Warum benutzt man die Hände, wenn man die Kerzen löscht und nicht den Mund, um die Flamme auszupusten?

Antwort: Im täglichen Leben tut man gewöhnlich das, was einem Vorteile bringt. Buddhistische Ordensleute sollen hingegen bestimmte Gebote einhalten, die sie selbst weiterbringen und der Allgemeinheit nützlich sind. Bevor wir die Gebetshalle betreten, ziehen wir die Schuhe aus. Damit zeigen wir Respekt, unsere Verehrung des Buddha. Genauso ist es mit den Kerzen. Wir blasen sie nicht aus, sondern benutzen die Hände oder den Kerzenlöscher. Auch damit bezeugen wir Achtung, denn die Flamme bedeutet das Licht der Weisheit. Wir benutzen nicht unseren Mund, weil er unrein ist. Die Nahrungsmittel, die wir zu uns nehmen, sind nicht rein oder sie sind übelriechend. Deshalb soll man nicht mit dem Mund die Kerzen auslöschen.

52) Frage: Wie kann man feststellen, ob ein Mönch den Arhat-Stand erreicht hat? Von Ananda heißt es ja, daß er den Arhat-Stand zu Beginn des ersten Konzils noch nicht erreicht hatte und deshalb von Kasyapa nicht zugelassen wurde. Er war darüber sehr traurig und meditierte die ganze Nacht hindurch und erreichte am nächsten Morgen auch den Arhat-Stand. Gibt es besondere Kennzeichen, an denen man erkennen kann, ob jemand den Arhat-Stand erreicht hat?

Antwort: Alle Arhats, die sich zu dem ersten Konzil versammelt hatten, wußten davon, daß Ananda den Arhat-Stand noch nicht erreicht hatte. Sie wußten es, weil sie die Erleuchtung besaßen. Die Erleuchteten wissen über alles Bescheid, was um sie herum geschieht. Nichterleuchtete Lebewesen können aber nicht erkennen, ob einer erleuchtet ist oder nicht. Deshalb hat Kasyapa zu Ananda gesagt, er solle durch das Schlüsselloch in den Raum gelangen, wenn er an dem Konzil teilnehmen will. Ananda kam tatsächlich durch das Schlüsselloch in den Versammlungsraum. Wenn er nicht die Erleuchtung erreicht hätte und nicht über die entsprechenden Zauberkräfte verfügt hätte, hätte er diese Prüfung sicher nicht bestehen können. Dies weist uns daraufhin, daß es immer wieder erleuchtete Wesen geben wird, heute und auch in Zukunft.

Auch die folgende Geschichte kann das Problem erläutern. Zu Lebzeiten wohnte Buddha im Jetavana Palast. Als er gerade dabei war, die Himmelswesen und die Menschen in der Buddhalehre zu unterweisen, erschien ihm plötzlich Mara in Gestalt der schwangeren Prinzessin Yasodhara, der Ehefrau des Prinzen Siddharta. Sie beschwerte sich bei Buddha, daß er sie allein gelassen hätte und forderte ihn auf, sofort zum Palast zurückkehren. Die Mönchsschar wurde unruhig. Einige waren überrascht und andere hatten nur gelacht. Diejenigen, welche die höhere Stufe noch nicht erreicht hatten, warfen Buddha vor, er hätte unrecht getan. Die Mönche, die den Arhat-Stand erreicht hatten, aber hatten nur gelacht, denn sie wußten genau, daß sie nur ein Trugbild von Mara gesehen hatten. Buddha saß immer noch gelassen auf seinem Platz und ließ sich überhaupt nicht von den Anschuldigungen beeinflussen.

Unterdessen hatte Indra sich in eine weiße Maus verwandelt und war den Körper Maras hinaufgeklettert. Die Maus hatte die Schnur, die das Kissen aus Heu, das um die Taille der Frau gebunden war, durchgebissen. Das Kissen fiel herunter und das Heu lag zerstreut auf dem Boden. Das war Mara sehr peinlich. Er lief zum Brunnen und sprang herunter. Diejenigen, die Buddha wegen ihrer Unwissenheit verachtet

hatten, knieten sich vor Buddha nieder und baten ihn um Vergebung. Die Geschichte weist uns auf die Fähigkeiten eines Erleuchteten hin, auf die Fähigkeiten einer Person, die den Arhat-Stand erreicht hat.

53) Frage: Wie kann man Gier, Haß und Verblendung vernichten?

Antwort: Kurz gesagt soll man sie mit den Geboten, mit der Meditation und der Weisheit vernichten. Und warum? Wer stiehlt, erzeugt Leiden für andere und für sich selbst, er schafft schlechtes Karma. Davor wollen ihn die Gebote bewahren. Das gleiche gilt für mangelnde Barmherzigkeit oder fehlende Opferbereitschaft. Wer also Schuld auf sich lädt, Leiden schafft, und sich so an das Samsara fesselt, der mißachtet auch automatisch die Gebote, welche ein Heilmittel gegen diese Verfehlungen darstellen. Deshalb soll man die Geistesgifte durch die Gebote vernichten.

"Gebot" heißt auf Sanskrit "sila" und das chinesische Wort dafür bedeutet "Zaun". Damit will das Chinesische sagen, daß die Gebote den Menschen schützen wie ein Zaun den Garten vor den wilden Tieren schützt.

Die Gier ist nicht nur der Ertrag aus diesem Leben, sondern die Erbschaft vieler Vorleben. Die Gier beschränkt sich auch nicht nur auf Geld oder Sachen, sondern umfaßt auch solche Bedürfnisse wie die der Macht, des Ruhms, des Essens und Trinkens. Selbst Kinder, wenn sie auf die Welt kommen, kennen diese Gier, obwohl niemand es ihnen beigebracht hat. Gier ist eine konstitutive Eigenschaft des Lebens, Wer lebt, der begehrt auch, und das Begehren hört erst auf mit dem Tod. Die Gebote *zäunen* die Menschen von den schlechten Taten ab und helfen ihnen den Schleier der Unwissenheit zu zerstören.

Konzentration oder Meditation soll uns helfen, den Haß in uns zu vernichten. Wenn unser Geist voll Haß ist, nötigen wir anderen unseren Willen mit Gewalt auf. Ihre Weigerung macht uns wütend und läßt uns im Affekt unheilvoll handeln. Die Harmonie wird dadurch zerstört. Wenn wir uns nicht konzentrieren oder anders gesagt, wenn wir nicht achtsam bleiben, überfällt uns der Haß immer wieder.

Zur Schulung des Geistes und der Konzentrationsfähigkeit, rezitieren wir die Sutren und die Buddhannamen, meditieren wir, und machen unsere Niederwerfungen. Mit der Hilfe dieser genannten Methoden bemühen wir uns, die Gier zu vernichten.

Das Wort „Verblendung“ bezeichnet eine Blindheit, die durch Überbelichtung, durch Blendung erzeugt wurde. Das Ergebnis, die Blindheit, ist ein Leben in der Dunkelheit. Wodurch entsteht die geistige Verblendung? Durch Unwissenheit. Deshalb kann man die Unwissenheit nur mit Hilfe der Weisheit vernichten. Im Gegensatz zu Gier und Haß, die mit Konzentration und Achtung der Gebote, vernichtet werden können, braucht man zur Vernichtung der Verblendung sehr viel mehr Zeit. Die Verblendung wirkt im Kern des Sehens, dem Auge. Das Auge sieht alles, worauf es blickt, nur nicht sich selbst. Es ist sein eigener blinder Fleck. So steht es auch mit der Unwissenheit. Gier und Haß kann man erkennen, doch nicht die Unwissenheit, die seit allen Leben in uns wirkt. Deshalb muß man alles einsetzen, seine ganze ungeteilte Kraft, um die Mauer der Unwissenheit zu durchbrechen.

Gier, Haß und Verblendung sind die Handlungsmotive des Durchschnittsmenschen und die Achtung der Gebote, die Übung der Konzentration und des Geistes kennzeichnen den achtsamen Menschen. Wer zur Buddhalehre zurückkehrt, kehrt auf den Weg zu Buddha zurück.

(Folgt setzung)



CÔ GÁI LẤY CHỒNG HOÀNG TỬ

• Hồng Nhiên sưu tầm

Ngày xưa, ở một làng nọ có cô con gái đẹp. Thấy mọi người đều trầm trồ về nhan sắc của mình, cô bỗng có cái nguyện vọng thầm kín là lấy được Hoàng tử làm chồng. Ngày ngày cô đi chợ mua hương đến một ngôi đền trong vùng cầu thần phù hộ cho mình được lấy chồng như nguyện.

Ở chợ hội ấy có một người lái buôn hương (người bán nhang). Thấy cô gái xinh đẹp lui tới gánh hàng của mình, hắn thường thả lời chọc ghẹo, nhưng lần nào cũng bị cô nghiêm sắc mặt cự tuyệt. Tuy vậy, hắn vẫn tìm cách lân la gạ chuyện không nản. Một hôm, hắn chợt có ý muốn tìm biết ngày nào cô cũng chịu khó mua hương để làm gì. Nhân khi cô vừa mua hương xong, sắp sửa ra về, hắn vội gọi gánh hàng cho người quen rồi lên đi theo bên gót. Thấy cô gái vào đền, hắn cũng vào theo. Nấp sau cánh cửa, hắn nghe được những lời khẩn vái rì rầm của nàng và hiểu được điều nàng muốn.

Lần khác, sau khi cô gái mua hàng xong, hắn đã ba chân bốn cẳng chạy trước tới đền, nấp sau pho tượng thần. Khi nghe cô khẩn vừa dứt, hắn nói vọng xuống, giả lời phán của thần:

- Con gái như thế kia làm sao dám đòi lấy chồng Hoàng tử. Trên thiên đình đã định cho con làm vợ người lái hương ở chợ. Số là thế, không thể khác được!

Nghe lời truyền phán rõ ràng, cô gái lui thủ ra về, trong bụng đinh ninh không thể tránh được số trời đã định.

Ngày hôm sau, khi cô đi chợ, người buôn hương lại thả lời ong bướm, nhưng khác với các lần trước, lần này hẳn được cô gái bắt lời. Biết là mưu mẹo của mình có kết quả, hẳn hết sức tán tỉnh và cuối cùng cả đã cắn câu. Nhưng người buôn hương nghĩ rằng mình đã nhiều tuổi, nếu đưa lễ đến đám hỏi, chắc chắn bố mẹ nàng không đời nào chịu gả. Vì thế hắn có ý định tìm cách dỗ dành cho cô gái theo không, rồi kín đáo đưa nàng trốn về quê. Mà phải làm sao cho bà con xóm giềng của nàng không có ai hay, kéo họ tìm cách ngăn trở. Khi thấy miếng mồi mური phân đã chắc ăn cả mური, hẳn bèn hẹn nàng một ngày nọ tới chờ mình ở một cái lùm sau chợ, hẳn sẽ đưa đi trốn.

Đúng hẹn, hai người quả gặp nhau ở lùm cây. Người buôn hương bảo cô gái ngồi vào trong một chiếc bồ lớn đầy kín và buộc chặt lại, để hắn gánh đi cùng với một cái bồ khác đựng hàng. Hắn ghé vào tai dặn nàng: "Làm như thế sẽ không bị lộ, qua một thời gian anh sẽ về thú thật với bố mẹ sau". Cô gái nọ cả tin ở số phận nên vâng lời theo hắn không chút ngần ngại.



Đường đi phải băng qua một khu rừng vắng. Trong khi người lái buôn lòng mừng khắp khởi với gánh hàng quý trên vai, thì tiếng thét của một toán lính làm cho hắn giật mình. Hắn không ngờ rằng ngày hôm ấy, có một Hoàng tử đang đi săn ở khu rừng này. Đầu của rừng, người, ngựa, chó săn đang vây bọc các ngã.

Vì đang làm việc gian lận, lái hương ta sợ quá, vội quăng cả gánh hàng mà chạy. Sau đó, có mấy con chó săn đi qua bồ, ngửi thấy hơi người bèn lên tiếng sủa cắn inh ỏi. Nghi ngờ, bọn

lính dừng lại lục xét. Khi thấy trong bồ có một cô gái đẹp, bọn chúng rất đổi kinh ngạc, vội dẫn nàng đi gặp Hoàng tử, lúc đó Hoàng tử cũng vừa phi ngựa tới.

Hoàng tử chưa bao giờ thấy có một cô gái xinh đẹp đến thế, bèn xuống ngựa bảo nàng ngồi lại chuyện trò. Nghe cô gái tỏ hết nỗi lòng, Hoàng tử ngó ý đưa nàng về cung làm vợ. Nhân sản được con hổ, Hoàng tử bèn sai bỏ con thú vào bồ đầy mẹt vào, buộc chặt lại như cũ. Đoạn, ra lệnh cho mọi người trở về kinh thành.

Sau khi Hoàng tử và quân lính đi xa, người lái hương từ chỗ trốn lại quay về tìm gánh hàng quý của mình. Thấy cặp bồ còn nguyên chỗ cũ, hắn vội vã đặt gánh lên vai và rảo bước một mạch về nhà. Đến nơi, người nhà xúm lại, hỏi hắn:

- Bồ gì mà nặng thế?

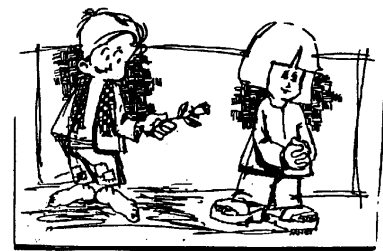
Hắn đáp đùa để dọa:

- Đùng có nhìn mà chết. Hổ đấy!

Nói đoạn, hắn vội xách bồ quý vào buồng đóng cửa lại. Nhưng vừa mở mẹt thì con hổ từ trong đã nhảy ra, vồ hắn ăn thịt.

SINH NHẬT BẠN TÔI

• Trần Kim Lan



Chỉ còn một ngày nữa là sinh nhật của Hải, thế nhưng Thomas không thấy Hải mời mình tới nhà dự kỷ niệm sinh nhật như mọi năm. Đã mấy năm nay, từ khi quen biết và học cùng một lớp, trước sinh nhật một tuần, Hải đã mời Thomas đến dự sinh nhật rồi... Vậy mà, chỉ còn một ngày nữa, Thomas vẫn không hề thấy Hải đã động gì? "Hải giận gì mình chăng? Hay có chuyện gì đã xảy ra?". Lòng

bản khoán, Thomas quyết định sẽ "gợi ý" Hải trước mới được.

Tan học, Thomas chờ Hải về cùng và hỏi thẳng Hải:

- Hải này, mai là sinh nhật của cậu rồi, thế... thế... Thế cậu không định mời tớ tới nhà sao ?

Bị hỏi bất ngờ, Hải lúng túng ra mặt và ấp úng nói:

- Tớ... tớ... Năm nay, tớ... tớ không tổ chức sinh nhật nữa!

- Không tổ chức sinh nhật ? Vì sao vậy ? Thomas ngạc nhiên hỏi.

- Vì... vì tớ lớn... lớn rồi! Hải lại ấp úng nói, vẻ mặt thật buồn.

- Cậu... lớn rồi ? Cậu nói thế nào ấy chứ! Người lớn người ta vẫn tổ chức sinh nhật đấy thôi ! Mà năm nay cậu chỉ mới 13 tuổi thôi! Sao gọi là... lớn được! Thomas cãi lại và vẫn hết sức ngạc nhiên vì câu trả lời của Hải.

- Ủ! Thật đấy! Tớ thấy mình... lớn thật rồi! Tớ không muốn tổ chức sinh nhật nữa, thế thôi! Hải trả lời, vẫn với vẻ mặt không vui.

- Chắc là vì... lý do khác phải không? Có chuyện gì xảy ra vậy? Cậu có thể nói với tớ được không? Tớ biết ba mẹ cậu rất yêu quý cậu và sinh nhật của cậu ba mẹ cậu chẳng quên đâu! Tớ thích tới dự sinh nhật của cậu lắm vì thật là vui! Mẹ cậu làm bánh và nấu ăn ngon lắm và sau đó, chúng mình được hát hò thả cửa.. Vui thật là vui! Tớ không còn mẹ nữa, nên chẳng có sinh nhật vui như của cậu! Thomas thổ lộ cùng Hải.

- Ồ! Cậu nói đúng đấy! Ba mẹ tớ cũng định tổ chức sinh nhật tớ, như mọi năm, nhưng tớ đề nghị ba mẹ năm nay không tổ chức sinh nhật tớ nữa! Hải nói.

- Sao vậy? Thomas kêu lên ngạc nhiên.

- Vì... vì đơn giản là tớ không muốn! Hải lại ấp úng.

- Thôi đi cậu! Cậu đừng có quanh co nữa! Nói thật lý do đi xem nào! Thomas nói như ra lệnh.

- Thế cậu không biết gì sao? Hải to giọng hỏi.

- Biết gì cơ? Tôi lại hỏi.

- Biết gì cơ! Biết gì cơ! Cậu cứ như người trên cung trăng ấy! Hải lăm lăm bầm.

- Thì cậu nói thẳng ra đi xem nào! Làm sao mà tớ biết được chứ! Tớ có

"đi guốc" trong bụng cậu đâu! Thomas nằn nì.

- Thế cậu không thấy vừa "cháy chợ" của những người Việt Nam đó sao? Hải to giọng hỏi.

- Ờ... Ờ... Tớ có nghe nói! Rồi sao? Thomas lại hỏi.

Rồi sao! Rồi sao! Thế cậu không biết "cháy chợ" có nghĩa là "cháy túi" tiền sao? Ba mẹ tớ buôn bán quần áo, buôn lớn. Nhiều người phải đến lấy hàng của ba mẹ tớ, nhưng chưa trả tiền. Ba mẹ tớ cũng thế, lấy hàng từ Việt Nam, nhưng cũng chưa trả đủ tiền, chỉ phải trả ít thôi.

Mấy tháng trước "cháy chợ" của những người Việt Nam. Hơn 300 cửa hàng buôn bán quần áo cháy rụi, hết cả vốn liếng, họ khóc inh ỏi cả lên, ba mẹ tớ cũng vậy! Ba mẹ tớ còn mất lớn hơn nhiều... Vì tất cả mất hết, họ còn gì có tiền để trả cho ba mẹ tớ và ba mẹ tớ cũng làm gì có tiền mà trả cho các cửa hàng ở Việt Nam! Ba mẹ tớ bây giờ là người mắc nợ lớn. Cậu bảo thế thì vui gì nữa để mà tổ chức sinh nhật! Tớ buồn và thương ba mẹ tớ lắm! Hải nói như sắp khóc.

- Ôi! Tớ vô tình quá, tớ chẳng biết gì cả! Tớ xin lỗi cậu nhé! Thomas chân thành nói.

- Cậu không phải là người Việt Nam. Cậu làm sao mà biết được! Hải nói.

- Quả thật! Tớ chẳng biết gì cả! à, mà thế làm sao mà lại cháy chợ? Ai đốt hả cậu ? Thomas lại hỏi.

- Làm sao ư? Chẳng ai rõ nguyên nhân! Ba mẹ nói là có thể mấy người chủ chợ ganh ghét nhau và làm hại nhau. Cũng có dư luận nói là dân bản xứ - Xin lỗi cậu nhé - Một số không tốt, ghét người ngoại quốc vì họ làm ăn phát đạt, nên làm thế! Lại cũng có tin đồn là do "Mafia" gây ra! Nhiều nguyên nhân lắm! Ba mẹ tớ bây giờ chẳng biết làm gì để sinh sống nữa. Tiếp tục buôn bán thì lại sợ "cháy rụi" lần nữa, thì ba mẹ tớ không muốn! Hải buồn rầu nói.

- Thật đáng buồn làm sao! Thomas thông cảm thốt lên.

Thomas và Hải cùng học trường chuyên môn. Chỉ mình Hải là người Việt Nam. Hải học rất giỏi, vì thế được bè bạn và các thầy cô rất quý

mến. Khi thi vào trường chuyên môn Hải điểm cao thứ nhì lớp.

Thomas chơi thân với Hải vì Hải thật hiền lành và vui nhộn. Hải có thân hình cao, đẹp trai "như tượng" ấy và có cặp mắt đen lay láy mà chỉ người Á Đông mới có. Cặp mắt ấy thật tinh cảm. Tụi con gái "mê" Hải như điên đổ! Biết chuyện của gia đình Hải như vậy, Thomas buồn và thương Hải quá. Và tình cảm của Hải đối với ba mẹ thật đáng quý làm sao! Thomas đã chuẩn bị sẵn món quà nhỏ để mừng sinh nhật Hải. Một chiếc Krawatte rất nhã nhặn, hợp với khuôn mặt đẹp trai của Hải! "Ngày mai mình sẽ trao tặng Hải và sẽ rủ Hải đi xem chiếu bóng...". Thomas nghĩ miên man... Chợt Hải nói, làm Thomas búng tỉnh.

- Cậu nghĩ gì mà im lặng thế? Hải hỏi.

- à... Tớ đang nghĩ về ngày mai, ngày sinh của cậu ấy ! Thomas trả lời.

- Cậu nghĩ gì vậy? Hải hỏi ngạc nhiên.

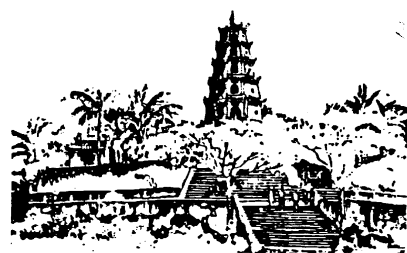
- à... Bí mật! Chỉ biết ngày mai, buổi chiều, cậu phải dành cho tớ mấy tiếng! Tớ sẽ gọi cho cậu lúc 14 giờ, được không ? Thomas đề nghị.

- Được! à, mà cậu này, tớ hỏi cậu nhé, cậu góp ý tớ xem thế nào! Trưa mai, tớ định mua một bó hoa để tặng ba mẹ tớ, vì đã sinh ra tớ! Cậu bảo nên chọn hoa gì ? Hải vui vẻ nói.

- Hoa gì à? Khó quá nhỉ! Hay cậu mua hoa hồng ấy, vừa đẹp, vừa thơm, màu hồng và màu đỏ ấy! Thomas nói.

- Được đấy! Hải vui vẻ tán thành.

Chia tay Hải rồi, nhưng câu chuyện trao đổi giữa Thomas và Hải còn đọng mãi trong tâm trí... Hải thật chân tình và đáng quý biết bao! Ba mẹ Hải thật là hạnh diện vì có Hải! Gió khê vồn lên mái tóc tôi, như muốn nói: "Cậu thấy chưa, tình cảm Hải dành cho ba mẹ đáng yêu như thế... Hải thật sự đã thành người lớn rồi! Cậu cũng phải... làm gì đi chứ ?".



ĐẠT LAI LẠT MA

tâm hướng cho tân thiên niên kỷ

• Hà Huyền Chi phỏng dịch



Nhỏ đời nghĩa nặng tình sâu
Kể gì hung hiểm tử đầu đặt bày (1)

Cho dù khánh tận hôm mai
Đừng quên ráng nín lấy bài học
khôn(2)

Theo 3 tâm pháp nhập môn:
Trọng người, trách nhiệm, tự tôn làm
đầu (3)

Cái ta chưa đạt, biết đâu
Đôi khi may phước không cầu mà
nên(4)
Ta cần thông luật, tôn quyền
Để khi phá, chấp an nhiên đẹp lòng(5)

Cái gai dị biệt, bất đồng
Đừng làm di hại, thương vong bạn
hiền (6)

Đôi khi làm lỗi cũng nên
Hãy ta sửa chữa cần nguyên kịp thời
(7)

Mỗi ngày tạo phúc thành thời
Tham thiền nhập định buông trôi vui,
buồn (8)

Mở lòng, đừng mở túi khôn (9)
Đôi khi yên lặng đẹp hơn đáp lời (10)

Sống cho thành khẩn với đời
Về già gẫm lại thêm vui một lần (11)

Gia đình, nền móng tự thân (12)
Đôi khi xung khắc cũng cần nương tay

Cái cần, nói thẳng nói ngay

Đừng đem chuyện cũ loay hoay cột
vào (13)

Sẻ san tri thức với nhau
Khiến cho tình nghĩa thiên thu đạt
đào (14)

Hãy thương trái đất hư hao (15)
Mỗi năm viếng một nơi nào chưa
quen(16)

Tương thân, tương ái là duyên (17)
Bồi cho là nhận, tiến thêm cần lùi (18)

Yêu bữa, buông thả cho vui
Cơm canh hạnh phúc hạ hồi ra sao ?
(19)

Instructions for Life in the new millennium from the DALAI LAMA

1) Take into account that great love
and great achievements involve great
risk.

2) When you loose, don't loose the
lesson.

3) Follow the three Rs: Respect for
self, respect for others, responsibility
for all your actions.

4) Remember that not getting what
you want is sometimes a wonderful
stroke of luck.

5) Learn the rules so you know how to
break them properly.

6) Don't let a little dispute injure a
great friendship.

7) When you realize you've made a
mistake, take immediate steps to
correct it.

8) Spend some time alone every day.

9) Open your arms to change, but
don't let go of your values.

10) Remember that silence is
sometimes the best answer.

11) Live a good, honorable life. Then,
when you get older and think back
you'll be able to enjoy it a second
time.

12) A loving atmosphere in your home
is the foundation for your life.

13) In disagreements with loved ones,
deal only with

the current situation. Don't bring up
the past.

14) Share your knowledge. It's a way
to achieve immortality.

15) Be gentle with the earth.

16) Once a year, go someplace you've
never been before.

17) Remember that the best
relationship is one in which your love
for each other exceeds your need for
each other.

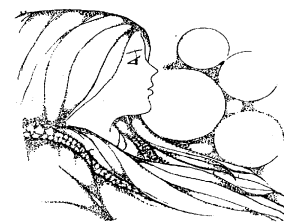
18) Judge your success by what you
had to give up in order to get it.

19) Approach love and cooking with
reckless abandon.

• Dalai Lama



Hay là con đang nghĩ ...



Sao con buồn không nói
Mắt nhìn tận đâu đâu ?
Hay lòng con bối rối,
Trước cuộc đời thăm sâu ?

Sao con cứ im lặng,
Thả hồn chốn tỉnh không ?
Hay cuộc đời chán ngán,
Con chẳng buồn ngó trông ?

Dẫu sóng to, gió lớn,
Biển sẽ lại bình yên !
Đời dẫu nhiều đau đớn,
Hạnh phúc đã kề bên !

Con ơi! Đừng uống phi
Thời gian quý hơn vàng !
Hay là con đang nghĩ
Cho đời ánh thơ vẫn ?

• Trần Kim Lan



Gia Đình Phật Tử

Trong số báo Viên Giác 114, tôi có trình bày với các em Đoàn Sinh GDPT về chữ "NHÂN" trong đạo Phật (sách của Hòa Thượng Nhật Long). Bởi vì nhân là phương pháp đệ nhất cho thế gian. Nhờ tu nhân mà người tại gia làm nên sự nghiệp, gia đình yên vui, quốc gia thịnh trị, "một sự nhện, chín sự lành". Người xuất gia tu nhân mà thành công đắc quả.

Tôi đã nói về Mục A. "**Nại oán hại nhân**" ở số báo kể trên; nay tôi xin trình bày tiếp Mục B.

B. An thọ khổ thân: Là cam chịu những thứ khổ về hoàn cảnh của bản thân, để tròn đạo đức, hiếu, trung, lễ, nghĩa, như vì bốn phận làm con đã được cha mẹ thương yêu, nhưng vì nhà nghèo thiếu thốn hoặc tai họa thế nào, bốn phận làm con phải chịu gánh vác lấy và vui chịu; sau này nhờ ảnh hưởng đó mà làm tròn bốn phận làm cha, mẹ, chồng, vợ, anh em v.v...

Ngoài ra còn phải chịu tự nơi thân đau ốm, bệnh tật, tiếp đến già nua, tật nguyên cho đến nắng, mưa, thiên tai bão lụt, nóng, rét, kham chịu vất vả, bỏ công ăn việc làm và còn vì liêm sỉ thanh cao mà "an thọ khổ nhân" nữa.

Như trường hợp Chàng Trương Lương như sau:

Trương Lương, tự Tử Phong, người nước Hàn, thuở nhỏ muốn tìm thầy học đạo. Một hôm đứng thờ thần bên đầu cầu, thấy ông già đầu bạc, tay cầm gậy, đi qua cầu vừa được vài bước làm rớt chiếc dép. Lương thấy thế xuống lượm dép. Ông già mang dép vào, đi được vài bước lại làm rớt dép nữa. Lương lại lượm dâng cho ông. Luôn 3 lần mà Lương không tỏ vẻ buồn phiền gì cả.

Thấy thế ông già bảo: Người là người kham nhẫn, có chí bền bỉ mai này sẽ làm nên việc lớn. Ta hẹn cùng

người mai này phải đến gốc cây ở chỗ đó trước ta, ta sẽ dạy đạo cho.

Lương rất vui mừng cúi đầu xin vâng.

Hôm sau, vừa hùng sáng Lương đến chỗ hẹn, đã thấy ông già đến trước rồi, bị ông già quở rằng: Người muốn học mà lười biếng, trễ nải, lại thất tín sai hẹn. Vậy mai người đến đây trước chờ ta, ta sẽ dạy cho người.

Lương lo sợ, cúi đầu chịu lỗi. Hôm sau, nửa đêm Lương liền dậy sớm đến ngay chỗ hẹn, lại thấy ông già đã đến ngồi chờ từ bao giờ rồi. Lương càng sợ vì hai lần đã bị quở mắng, rồi hẹn cho hôm sau nữa. Bây giờ Lương nghĩ ra kế là ở luôn tại đây mà chờ, chờ đến sáng mai đến mặt trời mọc cao mà lòng không chán. Chùng đó ông già đến cười khen Lương có chí lớn, lại cho biết mình là Tiên Huỳnh Thạch Công. Lương liền theo thầy học đạo.

• Thiện Căn

VUA QUANG TRUNG



Nhìn hình ảnh hào hùng trong hai cuộc lễ nơi đất người đã làm sống dậy khí thiêng sông núi, đồng thời nhắc đến sự liệt oanh của các vị anh hùng, liệt nữ đã xả thân cho quê hương và dân tộc Việt Nam.

1. Lễ bế mạc triển lãm EXPO 2000 tại thủ đô Hannover, Tiểu Bang Niedersachsen, Đức Quốc, do Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn Berlin diễn hành.

2. Biểu dương truyền thống văn hóa và xe hoa Hai Bà Trưng kéo quân qua các Đại lộ tại Nữu Ước (New

York), Hoa Kỳ, do Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn California tổ chức. (Xin xem báo Viên Giác Xuân Tân Tỵ, 2001).

Cũng trong chiều hướng thấp sáng tâm gương của những vị anh hùng dân tộc, trong Viên Giác Đặc Biệt năm 2000, tôi đã trình bày với các em về cái Bi, Trí, Dũng của Vua Quang Trung. Vào đầu Xuân Mậu Thân (1789), năm ấy Ngài kéo quân về chiếm lại thành Thăng Long đang nằm trong tay giặc. Nay tôi xin tóm tắt nói thêm về thân thế và tiểu sử của Ngài.

Vua Quang Trung: là Thái Tổ Võ Hoàng Đế, húy là Nguyễn Huệ, em thứ ba của Thái Đức Đế Nguyễn Nhạc, khởi binh ở đất Tây Sơn, huyện An Khê, tỉnh Bình Định, được phong là Bắc Bình Vương, bốn bận đánh Nam, hai lần dẹp Bắc, diệt họ Trịnh, tôn nhà Lê.

Vì nhà Lê lúc bấy giờ nhu nhược, còn triều thần thì không ai có tài kinh luân, nên Trịnh Bồng và Nguyễn Hữu Chỉnh nổi nhau chuyên quyền thành ra nước nhà tán loạn. Bắc Bình Vương mới sai Vũ Văn Nhậm ra Bắc trị tội Nguyễn Hữu Chỉnh. Tướng là xong chuyện rồi, nào ngờ đầu Vũ Văn Nhậm ở lại đất Bắc cũng lòng lầy chuyên quyền nữa. Bắc Bình Vương phải thân chinh ra trừ khử; xong rồi mới trở về Nam để lo việc nước và giữ gìn tôn miếu cho Lê triều.

Năm Mậu Thân (1788) vì vua Lê Chiêu Thống và Hoàng Thái Hậu kêu ca với nhà Thanh bên Trung Hoa, nói rằng anh em Bắc Bình Vương lộng hành, mưu toan cưỡng chiếm Lê triều, cần giải cứu, nên nhà Thanh mặt ngoài thì mượn tiếng đem quân sang giải cứu nhà Lê, mà tình thật bên trong thì thừa cơ hội này thù phục nước ta, mới cho Tôn Sĩ Nghị đem binh qua chiếm thành Thăng Long.

Nước Việt ta lúc bấy giờ bề ngoài tuy chưa mất, nhưng bề trong thì tất cả đã thuộc về tay nhà Thanh, cho nên các tờ văn thư của vua Lê Chiêu Thống đều đề niên hiệu Càn Long bên Trung Hoa cả.

Đau lòng trước sự nước đã mất, Bắc Bình Vương mới làm lễ lên ngôi Hoàng Đế lấy hiệu là Quang Trung,

rồi kéo quân ra Bắc chinh phạt quân xâm lăng.

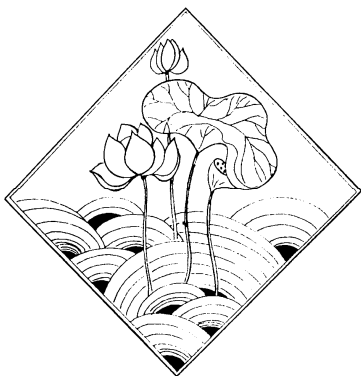
Ngày 25 tháng mười một năm Mậu Thân khởi hành mà ngày mùng 5 tháng giêng (1789) đã lấy lại được thành Thăng Long, đánh đuổi Tôn Sĩ Nghị trốn về Trung Hoa và làm cho Sâm Nghi Đống thất bại phải treo cổ tự tử ở Đống Đa, cạnh áp Thái Hà bây giờ. Vua Quang Trung toàn thắng, nhưng biết quân Thanh không phải ít, nếu còn kéo dài chiến tranh thì lại còn khổ thêm cho dân tình, Ngài không nỡ, cho nên nghị quyền cầu hòa với nhà Thanh. Cần Long phong cho Ngài là An-Nam Quốc Vương. Dân Việt từ đó hưởng được một thời thái bình và an lạc. Ba năm sau thì Ngài băng hà (1792), thọ 40 tuổi.

(Tham khảo Thành ngữ, điển tích của Diên Hương)

• Phạm Hồng Sáo

VÀI Ý NGHĨ NHỎ VỀ ĐỨC DŨNG của người Phật Tử nhân mùa vía xuất gia

(thân kính tặng Anh Chị Em Áo Lam)



Chúng ta thường nghe nói về "Cái Dũng của người quân tử", "Cái Dũng của phàm phu", "Cái Dũng của Thánh nhân" v.v... nhưng chúng ta chưa thực sự thực tập hạnh này với tư cách là

một Phật tử. Nhân mùa Vía Xuất Gia năm nay, nghĩ đến cái Dũng của Đức Phật, đúng hơn là của Thái tử Tất Đạt Đa, trong đêm Ngài cương quyết rời bỏ cung vàng điện ngọc vợ đẹp con xinh và ngôi báu đang chờ mình để vượt thành Ca Tỳ La Vệ đi về một nơi vô định, tìm con đường giải thoát cho chúng sinh. Làm thế nào để có được lòng hy sinh cao độ và ý chí sắt đá ấy? Chúng ta hãy đi vào bài học này, cùng nhau chiêm nghiệm và thực hành đức Dũng của người Phật tử.

Ý nghĩa thâm thúy của các từ ngữ Phật học luôn nằm trong phần thực hành, áp dụng vào cuộc sống trước mặt. Do vậy, ở đây, chúng ta xin được nhẹ phần định nghĩa danh từ mà chỉ đi sâu vào ý nghĩa thực hành.

Trước hết, cái Dũng của người Phật tử chỉ có thể được nuôi dưỡng bằng Chánh Niệm, mất chánh niệm, ta không thể thực hành một cách hữu hiệu bất cứ một đức tính nào. Vì vậy, chúng ta phải thường xuyên tưới tẩm tâm mình bằng những hạt giống của chánh niệm tinh thức, nói nôm na là ở bất cứ thời điểm và hoàn cảnh nào, ta luôn luôn ý thức được ta đang làm gì; đừng bao giờ say sưa, không chỉ say rượu, say tình v.v... mà say nói, say giảng, say 'suy nghĩ bao la vũ trụ' nữa; vì mọi thứ say đều là nguyên nhân của thất niệm.

Tiếp theo, muốn nuôi dưỡng và phát triển chánh niệm, ta cần phải KIÊN NHẪN. Kiên nhẫn, là không nôn nóng, bất an, bồn chồn, nóng nảy v.v... Kiên nhẫn giúp ta nhìn rất rõ nguyên lý Duyên Khởi của đạo Phật: Cái này có mặt vì cái kia có mặt, Cái này sinh vì cái kia sinh, Cái này diệt vì cái kia diệt v.v... Nói nôm na, bất cứ cái gì cũng có nguyên nhân của nó. Người Phật tử không nóng giận khi nghe một người nào đó nói xấu mình, nói xấu tổ chức mình hay đờn vị mình, mà phải bình tâm suy xét, để tìm ra những nguyên nhân gần xa. Nhờ sự chiêm nghiệm bình tĩnh này, ta có thể tìm ra được nguyên nhân sâu xa của sự việc cũng như phương pháp đối trị và còn có thể rút ra những bài học rất hay nữa. Ta có dịp thực tập đức kiên nhẫn để nhìn sâu vào chính mình, soi rọi lại bản thân mình, đoàn thể mình tổ chức

mình v.v... Gương sáng của hạnh này trong thời đại chúng ta là đức Đạt Lai Lạt Ma : Chúng ta đều biết rằng đất nước Tây Tạng bị Trung Hoa xâm chiếm tàn bạo và ác độc như thế nào nhưng tại sao đức Đạt Lai Lạt Ma không thù ghét người Trung Hoa? Khi lên lãnh giải thưởng Nobel về Hòa Bình Thế Giới, trả lời câu hỏi này, Ngài nói : Người Trung Hoa đã cướp đi hết những gì chúng tôi có, không lẽ tôi lại để cho họ lấy luôn sự an lạc của mình hay sao ? Rõ ràng đức kiên nhẫn đem lại cho ta sự an lạc nội tâm và một lòng khoan dung vô hạn vậy. Chúng ta đã tu hạnh này chưa? - Thưa chưa! Chỉ nghe ai nói động tối mình một chút là nổi 'tam bành lục tặc' lên ngay. Còn khi nghe ai khen anh A. chị B. mà không có tên mình thì động lòng tự ái, đố kỵ lên liền; có dịp là đánh phá, gièm pha, bôi nhọ, nói xấu v.v... như chưa hề biết đến lục hòa, tứ nhiếp, hòa thuận tin yêu v.v... mặc dù hàng tháng vẫn đi thọ Bát Quan Trai đều đều, nghe quý thầy giảng không thiếu bài nào hết! Chúng ta hãy thực tập đức tính này trong thiền tập: dừng lại mọi hoạt động, ngồi xuống, theo dõi hơi thở, quan sát sự bất an, giận dữ mỗi khi chúng khởi lên, nhìn sâu vào chúng, lắng nghe chúng thật cẩn trọng. Việc này không đòi hỏi nhiều thời gian mà kết quả lợi lạc vô cùng; nó giúp ta ra khỏi bối rối, căng thẳng hay phiền não một cách mau chóng.

Một yếu tố nữa của đức Dũng là SỰ BUÔNG BỎ. Buông bỏ không chỉ có nghĩa là buông nắm giữ trong đôi bàn tay mình, mà còn là buông nắm giữ trong tâm ý mình nữa vì sự nắm giữ là đầu mối của thành kiến, kỳ thị, cố chấp v.v... đưa đến ưa thích -ghét bỏ, của tâm phân biệt làm cho chúng ta luôn bị dính mắc, tự giam hãm mình trong những tư tưởng hẹp hòi, quan điểm cục bộ, ước mơ và hy vọng thì thấp lè tè vì bị hạn chế bởi sợ hãi và bất an, ích kỷ và hẹp hòi; bởi vì bất cứ sự bám víu nào cũng có gốc rễ từ sự tri trệ, ngăn cản mọi sự tiến hóa. BUÔNG BỎ là chấp nhận sự có mặt của vạn pháp NHƯ - CHÚNG - L (As - It - is) , không hoan hô, không đả đảo, không nhìn chúng dưới lăng kính của thị phi, ưa ghét, hay nhìn chúng dưới

những cặp kính màu vô tình hay cố ý của mình. Chúng ta phải soi sáng mọi sự việc bằng cách nhìn thẳng vào tâm mình, vào thực chất vô cùng dính mắc của nó - như mải mê theo đuổi, bám víu hay phủ nhận, buộc tội v.v... làm cho cái thấy của mình trở nên bị 'khúc xạ' (gây), không còn là Chánh Kiến nữa. Sự Buông Bỏ, vì vậy, có công dụng rất to lớn là làm tâm ta trong sáng và đem lại cho tâm nguồn năng lực chữa trị trạng thái bất an, sợ hãi và phiền não. Thực tập Buông Bỏ cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng ta sẽ cảm nhận rõ ràng rằng: khi ta buông bỏ được một cái gì mà mình từng yêu thích, bám víu thì ta nhận được một niềm an lạc sâu xa hơn trước rất nhiều, nói cách khác, cùng với một sự mất mát nhỏ, ta được một sự thanh thản lớn. Sự Buông Bỏ khó thực hiện nhất là Buông Bỏ Sự Tự Sùng Bái Minh (Ngã Chấp) và Buông Bỏ Tật Đố Kỵ. Để thực tập hai sự buông bỏ này, ta có thể thực hành 'hạnh Lắng Nghe' và 'Hoan Hỷ Nghe Tiếng Vỗ Tay Dành Cho Người Khác'. Lắng nghe những tiếng nói thầm kín khởi lên từ nội tâm ta, lắng nghe tâm tư tình cảm, ý kiến, v.v... của bạn bè, người thân để thông cảm và chia sẻ, hoan hỷ lắng nghe tiếng vỗ tay hoan hô người khác, để đối trị tánh đố kỵ, để niềm vui được nhân lên và để phát triển tâm khiêm hạ rất cần thiết cho đức Dũng của người Phật Tử.

Yếu tố thứ ba của đức Dũng là KHÔNG PHÊ PHÁN. Tâm ta luôn luôn lăng xăng không bao giờ ngừng nghỉ với những phê phán và đánh giá, so sánh, cho điểm v.v... Thật vậy, những lúc đang ngồi thiền, đang thực hành sự tĩnh lặng của nội tâm, thì sự huyền ảo này càng rõ ràng hơn, những tiếng nói khen chê chính mình hay mọi người chung quanh mình nổi lên rõ rệt hơn bình thường nữa, cụ thể như : mình đã tốt chưa? mình nói có hay bằng anh X hay chị Y chưa? mình có tinh tấn hơn anh Z? Ông A nói như vậy có phải muốn ám chỉ mình không? Bà B. có phải chê mình bòn xén không? Cô C. sao khó chịu quá, cứ chửi mình hoài, có phải ganh tị với mình không đây? v.v... và v.v... Những lăng xăng này - do những ưa

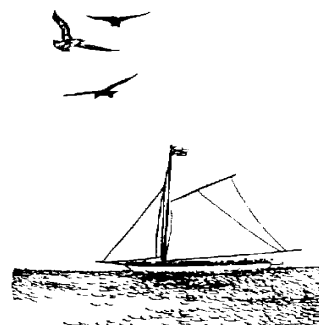
ghét, lo buồn, bất an, sợ hãi, đố kỵ chính là những độc tố nếu ta nuôi dưỡng và dung túng chúng, để cho chúng chế ngự và tạo áp lực lên tâm mình. Trái lại, nếu ta tập thói quen không phê phán thì những tư tưởng này sẽ đến và ra đi nhẹ nhàng như những đám mây để trả lại cho ta bầu trời tâm yên tĩnh. Thực tập hạnh này: ta tự nhiên quan sát những tâm này sinh khởi trong ta với tâm không phân biệt, không phê phán: đừng vội lo buồn khi nhận ra đó là một tâm địa xấu xa hay mừng rỡ, tự hào vì nó là tâm cao thượng v.v... Nói tóm lại, ta chỉ 'nhận diện' chúng với tâm bình thản, không vui buồn, ưa ghét, lấy bỏ. Ta đừng nghĩ rằng làm như vậy... là không biết phân biệt phải trái đúng sai v.v... mà trái lại, với tâm trong sáng, với cái nhìn vô tư, sự thật về sự việc và con người, về trách nhiệm v.v... hiện ra rất rõ ràng và ta tự nhiên thấy được lỗi mình. Đức Phật thường dạy: nước nóng hay lạnh, ai có uống thì tự biết. Có thực tập ta nhận ra điều này ngay và ta hiểu được lời dạy của Lục Tổ Huệ Năng "Đừng thấy lỗi người, chỉ thấy lỗi mình". Thật vậy, qua thực tập ta thấy rằng nhìn thẳng vào tâm mình, đọc được nó và lắng nghe nó mới là điều quan trọng nhất và thích thú nhất, ta không còn thích tìm hiểu lỗi người, lăng xăng, so sánh, đo lường v.v... nữa. Tâm ta hình như sáng hơn, trí ta bền hơn và những bước chân trở về với bản tâm thanh tịnh vững chãi hơn .

Như người mù sờ voi, người viết bài này cũng sờ soạng tìm xem thực chất nghĩa chữ Dũng của người Phật tử để nhận diện kịp thời chủng tử xấu của tâm phân biệt, những vi khuẩn độc hại của tính ngã mạn, lòng đố kỵ, thói quen chấp thủ làm suy giảm năng lực giác ngộ tiềm tàng trong mỗi chúng ta. Với niềm tin vào Đức Phật, Đạo Pháp và chính Tự Tâm Thanh Tịnh, chúng ta sẽ cùng nhau sống Tỉnh thức và trau dồi đức Dũng của người Phật tử, một công việc trong âm thầm không có tiếng vang và phần thưởng nhưng vô cùng cơ bản và quan trọng vì đó là chìa khóa để mở cánh cửa lớn 'chiến thắng chính mình' tiến về phía giải thoát khỏi phiền não khổ đau. Công việc tất nhiên là rất nặng nề vì như

Đức Thế Tôn đã nói 'tự thắng mình là chiến công oanh liệt nhất'. Trong niềm vui mùa Xuất Gia, xin cầu chúc tất cả chúng ta được tâm sáng chí bền trong tiến trình trở về Phật quốc .

• Tâm Minh Vương Thụy Nga

Mây và Ta



*Mây dùng chân ô của
Như đùa giỡn với ta
Đối hình hài mây dụ :
Chơi trò trốn tìm nha !*

*Mây là gì mây nhỉ ?
Là hạnh phúc, niềm vui ?
Vừa gió tay chợt bắt
Mây tan thành tổ trời.*

*Mây dùng tan nghe mây
Ta nâng niu không giữ
Giận hồn mây hỏi thử :
Còn bắt ta nữa thôi ?*

*

*Mây xanh ôi lắng đọng
Mây hồng sao mộng mở
Tinh khiết là mây trắng
Đọng vào từng ý thơ.*

*Mây vô tử nhòn nhớ
Trên trời xanh lặng gió
Ước gì ta được có
Một cuộc đời như mây.*

• Việt Nga

Nhớ Nội

Cầm chiếc đèn cầy đặt nhẹ xuống cạnh chậu hoa cúc trắng, nó cẩn thận đập nắp lại "cho gió khỏi thổi tắt" như lời mẹ dặn. Nó đan hai bàn tay vào nhau và chợt cảm thấy mắt hơi cay, không biết có phải vì khói từ mấy cây nhang thơm mẹ vừa đốt cắm vào ly gạo bay sang? Nó cắn môi, lắc đầu, vẫn không tưởng tượng được rằng dưới lòng đất sâu kia nội đang nằm ngủ yên, vĩnh viễn... Nó thăm đọc tên nội được khắc trên tấm mộ bia cẩm thạch. Thấp thoáng trong trí óc nhỏ nhoi hình bóng nội thân yêu đã lặng lẽ ra đi, chưa kịp nói một câu già từ nào với nó, chẳng hạn "Nội đi nha Lâm!", hay "Mai nội về", như những lần trước đó...

Nó còn nhớ bữa nó đi học về, vừa hí hửng dựng chiếc xe đạp xong, chạy đến trước cửa bấm chuông. Chờ hơi lâu, nó sốt ruột lại bấm chuông thêm một hồi dài, miệng kêu ong óng "Nội ơi! Mẹ ơi! Lâm nè!", bị mẹ la trách:

-Lâm ồn quá... Bà nội vừa chết, còn nằm ở phòng khách...

Nó bỗng sợ, thụt lui, ấp úng:

- Con không vô đâu... Mẹ cho con qua nhà thằng Mario... khi nào hết nội ở trông... mẹ gọi con về, nha mẹ!

- Nhưng con chưa ăn cơm trưa mà! Mẹ bảo.

Nó vội nói:

- Không sao hết mẹ ơi! Con còn một ổ bánh mì, một lon nước nữa...

Và nó quay lưng, vừa đi vừa chạy, nghe trái tim mình đập loạn xạ trong lồng ngực bé. Lời mẹ văng vẳng bên tai "Bà nội vừa chết" ... Nó thấy buồn, thấy tiếc là buổi sáng đó ham đến trường sớm gặp bạn bè nên đã không thưa chào nội, thúc nội dậy ăn điểm tâm, uống thuốc...

Nó cũng chưa quên những lúc chỉ hai bà cháu, nó tinh nghịch cất giấu cây gậy gỗ, để nội cong lưng cúi tìm dưới gầm giường, sau tủ... Đợi nội thở dài, bỏ cuộc than thở "khổ tôi chưa, có cây gậy giấu không xong thì còn làm được cái gì đây", nó mới giả bộ đi kiểm dùm đem ra cho nội, nội mừng cảm ơn nó rối rít, khen "Lâm giỏi, bà thưởng nghe!" làm nó mắc cỡ lắm, không dám nhận tiền và tự hứa lần sau sẽ không "hành hạ" nội như vậy nữa!

Mỗi lần nội ôm vai nó, hỏi "Lâm thương bà không?", nó gật đầu mấy cái liên tiếp. Nhưng có lần nó chán nghe nội kể những chuyện "hồi xưa bà còn ở Việt Nam...", nó lảng lạng trốn gần đầu đó, nội thấy vắng, kêu "Lâm ơi, Lâm đâu... lại với nội!", nó chẳng trả lời mà rón rén lên lầu chơi Computer hơn cả mấy tiếng đồng hồ mới xuống thì bà đã nghọc cổ ngủ trên ghế từ bao giờ.

Những buổi nắng ấm, mẹ nhắc nội khoác thêm áo, choàng khăn và nhờ nó đi dạo ngoài đường với nội. Nó chẳng thích chút nào vì nội đi chậm quá, bắt nó đứng lại chờ hoài. Nó bảo "Nội chậm như rùa!". Nội không giận la nó hỗn, mà chỉ cười buồn: "Lâm còn nhỏ, còn khỏe, chứ bà già rồi, như ngọn đèn dầu lắt leo trước gió, biết lúc nào tắt...".

Hôm qua nó nhận Thông Tín Bạ phát ra, lòng vui sướng khi nhìn nhiều điểm tốt. Nó nghĩ đến nội, ước ao phải chỉ nội còn sống, nó sẽ chạy lại chỗ nội thường ngồi, để khoe "Nội ơi, Lâm học giỏi lắm, nội có gì thưởng Lâm không, hả nội?". Chắc chắn nội sẽ cười tươi tắn, lục bóp tiền, dúi vào tay nó một hai tờ giấy bạc... Nội vẫn kể: "Hồi nhỏ bà nhắc học, ham ra tắm sông, leo núi hơn tới trường nên giờ chữ nghĩa bà ít ỏi..." và khuyên nó "ráng nghe lời ba mẹ chăm chỉ học hành". Đôi khi nó mê chơi, xao lãng bài vở, bị ba mẹ la mắng thì chỉ có nội bênh vực, chở che..., thật giống mấy câu thơ hồi nhỏ mẹ dạy nó đọc trơn tru cho nội nghe, nội thích lắm:

Bà ơi cháu rất yêu bà

Bà luôn cho cháu phần to nhất nhà

Mỗi lần cháu chạy chơi xa

Mẹ cháu có mắng thì bà lại can.

*

- Lâm, trời sắp mưa rồi...

Tiếng mẹ gọi làm nó hơi giật mình, quay sang mẹ, ngơ ngác hỏi:

- Mình về hả mẹ?

- Ủ, Lâm coi... mấy cây nhang cũng gần tàn hết. Mai một trời đẹp mình lại ra nữa... Mẹ bảo.

Nó bước theo chân mẹ, quay đầu nhìn lại đằng sau, tấm mộ bia của nội xa dần, nhỏ dần... nhưng trong tâm hồn nó sẽ mãi còn đậm đà hình ảnh của nội hiền từ.

● Ngọc Tuyết



**Nói
với
con**

*Con đã lớn, giở đũng cao hơn bố
Đôi giày xưa nay đã nhỏ hơn chân
Bướn chài xử người giở được thành
nhân*

Sống bình đạm cũng một đời thoải mái

*Con thác mác tại sao mình trốn chạy?
Vượt trùng dương, vượt rừng núi hiểm
nguy*

*Tội tình gì phải bỏ xứ ra đi?
Bao kẻ chết trên hành trình vượt biển!*

*Nước Việt Nam bốn ngàn năm văn
hiển*

*Từ Nam Quan đến tận mũi Cà Mau
Được đắp bồi bằng xương trắng máu
đào*

Người ái quốc sử xanh còn ghi rõ

*Giặc ngoại xâm, lũ bạo tàn man rợ
Bắt dân vào rừng thẳm tìm ngà voi
Mò ngọc trai dưới tận đáy trùng khơi
Ôi những cánh chắt chùng thêm ai
oán!*

*Ngô Vương Quyền đánh đuổi quân
Nam Hán*

*Hai Bà Trưng giương liệng nữ hùng anh
Công Chúa Huyền Trân qua sông
Chiêm Thành*

Bỏ tình riêng dâng đời cho Tổ Quốc

*Vì nước Việt, vì muôn dân hạnh phúc
Từng lớp người đã tiếp nối hy sinh
Chiến sĩ vô danh vì nước quên mình
Tên vùi tận đáy mồ sâu lạnh ngắt*

*Thâm cảnh quê hương rơi vào tay giặc
Chế độ bạo tàn tan nát gia đình
Tưởng lai con, cha là cựu chiến binh
Nên bất chấp hiểm nguy lìa đất tổ!*

● Dư Thị Diễm Buồn

Công án mây trắng

*Đêm cúng sao ở chùa thầy
Hai tay dâng bát nước đầy ánh trắng
Hưởng về một cõi thường hằng
Lạy người cao cả sống bằng khổ đau.*

Đêm Rằm tháng Chạp năm ấy, tôi đang bận đeo đuổi "Công Án Mây Trắng" thì thầy tôi bảo tôi hãy tạm ngừng, ra bờ sông cho thầy nói chuyện việc chùa. Bên gốc bạch mai lớn, dưới trăng sáng, hai thầy trò tôi ngồi im lặng nhìn ra ngoài sông. Công án, theo bộ Thuyền lâm Bảo huấn âm nghĩa, Công là chỗ thánh hiền hiểu thấu, Án là những lời dạy bảo của thánh hiền trong các đề án văn chương. Nhưng thầy tôi đã nhiều lần nhắc nhở: "Đã bắt lập văn tự thì còn cần gì đến một lời, một chữ nào nữa. Hãy nhìn thẳng vào những đám mây trắng trên trời, cho tôi một lúc nào đó, con thấy chính mình là mây trắng. Cuối cùng, cả mây trắng, như mình, đến rồi đi, không mất mà cũng chẳng còn! Đừng quên đây chỉ là một gợi ý". Suốt tháng qua, tôi đã nhìn bao nhiêu đám mây trắng ban ngày, ngay cả lúc đang cuốc đất, nhổ cỏ, đặt gánh phân xuống nghỉ, trồng rau ở ngoài vườn. Riêng đêm nay, trời trong như dâng cao hơn, tôi muốn nhìn lên những đám mây trắng cuối năm, lúc mọi người đi ngủ.

Giờ này, trong chùa chỉ còn mình ông cụ Nậm, một người làm công quả. Tâm Đồi đã lên Đà Lạt, đây là lần thứ bảy, cố tìm cho được bà mẹ mất tích trong kỳ chạy loạn hồi tháng 3 năm 1975. Mật Thế đi thăm chùa Hương ở ngoài Bắc. Thường Chuyển về quê dưới Mỹ Tho. Hy vọng người ta sẽ trả lại đất vào thời "đổi mới". Việc ruộng sè, Thường Chuyển sẽ bán đứt luôn mẫu vườn trồng mận Hồng đào, được bao nhiêu mang về đây cúng cho chùa hết. Tối nào cũng vậy, ông cụ Nậm thường đi ngủ sớm, để sáng tinh mơ hôm sau đã ra vườn cắt lá chuối và hái mít, giao cho cậu bé Lượm mang sang bờ bên kia bán cho những người gói bánh và buôn trái cây. Ngay từ buổi đầu khó khăn, tôi cũng đã qua xóm Đầm Sen học cô Nụ cách trồng rau cải.

Nhưng chính tiền bán keo dán, chế từ nhựa mít, của ông cụ Nậm mới giúp cho mấy thầy trò chúng tôi tạm đủ cơm cháo

qua ngày. Dường như thầy tôi không biết việc chúng tôi đã thức trắng nhiều đêm ở dưới nhà bếp với ông cụ Nậm, người có lắm sáng kiến. Chẳng ai trong chúng tôi rành về các hóa chất làm keo nhưng rồi cuối cùng, sau bao nhiêu lần hỏng việc, chúng tôi đã chế ra được một loại keo bám chặt như đĩa đất. Bán khá chạy. Thầy tôi không bao giờ ngó ngàng tới chuyện tiền nong dù đó là của thập phương cúng dường riêng thầy. Một mình tôi quán xuyến mọi thứ chi tiêu trong chùa. Chỉ đọc một lần, cách đây ba năm chùa hết nhãn gạo, tôi đã liệu cho ông cụ Nậm ra sông bắt cá kiểng đem bán lấy tiền. Chính tôi, vâng, chính tôi là người có tội. Tôi cũng đã im lặng khi nghe ông cụ Nậm nói dối thầy: "Hòn giả sơn ngoài sân chùa có non cao, rừng rậm thu nhỏ. Ông Huệ Năng gánh củi qua cầu, dưới dòng nước chảy không có một con cá nhỏ nào, cảnh mất đẹp..."

Người thật thà mà phải nói dối thì rất vụng về, giấu đầu hở đuôi. Ông cụ quên không thả một con cá nào vào bể nước nơi hòn non bộ. Nhưng thầy tôi lại chẳng để ý tới việc này. Thầy chỉ bảo ông cụ Nậm: "Người ngoài còn đến chùa làm lễ phóng sinh. Nay cụ ở trong chùa lại đi bắt cá về giam cầm, chắc cụ cũng thấy không tiện!"

Tôi nghĩ miên man nhiều chuyện quá, cả đến ánh trăng sáng trên sông. Từ cách làm đậu hủ cho tới bài thơ xưa, *Hoa đêm trắng trên sông xuân*, của Trương Nhược Hư với hai câu cuối "Bất tri thừa nguyệt kỷ nhân qui. Lạc nguyệt dao tình mãn giang thụ?". Biết ai trong đêm nay sẽ cuôi trăng mà về nhà. Lúc vàng trăng xế, tình cây bên sông đầy sao xuyên? Chợt nhớ tới Thường Chuyển, tôi lên tiếng hỏi thầy:

- Chúng con đã bàn với nhau... Bán lá chuối mãi, vườn chuối mất đẹp, mà chúng con thì thích nhìn cảnh mặt trời mọc và lặn trên vườn chuối. Nếu có tiền, chúng con sẽ mở một lò đậu hủ. Phần để chùa ăn, phần bán rẻ cho dân nghèo xóm Đầm Sen và xóm Bàu Nai bên kia sông...

Thầy tôi đột ngột vặn hỏi:

- Ai biết làm?

- Con!

Bóng hoa và bóng lá nhày múa trên mái đầu bạc, dưới trăng, các sợi tóc như trắng non hơn ban ngày. Trong một thoáng nhìn thầy, tự nhiên, tôi chợt thấy mình như có một người ông già yếu. Mẹ tôi bỏ nhà ra đi, năm tôi lên tám, bố tôi lấy vợ khác. Tôi được bố gửi vào chùa, trước hết cho yên thân, sau đó có nơi ăn học. Ngày tôi vào chùa, thầy tôi mới ngoài bốn chục, ít nói và hay cười, nên bớt đi phần nào về tự lực của một gương mặt vốn khắc khổ. Mười chín năm qua, bố tôi cũng đi

biệt tăm, không một lần ghé lại ngôi chùa khuất nẻo này, xem tôi sống chết ra sao. Thập phương nuôi tôi lớn lên và thầy dạy tôi cách làm người.

- Quán Chi này?

- Dạ!

- Đừng trông mong gì tiền bán đất. Sách quý của mình, người ta mượn lâu ngày, lúc đi đòi còn khó. Huống chi là đất đai. Thầy sẽ nói sau. Xưa, tổ Bồ Đề Đạt Ma từng chín năm nhìn vách, không nói một lời. Thầy cũng đã im lặng mười hai năm, giáp mặt với bức tường không phải "hoa ảnh động", mà là "nhân ảnh động" của đời sống. Mọi hình người trong đó đều bị méo mó, bất thành nhân dạng. Thầy muốn nói... Con sẽ thay thầy gánh vác việc nhà chùa...

Thầy tôi chợt nhìn sang bên kia sông, xóm Đầm Sen, dưới ánh trăng, như gần hơn, thoi thóp vài ánh đèn dầu đỏ quạch. Đêm thanh, tiếng mít chín rụng trong vườn chùa, nghe như xa dần mùi hương ngọt.

Tôi hỏi:

- Thầy đi đâu ạ?

Thầy tôi nói tiếp:

- Ở đây. Như con biết đấy, đi đứng nằm ngồi đều có thể Thiền được. Mười hai năm qua, thầy ngồi Thiền, đóng vai một nhà sư già ngằngh ngang, cốt để nuôi dưỡng cái Đạo Làm Người. Đức Phật nói ngón tay chỉ vàng trắng không phải là vàng trắng. Có nghĩa phương tiện không phải là cứu cánh. Nhưng đâu là vàng trắng?

Chúng ta thấy có quá nhiều ngón tay chỉ vào cái ngón tay chỉ vàng trắng. Theo thầy, Thiền mới chính là ngón tay, gần vàng trắng nhất, chỉ thẳng vào vàng trắng, tâm hồn mỗi chúng ta. Sáng trưng hoặc bị mây che tầm tối. Con đừng vội hỏi thứ Thiền nào? Điều mà chúng ta cần biết là vàng trắng, đạo Phật, sáng tỏ để làm gì và cho ai? Thầy thấy rõ sự hiểu biết của mình chỉ như ngọn đèn đặt sau lưng người đọc sách. Nó không cần thiết cho ai cả...

- Nhưng con...

- Tuy nhiên, đạo Phật dạy người ta làm lành, tránh dữ và Thiền giúp cho mỗi người tự phân biệt đâu là lành, dữ thật sự... Bởi trong mỗi con người, chưa nói tới cuộc sống, đều có hai mặt ác và thiện. Để cho mình ngu tối và đau buồn, suốt đời, chính là mình đã làm ác với mình mà không hay biết... Người đã ác ngay với chính mình, hỏi còn làm điều lành cho ai được nữa?... Tôi ngồi yên nghe thầy nói. Thoáng hiện trong đầu tôi một chùm hoa ngâu nhỏ, nhúng trong bát nước mưa, tôi uống những ngụm lớn, lẫn cả bóng mây trắng. Giọng thầy tôi vẫn chùng mụm, cả những lúc ý tứ ông sôi nổi nhất:

- Khi Niết Bàn là một tâm cảnh yên vui, sáng suốt thì địa ngục phải là tình cảnh

đốt nát và khổ. Trong tình cảnh đó, như con đã biết, chính sách ngu dân gây cho từng người một bao nỗi sợ hãi. Đạo Phật giúp thầy không sợ chết, chỉ sợ cho tới lúc chết, vẫn chưa nói lên được một trong những điều hay nhất của đạo Phật là ở đời này, không có gì đáng sợ hết. Gần như cả một dân tộc, suốt bao năm qua, ngày đêm cầu Trời, khẩn Phật mà chiến tranh và hậu quả của nó, càng lúc càng làm cho đất nước trở thành thứ địa ngục trong lòng và ngoài đời. Vậy thì đạo Phật nói chung, Thiên nói riêng, có cần thiết không và đã giúp gì cho đời sống? Ân bảm đã xấu nhưng không tệ bằng ăn hại...

Thầy nhìn tôi. Tôi nhìn hoa mai trắng. Cành và ngọn mọc hướng ra bờ sông. Dòng nước mang theo ánh trắng vẫn trôi chảy. Một dải mây trắng mỏng manh, in hình xuống dòng nước, lại bay ngược chiều.

Tôi như người vừa mới tắm gội tâm hồn, nhẹ nhàng và mát mẻ, ngửi thấy cả mùi hoa ngâu trong bát nước mưa, lời thầy giảng.

- Thưa thầy, bấy lâu nay có những lúc con đã lầm lạc. Con sống ở đây, cuộc đời này nhưng lại nghĩ, nói và làm những điều chuẩn bị cho kiếp sống sau, chưa biết ở đâu. Con chỉ vì mình. Nuôi ý nghĩ trần gian là cội tận khiến cho lòng con khao khát sớm được "thoát vòng sinh tử". Nhưng y, bát, hết sức tĩnh vật, lại vô cùng sinh động, qua lời thầy nhắc nhở con, về cuộc nhân sinh này.

Vấn đề không phải là "có thực mỗi việc được đạo". Trái lại, phải có đạo thì rồi miếng ăn, cái mặc của con người ta mới được tươi mát. Phải có đạo thì tâm hồn người mới khôn ngoan và vui tươi lên được. Cái khôn ngoan cùng nghĩa với sáng suốt, thật sự, giúp người ta làm ra nhiều thóc gạo ngoài đồng và trồng hoa đầy vườn nhà. Thế nên chỉ sau khi truyền Tâm ... và đọc bài kệ, các bậc thầy ngày trước mới trao y, bát cho học trò.

Thầy tôi cười. Chưa bao giờ tôi thấy một khuôn mặt người khi cười lại tươi sáng như thế.

- Đúng vậy, đấy, Quán Chì! Con nghĩ coi, đời sống của cậu bé Lượm chèo đò cho chùa, năm nay mười hai tuổi, còn những sáu mươi năm nữa, nếu như cậu ta sống đến bảy mươi hai. Trong quãng đời ấy, cậu ta sẽ sống vui tươi hay buồn thảm?

Không thể sung sướng được khi người ta đắm chìm trong ngu dốt, nghèo đói và bẩn thỉu. Có thể nào dân xóm Đầm Sen bên kia rù nhau đi tu Thiên một lượt, bỏ của bỏ nhà, rồi sau đó, tất cả cùng kêu lên "hốt nhiên đốn ngộ"? Nếu như mây trắng không có lúc nào tan ra thành mưa để cho khoai sắn tươi tốt mọc lên thì cái

"*Công Ân Mây Trắng*" của con, thầy hỏi thật, nó tồn tại trong đời để làm gì?

Thầy biết, nhiều bậc tu hành không hài lòng về cách nhìn đạo và đời của thầy. Nhưng Lỗ Tấn nói: "*Đường đi vốn không có sẵn, do người ta đi lại nhiều trên lối mòn, lâu dần, mà thành ra đường đi*". Người đời vượt biển đi tìm tự do, theo nghĩa đen. Thầy trò mình cũng phải làm như vậy, theo nghĩa bóng. Chúng ta vượt biển khổ, sang bờ bên kia, để thấy cõi phúc, một tâm cảnh sáng và vui. Đấy là tự do đích thực!

Nhưng chúng ta không bao giờ trở về thăm bờ bên này, theo lối ví von, có nghĩa là chốn đày đọa để nhìn bao người khác đang quần quai. Chúng ta, dù loay hoay, phải tìm cách chấm dứt sự quần quai, dẫu của ai. Chiếc xe nhà Phật không chỉ chở người đánh xe và thân nhân của họ. Con đò của Lượm còn chở cả người lẫn súc vật sang sông... Chở tất cả...

Tôi bỗng nhớ có lần Lượm ăn trộm một con chó bên xóm Đầm Sen, chở sang sông gửi chùa, vì cậu ta biết con vật sắp bị người chủ giết thịt. Sau, chùa phải sai tôi đi điều đình, mua lại con chó ấy. Tôi còn nhớ cả lời thầy, ngày đó, "*muốn cứu người hay vật thì chính mình cũng phải trả một cái giá gì chứ?*". Nhưng cho đến lúc này, tôi vẫn tự hỏi, phải chăng mình đã đưa tiền cho người ta để thay cái chết của con chó này bằng cái chết của con chó khác? Làm cách nào chấm dứt, tận gốc, việc người ta ăn thịt những con vật có trí khôn, đôi khi chúng còn hơn cả những người đần độn? Lượm tắm sông, bị vọp bẻ, suýt chết chìm, may nhờ có con chó ấy cứu. Tôi giật mình khi nghe thầy nói tiếp:

- Con nghĩ ngợi gì vậy? Bất cứ con thuyền triết học, chính trị nào đã không chuyên chở nổi cả cuộc nhân sinh, lại còn vang tiếng đàn hát, của bè đám, trên một dòng sông đầy xác người trôi và những bàn tay chơi với, theo thầy, đấy là lời đường mật của quỷ. Đạo Phật, đúng gốc, không hứa hẹn một thiên đường hay dọa nạt một địa ngục nào hết. Bởi tự thân phủ nhận cả chính mình, nên nó không phân biệt hoặc cần tranh đua với bất cứ một "đường đi" nào khác.

Nó muốn mọi người hòa mình vào cuộc sống chung, trước khi hòa mình vào cõi bao la của trời đất, thương tới cả con sâu, cái kiến. Các nhà sư béo tốt sống nhàn hạ trong các ngôi chùa lớn giữa những xóm nghèo rách nát, trẻ con chết vì thiếu nước cháo là "karma", là nghiệp à? Suzuki cũng nói: "*Sự đầy đà và phủ phé không bao giờ đi chung với đạo lý, ít ra ở Đông phương*". Tượng, các vị La Hán chùa Tây Phương ngoài Bắc, toàn hẳn lên nét khắc khổ. Cách nào để mọi người

"bình đẳng tâm" nơi cuộc sống đầy rẫy bất công? Nếu là nghiệp thì làm sao để chúng ta giúp họ chuyển nghiệp?

Thầy tôi ngắt một đóa hoa mai, chỉ cho tôi xem. Xong, thầy nói:

- Hoa mơ ở Nhật Bản được lấy làm hình ảnh của Thiên, như ngày xưa, hoa mai ở Trung Hoa. Từ Ấn Độ truyền sang Đông phương, đến đời tổ Hoàng Nhẫn, kể như cánh hoa thứ năm. Vị tổ thứ sáu, Huệ Năng, là hình dáng tròn vẹn của Thiên, một bông mai trắng sáu cánh.

- Thưa thầy, vâng, như sáu đường lối để một nhà tu mang đạo vào đời... cho phép con được hỏi... Con thấy họa hoàn lắm thầy mới dùng danh từ Hán Việt. Ngay đến chữ của nhà Phật, như lục hòa tăng, cũng ít dùng? Chúng con đã bắt chước thầy hỏi nào không hay...

- Hãy để ý. Ngay một chữ Thiên thôi. Nếu như con dùng nguyên gốc Dhyana của chữ Sanskrit hay Jhàna của tiếng Pali hoặc tiếng phát âm Ch'an Na của Tàu, thay cho tiếng phát âm Thiên của ta, mấy người hiểu được? Dùng chữ Thuyền, theo đời nhà Lý, là hay nhất, vừa phát âm được chữ Ch'an, vừa nói lên được ý nghĩa đạo Phật là chiếc thuyền chở người ta qua sông, vượt biển khổ. Trừ những chữ Hán Việt chưa thay đổi được hoặc không thay đổi được, thầy mới phải tạm dùng.

Tiếng nói và chữ viết cốt để cho ít nhất hai người hiểu nhau. Càng nhiều người hiểu nhau và hiểu điều mình muốn nói, về cái đẹp, càng tốt. Mặc dù hình ảnh và bóng dáng của Thiên là một cái gì đó mãi mãi, tựa như "lấn tròn, tron trượt". Thiên đóng sầm cửa lại đối với ai vất vả cố vào bằng được và tự mở toang cửa ra chờ đón người vào thông dong. Nhưng con người và đất nước chúng ta không thể thông dong, tự tại được khi mà chúng ta, thí dụ trong Thiên, nô lệ cả cách nghĩ và cách nói của người Tàu hay Nhật. Mọi thứ từ bên ngoài vào nước Tàu, bao đời nay, đều biến thành những cái của Tàu.

Nhà sư Hương Nghiêm trình lên Ngưỡng Sơn bài kệ Nghèo, "Năm ngoái nghèo không có đất cắm dùi, chưa phải là nghèo. Năm nay nghèo, dùi cũng không có nốt, mỗi thật là nghèo", Ngưỡng Sơn nói: "Su đệ chỉ được cái Thiên Như Lai, chưa được cái Thiên Sư Tổ". Kể từ sơ tổ Bồ Đề Đạt Ma, được kể là Sư Tổ, đến Huệ Năng hai trăm năm sau, vị tổ thứ sáu của Thiên, dòng "đốn ngộ" phát lên, ngược với Thần Tú, dòng "tiệm ngộ", Thiên nhạt màu Ấn Độ, Như Lai, để đậm sắc Trung Hoa, Sư Tổ. Gần như không một nhà sư Trung Hoa nào, nhất là trong Thiên, dùng chữ "Thích", trong hai chữ Thích Ca, Cakya, trước pháp danh.

Bây giờ hẳn con đã hiểu vì sao, ngoài chính trị ra, chúng ta còn nô lệ người nước ngoài nhiều mặt khác. May mà Ấn

Độ, cho tới nay, chưa đủ sức làm thực dân. Hon nữa, đạo Phật bị tàn diệt từ lâu ở xứ ấy.

- Thưa thầy, thầy vẫn thường bảo là ngày nay nhiều thứ đã vượt ra khỏi biên giới quốc gia để trở thành tài sản chung của nhân loại...

- Như Thiền, chẳng hạn. Nhưng khuôn mặt tượng Phật của nước ta không giống ở Tàu hay ở Nhật. Khuôn mặt tượng Phật của Cao Ly không giống ở ta. Tinh thần triết học Ấn chứa trong cái đầu, duy trí. Của Tàu nằm ở cái bụng, duy thực. Còn của Ta, trong lòng trái tim, duy cảm. Ta sinh ra như thế nào, nên sống như thế ấy trong cõi tinh thần riêng. Cho nên cái tinh tự Việt Nam phải là nguồn cội của mọi thứ tinh khác. Nếu thầy mang Hồi Giáo vào đất nước này, mà lời kinh Coran hay như thơ xuôi, với tấm lòng chỉ biết hướng về Hòn Đá Đen, cục cung nghe lệnh Mecca, rồi nhìn những anh chị em của mình, đang đi trên những nẻo đường khác, là bọn tà đạo, dị giáo, bọn phản lại cái gọi là cuộc "vận động tiến hóa" thì sao? Hay đâu chưa thấy, chỉ thấy một dân tộc bị chèn bẩy, nát mủn ra.

Bởi mỗi đế quốc, trong khi mở mang bờ cõi hoặc ảnh hưởng, họ đều không quên na theo những trang kinh điển và làn khói binh lửa. Mù mịt tối nổi gà nhà bôi mặt đá nhau. Một dân tộc như thế, không thể không nghĩ đến tối tăm, vô minh, man rợ, ngã quỷ, bất cận nhân tình...?

Tôi kinh hoàng về những lời dạy của thầy. Trong đêm xuân trăng sáng, gió sông hắt lên mát rười rượi, sao vàng trán tôi lấm chấm mồ hôi? May mà tôi chưa kịp kê tấm giấy, sẽ dán trước phòng tôi, "Cõi mây trắng của Thích Quán Chi". Tôi hỏi thầy:

- Nhưng đạo Phật nói chung, dòng Thiền Việt nói riêng, bắt đầu từ đâu, thưa thầy?

- Nói vòng vo một chút. Hai chi nhánh của dòng thiền "đốn ngộ", sau Huệ Năng: Thứ nhất là Vân Môn và Tào Động của Thanh Nguyên Hành Tư. Thứ hai là Vô Ngôn Thông của Nam Nhạc. Cả hai đều lan sang nước ta, thành ra Thảo Đường và Nhất Cú. Dòng Thiền nào, ngày nay chúng ta cần phải biết để thấy rõ, đã được Việt hóa? Ngay ngài Bồ Đề Đạt Ma ngồi im lặng 3285 ngày đêm là "tiệm" hay "đốn" trong việc giác ngộ? Lời kinh Kim Cương phải thấm vào máu người cư sĩ đất Lĩnh Nam, làm nghề bán củi, từ lâu rồi thì khi thấy bài kệ của Thần Tú, Huệ Năng mới nói được câu: "Xưa nay chẳng một vật", bản lai vô nhất vật. Là đốn hay tiệm? Thần Tú hay Huệ Năng đều là người Tàu.

Thiền vào Trung Hoa, bay bổng, quần quýt cùng Nam Hoa và Đạo Đức kinh, nên các thiền sư sau thời Huệ Năng, không giấu được hình ảnh các ông tiền ngoài cõi thế. Thiền chày vào dòng Thần

đạo Nhật Bản, ra Zen, thâm thúy và thực tế hơn cả Ch'en của Tàu, cắm hoa với uống trà và múa kiếm mà con người cũng tìm ra được chính mình.

- Dạ, còn Thiền nước ta?

- Thiền vào Việt Nam để trở thành thơ truyền miệng, ca dao, sống giữ nước và dựng Đạo Làm Người, trộn với đạo thờ cúng Ông Bà Tổ Tiên, trong bối cảnh mọi sách vở của người mình bị thu và bị đốt. Ca dao, Kinh Thi Việt Nam, cuu mang Thiền và Thiền tạ ơn bằng "Công Ân Mây Trắng": "Trên trời có đám mây xanh. Ở giữa mây trắng, chung quanh mây vàng"...

Lao vào nghịch lý, ngôn ngữ riêng có của Thiền, "trông cho chân cứng, đá mềm", để hiện ra sáng tỏ cái thuần lý của Thiên Nhiên, khuôn mặt thật của cuộc nhân sinh, thực tướng, phải là "trời im, bể lặng mỗi yên tấm lòng"...

- Vạy, thưa thầy, nên theo "đốn ngộ" hay "tiệm ngộ"?

- Tâm như hoa, không nên hãm cho hoa nở muộn hoặc thúc cho hoa nở sớm. Con có thể bồi lòng trứng trắng quanh một nụ sen ngoài đầm, bông sen sẽ không nở đúng kỳ hạn như nó sẽ phải xảy ra.

Tối một ngày nào đó, nếu muốn nó nở, con lấy nước ấm lau sạch lớp lòng trứng trắng, hoa nở rất nhanh dưới nắng. Bên cạnh đó, người ta còn thường tẽ các cánh ngoài cùng của một búp sen, cho chút rượu vào bình nước, hoa sẽ nở mau. Cả hai cách "tiệm" hoặc "đốn", theo thầy, đều phản thiên nhiên, nghĩa là phản cái "cơ huyền diệu của thể tánh".

Thiền chủ trương "trực chỉ nhân tâm" mà "kiến tánh thành Phật", ta không thể đi chệch hoặc ngược lại với hướng này. Hoa khai tâm, hay đúng hơn, tâm khai hoa, thầy cùng gom về một mối: Chân Như. Con không thấy việc người ta rước bao nguồn triết học phương Tây hoặc từ nhiều nơi khác đến đây, do không tôn trọng cái "chân như", cái "thực tướng" của tâm hồn dân tộc "tinh nghĩa" này, nên đã đẩy đất nước xuống vũng bùn đen...

- Nhưng "thực tướng", khuôn mặt thật, của tâm hồn Việt Nam là gì, thưa thầy?

- Thầy nhắc lại một lần nữa: Đó là "tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn". Giống ở đây không chỉ là nam, nữ hoặc dòng họ hay sắc dân. Nó còn là, rất rõ, hạt giống tư tưởng. Mọi ước muốn, dù từ hướng nào, mong chỉ độc một giống leo trên giàn đất nước này, sớm muộn cũng thành mây khói. Đó là lý trí. Mặt khác, tạm gọi là tính "duy cảm", tâm hồn Việt Nam nặng tình thương yêu con người và đất nước.

Hết "bầu ơi thương lấy bí cùng" lại "người trong một nước phải thương nhau cùng". Lúc nào cũng "cùng". Cả chữ "đồng bào" cũng là "cùng bọc". Cùng?

Đó là tình cảm! Cho nên, con sẽ hiểu vì sao có như đôi dưa, chiếc này là vô tâm, chiếc kia là hữu tình, thì đạo Phật mới gặp được miếng yên vui cho con người. Thiền của Tàu, như con thấy, qua "một nghìn bày trăm công án", chỉ cốt bám chặt lấy "vô tâm" để tự chứng ngộ, kiểu "gặp Phật giết Phật" hay "Phật là gì? Que cứt khô!", theo nguyên lý Tánh Không. Nhưng công án của Thiền Việt khác hẳn, Thiền có thể không cần bám víu vào cái gì vì "bản lai vô nhất vật", nhưng người tu Thiền phải có một cái gì đó để bám víu. Bám vào cái "không bám" cũng là bám vậy. Thiền sư Thạch Liêm, dòng Tào Động miền Trung Việt Nam cách nay ba trăm năm, qua thư gửi cư sĩ Nhiếp Chi Hoàng, viết trong cơn mưa lạnh, có câu: "Gần đây, thường thấy những người tham Thiền, đạo đã chẳng rõ, sách lại không đọc. Gượng muốn, bàn Thiền, luận Đạo, viết kệ, làm thơ, khác nào con ruồi nhúng chân xuống nước biển, mong vấy lên thành móc, thành mua... Đạo đã rõ mà còn biết đọc sách, há chẳng thông hơn vị Hành Giả già gạo trong bếp tới mấy bực nữa sao?"

Cuối thư, con nghe đây, Ngài còn viết... "Hãy hỏi: Đêm nay, trước thềm từng giọt mưa, hà có gì chẳng rơi xuống nơi khác?". Thầy biết thầy chưa hiểu hết ý nghĩa câu nói lớn lao này! Giọt mưa ở hiên nhà nào ắt rơi xuống thềm nhà đó. Thiền sư Thạch Liêm, người Quảng Đông, tới Thuận Hóa khoảng năm 1696, đã nhập vào cái hồn "hữu tình" của đất Việt, "thực tướng" muôn đời của dân tộc Việt. Đền ở nhà ai nhà nấy sáng. Thực tướng ấy, ngay từ đầu thế kỷ thứ 10, thiền sư Viên Chiếu, anh của bà Linh Thái Hậu, vợ vua Lý Thái Tông, đã khơi mở nguồn công án rất Việt Nam. Tại chùa Cát Tường, có vị tăng đến hỏi sư, với ý: "Phật tánh là thế nào?" Sư đáp:

"Ly hạ trùng dương cúc

Chi đầu thuê khí oanh"

(Ngàn cúc nở dưới rào.

Đầu cành oanh hót khê)

Vị tăng kia nào đã hiểu "cơ sự từ nơi nhíp sống đang luân lưu", tự nhiên như chim hót, hoa nở. Ông hỏi tiếp: "Tạ ơn thầy. Song, tôi chưa rõ". Thiền sư Viên Chiếu liền trả lời:

"Trú tắc kim ô chiếu

Dạ lai ngọc thổ minh".

(Rạng ngày vàng nhật chiếu.

Về đêm ánh trăng soi)

Đấy, mở rộng cửa đón hãm tám vị tổ Thiền Ấn Độ và sáu vị tổ Thiền Trung Hoa, vào dòng sinh mệnh của dân tộc.

Thiền nước ta không ồn lên những tiếng la hét, đánh đập, mắng nhiếc cho người mong sớm hiểu ra lẽ Đạo, với một ngôn ngữ càng vô nghĩa, càng hữu lý. Vua Lê Đại Hành hỏi thiền sư Pháp Thuận:

- Vận nước dài, ngắn do đâu?

Sư trả lời:

- Quốc lộ như đặng lạc. Nam thiên lý thái bình. Vô vi cư điện các. Xứ xứ tức đao binh. Vận nước như dây quán. Trời Nam sống thái bình. Rành rang trên điện các. Chấn chấn dứt đao binh.

Đây không chỉ là một công án Thiền mà còn là một công án cho sự sống chết của cả dân tộc. Nếu lòng người không yên thì trời nào, bể nào im được? Đây là cái dụng của Thiền. Ngày nay, con thấy đó, người ta đang tự hào với "nghệ thuật quân sự" sau cuộc binh đao dài gọi là "chiến tranh thần thánh". Kết quả của việc chốn chốn đầy đao binh dòng già, khỏi nói, ai cũng biết ra sao rồi. Cho nên "ngộ" là thước đo của Thiền và "dụng" là thước đo của "ngộ". Hiểu biết, tri và ngộ, mà không làm, hành và động, sao cho "tri hành hợp nhất", biết và làm là một thì sao gọi là biết? Biết, khi chẳng ích gì cho ai, cũng như không biết. "Hốt nhiên đốn ngộ"? Không một lời cho biết "ngộ" ra sao. Không một chữ cho thấy việc làm trước và sau lúc "ngộ" khác nhau thế nào. Chẳng khác chi người đời thương rêu rao về "ý thức giác ngộ cách mạng". Nên Thiền, thời nào cũng vậy, như một voi bị lằm sấm sỡ. Nhưng Thiền Việt qua thiền sư Thiện Hội, đời thứ hai dòng Vô Ngôn Thông, chiếu sáng toàn thể "con voi", khi người học trò Vân Phong hỏi:

- Làm sao tránh được sống, chết?

Sư trả lời:

- Hãy nhắm lấy cái chỗ không sống, không chết mà tránh.

Vân Phong lại hỏi:

- Thế nào là cái chỗ không sống, không chết?

Thiền sư Thiện Hội nói ngay:

- Ở ngay trong cái chỗ sống, chết mới nhận ra được!

Chính từ chỗ sống chết, cuộc đời này, con người thấu được lẽ không sống, không chết. Thoát vòng sinh tử là thoát khỏi cái nhìn muôn vật quanh ta và chính ta, theo thói tách biệt, còn mất, trong ngoài, buồn vui. Đến thiền sư Viên Chiếu, đời thứ bảy dòng Vô Ngôn Thông, soi tỏ tinh thần "Tất Cả là Một và Một là Tất cả", trong cái nọ có cái kia. Ra đời là bắt đầu đi vào con đường nằm trong áo quan. Ngay lúc chết đi là khởi sự cho một cuộc sống khác. "Hoa núi như mưa sa nom như hạt lệ của thần nữ. Gió thổi vào khóm trúc trước nhà nghe giống tiếng đàn Bá Nha. *Vũ trích nham hoa thần nữ lệ. Phong sao đình trúc Bá Nha cầm*".

Rõ rệt hơn nữa, năm thứ hai niên hiệu Thuận Thiên triều Lý, thiền sư Khuông Việt đã viết bài kệ: "Trong gỗ sần có lửa. Có lửa, lửa lại sanh. Nếu bảo gỗ không lửa. Cọ sát làm sao sinh. *Mộc trung nguyên hữu hỏa. Hữu hỏa, hỏa hoàn sanh. Nhược vị mộc vô hỏa. Toàn tại hà do manh*." Bởi ngày xưa, lấy lửa, người ta xoay một đầu cây que nhọn vào khúc gỗ khô. Cọ sát miết tất sinh nhiệt... Làm bốc cháy bụi nhụi...

Ánh lửa cuối cùng bên kia sông đã tắt. Xóm Đầm Sen, sau màn sương nhuộm ánh trắng, như xa dần. Tiếng đế trong những bụi cỏ đêm cất lên ròn rã. Thầy tôi bảo:

- Khuya lắm rồi, thầy cần cho con biết một tin, Huyện tính biến vùng đất bên này sông làm khu du lịch cho khách từ nước ngoài đến. Cù lao ở giữa sông sẽ là câu lạc bộ Đua Thuyền. Chùa không phải rời đi, nhưng kể như bị phá ngầm, con biết sao không? Họ muốn sơn mái ngói màu đỏ tươi, quét vôi các bức tường trắng tinh cho mới. Chùa xây từ đời vua Quang Trung, trải bao lần sửa chữa, nhưng thời nào cũng cố giữ gìn nét rêu phong cổ kính. Nhiều phen thầy trò từng nấu mít non hay chuối xanh ăn trừ bữa mà cũng không dám cho ai thuê đất cất nhà. Nhưng nay thứ gì cũng thuộc về nhà nước. Thầy biết thầy không vượt qua nổi kỳ thử thách này...

- Mười hai năm qua, nhờ thầy chèo chống mà chùa và chúng con được tạm yên...

- Đương đầu với một tư tưởng bạo lực không khó bằng đương đầu với quyền lợi do bạo lực mà có. Thầy từng dựa vào câu nói của nhà Phật "*pháp mà không phải là pháp, mỗi là pháp*" để tìm ra cách "chống mà không phải là chống, mới là chống". Không giảng Đạo, không dạy Thiền cho ai ngoài các con. Thầy tịnh khẩu. Họ lấy gì mà đọc được lòng dạ chúng ta.

Song cũng chẳng phải làm thế cốt yên thân, ăn no, ngủ kỹ. Các con, qua thời dầu sôi, lửa bỏng, ai còn tu tâm, sửa tánh được sẽ sớm nên Người (viết hoa). Phần thầy cũng vậy, không mong thành Phật, thoát khỏi cuộc sống này. Thầy chỉ nhìn lại những chặng đường Thiền đã đi qua. Tìm ra lối mới, có nghĩa là trở về với nẻo cũ, của dòng Thiền Việt, chú tâm đem đạo vào đời, mở mang cái "dụng" của Thiền Như Lai. Thời đức Phật tại thế Ngài nâng những người thuộc giai cấp cùng khổ lên, mời ngồi cùng bàn và nhìn thẳng vào nhau để tìm ra chân lý. Dù Ngài vốn là con vua, cháu chúa.

Tâm bình đẳng dẫn tới nhân cách bình đẳng, đời giảm dần nhiều nỗi đau khổ, là cái diệu dụng của Thiền thời Niêm hoa vi tiếu. Con nhìn lại coi, những người hôm

qua nộ lệ, ngày nay trở nên giai cấp thống trị mới, khá tàn nhẫn. Đẳng cấp cả từ khay thức ăn cho người bệnh trong nhà thương mang tên Bình Dân. Bởi dân tộc mình, tâm và tư trăm năm đổ lại, chưa hề có một ngày bình đẳng. Thiếu một cái tinh.

- Trong việc này, thưa thầy, cái "dụng" của Thiền là gì?

- Trước hết, thầy biết con sẽ không tu được lâu. Con cứ bình tĩnh nghe thầy nói... Dù con đã ở bên cạnh thầy mười chín năm... Thường Chuyển tuy nóng nảy nhưng chân tình, nói năng có nhiều người thích nghe. Điều ấy thật đáng kể! Thời nào thì người "nghe nói" cũng nhiều hơn người "đọc sách".

Con vốn sáng dạ, nên thầy chỉ muốn vấn tất: Thường Chuyển sinh ra là để đi tu! Tâm Đối cũng thế, song anh chàng này chỉ được cái viết hay thôi, sẽ chuyển kinh sang tiếng Việt cho đám đông dễ hiểu. Nhưng nói hay và viết giỏi không phải là Thiền. Mật Thể khoác áo tu, trước các con, nhưng không bao giờ là một nhà tu cả. Cuốn "Gia tô bị vong lục", mà Mật Thể là người dịch chính, dưới cái tên khác cùng cách thức mà cuốn sách được in ra ào ạt, nằm trong y người ta muốn chia để trị dân tộc này, thầy sẽ đưa cho con đọc. Còn con, cuối cùng sẽ là một cư sĩ. Nhưng là thứ cư sĩ theo tinh thần chữ Dhyana, trong cuốn Áo Nghĩa Thư, Upanishad, nói Người có tâm lượng rộng: Chẳng thuộc trọn vẹn lời kinh nào nhưng đầu óc lại chứa đầy bao ý kinh hay.

Con không nói mà cũng chẳng viết. Chỉ nghe. Thiền cần những người như thế. Xưa, Ngài Huệ Năng thấy được cái lông lánh của kinh Kim Cương trong sáng dù Ngài mù chữ. "Cứ đọc lên, tôi sẽ giảng nghĩa cho!". Cái biết phải đến trước cái đọc và cái giảng.

Ngày nay, anh nông dân không lo trồng lúa, muốn vội sướng thân, xoay ngang ra giảng triết học vô sản giả, nên đời khổ vì vô sản thật. Trước khi và sau khi nhận y, bát của tổ Hoàng Nhẫn, một thời gian dài, Ngài Huệ Năng chỉ là cư sĩ, đúng nghĩa kẻ sĩ, người đi tìm chân lý.

Thầy sẽ không với tới được cái "không của không", sūnyatā sūnyatā, như con. Con không giết những con kiến vàng trên cây buôi trong sân chùa, không phải vì đức hiếu sinh mà chỉ vì không muốn những quả buôi sẽ bị chua. Nhưng Thường Chuyển chỉ hướng đến sự sống, dù sự sống ấy là của loài kiến.

Nói gì thì nói, một nhà sư khi ngã bệnh, vẫn uống thuốc hoặc đi nằm nhà thương cho người ta giết sạch những sinh vật nhỏ li ti trong thân thể mình, sẽ hiểu "không của không" là gì? Sẽ hiểu vì sao Tuệ Trung Thượng Sĩ, hàng Bồ Tát, tức danh tướng Trần Quốc Toàn, hai lần ra tay giết, sát sinh, quân xâm lăng. Người

mà ngay từ thuở tóc còn để chòm đã hiểu được ý chỉ của thiền sư Tiêu Dao, về đức cứu sinh. Không giết mà cũng không không giết. Vấn đề là người phải cứu người, dù người ấy là ai, bất kể người nào, giống như mầm bệnh hại bao người khác, không còn là người nữa. Cho nên trước hết, người dân phải cứu nước mình! Còn thầy, may ra trước khi nhắm mắt, thầy chỉ mới nắm bắt được chút "bất khả đắc không", cái không của bất thủ đắc, như Ngài Long Thọ, Nàgārjuna, từng cất nghĩa: "Không phủ nhận thế giới của những giả tướng.

Chỉ phủ nhận tính chất khả thủ khả đắc của nó. Nghĩa là nhìn nhận bóng trắng dưới đáy nước là giả và không vớt nó lên được. Những gì người ta ngỡ là chân thật hôm nay, ngày mai nhìn lại sẽ thấy tất cả đều giả dối.

Thầy biết mà không làm gì được cho cái guồng máy "ở đây ngay lúc này" ngừng quay... Mọi vật thường chuyển.

Thầy chỉ có sự "im lặng", nay đã nói hết ra, ắt là phải sám hối cùng chư Phật. Sức thầy chẳng còn bao lâu, không quá năm năm nữa đâu. Con thay thầy, không phải để làm ông tử giữ đền. Việc ấy, không con, ai cũng lo được. Hãy hỏi trên cả thóc gạo, con cần thứ gì, dân tộc mình cần thứ gì, trước khi hỏi tới chúng sinh? Những chuyện như thế này thầy không thể không nói riêng cho con rõ. Mật Thể xin phép thầy cho ra Bắc, nói là đi hành hương một vòng thăm các ngôi chùa cổ, sự thật không phải như vậy.

Ngoài sông, trên mặt nước, bóng mây trắng đã đổi hướng, đang bay theo dòng nước trôi xuôi. Một cánh chim đêm xoài cánh, cất lên tiếng hót khô ròn. Tôi ngước nhìn lên trời trong, không thấy áng mây nào cả, chỉ như chiếc hộp nhưng mà các viên ngọc là những vì sao sáng. Mái tóc bạc của thầy tôi nhẹ lay trong gió. Công Ân Mây Trắng đây rồi, cánh cửa hé mở, rồi thì tôi cũng sẽ già và chết đi? Nước gặp nóng bốc hơi lên trời thành mây, mây gặp lạnh thành mưa, mưa rơi xuống tan thành nước. Ở mái hiên nhà nào, các giọt nước sẽ rụng trước thềm nhà nấy. Không một vật nào sinh ra hay chết đi.

Tất cả chỉ là chuyển thế. Có điều giữa hai sự thay đổi, con người, sẽ đổi thay như thế nào để cái khoảng thời gian gọi là kiếp người không quá khổ đau. Đừng để cho nước mưa hiên làm ngập úng sân nhà mà làm chết hết các khóm hoa. Nếu như mây trắng không "vô thường trụ", đến ngàn đời sau mọi người vẫn gào khan cổ: "Lạy trời mưa xuống. Lấy nước tôi uống. Lấy ruộng tôi cày. Lấy đầy bát cơm!". Khi bát cơm vơi thì lòng đời sẽ đầy ắp bao chuyện phiền muộn khác. Giác ngộ phải là một thứ Niết Bàn, Tâm Cảnh

yên vui, ngay trong cuộc sống này. Việc ấy không quan trọng bằng chuyện phải chấm dứt một số người nắm quyền phát cơm cho cả đám đông. Cho no thì được hưởng, bắt đói cũng phải chịu.

Trong sự sợ hãi thiếu ăn, người ta càng cảm thấy đói hơn. Các nhà tu no đủ, dù rau cháo như tôi, thành thơ ngồi giảng cho ai nghe về "thoát vòng sinh tử"? Lượm từng khoe với tôi: "Bữa nọ, con lên phố Huyện dự lễ Ngày Thiếu Nhi Quốc Tế vui lắm. Nhưng sao trẻ con đi ăn mà nhiều quá thầy ạ?"

Có phải vì thế mà rau cải tôi trồng, ngày càng cay nồng lên, ăn vào tê sống mũi, ứa nước mắt? Mẹ và bố tôi, giờ ở đâu, những kỷ niệm đẹp lẫn cay đắng còn đọng lại trong tôi, thỉnh thoảng, nơi những giấc mơ trong giấc ngủ. Thiền có thể vào cả trong giấc ngủ của tôi, nhưng tôi chưa vào Thiền được trong giấc ngủ. Tôi cũng biết tôi khó trở nên một nhà tu theo đúng nghĩa, song tôi vẫn thành thật hỏi:

- Con xin vâng lời thầy dạy. Nhưng thầy có thể chỉ ra cho con biết vì sao con sẽ rẽ sang ngã khác, ngoài ý muốn con từ trước tới giờ?

- Con đã để quên bài thơ, kẹp trong cuốn Tâm Kinh, ở phòng thầy...

- Vâng...

Hai thầy trò sắp sửa trở về chùa. Thầy tôi đứng phui hoa trên vai áo. Tôi nhớ đến bài thơ Tanca số hăm bốn, năm dòng, trong bộ Kinh Thi Nhật Bản, khoảng từ thế kỷ thứ năm đến thứ tám:

Bồng trong mở anh thấy

Nụ cười em

Và tìm anh suốt đêm

Âm ỉ cháy như ngọn đèn

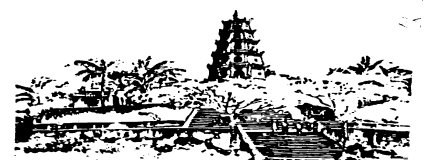
Không tắt

Tại sao, ngay lúc này ở đây, tôi vẫn thấy yêu bài thơ đó nhất, do một nhà thơ bạn của Mật Thể, chọn dịch từ 4496 bài của tập cổ thi? Mùa hè năm ngoái, có một lần, tôi mơ ước mình được là Lượm, chở cô Nụ đi hái hoa sen, mà trên thuyền chỉ có hai người.

Khi vin một cành mai trắng để đứng dậy, tôi nhìn sang bên kia sông, lạnh quá, trên cánh đồng ngoài xóm Đầm Sen ánh lên một ngọn đèn chai.

Đêm, ai đó, đi soi ếch. Lửa đèn không đục vì ánh trăng rọi mỏng màn sương. Mòng tới độ tiếng chó sủa trắng, nửa khuya, gần như sắp làm rách ra từng miếng, bay nhẹ những mảnh rời trong gió...

(Trích *Bờ Bên Kia*, sắp in)



Thơ Đan Hà Nỗi Buồn Tháng Tư

*Tháng tư trời đất lạnh lùng
Nên lòng còn nhớ vô cùng nắng
quê*

*Tha hương chưa có ngày về
Thương đời lận đận lẻ thê cõi
người*

*Nỗi niềm bết lạ chơi vơi
Nỗi đau nợ nước một đời chưa
xong*

*Với bao nhục nhã bên lòng
Vĩ quê nay vẫn trong vòng đảo
điên*

*Quê hương là bóng mẹ hiền
Là sông núi cảnh thần tiên
muôn đời*

*Là tình làng xóm đầy vơi
Là niềm yêu dấu trong tôi sống
hoài*

*Không bao giờ sẽ phai
Tấm tình tha thiết trôi dài nhánh
sông*

*Với chiều êm ả thu không
Như yêu mến lúc nằm trong cội
nguồn*

*Hương chiều thơm ngát cô thôn
Chuông chùa vọng lại ru hồn
bình an*

*Tháng ngày đầm ấm thu nhàn
Trong vòng tay mẹ ngập tràn
thân yêu*

*Sao nay ngăn cách hai chiều
Con nơi đất khách hoang liêu
cõi lòng*

*Mẹ già tựa cửa ngóng trông
Ước mơ hạnh ngộ chìm trong
mất sầu*

*Tháng tư tan nát lòng đau
Chất đầy thương hận biết bao
lâu rồi*

*Chấp tay cầu nguyện Phật Trời
Cho dân tộc Việt qua thời oan
khien !*

江南多桂樹 白雲歸客 相送河洲晚 故人送客 送客 庭去楊柳春 風生

TỔNG KHÁCH

Cổ nhân Động Đình khủ
 Dưỡng liễu xuân phong sinh
 Tưởng tống Hà Châu vân
 Thuởng mang biệt tử doanh
 Bạch tần dĩ kham bả
 Lục chỉ phục hãm vinh
 Giang nam đa quế thụ
 Qui khách tặng sinh bình
 TRẦN TỬ NGANG
 (659-700)

Dịch xuôi :

TIỀN KHÁCH

Bạn cũ đi khỏi hồ Động Đình,
 Cây dưỡng liễu trong khung cảnh xuân
 âm áp đang nảy nở.
 Cùng nhau đưa tiễn vào buổi chiều ở
 Hà Châu,
 Trời đất mênh mông, tình cảm xa cách
 thì tràn đầy.
 Rau tần trắng dã có thể hái mang về,
 Cỏ chỉ xanh mướt mỡm đang trở lại
 tốt tươi.
 Nói Giang nam có nhiều cây quế,
 Tặng khách trở về với một đời yên lành.

Dịch thơ :

Người xưa đi khỏi Động Đình
 Gió xuân dương liễu xanh xanh dập diu
 Hà Châu đưa tiễn ban chiều
 Mênh mông xa cách khá nhiều tình ly
 Bạch tần đã chịu hái đi
 Chỉ xanh lại chứa thiếu gì tốt tươi
 Giang nam cây quế vẫn ngời
 Khách về thân tặng cuộc đời bình an

Chú thích :

Cổ nhân :- bạn cũ.
 Mặc Tử, Quý nghĩa :
 Tử Mặc Tử tự Lỗ tức Tề, ngộ cổ nhân.
 Thầy Mặc Tử từ Lỗ tới Tề, gặp bạn cũ.
 Sứ Ký, Hạng Vũ ký :
 Cổ kiến Hán kỳ, tử mã lã Mã Đồng viết :
 Nhược phi ngã cổ nhân hồ ?
 Cho nên thấy người Hán cưới ngựa, tử
 mã lã Mã Đồng nói: Đường như chẳng
 phải bạn cũ của tôi vậy?
 -chồng trước, chồng cũ, vợ trước, vợ
 cũ.

Ngọc Đài Tân Vịnh, Cổ thi 1 :

Tân nhân tòng môn nhập
 Cổ nhân tòng cấp khứ.
 Vợ mới vào cửa lớn,
 Vợ cũ cửa nách ra.

Cổ thi vị tiêu trung khanh thê tác :

Tân phụ thức mã thanh,
 Niếp lý tướng phùng nghinh
 Trưởng niên dao tướng vọng
 Tri thị cổ nhân lai

Bà mới nghe tiếng ngựa
 Bước giày nhẹ ra đón
 Ý buồn khi tưởng cùng
 Biết là chồng trước đến.

-trước môn sinh tự xưng.

Hậu Hán Thư, Dương Chấn truyện :

Cổ nhân tri quân, quân bất tri cổ nhân.
 Ta biết người, người chẳng biết ta.
 -người chết.

Nam Tề, Tạ Thiếu, Họa Vương chủ bạc
 Lý triết oán phần, thi :

Cổ nhân tâm thượng nhĩ,
 Cổ tâm nhân bất kiến.

Lòng thương yêu người chết,
 Nên lòng người chẳng thấy.

Động Đình :- cái sân rộng.

Trang Tử, Thiên hạ :

Đế trưởng Hàm Tri chi lạc ư Động Đình
 chi dã.

Nhà vua mở bài nhạc Hàm Tri ở nơi đồng
 quê của Động Đình vậy.

-tên hồ, phía nam sông Trường

Giang, phía bắc tỉnh Hồ Nam.

-tên riêng của Thái Hồ.

-tên núi trong Thái Hồ tỉnh Giang Tô.

Dưỡng liễu : tức là liễu, thùy dương,...
 khoa dương liễu, (Salix babylonica), thân
 cao 3,4 trượng, cành, lá nhỏ dài mà rũ
 xuống, hình cây kim, rìa lá có răng cưa
 nhỏ. Mùa xuân ra lá sau nơi hoa, nhỏ
 lông trắng mềm, nặng gió bông hoa bay
 như tuyết, có rất nhiều loại.

Xuân phong : gió xuân ôn hòa, tỳ dụ
 cánh giới hay khí tượng có thể thân thiết
 gần gũi được.

Xuân phong phong nhân : người khéo
 miệng giúp đỡ người khác.

Hán, Lưu Hưởng, Thuyết Uyển, Qui

đức : Ngô bất năng dĩ xuân phong phong
 nhân, dĩ hạ vũ vũ nhân, ngô cùng tất hĩ.

Tôi chẳng hay lấy miệng lưỡi giúp đỡ
 người khác, chẳng hay lấy kịp thời giúp
 người đến nơi tốt đẹp, tôi đường cùng rồi
 vậy.

Xuân phong đặc ý : Gió xuân tới được
 vừa ý. Sau dùng để chỉ đỗ Tiến sĩ.

Đường, Mạnh Giao, Đăng khoa hậu, thi :

Xuân phong đặc ý mã đề tất,

Nhất nhật khán tận Trường An hoa.

Được ý gió xuân ngựa chạy vút

Một ngày xem hết hoa Trường An.

Hà châu : cù lao, đảo,... trong nước có
 thể ở được.

Văn Tuyển, Nam triều, Tống, Tạ Linh
 Vận có câu :

Hài châu đa sa trần,

Phong bi hoàng vân khởi.

Cù lao lắm bụi cát,

Gió thổi mây vàng bay.

Thuởng mang :- xa tít mịt mờ, mênh
 mông xa thăm,...

Văn Tuyển, Phan Nhạc, Ai vịnh thệ văn :

Thị thiên nhật hề thuởng mang.

Nhìn bầu trời chừ xa thăm mênh mông.

Lý Bạch, Quan san nguyệt :

Minh nguyệt xuất Thiên San,

Thuởng mang vân hải gian.

Trăng sáng Thiên San ló,

Mênh mông thăm biển mây.

Biệt tử : tình cảm xa cách, tình biệt ly,
 biệt tình.

Bạch tần :-tên một thứ cỏ mọc nổi trong
 nước, tức là Mã Niệu Hoa, hè thu nở hoa
 trắng nhỏ.

Nam triều, Tống, Bào Chiếu, Tống biệt
 Vương Tuyên Thành, thi :

Ký phùng thanh xuân hiến,

Phục trị bạch tần sinh.

Tuổi xuân dâng đã gửi,

Lại gặp tần trắng lên.

Nam triều, Lương, Liễu Hồn, Giang nam
 khúc :

Đình châu thái bạch tần,

Nhật noãn giang nam xuân.

Bãi sông hái tần trắng,

Ngày ấm xuân bờ nam.

Chỉ : bạch chỉ : (Heracleum lanatum),
 khoa tán hình, cao 5 thước ta, thân lá có
 lông nhỏ, lá hình lông chim mọc kép, bìa
 lá có răng cưa, lá nhỏ có cuống lá hình
 trứng, từ 3 đến 5 khía sâu, ngày hè đầu
 ngọn trở nụ hoa, nở hoa nhỏ trắng, thành
 chùm hoa, rễ dùng làm thuốc, còn có tên
 Phụ li.

Sử Ký, Tam Vương thế gia :

Truyện viết : lan căn dĩ bạch chỉ, tiem
 chi tựu trung, quân tử bất cận, thú nhân
 bất phục.

Truyện viết rằng : Rễ lan và bạch chỉ,
 dần dần bị mê hoặc, cho nên bạch quân
 tử không nên gần, người thường cũng
 không quen.

Sinh bình :- một cuộc đời.

Trần Tử Ngang, Đề cư diên cổ thành
 tặng kiều thập nhị tri chi, thi :

Vô vi không tự lão,

Hàm thân phụ sinh bình.

Không làm già chẳng phải,

Thở than trách cuộc đời.

-có cuộc sống đến nay, từ lúc sống đến
 nay.

Sử Ký, Trương Nhĩ, Trần Du truyện :

Trưởng Nhĩ, Trần Dú thượng yết Trần
 Thiệp, Thiệp cập tả hữu, sinh bình sắc
 văn Trưởng Nhĩ, Trần Dú hiền, vị thường
 kiến, kiến tức đại hĩ.

Trương Nhĩ, Trần Du lên yết kiến Trần
 Thiệp. Thiệp cùng tả hữu, từ trước đến
 giờ nghe về Trương Nhĩ, Trần Du là
 người hiền, chưa thường gặp, nay gặp
 thật vui mừng lớn.

Hai câu kết có ý muốn nói khí tiết cao
 cả bền vững của con người. Có thể mượn
 ý của Sở Từ, Viễn du :

Gia nam châu chi viêm đức hề,

Lệ quế thụ chi đông vinh.

Ảnh trời ấm áp của châu nam đẹp chừ,

Quế tốt mùa đông chẳng điêu tàn.

Đây là bài thơ mới mẻ trong sáng thanh
 nhã, ý tưởng xa xôi của tình tiễn biệt. Tác
 giả làm bài này vào khoảng (693-698)
 thời gian gần về hưu.

• Huyền Thanh Lữ

(trích : CỔ THI Tuyển Dịch)

Sân khẩu lộng gió

● **Phạm Thăng**
(Mùa Đông ở Calgary)

(tiếp theo VG 121)

..... Các tiền bối chúng ta đã nghĩ chín chắn và bổ sung vẹn toàn những qui ước đó. Ngoài qui ước điệu bộ lại có qui ước về hóa trang. Tại sao tướng nịnh thần không bôi mặt đỏ mà phải bôi mặt xám, mắt có vòng trắng từ chum mày tới gò má? Chỉ có quan trung cang nghĩa đờm mới bôi mặt đỏ son, các vị trung thần thì mặt trắng hồng, môi đỏ, và khi khán giả thấy anh kép xuất hiện, hai mắt có vẻ trùng tảo đen trắng nhiều khoang lại có hai chụm vàng lên đôi mắt là biết ngay tên tướng mắt vàng tóc quân của bên địch. Rồi tới bộ râu: râu năm chòm sườn đuột là quan võ trung thần, râu rìa quanh mép là tướng trung cang nhưng nóng nảy, râu rìa loe hoe là tên nịnh thần, rồi lại râu nhọn xệ xệ hai mép là râu của tên nịnh nọt..." 'ng Hương Sư xúc động kể một hơi dài mặc dù biết các cụ ngồi đó đều là những người sành sỏi trong nghề nhưng ông quyết bảo vệ cho gánh hát. Sau đó mọi người đều tán thành quyết tâm duy trì gánh hát theo lẽ lối hát bội không pha lai căng.

Cụ già lại ngừng nói để vấn thuốc. Cụ im lặng nhìn khói thuốc hòa vào gió sông lồng lộng. 'ng Năm tôn trọng sự yên lặng của cụ già mặc dầu ông háo hức muốn biết thêm, ông nhẹ nhàng hỏi:

- Rồi sau đó gánh hát sống được không hả bác?

- Thì lầy lắt qua ngày vì mỗi năm có ba bốn làng mời về hát cúng Kỳ Yên, ngoài ra ghe hát chèo chống theo kinh rạch vùng Đồng Tháp Mười để đem nguồn vui cho bà con nơi đó. Lúc bấy giờ có phong trào khẩn hoang dọc theo vạt con kinh đào mà chánh phủ bảo hộ cho xáng mức để nối liền miền Tây với Chợ Lớn. Người dân đến khai khẩn được miễn thuế 5 năm đầu. Ai có đủ tài sức thì khai khẩn vùng ruộng bị ngập nước từ lâu của Đồng Tháp Mười. Chính ông Hương Sư cũng có khẩn 100 mẫu ruộng trong đó. Ông ham khai khẩn mở mang nhưng vì bốn phạt làm làng nên phải đi đi về về không ở luôn trong đó.

Cụ già nhìn ông Năm nói giọng buồn buồn:

- Ông Hương Sư bây giờ đã ra người thiên cổ nhưng việc khẩn hoang của ông trong vùng đó còn mang kỷ niệm của ông, đó là kinh Ôi Môi, vì ông và bạn bè nhắc nhở nhau tìm hột ôi môi để trồng dọc theo bờ kinh mới đào, để cây ôi môi lớn có tàng lá xanh um làm chỗ nghỉ ngơi tránh nắng cho ghe xuồng qua lại. Đến mùa hoa nở, bông ôi môi nở hồng rực rỡ suốt hai bờ kinh nên được đặt tên trên bản đồ là kinh Ôi Môi. Tội nghiệp cho ông Hương Sư, khai khẩn cả trăm mẫu đất mà không được hưởng...

- Sao vậy bác?

- Bởi vì thương gánh hát èo uột nên ông và ông giáo Hành phải chắt mót đem tiền phụ giúp nuôi đào kép. Ông Hương Sư vay tiền Chà để giúp gánh hát và mua phân, giống làm ruộng nhưng vì mấy mùa nước ngập ruộng lúa thất thu, ông không đủ tiền trả nợ nên bị chủ nợ úp bộ mất hết ruộng đất. Bà buồn rầu sanh bệnh chết để lại một gái mới 8 tuổi cho ông nuôi. Ông Hương Sư quá buồn nên có phần bê trễ công việc làng xã, thừa dịp này ông cả CH. làm ông mất chức để hả cơn giận cũ.

Ông Năm bùi ngùi nói theo:

- Tội nghiệp thiệt. Đã chịu cảnh gà trống nuôi con mà lại mất việc, mất đất!

- Đúng vậy. Ông Hương Sư có học lại giỏi về tuồng tích hát bội nên năm nào ông cũng được mời cầm chầu thường phạt gánh đến hát cúng đình

mà đáng lẽ chức vụ danh dự này phải để ông Cả mới đứng nhưng vì ông ta không biết đánh trống thưởng phạt bị thiên hạ xàm xì, ông phải nhường cho ông Hương Sư nên tức lắm. Ông Hương Sư được đề cử hai năm rồi, năm đó gánh Bầu Hành kẹt hát cúng Thần tại làng khác nên ông Cả mời gánh hát quen. Ông Hương Sư được cầm chầu mà chính vì việc này ông Cả càng mất mặt thêm nên ông Hương Sư bị báo cáo cho mất chức luôn.

Ông Năm mở bao vải lấy bình nước rót ra ly nhỏ, mời cụ già:

- Bác nhắm giọng cho đỡ khát. Rồi sao mà ông Hương Sư bị vậy bác?

- Thì tại ông quá giỏi lại giữ đúng cung cách cầm chầu, nay gặp đoàn hát dở ẹt không theo qui ước bài bản nên ông phạt nặng làm mất mặt ông Cả, mà đoàn do ông Cả mượn về hát là bà con của ông Cả mới thành lập mấy tháng. Ông bạn biết đó, người cầm roi chầu rất quan trọng, phải ăn mặc trang trọng, áo dài khăn đóng mà vẻ mặt lúc nào cũng nghiêm trang cho tới điệu bộ ngồi, biết rành văn chương hát bội, qui ước ra sao, gánh hát mới nể. Phải biết lúc nào đánh tiếng trống thưởng, khi nào gõ tiếng phạt vào thành trống. Rồi thấy diễn viên hát hay, có điệu bộ đúng cách phải biết chầu thưởng bằng mấy tiếng liền như khen tặng, nhưng không nên đánh đồn mà khi đánh tiếng thứ hai hoặc thứ ba thì để roi trên mặt trống cho tự rung làm tiếng trống như kéo dài tiếng chầu ra. Phải đánh chầu theo hơi ca, điệu múa, làm sao cho nghệ sĩ biểu diễn thấy hào hứng thêm, chớ không phải đánh trống khen đồn đập trong khi diễn viên đang ca giống như đánh chặn họng, lại làm át mất tiếng của họ khiến khán giả không còn được nghe rõ.

Ông Năm gật gù nói cho:

- Đúng vậy bác ơi. Nghệ sĩ diễn xuất được khen thưởng bằng tiếng trống chầu cũng như lân múa có pháo mới hăng hái... nhưng cái nghề cầm chầu rất dễ bị ghét hơn là thương phải không bác.

Cụ già ngửa mặt cười ha hả:

- Đó đa... Ông bạn nghe người ta nói: *Làm mai, lãnh nợ, gác cu, cầm chầu* chớ gì. Bốn cái nghề ngu muội này đã được chê từ xưa nhưng vẫn có người thích làm, và nó có nhiều giai thoại buồn vui.

- Bác kể đi bác.

- ừ... giai thoại thì nhiều lắm, tôi chỉ kể chuyện ông cầm châu bị chửi xéo và chuyện rộng lượng của Tả Quân Lê Văn Duyệt thôi. Chuyện đầu do ông Trương Vĩnh Ký viết năm 1893, ông viết như sau:

"Gánh hát đêm đó diễn hay mà ông cầm châu không biết thưởng phạt đúng chỗ, hai thằng hề ra nói lối, một thằng làm chủ, một thằng làm tớ. Đầy tớ đi cây về, chủ nhà hỏi cây được bao nhiêu? Nó nói chỉ được ít đường cây gì đó, chủ nhà mới nổi thần hung nhấc nó dờ, làm biếng, làm nhác thì nó nói: - Cây ít có phải tại tôi sao. Con trâu nó đi tới đâu thì tôi đi tới đó! Chớ bộ tôi vác nó đi được sao ?

- Vậy sao mày không đánh cho nó đi cho mau ? Cái da trâu là ông là cha gì mày mà hồng sợ, mà không dám đánh ?

Nó có ý nói xóc người cầm châu sao hẹp bụng, không hay châu hay thưởng".

Cái mặt trống bịt bằng da trâu nên ông cầm châu bị chửi xéo. Chuyện thứ hai là lúc Tả Quân làm Tổng Trấn Gia Định thành, Ngài cầm châu đêm hát có kếp Hứa Văn thủ vai trung thần bị bọn soán ngôi rượt chạy qua sông. Kếp ta cỡi cá lướt sóng, hát nam: "Giục ô mã qua miền hải ngạn. Công Tiên hoàng tổ rạng đường non...Họ! Họ!.. Tức thì Ông Tổng Trấn gõ dùi đánh "cắc" một tiếng lên thành trống. Đó là châu phạt, vì cá chớ đâu phải ngựa ô đâu mà họ họ. Kếp Hứa Văn biết là sẽ phải nằm ăn đòn, nhưng lanh trí kếp ta làm bộ thần nhiên hát nam tiếp theo họa may sẽ gỡ được tội phần nào: "Họ! Họ! Tưởng đâu ô mã nào ngờ lý ngư". Một loạt trống đánh thùng thùng. Quan Tổng Trấn vừa cười vừa nói lớn: "Hay ! Hay ! Tha tội, tha tội!".

Cụ già và ông Năm cười ha hả, nhưng sau đó cụ già chép miệng ngậm ngùi nói tiếp: Thì cũng vì làm đúng vai trò của người thưởng phạt nên đêm hát tại Đình, có đủ mặt Hương chức Hội tề đến coi, gánh hát bội vừa thành lập vội vã, không theo đúng bài bản, bị ông Hương Sư nhíp roi phạt mấy lần không sửa đổi mà tên kếp chánh cậy thế ông Cả nên vác hát mặt kênh kênh bị ông Hương Sư gõ thật mạnh lên mặt trống rồi gõ một hồi dài "cắc, cắc" vào

thành trống. Khán giả đang ngỡ ngàng, ông Hương Sư quang dùi trống lên sân khấu để ra hiệu ngưng diễn, đồng thời ông bước lên sân khấu quay lại nói với mọi người:

- Thưa Ban Hội Tề, vở hát cúng Thần thì phải tôn nghiêm để Thần thưởng thức và bà con làng xã cũng được vui theo trong mấy ngày Kỳ Yên, vậy mà đào kếp gánh này diễn quá tệ, đó là khinh thường Thần thánh và bà con nữa. Hôm qua tên kếp đóng vai Dư Hồng, đáng lẽ là tướng hạ lược, tướng rùa, đầu có phép tác nhưng là phép tà đạo, phải đi khom khom, mắt láo liên mối phải, còn cô đào đóng vai Chung Vô Diễm đáng lẽ uy nghi, đôi mắt mở to nhìn thẳng, khi xung trận gặp Dư Hồng, áo trận của nữ nguyên soái phải có chùm bông vải màu đỏ thất trước ngực và sau lưng giắt 6 lá cờ lệnh, mỗi lần quay mình 6 lá cờ bay phát phới uy nghi. Nào dè cô đào thủ diễn yếu xìu, tướng đi uốn éo sửa bộ, còn tên Dư Hồng thì quá vút vất... Thiệt không đúng điệu bộ gì cả nhưng tôi biết gánh hát quá mới chưa kinh nghiệm nhiều, tôi khoan dung tha thứ. Nhưng đêm nay bà con cô bác đang xem kếp hát đóng vai Địch Thanh. Địch Thanh là một nguyên soái uy nghi chững chạc. Khi đi phải hát giấp như thế nào, ngồi lên ghế hai bàn chum phải "ấn chữ đỉnh" ra sao: bàn chum trái để xuôi ra phía trước thì bàn chum mặt phải để thẳng góc như cây đỉnh mới uy nghi. Đêm qua tôi nghĩ là anh kếp này chưa thiện nghệ nên tha thứ nhưng khi Địch Thanh nói lối: "Cung Thánh chỉ", đáng lý phải cung hai tay trước ngực, rồi lúc nói: "bình Nhung", hai ngón tay trở về phía nào.. vậy mà anh ta đâu có làm, lại ngồi chéo ngoáy, tay hươu hươu không ăn nhập với lời nói. Tôi xin trả roi châu không thưởng phạt cho đoàn hát coi thường Thần Thánh và khán giả". Nói xong ông Hương Sư cúi chào bàn thờ Thần và chào bà con khán giả xong ông đi về nhà luôn. Bà con xôn xao, một số võ tay đồng ý sự nhận xét của ông Hương Sư nên ông Bầu gánh hát phải khoác áo thụng ra tạ lỗi với bà con. Khuya hôm đó ghe hát lui đi. Ông Hương Cả tức lắm vì ai cũng biết gánh hát bà con của ông, ông báo cáo với chủ quận là ông Hương Sư muốn phá buổi cúng đình lại thêm bè đảng của

ông Cả về hòa, thế là ông Hương Sư lãnh từ mất chức. Ông Hương Sư không buồn vì quá biết chuyện bè đảng ở hương thôn, ông bèn theo gánh Bầu Hành đi lưu diễn. Ông chỉ có một con gái 8 tuổi nên dắt theo cũng dễ. Lúc đó tôi đã làm ông Nhưng cho gánh Bầu Hành, con trai lên 10 tuổi, vợ tôi là đào chánh của đoàn...

Cụ già ngừng lại, lấy nón lá xuống làm như sửa lại vành nón nhưng ông Năm thấy cụ chùi vội giọt nước mắt đang lăn trên gò má già nua. Ông cụ nói tiếp, giọng buồn buồn:

"Gánh hát sống lầy lất nhưng ông Hương Sư vẫn uốn nắn chỉ bảo đào kếp và lúc đó hai đứa nhỏ, con trai tôi và con gái của ông cũng ham mê ca hát. Ngoài giờ học, đêm đêm chúng cũng xin đóng những vai nhỏ nhỏ như làm thể nữ hoặc quân cầm cờ hiệu. Ông bạn biết hát bội có cảnh núi rừng rậm rạp? Lúc đó vài tên quân nhỏ cầm mỗi đứa một cây sào có cột chòm lá cây, quơ quơ, reo hò, khán giả hiểu đó là cánh rừng đang có đám quân mai phục. Còn cảnh ông Vua hay quan Thừa Tướng đi Loan xa, Phụng tán? Đó là cô gái nhỏ cũng bôi mặt son phấn, hai tay cầm hai lá cờ màu hồng nằm ngang, đi sau ông Vua. Bà con biết đó là Vua đang ngồi xe rồng .

Chúng tôi sống chật vật nhưng vẫn hy vọng đào tạo cho hai con trở thành diễn viên giỏi sau này nên lấy đó làm vui chờ tương lai sáng sủa hơn thì mùa Thu năm đó, cuộc chiến đánh đuổi thực dân Pháp để giành độc lập của dân ta nổi lên, dân thành thị chạy về thôn quê tản cư. Gánh hát cũng bèn theo cuộc chiến mà tản cư hết nơi này đến nơi khác. Có những ngày chiến tranh ác liệt, quân giặc càn quét dữ dội, người dân chạy sâu vào đồng ruộng xa bờ sông, không còn làm ruộng nương gì được, gánh hát càng thiếu hụt hơn. Một vài nơi quân viễn chinh Pháp chưa dám tới, người dân thành thị tản cư đến tạm dung thì lúc đó gánh hát giúp họ giải trí nên gánh hát có tiền, nhưng những ngày tháng chạy sâu vào vùng hẻo lánh quá nghèo, bà con không có tiền mua vé, gánh hát cũng chịu đổi vé vào cửa bằng mấy trái bầu, vài trái dứa, nải chuối, buồng cau để sáng hôm sau chị tổng khậu, người nấu cơm cho gánh hát, đem ra chợ họp lèo tèo vội vàng ở

đầu vằm đôi lấy gạo đem về nấu cho cả gánh cùng ăn...

Nói tới đây, đôi mắt cụ già nhìn ra xa. Mặt trời đã lên cao, ánh nắng mai đã có phần nóng. Chiếc Bắc từ phía bên kia Cao Lãnh chậm chậm cập bến, cụ già ngừng kể để nhìn đám đông hành khách lên xuống. Khi đám đông đã thưa dần, cụ nói tiếp:

- Nhưng mà "phước bất trùng lai, họa vô đơn chí", hôm đó chiếc tàu lồng cu của bọn Pháp cướp nước đến chỗ gánh hát đang dừng chân..

Ông Năm hỏi:

- Tàu lồng cu là tàu gì vậy bác?

- , đó là loại tàu chở lính của Pháp rất lớn chạy trong sông rạch để bố ráp, gọi là tàu binh nhưng vì tầng trên của tàu có phòng chỉ huy bốn bên bọc kiếng như cái lồng nuôi chim cu, dân chúng kêu là lồng cu, trước mũi và sau lái có trí hai ổ súng đại bác mà nòng súng bệ ngang tới 7 phân rưỡi, gọi là súng cà-nòng *xoa-xăng-ken*, bắn rất xa, độ tàn phá dữ dội, nhà gạch cỡ nào cũng bị phá thủng. Loại tàu này chạy mau, chở cả 7, 8 trăm quân Lê Dương, lính da đen Phi Châu nên dân chúng sợ lắm. Tụi nó thềm đàn bà, còn bọn lính *bạt-ti-dăng* thì tham tiền của, bắt gà, lừa heo, nên nghe tin có tàu lồng cu tới là cả làng phải chạy vô trong đồng xa để đàn bà con gái tránh mấy đám quỷ sống đó. Kỳ này không may cho dân làng, ngoài chiếc tàu chở tiểu đoàn lính, trên trời còn có máy bay *bà dăm già* nên dân chúng chạy vô đồng cũng bị đuổi theo. Đào kép gánh hát bỏ ghe chạy theo dân, tôi và vợ con chạy với cha con ông Hương Sư. Đang lúc hãi hùng thì tôi bị thương ở chun bất tỉnh không biết trời trăng gì hết. Khi tỉnh dậy thấy đã được băng bó, nằm trong đình, hai đứa nhỏ mếu máo bên cạnh. Hỏi ra mới biết tôi bị thương nặng ở chun, vợ tôi và một số dân làng bị đạn lạc chết, ông Hương Sư với nhiều nông dân bị bắt đi mất. Sau này dân làng về nói lại mới hay ông Hương Sư có ăn học lại biết tiếng Pháp nên cãi lý với đám quân lính Lê Dương nên từ đó không thấy ông trở về.

Ông già bùi ngùi sụt sịt. Lần này ông không che giấu giọt nước mắt tràn trên gò má sạm nắng, chỉ cúi mặt nhìn dòng nước trôi dưới cầu phao để không ai nhìn thấy. Ông Năm cũng buồn lây với chuyện thương tâm của

đoàn nghệ sĩ sống bằng *gao chợ nước sông*. Một lát sau ông già tiếp tục nói như để hả cái buồn thương mà từ lâu ông giấu kín:

- Sau đó bà con trong gánh cùng bà con trong làng vội vã chôn vợ tôi và đưa tôi ra bệnh viện Sa Đéc với hai đứa nhỏ... Tôi bị cắt mất chun trái tới đầu gối.

Ông Năm ngạc nhiên: - Ủa vậy mà tôi đâu có thấy?

Cụ già cười mếu xệch miệng, nói:

- Trước kia tôi phải đi bằng một giò, khó khăn lắm. Mới mấy năm sau này tôi được tặng cái chun giả để sử dụng như thật nên ít ai biết.

- Hai đứa nhỏ bây giờ ra sao hả bác? Chác cô cậu đã lớn rồi?

- Đúng vậy. Lúc đó đời tôi gắn liền với hai đứa nhỏ. Con gái ông Hương Sư đâu còn ai, còn thằng con tôi thì mồ côi mẹ, cha lại một giò... Tôi đưa chúng về nhà đứa em ở Đất Sét, chưa biết làm sao sống vì cơ thể chúng theo đoàn hát nên mảnh mai đầu được bậm trợn như dân ruộng mà chân trâu mót lúa ? Mà ngồi không, ăn bằm đứa em nghèo coi sao được. Và lại từ nhỏ tới lớn, tôi cũng như hai đứa nhỏ sống dưới ánh đèn sân khấu mỗi đêm, tiếng ò... e, tiếng lũng-tùng... xà , tiếng hát trữ tình, giờ đây ngồi một chỗ, ngứa ngáy lắm. Lúc đó tôi có mang theo được một ít xiêm áo và mào, râu hát bội và cây đờn gáo, tôi nhớ lại những gánh hát sơn đông mãi võ sống bằng nghề hát đạo, múa võ, bán thuốc, tại sao tôi không dẫn hai đứa nhỏ đến chỗ đông người hát giúp vui bà con, biết đâu cũng được chút đỉnh tiền sống qua ngày? Nghĩ là làm.

Ban đầu tôi định sẽ ôm đờn nói thơ Sáu Trọng hoặc thơ Thầy thông Chánh, nhưng nhớ lại bọn lính kín của thực dân Pháp nếu nghe mấy bài thơ nói về sự hiếp đáp dân lành của tụi Tây nên mới có chuyện Thầy Thông Chánh bán chết tên Biện lý dè vợ của Thầy... đây rồi chúng phao vu là tôi chống Tây thì ai nuôi hai đứa nhỏ ? Tôi quay qua soạn vài đoạn trong các vở hát bội cho hai đứa nhỏ hát, còn tôi đờn phụ họa. Hai đứa nhỏ có máu nghệ sĩ nên nghe bàn như vậy, chịu lắm. Tôi sửa mào áo, xiêm y lại cho vừa chúng nó. Hai lông trĩ trên mào nữ

tướng cũng được cắt ngắn lại, tôi tập dượt chúng nó mấy ngày đã thấy khá khá vì đứa nào cũng còn nhớ tuồng lại hăm hở đi kiếm tiền để sống.

Sáng hôm đó, ngày mà tôi không bao giờ quên, là ngày tốt trời. Ba cha con tới bến Bắc này. Đó, chỗ mô đất ngay đầu cầu sắt xuống Bắc là nơi cha con tôi trình diễn ra mắt. Ngày đầu tôi cho chúng hát chuyện Ông Trương, Tiên Bửu, vì chuyện này ai cũng biết, lại vui.

Hôm đó nhằm lúc hành khách chờ chuyến Bắc vì kẹt chờ nhiều xe nhà binh, còn lâu mới tới phiên xe đò được qua, nên hành khách được chứng kiến gánh hát tí hon của chúng tôi. Mọi người không ngờ đứa bé đóng vai ông Trương cũng râu dài màu trắng, thất lung vải đỏ, còn cô Tiên Bửu môi son má phấn xinh thật là xinh, áo bà ba, quần lụa có cột dây lưng màu hường bay phất phới... Họ kéo lại coi vòng trong vòng ngoài vỗ tay khen từng chập rồi cười ngả nghiêng khi nghe ông Trương chọc Tiên Bửu:

- *Bớ Bửu ơi !*

Thấy em còn trẻ ... ut...ut...vậy mà lão thương...

Tiên Bửu trả lời bằng lối xưng:

- *Bớ ông Trương!*

Ông già... tôi không muốn ông đầu...hờ...ơ...

Ông đừng... các có... ut...ut...cạo râu... ut...utu...đau hàm...à...à...

Hai đứa trẻ như nhớ không khí sân khấu mà bấy lâu nay phải xa, bây giờ được múa, được hát... chúng nó không cần biết nơi đây là sân khấu lộng gió ngoài trời, chúng diễn nhập vai như đang hát cho gánh Bầu Hành. Tôi ôm đờn hòa nhịp theo mà lòng cũng vui lây. Rõ ràng dòng máu nghệ sĩ đang chảy trong chúng tôi!

Đêm đó, ba cha con tôi mệt nhưng rất vui. Hai đứa trẻ mừng rỡ vì thấy mình làm ra tiền bằng nghề nghiệp, bằng mồ hôi của chúng. Tôi nhìn chúng mà thương hết sức. Hôm sau chúng nó diễn đoạn Lưu Kim Đính giải giá Thọ Châu. Con gái ông Hương Sư mặc áo giáp gọn ghẽ, đầu là chỉ có phần trên áo giáp tôi mang theo được, và để giống như nữ soái, tôi lấy vải đỏ thắt một chùm bông đỏ choàng trước ngực, và nhờ bốn cây cờ đuôi nheo xanh đỏ cam vàng phất phới sau lưng với cái mào kết cườm chớp chớp cảm

hai lòng trĩ dọi oạt làm cô bé rất oai nghi. Thằng con tôi đóng vai vua đứng trên mặt thành, là cái ghế đầu, xem nữ tướng Lưu Kim Đính múa thương chung quanh như đang đánh 4 mặt thành. Mọi người có mặt hôm đó tán thưởng hai đứa nhỏ diễn xuất không thua gì đào kép chuyên nghiệp. Họ đâu biết rằng hai đứa này một đứa là con ông Thầy cầm chầu, một đứa là con của ông Nhung! Từ đó ba cha con tôi sống nơi sân khấu lộng gió đó. Hành khách cũng như bà con ở làng xã lân cận đều biết tiếng đàn gáo của tôi cũng như họ quá rành hai diễn viên còn nhỏ mà biết hát đúng điệu bộ nghề nghiệp. Có hôm thằng bé gái đóng vai nữ soái Phần Lê Huệ, mặt bôi rằn ri ngồi trên ghế đầu đập xuống rương khúc cây: cộp! cộp! để ra oai với Thần nữ vào dung Ngũ Linh Kỳ chuộc tội Tiết ng Luông. Con bé làm Thần nữ rất dễ thương. Nó không sợ trầy đầu gối, quì trên chiếc chiếu rách trải trên sân đất mà đi tới bằng hai đầu gối để xin tội cho người thương. Nữ soái ra oai thịnh nộ, Thần nữ phải chụm xin xỏ nhưng đôi khi nổi máu nữ Thần ở rừng xanh cũng quắc mắt tức tối... Hai đứa bé hát nhập vai đến nỗi bà con buôn bán ở đó yêu cầu hát tới hát lui. Có nhiều hôm, tài xế thấy hành khách mãi mê theo dõi gánh hát tí hon này, thúc giục bà con lên xe cho kịp chuyển Bắc sắp chạy.

Nhờ Tổ đái, sau hơn hai năm hát tại bến Bắc này, được bà con giúp đỡ nên cha con chúng tôi có dành dụm được một số tiền nhỏ nhưng đêm đêm tôi nhìn chúng mỗi một say ngủ, tôi buồn lo cho tương lai chúng. Phải làm sao cho chúng đi học chứ không lẽ cứ hát xướng ngoài trời như vậy hoài sao? Càng lớn, con gái ông Hương Sư càng xinh đẹp. Giờ đây con tôi 12, cô bé lên 10 mà chưa được đến trường học thêm vì ngày ngày phải đi hát tại bến Bắc. Một hôm, khi diễn như thường lệ, có một hành khách đi ngang dừng lại coi và sau đó lần la hỏi chuyện tôi. Ông thấy hai đứa bé có tiếng tốt, diễn xuất giỏi, rất triển vọng nên đề nghị đưa chúng lên Sài Gòn cho ông huấn luyện. Thì ra đó là ông thầy đàn danh tiếng Út Trong. Tôi hẹn tuần sau trả lời và đêm đó tôi bàn với hai cháu là phải tìm nơi tiến thân. Lên Sài Gòn có người chỉ dạy lại có đất dụng võ và lại

tụi nó cần phải học thêm chữ nghĩa. Hai cháu háo hức lắm, thế là ba cha con tôi lên Sài Gòn mượn nhà ở tạm tại cầu chữ Y để gần gũi ông Út Trong dạy ca. Mấy tháng sau con trai tôi được nghệ sĩ Thành Công đưa vào đoàn của ông chuyên hát cho Đài Phát Thanh, còn con gái ông Hương Sư được thầy Út Trong gọi vào đoàn Kim Chương. Từ đó tài nghệ chúng phát triển theo tuổi đời. Chúng không còn hát những bài bản ngày xưa mà biết thêm vọng cổ cũng như giới về tân nhạc. Có đêm tôi chợt thức giấc nhớ về thôn xóm quê nghèo nơi có má của vợ tôi vì ban chiều tôi nghe con bé hát:

Ai qua miền quê bình khổi....

Nhấn giúp rằng nơi xa xôi,

Tôi vẫn mơ làng quê yêu dấu,

.....

Ôi quạnh hiu, ôi quạnh hiu...

Làng quê thương mến,

Luyện tình quê, luyện tình quê... hẹn sẽ trở về...

Về quê xưa, để sống êm đềm giấc mơ...

Về quê xưa, để sống những ngày đã qua...

Và say sưa cuộc sống bên ngàn lũy tre,

Xa lánh cuộc đời khát khe... trăm đau ... ngàn thương....

Thương nhớ thì thương nhớ nhưng các cháu ở Sài Gòn đã có tương lai nên chúng tôi không trở lại quê nghèo với sân khấu giữa trời lồng lộng gió sông Tiền.

Mấy năm sau, tôi với nghệ sĩ Thành Công và thầy Út Trong mời các bạn bè quen thuộc trong giới cầm ca, tổ chức lễ thành hôn cho đôi trẻ vì lúc đó con gái ông Hương Sư đã nổi danh và xinh đẹp. Hai đứa sống với nhau từ nhỏ nên quyến luyến nhau lắm, tôi nhìn chúng nó mà thấy hạnh phúc đã đến với chúng tôi, chỉ tiếc hai cháu theo nghề hát bội của cha mẹ không được, phải chuyển nghiệp cầm ca. Có nhiều đêm nhìn lên bàn thờ ông Hương Sư và vợ tôi, tôi nói nhỏ:

"Ông Hương Sư ơi, nghề nghiệp hát bội của chúng mình vẫn còn rạng rỡ, vẫn được các giới lớn tuổi hâm mộ qua các đại ban Bầu Thắng, với các nghệ sĩ lừng danh như cô Cao Long Ngà, cô Năm Đò, cô Ba Út... các bạn Thành Tôn, Thiệu Cửa, Minh Tơ, Thanh Tòng

v.v... nhưng đám nhỏ phải theo trào lưu rồi. Xin ông và bà nhà tôi thứ lỗi tôi sao không rón duy trì nghề hát cổ truyền? Tôi muốn lắm nhưng nếu ông chứng kiến sự đổi thay của các gánh hát sau này, chắc ông sẽ ngơ ngác khi nghe bài vọng cổ "giao duyên" với tân nhạc... lại được đa số người chịu lắng ông ơi".

Rồi như ông bạn biết, sau năm 1975 nhiều người vượt biển đi nước ngoài trong đó có hai con tôi. Chúng có năn nỉ tôi đi theo nhưng tôi đâu nỡ bỏ mồ mà vợ tôi và bàn thờ ông Hương Sư. Tôi ở lại nơi này để đón biết tin chúng nó sống đầy đủ trên đất tạm dung và vẫn theo nghiệp ca hát nhưng theo tôi biết chúng chỉ hát những bài ca quê hương chớ đâu có sân khấu hát bội nào để mà múa thương, đá giáp. Chúng nó viết thơ về năn nỉ tôi qua cho chúng báo hiếu. Khi thấy tôi nhứt quyết không bỏ mồ mà ông bà, chúng gởi tiền về giúp đỡ nên tôi không còn phải lo sinh kế.

Vừa lúc đó có cá cắn câu, cụ già giựt lên một con cá mè vinh vảy bạc lấp lánh. Cụ già liếc về phía trên cầu sắt, nói giọng hào hứng:

- Má con thằng Mót hôm nay có cá ngon để nấu canh rồi đây.

Cụ già ngừng lại vấn thuốc, đôi mắt nhìn chiếc Bắc đang từ từ cặp bến. Đông đảo hành khách chen nhau lên bờ để mau chân theo xe của mình. Đám người đủ các hạng già trẻ bé lớn, quê mùa và thành thị với áo quần nhiều màu lẫn lộn đã tan đàn theo khói xe... Cụ già nhìn theo thờ dài. Cụ già nhìn tôi nói:

- Chắc ông không hiểu tại sao mỗi ngày tôi thích ngồi ngoài chỗ này? Tôi ngồi đây để được nhìn lại cái sân khấu nhỏ bé lồng lộng gió sông mà ngày xưa đã bao bọc, nuôi sống ba cha con chúng tôi. Có nhiều lúc tôi như nghe đâu đây lời hát, tiếng ca của chúng nó hòa với tiếng khen tặng, tiếng vỗ tay của vòng người bao quanh... Chỉ tiếc là giờ đây không còn cảnh này nữa. Hành khách phải chạy mau cho khỏi trễ xe cũng như họ đang sống hối hả vì thời buổi kinh tế này, chắc gì họ có thì giờ đứng lại xem hai đứa bé nghèo trình diễn như ngày xưa....

(Sẽ xuất bản cuối năm 2001)

Máu đỏ, tình người



Ân tình

- *Kính dâng hương hồn:*
- *thân phụ dạy cho con tình người,*
- *nhạc phụ đã chỉ cho con về y đạo và dẫn giải cho con nghề thầy thuốc,*
- *nhạc mẫu đã trao truyền cho con tình thương.*
- *Cám ơn Mẹ đã nuôi nấng và bảo bọc cho con thành người hôm nay.*
- *Ánh Ngân, em bao nhiêu ngày đêm mòn mỏi gánh vác gia đình để tôi hoàn thành cái nghiệp đã mang vào thân.*

"Ấy là TÌNH nặng, ấy là ÂN sâu"
(*Kiều, câu số 1966*)

● Tôn Thất Hứa

(tiếp theo VG 121)

.....

Một ca mổ khó quên là một thiếu phụ trẻ 26 tuổi đến với chúng tôi với một cơn đau phần trên bụng khá dữ dội. Bà khai là bị tên chồng say rượu đâm đá vào bụng từ 2 năm trước. Con

đau lâm râm cả mấy tháng trường cho đến khi không còn chịu đựng được nữa bà mới xin vào bệnh viện. Gần như là một công thức toán học, bác sĩ nội trú nghĩ đến ngay là thùng bao tử như bao nhiêu lần đã xảy ra. Khi mổ bụng ra mới phát hiện có một bướu to tướng của bao tử mà chắc chắn là ung thư. Tôi biết chắc là bà ta sẽ sống những ngày còn lại trong những cơn đau quằn quại để kết thúc cuộc sống với một số tuổi còn quá trẻ.

Trong tình trạng tại chỗ thiếu mọi phương tiện cần thiết để chẩn bệnh, chúng tôi chỉ dựa trên lâm sàng, bệnh lý học, siêu âm (echographie - sonographie) và theo kinh nghiệm bản thân để đoán mò như... thầy bói để định bệnh và không có điều kiện làm sinh thiết (biopsie), nội soi (endoscopie) để có một chẩn đoán chính xác hơn. Tôi muốn nói là khả năng chịu đựng cũng như cường độ chịu đau của người dân nghèo bất cứ lục địa nào của thế giới thật vô bờ vô bến.

Một sự việc xảy ra làm tôi khó quên là một bệnh nhân nhập viện vào khoảng trưa vì lủng bao tử. Tôi đưa ngay bệnh nhân vào phòng mổ và chuẩn bị chụp thuốc mê nhưng không thấy bác sĩ giải phẫu trực hôm đó. Không có Funk để gọi, tôi phải chạy đi tìm, đến khi gặp được ông ta thì tôi chung hững khi nghe "ngài" phán: "- Bao tử lủng cũng đã mấy ngày qua, chỗ thêm một vài giở cũng không sao! Lúc ni là giở nghỉ trưa để ông ngủ xong giấc, rồi ông sẽ mổ sau!". Ở các vùng hẻo lánh hoang vu các ông thầy thuốc thật là cha mẹ thiên hạ! Ở đây lương y như "mụ chằng tinh" chứ không phải là "người mẹ hiền"!

Trong những ngày mổ định kỳ thì tôi hướng dẫn y tá, đồng nghiệp về kỹ thuật gây mê và chú trọng thật nhiều về gây tê vùng và gây tê tại chỗ cho đỡ tốn kém, ít nguy hiểm cho bệnh, lại ít tai biến. Dân nghèo nói đúng ra rất chịu khó không cần nhàn và không ngại đau như dân Tây dân Mỹ.

Dụng cụ và máy móc y khoa thì một số khá lớn do các hãng xưởng Ấn Độ chế tạo còn quá thô sơ cho nên không cạnh tranh nổi với kỹ thuật các nước Âu châu, Nhật Bản, Đại Hàn để bán cho các nước láng giềng. Thuốc men cũng trong điều kiện tương tự cho nên sự xuất cảng đến Việt Nam và các nước Đông Nam Á rõ ràng giảm xuống so với những năm trước đây. Nếu so sánh với những bệnh viện tại Việt Nam

như Bệnh Viện Trung Ương Huế, Bệnh Viện Toàn Khoa Đà Nẵng, Bệnh Viện Nhi Đồng tại Hải Phòng... thì rõ ràng khả năng hiện đang có tại Việt Nam vẫn còn cao hơn Ấn một bậc.

Đặc biệt ở Vellore có bệnh viện của Giáo Hội Tin Lành - Christian Medical College in Vellore, cách bệnh viện tôi đang công tác khoảng 30 cây số và bệnh viện đại học Madras cách 150 km. Hai bệnh viện này có đủ khả năng để thay thận (transplantation rénale), có đủ phương tiện về máy móc, nhân viên để mổ lớn như các nước Âu Mỹ. Những người giàu có đều được chữa trị ở những nơi này. Đúng là có tiền mua tiền cũng được!

Sự phân chia các tầng lớp giai cấp trong xã hội Ấn rất rõ ràng. Ngoài đường phố người ăn xin nắm tay, kéo đai áo hay giựt nịt quần người ngoại quốc khá bạo tay để xin tiền. Trong khi đó, vì có phân chia đẳng cấp trong xã hội Ấn, nên họ lại không giám sờ vào người bản xứ ở khác giai cấp khác để mong có một ân huệ. Theo kinh nghiệm, vì số người ăn xin quá đông, sau khi nhìn tổng quát số người đang bao quanh và quyết định nhanh phải biểu tiền cho ai thì chỉ nên thực hiện trước khi trèo lên xe hơi hay xe thồ tẩu thoát, bằng không thì vô cùng chật vật để thoát khỏi vòng vây của cả một "tiểu đoàn" bị gậy của Cái Bang... Tình trạng tệ hại hơn là trước các quán ăn chỉ cần khách ăn xong thì một tốp người chờ sẵn liếm sạch chén bát. Tôi có ý nghĩ là chủ quán khỏi cần phải rửa chén bát lại, vì có rửa chưa chắc đã sạch bằng! Một sự khó chịu hơn nữa, là khách lạ nhất là khách nước ngoài bị người bồi bàn đòi tiền trà nước rất công khai.

Nhờ công tác tại một xứ quá nghèo nàn tôi mới thấy được cảnh khổ của cuộc sống hàng ngày. Đây chỉ là một phần đất vô cùng nhỏ của một quốc gia rộng lớn. Tôi cầu mong đời khó sẽ không tìm thấy bất cứ ở đâu nữa ở trên thế giới này. Một thành phố 4-5 triệu dân như Chennai đã có những 60.000 trẻ con sinh sống trên vỉa hè. Tuy nhiên có một sự thật thê thảm ở một vài tỉnh phía bắc Ấn Độ, khi sinh con ra, cha mẹ cố ý gây cho đứa bé tật nguyền để dễ đánh động vào lòng thương hại của du khách khi dẫn con đi ăn xin! Số tiền "ăn xin" mỗi ngày của những đứa bé tội nghiệp này thường cao hơn số tiền lương hàng tháng của người dân lao động! Tôi tự hỏi, đây có phải là oan gia nghiệp chướng của con

người hay không? Trong thời gian tôi công tác, có trận lụt tại Madras. Chỉ trong vòng 2 ngày mà đã có 230 người bị nước cuốn đi, phần đông là những người sống ngoài vỉa hè hay trong những căn nhà xiêu vẹo che bằng tôn hay bằng những miếng cát-tông rất khiêm nhường dựa vào những bức tường của những ngôi nhà kiên cố. Tình trạng thê thảm như vậy mà tôi không thấy một phản ứng gì về phía chính phủ hay sự chia sẻ đau buồn của nhóm dân trong vùng. Người quá đông, nhưng tình người lại càng hiếm hoi!

Ngoài công việc hàng ngày trước khi đến Cheput tôi đã liên hệ với Terre des hommes để chuẩn bị mổ cho các trẻ con bị bại 2 chân do bệnh Poliomyelitis mà trước đây không thể thực hiện vì thiếu chuyên viên và kỹ thuật để chuẩn bị cho các trẻ con trước, trong khi mổ, gây mê và săn sóc sau khi mổ. Tôi đã "dụ khỉ" trẻ con phải tắm nhiều lần, mỗi lần tắm phải kỳ cọ thật sạch, cạo cho hết các lớp đất đóng cứng 2 cặp chân lê lét quanh năm suốt tháng trước khi mổ để tránh nhiễm trùng và tiết kiệm một số thuốc trụ sinh. Tôi chứng kiến những vết thương rướm máu khi bóc lớp đất quá dày và đã đóng cứng. Không biết da tê ngu, da voi... trên rừng có dày bằng da của các cháu hay không! Có đứa cứ xin được tắm mãi vì mỗi lần chịu làm vệ sinh thì có quà, có kẹo, có chocolat mua tại địa phương. Công việc rất căng thẳng, không có y tá gây mê. Người cộng sự viên duy nhất của tôi là một sinh viên Đức tình nguyện thay vì làm nghĩa vụ quân dịch tại quê nhà sang các nước chậm tiến làm công tác nhân đạo. Không có sự giúp đỡ sốt sáng ngày đêm của anh ta thì tôi cũng không kham nổi công tác trên. Hàng trăm trẻ được mổ miễn phí nhưng không biết bao nhiêu trẻ sẽ tiếp tục đến bệnh viện để được tiếp tục chữa trị, tập y pháp trị liệu để có một cuộc sống tương đối bình thường trở lại. Các trẻ không có phương tiện di chuyển, lại ở những vùng xa lánh, thêm cái đói cú biểu tình thường trực trong bao tử làm ngưng trệ tất cả mọi chuyện ngay cả sức khỏe cho bản thân cha mẹ và con cái. Công việc cứ như vậy kéo dài trong suốt thời gian tôi công tác từ 7 giờ sáng cho đến 16 giờ chiều. Sau đó tôi hướng dẫn lý thuyết và thực tập đặt nội khí quản trên búp bê bằng cao-su, thử hỗ trợ cho các đồng nghiệp và y tá tại phòng. Một vài lần tôi đã cho lệnh

cấp cứu giả để tập nhân viên quen việc. Ngôn ngữ lúc này hỗn độn Anh, Hindi, Tamil vì cái phân xạ tự nhiên cho nên có lúc tôi lại... nói tiếng Việt Nam bằng giọng Huế nữa! Điều đáng ghi nhận là đồng nghiệp Ấn của tôi rất ham học vì họ biết trong những phiên trực đêm trong suốt đời họ sau này, họ phải tự giải quyết tất cả khó khăn một mình. Sau thời gian đó nếu phòng mổ không có bệnh thì tôi thả bộ quanh hay ra khỏi phạm vi của bệnh viện. Trước cổng vào là con đường chính duy nhất chạy ngang. Tôi chỉ có thể đi ra theo phía trái hay phải để khi cần nhân viên gác cổng xách xe đạp đi tìm. Con đường duy nhất bằng qua tỉnh mà ranh giới hai vệ đường là những hàng cây me to lớn. Con đường trữ tình "hàng me" ở Huế thật quá nhỏ so với hàng ngàn cây số đường của tiểu bang Tamil Nadu. Nghe đâu theo lệnh của chính phủ bắt buộc dân phải trồng me trên vỉa hè để che nắng.

Tôi trực suốt trong thời gian sống tại Cheput, ban đêm rất ít có ca mổ nhưng lại nhiều trường hợp ngộ độc do thức ăn hay tự tử bằng thuốc trừ sâu bọ, thuốc giết chuột hay phân hoá học... Phần ngộ độc thức ăn đôi khi tôi không tìm ra đáp số được vì có lắm thức ăn, cây cỏ mà tôi không biết, cho nên lại phải kêu cứu đồng nghiệp. Cứu tử hoàn sinh đây không chỉ giải quyết mọi chuyện mà phải tìm nguyên nhân các vụ tự tử để chấm dứt tình trạng có thể tái diễn. Tôi gặp khó khăn nhất là vấn đề ngôn ngữ vì không phải ai cũng xử dụng tiếng Anh được. Người dân quê không viết nổi tiếng mẹ đẻ làm thế nào tôi có thể cảm thông với họ được bằng ngoại ngữ. Chúng tôi hiểu nhau bằng ngôn ngữ tay, chân loạn xạ lên để... chữa những căn bệnh tâm linh.

Trong bệnh viện St. Thomas Hospital & Leprosy Center, làng hẻo lánh Cheput tôi chỉ tìm thấy có nước mắt và thương đau. Người dân trong làng nghèo đói và nhiều bệnh tật. Vùng phụ cận chung quanh cũng không khá hơn. Họ đến bệnh viện phần nhiều trong tình trạng khẩn cấp, nước mắt tràn đầy với lo lắng. Họ rời phòng bệnh sớm hơn thời gian chữa trị cần thiết trong lúc vết thương chưa lành hẳn, máu đang còn rướm trên vết mổ vì khó khăn gia đình mặc dù họ hoàn toàn không trả tiền viện phí, thuốc men... Người lớn phải về kiếm gạo nuôi thân và cho gia đình con cái. Trẻ con thì cha mẹ không thể bỏ nhà bỏ cửa chưa kể là phần nhiều đồng

con cho nên phải về lo lắng cho những đứa may mắn không ốm đau. Đứng là bề khổ trầm luân!

Tôi đã có dịp lê chân đến những vùng hẻo lánh, nơi nghèo khổ tận cùng của thế giới ta bà, đã chứng kiến những thảm cảnh của người bệnh rạn rụa nước mắt khi xin vào bệnh viện và nụ cười héo hắt trên môi từ già chúng tôi khi vết thương còn đang rướm máu.

Chao ôi, số lượng máu hằng năm sử dụng trong khu hồi sinh và sau khi mổ của bệnh viện chúng tôi khoảng 100 lít; cả nước Đức khoảng 1 triệu lít trong khi ở Hoa Kỳ hơn 4 triệu lít. Nhân loại đã tự hiến máu để cứu sống đồng chủng mà sao tình người lại quá ích kỷ hẹp hòi, không chịu san sẻ cho nhau!

Là người Việt, chúng ta mang trong người dòng máu Lạc Hồng, dòng máu Lạc Hồng cũng có màu đỏ giống như bao sinh vật sống trên quả đất này, cũng có 4 nhóm máu A, B, AB và O. Dù tôi đã tham gia công việc từ thiện nhiều nơi, tiếp xúc với nhiều sắc dân có màu da khác nhau, nhưng chảy trong người tôi chỉ có dòng máu Việt Nam tràn đầy tình người và tình tự quê hương.

Tại các bệnh viện ở Đức với chức năng điều trị, thì phải nói những cảm tình cá nhân, những liên hệ có từ trước, thì tôi đến với người bệnh hay nói rõ hơn với người quen trong tinh thần rất "lương y như từ mẫu". Phần nhiều chúng tôi đến với họ vì công việc hàng ngày như những dịch vụ buôn bán không hơn không kém, "tiền trao cháo múc" và chuẩn bị tu thế.

Cảm tình riêng của người bệnh với một thầy thuốc ngoại quốc thật vụn vụn lát lẻo. Tôi đã nhận được những bức thư cảm ơn ngắn, những gói quà nhỏ nói lên sự cảm thông giữa người và người, giữa kẻ ốm đau và người chăm sóc không phân biệt màu da tiếng nói; nhưng tôi cũng đã đón nhận những câu trả lời của bệnh nhân như bị "tắt nước lạnh" vào mặt khi khám bệnh. Tôi đã sống những giây phút ngưng đọng vì bệnh nhân cũng người ngoại quốc lại từ chối một người thầy thuốc không có cặp mắt xanh, tóc vàng da trắng chẩn bệnh. Họ yêu cầu (vì... ta đây cũng có bảo hiểm y tế mà!) được một người Đức chính gốc khám nghiệm mặc dù đó là những đồng nghiệp trẻ đang thực tập nội trú đang được chúng tôi hướng dẫn.

Trong thời gian làm việc tôi cũng theo dõi được hình ảnh rất mặn nồng và quá dễ thương để mãi trong tâm tư

của tôi. Cách bệnh viện chừng 500 mét có một gốc cây khá lớn, phần gia tài còn lại của trời đất để dành sau khi chính phủ cho khai phá con đường. Cứ chiều chiều một đôi vợ chồng còn trẻ và như thông lệ người chồng đi trước, người vợ lê đéo theo sau. Họ dừng lại gốc cây và đốn phần còn lại để làm củi, cứ chốc chốc người chồng nghỉ việc uống một ngụm nước do người vợ trao, lau những giọt mồ hôi cho chồng. Rồi lại tiếp tục cho đến khi họ có được một bó củi nhỏ để về nhà lo cơm nước. Tôi không biết trong nhà có đủ gạo, thức ăn để sống qua ngày không, nhưng tôi biết họ thừa tình thương và nghĩa vợ chồng. Tại đây không có những nụ hôn đốt cháy, những pha cụp lạc xác thịt nhầy nhụa qua những quảng cáo của các màn truyền hình hay chiếu bóng nhan nhản ở Âu Mỹ để rồi 30% các hôn nhân đưa tới ly dị. Đến với nhau trong tình thương của con người đó mới là giá trị tuyệt đối để duy trì cuộc sống hạnh phúc của tổ ấm gia đình trăm năm.

Tại Đức, tôi đã gặp quá nhiều phu phàng trong tình cảm gia đình, liên hệ giữa vợ với chồng, cha mẹ với con cái. Xe cứu thương chuyển đến cho chúng tôi một người bệnh bị bại liệt từ 3 năm qua, tình trạng sức khỏe như chỉ mảnh treo chuông. Chúng tôi, rất nhiều chuyên ngành khác nhau đều xúm lại, mang tất cả sự hiểu biết đã học hỏi để cố cứu lấy mạng người. Bệnh nhân được cứu tử hoàn sinh nhưng tê liệt thì vẫn còn là bại liệt, một cố bệnh không chữa trị được. Sau gần 2 tháng trời bệnh nhân được cho phép về nhà để tiếp tục săn sóc. Thay vì vồn vã sẵn đón người thân được cứu sống về nhà sau một tình trạng thập tử nhất sinh, thì tôi chứng hứng khi nghe bà vợ phán: *"-Cái giường ngủ của ông nhà tôi chúng tôi đã vất bỏ. Căn phòng dành cho đã sử dụng làm chuyện khác! Nay các quan thầy đã "cải tử hoàn sinh" thì xin các quan thầy lo giữ luôn hậu sự!"*. Ôi là sự đời, khi còn đi còn chạy được thì tay trong tay dìu nhau đi đó đi đây, cà-phê, tầu lầu, xem hát coi tuồng. Nay thân thể bất toại thì ngay người thân nhất trong gia đình cũng ngoảnh mặt làm lơ. Một định mạng oan nghiệt, một sự việc không thể xảy ra ở Việt Nam!

Tôi còn phải ra hầu Tòa thêm lần nữa. Tòa yêu cầu Giám Đốc bệnh viện phải cho tôi đến đúng giờ, nếu không tôi sẽ bị phạt nặng. Tôi chẳng hiểu mình đã làm gì nên tội tày đình. Câu

chuyện từ 3 năm trước. Số là một bà quả phụ vào bệnh viện để mổ vì bị ung thư ruột. Sau khi mổ, bà phải điều trị lâu ở khu hồi sức vì bị mất máu và có biến chứng. Trong thời gian điều trị tại bệnh viện, con cái rất ít đến thăm viếng bà, nên tinh thần của bà rất khủng hoảng. Điều này các nhân viên đều thấy rõ. Sau khi xuất viện, dựa theo cảm tình, bà có yêu cầu một số nhân viên tiếp tục chăm sóc sức khỏe cho bà với tư cách riêng. Sự kiện xảy ra sau một thời gian khá dài khi bà quả phụ mất. Trong di chúc, với một gia tài đồ sộ, thì cái villa rộng rãi của bà thuộc về người dung nước là một ông bác sĩ Tiệp Khắc, người đã tận tình chăm sóc cho bà trong những ngày cuối cùng, còn con cái bà chỉ đến thăm bà cũng chỉ vì của thừa tự. Tôi bị lôi ra Tòa cũng chỉ để trả lời một câu hỏi, là trong thời gian còn điều trị tại khu hồi sức, bà ta có bình thường hay không, hay là bị hai tên bác sĩ gốc Tiệp và gốc Việt Nam cho vào mê hồn trận để giết... gia tài! Trước Tòa, theo hồ sơ bệnh lý, tôi xác định, trong thời gian điều trị, bà ta hoàn toàn tỉnh táo vì không uống thuốc an thần, không bị chích morphine. Tôi chỉ cần hai phút trả lời và ra khỏi Tòa như đã cất gánh nặng ngàn cân. Tên bạn Tiệp đồng nghiệp thì được cái villa, còn tôi may ra được cái và ly... mua ở chợ trời! Tình người và tình đời là thế!

Ngoài ra, tôi cũng xin kể thêm một câu chuyện cấp cứu. Khi hữu sự, chiếc xe cứu cấp lao đi với tốc độ nhanh nhất có thể được trên đường phố đông người, qua Funk đang trực cấp cứu (Notarzt-Emergency physician) một bệnh nhân đang ngộp thở. Đến nơi thì nhân viên cấp cứu đang hồi sinh bằng hô hấp nhân tạo... Tôi lao nhanh ngay vào để tiếp tục công việc hồi sức nhưng cũng quá muộn màng. Chúng tôi báo cho thân nhân tin buồn và đón nhận một quyết định rất táo bạo mà suốt thời gian từ ngày ra trường 1967 đến giờ chưa nghe được: *"-Yêu cầu Herr Doctor gọi cho Cố Thể Học Viện Đại Học Y đến nhận xác để cho sinh viên mổ thực tập!"*. Sự ngạc nhiên của tôi không phải chỉ những cái quyết định bất ngờ của gia đình, mà vì sau đó một nhân viên trong đội cấp cứu còn nói thêm: *"- Như vậy cũng đỡ phải tốn tiền ma chay, mồ dâm! Tránh được cảnh hàng năm phải tảo mộ, trồng hoa..."*. Tôi bàng hoàng không dám nghĩ thêm để tôn trọng tinh thần đóng góp cho y học của gia đình người quá cố hay ước

muốn của người vừa nhắm mắt trở về với cát bụi, tuy nhiên mắt tôi cũng cay cay ngậm ngùi...

Phong tục tập quán tây ta không thể gặp nhau được, thật hoàn toàn khác nhau. Ở quê hương, con cháu đi tìm mồ mà ông bà bao nhiêu đời để chạp, nhớ đến những ngày cúng giỗ của tiền nhân bao nhiêu thế hệ đã đi qua. Còn ở đây tình người... thì làm sao ấy!

Lại thêm một chuyện khó tin nhưng đó là sự thật. Vào một buổi trưa, một sản phụ người Đức đi bộ và mang đến khu Sản một trẻ mới lọt lòng mẹ, máu me đầy người. Mới đến bà ta đã tru tréo ông chồng bắt nhon cả ngày chỉ lo rượu chè be bét. Đứng ngay sinh hoa nở nhụy, chồng cũng theo thói rong chơi rượu chè, rong chơi không thèm chờ vợ đến bệnh viện, để bà phải đẻ rơi đẻ rớt dọc đường. Chúng tôi xúm nhau lại kẻ lo người mẹ, người khác săn sóc đứa trẻ mới ra đời. Mọi chuyện trôi chảy mẹ tròn con vuông. Tiếng khóc trẻ con vang lên, da dẻ hồng hào trở lại. Chúng tôi nhìn nhau vui sướng công việc được hoàn mỹ. Bỗng từ ngoài có giọng lèm nhèm của một bọm rượu. Ông uống đã rồi, ông đến bệnh viện kéo tay người vợ ra khỏi phòng... Rồi những ngày sau đó chúng tôi không thấy họ trở lại nhận con về. Báo hại vẫn phòng bệnh viện phải làm thêm những dịch vụ phiến toái và tìm người đang kiếm con nuôi.

Tình cha nghĩa mẹ dành cho con chỉ có 9 tháng 10 ngày cuu mang. Đứa con sinh ra không nằm trong kế hoạch hóa gia đình hay bào thai tượng hình trong bất chợt của cơn say bí tỉ... Tình thương ở đây không có, mà tình người cũng chẳng tìm ra! Đó cũng là một trong nhiều lý do để nhân số quả đất tăng thêm hàng ngày 230.000 người. Mà 1/4 trong số trẻ con mới ra đời tại các nước chậm tiến thường không được chuẩn bị hay có thể bị tổ Ogino Knaus trác.

Đức Dalai Lama trong diễn từ cuối năm qua đã phát biểu: *"- Nếu chúng ta không tự chủ để chặn đứng sự phát triển dân số trên thế giới thì chính chúng ta phải đối phó với sự gia tăng quá nhanh chóng mà nguồn dinh dưỡng thiên nhiên sẽ không đủ để cung cấp cho nhân loại!"*. Theo tài liệu của văn phòng thống kê dân số thế giới, Tiến sĩ Hans Fleisch đã phúc trình như sau: "vào năm 1800 đã có mặt trên quả địa cầu 1 tỷ người. Đầu thế kỷ 20 nhân loại đã 1,6 tỷ và mới bước

chân vào thiên kỷ thứ 21 hành tinh chúng ta chứa 6 tỷ người. Nước Đức và Việt Nam đóng góp mỗi nước đồng đều cho thế giới 80 triệu người dân. 98% dân số tăng nham gọn trong các nước chậm tiến. Tại các nước phát triển nhờ chương trình kế hoạch hóa gia đình, còn các nước chậm tiến qua sự triệt sản và thuốc ngừa thai trong 40 năm qua đã giảm số đẻ ít nhất 400 triệu lần. Những cặp vợ chồng tại các nước chậm tiến thiếu hiểu kế hoạch gia đình nếu được cung cấp đầy đủ thuốc và dụng cụ ngừa thai thì số sinh theo kế hoạch chắc chắn sẽ giảm thêm được 1/ 5 trong tổng số. Nếu chúng ta thực hiện được mỗi người đàn bà chỉ sinh 2 con, chúng ta sẽ có khả năng đứng vững rất lâu với nhân số của thế giới khoảng 11 tỷ. Đó là tiên đoán của các nhà chuyên môn. Muốn thực hiện mong muốn trên con người còn phải được dạy dỗ về tình dục, kế hoạch gia đình. Kế hoạch gia đình chỉ đứng vững khi chúng ta giảm thiểu tối đa tử vong trẻ con, tạo công ăn việc làm cho các bà cũng là một điều kiện quan trọng cho chương trình.

Năm 1994 hội nghị về hạn chế dân số thế giới đã khai mạc và chấm dứt tại Cairo / Ai Cập. Trong số các nước tham dự có nhiều quốc gia chậm tiến đã đồng ý theo đuổi. Tuy nhiên 9 trong số 10 nước đã nộp đơn rút ra khỏi tổ chức, vì sau 6 năm làm việc các nước kỹ nghệ tân tiến chỉ nói chuyện giảm sinh bằng mồm, giảm đẻ bằng nước miếng mà chẳng muốn chi cho chương trình một đồng một cắc nào cả. Ai đói mặc ai! Chính phủ Đức cũng cắt giảm ngân sách dành cho chương nhân đạo này.

∩

Trở lại chuyện Ấn Độ, 2 vấn đề trọng đại khó khăn là dân quá đông, bò quá nhiều. Thủ Tướng Ấn, bà Indira Gandhi đã bị cận vệ rất tín cẩn giết khi bà đã cố chặn đứng sự sinh sản bừa bãi và xuất cảng bò. Triệt sản (sterilisation) là một quốc sách của Ấn. Hàng ngày có những nhóm chuyên gia "thiến người" đến những ngôi đình hay những điểm hẹn có chuẩn bị, cờ xí tung bay, tiếng dân chúng bàn bạc cộng với tiếng nhạc, trống kèn nổi lên chói tai chờ đón hàng trăm người đàn ông đến để được cắt ống dẫn tinh. Cuộc triệt sản qua những bàn tay nghề nghiệp chỉ kéo dài chừng 10-15 phút bằng phương pháp gây tê tại chỗ.

Đến Ấn Độ ngoài công việc tại Cheput, tôi cũng còn ước mong tìm hiểu thêm đạo Phật qua sách vở bằng Anh ngữ tìm thấy tại chỗ và hành trang có cuốn "Đường Xưa Mây Trắng" của Thầy Thích Nhất Hạnh, cộng thêm một ít kiến thức nhờ báo Viên Giác. Ấn Độ nơi phát xuất 2 tôn giáo lớn: Ấn Giáo và Phật Giáo. Vào thế kỷ thứ 3, nghĩa là 200 năm sau khi Đức Phật Nhập Niết Bàn dưới triều đại hưng thịnh vua Aschoka cai trị nước Ấn đã biến Phật Giáo trở thành quốc giáo. Vào thế kỷ thứ 7 Phật Giáo phát triển mạnh đến cao điểm và chuyển hướng về phía Nam thắm vào lòng tin của con dân các quốc gia Sri Lanka, Miến Điện, Thái Lan, Cao Miên, Ai Lao phát huy đến những quốc gia Trung Á như Syrie, Hy Lạp; về phía đông thì đến Nhật Bản, Triều Tiên, Trung Hoa và Việt Nam.

Thế nhưng tại sao Phật Giáo lại mất dần niềm tin tại Ấn Độ nơi mà Đức Phật đản sanh, trong lúc đó lại có ảnh hưởng lớn lao tại các quốc gia mới tiếp thu sau này? Phải chăng các nhà sư Ấn Độ trong giai đoạn cực thịnh của Phật Giáo chỉ lo tìm hiểu giáo lý và Phật Pháp mà quên đời, quên hẳn phục vụ chúng sanh? Phải chăng các vua kế tiếp của triều đại Aschoka không còn mạnh mẽ thu phục lòng dân cho nên Ấn Độ giáo lại vươn mình lên trở lại chiếm lại vị trí thượng phong đã mất trước đây?

Trong nhận xét thiên cận của tôi thì Phật Giáo đã thật sự có chân đứng vào thời điểm đó trong tập thể quần chúng Ấn. Phật Giáo chủ trương "lợi hòa đồng chia" mà sự phân chia giai cấp xã hội Ấn đã ăn sâu đến tận gốc rễ rồi cho nên Ấn Độ Giáo theo thời gian đã phục hưng lại dễ dàng chỗ đứng cố hữu. Vì vậy, đến thế kỷ thứ 13 đạo Phật chỉ chiếm một tỷ số Phật Tử khiêm nhường trong tổng số đông đảo người dân Ấn. Tuy nhiên trong thập niên gần đây, Phật Giáo lại bắt đầu phát triển lại tại Ấn Độ.

Hiện tại theo thống kê vào năm 1989 "Britannica Book of the Year" thì bắt đầu thế kỷ thứ 21 này có khoảng 300 (?) triệu Phật Tử rải rác khắp năm châu, gồm có 200.000 ở Âu Châu và Bắc Mỹ, 500.000 ở vùng Nam Mỹ và tại Nga có 300.000, phần còn lại ở các nước phương Đông và Đông Nam Á, nơi mà Phật Giáo đã có một chỗ đứng vững chãi.

Sự chuyển hướng mạnh của Phật Giáo đến Bắc Mỹ và Âu châu trong

thời gian ngắn gần đây được Đức Phật sống Dalai Lama, Tenzin Gyatso, viết trong đề tựa cuốn sách Living Buddhism: "*Phải chăng đạo Phật đang nắm giữ dần dần vai trò then chốt trong cuộc sống bon chen tại các nước Âu châu và Bắc Mỹ, con người đang giác ngộ được ánh đạo vàng của Đức Thích Ca Mâu Ni*". Văn minh thế giới đang băng hoại vì nhu cầu vật chất, do tranh giành miếng cơm manh áo, tạo cảnh gia đình ly tán; ly thân rồi ly hôn theo đà tiến triển trèo dần dần lên tột đỉnh thay thế cuộc sống trầm lặng đã trôi qua và đang chờ Đức Di Lặc ra đời để cứu độ chúng sinh thoát ra khỏi biển trầm luân...

Hàng ngày tại phòng hồi sinh hay phòng sau các ca mổ, tôi thấy sống và chết quá kề cận nhau. Văng vẳng tại đây luôn luôn nghe đến "Danang Schock Lunge" (Choáng phổi Đà Nẵng) cứ làm tôi giật mình. Năm 1969 một y sĩ Hoa Kỳ đã lấy tên Đà Nẵng, một tỉnh miền Trung ngọt ngào, đặt tên cho một cơn bệnh. Đà Nẵng là nơi mà lần đầu tiên trong lịch sử y khoa đã tìm được và giải thích rõ ràng bệnh chứng gây tử vong do sự mất máu tạo ra, bật đèn xanh một sự đấu trí giữa các y sĩ hồi sinh với tử thần làm tôi lại nhớ đến Việt Nam thân yêu và đau thương.

Trong sự phát triển hiện tại, chẩn đoán y học rất chính xác để phân biệt được giữa chết và sống nhờ nhiều khám nghiệm khác nhau. Chúng tôi đã nuôi những thầy ma cả tháng trường bằng thờ hỗ trợ, qua dịch chuyển trong khi bộ não đã chết. Cắt máy thở để kết thúc một cuộc đời hay tiếp tục duy trì nuôi xác chết chập chờn chờ ngày tấp liệm đó là một vấn đề vô cùng nan giải không có một đáp số chung. Bao nhiêu sách vở đã viết ra, nhiều hội thảo đã nêu lên vấn đề để có một nếp đi đồng nhất cho y học... Nhưng từ tranh luận đến khi tìm được một đáp số phải còn cả một đoạn đường dài bất tận. Tôi đã chảy nước mắt khi vợ của một bệnh nhân yêu cầu được "rày" vào thân người bệnh nước hoa mà bà đã sử dụng trong suốt thời gian hôn phối với ước mong là chồng bà sẽ tỉnh trở lại khi "huơng cũ sẽ gây được mùi nhớ...". Chồng bà sẽ không bao giờ tỉnh lại được, dù bà có đổ cả lít nước hoa. Tim ông còn đập nhưng não bộ ông đã chết từ lâu, giác quan đã mất, gan, tỳ, phổi đang bị nhiều loạn qua bao lần mổ đi và xẻ lại vì con bệnh ung thư vào lứa tuổi còn quá trẻ.

Mới đây tại bệnh viện thuộc Đại học Erlangen một sản phụ dựa theo làm sàng đã xác nhận là đã chết, đang mang thai đến giai đoạn cuối của ngày sinh, các y sĩ phòng hồi sinh đã nuôi bà cho đến ngày sinh cháu bé. Y học đã thành công, cháu được sống những tuần cuối cùng trong bụng, được nuôi dưỡng do chính máu của mẹ, nhưng ngày cháu chào đời là lúc mẹ được chính thức khai tử trước pháp luật.

Tôi phân vân nghĩ ngợi về "tình mẹ bao la như biển thái hòa ngọt ngào" mẹ sống cũng như khi mẹ nằm xuống với ông bà. Mẹ luôn luôn cố bao bọc che chở cho đàn con nhưng lắm lúc cả đàn con không lo tròn cho một mẹ.

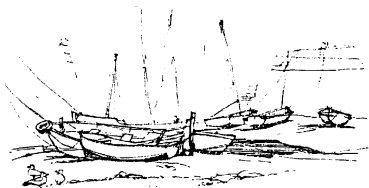
"Mẹ vào viện dưỡng lão nghĩ ngợi, hàng ngày con sẽ đến thăm mẹ".

"Không! Không! Con để cho mẹ chết sớm mà đừng kéo dài cuộc sống của mẹ"

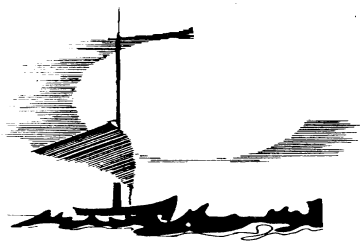
Tôi chép lại lời đối đáp trong một gia đình Việt Nam ở hải ngoại. 3 thế hệ người Việt đang sống tại Đức: Ông bà, con, cháu. Ông bà không tiếp cận với cháu vì ngôn ngữ Đức-Việt không giống nhau. Con lại không có thì giờ lo cho cha mẹ. Con cái đi làm cả ngày, cuối tuần còn bao nhiêu chuyện phải giải quyết trước mặt cho đến với cái tuổi trên 65 thì chỉ còn vui với 4 bức tường, với truyền hình và sách báo... Có cụ xa lánh xã hội bằng thuốc an thần, bằng ống thuốc ngủ trong một lúc không chế ngự được sự cô đơn buồn bã...

Nhưng làm thế nào cho các cụ vẫn còn niềm vui với cuộc sống vào tuổi xế chiều trên mảnh đất tha hương lạnh lẽo này? Tôi đang cố tìm một đáp số... và cuối cùng tôi đã tìm được qua sự chuẩn bị "Ngôi Nhà Tình Thương" trong tương lai của Thượng Toạ Thích Như Điển...

Tôn-Thất Hứa
(Cuối năm Canh Thìn, 2000)



Như guồm xoáy ruột



Ôi! Ngày tháng trôi nhanh đến thế!

Cuốn theo bao dâu bể tang thương!

Giật mình nhỏ cảnh ly hương
Tháng Mười, Mười Bốn lên
đường lưu vong.

Kìa tờ lịch trong phòng nêu rõ
Đúng chín năm rồi bỏ quê nhà.
Chín năm, bao gió thổi qua!
"Phong-cầm o-Giản" âm ba
rộn ràng.

Bi-hùng-khúc số trang dày cộm
(1),
Bao ngàn câu tâm-khảm gọi
vào.
Phong-cầm trước gió reo cao
(2)
Lại thêm Mài bút, mà nào đã
xong! (3)

Xong sao được! Cõi lòng vẫn
chấp!
Muốn làm ngơ theo Phật xả
tâm,
Quên thân tử đại mê làm
Hưởng đời vô ngã âm-thầm an-
nhiên.

Những khổ nổi liên-miên thế-sự
Bủa vây mình, đường-cự sao
đây?
Xuất gia xa lánh cảnh này
May ra thấy được cái ngày
tịnh-an.

Chẳng xuất gia! Ruốc màn
xuất cảnh!

Sau ngục tù, đại-hạnh đó
chăng?

Mia-mai! Đày ải nào bằng!

Giữa bao sung-mãn, giá băng
vây mình!

Lòng ghi đậm thệ-minh ngày
trước,

Biết làm sao đạt được chủ đây?
Quê người chẳng lẽ khoanh
tay?

Bôn-ba, hiệu-quả khói mây
mô-màng.

Tin quốc-nội lại càng buồn tủi,
Chín năm trời chẳng đổi được
chi!

Bạo quyền của lũ man-di
Vẫn làm đất nước suy-vi điều-
tàn.

Hồi đối-lực! Mỏ màn ngoan-
mục!

Lòng quốc-dân sôi-sục mong
chờ.

Anh em quốc-nội phát cờ!
Hùng-tâm chỗ để cho mờ sử
xanh!

Nói đất khách, xét mình bất-
lực,

Chín năm trời chẳng được
công chi!

Lời thề còn đó sâu ghi
Như guồm xoáy ruột, chúng-trì
giữ thề.

• **Ảo-Giản PHAN NGÔ**

(1) Thi tập "Bi-hùng trường-ca" nay đã được 8582 câu.

(2) "Phong-cầm trước gió" thi tập trên 150 bài thơ

(3) "Uống lười, Mài bút" tập luận-thuyết trên 140 bài về Văn-hóa. Giáo-dục, Thời-sự, Đấu-tranh, Đoàn-thể...

VẠN VẬT VÀ CON NGƯỜI TRONG VŨ TRỤ

• NGUYỄN VIỆT NỮ

Đây là đề tài vô cùng rộng lớn. Bài này xin thu hẹp, tạm dùng CÂY, LÁ làm biểu tượng cho Vạn Vật; CÁI TA tức Con Người; ÁNH SÁNG và BÓNG TỐI là Vũ Trụ. Sự liên hệ giữa con người và vạn vật trong vũ trụ là vấn đề rất xưa cũ nhưng ngày nay trở thành nóng bỏng mà mọi người cần suy ngẫm, nhất là khi năm hết Tết đến. Bước vào thế kỷ 21 “*Chẳng lẽ ta đâu mãi thế này?*”.

Chữ “ta” vừa được ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện ngâm trong băng nhạc CD HOA ĐỊA NGỤC do Hoàng Oanh thực hiện. Chính thi sĩ ngâm bài thơ CÂY của mình như vậy:

*Cùng với muôn loài,
Ta sinh ra và lớn lên trong không gian man rợ
Gốc rễ của ta nằm sâu trong lòng đất đai xù sủ
Nhờ ánh sáng mặt trời và những hạt mưa
Từ những chất vô cơ vận hành trong vũ trụ
Ta hút vào, nhả ra, thành hoa, thành nụ
Quê hương ta thường ăn chẳng đủ
Nắng hạn, sâu trời, bình lửa, ly tan
Đàn em ta còi chột, cơ hàn
Nhựa sống kiệt dần héo rũ
Bao năm qua sài lang làm chủ
Bách tính muôn loài hiến máu phơi da
Đêm đêm thường thao thức cùng ta
Sông núi âm thầm chẳng ngủ...
Ta vững tin, tất Trời chẳng phụ
Công đất vun bồi, nuôi dưỡng thân ta*

Trong đêm cùng vùng nhiệt đới bao la

Trái lửa của ta sẽ vùng lên vạn ánh.
(CÂY, 1974)

Ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện trồng Cây này trong địa ngục Cộng Sản man rợ từ năm 1974. Đến nay là 27 năm, mà “*quê hương ta vẫn sài lang làm chủ*”. Dân tộc ta vẫn thường chẳng đủ ăn. Đàn em ta vẫn còi chột, cơ hàn. Một chiến sĩ trải 27 năm cuộc đời thập tử nhất sinh trong tù ngục, vẫn hiên ngang đem “trái lửa” bắn bùng lên vạn ánh để xua tan bóng tối đói nghèo cho dân tộc. Vậy tất cả loài người tự do, lành mạnh nghĩ sao? Tại sao Cộng Sản vẫn còn cai trị đất nước chúng ta? Nguyễn Chí Thiện cho rằng tại dân trí kém, còn người trí không kém thì ý chí lại hèn, không dám đứng lên chống bạo lực. Những người đó coi “cái ta” quá quan trọng, cả đời chỉ chăm sóc cho “cái ta” mà quên những người quanh họ.

Phải chăng đã tới lúc mọi người cần tỉnh táo mở xẻ xem “cái ta” là gì? Phải chăng khi ai cũng biết “cái ta”, tức *cái tôi*, *cái ngã* là gì thì chẳng những bản thân ta thoát khỏi khổ đau mà còn giúp xua tan bóng tối Cộng Sản cho đất nước nữa?

Trước hết, *có CÁI TÔI không?* Triết gia Descartes quả quyết “*Tôi tư duy, tức là có tôi*” (Je pense donc je suis). Tại nước Ấn Độ trên 25 thế kỷ trước ảnh hưởng nặng nề bởi kinh điển Vệ Đà của Đạo Bà La Môn với những nhà tu khổ hạnh và những đạo sĩ Bà La Môn chủ trương thuyết thường tại, tuyên bố rằng thần ngã và thế giới là một, thường hằng và bất biến. Vì tin như vậy nên con người tham đắm vọng thể xác và sợ hãi, khổ đau khi mất nó. Thái Tử Tất Đạt Đa đã là một nhà Cách Mạng giải phóng con người ra khỏi sự sợ hãi, khổ đau khi tuyên bố ngược lại với giáo lý thời ấy, rằng không có cái tôi, “*trong thân thể này không có thần ngã*”.

Thân thể con người cũng như vạn vật trong vũ trụ cấu thành bằng bốn nhân tố chánh: **lửa** (thần nhiệt sinh ra do sự hoạt động của các cơ quan trong cơ thể), **nước** (máu và các dịch tạng), **đất** (các vật cứng như xương, thịt...), và **khí** (hơi thở và các khí do

phản ứng hóa học trong các tế bào) mà nhà Phật gọi là *tám thân tứ đại*. Bốn chất ấy hợp lại thành “cái tôi” mà nếu thiếu một trong bốn chất, như khi ta tắt thở tức thiếu khí trời thì cái tôi sẽ tan rã. Rõ ràng “cái tôi” là không có, tức vô ngã. Vừa vô ngã, cái tôi còn vô thường vì nó hợp rồi tan, là biến đổi tức không thường tại. Nguyễn Chí Thiện cũng dùng lý Vô Thường Vô Ngã này để diễn tả sự hiện hữu của loài **CÂY**. Cũng giống như loài người, loài thảo mộc cũng nhờ lý vô thường của tứ đại: lửa, nước, khí và đất mà hình thành: *Nhờ ánh sáng mặt trời và những hạt mưa. Từ những chất vô cơ vận hành trong vũ trụ. Ta hút vào, nhả ra, thành hoa, thành nụ.... Công đất vun bồi, nuôi dưỡng thân ta...*

Lý tính vô thường, vô ngã cùng sự tương quan giữa con người và vạn vật trong vũ trụ là do công trình quán chiếu **MỘT CHIẾC LÁ** của Đức Thích Ca trong đêm Thành Đạo khi ngồi dưới gốc cây Bồ Đề cách đây trên 25 thế kỷ:

“Đạo Sĩ Cổ Đàm mỉm cười nhìn chiếc lá Bồ Đề in trên nền trời xanh. Chiếc lá này là một thực tại nhiệm mầu. Nhìn chiếc lá Ngài thấy mặt trời và trăng sao. Nếu không có mặt trời, nếu không có ánh sáng và sức nóng, chiếc lá không thể nào có mặt. Cái này có vì cái kia có”.

Ở đây ta thấy, đạo lý duyên sinh được Đức Phật diễn tả rất giản dị: “*Cái này có vì cái kia có*”. Nhưng đó là một định lý cho tất cả những ngành khoa học hiện đại, từ toán học, vạn vật học, sinh hóa học, tâm lý học v.v... Đức Phật chẳng những là một nhà Cách Mạng phá cái cũ thay cái mới tốt đẹp hơn, mà còn là một khoa học gia đại tài.

Tài khoa học ấy được mọi người dù bình dân nhất cũng kiểm chứng được trong quá trình Đức Phật quán chiếu đời sống của một “ngã”, ở đây là một chiếc lá như trên và tiếp như sau: (Trích “*Đường Xưa Mây Trắng*” của Thiền Sư Thích Nhất Hạnh):

“Ngài lại thấy một đám mây bay lơ lửng trong lòng chiếc lá. Vì nếu không có đám mây thì không có mưa, mà nếu không có mưa thì không làm gì có chiếc lá”. Mà nếu

không có gió thì làm gì có mây bay tới và nếu không có một khí hậu nóng lạnh ở một độ nào đó thì làm gì mây biến thành mưa? Nếu không có mưa, không có nước, không có đất thì thân cây làm sao sống để có lá cây?

Thái Tử Tất Đạt Đa thấy vũ trụ có mặt trong một chiếc lá mà đuôi lá hướng về mặt đất như đang phe phẩy gọi chào mình. Ngài nhận thấy *“không gian, thời gian, tâm thức, trời, đất, nước, lửa v.v... đều có mặt trong chiếc lá trong giờ phút hiện tại này”*.

Ngài thấy thực tại của chiếc lá cũng mẫu nhiệm như bản thân mình. Bản thân Ngài cũng là một phối hợp nhiệm mẫu của bốn nhân tố chính: đất, nước, lửa, khí.

Cho nên nếu Ngài còn ở lại triều đình, làm vua quyền cao chức trọng, thân ngọc mình ngà, nhưng rồi cũng không vượt ra lý vô thường, thân xác sẽ già, bệnh nằm một chỗ không hoạt động nên thiếu lửa, thiếu khí; khi tất thở thì “tám thân tứ đại” trở thành một xác chết. Nhưng chết chỉ là giai đoạn tan rã của 4 thành tố chứ không phải “mất”, vì loài thảo mộc lại duyên hợp tứ đại ấy mà phát triển thành hoa, thành quả. Và con người hay động vật khác đều dùng rau quả, lá cây làm thực phẩm để sinh tồn. Cái vòng hợp, tan ấy là vô thường, là duyên sinh, không có cái gì còn mà cũng chẳng mất.

Thực tại của chiếc lá cùng thực tại của bản thân mình là một.

Đến đây không ai còn chối cãi được về tính “vô thường vô ngã” của chiếc lá, tức vật chất.

Câu hỏi tiếp là: *vật chất, hay sắc thân, hay chiếc lá có mặt ở thời điểm nào?*

Chiếc lá hình như chỉ có mặt vào đầu mùa Xuân năm nay. Nhưng do những yếu tố duyên sinh liên hoàn kia, thực ra chiếc lá đã không biết có mặt từ bao giờ. Trong ánh nắng, trong đám mây bay, trong cây... đã có sẵn chiếc lá. Và trong Tất Đạt Đa, đã có sẵn chiếc lá. Chiếc lá cũng như Tất Đạt Đa, thật ra chưa từng bao giờ sinh, họ chỉ được biểu hiện ra mà thôi. Và khi ta không thấy sự biểu hiện ấy, thì cũng không có nghĩa là vật hay người ấy đã mất. Cho nên những ý niệm sinh, diệt và còn, mất

là những ý niệm phát xuất từ những ý niệm sai lầm, từ vô minh. Sự có mặt của một hiện tượng kéo theo sự có mặt của tất cả mọi sự có mặt trong vũ trụ. Cái một bao hàm trong tất cả, và cái tất cả được có mặt trong cái một. Chiếc lá không có một cá thể bất biến. Sa môn Cổ Đàm cũng vậy, không thể có mặt biệt lập với vũ trụ vạn hữu, Ngài không có một cái ngã thường tại bất biến. Thấy được tính cách trùng trùng duyên khởi của vạn hữu cũng là đồng thời chứng nghiệm được sâu xa tính cách vô ngã vạn hữu. Vì vậy chìa khóa để mở cánh cửa giải thoát là nguyên lý vô ngã, nguyên lý duyên sinh.

Đám mây hiện đang bay qua chiếc lá. Đám mây kia chiều nay có thể gặp luồng khí lạnh và có thể biến thành mưa. Mây hay mưa đều là một biểu hiện. Tự thân đám mây không có sinh diệt hay còn mất. Nếu đám mây biết điều đó thì khi cần được biến thành mưa, đám mây sẽ ca hát khi rơi xuống thành giọt trên núi rừng, trên ruộng lúa; thay vì sợ hãi, đau khổ rằng mình đã biến mất không còn là mây bay trên thang trên khung trời cao rộng. Sa môn Cổ Đàm thấy được rằng trong thực tại, không có gì sinh ra, không có gì mất đi, không có gì từ không mà trở nên có, không có gì từ có mà trở nên không, và ông vượt thoát được các ý niệm có không và sinh diệt.

Sa môn lấy cái thấy này mà soi chiếu lại vào những dòng sông cơ thể, cảm thọ, tri giác, tâm thức và nhận thức của con người. Nếu con người thấy được tính cách vô thường vô ngã của thực tại thì con người giải thoát được khổ đau.

Vô thường vô ngã là điều kiện tất yếu của sự sống. Nếu không có vô thường vô ngã thì không có biến chuyển sinh diệt, vì vậy không có gì có thể sinh trưởng và phát triển.

Đám mây nếu không có vô thường vô ngã thì không thể biến thành cơn mưa. Hạt lúa nếu không có vô thường vô ngã thì không thể biến thành cây lúa. Em bé nếu không có vô thường vô ngã thì không thể lớn lên. Vì vậy chấp nhận sự sống tức là chấp nhận vô thường (tức là sự biến đổi) và vô ngã (tức không có cái ta). Chẳng hạn con người hay động vật chết chôn xuống đất, rễ cây hút chất

thịt làm chất bổ sanh rau quả. Và trái cây, rau củ là thực phẩm nuôi con người và động vật sinh tồn. Có ai biết được cái nào sinh ra cái nào? Cái nào trước, cái nào sau? Và từ bao giờ? Không ai có thể trả lời chính xác. Chỉ có một điều ai cũng biết chắc là hễ một người gieo giống cỏ dại thì sớm muộn gì thửa ruộng chắc chắn sẽ chỉ gặt toàn cỏ dại chứ không thể có lúa được.

Những giáo pháp Vô thường, Vô ngã, Lý nhân duyên, Luật nhân quả của nhà Phật là những nguyên lý chi phối vạn vật trong vũ trụ mà khoa học hiện đại ngày nay chứng minh là rất chính xác, đã được Thái Tử Tất Đạt Đa Giác Ngộ dưới cội Bồ Đề tại Ấn Độ vào ngày mùng 8 tháng Chạp Âm Lịch từ trên 25 thế kỷ về trước, mà hiện nay thế giới Phật tử gọi là ngày Lễ Thích Ca Thành Đạo.

Đức Phật cũng quán chiếu về **Ngũ Uẩn**. Cái ngã tức cái tôi ấy, người ta phải đồng nhất nó với một cái gì hoặc là sắc thân hoặc cảm thọ, hoặc tâm hành, hoặc là tri giác, hoặc là nhận thức (ngũ uẩn).

Vì con người tin tưởng sắc thân ngũ uẩn là “có” nên tham đắm làm điều tội lỗi và sợ hãi khi chết. Đức Phật dạy về ngũ uẩn: *“Sắc thân là thân thể, là sinh lý, là phần ta gọi là vật chất. Vật chất như một hợp thể hay như một tế bào, một nguyên tử hay như một điện tử, vật chất vô cơ và hữu cơ, gần hoặc xa, trong hoặc ngoài, xấu hay đẹp, thuộc quá khứ, vị lai hoặc hiện tại... Vật chất đều là vô ngã”*.

Vô ngã nghĩa là không phải là ta, không phải là vật sở hữu của ta mà cũng không phải là thần ngã (atman). Thân thể ta không phải là của ta thì những gì thân thể ta cảm nhận, nghe thấy, nắm bắt đều không phải là thần ngã. Nếu Sắc thân là của ta, là ngã thì thế nào ngũ uẩn cũng có sự thường tại tức bất biến và ta phải có chủ quyền. Nhưng ngũ uẩn của ta không thể không thay đổi và ta không thể điều khiển ngũ uẩn như ý ta muốn. Vậy sắc thân không phải là ngã, vì nếu là ngã tức là ta thì sao ta lại đem lại phiền não khổ đau cho chính ta? Sao ta không ra lệnh cho sắc thân ta có hình tướng đẹp đẽ như ta muốn và trẻ mãi

không già với thời gian? Đối với các uẩn khác là “thọ, tướng, hành, thức” cũng thế, chúng đều vô ngã và vô thường.

Đức Phật quán chiếu thấy rằng “cái tôi”, tức sắc thân ngũ uẩn và thế giới vượt thoát bốn ý niệm “có”, “không”, “thường hằng” và “đoạn diệt”. Đó là đạo lý Trung Đạo giải thoát khổ đau mà Phật quán chiếu được trong 49 ngày đêm ngồi thiền định dưới gốc Bồ Đề. Con người đau khổ vì nhận thức sai lầm. Cái không phải ta cho là của ta hay cái vô ngã cho là ngã. Cái biến đổi cứ cố nắm lại cho là bất biến, tức cái vô thường cho là thường. Chánh niệm bừng tỏ nơi Ngài như một mặt trời soi vào lòng của những hiện tượng tâm lý kia, Ngài thấy rằng bản chất của nó đều là sự u mê. Tên nó là vô minh. Tên nó là mờ ám, là thiếu sáng suốt. Chìa khóa của giải thoát vì vậy là sự đập tan u mê, là thế nhập vào lòng của thực tại để có một cái biết trực tiếp và chân thực về thực tại. Cái biết này không phải là cái biết của tri thức suy luận, mà là cái biết trực tiếp của kinh nghiệm, của thực chứng. Ngày xưa Thái Tử Tất Đạt Đa đã tìm đủ cách để chế ngự sợ hãi, giận dữ và tham đắm. Nhưng những phương cách đó không hiệu quả, vì chúng chỉ là sự đè nén và đàn áp. Ngày nay Sa môn Cô Đàm biết được bản chất của chúng là sự u mê, vậy giải tỏa u mê và đi tới sự hiểu biết, tức là làm cho chúng tự tan rã, như *khí mặt trời lên thì tự khắc bóng tối sẽ tan đi. Vậy giải thoát khổ đau không phải là kết quả của sự lẩn tránh khổ đau thực tại; trái lại, là phải hiểu biết tự thân của khổ đau thực tại để đạt tới tự do, để cắt đứt mọi sợi dây khống chế*”.

Tới đây ta thấy ngay những người học Phật mà chạy trốn sự thật, bỏ mặc thế sự nổi trôi, chỉ lo tụng niệm để cầu phước, cầu an cho riêng mình hay cho gia đình mình là đã thực hành sai lời Đức Phật từ căn bản. Chính thân thể Thái Tử Tất Đạt Đa đã nêu gương rằng *Người Phật tử phải hi sinh hạnh phúc cá nhân và gia đình, phải xông pha vào cuộc sống thực tại để đem ánh sáng trí tuệ xua tan bóng tối u mê cho mình và cho đời*.

Đức Phật không cho mình là giáo chủ, cũng không cho mình là độc tôn làm Phật. Ngài cho giáo pháp Ngài tìm được là con đường giải thoát con người thoát khổ đau, sợ hãi. Ngài nói rằng “ta là Phật đã thành, chúng sinh là Phật sẽ thành”, nghĩa là bất cứ ai, không cần phải là Phật tử, đều có thể thực hành giáo pháp của Ngài để trở thành Phật như Ngài. Thật vậy, vì “Phật” không có nghĩa gì xa xôi huyền bí cả, mà chỉ có nghĩa là “thức tỉnh”. Nếu ta tỉnh thức, tức sáng suốt, biết đi theo con đường Phật đi, xua tan bóng tối u mê, tội lỗi là thành Phật, tức chẳng những thân tâm mình được an lạc mà còn ban vui cứu khổ được cho xã hội.

Vậy nhân mùa Lễ Thích Ca Thành Đạo đầu thiên niên kỷ thứ ba. Hãy cùng nhau tìm xét xem chúng ta đang là ánh sáng hay bóng tối?

Tại sao Đức Phật dạy rằng: Khổ đau bắt nguồn từ sự nhận thức vô thường là thường, vô ngã là ngã?

Tại vì, nếu ai cũng nhận thức vạn vật trong vũ trụ đều do nhân duyên tác hợp, thay đổi liên tục, không có cái nào là bắt đầu và cái nào là kết thúc mà cũng không có cái “ta” là chủ thể thường còn, bất biến... thì con người sẽ không tham lam tích trữ tài sản, tranh giành địa vị mà đố kỵ, thù hận nhau; một khi con người không chấp ngã rằng cái nhà, cái xe “của ta”, “con cái của ta”, “chồng, vợ của ta” là vĩnh viễn v.v... thì lửa giận hờn, phiền não dễ dập tắt để sống hỷ xả cùng nhau. Người biết rõ “vô ngã, vô thường” sẽ không sợ hãi, khổ đau khi bị mất mát những của ấy, hoặc khi bị những người thân yêu ấy đối xử bất kính hay phản bội. Biết được mọi sự việc đều do duyên khởi tạo tác, con người sẽ cố gây nhân lành để được quả tốt mà không hề sợ bị mất mát, thiệt thòi.

Niết Bàn của nhà Phật không phải tìm ở đâu xa, mà là ở ngay trong cái Tâm của mỗi người biết sống an lạc, thương yêu mọi người như mình và không sợ hãi mất người và của đó. Nhờ sự hiểu biết đó, ta không đau khổ khi ly tan, ta dám buông bỏ tiền tài, hạnh phúc cá nhân để làm việc ích chung.

Giáo lý Phật Giáo vì vậy đào tạo những con người sống tự do không sợ hãi bất cứ sự áp bức tinh thần hay vật chất từ đâu tới. Phật giáo ban tình thương từ bi nhưng lại chuộng công bằng và bình đẳng. Phật tử do đó lại có cái dũng để không sợ chết đứng lên bảo vệ dân tộc và đạo pháp khi đất nước lâm nguy.

Chính vì vậy mà chế độ Việt Nam Cộng Sản tam vô hiện nay đang ra tay tiêu diệt các tôn giáo, nhất là Phật Giáo chính thống, một cách tinh vi, nhưng quyết liệt.

Để được tự do hành đạo, tín đồ và tu sĩ các tôn giáo lớn như Phật giáo, Thiên Chúa Giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo đã và đang đứng lên đòi Đảng Cộng Sản Việt Nam trả lại quyền tự do tôn giáo. Trong cuộc chiến đấu hiên ngang của Phật Giáo Thống Nhất do Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ lãnh đạo từ năm 1975 đến nay, gần đây có thêm sự nhập cuộc quyết tử của Cụ Lê Quang Liêm lãnh đạo Phật Giáo Hòa Hảo và Linh Mục Tadêô Nguyễn Văn Lý lãnh đạo giáo xứ Nguyệt Biều, Huế. Bài này xin đặc biệt giới thiệu quan điểm tranh đấu của Linh Mục Tadêô Nguyễn Văn Lý, vì tuy đức tin là Thiên Chúa, nhưng luận lý của Ngài cũng rất thâm thúy lẽ “vô ngã, vô thường” của Phật giáo.

Từ sau năm 1975 cường chiếm miền Nam, tài sản của dân và của các tôn giáo như nhà thờ, chủng viện, thiền viện, bị Việt Cộng tịch thu vào hợp tác xã do nhà nước quản lý cả. Bên ngoài Việt Cộng cũng cho giáo dân đi lễ chùa, nhà thờ, thánh thất... nên nếu không hiểu CS thì ít ai biết có âm mưu tiêu diệt tôn giáo. Nhưng các tu sĩ nào không chịu dưới quyền sai khiến của VC đều bị chúng bỏ tù giam hay tù tại gia cả. Phần huấn luyện chủng sinh phải qua sự chọn lựa của VC hay sinh hoạt Gia Đình Phật Tử đều bị VC bắt nhập vào Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh. Cho nên các Tu sĩ, Thượng Tọa hiện tại nếu già chết là hết, không có người thuần túy tôn giáo thay thế. Các tôn giáo do đó từ từ chỉ còn là công cụ phục vụ Đảng và Nhà nước.

Giáo dân giáo xứ Nguyệt Biểu tại Huế tuy nhỏ, chỉ có chút ít đất của giáo dân cũng bị VC cướp đoạt. Từ 6 năm nay Linh Mục Nguyễn Văn Lý yêu cầu Nhà nước trả đất cho giáo dân canh tác kiếm sống nhưng vô hiệu, năm 2000 này, Linh Mục Lý lập lại bản Tuyên Cáo và kêu gọi các tòa Tổng Giám Mục không cần tham khảo Nhà nước khi chọn chủng sinh, khi bổ nhiệm các Linh Mục không phải qua sự chấp thuận của Nhà nước và bất hợp tác với chính quyền: không hội họp ở trong nước hay đi ra nước ngoài để tạo cho thế giới một bộ mặt tự do tôn giáo giả tạo. Ngài kêu gọi mọi tôn giáo hãy ngưng hợp tác với Nhà nước để đòi cho được thật sự tự do tôn giáo.

Linh Mục Nguyễn Văn Lý đã hùng hồn nói trên các đài phát thanh hải ngoại cái tâm tư “vô ngã”, “tự tại” và “thiếu tấc”, không sợ hãi bạo quyền hành hạ, rằng:

“Ở nơi tôi, tôi sống theo những nguyên tắc vô câu tất đạt, không câu mà đạt, vô câu sự học cao, chẳng có câu cạnh gì ai và tri túc tâm thường lạc, biết đủ thì lòng luôn vui và sống với mọi sự, với giây phút hiện tại, không bao giờ lo âu cái gì cả. Tôi đã bị bắt nhiều lần bởi chính quyền này, có những lần bị bắt rất là dữ dội, cả lực lượng mấy trăm công an và lính kéo tôi lên xe, nhưng khi tôi đã lên xe rồi, ngồi ở giữa những anh công an thì tôi đã thưa với Thiên Chúa rằng: “Lạy Chúa, nhiệm vụ con ở đây đã chấm dứt, con xin nhận lãnh nhiệm vụ mới, nhiệm sở mới. Khi bị xô vào trong những xà lim hẹp, tôi đã quỳ gối và hôn nền đất của các nhà tù và thưa với Chúa rằng, lạy Chúa, đây là nhiệm sở mới của con, cho con thi hành nhiệm sở ở đây cho tốt, thành ra cuộc đời của tôi là như thế này :

***Con chỉ là hạt sương long lanh ngọn lá,
Phút chốc bốc hơi không dấu vết
Chúa ơi !***

Thật là nhiệm mầu! Một tu sĩ Thiên Chúa cũng tranh đấu cho tự do tôn giáo với tâm thức của một “*hạt sương bốc hơi không dấu vết*” rất là “vô thường, vô ngã” của Phật giáo. Ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện cũng ngâm rằng do ánh sáng, hạt mưa và

những chất vô cơ vận hành trong vũ trụ, *ta hút vào, nhả ra* mà thành hoa thành nụ”. Vì vạn vật và con người hiện hữu cũng do nguyên lý “vô thường, vô ngã” ấy nên cũng như cha Lý, chàng thanh niên Nguyễn Chí Thiện đã không sợ hãi bạo quyền, dám đem ánh sáng sự thật soi rọi vào bóng tối u mê, đánh tan sự lừa dối của Cộng Sản, nên Nguyễn Chí Thiện bị Cộng Sản bỏ tù 27 năm; chỉ vì dám nói lên sự thật rằng Nhật thua trận trong thế chiến thứ hai là vì Đồng Minh thắng phe Trục, vì có hai trái bom nguyên tử Mỹ thả xuống Hiroshima và Nagasaki nên Phát Xít Nhật mới bắt buộc phải đầu hàng. Vì dân Việt có tới 90% mù chữ, không đọc báo chí được nên Hồ Chí Minh tuyên truyền rằng nhờ có Việt Minh mới đuổi được Tây, thắng được Nhật... (Hiện lịch sử Đảng vẫn ghi như vậy) . Cái giá Cộng Sản trả cho người dám nói lên sự thật là sự giam hãm hết cả tuổi thanh xuân. Trong thời gian này, đã có lúc nhà thơ “được” giam chung với Linh Mục Nguyễn Văn Lý. Nguyễn Chí Thiện cũng đã nhận ra tiếng nói của cha Lý trên đài phát thanh hải ngoại. Thật là những tâm hồn lớn đó đã gặp nhau. Nhờ coi “cái tôi” là không có nên Linh Mục Nguyễn Văn Lý không sợ hãi bạo lực, không sợ chết hay tù tội, mà cũng không xem việc hy sinh của mình là công lao trọng đại, ai cũng phải ca ngợi mình. Ngài chỉ xem mình làm chuyện nhỏ mọn như “Muông bọ lao xao” vậy thôi! Ngài nói: Và bây giờ tôi đang chiến đấu thì chiến đấu như thế này: “*Con mỉm cười giữa cuộc đời đầy giông bão. Tim con từng ngày, từng bữa cháy tiêu hao. Bình sáng Thiên An tận đáy sâu tiên định Muông bọ lao xao, Phượng hoàng phải bay cao*”. Cho nên mọi chuyện tôi đấu tranh như thế này tôi cũng coi là lao xao thôi, chẳng có chi. Không làm việc này thì làm việc khác”.

Thật vậy, vì Đức Phật không cho mình là giáo chủ, nên giáo pháp của Ngài bất cứ ai thuộc tín ngưỡng nào cũng áp dụng được. Có người học “vô ngã”, “vô thường” cho là Phật giáo bi quan, yếm thế là sai lầm. Như trên đã chứng minh, biết cái ta là không có, không bền để không tham lam đau khổ đúng mục tiêu cứu khổ khi Thái Tử xuất gia tìm đạo.

Nhưng thành đạo rồi, Đức Phật xông xáo khắp nơi dạy đạo cứu khổ và chính giáo lý vô thường vô ngã đã đem lại cái dũng cho mọi người biết giác ngộ lẽ đạo ấy.

Vì thấm nhuần vô thường vô ngã mà Hòa Thượng Thích Quảng Độ tuy ở trong bàn tay sinh sát của Cộng Sản vẫn can đảm viết bản ***Nhận định về những sai lầm của Đảng Cộng Sản*** và cảnh cáo rằng chế độ Cộng Sản sẽ bị sụp đổ. Không phải vì ai đánh phá cả, mà vì chính Đảng tàn ác, mà tội ác thì không vững bền, thế thôi. Nói sự thật cho Đảng sám hối chừa bỏ tội ác để cứu dân, như đem ánh sáng rọi vào bóng tối tội lỗi của Cộng Sản, chứ Hòa Thượng không làm chính trị để tranh giành quyền lợi cho mình, mà nếu Cộng Sản có thù, có giết thì Hòa Thượng sẵn sàng chết cho dân tộc và đạo pháp.

Cái dũng vì lẽ vô thường vô ngã đó của con nhà Phật cũng được Linh Mục Nguyễn Văn Lý nói lên một cách hùng hồn:

“Tôi tuyên bố rằng trong mặt trận đấu tranh cho tôn giáo, tự do lương tâm, và tự do tư tưởng này, tôi bách chiến bách thắng, không bao giờ thất bại, không bao giờ lùi bước, mà đã ra chiêu là chính quyền lúng túng, phải nghiên cứu, suy nghĩ rất lâu mà cũng đối phó vẫn chưa nổi như Bản Tuyên Ngôn cách đây 6 năm, chính quyền đành phải bắt lực, không khuất phục được tôi để sửa chữa được một dấu phẩy, dấu chấm và đành để cho dư luận đọc rộng rãi. Nay, tôi lại kỷ niệm sáu năm một lần nữa, thêm lên một lời kêu gọi rất là hùng hồn, rõ ràng, và chính quyền cũng đành phải để cho dư luận biết như thế vì làm sao có thể bưng bít được. Và bây giờ đến lượt tôi treo cái bảng “Chúng tôi cần tự do tôn giáo” ngay trước cửa nhà thờ, chính quyền cũng đành bó tay làm sao hạ xuống được. Tôi nói với vị đại diện chính quyền đó rằng trong tôi còn rất nhiều điều, khi đến thời, đến buổi tôi sẽ xuất ra và tôi không cần phải nói với ông trước, nhưng chắc chắn là chúng tôi chiến thắng. Không phải vì chúng tôi tài giỏi, không phải vì chúng tôi mưu lược, nhưng chỉ vì chúng tôi có lẽ phải, có sự thật. Và bản chất của sự thật, bản chất của lẽ phải là tất thắng, muôn đời tất thắng, không bao giờ thất bại.

Và tôi đã chứng minh với họ về khoa học như thế này, điều chứng minh này, tôi đã nói chuyện với các Thầy, các Tăng của bên Phật giáo và các Thầy cũng rất là hoan nghênh tôi. Không bao giờ khoa học chế tạo được một chùm bóng tối chiếu vào ánh sáng làm cho ánh sáng bị mờ, nhưng chỉ có ánh sáng mới xua đuổi bóng tối mà thôi, dầu ánh sáng đó là một ngọn đèn một triệu wats, năm trăm wats hay chỉ còn một vài miliwat thì ngọn đèn đó vẫn đẩy lùi bóng tối như thường. Trái lại, bóng tối chỉ là một thực tại ảo, đó không phải là một thực tại thật, cho nên khi ánh sáng là thực tại thật xuất hiện thì bóng tối phải nhường. Xét về bình diện tinh thần và tâm linh, ánh sáng là nhân từ, là hiền lành, là yêu thương, là công bằng, là tự do. Còn bóng tối là gian trá, là bạo lực, là ác độc, bất công, là xảo trá, là ràng buộc, mất tự do thì tất nhiên ánh sáng luôn luôn thắng. Tôi nói với các Thầy rằng, ta đừng lo âu bóng tối bên ngoài, mà chúng ta chỉ cần lo âu một điều là làm sao giữ lương tâm chúng ta đừng bao giờ có bóng tối, sợ có một giây, một phút nào đó, bóng tối chen vào tâm hồn chúng ta và làm cho chúng ta đồng lõa với bóng tối. Chính cái đó mới làm cho chúng ta bị thua, bị sợ hãi, còn nếu chúng ta giữ được lương tâm chúng ta là ánh sáng thì ta là tất thắng, và các Thầy đã vỗ tay hoan nghênh cái tư tưởng rất là mạnh mẽ, uy dũng ấy. Tôi đem tư tưởng ấy và tôi đã nói với cán bộ Cộng sản khi lấy cung tôi và tôi kết luận rằng, tôi chỉ duy trì ánh sáng trong lương tâm tôi cho thật là vững mạnh thì tôi luôn luôn tất thắng, còn các ông cũng muốn thắng, các ông cũng phải biến thành ánh sáng, bao lâu các ông không biến thành ánh sáng thì các ông sẽ thất bại. Ở đây, tôi không đấu tranh để lật đổ chế độ này hay là ủng hộ chế độ kia, việc ấy là việc chính trị. Nhưng tôi rao giảng sự thật, rao giảng công bằng, rao giảng tình thương và rao giảng tự do. Đó là bốn cột trụ lớn của nền hòa bình nhân loại, bốn cột trụ lớn của nền an vui của mọi gia đình, của toàn thể nhân loại. Nếu sụp đổ một cột, thì ba cột kia cũng đổ theo. Tôi rao giảng bốn điều ấy, may mắn nếu có thể lực nào cùng chủ trương bốn điều ấy thì chúng ta trở nên đồng minh, nhưng nếu rủi ro có thể lực nào lại không

chủ trương bốn điều ấy mà lại làm ngược lại thì vô tình chúng tôi trở nên đối thủ, vì thực sự, chúng tôi là người của tôn giáo, của Thiên Chúa. Những nhà tu hành chân chính không đi tìm để ủng hộ chế độ này hay chế độ kia mà chúng tôi chỉ rao giảng sự thật trần trụi như thế của Nước Trời. Nếu gặp một tổ chức nào giữa trần gian cũng cổ súy những điều tốt lành ấy thì chúng ta là đồng minh, mà nếu tổ chức ở trần gian nào lại tổ chức ngược lại thì vô tình trở nên đối thủ, chứ thật sự, chúng tôi không cần đi tìm ai để ủng hộ hay tìm ai để mà lật đổ hết. Sự thắng thắn rõ ràng như thế chính quyền Hà Nội cũng biết rõ tôi, Bộ Chính Trị miền Bắc cũng biết rõ như thế, không úp mở, cho nên ở nơi tôi thật sự chính quyền không tìm ra phương án để giải quyết nữa. Nếu bây giờ để tôi yên, tôi nói mà bị miệng tôi thì không có phương cách, chỉ còn một con đường duy nhất, lựa chọn tốt, đó là chính quyền hãy thay đổi để biến thành ánh sáng. Và trong khi biến thành ánh sáng như thế thì mời gọi mọi người khác, cũng là con cái ánh sáng được chia cái trách nhiệm lãnh đạo đất nước này, chia cái trách nhiệm cùng chung nhau mà lo cho đồng bào hạnh phúc, lo cho quả đất này xinh tươi hơn, không ai được cho mình là có quyền lãnh đạo mà gạt người khác ra ngoài mà mỗi người chỉ có một quyền duy nhất là hãy tu luyện để mình trở thành ánh sáng và mời mọi người cùng ánh sáng khác cùng chia sẻ trách nhiệm với mình. Tôi đã nói như thế và tôi hy vọng đồng bào quốc nội cũng như hải ngoại tán thành cái chủ trương đó của tôi. Mọi người hãy trở nên ánh sáng rồi mọi người sẽ được an vui, còn mình là bóng tối, mình là đen thui mà mình đòi lãnh đạo, mình đòi cai trị thì mình chỉ là độc đoán mà thôi, mình chỉ là độc tài mà thôi." Chế độ độc tài ở Nam Dương, Nam Tư đã được dân chúng nổi lên đánh sập vào năm 2000, chừng nào tới Việt Nam? Mặc dù phần tư thế kỷ qua, Nguyễn Chí Thiện cũng nhả thơ thành đạn bắn liên tục vào thành trì Cộng Sản và quả quyết: "Trong bóng đêm đê ngệt Phục sản một mặt trời. Trong đau khổ không lời, Phục sản toàn sấm sét Trong lớp người đời rét

Phục sản những đoàn quân
Khi vận nước xoay vần
Tất cả thành nguyên tử"
(Trong Bóng Đêm, 1976

Vậy thì hiện nay vận nước Việt Nam xoay vần đến đâu và đoàn người quốc gia là ai ?

Vận nước vẫn bị Đảng Cộng Sản Việt Nam ngoan cố bắt tiếp tục xoay vần theo chủ nghĩa Mác-Lênin ngoại lai và tư tưởng sớm đầu tối đánh của Hồ Chí Minh. Còn "đoàn người phục quốc" thì trong năm 2000 ngoài những "ngòi nổ nguyên tử" dân sự vang dội khắp thế giới như Lão Tướng Trần Hồng ở Pháp, Nữ Anh Thư Nguyễn Thị Ngọc Hạnh ở Paris và Luân Đôn, Anh Hùng Phi công Lý Tống, Ngục Sĩ Nguyễn Chí Thiện...; còn có ngòi nổ Tôn Giáo của Hòa Thượng Thích Quảng Độ đi cứu lụt bị bắt, của cụ Lê Quang Liêm lãnh đạo Phật Giáo Hòa Hảo, Linh Mục Nguyễn Văn Lý công khai đối thoại với Nhà nước đòi tự do tôn giáo thực sự.

Mong toàn dân Việt Nam hải ngoại và quốc nội, dù đói rét hay no đủ, dù bất cứ theo tín ngưỡng nào, hãy suy ngẫm về sự mâu nhiệm biến hóa theo định luật thiên nhiên của Vạn Vật và Con Người trong Vũ Trụ: hợp rồi sẽ tan, tối rồi để sáng, có sanh phải có tử, có gì tồn tại mãi mãi mà đau khổ thái quá khi mất của, mất người? Nhưng chỉ có nghiệp thiện hay ác là theo ta mãi khi xuống mồ vì gieo giống nào sẽ gặt quả ấy. Đời người ai không chết? Vậy nên sống xứng đáng và chọn cái chết xứng đáng.

Khi hiểu rõ Lý Duyên Sinh và Luật Nhân Quả, ta không gây tội ác để vun đắp cho CÁI TÔI vô thường, ta trị được khổ đau cho ta; và ta không còn sợ hãi bạo quyền, để biến thành đoàn quân hưởng ứng "tiếng nổ nguyên tử" của những người đã nêu gương tranh đấu cao cả trên đây, để vào thế kỷ 21 này, bản thân ta an lạc, đất nước ta không còn bóng tối tội ác Cộng Sản, cho 70 triệu dân ta được hưởng ánh sáng tự do, ấm no và hạnh phúc. Đó cũng là món quà TRÍ TUỆ ta tặng và chúc nhau khi đón chào mùa Xuân Tân Tỵ đầu thiên niên kỷ thứ ba.

(Tháng giêng năm 2001)

MẠNH DẠN "XÉ RÀO" MÀ TIẾN LÊN !

• Nguyễn Minh Cần

C hữ “xé rào” dùng ở đây là muốn nói những hành động có ý thức của những người dân chủ cố vượt qua các ràng buộc của giai cấp thống trị độc tài để từng bước giành thắng lợi từ nhỏ đến lớn cho dân chủ và tự do. Đây là một chiến thuật đấu tranh thích hợp trong chế độ độc tài toàn trị khi ý thức dân chủ và tinh thần đấu tranh của dân chúng đã bắt đầu lên cao, còn giai cấp thống trị thì lúng túng, suy yếu. Chiến thuật này có khả năng đẩy lùi từng bước bọn độc tài, bắt chúng phải nhượng bộ phong trào quần chúng. Mấy năm trước đây, khi giới thiệu kinh nghiệm phong trào dân chủ ở Nga và các nước Đông Âu, chúng tôi thường nhấn mạnh đến hiệu quả lớn của chiến thuật này.

Điều đáng mừng là trong khoảng vài năm lại đây, chúng ta thấy một chiến thuật tương tự đã được những người dân chủ và dân chúng trong nước thực hành có kết quả.

Xin kể vài thí dụ. Kê cầm quyền cấm dân biểu tình, nhưng hiện nay, hầu như hàng ngày vẫn có hàng chục, có khi hàng trăm người từ nhiều địa phương kéo về thủ đô tập trung trước trụ sở trung ương Đảng cộng sản Việt Nam hay trước các cơ quan nhà nước, trước nhà các “cụ lớn”, như Tổng Bí Thư, Thủ Tướng... để kêu oan, còn gọi là “khiếu kiện”. Đó là gì, nếu không phải là biểu tình dưới chế độ độc tài toàn trị? Rõ nét nhất là cuộc biểu tình ngày 18.4.2000 của trên 30 phụ nữ tỉnh Đồng Tháp trước trụ sở Trung ương ĐCSVN ở Hà Nội, các bà đã giương cao biểu ngữ với hàng chữ: “*Nhân*

dân thành phố Sa Đéc quá thất vọng. Không có dân chủ”, họ còn hô vang khẩu hiệu tố cáo các giới chức của đảng cướp đất của dân. Cuộc biểu tình ngày hôm sau, 19.4, của các đại biểu 74 gia đình, gồm người già và phụ nữ, ở khu Chùa Vẽ thành phố Hải Phòng lên thủ đô phản đối bọn cường hào “mang thẻ đỏ” cướp đất cũng không kém phần sôi nổi. Cả ở Sài Gòn cũng có tình trạng biểu tình tương tự.

Trong hàng chục xã ở miền Bắc, nếu không muốn nói nhiều hơn, ngay cả một số nơi sát thủ đô Hà Nội, dân chúng công khai tỏ rõ thái độ không tín nhiệm chính quyền địa phương, có nơi – dù là không chính thức – đã có hình thức gần như tự quản của dân chúng. Riêng ở Thái Bình, trong vài chục xã, chính quyền địa phương hầu như không còn kiểm soát được tình thế.

Còn ở Miền Tây Nam Bộ, tín đồ Phật giáo Hòa Hảo bất chấp sự cấm đoán, đàn áp dã man của kẻ cầm quyền, vẫn tập hợp nhau lại tại Thánh địa Hòa Hảo nhân ngày Đản Sanh lần thứ 82 của Đức Huỳnh Giáo Chủ. Một số nơi ở miền Trung và miền Nam, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tự tổ chức việc tu học cho các tu sĩ không cần xin phép hoặc báo cáo với chính quyền, tự tổ chức việc cứu trợ cho đồng bào bị nạn lũ lụt bất chấp sự ngăn cản vô lý của kẻ cầm quyền.

Đó là hành động tập thể có tính chất quần chúng, còn cá nhân thì phải nói đến trường hợp Hòa thượng Thích Quảng Độ: kẻ cầm quyền bắt Thầy phải trở về sống ở Thái Bình, nhưng Thầy bất chấp lệnh đó vẫn nhất định ở Sài Gòn tại Thanh Minh Thiền Viện, là nơi Thầy đã thường trú từ trước; hoặc khi Thầy đi cứu trợ cho đồng bào bị lũ lụt ở Đồng Bằng Sông Cửu Long thì trong lần đầu Thầy đã bị chính quyền bắt và đưa ra xử án phi pháp, lần thứ hai Thầy vẫn cứ đi rồi lại bị bắt đưa về Sài Gòn, lần thứ ba Thầy lại vẫn cứ đi, tuy bị ngăn cản nhưng cuối cùng Thầy đã hoàn thành được việc cứu trợ cho bà con mà kẻ cầm quyền không làm gì

được Thầy. Hoặc như Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, ngay trước ngày Tổng Thống Hoa Kỳ Bill Clinton đến Việt Nam, Bác sĩ đã tuyên bố thành lập tổ chức Tập Hợp Vì Nền Dân Chủ và ra báo “*Tương Lai*”, bất chấp luật pháp của chế độ độc tài đảng trị. Mặc dù kẻ cầm quyền tổ chức “đấu đá” vắng mặt bác sĩ ở khu phố, nhưng nói chung cũng chẳng làm gì được ông.

Giữa năm ngoái, các ông Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Nguyễn Thanh Giang, Hoàng Tiến và Trần Dũng Tiến cùng ký tên vào một lá đơn chung bốn lần gửi cho Quốc Hội Việt Nam để bênh vực Tiến sĩ Hà Sỹ Phu bị buộc tội vô lý, bị hành hạ, trấn áp phi pháp ở Đà Lạt. Đây là một hành động tập thể, có phối hợp, có tổ chức hẳn hoi, một hành động mà bao giờ bọn độc tài cũng đối phó rất quyết liệt, nhưng trước khí phách kiên cường của “năm cụ già” thì kẻ cầm quyền không những không làm gì được họ, mà cuối cùng phải bấm bụng trả tự do, đình chỉ điều tra, bãi bỏ quản chế ông Hà Sĩ Phu.

Nhân dịp Tổng Thống Hoa Kỳ Clinton đến Việt Nam, bốn nhà dân chủ đối lập là các ông Hoàng Minh Chính, Trần Độ, Phạm Quế Dương, Nguyễn Thanh Giang đã dâng hoàng gập nữ dân biểu Quốc Hội Hoa Kỳ Loretta Sanchez để thảo luận về tự do mậu dịch, tự do báo chí, về dân chủ... Giá như trước đây, kẻ cầm quyền độc tài đã tung ra những lời buộc tội hàm hồ đủ loại, nào là tập hợp bất hợp pháp, nào là liên kết với người nước ngoài để mưu đồ chống đối, thậm chí gián điệp, phản quốc, v.v... nhưng lần này họ phải ngậm bồ hòn làm ngọt. Tất cả những điều nói trên đều là những việc “xé rào” khá ngoạn mục đánh dấu những thắng lợi nhỏ đầy khích lệ.

Đặc biệt, từ cuối tháng 11 năm vừa qua, đã nổi bật lên một sự kiện rất mới là cuộc đấu tranh của Linh mục Nguyễn Văn Lý ở họ đạo Nguyệt Biểu gần thành phố Huế. Lúc đầu, chỉ là một cuộc tranh đấu để chống lại việc chính quyền cưỡng

chiếm thô bạo đất của giáo xứ, nhưng nhờ bản lĩnh cao và dũng khí lớn của Linh mục Lý, nó đã nhanh chóng trở thành cuộc đấu tranh mạnh mẽ đòi tự do tôn giáo. Từ một cuộc đấu tranh của một Linh mục lẻ loi với chừng một trăm con chiên ở một họ đạo ít người, nó đã lan rộng và có tiếng vang lớn, liên kết được nhiều Linh mục, Tu sĩ trong Công giáo, nhiều Thượng Tọa, Tăng sĩ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở Thừa Thiên – Huế và nhiều vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo ở miền Nam... Qua những lời kêu gọi, tuyên ngôn, tuyên bố, Linh mục Nguyễn Văn Lý đã công khai vạch trần thực trạng của các tôn giáo dưới chế độ của những người Cộng Sản Việt Nam, vạch trần “chiếc dây thòng lọng thắt cổ các tôn giáo” mà Đảng Cộng Sản đã quàng lên cổ các tôn giáo từ khi nắm quyền. Chưa bao giờ những tiếng hô vang của một vị Linh mục ở một họ đạo nghèo nàn, hẻo lánh **“Chúng tôi cần tự do tôn giáo!”**, **“Tự do tôn giáo hay là chết!”** mà lại làm xúc động mạnh mẽ lòng người như lần này. Cuộc đấu tranh của Linh mục Lý và giáo dân Nguyệt Biểu đã có ảnh hưởng rộng rãi trong nước, được sự hỗ trợ nhiệt liệt của Cộng đồng người Việt hải ngoại, và được nhiều tổ chức nhân quyền quốc tế theo dõi với một tình cảm đặc biệt. Ủy Hội Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế (USCIRF) đã mời Linh mục Nguyễn Văn Lý tham dự cuộc điều trần của Ủy Hội tại nhà Quốc Hội Hoa Kỳ về tự do tôn giáo ở Việt Nam vào ngày 13 tháng 2 sắp tới và yêu cầu Thượng tọa Thích Thái Hòa gửi bài viết để đóng góp cho cuộc điều trần đó.

Từ trong cuộc đấu tranh chung, đã vang lên lời **“Tuyên bố về chính sách Tôn giáo của Cộng sản tại Việt Nam”** được Hòa Thượng Tăng Đoàn Thừa Thiên – Huế Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Tỳ kheo Thích Thiện Hạnh, Hội trưởng Trung ương Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo Lê Quang Liêm, Linh mục Chân Tín, Linh mục Tadêô Nguyễn Văn Lý cùng soạn thảo và ký tên. Các Ngài

đã đưa ra những yêu sách cụ thể đòi chính quyền phải chấm dứt mọi thủ đoạn bóp nghẹt tôn giáo và phải thực sự tôn trọng tự do tôn giáo. Một mặt trận đoàn kết các tôn giáo đã hình thành **de facto** (trên thực tế), dù còn chưa đủ mạnh, nhưng rất có triển vọng vì biết kết hợp với nhau trong những hành động chung, như việc các giáo phẩm cùng tham gia lễ cầu nguyện đầu năm cho dân tộc và các tôn giáo được tự do dân chủ, thoát khỏi mọi tai ương, khổ ách, mọi pháp nạn...

Như trên chúng tôi đã viết, chính là nhờ ước nguyện vô cùng thiết tha được tự do tôn giáo, nhờ bản lĩnh cao và dũng khí lớn của Linh mục Lý mà cuộc đấu tranh cho tự do tôn giáo đã có tầm cỡ lớn như hiện nay. Biết dựa vào kinh nghiệm xưa đúng như một chân lý tuyệt đối: **“Tự do Dân chủ không thể cầu xin mà có được, phải đấu tranh để giành lấy trong tay kẻ thống trị”**, Linh mục Lý đã đề ra sách lược đấu tranh rất tích cực, khôn khéo và uyển chuyển theo tinh thần hòa bình, bất bạo lực, theo tinh thần mạnh dạn **“xé rào”** để vươn lên giành tự do dân chủ. Linh mục Lý đã nói: **“Khi bất đắc dĩ phải sống trong những hoàn cảnh có những luật lệ ràng buộc mình một cách bất công, phi lý thì cá nhân hay tổ chức nào muốn được tự do thực sự tất không được cúi đầu tuân thủ để mình trở thành “hợp pháp” hầu cá nhân hay tổ chức ấy khỏi tự thất cổ mình; trái lại mỗi cá nhân hay mỗi tập thể phải khéo léo, khôn ngoan, can đảm, và vui lòng trở thành “bất hợp pháp”, tự gạt các luật lệ bất công phi lý ấy ra khỏi các sinh hoạt của mình, thì cá nhân hay tổ chức ấy mới được tự do thật sự. Và đặc biệt trong lãnh vực Tôn giáo, việc trở thành “bất hợp pháp” như thế là điều có thể thực hiện được trong tầm tay, chỉ cần với một chút dũng lực mà thôi”**.

Mong rằng trong thời gian tới, cái tinh thần mạnh dạn **“xé rào”** này sẽ lan mạnh hơn nữa trong hàng ngũ những người dân chủ cũng như trong dân chúng và biểu lộ ra dưới muôn hình vạn trạng và trên mọi mặt đấu

tranh. Chúng tôi nghĩ rằng khi dân chúng vượt qua được nỗi sợ ám ảnh họ thì chắc chắn cái chiến thuật hữu hiệu này sẽ được dùng phổ biến, sáng tạo, và lúc đó những kẻ độc tài khó bề đối phó nổi.

Hiện nay, đảng độc quyền thống trị đất nước đang chuẩn bị cho cuộc Đại hội của họ. Đọc lại dự thảo báo cáo chính trị đã **“chỉnh”** lại vừa mới công bố cách đây vài hôm, chắc chắn những người dân chủ trong nước càng thấy rõ bản chất bảo thủ, lạc hậu thâm căn cố đế của tập đoàn lãnh đạo hiện nay. Thần chú muôn thuở của họ vẫn là **“kiên trì chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh”**, **“cương quyết tiến lên chủ nghĩa xã hội”**, **“kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”**... Vì thế người có lý trí không thể có ảo tưởng mơ hồ nào, hy vọng hão huyền nào đối với đường lối của Đại Hội 9 sắp tới cả. Dù Đại Hội có đưa ra biết bao lời hứa hẹn tốt đẹp đi nữa, nhưng chẳng còn ai lạ gì cái thói **“nói mà không làm”** của tập đoàn đảng trị. Dù cho Đại Hội có quyết định đổi lại tên nước là Cộng Hòa Dân Chủ Việt Nam đi nữa thì những người dân chủ cũng không vì sự thay đổi danh xưng có tính chất hình thức đó mà có ảo tưởng là kẻ cầm quyền sẽ làm việc dân chủ hóa thật. Cộng Hòa Dân Chủ Việt Nam hay Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, lộn mặt hay lộn trái thì cũng thế thôi. Hẳn mọi người còn nhớ là chính dưới cái chế độ **“Cộng Hòa Dân Chủ”** của những người cộng sản đã từng diễn ra những chuyện khủng khiếp, những bạo hành đẫm máu như thế nào trong suốt chiều dài lịch sử của chế độ đó ở nước ta? Vì thế, không chờ đợi bất cứ sự ban ơn nào ở kẻ thống trị, những người dân chủ tự mình đấu tranh cho một nền dân chủ thật sự của đất nước.

Không lâu trước khi qua đời, anh Vũ Huy Cương, người chiến sĩ dân chủ kiên cường nổi tiếng, có gửi cho người viết bài này một lá thư, xin phép chép nguyên văn một đoạn để chia sẻ cùng các bạn:

...“Ở nhà, mọi anh em dân chủ đều khỏe, đầy nhiệt tình và đầy quyết tâm trong sự nghiệp dân chủ hóa đất nước.

Thái Bình, quê tôi, vẫn rất không ổn và điều đáng lưu ý phương pháp và hình thức đấu tranh có nâng lên một trình độ mới, cao hơn 1996-97. Nam Định, Hưng Yên, Nghệ An, Hà Tây phong trào nông dân cũng khá, ngang với Thái Bình hồi đầu những năm trước.

Tình hình nói chung, rõ nét là lạc quan và vì vậy o ép, kìm kẹp cũng mạnh mẽ, trắng trợn và thô bạo hơn. Trắng trợn, thô bạo trong lúng túng”...

Thông điệp khá rõ ràng! Chỉ có một con đường: đấu tranh không bạo động, không đổ máu, nhưng cũng không khoan nhượng với giai cấp thống trị độc tài để nhắm tới mục tiêu tối thượng là dân chủ hóa thật sự đất nước. Những ai khao khát tự do dân chủ phải biết vượt qua nỗi sợ để khôn khéo, mạnh dạn “xé rào” mà tiến dần từng bước tới cái mục tiêu cao quý đó./.

06.02.2001

Vài lời viết thêm: Bài này vừa gửi đi thì chúng tôi liền nhận được tin làn sóng biểu tình nổi lên mạnh mẽ ở vùng cao nguyên miền Trung trong mấy ngày qua. Các sắc tộc người Thượng ở các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk đã nổi dậy, cầm phần chống lại chính sách đưa người Việt đến chiếm đoạt đất đai của họ. Có tin, ở Buôn Mê Thuột, cuộc biểu tình của dân chúng lên tới 2000 người. Khí thế đấu tranh của dân chúng khá mãnh liệt. Chính quyền dùng võ lực đàn áp, dân chúng đã chống cự lại. Khi xung đột nhau, cả dân chúng lẫn công an đều có nhiều người bị thương.



Đau thương này đã đủ



Muôn đợt sóng hóa thân từ tuổi lệ
Đang thét gào phần nộ giữa quê hương
Những núi lửa âm thầm bao thế hệ
Đã nổ tung vì áp bức, căm hờn!

Mới hôm qua tin An Giang mổ bụng
Để nói lời phản đối đấy, thưa anh !
Hôm nay nữa, chuông Nguyệt Biều lại gióng
Họ đã vì đời, bất khuất đấu tranh

Hăm lăm năm, quê không còn tao loạn
Sao non sông nghèo khổ vẫn vô cùng ?
Nhìn dân tộc đọa đày trong kiếp nạn
Sao lòng người chưa tỉnh giấc mê cung ?!

Hỡi những trái tim không là gỗ đá
Xin để lòng thấm thấu nghĩa yêu thương
Trăm nhánh sông hãy tìm về biển cả
Như Nam Tư mà mở lối, khai đường

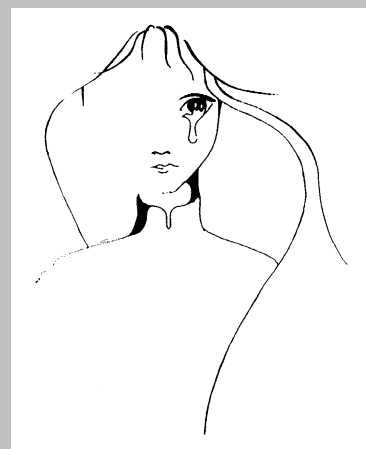
Ngày đã rạng, thời gian vừa đến lúc
Khối độc tài tàn bạo phải tro than
Hãy đứng lên gọi nhau mà tỉnh thức
Dưới bình minh, Tổ Quốc sẽ huy hoàng !

Anh thấy chứ và em ơi, thấy chứ ?
Máu đã rơi, chuông đã gióng lên rồi!
Hăm lăm năm, đau thương này đã đủ
Đừng ngại ngần anh nhé. Đứng lên thôi !

• Ngô Minh Hằng

GỬI EM

(Tặng em Vũ Thị Thường)



Chiếc khăn tang trắng

Phủ trên đầu em

Nổi bật

trên làn tóc xanh

tóc dài buông xõa

em làm góa phụ

Giữa độ

tuổi xuân còn trẻ

em đang nghĩ gì ?

Hai chữ Vô Thường

Có, Không

Thành, Bại !

tôi gửi cho người

lời kinh Sám Hối

lời kinh Cầu Siêu

Người đi

mang theo

tôi gửi cho em

lời kinh Cầu An

trái tim từ ái

hối

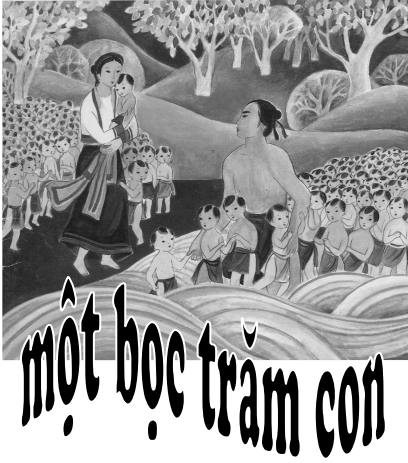
Góa phụ

Nửa đời

Tóc em hãy còn xanh !!!

• Thị Hoa

(Bayreuth)



• Trần Hữu Lễ

Truyền thuyết về nguồn gốc dân tộc ta từ xưa để lại: "Ngài Lạc Long Quân kết duyên với Bà Âu Cơ sinh ra một bọc nở ra 100 con...", Tổ tiên chúng ta nhận nguồn gốc của mình như thế. Sách cổ Lĩnh Nam Chích Quái do Trần Thế Pháp viết vào đời Trần ghi chép truyện này, nhiều người nghĩ rằng truyện được sáng tác trong thời đại đó. Mới đây, sử gia, học giả uyên bác Lê Mạnh Thát (Thượng Tọa Thích Trí Siêu) công bố truyện trên được chép trong Lục Độ Tập Kinh (a), một bản văn xưa nhất của dân tộc ta xuất hiện ngay sau cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng thất bại. Như vậy, truyền thuyết "Một bọc trăm con" đã được Tổ tiên ta truyền lại từ đời các vua Hùng chắc hẳn với tấm lòng yêu thương con cháu chất... vô hạn, Tổ tiên chúng ta đã gửi gắm, nhắn nhủ, nhắc nhở người sau một số ý nghĩa cao đẹp chất chứa phong phú trong thuyết Rồng Tiên, hay diễn tả cách khác người đời sau nhận được thông điệp hùng hồn, thâm thúy của tiền nhân :

Rồng mình dài, có vây, đầu lớn, có sừng, mắt to, mũi bệ vệ, miệng rộng, chân có móng, với khả năng sống dưới nước, trên cạn, ngoài biển, tung mây lướt gió... Lúc gặp hoàn cảnh khó khăn, vận bĩ, rồng uyển chuyển, thu mình thích ứng, nuôi chí; gặp vận hội rồng tung hoành ngang dọc phát huy đến cao độ khả năng vô địch của mình. Khác nào, dân tộc ta gặp cảnh lâm than, điều linh dưới ách thù, người

dân Việt nuôi chí của Rồng, âm thầm chuẩn bị, cơ hội tới, vùng lên đập đổ thành trì thống trị, giành lại độc lập, tự do. Thực dân truyền kiếp phương Bắc đã ném trái những đòn sấm sét của dân tộc ta, họ sợ ở đâu có long-mạch, ở đó có rồng hun đúc chí quật cường bất khuất, dũng mãnh, kiên cường cho người dân, không chấp nhận xích xiềng nô lệ. Cho nên, Cao Biền, một danh tướng đời Đường, một quan cai trị có tài, một nhà địa lý lỗi lạc được phong Tiết-độ-sứ, sang nước ta điều hành guồng máy thống trị nhằm đồng hóa dân ta. Họ Cao xách gươm đi phá, yểm các thế đất mang tiềm năng sản sinh các bậc cái thể anh hùng, các long-mạch, với ý đồ triệt hạ tính rồng trong tâm hồn Việt. Rồng khôn ngoan lánh mình ra biển, ẩn mình ở vịnh miền Bắc, vì vậy vịnh này mang tên Vịnh Hạ-Long. Rồi, một ngày đẹp trời, Rồng bơi ngược dòng sông Hồng, xuất hiện bay bổng trên thành Đại-La khi vua Lý Thái-Tổ quyết định dời thủ đô từ Hoa-Lư về đây. Kể từ đây, nhà vua đổi tên thành Đại-La ra thành Thăng-Long (1010). Rồng tiến theo chân người Việt rong ruổi qua Thanh-Hóa (câu Hàm Rồng) tới Quảng Ngãi (long đầu hý thủy ở sông Trà Khúc), xuôi về tận phương Nam nằm phục ở 9 cửa sông Cửu Long (cửa Tiểu, cửa



Đại, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên, Cung Hầu, Định An, Trần Đề, Ba Thắc) thuộc sông Tiền, sông Hậu. Thành Thăng-Long đã cùng dân tộc ta trải qua những độ thăng trầm, vinh nhục, vui buồn; Tổ tiên ta đã phát huy cao độ, khí thế rồng trong công cuộc phá Tống, bình Mông, đuổi Minh, diệt Thanh... Tiếc rằng vua Minh Mạng đã quyết định đổi thành Thăng-Long ra thành Hà-Nội (1831) có thể với thâm ý xóa bỏ trong tâm hồn người dân ta, lòng tiếc nhớ các triều đại cũ huy hoàng. Quả là một quyết định chính trị, văn hóa sai lầm. Sau này, một chính quyền có tinh thần dân tộc đích thực, sẽ đặt lại vấn đề này lấy lại tên Thăng-Long thay tên Hà Nội, cũng như thành phố thủ đô của miền Nam mang lại tên Sài Gòn thay thế cho tên Việt gian lớn nhất thế kỷ 20 : Hồ Chí Minh.

Họ yểm long-mạch vẫn chưa hạ dạ, vẫn chưa vơi nỗi hận vì phải nhận những thất bại quá chua cay, quá náo nức; họ viết chữ Việt 越 gồm 2 bộ : Tuất và Tẩu. Tuất là chó, tẩu là chạy, với nghĩa xách mé, như một lời chửi rủa... Có một chữ Việt khác 𪛗 (b) gồm các bộ : Phiệt (gần giống âm Việt), Quynh (miền đất ở xa ngoài cõi), Mễ (lúa, gạo), Khảo (khéo léo) : Một miền đất ở xa ngoài nước Tàu chuyên nghề trồng lúa một cách tinh xảo. Phải chăng đây là ý người xưa. Chữ Việt này nhìn giống một trái cây, có cuống, có quả, có nhiều hạt. Có Quả có nhân, có nhân có quả. Quả già rụng xuống, loạt mầm khác vươn lên từ hạt, sinh sôi, phát triển trường tồn bất diệt. Vậy Việt là vươn lên, phát triển, tồn tại đời đời. Ý nghĩa cao đẹp biết bao nhiêu.

Khi nói đến Tiên, người ta thường hình dung tới hình ảnh một phụ nữ hiền hòa, duyên dáng, đẹp tuyệt vời, bao dung, trinh hạnh, nhẫn nại, sẵn sàng cứu khổ phò nguy, với tấm lòng yêu thương vô hạn. Từ ngàn xưa tới nay, đông đảo phụ nữ Việt đã thể hiện trong sinh hoạt nhiều đức tính của Tiên; đặc biệt khi quốc gia nguy biến, nhiều anh thư như Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Bát Nàn Công Chúa, Cô Giang, Cô Bắc, Cô Tâm và vô số phụ nữ vô danh đã "xông vào nơi chính trị hà

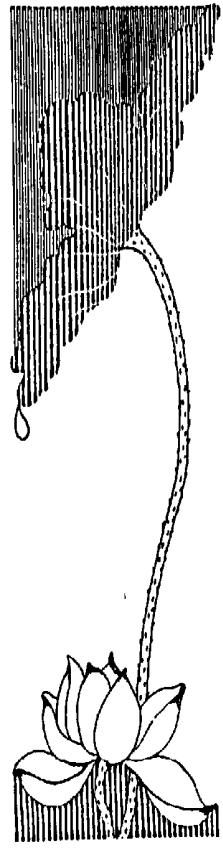
khắc để cứu đồng bào ra khỏi đời sống lam than" (a)

Ngay từ thuở lập nước, xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc, người xưa đã vất vả bằng mồ hôi, nước mắt, tâm trí nhọc nhằn, xương máu trải qua bao nhiêu thế hệ. Nhằm đền đáp trong muôn một công ơn trời biển ấy, người sau tưởng nhớ, ghi ơn Quốc Tổ vào ngày mừng 10 tháng 3 âm lịch hàng năm. Phải chăng, số 10 và số 3 có ý nghĩa sâu xa. Trong các số từ số 1 (nhỏ nhất) đến số 10 (lớn nhất), số lẻ 1, 3, 5, 7, 9 thuộc dương, thuộc nam giới; số chẵn 2, 4, 6, 8, 10 thuộc âm, thuộc nữ giới. Số 10 lớn nhất, cao nhất trọn vẹn nhất, lý tưởng nhất là Tiên. Số 10 chỉ Tiên. Tháng giêng thuộc Dần (Cọp), tháng hai thuộc Mão (Mèo), tháng ba thuộc Thìn (Rồng). Tháng Mười thuộc Rồng. Mừng 10 tháng 3 đó, số TIÊN RỒNG. Cảm thông tấm lòng người xưa càng sâu sắc, càng thương mến các Ngài hơn. Cổ nhân trân trọng cực kỳ ngày giỗ. Từ nông thôn, buôn bán xa xôi tới thị thành náo nhiệt, dù người nghèo khó, đa đoan thế nào tới ngày giỗ tiên nhân, đều chân thành sửa soạn bát cơm, quả trứng, nén hương dâng lên người đã khuất nhân trong ngày đó, con cháu ôn lại công đức Tổ Tiên và để tăng thêm tình đoàn kết, gắn bó huyết thống gia đình. Cho nên, gọi ngày mừng 10 tháng 3 âm lịch là Ngày Giỗ Tổ để tăng thêm phần trịnh trọng và để muôn đời chớ quên. Phải chăng đó là ngày tiên rồng, ngày nhớ ơn quốc tổ, ngày nhớ nguồn.

Ở Phú Thọ, Tổ Tiên ta đã xây cất ngôi đền thờ QUỐC TỔ, đến ngày 10 tháng 3 hàng năm, con dân Việt nô nức trẩy hội dâng hương. Dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa, ngày 10.3 không được ghi vào danh sách những ngày Quốc Lễ (!).

Ngày nay, khi một chính khách phát biểu "Kính thưa đồng bào...". Ông ta đã nhắc đến truyền thuyết "Một bọc trăm con" một cách rất tự nhiên, như thừa rằng tất cả là anh em từ cùng một bọc sinh ra, cùng cội nguồn xin hãy thương yêu đoàn kết đùm bọc nhau. Còn từ nào tha thiết, triu mến, thân thương, đầy ấp tình người bằng từ ĐỒNG BÀO. Còn gì quý hơn khi

THỜ • NGUYỄN VĂN CƯỜNG



Thực chứng

*Nụ cười Mãn Giác nở hoa mai
Sân trước thiên môn ngộ ý ngài
Thấm lẽ đời am tường nghĩa đạo
Có không không có xuân tái lai*

Hồn vào thiên thu

*Mai ngày xanh lại yêu thương
Lên non tôi lót mùi hương làm giường
Ngủ trong tiếng rót suối nguồn
Vội trời mây biếc trắng buông dạt dào
Nửa rời thân đắp muôn sao
Hoa rơi liệm xác hồn vào thiên thu.*

người trong một nước thành thực coi nhau như anh em ruột thịt một nhà. Hiểu nhau, cảm thông, thương mến, tha thứ, chân thành hợp tác cùng hướng tới một mục đích cao thượng chung, đoàn kết tạo nên sức mạnh vạn năng, đập bằng trở ngại;... Lịch sử Việt đã nhiều lần minh chứng hùng hồn như vậy. Bởi thế, các thế lực bên ngoài cũ, mới, phương Bắc, phương Tây, phương Đông, lộ diện hay giấu mặt, nuôi âm mưu chi phối, thống trị dân tộc ta đều cùng chung một chủ trương thâm độc cực kỳ "chia để trị". Họ chẳng muốn dân tộc ta đoàn kết. Họ sợ sự đoàn kết, thống nhất của dân tộc ta. Đón đau hơn khi có những người với hình dáng Việt, cảm quyền với đảng trị độc tài gian ác hơn cả thực dân; tuyên truyền xảo trá lường gạt, lũng đoạn đồng bào; vợ vét tham nhũng thì đầu họ, tim họ không còn là người con dân Việt nữa, họ trở thành một loại Việt-gian chính cống, những

người ấy thường bô bô sử dụng từ dân tộc, đồng bào, Tổ quốc kỳ thực họ phản dân tộc, thống trị đồng bào, bán đứng Tổ quốc. Việt-gian bán nước ở thời đại nào cũng có, khi mà Tổ quốc thân yêu có quá nhiều Việt-gian thì dân tộc lam than, đồng bào thống khổ, Tổ quốc điêu linh.

Với trí tuệ và lòng yêu nước chân thực, người Việt chúng ta có được một sản phẩm như kính chiếu yêu, hy vọng phân biệt chính, tà, chân, giả, vô hiệu hóa mọi âm mưu của những kẻ âm mưu phá vỡ sự đoàn kết, thống nhất của chúng ta; thiết tưởng theo thiển ý cũng là một cách thể hiện lòng biết ơn Quốc Tổ, phát huy khí thế Tiên Rồng vậy.

Ghi chú

(a) Lục độ tập kinh

(b) 

NGHI VẤN VỀ LAI LỊCH THỰC PHÁN

PHAN HÙNG NHÓN

T trên một vài tạp chí Việt ngữ ẩn hành ở hải ngoại, thấy có một số bài tranh luận về lai lịch Thực Phán. Để chứng minh lập luận của mình là đúng, mỗi tác giả đều trích dẫn hoặc sử liệu Trung Hoa, hoặc sách **Đại Việt Sử Ký Toàn Thư** của Ngô Sĩ Liên, hoặc ngay cả sách Nguồn Gốc Mã Lai của dân tộc Việt Nam của Bình Nguyên Lộc. Tuy gọi là tranh luận, khởi đầu có khác nhau một số chi tiết, nhưng cũng đều đi tới kết luận là *Thực Phán là con vua của nước Ba Thục. Nước Ba Thục bị nước Tần chiếm. Thực Phán chạy sang nước Tây Âu rồi mộ quân nước Tây Âu kéo xuống đánh Văn Lang.*

Làm sao có thể chấp nhận một lập luận như thế được. Chẳng khác gì ngày nay chúng ta nói (ví dụ) vua Lào mất nước, con vua Lào chạy sang Thái Lan, mộ được dân tại đó để lập một đạo quân hùng mạnh, thay vì đem quân đó về Lào để giải phóng đất nước Lào thì lại *kéo quân đi xa hơn ngàn dặm và nhiều lần băng qua nhiều nước khác để xuống đánh Nam Dương.*

Về An Dương Vương, sách **Đại Việt Sử Ký Toàn Thư** của Ngô Sĩ Liên có cho biết rằng: *An Dương Vương, nguyên là Thực Phán, con vua nước Ba Thục* (tỉnh Tứ Xuyên, Trung Hoa). Sử liệu này đã bị các sử gia triều Nguyễn tác giả sách **Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục** bác bỏ và phê rằng: *"Từ năm thứ 8 đời Thân Tịnh Vương nhà Chu (316 tr. TL) nước Thục đã bị nước Tần diệt rồi. Huống chi từ nước Thục đến nước Văn Lang cách xa cả mấy ngàn dặm và phải đi ngang qua nhiều nước khác thì lẽ nào các nước này có thể chấp nhận để Thực Phán dẫn quân qua lại nhiều lần để xuống đánh nước Văn Lang ?"*

Nhiều sử gia thời cận đại nói rằng Ngô Sĩ Liên trong khi tham khảo đã đưa sai lầm ở sách sử Trung Hoa vào sách sử Việt Nam và họ nói tiếp rằng sách sử Trung Hoa có được xem là chính xác chẳng cùng chỉ từ năm 900 trước TL trở lại còn từ đó về trước thì cũng

thiệt hư lẫn lộn chẳng khác gì sử liệu Việt Nam từ Thập Nhị Sĩ Quân trở về trước.

Như vậy làm thế nào tìm được lai lịch chính xác của Thực Phán nếu không thể tin được các thư liệu ? - Vẫn còn những phương tiện khác để biết rõ lai lịch chính xác của Thực Phán, đó là những truyền thuyết nhân gian từ xưa còn lưu lại:

1)- Truyền thuyết dân gian cho biết Thực Phán là thủ lĩnh một bộ tộc Tày miền núi nằm từ tả ngạn thượng lưu sông Hồng đổ về phía Đông tới sông Cà Lồ và Thực Phán cũng từng là phụ đạo của vua Hùng.

2)- Truyền thuyết dân gian cho biết rằng Thực Phán có thời tranh với Tần Viên để lấy Mỵ Nương, nhưng vua Hùng lại gả Mỵ Nương cho Tần Viên nên Thực Phán rất hận Tần Viên. Đến khi nghe vua Hùng sắp nhường ngôi cho Tần Viên, Thực Phán bèn xua quân đánh Tần Viên ngay tại Bộ Văn Lang nơi Tần Viên đóng quân. Bộ Văn Lang là một trong mười lăm Bộ mà về sau hợp lại để hình thành Nước Văn Lang. Năm thế kỷ sau khi viết về sử thời này, sử gia Trung Hoa đã lầm lẫn ghi sai rằng Thực Phán đánh Nước Văn Lang. Vào thời này cư dân ở vùng Nam Trung Hoa thường gọi những cư dân phía Tây là dân Âu. Từ Âu cũng được dùng để chỉ tất cả cư dân miền phía Tây có nhiều núi rừng. Những dân Âu này bao gồm nhiều bộ tộc khác huyết tộc cũng như văn hóa nhưng vì bị gọi chung như vậy nên về sau mới có những sai lầm. Dân Âu ở Nam Trung Hoa không có thân thuộc gì với dân Âu ở Bắc Phần Việt Nam.

3) Truyền thuyết cũng từng cho biết địa điểm chiến trường và đường tiến quân của quân Thực Phán. Đó là vùng lưu vực sông Hồng, sông Đà và sông Đáy, tức là vùng Tây, Tây Bắc đồng bằng Bắc Phần Việt Nam và đích tiến quân là vùng Phong Châu nghĩa là chiến trường thường xảy ra ở vùng nằm giữa phía Tây Hòa Bình, phía Nam chưa tới Ninh Bình, phía Đông tới núi Sóc Sơn và phía Bắc chưa tới Hà Giang tức là tại Trong Nội Địa Nước Văn Lang. Truyền thuyết đã không hề kể đến một trận chiến nào ở biên giới để có thể chứng tỏ Thực Phán là người nước Ba Thục từ bên ngoài tấn công vào nước Văn Lang.

4)- Từ năm 221 tr. TL, nhà Tần đã phát quân xâm lược phương Nam và đã bắt đầu chiếm được một lãnh thổ khá rộng ở phía Nam sông Trường Giang, thì truyền thuyết cho biết, trước

viên ảnh nước Văn Lang có thể bị sa vào vòng đô hộ của nhà Tần, theo lời khuyên của con rể là Tần Viên, Hùng Vương lúc ấy đã già yếu, đã nhường ngôi lại cho Thực Phán. Thực Phán đã cam kết nối nghiệp các vua Hùng để bảo vệ cơ đồ nước Văn Lang. Vì thế về sau chính Thực Phán lúc đó là An Dương Vương lấy tư cách Hùng gia chi phái đã cho xây đền thờ các Vua Hùng trên núi Nghĩa Lĩnh để công nhận và tôn kính các Vua Hùng đã có công lập quốc. Truyền thuyết này đã bác bỏ luận điệu xuyên tạc của sử liệu Trung Hoa nói rằng Thực Phán, người nước Ba Thục đem quân đánh nước Văn Lang, Vua Hùng phải nhảy xuống giếng mà tự tử.

5)- Truyền thuyết xác nhận rằng Thực Phán quả thật là cư dân miền núi ở Bắc Phần, nên khi trở thành An Dương Vương đã đặt tên con gái là Mỵ Châu. "MỠ" ở đây được phiên âm từ MỆ NÀNG thuộc tiếng Tày Cổ có nghĩa là Cô, là ả, để chỉ người con gái. Mệ Nàng tiếng Tày cũng như tiếng Mệ Nàng của tiếng Việt-Mường cổ hoặc Mỵ Nương của tiếng Việt Nam sau này cũng giống nhau. Nếu Thực Phán thuộc nước Ba Thục thì đâu có đặt tên con gái theo phong tục nước Văn Lang với tên Mỵ Châu.

6)- Truyền thuyết có kể rằng lúc An Dương Vương đeo con gái ở phía sau lưng để cỡi chung ngựa chạy trốn thì Mỵ Châu bứt lông áo lông chim của mình rải xuống đường để làm dấu cho Trọng Thủy tìm nàng, mà áo lông chim là loại áo đặc thù của phụ nữ nước Văn Lang.

Như thế có thể kết luận rằng Thực Phán quả thật là dân miền núi nước Văn Lang chứ không phải là dân nước Ba Thục như sử Trung Hoa đã lầm lẫn... Cuộc chiến tranh Thục-Hùng hay đúng hơn Thục-Tần Viên chỉ là một *xung đột nội bộ* thường có trong tiến trình hợp chủng của những tộc bộ dân miền núi với những tộc bộ dân LẠC chuyên làm ruộng lúa nước ở vùng cận biển. Tên nước **ÂU LẠC** là phản ánh của sự kết hợp của hai yếu tố **ÂU** và **LẠC** đó chứ không phải là kết quả của một cuộc chiến tranh xâm lược. Do đó **ÂU LẠC** không thể có nghĩa như một số nhà viết sử đời nay đã lầm nghĩ **ÂU LẠC** là nước **ÂU** của người **LẠC** hoặc nước **LẠC** của người **ÂU** lãnh đạo. Nghiên cứu các sử liệu xưa về thời này không hề thấy một cuộc sát nhập đất đai và cũng không hề thấy sự trình một cuộc chiến tranh chinh phục nào cả. •

Một số suy nghĩ về giữ gìn và phát huy bản sắc Văn Hóa Dân Tộc



Văn Hóa, truyền thống văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc là những vấn đề hết sức rộng lớn. Với tư cách là những người vốn sống dưới chế độ Cộng Sản (CS), nay cùng với gia đình tỵ nạn CS tại hải ngoại, chúng tôi có nhiều băn khoăn trăn trở về vấn đề Văn Hóa dưới một góc độ nhỏ hẹp hơn là: Làm thế nào vừa hòa nhập vào hoàn cảnh xã hội mới, vừa giữ gìn được các mối quan hệ xã hội, quan hệ gia đình truyền thống để qua đó giữ gìn hạnh phúc gia đình và dạy dỗ con cái nên người.

Đó quả thật là điều hết sức khó khăn cho mọi gia đình người Việt đang sinh sống ở nước ngoài mà đặc biệt là cho chúng tôi, những người mới vượt thoát từ "Thiên đường Cộng Sản" - Một xã hội, dưới sự cai trị của đảng CS, thật sự là một "Địa ngục trần gian" trong đó người với người là kẻ thù: tranh chấp, đổ kỵ, lừa dối, đâm đạp lên nhau mà sống. Thực tế cuộc sống đó tại quê nhà trong hàng chục năm qua dễ gây ra một ngộ nhận trong thanh thiếu niên cũng như trong không ít những người lớn tuổi rằng người Việt chúng ta vốn sống với nhau từ xưa đến nay vẫn như vậy... Từ đó họ dễ có một thái độ cực đoan trong hoàn

cảnh xã hội mới như: không muốn quan hệ với người Việt, không nói tiếng Việt, không tự nhận mình là người Việt, rồi tiếp thu lối sống Tây Phương một cách không cần chọn lọc...

Cùng với quá trình lịch sử hơn bốn ngàn năm dựng và giữ nước, dân tộc Việt đã hình thành được một nền Văn Hóa đặc sắc, phong phú và đã xây dựng được những mối quan hệ giữa người với người hết sức tốt đẹp và hài hòa từ trong gia đình đến ra ngoài xã hội như là: thật thà, hiền hòa, tương thân tương ái lẫn nhau, kính trên nhường dưới, trọng nghĩa tình... "Thương người như thể thương thân", "lá lành đùm lá rách" ... thể hiện thông qua nếp sống, lối sống, những luân thường đạo lý làm người cao đẹp của dân tộc. Nhưng truyền thống văn hóa đó đã bị tàn phá nghiêm trọng bởi chế độ thực dân và đặc biệt là chế độ Cộng Sản. Theo chúng tôi, một đút gậy lớn về Văn Hóa là việc chuyển chữ viết từ hệ Hán-Nôm sang hệ chữ La-Tinh. Đành rằng với hệ chữ viết này có nhiều thuận lợi hơn cho chúng ta trong việc tiếp thu khoa học, kỹ thuật và Văn Hóa Tây Phương nhưng đã gây nên một trở ngại lớn cho việc tiếp thu những tinh hoa Văn Hóa dân tộc đã được cha ông đúc kết hàng mấy ngàn năm nay trong các sách vở tài liệu bằng chữ Hán-Nôm. Sự cầm quyền của chế độ Cộng Sản đã đẩy đất nước, dân tộc Việt Nam vào một đại thảm họa. Với ý đồ xây dựng một chế độ độc tài toàn trị. Những người CS đã ra sức hủy phá mọi truyền thống văn hóa, lối sống, luân thường đạo lý của dân tộc hòng thay thế bằng nền Văn Hóa Cộng Sản, mà nòng cốt của nó là chủ thuyết Mác-Lênin luôn cổ vũ cho việc dùng bạo lực bán giết và coi đấu tranh giai cấp là động lực phát triển của xã hội. Nền văn hóa CS cùng với chế độ chính trị chuyên chính vô sản độc tài sát máu và nền kinh tế độc quyền của nhà nước CS đã đẩy cuộc sống vật chất và tinh thần của người dân xuống đến một mức cùng cực.

Hiện trạng của đời sống văn hóa nước nhà thật là đen tối nhưng chúng ta hãy tin tưởng rằng khi chế độ CS được xóa bỏ thì đời sống văn hóa với những giá trị văn hóa truyền thống của

dân tộc sẽ được khôi phục trở lại, như nó đã từng diễn ra nhiều lần trong lịch sử.

Bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc cũng đang đứng trước những thách thức lớn lao của thời đại mới, của nền văn hóa Tây phương.

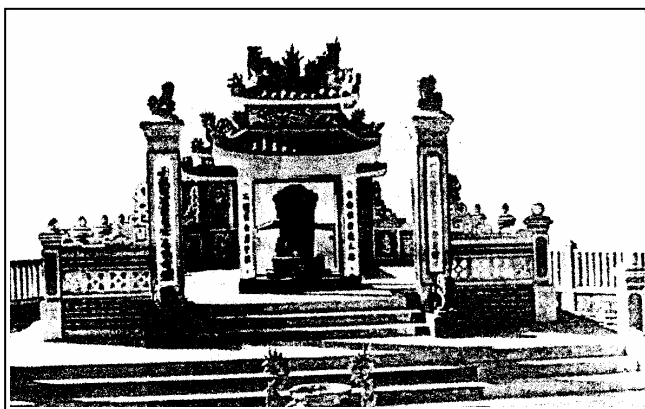
Văn hóa luôn có tính kế thừa và tính tiếp thu: kế thừa cái hay cái đẹp trong truyền thống của cha ông đồng thời học hỏi tiếp thu những cái hay, cái tốt, cái mới của thời đại, của các nền văn hóa khác. Nhưng có kế thừa được truyền thống của cha ông thì mới có đủ bản lĩnh văn hóa để tiếp thu và tiêu hóa một cách nhuần nhuyễn và có chọn lọc những cái hay cái tốt của người. Còn nếu đã không kế thừa được truyền thống thì cũng dễ bị mất phương hướng, bị lạc loài về văn hóa: Không xác định được là ai; Từ đâu đến; Sẽ đi về đâu.

Như vậy sứ mệnh nặng nề đặt ra cho toàn thể cộng đồng, đặc biệt là những người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa là khôi phục lại cái giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc đã bị tàn phá như đã nói trên, phát triển nó lên trên một trình độ mới. Trong lĩnh vực này, cộng đồng người Việt hải ngoại đã đạt được nhiều thành tựu to lớn nhưng rõ ràng vẫn chưa đủ. Các sinh hoạt văn hóa tinh thần vẫn còn bị hạn chế, chưa phong phú, chưa bình dân. Thế liên kết của cộng đồng người Việt về văn hóa nhiều nơi còn yếu ớt. Trong nhiều nước, nhiều khu vực người Việt vẫn chưa được thưởng thức các chương trình truyền hình tiếng Việt, trong khi truyền hình đã và ngày càng tỏ ra là một phương tiện văn hóa đặc lực nhất có thể cung cấp các món ăn văn hóa tinh thần hàng ngày hàng giờ cho mọi người, để học tiếng Việt... Đây thực sự là một nhu cầu cấp thiết cho mỗi gia đình Việt Nam tại hải ngoại. Riêng khu vực Âu Châu, trước xu hướng hình khối Cộng Đồng Âu Châu, phải chăng đã đến lúc người Việt sinh sống trong khu vực cần liên kết lại với nhau một cách chặt chẽ hơn để đẩy mạnh các sinh hoạt văn hóa cộng đồng ?

Thiện-Ý Nguyễn-Chí-Thành
• (Halle, ngày 05.02.2001)

Lời Tòa Soạn: Nhân 85 năm ngày chịu xử trảm của nhà cách mạng Phan Thành Tài để cho dân chúng làng Bào An, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam khỏi bị thực dân Pháp và chính phủ Nam Triều tàn sát tập thể, chúng tôi xin giới thiệu cuộc đời của nhà cách mạng Phan Thành Tài mà tên tuổi rất ít được người đời biết đến qua bài viết của Ông Phan Hoàng Định, cháu đích tôn của Cụ Phan Thành Tài, hiện định cư tại Pháp. - VIÊN GIÁC -

Cuộc đời Cách Mạng của PHAN THÀNH TÀI (1878 - 1916)



Mộ chí sĩ Phan Thanh Tài
(Khố 2 - Thị Trấn Vĩnh Điện)

Ông Phan Thành Tài, hiệu Đạt Đức, quê làng Bào An, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, là con trai trưởng của Cụ Cử nhân Giáo thụ Phan Thành Tích và bà Lê Thị Truyền. Tuy xuất thân trong một gia đình khoa bảng nhưng ông không theo đường cử nghiệp để nối dõi tông đường mà sớm theo tân học. Lúc nhỏ ông học chữ Hán với Cụ Cử Lê Cung nhưng sau ra Đà Nẵng học Quốc ngữ và chữ Pháp. Ông học hành đỗ đạt và là một trong những người Tây học đầu tiên của Quảng Nam. Ông có tư tưởng rất tiến bộ đã kịch mãnh liệt lối học tử chương khoa hoạn lỗi thời, không cho phép xú ta kịp đà tiến triển phi thường của thế giới. Tuy theo tân học, nhưng ông tuyệt đối không làm nô lệ cho ngoại bang, mà đem sở học của mình để giáo hóa đồng bào, truyền bá tư tưởng văn minh tiến bộ trong nhân dân.

Trong phong trào cải cách Duy Tân vào những năm đầu thế kỷ 20, Phan Thành Tài là một trong những nhân vật trọng yếu ở Quảng Nam. Ông đã cùng với các đồng chí: Cử nhân Mai Dịch, Cử nhân Phan Thúc Duyên, Tiến sĩ Trần Quý Cáp đứng ra thành lập Nghĩa Thực Diên Phong ở Phong Thủ, một trường tiêu biểu của Phong Trào Duy Tân. Vừa là Hiệu trưởng vừa là Giáo viên, Phan Thành Tài chăm lo đào luyện đàn trẻ với đường lối mới, tích cực mở mang dân trí, canh tân xứ sở tại tỉnh nhà, dốc lòng phụng sự dân tộc. Ông cũng hoạt động hỗ trợ đắc lực cho Phong Trào Đông Du tìm mọi cách gởi thanh niên ưu tú sang Nhật học để sau về kiến thiết nước nhà.

Sau phong trào chống thuế năm 1908, bọn thực dân Pháp và quan lại Nam Triều ra sức bủa vây tất cả sĩ phu, và những ai bị chúng tinh nghi; Phan Thành Tài và Thái Phiên thoát được cuộc khủng bố này, âm thầm nuốt hận, chờ cơ hội để vùng lên, nên vẫn ngấm ngầm liên lạc với các đồng chí.

Năm 1912, sau cuộc Cách Mạng Tân Hợi (1911) thành công ở Trung Quốc, ông Phan Bội Châu thành lập Việt Nam Quang Phục Hội (VNQPH), để tiếp tục công cuộc vận động cứu quốc với tôn chỉ đánh đổ thực dân Pháp, giành lại độc lập cho nước nhà, thành lập một nước Việt Nam Tự Do Dân Chủ. Ông Phan Thành Tài đã gia nhập Hội và được cử giữ chức vụ trọng yếu trong Kỳ Bộ Miền Trung.

Năm 1914, chiến tranh thế giới bùng nổ, VNQPH hoạt động ráo riết để chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa lật đổ người Pháp, và vào tháng 8, Thái Phiên và Cử nhân Lê Ngung, một nhà yêu nước ở Quảng Ngãi, có tổ chức một cuộc họp mặt những chí sĩ yêu nước ở Trung Kỳ tại Đà Nẵng, có Phan Thành Tài tham dự với tư cách Đại biểu của Hội. Phong trào cứu nước từ đây phát triển mạnh mẽ tại các tỉnh Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên.

Năm 1915, Đại Hội VNQPH được tổ chức lần thứ nhất vào tháng 9 năm Ất Mão (1915) tại nhà ông Đoàn Bồng ở đường Đông Ba, Huế, có Đại biểu của năm tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi tham dự. Các ông Phan Thành Tài, Thái Phiên, Trần Cao Vân, Cử nhân Mai Dịch đảm nhận phụ trách khu vực Quảng Nam.

Năm 1916, vào khoảng trung tuần tháng 3, Đại Hội lần thứ nhì của VNQPH quyết định Cuộc Khởi Nghĩa và có bầu Ủy Ban Khởi Nghĩa, gồm các vị sau đây: Thái Phiên, Trần Cao Vân, Phan Thành Tài, Đỗ Tự (Quảng Nam) và Lê Ngung, Nguyễn Sụy (Quảng Ngãi) và cử ông Phan Thành Tài giữ chức Nam Nghĩa Kinh Lược và Tổng Tư Lệnh Nam Nghĩa Bình (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định).

Theo kế hoạch, cuộc khởi nghĩa sẽ bùng nổ khắp các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi vào giờ Tý ngày mùng 2 tháng 4 năm Bính Thìn (3.5.1916) khởi điểm từ Huế và sẽ đốt lửa trên đỉnh đèo Hải Vân để báo hiệu cho các tỉnh phía Nam. Tất cả đều được chuẩn bị chu đáo, thắng lợi như đã cầm chắc trong tay. Nhưng gần đến ngày khởi nghĩa thì bị bại lộ do tên Võ Trung, lính đồng ở dinh Án Sát Quảng Ngãi khai báo sau khi bị bắt và tra tấn, và ở Huế do Phan Trứ (Nguyễn Đình Trứ, có sách viết là Trần Quang Trứ) làm Thông Phán ở Tòa Khâm Sứ đi mật báo sau khi bắt gặp vua Duy Tân cải dạng thường dân đang dự bị xuống thuyền, có Tôn Thất Đề và Nguyễn Quang Siêu hộ tống.

Đạo quân nghĩa binh của Phan Thành Tài đồng phục áo vải rằn, quân số đông đảo, trang bị đầy đủ, lại có thêm phụ lực quân mang phương tiện leo thành túc trực sẵn sàng. Lực lượng của ông đang lẻ chiếm được tỉnh Quảng Nam là tinh cần cứ của cuộc khởi nghĩa Duy Tân, nhưng chờ mãi không thấy lửa hiệu trên đèo Hải Vân đốt lên cho biết là Huế đã khởi công, nên ông cho lệnh đoàn quân rút lui. "Hình ảnh tướng quân Phan Thành Tài trên lưng ngựa trong cái đêm quyết định ấy là hình ảnh tượng trưng cho sự kiêu hùng của dân tộc, cũng biến mất".

Cuộc khởi nghĩa bị thất bại hoàn toàn, tiếp theo là những cuộc truy nã lùng bắt của giặc Pháp. Hàng loạt người bị khám nhà, bị bắt, bị tra tấn; hằng trăm người bị chém, tù đầy đi Côn Lôn và Lao Bảo. Trần Cao Vân và Thái Phiên bị bắt và chém ở An Hòa, Lê Đình Dương bị đầy đi Ban Mê Thuột, Vua Duy Tân bị nhốt tại Mang Cá và sau đó bị đầy đến đảo La Réunion, v.v...

Phan Thành Tài bị xét nhà và bị tịch thu toàn bộ tài sản; vợ ông, bà Bùi Thị Hậu, lúc đó mang thai gần ngày sinh người con út, bị đuổi ra khỏi nhà với một đàn con khờ dại! Thật là một cảnh đoạn trường, nợ nước thù chung mà tình riêng mình Bà gánh chịu! Ông trốn thoát được sự truy nã lùng bắt của giặc ở Bến Giằng, Thượng Đức, trên dãy Trường Sơn, nhờ sự giúp đỡ tận tình của Thủ lãnh người Thượng, ông U-They, với mưu đồ tìm đường xuất dương để tiếp tục sự nghiệp cứu quốc của mình. Nhưng lòng bất mãi không được, bọn thực dân Pháp và quan lại Nam Triều bao vây làng Bào An, quê quán của ông, và dọa

thân nhân cùng nhân sĩ, hào lý trong làng buộc phải tìm bắt ông cho kỳ được để đem nạp cho chúng nếu không chúng sẽ làm cò cà làng.

Để tránh tên làng khỏi bị xóa nhòa và dân làng bị liên lụy, ông buộc lòng để cho bà con thân tộc đưa ông về làng, và trong chuyến đi cuối cùng này, vẫn có người trung tín U-They đi theo! Sau nhiều ngày tra tấn dã man, chúng đem ông ra chém, cùng với ông U-They, tại Vĩnh Điện ngày 9 tháng 5 năm Bính Thìn tức là ngày 9.6.1916. Một phần ông nay vẫn còn nơi đây, ngay cả chỗ ông thọ hình. Cảm kích sự hy sinh cao cả, oanh liệt và đầy dũng cảm của ông, Huỳnh Thúc Kháng có bài thơ khóc ông và Thái Phiên :

*Khẳng bả Tây văn khủ tác nô
Bất thành cam tỵ đoạn dài lô
Quốc trung Tây học nhân như tửc
Thanh dạ môn tâm qui tử vô.*

Dịch ra quốc ngữ như sau:

*Tây học đầu cam chịu kiếp bồi
Không thành nên chịu mất đầu thôi
Kìa phường Tây học đông như kiến
Đêm hỏi lòng chẳng có hổ người.*

Trong cuộc chiến đấu lâu dài đầy cam go và máu lửa để mưu đồ Độc Lập cho đất nước, Hạnh Phúc cho đồng bào, Phan Thành Tài đã cố gắng trọn đời mình cho sự nghiệp cứu nước chung của dân tộc. Ông không còn nữa, nhưng tư tưởng Duy Tân, tinh thần bất khuất, ý chí quật cường của ông vẫn còn sống mãi trong dòng máu kiêu hùng của người dân đất Việt.

• Phan Hoàng Định

* *
*

Bài thơ Vĩnh Biệt của Chí sĩ Phan Thành Tài

Khi cuộc khởi nghĩa Duy Tân 1916 bị thất bại, giặc Pháp và quan lại Nam Triều, sau khi ráo riết lùng bắt mãi không được Cụ Phan Thành Tài, chúng liền cho áp dụng một chính sách cai trị vô cùng tàn bạo và hết sức dã man để buộc Cụ phải ra đầu hàng. Thực dân Pháp ra lệnh cho Tòa sứ tỉnh Quảng Nam đem quân bao vây làng Bảo An, nơi chôn nhau cắt rốn của Cụ và xuất phát cho Lý Trưởng Bảo An buộc các nhân sĩ hào lý trong làng phải tìm bắt Phan Thành Tài đem nạp cho chúng trong vòng một tháng, nếu không chúng sẽ làm cò cà làng và xóa sạch tên làng Bảo An và đem đất Bảo An ghép vào các xã lân cận là Phi Phú, Xuân Đài, Thanh Mỹ, Tư Phú.

Trước sự hăm dọa đầy chết chóc và máu lửa của thực dân Pháp; thân nhân, hào lý, nhân sĩ hội lại để tìm giải pháp cứu làng khỏi cảnh thê lương. Sau cùng, hội cử hai ông trong thân tộc là Phan Thế Tiên và Viên Sáu (Ông Viên Sáu, họ Phan Bảo An, được Cụ Cử nhân Phan Thành Tích, thân phụ cụ Phan Thành Tài, nhận làm con nuôi. Ông thường có mặt trong những chuyến đi hoạt động cách mạng của cụ Tài, vì vậy mỗi tìm ra được cụ Tài trên dãy Trường Sơn) đi tìm gặp Cụ để trình bày sự thế. Đứng trước tình thế vô cùng khó khăn phải chọn giữa cái chết để cứu dân cứu làng và sự sống còn để tiếp tục sự nghiệp cứu quốc của mình, Cụ vì thương dân, nên đã chọn cái chết, và Cụ để cho thân nhân đưa về làng! Và Cụ đã thốt ra câu: "Minh làm, minh chịu".

Ngày từ biệt dân làng để ra tỉnh đi về cõi chết, tại Bến Đường (thuộc sông Thu Bồn) Cụ đã ứng khẩu đọc bài thơ, lời lẽ thật là thống thiết, nói lên hoàn cảnh bi thảm của bà Bùi Thị Hậu, vợ ông, và lời nhắn nhủ cho con, như sau:

*Con còn bụng mẹ cha đã chết
Con bước ra đời nước đã suy
Thù nhà nhục nước con nên biết
Hòa máu con ra tắm nước non.*

*Cha muốn gầy ra dọa Tự Do
Máu đem làm nước, xác làm tro
Vun cho hoa nở, hoa chứa nở
Con hãy vì cha, thế mặt lo.*

Về bài thơ này bà Phan Thị Điện (thế thứ 14 họ Phan Bảo An) có kể lại rằng bà nội của bà tức là bà Phan Khắc Doãn, có dặn bà gắng ghi nhớ để truyền lại đời sau.

Trong tạp san Làng Văn số 84, khi viết bài Xóm Cũ "Khu Phù Kỳ", tác giả Trung Nhân có trích đoạn trên của bài thơ, khi tác giả viết đến làng Bảo An và Cụ Phan Thành Tài.

*
* *

Ca Chính Khí

Cảm kích tấm gương hy sinh cao cả của Chí sĩ Phan Thành Tài, Tú tài Phan Bá Tào (thường được gọi là ông Tú Chúc), có bài thơ khóc Ông bằng chữ Nôm, được Cử nhân Lương Trọng Hối, Dân biểu Quốc Hội (VNCH), dịch ra quốc ngữ như sau:

*Ca chính khí vang vùng Vĩnh Điện
Máu anh hùng xối mạch Quảng Nam
Sông Thu Bồn mặt nước lênh đênh ủa dòng lệ thảm
Tháp Bằng An làng mây sấm sấm ủa đợt tinh thâm
Chạnh niềm nghĩ nỗi nước non nhờ Người thiên cổ:*

*Ngán nhẽ thương tình nòi giống vì việc cận kim
Giận giặc Pháp giày xéo non sông gấm vóc, lòng nào lòng,
lòng chẳng xót xa
Tủi dân Nam thua thiệt số phận hẩm hiu, dạ để dạ,
dạ càng chua chát
Kết nạp đồng chí PHAN, MAI, TRẦN, lập Đông Kinh Nghĩa Thục
đào tạo thanh niên
Tổng Tư Lệnh NAM NGHĨA BÌNH, quyết tổ chức Nghĩa Binh
tẩy trừ quốc nạn
Mưu Càn Vương chẳng rời một phút, ân cần đá tảng vàng ghi
Chí Phục Quốc quyết vững mọi bề, khẳng khái máu rơi thịt nát*

*Công cả còn ghi, tiếng thóm càng nức
Sóng DUY TÂN dồn dập, quốc hồn thức tỉnh,
Cuộc ĐÔNG DU khổ trống khua chuông
Gió CÁCH MẠNG ào ào, dân trí càng hăng,
Lớp TÂY HỌC cầm cân nảy mực*

*Vẻ sống phụ vẹn tròn một tiết, khuôn khổ khuê nghi
Chữ TRƯỞNG PHU ghi tạc nghìn thu, tấm bia ĐẠT ĐỨC*

Bài thơ này được khắc trên Bia, ở phần Mộ chí sĩ Phan Thành Tài tại Thị trấn Vĩnh Điện, tỉnh Quảng Nam. Ngôi mộ tân tạo được khánh thành ngày 9.10.2000.

PHAN, MAI, TRẦN: Cử nhân Phan Thúc Duyệt, Cụ Cử nhân Mai Dị, Cụ Tiến sĩ Trần Quý Cáp.

NAM NGHĨA BÌNH: các tỉnh Quảng Nam, Quảng Nghĩa, Bình Định.

ĐẠT ĐỨC: Hiệu của Cụ Phan Thành Tài.



Tin Thế Giới

Người Quan Sát

Bão lụt, động đất, núi lửa phun khắp nơi từ Á sang Âu, từ Phi sang Mỹ. Trong năm 2000 có 850 vụ thiên tai được ghi nhận. Trên mấy chục ngàn người chết, tài sản vật chất bị thiệt hại trên cả mấy ngàn tỷ Mỹ kim! Trái đất của chúng ta sống đang rung chuyển mà từ trước đến nay chưa bao giờ xảy ra theo như lời các nhà khoa học và địa chất học cho biết. Quả địa cầu đang bị tăng nhiệt độ nóng. Nước đá trên Bắc Cực tan chảy gây ra lụt lội khắp nơi, thời tiết thay đổi Đông - Hè lộn xộn. Tại sao vậy? Tại vì con người không biết bảo vệ môi sinh, không biết giữ gìn thiên nhiên, cứ thủ bom nguyên tử dưới lòng đất, dưới biển sâu, cứ ngăn sông, phá rừng thì hậu quả sẽ phải gánh chịu vậy thôi!

Trên đây là về phần tai trời ách nước, còn về phần con người gây ra thì xảy ra hằng ngày, nào là đặt chất nổ giết người, kỳ thị chủng tộc giết hại dân thiểu số, kỳ thị Tôn giáo, đập phá tượng thờ, bắt cóc thủ tiêu người v.v... và v.v... Làm cho con người điêu đứng vì thiên tai lại thêm khổ sở vì con người.

Những màn kịch đau thương này sẽ còn diễn đi diễn lại mãi mãi đến khi nào cái **Tâm** của con người **Bình** thì thế giới mới sẽ **Bình** như lời Hòa Thượng Thích Hộ Giác đã thuyết giảng.

■ AFGHANISTAN

• Phá hủy tượng Phật

Ai phá hủy? Đó là những tên Hồi Giáo cuồng tín, hằng ngày đọc kinh Koran, kéo thành đoàn đi giết hại, hà hiếp, đàn áp dân chúng làm hỗn loạn xã hội. Họ hành động như thời đại đồ đá! Mới đây (01.03.2001) họ lại khiêu khích cả thế giới qua việc làm vô ý thức của họ là phá hủy hai tượng Phật cao 53 thước và 38 thước được tạc vào vách núi từ gần 2.000 năm trước thời mà Hồi Giáo chưa vào nước này. Đây là những tượng Phật đứng lớn nhất và nổi tiếng nhất thế giới được UNESCO liệt vào "Di Sản Văn Hóa Thế Giới". Họ tự mệnh danh là Taliban, có nghĩa là: "Môn đệ của Kinh Koran"! họ hiện đang kiểm soát hơn 90% lãnh thổ Afghanistan.

Từ năm 1996, sau khi cướp được chính quyền, những tên thánh chiến đã đưa cuộc sống của dân chúng trở về thời Trung Cổ. Không có radio, TV, nhạc; rạp

chiếu bóng bị đóng cửa v.v... Đàn bà phải mặc đồ đen, khăn the đen che phủ cả mặt, bị cấm đi làm việc, bị bệnh không được điều trị tại bệnh viện như đàn ông. Một cụ nữ giáo viên nói: "*Đàn ông, họ coi chúng tôi như là những tên nô lệ. Tôi đang dạy học bị cho nghỉ việc nên ở nhà lên đọc sách Tây phương!*". Đàn bà ngoại tình bị ném đá đến chết; ăn cắp bị chặt tay; gây tội chạy trốn bị chặt chân v.v... Hiện giờ dân chúng đang trong tình trạng đói, trẻ em bị bệnh họa hoằn lắm mới tìm được một bác sĩ! Người bệnh chỉ biết đọc kinh Koran và cầu nguyện Allahs!

• Ai cung cấp tiền cho Taliban?

Bin Laden một tên đầu xỏ khủng bố quốc tế, người không đội trời chung với Mỹ, đã cung cấp tiền bạc cho Taliban. Ngoài ra họ còn sản xuất và buôn bán ma-túy lớn nhất thế giới.

Vừa rồi Mỹ đã yêu cầu nhà cầm quyền Taliban cho dẫn độ Bin Laden giao cho Tòa án Quốc tế xử nhưng họ đã từ chối.

• Phản ứng của thế giới

Sau khi vị đại diện của UNESCO đến Afghanistan để can thiệp với nhà cầm quyền Taliban ngưng bắn phá hai tượng Phật; trở về ông đã tuyên bố là không thành công vì những người Taliban quá cực đoan!

Sau đó Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc với 189 nước thành viên mở phiên họp đặc biệt hôm thứ sáu để bày tỏ sự phẫn nộ việc phá hủy các pho tượng Phật cổ do nhà cầm quyền Taliban chủ động. Một nghị quyết được sự đồng thuận nói rằng LHQ bị kinh hoàng bởi chính sách phá hủy các tượng Phật độc đáo ở Bamiyan, đặc biệt "sẽ là một mất mát không thể cứu vãn cho nhân loại" và yêu cầu nhà cầm quyền Taliban ngưng ngay lập tức những sự phá hủy khác đối với di sản văn hóa tại nước này.

Bộ Trưởng Ngoại Giao Đức, ông Fischer, đã tỏ ra sợ hãi đối với những người có óc hoại mỹ (óch phá hoại các công trình mỹ thuật). Ông nói: "*Nhà cầm quyền Taliban phải có trách nhiệm cao về việc bảo tồn những di sản văn hóa thế giới trên lãnh thổ nước mình. Sự phá hủy những tượng Phật là một sự mất mát lớn lao đối với nhân loại!*".

Bộ Trưởng Văn Hóa Đức, Bà Julian Nida-Rümelin, gọi chiến dịch phá hủy những tượng Phật cổ này như là một hành động khủng bố. Bà nói: "*Tôi tự cảm thấy và nhớ lại thời kỳ đốt sách của Đức Quốc Xã, hai hành động tuy khác nhau về thời gian nhưng cùng một mục đích là hủy hoại di sản văn hóa cổ của nhân loại!*".

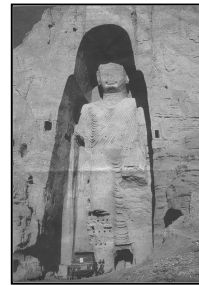
Ông Mohammad Yunus Bazel, Đặc sứ của cựu nhà nước Afghanistan, đã tố cáo lãnh tụ Taliban, Mullah Mohammad Omar, là một con búp-bê của Pakistan và đổ mọi tội lỗi cho chính quyền quân phiệt Pakistan. Cựu chính quyền Afghanistan hiện kiểm soát một phần nhỏ lãnh thổ phía Bắc đang đương đầu

với Taliban, và hiện vẫn còn giữ ghế đại diện tại Liên Hiệp Quốc.

Ông Hadi Nejad Hosseiman, Đặc sứ Iran, một nước lấy Hồi Giáo làm Quốc Giáo, xác nhận rằng kinh Koran cấm thờ ngẫu tượng (tượng nằm hay chạm để thờ). Nhưng ông bác bỏ ý nghĩ rằng như thế là phải phá hủy các pho tượng ở Afghanistan. Hosseiman nói: "*Lệnh phá tượng chống lại tất cả các nguyên tắc căn bản của khoan dung, tôn trọng và trí tuệ mà trên đó Hồi Giáo đặt căn bản!*".

Ông Mohammad Ashraf Nadeem, phát ngôn viên phe đối lập từ Daraye Souf ở phía Bắc Bamiyan, điện thoại cho TTX Reuters biết là Taliban đã gài chất nổ cả hai pho tượng và các tượng đã hoàn toàn biến mất!

Hiện giờ phe Taliban bị thế giới cô lập, cấm vận, thêm vào hạn hán, không biết họ còn đủ khả năng đeo đuổi một cuộc Thánh Chiến đến bao lâu nữa. Hãy chờ xem!



- Tượng Phật cổ gần 2000 năm, cao 53 thước, đã bị người Hồi Giáo cực đoan (Taliban) bắn nổ đầu, gãy tay, v.v...

- Sau cùng chúng dùng chất nổ phá bể tàn tàn!

■ TRUNG QUỐC

• Bắc Kinh: Thay đổi quyền lực

Ngày 5.3.2001, tất cả các ngã đường dẫn đến "Đại Sảnh Đường Nhân Dân" đều có công an canh gác và trong tư thế sẵn sàng đàn áp, đập tắt bất cứ một cuộc biểu tình nào dù lớn hay nhỏ. Nơi đây, cứ mỗi năm một lần, có 3.000 đại biểu đại diện cho trên 1,2 tỷ người Tàu từ các nơi về tham dự "Đại Hội Nhân Dân" kéo dài 11 ngày.

Theo lời của Thủ Tướng Zhu Rongji trong buổi lễ khai mạc cho biết là kế hoạch trong 5 năm tới sẽ đặc biệt quan tâm đến 3 vấn đề trọng đại như sau:

1. Cải tổ bộ máy lãnh đạo quốc gia.
2. Khuyến khích và giúp đỡ nền nông nghiệp.
3. Chống tham nhũng.

Về cải tổ bộ máy lãnh đạo thì Chủ tịch Nhà nước kiêm Tổng Bí Thư Đảng, ông Jiang Zemin, tuyên bố là ông sẽ giao quyền lại cho thế hệ trẻ. Những người lãnh đạo cao cấp trong đảng trên 70 tuổi bắt buộc phải về hưu. Do đó trong Bộ Chính Trị chỉ còn hai người ở lại.

Người thứ 1: Phó Chủ Tịch Đảng, ông Hu Jintao, 58 tuổi, người có nhiều quyền lực có thể sẽ thay thế Jiang Zemin trong chức vụ Chủ Tịch Đảng.

Người thứ 2: Ông Li Ruihuan, một người rất trung thành với đảng Kaki (quân đội), ông là người có khuynh hướng khoáng đại, tự do nhất.

Còn những chức vụ khác sẽ bị thay thế bởi những người trẻ. Nhưng người trẻ nào? Đây mới là vấn đề khó khăn trong nội bộ đảng Cộng Sản trong việc phân chia quyền lực của các phe nhóm. Riêng Thủ Tướng Zhu Rongji, một nhà cải cách kinh tế theo mẫu mực Tây phương cho biết là trong hai năm tới ông sẽ rút lui về hưu, làm vườn, đuổi gà, trông coi cháu nội.

Còn Chủ Tịch Quốc Hội Li Peng thì sao? Ông cựu Thủ Tướng này bị người Tàu gọi là tên "Sát Nhân" vì ông đã ra lệnh cho quân đội đàn áp dã man cuộc biểu tình đòi Tự Do - Dân Chủ của sinh viên học sinh tại Thiên An Môn năm 1989 làm hàng ngàn người chết, hàng chục ngàn người bị thương và rất nhiều người bị cưỡng bức đi tù! Dấu ấn này đang làm đen tối cuộc đời chính trị của ông và một ngày nào đó ông sẽ phải trả cái giá mà ông đã gieo nhằm cái nhân tại Thiên An Môn. Tuy nhiên, hiện nay Li Peng vẫn còn là một trong những nhân vật có nhiều quyền lực nhất trong Bộ Chính Trị mặc dù gia đình ông đang dính líu nhiều về các vụ tham nhũng, hà hiếp dân v.v... Theo nhật báo Hồng Kông viết thì cuối năm 2002 mặc dù Jiang Zemin sẽ không còn ngồi trên ghế đỉnh cao quyền lực ở Bắc Kinh nữa, nhưng ảnh hưởng chính trị ở sau hậu trường của ông vẫn còn, ông còn đủ khả năng cầm dây giạt tà hữu, điều khiển đàn em theo ý muốn của ông như Deng Xiaoping đã từng làm trước đây. Vì chức Chủ Tịch Ủy Ban Quân Sự vẫn còn nằm dưới sự lãnh đạo của ông dựa vào phương châm của những lãnh tụ độc tài: "Ai nắm được quân đội, người đó nắm được quyền lực trong tay".

■ TRUNG QUỐC - ĐÀI LOAN

Sau 50 năm, lần đầu tiên nhà cầm quyền CS Trung Quốc đã cho phép người dân tự lực địa sang Đài Loan thăm viếng thân nhân. Một chiếc tàu chở 90 người cao niên cập đảo Kim Môn, nơi mà trước đây 20 năm hàng ngày Trung Cộng bắn hàng trăm quả đạn đại bác để hù dọa Tướng Giới Thạch. Thân nhân và dân chúng đứng đồng nghệt tại bến tàu để tiếp đón người thân.

Đây có phải là một dấu hiệu của nhà cầm quyền CS Trung Quốc muốn từ từ xóa bỏ lằn ranh Quốc-Cộng? Trước một tháng, hai chính quyền đã thỏa thuận cho phép dân hai bên được qua lại thăm viếng nhau bằng đường thủy. Tuy nhiên việc thống nhất thì Tổng Thống Đài Loan đã tuyên bố là còn lâu khi mà hoa lục còn nằm dưới sự thống trị độc tài của đảng Cộng Sản.

Sau đây là câu nói của người dân Đài Loan để xác định lời tuyên bố của Tổng Thống mình:

"Chứng nào heo có cánh, Đài Loan mới thuộc về Trung Quốc!"

(*Erst wenn Schwein Flügel haben wird Taiwan zu China gehören!*)

• Trung Quốc phê chuẩn Hiệp ước LHQ

5.3.2001, một ngày sau cuộc viếng thăm Trung Quốc của bà Mary Robinson, Đặc ủy viên Nhân quyền tại LHQ, Nhà cầm quyền CS Trung Quốc đã phê chuẩn Hiệp Ước Nhân Quyền về Kinh Tế, Xã Hội và Văn Hóa. Vậy kể từ nay Ủy Ban Nhân Quyền LHQ được quyền theo dõi tình trạng Nhân Quyền tại Trung Quốc, được quyền lưu ý nhà cầm quyền CS Trung Quốc khi họ vi phạm Nhân Quyền. Còn nhà cầm quyền CS Trung Quốc phải theo định kỳ báo cáo cho Ủy Ban Nhân Quyền LHQ về diễn tiến thực thi Nhân Quyền như hủy bỏ những trại lao động khổ sai, cấm dùng trẻ vị thành niên lao động v.v...

Tổ Chức Nhân Quyền và Ân Xá Quốc Tế hoan nghênh quyết định của nhà cầm quyền CS Trung Quốc, nhưng rất tiếc là Trung Quốc vẫn còn dè dặt cân nhắc về Điều 8 trong Hiệp Ước qui định về quyền thành lập Nghiệp Đoàn.

Hiệp Ước này có hiệu lực từ năm 1976, đã có 140 quốc gia phê chuẩn. Trung Quốc là nước thứ 141, tuy quá trễ, nhưng có còn hơn không.

Lời người viết: Ký thì ký, nhưng không thi hành, cứ cái chày cái cối là: "Nhân Quyền ở Âu Mỹ khác; còn Nhân Quyền ở Á Châu khác" trường hợp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Nhà cầm quyền CS Việt Nam đã ký bao nhiêu là Hiệp Ước Quốc Tế, trong đó có Hiệp Ước về Nhân Quyền nhưng họ lại vi phạm trầm trọng về Nhân Quyền cũng chẳng thấy có biện pháp chế tài nào đối với họ cả.

Chúng tôi xin lưu ý nhà cầm quyền CS Trung Quốc là Cấm Tự Do Báo Chí cũng là vi phạm nhân quyền; Cấm Tự Do Lập Nghiệp Đoàn, Hội Đoàn, Đảng Phái cũng là vi phạm nhân quyền, v.v... và v.v... Quyền của con người ở Á, Âu, Phi, Mỹ đều giống nhau cả vì ai cũng có quyền sống, quyền làm người và quyền mưu cầu hạnh phúc.

■ ẤN ĐỘ

• Dùng tiền cho vũ khí hơn là cho cơm gạo

Tài khóa năm nay, Bộ Trưởng Tài Chánh Ấn, ông Yashwant Sinha, đã đệ trình một dự thảo về ngân sách quốc phòng tăng lên 13%. Từ 544,61 tỷ lên 620 tỷ Rupien (29 tỷ Đức Mã). Chính phủ dự trù mua của Nga 310 chiếc thiết giáp loại T.90 và một số khu trục chiến đấu cơ tối tân loại Suchoj 27. Ngoài ra Ấn Độ đang thương lượng với Nga để mua chiếc hàng không mẫu hạm tối tân, đắt giá mang tên "Admiral Gorschkow".

Trong khi phần đông dân Ấn còn mù chữ, sống lạc hậu, nghèo đói, cơm ăn không đủ no, áo mặc không đủ ấm, chính quyền lại lo chạy đua vũ trang!

■ NAM DƯƠNG

• Borneo

Cuộc nội chiến đã và đang xảy ra tại bán đảo Borneo giữa dân bản xứ Dayak và người di dân gốc Maduresen. Người Maduresen đã đến định cư tại đảo này gần một thế kỷ qua, họ làm việc cần cù lại thêm được sự giúp đỡ của các Hội Truyền Giáo Thiên Chúa nên có một đời sống tương đối khá cao so với dân bản xứ. Do đó mới có cuộc nội chiến để chiếm đoạt tài sản. Những người Maduresen bị giết thường là bị chặt đầu. Theo những quan sát viên cho biết thì có thể đây là một cuộc tế thần linh theo hủ tục của dân Dayk. Cho đến nay đã có từ 2 đến 3 ngàn người bị giết. Còn những người khác thì bỏ cả tài sản chạy trốn qua các đảo khác.

Chính quyền trung ương đã đặt bán đảo Borneo trong tình trạng báo động đỏ và phái quân đội đến nơi giữ gìn an ninh cho dân Maduresen.

Riêng Tổng Thống Nam Dương, ông Mahid, thì bị dân chúng tố cáo là tham nhũng và bao che tham nhũng. Sinh viên xuống đường biểu tình đòi ông từ chức. Tại Djakarta, ngày nào cũng có biểu tình đụng độ nhau giữa hai phe ủng hộ và đả đảo ông Mahid.

Tình hình chính trị trung ương rối ren như vậy, làm sao giải quyết được chuyện địa phương!

■ PHI CHÂU

• Libyen

Sau cuộc họp thượng đỉnh của các lãnh tụ các nước Châu Phi tại Syrte trên bờ biển Địa Trung Hải ở Libyen để thành lập một Liên Hiệp Các Quốc Gia Châu Phi. Tổng Thống Libyen, ông Muammar el Gaddafi, được mệnh danh là "Đại tá Khùng" đã đi thêm một bước nữa là ông ta đề nghị thành lập một Quốc Hội, một Trung Tâm Ngân Hàng, một loại tiền và một Tòa án chung cho cả Châu Phi theo kiểu mẫu của Châu Âu.

Lời người viết: Đề nghị là một chuyện, còn thực hiện được không là một chuyện khác. Phi Châu phần nhiều là những nước nghèo, cai trị bởi những người độc tài, nội chiến xảy ra giữa những bộ lạc làm tiêu hao nhân lực và tài lực. Do đó việc thống nhất trong nước chưa xong, nâng cao đời sống của dân chúng chưa đi tới đâu, làm sao mà lo chuyện thống nhất cả Châu Phi!

■ BẮC HÀN

Sau cuộc gặp gỡ Tổng Thống Nam Hàn, ông Kim Dae Jung, Tổng Thống Bush đã tuyên bố là chính quyền Mỹ xem Bắc Hàn như là một quốc gia đang đe dọa hòa bình thế giới. Do đó mọi cuộc đàm phán với nước Cộng Sản này đều bị đình chỉ. Bush coi lãnh tụ Bắc Hàn Kim Jong Il như là một đối thủ đáng nghi ngại.

Còn Bộ Trưởng Ngoại Giao Mỹ, Collin Powell, thì nhấn mạnh rằng cuộc đàm

phán sẽ bị đình chỉ cho đến khi nào Bắc Hàn chúng tỏ cho thế giới thấy rằng họ muốn sống chung hòa bình, không còn hiếu chiến, không còn là mối đe dọa của các nước láng giềng.

Phản ứng lại lời tuyên bố trên của Mỹ, Bắc Hàn bắt ngờ đình lại một phiên họp cấp Bộ Trưởng với Nam Hàn không kèm theo lời giải thích. Một đề tài trong nghị trình thảo luận tại phiên họp này là dự trù chương trình thăm viếng Nam Hàn của Chủ tịch Kim Jong Il.

Tuy nhiên, tại lễ tốt nghiệp của Trường Võ Bị, Tổng Thống Kim Dae Jung vẫn lạc quan về triển vọng cải thiện các quan hệ giữa Mỹ và Bắc Hàn. Ông tuyên bố: "Chúng ta phải giúp Bắc Hàn để những thay đổi vẫn được tiếp tục, để những cải cách Bắc Hàn sẽ đem lại phúc lợi cho cả Nam và Bắc Hàn và cho nền hòa bình trên bán đảo Hàn Quốc".

■ HOA LỤC

• Bắc Kinh - Kyodo

Sha Shukang, Tổng Giám Đốc kiểm soát vũ khí và tài binh của Bộ Ngoại Giao Trung Quốc nói: Kế hoạch của Mỹ thiết lập một "Lá Chắn Quốc Gia Chống Hòa Tiễn" (NMD = National Missiles Defense) sẽ phá hoại an ninh quốc tế, khởi sự một cuộc chạy đua vũ trang và phạm đến an ninh Trung Quốc. Sha tiếp: "Chương trình NMD sẽ làm nguy hiểm đến cân chiến lược toàn cầu, cản trở tiến trình tài binh và gây ra một cuộc chạy đua vũ trang mới". Sha cảnh cáo chương trình NMD sẽ gây căng thẳng trong quan hệ Trung-Mỹ và làm cô lập nước Mỹ...

Sha nói: Đài Loan là một phần của Trung Quốc và bất cứ việc bán vũ khí nào cho một phần của nước có chủ quyền là sai lầm và vi phạm luật quốc tế.

Sha nói, Phó Thủ Tướng Trung Quốc Tiền Kỳ Sâm sẽ nói chuyện về hòa tiền khi thăm Mỹ từ 18 đến 24.3.2001. Họ Tiền sẽ hội kiến với Tổng Thống Bush ngày 22.3. Về kế hoạch phòng thủ hòa tiền của Mỹ: Sha nói "Xúc tiến kế hoạch đó không khác gì uống thuốc độc khi khát nước, không giải quyết được gì mà còn vô tình khuyến khích sự phát triển hòa tiền...".

Trung Quốc đã loan báo năm nay tăng ngân sách quốc phòng lên 18%, nhưng theo giới phân tích thì con số thực có thể cao gấp 4 lần, vì Trung Quốc dự định hiện đại hóa quân đội để có đủ khả năng chống trả một cuộc tấn công từ Đài Loan trường hợp sau khi đảo quốc này tuyên bố độc lập.

■ MỸ

Sau khi ông Bush lên nắm chính quyền, ông cho triển khai "Lá Chắn Quốc Gia Chống Hòa Tiễn" (NMD) hay nói rõ ra là: "Hệ Thống Phòng Thủ Bằng Hòa Tiễn Chống Hòa Tiễn". Hệ thống này đã được phát minh từ lâu nhưng chưa thực hiện vì chưa đến lúc. Việc thực hiện hệ thống phòng thủ này đang bị Trung Cộng, Nga

và cả Việt Nam Cộng Sản theo quan thầy Nga chống đối.

Trong cuộc tiếp xúc với ông Javier Solana, Đại diện Cộng đồng Âu Châu (EU) về đối ngoại và an ninh, Bộ Trưởng Ngoại Giao, ông Collin Powell, cho biết là Mỹ sẽ thực hiện một lá chắn phòng thủ như vậy vì an ninh của nước Mỹ. Hai nước mà Mỹ lo ngại nhất là Trung Quốc và Bắc Hàn, vì hai nước này hiếu chiến lại có hòa tiền liên lạc địa mang đầu đạn nguyên tử, có khả năng phóng đến bất cứ mục tiêu nào trên đất Mỹ. Hơn nữa Iran là nước Hồi Giáo triệt để chống Mỹ, vừa rồi đã tiếp đón Tổng Thống Putin và Bộ Trưởng Quốc Phòng Nga. Hai nhân vật này đã mật hứa sẽ viện trợ cho Iran súng đạn và những dụng cụ kỹ thuật cao. Do đó việc thiết lập "Lá chắn chống hòa tiền" là một hệ thống phòng thủ chớ không phải tấn công, nên không phá hoại an ninh quốc tế, không chạy đua vũ trang, cũng như không vi phạm đến an ninh của Trung Quốc như lời ông Sha nói.

Sau cuộc hội đàm, ông Solana nói là ông không có lý do gì để cản trở việc xây dựng một hệ thống phòng thủ như vậy, và Mỹ có quyền làm như vậy. Hơn nữa bất cứ quốc gia nào cũng có quyền thực hiện một hệ thống phòng thủ cho quốc gia mình.

Còn Nga thì cho rằng Mỹ vi phạm thỏa hiệp ABM ký kết vào năm 1972. Trong thỏa hiệp này chỉ đề cập đến việc hạn chế và ấn định số lượng hòa tiền tầm gần cũng như xa của mỗi nước có khả năng mang đầu đạn nguyên tử đi tấn công các nước khác. Nếu nước nào quá số ấn định sẽ phá hủy số dư thừa.

Lời người viết: Tại sao Trung Quốc và Nga chống đối quyết liệt việc Mỹ thiết lập "Lá Chắn Quốc Gia Chống Hòa Tiễn" ? Tại vì sau khi Mỹ đã hoàn tất hệ thống phòng thủ cho Mỹ rồi, sẽ triển khai ở Đài Loan và cho cả các quốc gia thuộc khối NATO, lúc đó Trung Quốc và Nga không còn lấy vũ khí chiến lược này ra để mà đe dọa thế giới mà nhất là Đài Loan. Cho đến nay Trung Cộng vẫn xem Đài Loan là một tỉnh ly khai phản loạn !

• Một người Việt Nam làm Thủ Trưởng Bộ Tư Pháp Mỹ

- **Washington:** Theo bản tin của Tòa Bạch Ốc, Tổng Thống Bush đề cử Giáo sư Đinh Việt vào chức Thủ Trưởng Bộ Tư Pháp Mỹ đặc trách về chính sách pháp lý. Ông Đinh Việt hiện là giáo sư Phân Khoa Luật Học trường Đại Học Georgetown ở thủ đô. Tại đây ông cũng là Phó Giám Đốc chương trình Nghiên cứu Chính sách và Luật Á Châu. Ông Đinh Việt tốt nghiệp Đại Học Havard, làm Cố Vấn đặc biệt cho Nghị sĩ Pete Dominici và đã từng làm việc tại văn phòng của Tối Cao Thẩm Phán Mỹ là Sandra Day O Connor. Trong những ngày sôi nổi tranh chấp trước Tòa Thẩm Phán Tối Cao Mỹ về trường hợp đếm phiếu quyết định ai đắc cử Tổng Thống

vào tháng 1.2001. Ông là người thường trực mỗi tối bình luận và cho ý kiến về pháp luật trên đài truyền hình CNN.

Người Việt Nam hy vọng với chức vụ mới, ông sẽ góp một phần quan trọng trong cuộc đấu tranh thực hiện Tự Do - Dân Chủ cho Việt Nam.

■ ĐÔNG ÂU

• Cửa ngõ xâm nhập Âu Châu của dân di cư bất hợp pháp

Tin từ giới thẩm quyền Liên Hiệp Âu Châu (LHÁC - EU) thì hiện có đến 200 ngàn người dân Trung Quốc đang sống bất hợp pháp tại Nam Tư để chờ được lén lút đưa vào các quốc gia trong EU.

Con số này cho thấy mức độ trầm trọng của vấn đề di dân bất hợp pháp mà các nước Tây Âu đang gặp phải khi họ chuẩn bị đón nhận các nước Đông Âu vào LHÁC.

Các Bộ Trưởng Tư Pháp thuộc LHÁC hiện đang gặp rất nhiều áp lực liên quan đến vấn đề chống di dân bất hợp pháp và các đường dây đưa người và ma-túy vào Tây Âu qua ngã Balkan cùng khu vực Trung và Đông Âu.

Trong 2 năm qua đã có sự tăng vọt về số người xin tỵ nạn chính trị, kinh tế được đường dây đưa lậu qua ngã Balkan. Phần lớn họ đến từ Trung Quốc, Iran, Iraq, Thổ Nhĩ Kỳ, Rumania. LHÁC kêu gọi các nước Đông Âu muốn gia nhập LHÁC hãy cố gắng nhiều hơn nữa để chống lại tình trạng phạm pháp và tham nhũng đang tràn lan tại các quốc gia này. Cơ quan cảnh sát EU (Europol) cho biết rất nhiều các tổ chức tội phạm hiện đang đưa ma-túy, gái mãi dâm và người di cư bất hợp pháp vào EU qua ngã các quốc gia Đông Âu hiện đang nộp đơn gia nhập vào EU.

Các nhà ngoại giao cho hay Thụy Điển hiện là Chủ tịch Khối EU, đang khuyến khích việc hợp tác giữa các cơ quan an ninh của các quốc gia hội viên để chống lại các tổ chức tội phạm quốc tế và ngăn không cho làn sóng tội phạm từ khu vực Balkan tràn vào EU.

• LIÊN HIỆP ÂU CHÂU (EU)

Vào tháng 6.2001, một cuộc họp thượng đỉnh các quốc gia trong EU tại Göteborg, Thụy Điển. Theo phát ngôn viên của Tòa Bạch Ốc, ông Ari Fleischen, cho biết là Tổng Thống Mỹ, ông Georges W. Bush, lần đầu tiên chính thức thăm viếng Âu Châu, sẽ tham dự các cuộc họp thượng đỉnh này để thảo luận cùng các lãnh tụ EU về hợp tác trên mọi lãnh vực trong chiều hướng sống chung hòa bình và toàn cầu hóa hiện nay.

■ THỤY SĨ

• Ý Dân là Ý Trời !

Ngày 3.3.2001, trong một cuộc trưng cầu dân ý, dân chúng Thụy Sĩ đã áp dụng quyền công dân của mình để bỏ phiếu quyết định có nên gia nhập Liên Hiệp Âu

Châu (EU) hay không theo đề nghị của chính quyền. Kết quả: 78% chống đối việc gia nhập để giữ thể trung lập.

■ ANH QUỐC

• Dịch Lở Mồm Long Móng

Nạn bò liệt (BSE) chưa giải quyết xong thì tiếp đến là dịch "*Lở Mồm Long Móng*" do vi khuẩn gây ra ở một số thú vật như heo, bò, gà, cừu, trâu v.v..., làm sốt, lở miệng, vú và kẽ móng chân. Từ 20 năm qua, bệnh này lại tái phát tại các trại chăn nuôi Brentwood, Buckinghamshire, Gloucestershire sang lần đến Tô Cách Lan. Tất cả các trại chăn nuôi có bệnh dịch này đều bị cô lập, súc vật bị giết rồi thiêu hủy, nông trại bị khử trùng từ A đến Z. Dân chúng, nếu không có nhiệm vụ cần thiết, không được đến vùng có dịch vì bệnh này rất dễ lây qua quần áo, giày dép, thức ăn và cà qua gió nữa!

Dịch này cũng không thua gì nạn bò liệt vì nó lan tràn mau chóng sang các nước Âu Châu như Pháp, Hòa Lan và Trung Đông. Hai nước Saudi Arabi và United Arab Emirates (UAE) cho biết có 10 trường hợp bệnh. UAE có 8 con bò nhập cảng khám phá thấy mang bệnh; còn Saudi có 2 con bò tơ mắc bệnh.

• Biện pháp phòng ngừa

- **Australia:** Cấm nhập cảng thịt từ các quốc gia Châu Âu và hầu như khắp thế giới, ngoại trừ Bắc Mỹ và New Zealand. Tại các phi trường, các máy rọi quang tuyến X đã được bố trí, du khách được phỏng vấn và phải chùi giày. Chó được dùng để đánh hơi thịt ở các bus phẩm. Cơ quan kiểm dịch đã từ chối cho phép một tàu hàng Na-Uy bốc dỡ xuống bến cảng Brisbane một số máy móc cũ mua lại từ Anh Quốc, vì sợ bụi đất có vi khuẩn truyền bệnh lở mồm long móng.

- Mỹ

Ngoài các chuyên viên kiểm dịch, các quân khuyến cảnh sát Mỹ cũng đưa ra các phi trường và hải cảng để đánh hơi xem hành lý du khách có mang theo thịt sống và nông sản không? Ngoài ra, du khách tới Mỹ tại 110 cửa khẩu cũng được phỏng vấn rằng họ có lui tới trại chăn nuôi không? Năm rồi Mỹ nhập cảng thịt bò và heo của Châu Âu trị giá 237 triệu Mỹ kim, nhiều nhất từ Ý, Hòa Lan, Anh.

- Đức

Trung tâm khủng hoảng quốc gia tại Bonn đã cô lập nhiều nông trại, vì các tuần qua họ có nhập cảng thú sống từ Anh.

Bộ Trưởng Nông Nghiệp và Bảo Vệ Người Tiêu Thụ, Bà Kuenast, kêu gọi du khách Đức không được đem thức ăn hay thịt từ Anh về. Tại các phi trường và hải cảng, nhân viên quan thuế phân phối truyền đơn giải thích nguy cơ bệnh dịch. Tất cả mọi tiểu bang Đức đều đưa ra kế hoạch khẩn cấp chống dịch. Theo tin chính phủ, trong 2 tháng qua, có khoảng 2.000 con heo được nhập cảng từ Anh.

Các nông trại nào có heo nhập cảng đều bị cô lập để khám nghiệm.

Trại nào có heo bệnh, chính phủ không cho tìm cách chữa trị mà phải giết hết và thiêu hủy kể cả những con bị nghi ngờ. Từ năm 1991, tất cả thú tại Đức đều được chích ngừa bệnh *lở mồm long móng*. Nhưng sau đó EU ra lệnh cấm chích ngừa? Ngày nay trên thị trường không có thuốc ngừa nữa.

■ LIÊN HIỆP QUỐC

LHQ báo động rằng bệnh *long móng lở mồm* trở thành một nguy cơ toàn cầu, cần có nhiều biện pháp phòng ngừa và ngăn chặn chặt chẽ. Tổ Chức Lương Nông (FAO) nói rằng ngoài các lệnh cấm nhập cảng gia súc, còn phải kiểm soát kỹ hơn di dân và du khách, kể cả hành lý và những phế liệu của phi cơ, tàu thuyền.

Ông Yves Cheney, Trưởng Ban Thú Y của FAO nói rằng quốc gia nào cũng có thể bị truyền nhiễm bệnh *sốt mống lở mồm*. Âu Châu bị thiệt hại hàng năm độ 400 triệu Mỹ kim về bệnh dịch này. Ông cho biết thuốc chủng không thể thay thế biện pháp thiêu hủy gia súc đã bị bệnh.

■ ĐỨC

• Thiếu chuyên viên Điện Toán

- **Berlin** - Theo Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế Âu Châu cho biết thì hiện giờ nước Đức đang thiếu khoảng 35 ngàn chuyên viên điện toán để cung cấp cho mọi ngành. Bộ Trưởng Giáo Dục Liên Bang, Bà Edelgard Bulmahn (SPD), cho biết là bà sẽ đặc biệt lưu tâm trong việc đào tạo những chuyên viên trong lãnh vực chuyên môn này. Nhất là tăng chỗ học lên 60.000 trong vòng 3 năm tới, khuyến khích nâng đỡ những sinh viên học về thảo chương (Informatik).

Mặc dù trong năm qua chính quyền đã mời những chuyên viên điện toán nước ngoài đến Đức làm việc theo chương trình "thẻ xanh" (Green Card) nhưng có ít người nộp đơn xin vào Đức làm việc bởi phần đông họ thích đi Mỹ, Anh, Canada hơn vì họ nói tiếng Anh. Hơn nữa họ sợ tình trạng kỳ thị chủng tộc của những người Đức theo chủ nghĩa quốc gia cực đoan bài ngoại. Chỉ những sinh viên đang du học tại Đức, sau khi tốt nghiệp họ xin ở lại Đức làm việc một thời gian để bổ túc thêm nghề nghiệp.

Đây là một cơ hội tốt cho những học sinh Việt Nam sắp trở thành các cô cậu tú (Tú Tài - Abitur) chọn một môn học mà chắc chắn sau khi tốt nghiệp sẽ không bị thất nghiệp mà còn được trọng dụng. Người viết được biết có vài sinh viên Việt Nam vừa tốt nghiệp ngành điện toán đã có chỗ làm ngay, tiền lương từ 80 đến 100 ngàn/năm chưa trừ thuế.

• Ghi danh vào Đại Học

- **Dortmund:** Theo Trung Tâm phân phối chỗ học cho biết thì mấy ngành như Y,

Dược, Nha khoa không được các cô cậu tú thích lắm. Trong khóa mùa hè 2001, số sinh viên nộp đơn xin theo học các ngành tăng lên gấp ba. Trong số này có 9628 người xin học về ngành Y, Dược, Nha giảm 11,7% so với năm rồi và được thầu nhận là 3312/9628. Ngoài ra sinh viên ghi danh theo học khoa Quản Trị Xí Nghiệp và Kinh Doanh thì nhiều hơn năm rồi. Không thấy Trung Tâm đề cập đến ngành Điện Toán mà hiện giờ Đức đang cần 35 ngàn người.

• Tăng BaföG

Kể từ 1.4.2001 phụ cấp về học phí (nửa giúp, nửa mượn) dành cho học sinh/sinh viên theo luật tài trợ BaföG đã được tăng lên 1105 DM/tháng, thay vì 1030 DM như trước đây.

Thành phần đủ điều kiện để hưởng BaföG là học sinh/sinh viên nghèo với lợi tức của cha mẹ trong gia đình có 2 con là 3900 DM/tháng sẽ được cấp trọn số tiền 1105 DM (hiện nay là 2900 DM). Tiền con không được sát nhập vào lợi tức của cha mẹ. (Muốn biết thêm chi tiết xin xem ở mục www.bmf.de)

• Khủng bố Irak

Sở Cảnh sát Tư pháp Liên Bang Đức đã kịp thời bắt được hai tên khủng bố người Irak, ngăn chặn được sự tấn công của họ vào Tổng Hành Dinh của Quân đội Mỹ tại Heidelberg. Hai tên này đang bị giam giữ để điều tra. Theo lời Biện Lý Cuộc thi hai tên này do cơ quan mật vụ của Irak điều khiển, họ bị theo dõi từ đầu năm 2001 khi họ di chuyển từ nơi này đến nơi khác không rõ ràng. Nhiệm vụ của họ là đặt chất nổ phá hủy Tổng Hành Dinh của Mỹ để trả đũa việc Mỹ và Anh đã dội bom những mục tiêu quân sự của Irak vừa qua.

Tổng Hành Dinh của Quân đội Mỹ tại Heidelberg là trung tâm chiến lược của Quân đội Mỹ tại Âu Châu.

Saddam Hussein, sau cuộc dội bom của Mỹ đã hăm dọa: "*Chúng ta quyết tâm dạy cho Bush con một bài học, để ông ta nhớ đời*".

• Ngưng truy tố Kohl, nhưng nộp phạt

Tòa án Bonn đã quyết định đình chỉ truy tố cựu Thủ Tướng Liên Bang, ông Helmut Kohl, về tội gian lận tiền bạc trong vụ các quỹ đen của đảng CDU, cho rằng tội trạng này không nghiêm trọng lắm để truy tố. Nhưng ông Kohl phải nộp một số tiền phạt là 300 ngàn Đức Mã. Luật sư của Kohl đã đồng ý cách giải quyết như vậy vì qua đó ông Kohl không bị xem là có tiền án. Như vậy kể từ nay ông phải khai báo việc sử dụng các quỹ đen, không còn viện cớ là mình đang bị tòa truy tố nên được quyền từ chối cung khai trước Hội Đồng Điều Tra của Quốc Hội.

• Tranh chấp về ủng cử viên Thủ Tướng Liên Bang

Sau khi ông Kohl xuống, đảng CDU không còn một người nào có tầm vóc như ông để leo lái đảng. Những người có hy vọng thay thế ông như Schäuble, Ruhe

v.v... thì lui về hàng ghế thứ hai, thứ ba. Còn dàn lãnh đạo đảng hiện nay thì còn trẻ, chưa có kinh nghiệm nhiều nhất là ông Friedrich Merz, Trưởng Khối Dân Biểu CDU/CSU còn trẻ, háo thắng, ham việc đua tranh mà thành ngữ Việt Nam có câu: *Ngựa Non Hấu Đá!*

Trong cuộc phỏng vấn ngày 1 tháng 2, Merz đã tuyên bố rằng với chức vụ ông đang có thì ông là một ứng cử viên tự nhiên cho chức vụ Thủ Tướng Liên Bang (TTLB) vào năm 2002! Tại sao lại phải tự nhiên? Ngay đến Chủ Tịch đảng, bà Angela Merkel, còn không được tự nhiên mà phải do Đại Hội đảng đề cử.

Sau lời tuyên bố của Merz, hai đảng Liên Hiệp CDU/CSU đều có phản ứng. CSU cũng muốn đưa ông Stoibler, Thủ Tướng Tiểu Bang Bayern, làm ứng cử viên. Còn bà Merkel thì nói rằng Merkel - Merz - Stoibler, mỗi người có một nhiệm vụ riêng, còn việc đề cử ứng viên TTLB cho Liên Hiệp CDU/CSU chỉ thực hiện vào đầu năm 2002 như đã quyết định chung trong đảng trước đây.

Ngay đến ông Laurenz Meyer, Tổng Thư Ký đảng CDU, đã làm một bích chương trong đó có 3 hình của đương kim Thủ Tướng Liên Bang, ông Gerhard Schröder, như là một tội phạm nhằm phân đối chính sách cải tổ hưu bổng của chính phủ Liên Minh Đỏ-Xanh. Việc làm thiếu suy nghĩ này đã bị chống đối từ mọi phía, chẳng những đã làm giảm uy tín đảng CDU rất nhiều, mà còn chứng tỏ tài lãnh đạo yếu kém của nữ Chủ Tịch Merkel.

• Liên Hiệp Nghiệp Đoàn Dịch Vụ (LHNĐDV)

Sau 3 năm thảo luận, bốn Nghiệp Đoàn đại diện trên ba triệu đoàn viên, gồm cả ngàn ngành nghề khác nhau đã sáp nhập lại mang tên là Liên Hiệp Nghiệp Đoàn Dịch Vụ. Một Nghiệp Đoàn Tự Do lớn nhất thế giới (Vereinte Dienstleistungsgewerkschaft - gọi tắt là ver.di). Bốn Nghiệp Đoàn là:

1. Nghiệp Đoàn Dịch Vụ Công Cộng, Chuyên Chở và Giao Thông (Gewerkschaft öffentliche Dienste, Transport und Verkehr (OTV));
2. Nghiệp Đoàn Mậu - Dịch Ngân Hàng & Bảo Hiểm (Gewerkschaft Handel, Banken und Versicherungen (HBV));
3. Nghiệp Đoàn Bưu Điện Đức (Deutsche Postgewerkschaft (DPG));
4. Nghiệp Đoàn Kỹ Nghệ và Viên Chức (IG Medien & die Deutsche Angestellten-Gewerkschaft (DAG)).

Trụ sở tại Berlin. Ông Frank Bsirske, Chủ Tịch đTV được bầu làm Chủ Tịch Liên Hiệp Nghiệp Đoàn Dịch Vụ.

Cái lợi của LHNĐDV là tránh sự cạnh tranh giữa các Nghiệp Đoàn. Đại diện trong mọi cuộc đàm phán về lương bổng, điều kiện làm việc v.v... với chủ nhân hay chính quyền cũng dễ dàng hơn, có trọng lượng hơn, không phải trống đánh xuôi kèn thổi ngược như lúc còn nhiều Nghiệp Đoàn riêng rẽ.

• Bầu cử Quốc Hội

Ngày 25.3.2001, hai cuộc bầu cử Quốc Hội tại hai Tiểu Bang. Kết quả:

1/- Baden-Württemberg

CDU	41,3 (1996)	-	44,8 (2001)
SPD	25,1 (1996)	-	33,3 (2001)
Grüne	12,1 (1996)	-	7,7 (2001)
F.D.P	9,6 (1996)	-	8,1 (2001)
Rep.	9,1 (1996)	-	4,4 (2001)

2/- Rheinland-Pfalz

SPD	39,8 (1996)	-	44,7 (2001)
CDU	38,7 (1996)	-	35,3 (2001)
FDP	8,9 (1996)	-	7,8 (2001)
Grüne	6,9 (1996)	-	5,2 (2001)

Qua kết quả đảng CDU của đương kim Thủ Tướng Erwin-Teufel (61 tuổi) tại Baden-Württemberg và đảng SPD của Thủ Tướng Kurt Beck (52 tuổi) tại Rheinland Pfalz vẫn còn dẫn đầu. Đảng Grüne thì bị thua nặng vì vụ tăng thuế xăng dầu và gần đây nhất là vụ xi-cân-đan do Jürgen Trittin (Grüne), Bộ Trưởng Bộ Môi Sinh, nói Tổng Thư Ký đảng CDU, ông Meyer là "Shinhead". Đảng FDP chỉ thua một ít. Riêng đảng Republikaner thì bị hoàn toàn thảm bại, không vượt qua 5% rào cản, nên không có đại diện trong Quốc Hội. Chủ đề tranh cử của đảng Republikaner là "*Ich bin stolz, ein Deutscher zu sein*", tạm dịch là "*Tôi tự hào là một người Đức*". Câu này do một người Cộng Sản tên Ernst Däumig (1866-1922) nói và bây giờ đảng Republikaner sử dụng. Họ biến chữ "Tự Hào" thành ra "Tự Phụ hay Kiêu Căng" nên luôn luôn chủ trương bài ngoại. Sự thất bại của đảng này là một cái tát tay vào mặt những người có tinh thần quốc gia cục đơan không thể tồn tại, không có chỗ đứng trong một thế giới mở rộng, toàn cầu hóa.

• Tự do đi Bắc Âu

Kể từ ngày 25.3.2001, công dân của 15 quốc gia thuộc Liên Hiệp Âu Châu (EU) muốn đi sang các nước ở Bắc Âu là Na-Uy, Thụy Điển, Phần Lan và Đan Mạch không cần xin nhập cảnh. Cũng kể từ ngày này các trạm kiểm soát biên giới cũng được mở cho người tự do qua lại.

■ VIỆT NAM

Người Việt trong và ngoài nước đều đưa mắt nhìn về Đại Hội 9 của Đảng CSVN để xem coi họ phân chia ghế trên ghế dưới như thế nào? Đại hội đảng cứ mỗi 5 năm họp một lần. Thông thường trước Đại Hội một vài tháng Ủy Ban Trung Ương Đảng (UBTUĐ) gồm có 170 người họp, để chuẩn bị các văn kiện cho Đại Hội, kể cả việc thay thế Tổng Bí Thư đảng và các nhân vật lãnh đạo khác.

Theo tin đồn thì Phiêu sẽ bị thay thế, Thủ Tướng Phan Văn Khải từ chức, thay thế Phiêu có thể là Nguyễn Phú Trọng, còn Phó Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng sẽ được cử làm Thủ Tướng.

Còn báo Nhân Dân, cơ quan ngôn luận của đảng, dẫn thuật lời ông Phiêu tại Hội

ngại UBUTĐ rằng những cán bộ đảng viên thiếu quyết tâm chính trị, tham lam, cơ hội, hưởng lạc, quan liêu, tham vọng, thiếu khả năng không thể đóng vai trò nào trong hàng ngũ lãnh đạo tương lai của đảng. Phiêu nhấn mạnh: "Vấn đề cán bộ chính trị rất là quan trọng, vì họ đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, và những cán bộ tài năng, tích cực phải được chọn và giới thiệu với Đại Hội đảng".

Phiêu còn đi xa hơn nữa để giữ thế thượng phong với đòan phản công mạnh nhất hầu dẫn mặt bộ ba Mười-Anh-Kiệt là đòi điều tra tham nhũng ba cố vấn này và cả Bộ Chính Trị. Phiêu hy vọng giữ được chức Tổng Bí Thư đảng thêm một nhiệm kỳ nữa nữa, sau một cuộc tranh luận gay gắt với ba cố vấn đảng là Mười-Anh-Kiệt trong một cuộc họp của Bộ Chính Trị vào đầu tháng 3, trước phiên họp BCH/TUĐ.

Nguồn tin ngoài hành lang cuộc họp cho biết Mười-Anh-Kiệt đã nhượng bộ, sau khi đã tấn công Lê Khả Phiêu với 8 điểm gọi là cáo tội lớn mà báo Người Việt đã loan tin.

Tôi thứ nhất: Phiêu không hỏi ý kiến Bộ Chính Trị và các cố vấn (là Mười-Anh-Kiệt) trước khi sang Trung Quốc và nhượng bộ về đất đai và lãnh hải theo đòi hỏi của Bắc Kinh. Phiêu đã mang đến cuốn băng ghi âm cuộc gặp gỡ giữa ông ta và Giang Trạch Dân, Chủ Tịch CS Trung Quốc. Trong cuốn băng ghi âm đó không có lời nào nói về cắt đất cho Trung Quốc. Tuy nhiên không ai đòi hỏi đem các cuộn băng trên giao nghiệm xem có bị cạo sửa hay không.

Tôi thứ hai: Phiêu có quan hệ "*nam nữ bất chánh*". Việc này Phiêu đã to tiếng đòi hỏi ba cố vấn đưa bằng cứ cụ thể, nếu có hình ảnh hay nhân chứng phải đưa ra. Ông Phiêu còn bị tố cáo đã cùng cố quyền hành qua việc thành lập một bộ phận mang bí số A10 để kiểm soát Bộ Chính Trị và Trung Ương Đảng. Ông Phiêu đã tố ngược lại rằng khi còn tại chức Lê Đức Anh đã cho lập một bộ phận lớn hơn A10 và Lê Đức Anh còn đề nghị dùng ngân sách quốc gia trang trải chi tiêu cho đơn vị này, một đơn vị cấp Cục nhưng không phải báo cáo cho ai cả! Phiêu đã đưa ra các chứng cứ cụ thể có nghĩa là nói có sách mách có chứng! Đòn phản công mạnh nhất này khiến Anh phải yêu cầu Mười-Kiệt cùng rút lại lời yêu cầu buộc Phiêu phải từ chức.

Ngoài ra Mười-Kiệt cũng có lý do riêng để nhượng bộ Phiêu vì Phiêu đã nhắc đến dư luận trong nước ai cũng nói cả ba cố vấn Mười-Anh-Kiệt và gia đình họ đều tham nhũng. Đòn nguy hiểm nhất là ông Phiêu yêu cầu bà Trương Mỹ Hoa trong Ban Kiểm Soát phụ trách điều tra vụ này. Lời yêu cầu này của Phiêu là yếu tố quyết định khiến sau cùng Bộ Chính Trị phải ngưng thảo luận việc chọn người làm Tổng Bí Thư. Nếu việc điều tra về tham nhũng của ba ông cố vấn tiến hành thì sẽ phải điều tra tất cả các nhân vật

lãnh đạo khác thì động cả rừng! Còn ông Phiêu thì nói là ông sẵn sàng để cho Ban Kiềm Soát điều tra.

Cháy nhà mới lòi ra mặt chuột! Nếu không có vụ tranh giành ghế trên ghế dưới, đô-la Mỹ, đồng Yen Nhật, đồng Mác Đức v.v... thì làm sao bản dân thiên hạ biết được A10 lớn, A10 nhỏ, ai tham nhũng v.v...

Theo tin hành lang phiên họp Trung Ương Đảng thì chuyện thay thế Phiêu hiện nay không được đem ra thảo luận nữa. Trừ khi có biến cố tức đảo chánh bất ngờ. Vậy thì Phiêu có hy vọng sẽ giữ được chiếc ghế Tổng Bí Thư ít nhất nửa nhiệm kỳ trong khóa 9. Khi đó ông ta qua 70 tuổi và có thể rút lui vì tuổi tác không mất thể diện.

Việc phân chia ghế tức quyền lực đi đôi với tài lực chưa xong nên Đại Hội 9 sẽ dời lại một ngày không nhất định. Hãy chờ xem coi các ông Cộng Sản thay đổi bình cũ ra làm sao, còn rượu thì nhất định là nguyên chất cộng sản đồ lòm !

• Cộng Sản Việt Nam tham những nhất Á Châu

Theo kết quả của Tổ chức Cố Vấn về Nguy Cơ Chính Trị và Kinh Tế (Political and Economic Risk Consultancy - gọi tắt là PERC) có trụ sở tại Hồng Kông đưa ra sau một cuộc nghiên cứu và thu thập dữ kiện thì ba quốc gia Việt Nam, Indonesia và Ấn Độ là những quốc gia thối nát nhất tại ba nơi này. Trái lại ba quốc gia khác là Singapore, Nhật Bản và Hồng Kông được cho là trong sạch nhất.

Có hơn 700 doanh gia kiều dân sống tại hải ngoại được hỏi để xếp loại nền kinh tế 12 quốc gia Á Châu trên bực thang "thối nát". Phân loại từ 0 điểm đến 10 điểm. Cho điểm 0 là trong sạch nhất, điểm 10 là thối nát nhất. Việt Nam lãnh trọn con số 10 !

Ông Bob Broadfoot thuộc Tổ Chức PERC cũng có vài nhận định rằng trong cuộc điều tra cũng có thể phần nào ảnh hưởng nào sự thiên kiến, lấy trường hợp Nhật làm điển hình, ông nói: "Cũng có thối nát xảy ra tại Nhật hơn Hồng Kông và Singapore, nhưng vì tại Nhật thối nát xảy ra ở cấp cao nên nó không ảnh hưởng gì tới các hoạt động của các công ty ngoại quốc ở đó...". Đáng khác ông Broadfoot cũng nói về phía Việt Nam thì phần nào khi các Việt kiều đầu tư và làm thương mại tại Việt Nam cũng có thể hơi có thành kiến tiêu cực về chế độ nên cho điểm rất tồi cho Việt Nam. Ông nói: "Dầu rằng các người trả lời trong cuộc điều tra này xếp Việt Nam vào hạng bét, nhưng thực tế tôi tin là Indonesia mới là quốc gia tồi tệ tham nhũng vì mức độ tham nhũng tại Djakarta quá bết đến nỗi đã làm tan hoang cả quốc gia này!".

Xét chung, ông Broadfoot nói rằng cuộc nghiên cứu cho thấy tương lai làm ăn và kinh doanh tại vùng Đông Nam Á không mấy gì có vẻ khả quan nhất là tại các quốc gia Việt Nam, Indonesia, Phi Luật Tân. Mặc dầu thị trường công nhân tại đây rẻ như bèo, nhưng cũng ít lòi cuốn

những nhà đầu tư bỏ vốn vào thủ thời vận ngoài những người muốn làm một cuộc phiêu lưu mạo hiểm!

• Ông Phạm Ngọc Uyển, 77 tuổi, 53 tuổi đảng kêu gọi CSVN hủy bỏ chủ nghĩa xã hội

Theo tờ South China Morning Post, đã loan tin rằng một đảng viên lão thành của đảng CSVN, ông Phạm Ngọc Uyển, 77 tuổi, 53 tuổi đảng, đã lên tiếng kêu gọi giới lãnh đạo Cộng Sản hiện nay ở Hà Nội hãy cởi trói và giải phóng cho đất nước bằng bỏ chủ nghĩa xã hội.

Bằng lời lẽ khiển trách nặng nề, ông Uyển đã viết một thư ngỏ gửi cho giới lãnh đạo CSVN, nói rằng Chủ Nghĩa Xã Hội lúc này đã trở thành vô dụng. Ông viết rằng trên lý thuyết một nước theo CNXH là một nước tự do, dân chủ và công bằng, nhưng trên thực tế đây là một xã hội chuyên chế với một dàn lãnh đạo độc quyền, thối nát và kiêu căng.

Ông Uyển cho biết những lời lẽ chỉ trích của ông là nhắm vào bản dự thảo báo cáo chính trị cho Đại Hội Đảng lần thứ 9. Thời gian gần đây, Tổng Bí Thư Lê Khả Phiêu kêu gọi dân chúng đóng góp vào tiến trình hoạch định đường hướng cho Đại Hội. Nhưng mọi người đều biết rằng mọi quyết định đều nằm trong tay Bộ Chính Trị gồm 19 người và ba cố vấn Mười-Anh-Kiệt.

Ông Uyển nói CNXH đã hết thời, sau năm 1975 CNXH kiểu Mác-xít đã không giúp đất nước giải quyết được trách vụ chống nghèo đói, lạc hậu vì vậy dân chúng đã lạng lẹ từ bỏ CNXH kiểu đó. Ông cho hay một cuộc cách mạng mới, cách mạng bằng đầu óc chứ không phải bằng súng ống đã có sẵn, nhưng Việt Nam chỉ có thể thành công trong cuộc cách mạng mới này nếu đảng CSVN chịu tán trợ đường lối. (Lời người viết: Có nghĩa là phải chặt đứt bỏ cái đuôi định hướng XHCN).

• Cụ Lê Quang Liêm bị Cộng Sản bắt

Cụ Liêm, Hội Trưởng Giáo Hội Trung Ương Phật Giáo Hòa Hào đã bị công an chìm phường Dakao bắt lúc 5 giờ sáng ngày 17.3.2001 tại công viên Lê Văn Tám (góc đường Hai Bà Trưng - Lê Văn Tám). Công an dùng sức đè cụ Liêm xuống đất công tay cụ, đẩy cụ lên Taxi giải về đồn công an phường Dakao. Sau đó công an lại đưa cụ về giam tại đồn công an Quận 1 Sài Gòn.

Sau khi hay tin cụ Liêm bị bắt, trên 30 người trong đó có thân nhân cụ Liêm và tin đồ PGHH kéo tới đồn công an Quận 1, tay cầm biểu ngữ, miệng hô to "Trả tự do cho cụ Lê Quang Liêm...". Lúc đầu công an đóng kín cửa làm ngơ. Đến 1 giờ trưa hàng chục tên công an tay cầm dùi cui và roi điện xông ra cổng đánh loạn vào đoàn người biểu tình và bắt đi 9 người trong đó có bà Đỗ Thị Chung và bà Lê Thị Phương Mai bị công an đánh ngất xỉu.

Cụ Liêm bị bắt vì đã phản đối nhà cầm quyền CS vô có quản lý Linh mục Nguyễn Văn Lý, đứng tên trong Ủy Ban

Liên Tôn kêu gọi Tự Do Tôn Giáo cho Việt Nam và gần đây cụ tuyên bố sẽ tổ chức Lễ Kỷ Niệm 54 năm Đức Giáo Chủ bị Việt Minh giết; ngày này nhà cầm quyền CS cấm tổ chức. Cụ Liêm khẳng định, nếu cụ bị công an bắt cụ sẽ tuyệt thực cho đến khi được trả tự do hoặc sẽ chết trong tù. Hãy chờ xem hành động của cộng sản.

• Tự thiêu để phản đối NCQCSVN

- Sài Gòn - PGHH. Quá phần uất trước việc nhà cầm quyền CS tiêu diệt PGHH, cấm không cho cử hành Lễ Kỷ Niệm 54 năm Đức Huỳnh Giáo Chủ Thọ Nạn tại Đốc Vàng Hạ và mới bắt giam cụ Lê Quang Liêm và đánh đập tín đồ PGHH, Cụ Bà Nguyễn Thị Thu, 75 tuổi, tín đồ PGHH, cư ngụ tại Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ, Phó Ban Phụ Nữ Xã Hội Giáo Hội Trung Ương PGHH đã nhận lễ tế sống tại Nhơn Mỹ, Chợ Mới, An Giang. Cụ Bà để lại thư với lời vĩnh biệt quyết định tự thiêu để phản đối nhà cầm quyền CS đàn áp Tôn Giáo - tiêu diệt PGHH.

Sau đó Cụ Bà đã thực hiện quyết định của Bà vào lúc 09 giờ 30 ngày 19.3.2001 (giờ Việt Nam) tại xã Tân Hội trên đường đến chợ Cái Tàu Hạ tỉnh Đồng Tháp. Rất đông tín đồ chứng kiến cảnh tự thiêu của Bà. Tại nơi tự thiêu với các phần vụ được phân chia. Hai nữ tín đồ Mai Thị Dung và Nguyễn Thị Thanh tay cầm cờ PGHH màu da, đứng hầu phía sau lưng Cụ Bà. Một số tín đồ khác căng biểu ngữ bằng vải màu da, chữ màu vàng: **Phật Giáo Hòa Hào Bất Diệt** được căng phía tay phải của Bà. Một biểu ngữ bằng vải trắng chữ đen: **Chúng Tôi Muốn Được Tự Do Tôn Giáo** được căng phía tay trái của Bà và một biểu ngữ: **Trả Tự Do Cho Cụ Lê Quang Liêm**. Số còn lại họ nắm tay nhau tạo thành nhiều vòng tròn bao quanh bảo vệ Cụ Bà. Tất cả mọi hành động đều được thực hiện chớp nhoáng.

Trong bộ áo màu da, với tất cả sự bình tĩnh, Cụ Bà ngồi theo thể kiết già, tự tay đổ xăng vào người, bật lửa, chấp tay niệm Phật. Ngọn lửa bốc cao, tiếng khóc thương, tiếng kêu la thảm thiết! Lời: **Đả Đả Cộng Sản Đàn Áp Tôn Giáo - Đả Đả Cộng Sản Tiêu Diệt PGHH...** vang dội cả một góc trời, Không mấy chốc thân thể Cụ Bà bị đốt cháy thành than...

Càng lúc số người hiện diện tại hiện trường càng đông. Một số truyền đơn tiếng Việt, tiếng Anh: **Đả Đả CSVN Đàn Áp Tôn Giáo - Tiêu Diệt PGHH** ... được tung ra. Hàng trăm công an cấp thời được điều động đến nơi giải tán đoàn biểu tình. Công an và người biểu tình giành nhau xác của Cụ Bà. Theo dự trù thì thi thể Cụ Bà sẽ được đưa về An Hòa Tự, Thánh địa Hòa Hào, nơi Ban Đại Diện quốc doanh chiếm vẫn phòng. Tín đồ sẽ cùng nhau hồi tộ Ban Đại Diện PGHH tay sai nhận lệnh nhà cầm quyền CS đàn áp tiêu diệt PGHH. Sau đó sẽ cử hành Lễ Kỷ Niệm 54 năm Đức Huỳnh Giáo Chủ bị Việt Minh ám hại và cử hành Đại Tang cho Cụ Bà Nguyễn Thị Thu.

Nhưng cuối cùng bạo quyền vẫn mạnh, xác Cụ Bà đã bị công an cướp lấy đem đi.

Lại thêm một người Vị Pháp Thiêu Thân để phản đối chế độ CS phi nhân. Đây là một nhát gươm dù chưa phải là nhát gươm cuối cùng để chặt đứt cái chế độ Cộng Sản độc tài, toàn trị. Nhưng ít ra nó cũng góp được một phần nhỏ trong việc đốn ngã cái chế độ đang bị lung lay đến tận gốc rễ.

Cụ Bà Nguyễn Thị Thu đã chết, nhưng tinh thần bất khuất của Bà vì Đạo Pháp thì Bất Diệt.

Trong buổi hội thảo với chủ đề: **Hỗ trợ cuộc đấu tranh cho Tự Do Tôn Giáo tại Việt Nam**" được tổ chức tại Chùa Viên Giác ngày 24.3.2001, Đại diện trên 15 Đoàn thể, Đảng phái, Tổ chức Tôn Giáo tại Đức đã nhất trí lấy ngày 29.4.2001 sẽ làm Lễ Cầu Siêu cho Cụ Bà Nguyễn Thị Thu tại Berlin; tối đến là Đêm Không Ngủ. Ngày hôm sau sẽ biểu tình tuần hành đòi Tự Do Dân Chủ - Tự Do Tôn Giáo cho Việt Nam.

• Đồng bào Thượng nổi dậy đòi đất

Đầu tháng 2.2001, tại Pleiku, Ban Mê Thuột, đã có độ 6000 đồng bào thuộc các sắc dân Banhar, Rhade và Jarai kéo nhau về trước Ủy Ban Nhân Dân thị xã Pleiku biểu tình đòi lại đất đai của cha ông họ đã bị nhà cầm quyền CS cướp đoạt một cách ngang nhiên!

Họ đi từng hàng dài mùt tằm mắt hai bên trục lộ kéo từ các Buôn làng xa xôi dẫn đến thị xã. Công an đã can thiệp và ra tay đàn áp dã man bằng vũ lực. Nhưng điều họ không thể ngờ được là đồng bào Thượng đã "trả lễ" cũng bằng vũ lực khiến nhiều tên công an đã bị thương tích và tháo chạy. Theo những chứng nhân tại chỗ thì công an cũng đã bắt giữ một số người mà họ gọi là những người lãnh đạo cuộc biểu tình. Nhưng dưới áp lực của đám đông người Thượng, công an đã phải trả tự do cho những người này. Cuộc biểu tình tại thị xã Pleiku kéo dài suốt 4 ngày. Ngoài ra tại Ban Mê Thuột, hơn 2000 đồng bào Thượng đã biểu tình tuần hành trên đường phố suốt ngày 6.2.2001. Nhiều cuộc biểu tình tương tự đã diễn ra tại các quận huyện chung quanh các thành phố chính cao nguyên như Chu Prong, Buôn Don, Ea Sup, Ea H'leo v.v... Đồng bào đã cắt đứt giao thông trong nhiều tiếng đồng hồ trên quốc lộ 14 nối liền Pleiku - Ban Mê Thuột ở nhiều nơi. Tại Ea H'leo đoàn biểu tình đã tấn công Ty Bưu Điện quận và phá hủy Tổng đài điện thoại. Cuộc nổi dậy còn đang tiếp diễn...

Tức nước bể bờ. Nhà cầm quyền CS luôn luôn dùng từ "Cướp" làm phương châm hành động như trong bản Quốc Ca. Từ cướp nước đến cướp chính quyền, cướp tài sản nhân dân người Kinh, với màn đổi tiền, đánh tư sản mại bản. Chưa đầy túi tham, họ lại đi thêm một bước nữa là cướp luôn đất đai của tổ tiên lâu đời của đồng bào Thượng. Không biết sau cái màn cướp này họ còn cướp thêm cái gì

nữa không, hay phải bị bắt buộc trả lại. Hãy chờ xem.

■ VÀI SUY NGHĨ VỀ NGÀY 30.4

Lời Tòa Soạn: Bài này của Dr. Nguyễn Bảo Cương, một độc giả thường xuyên của báo Viên Giác. Tòa soạn cho đăng nguyên văn để góp thêm phần sử liệu cho ngày đen tối nhất lịch sử Việt Nam ngày 30.4.1975.

"Ngày 10.3.2001, chính quyền Hà Nội đã tổ chức trọng thể kỷ niệm chiến thắng Buôn Mê Thuột 10.3.75, mở đầu cho đợt tổng tấn công mà sau đó 50 ngày đã dẫn đến 30.4 mà CSVN thường huênh hoang tuyên truyền là ngày chiến thắng của Đảng quang vinh.

Đối với những người có lương tri và đang đấu tranh chống độc tài, đảng trị, đòi tự do dân chủ và nhân quyền cho dân tộc VN, đòi xóa bỏ chế độ Cộng Sản lỗi thời tại VN thì sự kiện 30.4 là một biến cố lịch sử có ảnh hưởng khá sâu nặng và tác động đến số phận của toàn thể dân tộc cũng như tương lai của Việt Nam. Nhỏ lại đợt tổng tấn công Mậu Thân 68, chỉ vì ý định muốn được nhìn thấy cảnh "Tủ bản Mỹ đang gãy chết ở Miền Nam VN" của ông Hồ trước khi chết mà Đảng CSVN đã làm chết oan không biết bao nhiêu thanh niên trong cuộc thất bại thảm hại này. Riêng cuộc tấn công vào cố đô Huế, quân đội CS đã giết hại gần 6000 người gồm cả nhiều người nước ngoài đang làm việc tại Huế, trong số đó có cả công dân Đức như giáo sư Raimund Discher và vợ chồng giáo sư Glorst Gunther Krainich.

Theo quan điểm của đảng CSVN thì sự kiện 30.4.75 là một chiến thắng to lớn có tầm cỡ quốc tế, là thắng lợi của phong trào CSQT với chủ nghĩa đế quốc tư bản, ... của chủ nghĩa Mác-Lenin vô địch...

Những trên thực tế thì thời thế lại đổi thay trái ngược lại với những nhận định chủ quan của những người lãnh đạo đảng CSVN. CNXH ở Đông Âu và sau đó Liên Xô, thành trì bất khả xâm phạm của phong trào CS quốc tế bị sụp đổ tan tành, quốc tế cộng sản tan rã, chủ nghĩa Mác đã chuyển thể thành chủ nghĩa tiền. Nhà nước VN bị bế tắc phải thực hiện đổi mới nữa với như gia nhập khối ASEAN (chỉ vì mặt kinh tế), mở cửa tình trạng ngoài đầu tư, thực hiện kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thực chất đảng CSVN đã biến dạng trở thành tập đoàn tư bản đỏ, dã man, tàn bạo. Người Việt bỏ nước ra đi kéo dài hơn 2 thập kỷ nay, biết bao nhân tài, chất xám bị bỏ rơi, mất mát... dẫn đến tình trạng nước VN trở thành một trong những nước nghèo nàn lạc hậu nhất thế giới.

Cho nên có thể kết luận chắc chắn rằng sự kiện 30.4 chỉ là chiến thắng của chủ nghĩa cộng sản bành trướng tại miền Nam VN. Người bại trận và phải chịu hậu quả nặng nề kéo dài cho tới ngày nay chính là toàn thể dân tộc Việt Nam. Cần

cứ vào tình hình diễn biến của đất nước từ 1975 đến nay chúng ta có thể khái quát nhận định rằng, theo đà sụp đổ của phe HCHN, chế độ CSVN đang phân hóa tan rã dần. Đi ngược lại với nguyên vọng và quyền lợi của dân tộc VN, những người lãnh đạo CSVN đang cố tình chèo chống nhằm duy trì kéo dài quyền lợi của mình những sớm muộn nhất định không tránh khỏi được sự sụp đổ hoàn toàn".

(Dr. Nguyễn Bảo Cương)



Giáo sư Raimund Discher bị cộng sản giết trong đợt tổng công kích Mậu Thân ở Huế năm 1968.



Giáo sư Glorst Gunther Krainich và phu nhân bị cộng sản giết hại tại Huế trong đợt tổng công kích Mậu Thân 1968.

• Khó tin nhưng có thật

Ủy Hội Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc (UHNQ/LHQ) gồm có 53 thành viên và mỗi 3 năm bầu lại một lần. Kỳ này 14 thành viên vừa được bầu trong đó có những nước chuyên vi phạm nhân quyền là Việt Nam, Algeria, Cộng Hòa Congo, Kenya, Libya, Syria, Saudi Arabia.

Tổ chức "Canh Chủng Tinh Trạng Nhân Quyền" thế giới (Human Rights Watch) của Mỹ lên tiếng tố cáo khi phát biểu: "Bầu các quốc gia này vào UHNQ/LHQ có khác gì thả chồn vào chuồng gà"!

Nhưng người viết lại nghĩ khác. Bầu các nước vi phạm nhân quyền vào UBNQ là muốn: "Gậy ông sẽ đập vào lưng ông"! Vì thành ngữ Việt Nam có câu: "Có Tật Giật Minh", Ngồi vào UBNQ mà vi phạm Nhân Quyền thì còn ai coi mình ra cái thể thống gì. Do đó hy vọng các quốc gia này sẽ phải tôn trọng nhân quyền hơn để xứng đáng với chức vụ của mình. •

SAU CUỘC HÀNH TRÌNH

• Thích Như Điển

Trời tháng hai năm nay ở Âu Châu tuyết vẫn còn rơi và đôi khi nhiệt độ ở dưới 10 độ C. Thỉnh thoảng thì chủ không phải lúc nào cũng vậy. Do đó, tôi hay chọn cho mình những chuyến đi về miền nhiệt đới vào những thời điểm của mùa đông tại Âu Châu.

Con người càng ngày càng lớn tuổi, người ta hay trở về nguồn. Ví dụ như sinh trưởng ra nơi đâu, người ta hay vọng về xứ ấy. Nếu tuổi trẻ mà bảo rằng về nguồn, chắc có nhiều anh chị còn đắn đo suy nghĩ; chứ cái tuổi ngoài năm mươi như tôi, chắc chẳng ai phản đối điều này.

Chúng tôi nhận lời mời của Thượng Tọa Tiến Sĩ Seelawansa, người Tích Lan, đang dạy Phật học tại Đại Học Wien ở Áo, là từ ngày 20 đến 28 tháng 2 năm 2001 sẽ sang Tích Lan để tham dự lễ khánh thành chùa và trường học cũng như lễ cung nghinh xá lợi Phật tại đây. Từ Âu Châu đi có 4 nước. Đó là Áo, Pháp, Na Uy và Đức và từ Úc Châu đến cũng có một vị. Đó là Thượng Tọa Thích Bảo Lạc, bào huynh của tôi. Từ Mỹ Châu cũng có 5 vị. Tổng cộng 6 phái đoàn độ chừng 80 vị. Đông nhất là phái đoàn Na Uy dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa Thích Trí Minh, Trụ trì chùa Khuông Việt tại Oslo cùng với quý Thầy, quý Cô, quý Chú và quý Phật Tử gồm 30 vị. Phái đoàn đông thứ nhì đến từ Pháp, dưới sự hướng dẫn của Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Thích Tấn Thiết đã cùng với 25 Tăng Ni, Phật Tử Việt Nam về xứ nóng nhiệt đới để tham gia những lễ lộc quan trọng này.

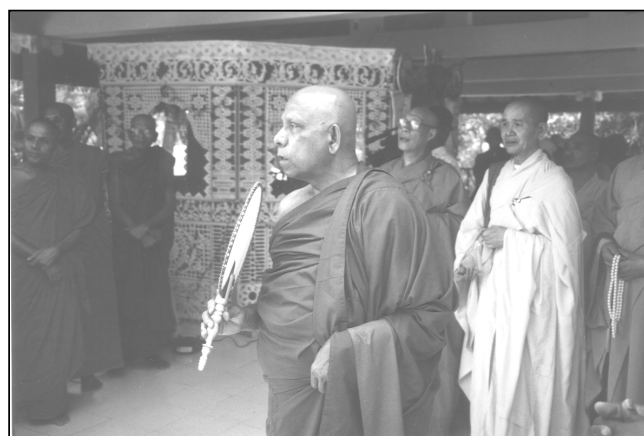
Phái đoàn Áo gồm 8 người Việt Nam, một người Hoa và 16 người Áo; trong đó có cả một vị Dân Biểu Quốc Hội Âu Châu và một người thắng giải Olympic tại Sydney Úc vào tháng 10 năm 2000 về đua thuyền buồm. Riêng tại Đức chỉ vồn vẹn có một mình tôi. Lý do là nhiều vị thích đi Bhutan vào cuối tháng 4 năm 2001 với tôi hơn là đi Tích Lan. Điều ấy cũng dễ hiểu. Vì lẽ Tích Lan lúc nào cũng có thể đi được; nhưng Bhutan không phải như vậy. Nếu không có giấy mời của chính phủ thì khó đi.

Sau khi xuống phi trường Colombo tôi đón nhận cái nóng oi nồng khó tả; có chút ít khó chịu; nhưng không kéo dài. Vì thấy người Tích Lan nào cũng cười, mặc dầu họ chẳng quen biết mình. Điều này ở Âu Châu khó gặp lắm. Tìm cái gì cũng dễ; nhưng tìm nụ cười ở những nước kỹ nghệ thật khó. Còn các nước kém phát triển về vật chất thì văn minh tinh thần vẫn còn nguyên sơ như thuở ban đầu của đất trời vạn vật vậy. Tôi đã đến xứ này một lần rồi vào 5 năm trước nên cũng đã hiểu một chút ít phong tục tập quán tại đây. Còn trong đoàn gần 100 người hầu như ai cũng đi lần đầu.

Thượng Tọa Bảo Lạc được tiếng là đúng giờ; nhưng đến Tích Lan cũng phải ngồi chờ. Hình như đồng hồ ở đây họ ít dùng đến. Hỏi chi thì họ cứ lác đầu, mình tưởng là không được; nhưng đó là biểu hiện của sự đồng ý. Nhiều lúc thấy bực mình; nhưng biết sao hơn. Vì phong tục tập quán của người ta là vậy mà. Chậm rãi, sạch sẽ, hay cười... nhưng cuối cùng rồi việc nào cũng xong cả. Còn chúng ta phải làm cho nhanh, gọn, mặt mày lo lắng, đúng giờ... Việc nào cũng xong; nhưng hai cái xong này nếu đem ra phân tích về sự an lạc thì có lẽ ta lại thiếu.

Những người sống ở ngoại quốc lâu năm thì thèm nhìn cho được trái mít, trái xoài, trái ổi, trái măng cụt, trái sầu riêng, trái hột gà, trái chuối v.v... đi giữa đường mà thấy nơi nào có bán những thứ này, thôi thì cả đoàn nhao nháo như bào chao, chỉ chỗ, la ó, làm cho tài xế và lơ xe họ chẳng biết cái gì. Thế là cả xe trống trơn, mọi người đổ dồn vào những nơi bán trái cây như thế. Trong đó có tôi. Bình thường thì tôi khó tính lắm; nhưng trong trường hợp này cũng chỉ cười thôi, mà còn biểu đồng tình với bà con mình nữa là khác. Vì xa quê lâu ngày mà! Những người dân địa phương họ trở mắt nhìn; không biết dân tộc nào, từ đâu đến, ăn mặc có vẻ sang trọng đấy chứ; nhưng sao mà cứ mua những loại trái cây rẻ như bèo (đó là đối với họ); chứ còn những người như chúng tôi là vàng đấy! Ở Âu Châu 10 đô-la Mỹ một ký vào mùa đông mà đâu có tươi như thế này! Thế là tha hồ lựa, tha hồ mua; Thầy trò lên xe tha hồ nhâm nhi, kể lể và đôi khi cũng rất hấp dẫn; vì nhất là những khi đi lỡ đường, đói bụng chẳng biết làm sao, thì trái cây trong xe là số một.

Đi đến dự lễ khánh thành chùa của Thầy Seelawansa, chưa vào đến chánh điện đã lo trầm trở những cây mít sai trái trong vườn. Còn đây cây hột gà nữa. Nọ là đợt dừa... thôi thì đủ thứ. Thầy Seelawansa biết ý chúng tôi cho nên đãi toàn những trái cây địa phương này. Cũng may là khí hậu ở Tích Lan tương đối khá hơn ở Ấn Độ, chứ nếu mà có những nạn dịch như ở Ấn Độ thì chúng tôi chẳng dám dùng.

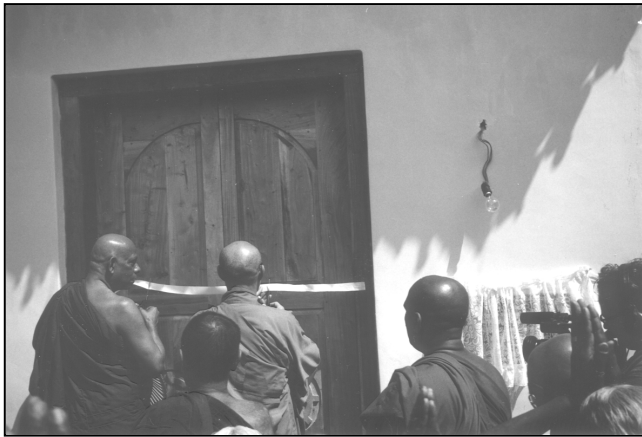


Chư tôn đức Nam Tông và Bắc Tông tham dự lễ khánh thành.

Buổi lễ khánh thành vào ngày 24 tháng 2 năm 2001 đó có chư Tăng Nam Tông và Bắc Tông tham dự cũng như đông đảo đồng bào Phật Tử tại địa phương. Phật Tử ở đây rất cung kính đối với Tăng bảo, cho nên có tục lệ rửa chân cũng giống như thời Phật còn tại thế. Khi chư Tăng bước từ ngoài vào bên trong phòng, liền có một vị nam Cư sĩ mức

nước rửa chân cho chư Tăng, sau đó có một vị khác lau chùi chân chư Tăng cho sạch sẽ để vào nơi điện Phật.

Chánh điện chùa rất nhỏ; nhưng nơi học xá của chư Tăng và Phật Tử thì quá rộng. Nơi đây dùng để dung chứa không biết bao nhiêu là trí tuệ và sự hiểu biết của con người. Mỗi người trong chúng tôi đều dâng hoa, dâng y lên Đức Phật và sau đó các phái đoàn ở ngoại quốc cúng dường tịnh tài khánh thành tại chánh điện mới này.



Hòa Thượng Thích Minh Tâm cùng với vị Trưởng lão Nam Tông cất bằng khánh thành.

Buổi trưa hôm đó có một lễ cúng dường rất đặc biệt. Nghĩa là Phật Tử người Tích Lan có cái gì ở nhà thì mang đến thú đó để cúng dường. Riêng bên phái đoàn chư Tăng Ni Bắc Tông của Việt Nam thì Thầy Seelawansa đã chuẩn bị sẵn cho những người phục vụ chỉ sốt toàn đồ chay; nhưng thỉnh thoảng cũng có một số quý Phật Tử Tích Lan thấy chỗ quý Thầy Bắc Tông không có ai sốt bát; nên cũng đã vội vã chạy vào rất cung kính; nhưng sốt toàn là cá con... do vậy mà quý Thầy giơ tay cản lại. Họ chẳng biết tại sao. Đứng là mỗi nước có một phong tục khác là vậy.



Chư Tăng Úc Châu và Âu Châu tham gia đại lễ.

Khi chư Tăng làm lễ thì Phật Tử ngồi sát đất; chẳng có một người nào đứng hoặc đi lang thang; chỉ có những người không hiểu, hoặc chẳng biết gì về phong tục này thì mới làm khác đi mà thôi. Đặc biệt tại các xứ Nam Tông như Tích Lan, Phật Tử không mang tiền đến cúng dường chùa, mà chỉ mang thức ăn đến dâng cho chư Tăng mà thôi. Trong chùa không nấu gì cả, cho nên chẳng thấy bếp núc đâu cả. Thật là đơn giản và ít tốn thì giờ. Và lại cũng đúng

với lời Phật dạy khi còn tại thế nữa. Nếu là Phật Tử Việt Nam không biết có thực hiện được điều này không? hay khi buồn phiền Thầy nào đó, chẳng mang cơm nước gì đến chùa để cúng dường, thì Thầy ấy chắc bị bỏ đói quá!



Phật Tử Tích Lan tham gia cúng dường trai phạn.

Buổi chiều ngày 24 tháng 2 có các vị Cao Tăng đến chùa và cách bày trí trên điện chính gồm 20 vị Sư, như thế rất đúng với Đại Luật. Phàm có vấn đề gì quan trọng, phải đủ một Đại Tăng là 20 người thì phép Yết Ma ấy mới thành. Hôm đó là lễ cúng nghinh xá lợi từ chùa này về chùa Khuông Việt tại Na Uy. Khung cảnh thật trang nghiêm và thành kính. Những vị Đại Tăng tuổi ngoài 80 hay 90 mà giọng nói vẫn đồng dục, mắt vẫn sáng ngời, tâm đầy tình thương bao la diệu vợi. Chỉ tiếc có một điều là nói nhiều quá và hầu như chẳng thấy ai xem đồng hồ. Ít nhất cũng 3 hay 4 tiếng đồng hồ đã trôi qua mà vẫn còn nói. Trong khi đó trời bên ngoài rất oi bức, mà bên trong vẫn thao thao bất tuyệt, khiến cho chúng tôi cũng nóng ruột; nhưng chẳng biết làm sao.

Trước đó một hôm, Thầy ấy có tổ chức lễ rước Thần, rước Phật, rước voi, rước kiệu và cả hàng mấy ngàn người nhảy múa, đánh trống, đánh chiêng, thổi tù và để mừng ngày trọng đại ấy; nhưng rất tiếc là khuya quá nên ai nấy cũng phải về đi ngủ. Và lại da thịt chúng tôi còn non, do đó những chú muỗi đói khát lâu ngày, tha hồ mà vo ve mừng rỡ... Chúng tôi không có mặt nơi những hội rước này, chắc Thầy ấy cũng buồn lắm; nhưng biết đợi đến bao giờ mới xong. Vì hầu như là đêm không ngủ.

Có nhiều đài truyền hình đến quay phim và cũng đã có phỏng vấn tôi như đài truyền hình tôn giáo của Tích Lan, đã hỏi về sự tu học của giới trẻ Phật Tử Âu Châu ngày nay. Ngoài ra có đài truyền hình Áo và đài truyền hình Na Uy cũng đã có đi theo và quay những cuốn phim tư liệu quan trọng này.

Ngày 25 tháng 2 năm 2001, Thầy Seelawansa hướng dẫn chúng tôi đi thăm Pahiyanigala là một địa phương rất nổi tiếng, nằm về phía Nam của Colombo cách chừng 3 tiếng đồng hồ xe: Đi dọc đường chúng tôi quan sát, đời sống dân cư tại đây rất an bình, nhà nào cũng lợp ngói và chẳng có nhà nào không có nhà vệ sinh và đặc biệt là nhà quê chẳng đi nữa, những con đường dẫn vào làng cũng được tráng nhựa thật tốt và xe Bus có thể chạy thẳng vào ngõ, không lo ngại lún bùn. Đặc biệt hơn nữa là suốt các đoạn đường

chẳng nơi nào có ổ gà hay ổ voi như Ấn Độ hoặc Việt Nam, mà chung quanh tất cả là một màu xanh và nhìn đâu cũng có những nụ cười thoải mái. Khát nước thì uống nước dừa xiêm, chẳng sợ bị lừa như ở Ấn Độ, đói thì mua chuối, mua khoai ăn; thật là tự tại vô ngại.

Đầu thế kỷ thứ 5 Tây lịch, Ngài Pháp Hiển từ Trung Quốc đã đi thuyền buồm qua đây và đã ở lại chùa này nhiều năm, độ được rất nhiều người và hiện tại nơi chùa này còn có một ít kinh sách chữ Hán, chữ Nhật cũng như một vài tấm bia viết nguyệt lịch của chữ Phổ Thông để kỷ niệm chốn này. Tôi xem tự điển thì thấy như thế này:

"Ngài Pháp Hiển người Vũ Dương, Bình Dương, họ Cung. Năm Kỷ Hợi niên hiệu Hoàng Thủy 2 nhà Diêu Tần, Sư cùng bạn đồng học là Tuệ Cảnh, Đạo Chính v.v... xuất phát từ Trường An đi về phía Tây qua sa mạc Gobi đến xứ Tourfan. Sau đó rờn rã 35 ngày băng qua các sa mạc xứ Tarin để đến xứ Cotan. Sáu năm mới đến trung Ấn Độ. Sư lưu lại ở đó 6 năm, học giỏi luật và tiếng Phạn. Tiếp theo Sư theo đường biển xuống đảo Tích Lan, ở đây Sư trụ rất lâu trong một ngôi chùa lớn có đến 5.000 vị Tỷ Kheo. Ngót 16 năm trời bôn ba, đến năm 414 Dương lịch, Sư từ già Tích Lan trở về nước. Khi trở về, qua 3 năm mới đến Thanh Châu, trở về chùa Đạo Tràng ở Kinh Sư, dịch kinh luật. Sau Sư tịch ở chùa Tân thuộc Kinh Châu, hưởng thọ 86 tuổi. Có tập truyện ký lữ hành gọi là: Pháp Hiển truyện". (Tự Điển Phật Học Hán-Việt, trang 965).

Chúng tôi đã đến đây sau 1.500 năm mà Ngài Pháp Hiển đã hiện diện; nên cảnh trí đã hoang tàn, chỉ còn lại một tượng Phật nhập diệt thật lớn, dài chừng 100 thước và nằm trong động đá được gọi là lớn nhất ở Đông Nam Á Châu. Sư Tăng thì ở đây còn chừng 50 vị. Trưa hôm đó chúng tôi được khoản đãi một bữa cơm chay toàn bằng rau rất xanh màu sinh tố, có cả rau má tươi nữa; nên ai cũng trầm trồ...

Ngày 26 tháng 2 năm 2001 phái đoàn chúng tôi trực chỉ Kandy, nơi có thờ chiếc răng của Đức Phật (quý độc giả nào muốn tỏ tường hơn thì xin đọc quyển **Giữa Chốn Cung Vàng** của chúng tôi viết lần trước về ngôi chùa này). Vào lúc 19 giờ chiều hôm đó chúng tôi đã được vào đánh lễ nơi chốn thờ răng Phật và đặc biệt chúng tôi đã gặp được vị Đại Diện của Hoàng Tộc và có chụp hình lưu niệm.



Chư Tăng cùng vị Đại Diện của Hoàng Tộc nơi thờ răng của Đức Phật tại Kandy.

Lần này vào đây bị soát đến mấy lần, chỉ nhằm mục đích bảo vệ thánh tích của Phật Giáo tại đây và trong cung điện này chỉ nghe toàn tiếng Anh, tiếng Đức của những du khách hỏi chuyện nhau. Người Âu Châu và Mỹ Châu đông vô kể.

Phật Giáo Nhật Liên Tông của Nhật Bản đã cúng dường nghe nói đến 50 triệu Mỹ kim để lợp mái ngôi bằng vàng thật, suốt từ mái xuống dưới chân tháp thờ răng của Đức Phật. Quả là Phép Phật nhiệm màu

Sáng ngày 27 tháng 2 năm 2001 chúng tôi đã rời Kandy, đi về phía Bắc của Kandy cách chừng 200 cây số mà phải tốn hết 5 tiếng đồng hồ. Đó là địa danh Anuradhapura; nơi đầu tiên mà nàng công chúa cũng vừa là một Sư Cô con vua A-Dục ở Ấn Độ tên là Shangamita, em ruột của Hoàng Thái Tử Mahinda đã đến đây vào năm 326 trước Thiên Chúa ra đời và đã mang một cành cây Bồ Đề từ cây Bồ Đề gốc ở Bồ Đề Đạo Tràng sang đây để trồng và nhà vua đương thời quý xuống đón nhận cây Bồ Đề này.



Cây Bồ Đề với 2.300 năm lịch sử

Thầy Bảo Lạc tối đó phải về lại Colombo để khuya về lại Úc, do đó chúng tôi vội đến đây để đánh lễ cây Bồ Đề vào buổi chiều hôm đó. Đến đây ai cũng khâm phục tinh thần bảo vệ những di sản thiêng liêng của Phật Giáo do chính quyền lo lắng. Bài học này nên học của Thái Lan, Miến Điện, Tích Lan; chứ không như A Phú Hãn hay như Việt Nam chúng ta vậy.

Sáng hôm sau ngày 28 tháng 2 chúng tôi dậy sớm, sau đó ra tụng một thời kinh Lăng Nghiêm rất trầm hùng dưới gốc cây Bồ Đề này và có nhiều người đã nhặt được nhiều chiếc lá rơi từ thân cây mẹ xuống. Đây là một nhân duyên được gọi là hy hữu. Đặc biệt khi vào những chốn linh thiêng như thế, mọi người, bất kể là ai phải bỏ giày dép, nón mũ ngay từ ngoài vườn chùa, chứ không phải vào nơi chánh điện. Thế là hôm đó chúng tôi có cơ hội để đi bộ hàng cây số bằng chân trần từ cây Bồ Đề đến nơi đại tháp thờ xương bả vai của Đức Phật.

Đi quanh một vòng tháp độ 20 phút; nếu đi đủ 3 vòng chắc phải mất 1 tiếng đồng hồ. Nhìn công trình của người xưa mà chúng tôi, ai ai cũng chỉ biết cúi đầu tưởng niệm; không dám ngất mặt cao lên vì tự hổ thẹn với lòng mình hòa chung với sự kính nể và ngưỡng mộ nơi đó. Nước Tích Lan chỉ lớn hơn gấp 3 đảo Phú Quốc của Việt Nam mình; nhưng những

công trình về Phật Giáo của họ phải nói là chừng 1.000 năm nữa Việt nam cũng không bằng. Chỉ nội ngôi tháp này thôi, khắp nước Việt Nam chẳng có nơi nào có.

Độc đường có vài người ăn xin; nhưng rất hiếm; không như Ấn Độ. Ở đây nhiều khi cho tiền họ chỉ cười và trả lại chứ không lấy. Nếu không được giáo dục trong một tinh thần tri túc của Phật Giáo thì xã hội này có lẽ khổ hơn nhiều. Ở đây không giàu như Mỹ hay Âu Châu; nhưng không nghèo như Châu Phi, Việt Nam hay một vài nơi tại Ấn Độ.

Trưa hôm đó phái đoàn lên xe Bus và đi về phía Polonnaruwa; nơi có tượng đá nằm nổi tiếng đẹp và cũ nhất thế giới. Nơi đây cũng là quê hương của Thượng Tọa Seelawansa; nên nhiều người sau khi đến đây cũng đòi về thăm nhà của Thầy ấy.

Chiều hôm đó Thầy và tôi đi mua trái cây. Nào mít, nào chuối, nào đậu rồng, nào măng cụt, thơm v.v... tất cả là 28 kg. Lần này từ Colombo về lại Đức, hành lý của tôi chỉ toàn là trái cây. Do vậy khi đưa qua máy rà ở phi trường, mấy người cảnh sát nhìn tôi cũng nhoen miệng cười. Tôi cũng cười đáp lễ và nói rằng: See you again.

Tối hôm 28 tháng 2 năm 2001 Thầy Seelawansa thuê cho tôi một chiếc xe và tài xế chở tôi về lại Colombo cùng với mớ trái cây đủ loại ấy. Ngày hôm sau phái đoàn còn đi thăm động đá ở Dambulla nữa; nhưng nơi này tôi đã đi rồi; nên lần này cũng không cần thiết để đi nữa.

Ngồi trên xe hơi tôi muốn gọi chuyện với anh tài xế; nhưng anh ta không biết nói tiếng Anh, mà chỉ biết tiếng Shingalese; như vậy cũng huê. Chỉ toàn là ra dấu. Đúng là cái học không có chỗ cuối cùng. Học bao nhiêu cũng thấy thiếu và cũng thấy mình dốt và dư thừa trong xã hội.

Độc đường tôi thấy một số du khách đang dừng lại để chụp hình voi đang đi chuyển nơi miền núi, trông rất tự nhiên, chẳng một chút ngại ngùng. Đúng là nơi này còn thanh bình quá và loài người cũng chẳng ai săn voi để lấy ngà cả. Có lẽ đây là lệnh của chính phủ; cho nên voi mới được tự nhiên như vậy. Ở Ấn Độ thì có bò được tự nhiên, còn ở đây thì voi vậy; nhưng người Ấn Độ đa phần theo Ấn Giáo, có cái gì đó hơi mê tín thần quyền. Còn ở xứ Tích Lan này tất cả đều là Phật Tử, hơn 70% dân chúng; cho nên ở đây đời sống rất yên bình hơn các xứ khác. Mặc dầu phía Bắc Tích Lan có dân Tanil theo Hồi Giáo đang chủ trương bạo động; nhưng Tích Lan còn yên bình lắm; yên bình như những cánh đồng cỏ bay thẳng cánh. Nơi đâu cũng có nhà cửa, những cây dừa vươn cao lên; thỉnh thoảng có chuông chuông trâu gặm cỏ vô tư lự như chẳng để ý đến những gì đang xảy ra ở chung quanh mình.

Do vậy mà tôi có đề nghị là sang năm vào tháng 3 năm 2002 sau 14 ngày dự lễ khánh thành Trung Tâm Tu Học Viên Giác và chiêm bái Phật tích tại Ấn Độ (từ 01 - 14.3.2002) một phái đoàn khác sẽ đi Tích Lan chừng 1 tuần lễ (vì lẽ một số đã đi các Phật tích rồi, thì không cần đi thêm nữa) để thăm viếng Tích Lan. Lúc về mỗi người sẽ có một va-li đầy trái cây nhiệt đới vậy. Đối với những vị đi từ Mỹ, Canada và Úc thì không nên; nhưng những khách đi từ Âu Châu thì điều này không chính thức bị cấm. Vì tôi đã

bao lần đi như thế mà chẳng thấy ai khó dễ tại phi trường bao giờ.

Nếu tại Úc và Mỹ, từ Tiểu Bang này mang sang Tiểu Bang khác một ít trái cây hoặc cây cảnh cũng bị phạt tiền rất nặng. Vì họ không muốn những loại vi trùng khác có mặt ở Tiểu Bang của họ. Riêng tại Đức, đi Đông, Tây, Nam, Bắc gì, sau khi trở lại xứ này cũng chẳng phải điền vào một thứ giấy tờ nào cả cho phiền phức, huống là xét những thứ không đáng giá ấy. Nếu có thì họ xét thuốc phiện và khí giới mà thôi. Tuy nhiên, tôi không là quan thuế của phi trường, nên không khuyến khích mà cũng chẳng cấm cản việc đó. Nếu quý vị mang trái cây về mà bị hỏi thì phải khéo mà khai, chú đừng đổ thừa rằng Thầy Như Điển bảo mua tại Tích Lan đấy !

Tôi không ăn sầu riêng được; nên mới hỏi Thượng Tọa Tánh Thiệt là sầu riêng có ngon không ? Thầy bảo là không bằng Thái Lan và Việt Nam. Có thể là vậy. Thầy ấy nói thứ trái cây gì tại Tích Lan cũng có; nhưng có lẽ không bằng Việt Nam mình. Quả thật điều ấy cũng đúng thôi. Vì lẽ mình là người Việt Nam mà.

Ngày xưa Hạ Tri Chương là một thi nhân của Trung Quốc có bài thơ rằng :

*Thiếu thiếu ly gia lão đại hồi
Hương âm vô cái mấn mao thôi
Nhi đồng tưởng kiến bất tưởng thúc
Tiểu vấn khách tông hà xứ lai.*

Tôi tạm dịch là:

*Lúc nhỏ xa quê, già trở lại
Giọng quê không đổi, tóc mai thay
Nhi đồng thấy vậy, nhưng không biết
Cười hỏi khách rằng: đến nơi nao ?*

Quả là ngậm ngùi thay! Chúng ta đầu xa quê bao nhiêu lâu đi chẳng nữa, vẫn còn nhớ quê ray rứt và mong một ngày về. Còn những người ở tại quê hương ấy có chấp nhận chúng ta không, lại là một vấn đề khác nữa.

Lần này tôi không viết cảm tưởng của mình trên chuyến bay từ Colombo về Dubai và từ Dubai về Frankfurt vào ngày 1 tháng 3 năm 2001 nữa, mà bài này tôi đã viết tại thư phòng của mình vào một ngày lập Xuân của đất trời vạn vật của đầu thế kỷ thứ 21 này.

Có ra đi như thế mới học hỏi được nhiều điều hay lẽ phải. Có những chuyện mà học suốt đời cũng không biết, cho nên cần phải đi. Mà đi hành hương không phải là đi du lịch. Vì trong sự hành hương ấy có cái gì trở về nội tâm và trở về với con người thật của mình và có một niềm tin nơi tôn giáo của mình.

Đời người ngắn ngủi lắm! hãy chọn một chuyến đi và một chuyến trở về, đâu bất cứ nơi đâu, mà nơi ấy có gói ghém tất cả những hình ảnh thân thương như quê hương, tình người, dân tộc và đạo pháp.

*Viết xong tại thư phòng chùa Viên Giác
vào một sáng lập Xuân đẹp trời của tháng 3 năm 2001*

Hoa tím lục bình

Hoa tím chỉ nở khi lục bình tìm được bến, không còn sống kiếp trôi nổi bồng bênh. Cuộc sống chỉ lạc nghiệp khi được an cư, thế nhưng sinh hoạt của người dân vùng nước nổi vẫn còn chao đảo, lênh đênh như những đám lục bình không bến đỗ, nổi nhọc nhằn vất vả của một đời đang nhân lên từ dư âm của cơn lũ vừa qua.

Đất phù sa không lấp nổi độ phèn, độ mặn ở một số xã vùng Đồng Tháp, An Giang... do đó những vùng này đất đai trở nên cằn cỗi, lúa không trở bông, cây không ra trái. Những nơi khác ruộng cấy một năm ba vụ, còn nơi đây một năm chỉ một vụ mùa. Ngoài những mưu sinh hằng ngày, dân làng còn phải lo cho căn nhà dột nát, trống trước hỏ sau, có cái đã hoàn toàn mất dạng, bởi vì cơn lũ lớn cuối năm qua. Một số dân làng dựng tạm những túp lều lụp xụp như dân du mục với những vật liệu "hộp chùng": tranh, tre, ni-lông..., một số ở đậu nhà người quen, một số sống trên ghe. Trước cảnh thiên tai này, có nhiều đoàn từ thiện đã đến chia sẻ với dân làng. Riêng đoàn chúng tôi, đại diện cho Kiều Bào Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc, đã tổ chức một buổi ủy lạo cho đồng bào và học sinh nghèo, đồng thời bắt cầu, dựng lại 22 căn nhà cho những đồng bào khó khăn nhất. Chúng tôi đã nhận rất nhiều đơn xin nhà, một căn nhà sàn có diện tích 4x6 thước, được dựng trên một bộ móng đá, lợp lá, trang trí tương đối gọi là đẹp ở vùng quê, trị giá khoảng 300 Đức Mã, đó là cả gia tài lớn phải làm lụng nhiều năm mới cất được, là chỗ dựa vật chất lẫn tinh thần cho cả gia đình.

Gia đình ông Đình Văn Mắm có 11 người, nhà sụp từ năm ngoái, ông căng bạt ni-lông ở lầy lất qua ngày, con cháu đông lại còn quá nhỏ, gia chủ chỉ lo chạy cơm gạo là đã quá sức rồi, làm sao có cơ hội dựng được một căn nhà, nhận được căn nhà mới là cả một niềm vui lớn lao đối với gia đình ông.

Chị Lê Thị Bé cho biết gia đình chị có hai cháu, ở dưới ghe đã tám năm, không cất nổi một căn nhà. Đứa con trai lớn của chị bị bệnh phong phù đã mấy năm, nay vừa mới mất, nếu đoàn từ thiện không tặng nhà thì gia đình chị vẫn còn sống mãi đời trôi nổi trên sông nước, con cái không có tương lai.

Bà Tám Lê vừa bước vào căn nhà mới đã ngã ra bất tỉnh, bà không tưởng có ngày bà sở hữu được một căn nhà, nhiều năm qua bà đều phải ở chung, ở đậu, các con bà cũng nghèo quá, không lo nổi cho bà, mà bà con ở đây rất tốt, cho bà ở nhờ, những lúc ngặt nghèo lên ra sông cầm xúc cá, người ta cũng làm ngơ, không ai nỡ đánh đập bà. Cuộc sống bà âm thầm khổ cực như thế, nay tự nhiên có được một căn nhà, thật không niềm vui nào nói hết được.

Đời sống người dân quê chân chất như thế. Quang cảnh xóm làng đơn sơ mộc mạc với những cây cầu khỉ, hoặc miếng ván bắc nối dài qua rạch, qua sông. Trong lần xuống các tỉnh miền Tây này, tôi bắt gặp có những cây cầu đang được sửa chữa kiên cố. Hỏi ra mới biết cây cầu này được các Kiều bào ở các nước về giúp. Tôi rất vui mừng, công việc của tôi vô tình cũng có nhiều "ý tưởng đồng cảm". Việc sửa cầu còn được nhiều nơi hưởng ứng như ngoài cây cầu đang xây ở Lai Vung, còn có hai cây cầu ở Sa Đéc và

Long An do Gia Đình Phật Tử Chánh Niệm, Berlin, ủng hộ, một cây cầu ở Đồng Tháp do Gia đình Văn-Công, Hamburg, ủng hộ, một cây cầu cũng ở Sa Đéc do Gia đình Giác Minh ở Vĩnh Long ủng hộ. Thực hiện việc xây dựng do các nhóm từ thiện của Phật Giáo Hòa Hảo ở địa phương công quả. Tất cả đều được gói ghém, tận dụng khi thi công. Ở những nơi này giàu cũng như nghèo đều luôn đề cao việc làm phước thiện, giúp đỡ lẫn nhau.

Cái nắng tháng ba thật gay gắt, nhưng ở xã Phú Thọ Hòa đang có 22 căn nhà mới giúp bà con che nắng đỡ mưa, 22 gia đình có chỗ an cư lạc nghiệp, có nơi chốn an ổn làm ăn, hội nhập vào sinh hoạt xã hội, đám lục bình đã tìm được bến, trở sắc hoa tím tím nhạt, dù nhỏ nhoi mỏng manh nhưng cũng chan hòa sức sống cùng vạn vật.

• Như Giác



Một trong những cây cầu đang xây dựng.



Một trong những cây cầu đã hoàn tất.



Hai gia đình Phật tử tại Đức Quốc đã ủng hộ phí tổn xây cầu và mọi người đã hoan hỷ qua cầu.

Tin Phật Sự

● NGÀY VĂN HÓA PHẬT GIÁO (07.01.2001)

Sau mấy ngày nóng bức, trời Sydney sáng hôm nay bỗng dịu mát hẳn đi sau một cơn mưa nhỏ, mặt trời lại xuất hiện khỏi vầng mây trắng và vẫn với nụ cười thật tươi vui chừng như hoan hỉ chào đón mọi người đang vội vã bước về chùa Pháp Bảo tham dự Ngày Hội Văn Hóa Phật Giáo được tổ chức bởi Vụ Văn Hóa Giáo Dục thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan.

Hội trường hôm nay đã có mặt đông đảo các đồng hương Phật Tử, các Đoàn thể của Cộng đồng và một số các Phật Tử đến từ các quốc gia khác như Pháp và Đức.

Chương trình được thực hiện với những chi tiết như sau:

Đề tài thứ nhất do Thượng Tọa Thích Như Điển giới thiệu về "Sự phát triển Phật Giáo tại Đức" và cuộc "Tiếp kiến Đức Đạt Lai Lạt Ma" tại chùa Viên Giác.

Đề tài thứ hai giới thiệu dịch phẩm "Kinh Kim Cang Bát Nhã Tinh Nghĩa" của Thượng Tọa Thích Bảo Lạc và tác phẩm "Nhân Duyên Vào Đạo Phật" của Đại Đức Phổ Huân do Tiến Sĩ Lâm Như Tạng trình bày.

Đề tài thứ ba "Nguyễn Du đọc Kinh Kim Cang" do Kỹ sư Phan Đông Bích thuyết trình.

Đề tài thứ tư: "Sự truyền bá Phật Giáo Việt Nam trên Internet" do Kỹ sư Phan Hồng Chương thuyết trình.

Ngoài ra phần phụ diễn văn nghệ do ban nhạc Hoa Tinh Thương phụ trách.

Chương trình được bắt đầu rất đúng giờ.

Sau phần giới thiệu thành phần tham dự và các thuyết trình viên, Tiến Sĩ Lâm Như Tạng đã nói qua về mục đích của Ban Tổ Chức là tìm hiểu và nghiên cứu về sự đóng góp của Phật Giáo vào đời sống của người Việt Nam, dân tộc Việt Nam và sự ảnh hưởng của Phật Giáo đối với người Tây Phương cũng như đối với toàn thế giới.

Tiến Sĩ cũng đã giới thiệu cuộc hành trình của hai vị Thượng Tọa từ thời niên thiếu, từ gia cuộc sống gia đình để bước chân vào đời sống của người tu sĩ, rồi lúc 2 vị rời quê hương đi du học tại Nhật Bản, sau khi tốt nghiệp Đại Học hai vị lại chọn con đường hoàng pháp ở một đất nước khác như Thượng Tọa Bảo Lạc

sang Úc, còn Thượng Tọa Như Điển đi sang Đức. Tiến Sĩ Lâm Như Tạng cũng đã ngỏ lời cảm ơn sự đóng góp của tất cả mọi người để hôm nay chúng ta có một ngày hội đầy ý nghĩa trong tinh thần tìm hiểu và học hỏi những gì mà Đức Phật đã dạy chúng ta.

Đến phần ban đạo từ, Thượng Tọa Thích Bảo Lạc nói qua sự hình thành còn non trẻ của Giáo Hội và sự cố gắng phát triển đạo pháp, nâng cao trình độ hiểu biết của các Phật Tử qua sự tổ chức các khóa tu, các buổi hội thảo văn hóa Phật Giáo v.v... sự tổ chức bước đầu còn thô sơ nhưng Thượng Tọa mong rằng với sự nhiệt tình hăng say phục vụ cho đạo pháp của Vụ Văn Hóa cùng với những sự đóng góp ý kiến và tham dự đông đảo như hôm nay chúng ta đẩy mạnh sự hoạt động của Vụ Văn Hóa để ngày càng lớn mạnh hơn.

Sau phần ban đạo từ của Thượng Tọa Thích Bảo Lạc, nghệ sĩ Vũ Quang Minh đã ngâm bài thơ *Cha Sống Mãi Giữa Đời Con* của Như Tạng khiến cả hội trường bùi ngùi một tình cảm miên man làm xúc động lòng người:

.....
*Và hôm nay mẹ mất cha đã già
Con xa xứ xin hưởng về tử phụ
Một niềm tin không gì lay chuyển nổi
Cha không già sống mãi giữa đời con*
(Trích đoạn cuối bài thơ)

Thượng Tọa Thích Như Điển du học sang Nhật năm 1972, học xong Cử Nhân Giáo Dục và đang học chương trình Cao Học Phật Giáo thì Thượng Tọa qua Đức, sau đó xây chùa Viên Giác tại Hannover, hiện tại là ngôi chùa của người Việt lớn nhất tại hải ngoại. Chánh điện chùa có dư chỗ cho ngàn người vào lễ bái cùng một lúc.

Thượng Tọa đã viết và dịch được 30 tác phẩm.

Thượng Tọa Như Điển khi đặt chân đến Đức cũng đã gặp phải rất nhiều khó khăn và vất vả nhưng Thượng Tọa đã không ngừng cố gắng, từ giai đoạn đầu xây dựng sau đó rất nhiều người đã nhìn thấy được sự hy sinh gian khổ trong sứ mạng hoàng pháp của Thượng Tọa nên từ từ đã được sự hưởng ứng nồng nhiệt của Phật Tử Việt Nam góp sức vào, cuối cùng chính quyền Đức cũng đã hiểu được nguyện vọng của Thượng Tọa cũng như của tất cả người Việt Nam ngụ tại Đức nên đã tạo mọi điều kiện dễ dãi để hoàn thành tâm nguyện một ngôi chùa cho người Việt Nam tại Hannover. Thượng Tọa đã cùng các Phật Tử xây dựng ngôi chùa Viên Giác hoàn thành như ý nguyện song song với việc xây dựng chùa đồng thời Thượng Tọa lo việc đào tạo tăng tài cũng như việc phát triển đạo pháp cũng đều được thực hiện. Số môn đệ của Thượng Tọa rất đông, trong số 30 vị đó có vị đã hoàn tất được các học trình như Tiến Sĩ, Phó Tiến Sĩ hoặc

Cử Nhân trong đó cũng kể cả các môn đệ người Đức.

Về sự phát triển nhanh chóng của Phật Giáo tại Đức, Thượng Tọa Thích Như Điển có tóm lược như sau:

Hiện tại ở Đức có 450 ngôi chùa Phật Giáo do người Đức sáng lập trên toàn nước Đức. Chùa của người Việt Nam tại Đức chỉ có 7 ngôi mà thôi.

Các Giáo sư Đại học và thành phần trí thức nói chung đã quy y theo Phật Giáo có khoảng trên 500.000 người.

Diện kiến với Đức Đạt Lai Lạt Ma. Thượng Tọa đã bắt đầu câu nói Ngài đã đến và đã đi như bao nhiêu sự đến và đi khác trong nẻo tử sinh của luân hồi, nhưng khi Ngài đến đã mang lại cho mọi người một nụ cười hoan hỉ và khi đi Ngài đã để lại trong tâm khảm của tất cả những người tham dự một cảm tưởng thanh thoát nhẹ nhàng.

Ngày 18.6.1995, Thượng Tọa Thích Như Điển đã đón tiếp Đức Đạt Lai Lạt Ma trong 4 tiếng đồng hồ tại chùa Viên Giác tại Hannover, Đức Quốc. Mặc dù rất bận rộn và căng thẳng vì bảo vệ an ninh nhưng Ngài đã đến và đem lại nguồn vui vô tận và sự vững tin sâu xa nơi Phật Pháp cho mọi người.

Thượng Tọa cũng nhắc lại sự tham dự khóa học Tiệm Tu 7 ngày do Đức Đạt Lai Lạt Ma hướng dẫn được tổ chức tại Schneeverdingen miền Bắc nước Đức, từ ngày 26.10 đến ngày 01.11.1998. Đã có trên 13.000 người hầu hết là thành phần trí thức học giả, các nhà khoa học, giáo sư đại học v.v... tại các nước Âu Châu đến tham dự và họ đã quy y với Ngài.

Thượng Tọa nói: "Có thể nói Ngài là một vị lãnh đạo tinh thần được thế giới kính phục nhất và được xem là cao quý nhất trong các vị lãnh đạo tinh thần trên thế giới hiện tại".

Tiếp theo chương trình TS. Lâm Như Tạng đã giới thiệu dịch phẩm *Kinh Kim Cang Bát Nhã Tinh Nghĩa* của Thượng Tọa Thích Bảo Lạc, do chùa Pháp Bảo xuất bản tại Sydney 1999.

Kinh này do Đức Phật thuyết giảng tại Kỳ Viên Tịnh Xá, nước Xá Vệ (Ấn Độ). Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập người Ấn Độ dịch từ chữ Phạn ra chữ Hán vào cuối thế kỷ thứ tư Tây lịch. Từ trước đến nay có nhiều bản dịch từ Hán ra Việt như bản dịch của Hòa Thượng Huệ Hưng 1955, Hòa Thượng Thiện Hoa 1965 và rất nhiều bản dịch khác nữa.

Thượng Tọa Thích Bảo Lạc dịch kinh này từ Đại Tạng Kinh Đại Chánh Tân Tu số 1699/235 cuốn 33 bằng chữ Hán. Bản Hán văn này đời Hộ Pháp Sư Kiết Tạng tuyển chọn dịch từ tiếng Phạn sang Hán văn.

Theo Thượng Tọa Thích Bảo Lạc viết trong lời tựa của bản dịch này thì "*Kinh này nêu lên những nghi vấn qua nhiều vấn đề, tựu trung không ngoài bốn điểm chính: Bồ Đề tâm, Cách an trụ tâm, Phưởng pháp tu hành, Hàng phục tâm*".

Lại nữa Phật giảng Kinh này không ngoài mục đích giúp chúng sinh tự chữa lấy thân bệnh như: sanh, già, bệnh, chết và tâm bệnh như: tham, sân, si.

Thượng Tọa Thích Bảo Lạc du học sang Nhật năm 1974, đã đậu Cử Nhân tôn giáo xã hội học, qua Úc năm 1981, đã lập chùa Pháp Bảo và Tu viện Đa Bảo tại Úc. Thượng Tọa đã viết và dịch được 25 tác phẩm trong đó có một tập thơ là "**Cho Cây Rừng Còn Xanh Lá**".

Tiếp theo TS. Lâm Như Tạng giới thiệu tác phẩm **Nhân Duyên Vào Đạo Phật** của Đại Đức Thích Phổ Huân. Đây là tác phẩm thứ ba của Đại Đức được chùa Pháp Bảo xuất bản tại Sydney năm 2000. Hai tác phẩm trước là "**Hương Thơm Niệm Phật**" và "**Hỏi Hay Đáp Gọn**" (dịch phẩm). Theo Đại Đức thì nhân duyên vào đạo Phật có rất nhiều nhưng có thể đơn cử một số trường hợp thông thường như:

Nhân duyên qua âm thanh ... khi chấm dứt được vọng động phân biệt của nội tâm thì tánh nghe được hiện bày... trạng thái tâm lý này gọi là "nhập lưu vô tâm", tánh nghe đã nhập vào thực tánh... Đó là trường hợp hành giả đã đến với Phật Giáo qua âm thanh, tức là sự tác động của Nhĩ Thức trước những đối tượng của họ.

Qua hình sắc: cảm nhận được bằng Nhân Thức khi đối diện trước đối tượng già lam, Tam Bảo ... Trường hợp này hành giả đã đến với Phật Giáo qua ngưỡng cửa Nhận Thức.

Qua biến cố: từ những biến cố tim về với bản giác của chân tâm... Trường hợp này do sự tác động mạnh của Ý Thức và Mạt Na Thức trước những đối tượng là những biến cố dồn dập khiến cho hành giả quay về với ánh Đạo Giác Ngộ Giải Thoát.

Qua những tìm tòi nghiên cứu: đó là đến với Phật Giáo qua con đường trí giác, trí tuệ... Nghĩa là tác động cộng hưởng của ba Thức đó là; Ý Thức (tổng hợp và phân tích những dữ kiện) và sự tăng trử của Thức Thứ Tám để đưa đến những quyết định tìm về với con đường giải thoát.

Trong tác phẩm Đại Đức không đề cập đến tác dụng của các Thức nhưng theo TS. Lâm Như Tạng thì có thể tóm ý của Đại Đức trong 4 phạm trù kể trên để nói lên Nhân Duyên Vào Đạo Phật của Đại Đức.

Tiếp theo chương trình là Đại Đức Phổ Huân giới thiệu diễn giả Phan Đông Bích nói về đề tài "Nguyễn Du đọc Kinh Kim Cang".

Mở đầu Kỹ sư Bích đã trình khá đầy đủ các chi tiết về thân thế và sự nghiệp của cụ Nguyễn Du cũng như về việc cụ Nguyễn Du đã nghiền ngẫm kinh KIM CANG và tu thiền định nghiên cứu kinh điển Phật Giáo hết sức là chân thành và tinh tấn.

Kim Cương đọc đến ngàn lần

Mà trong mờ ảo như gần như xa
để rồi khi đến thăm Phân Kinh Thạch Đài
chính Nguyễn Du lúc ấy mới chúng ngộ
độc cái tánh không của kinh.

Thạch Đài tìm đến hiểu ra
Chân kinh thật nghĩa chẳng qua không
lời

Ngoài ra KS. Bích cũng đã nhắc đến mối tình duyên giữa Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương, một mối duyên mà không nợ nên mãi mãi để lại một tình cảm đẹp trong lòng của văn nhân và thi sĩ. Rồi ông Bích cũng đã nhắc đến việc Tổng Thống Bill Clinton khi đến viếng Hà Nội đã đọc 2 câu thơ trong Đoạn Trường Tân Thanh:

"Sen tàn cúc lại nở hoa;
Sầu dài ngày ngắn Đông đà sang Xuân"
Ông Phan Đông Bích cho rằng khi đọc 2 câu thơ của đại thi hào Việt Nam thì Tổng Thống Hoa Kỳ muốn nói đến mọi sự việc đều đổi thay như mùa Đông qua thì mùa Xuân tươi đẹp sẽ đến, phải chăng ý của ông Clinton cũng muốn nói đến sự quan hệ hữu hảo giữa Mỹ-Việt từ đây ?

Để thay đổi không khí trước khi bước qua đề tài mới phần văn nghệ được xen kẽ vào và các vị Phật Tử đã tranh thủ mấy phút giải lao để đi thỉnh kinh sách, các quyển sách vừa được giới thiệu như dịch phẩm *Kinh Kim Cang Bát Nhã Tinh Nghĩa* và tác phẩm *Nhân Duyên Vào Đạo Phật* đã được mọi người ủng hộ mạnh mẽ nhưng phải nói rằng quyển *Tiếp Kiến Đức Đạt Lai Lạt Ma* được chiếu cố tận tình, hàng trăm vị chậm tay đã tỏ vẻ tiếc nuối vì không thỉnh được sách. Có một bác Phật Tử lớn tuổi cứ yêu cầu có phát hành sách tìm cho bác một quyển. Tôi vội an ủi bác và nói rằng một dịp khác thế nào Thầy Như Điển cũng sẽ mang sang thêm, lúc ấy nhất định bác sẽ có. Bác cười rồi nói chắc quyển sách ấy hay lắm, cứ theo lời giới thiệu của ông TS. Lâm Như Tạng thì tôi thật sự muốn biết xem trong ấy có những gì, nhất là muốn có một quyển trong tủ sách gia đình để cho con cháu cùng đọc với... Tôi hỏi bác nghĩ sao về Ngày Văn Hóa hôm nay ... Bác bảo rằng rất là tốt, đó là một điểm son rất đáng hoan nghinh vì nó tạo điều kiện để cho tất cả mọi người Phật Tử nâng cao sự hiểu biết về đạo của mình, vì hầu hết Phật Tử chúng ta thường đến chùa lễ Phật, đọc kinh mà thật sự có nhiều điều cũng không hiểu vì sao, nhiều khi tên của chư vị Bồ Tát cũng không biết rõ. Mọi người Phật Tử đều có lòng thành nhưng mà như quý Thầy vừa nói lòng thành không chưa đủ mà còn phải có tuệ nữa, sự hiểu biết sẽ giúp chúng ta củng cố được niềm tin về Đạo Phật, ngoài ra cũng là một dịp để cho các tôn giáo bạn có dịp tham dự để tìm hiểu, các vị Thuyết trình viên và Ban Tổ Chức đã bỏ công sưu tầm nghiên cứu và tìm hiểu để nói cho chúng ta nghe, nếu tất cả các Phật Tử cùng chịu khó ngồi lại

đây để nghe thì đó cũng là dịp để nâng cao sự hiểu biết của mình.

Tuy nhiên để duy trì chương trình này tôi thấy đây không phải là điều dễ, nó đòi hỏi mọi sự nỗ lực cũng như sự kiên trì mới từ từ làm cho mọi người hiểu được tâm ý của Ban Tổ Chức. Nhưng hôm nay với sự tham dự đông đảo của tất cả mọi người cũng đủ chứng tỏ sự quan tâm rất nhiều của mọi người đối với Đạo Pháp. Tôi cảm ơn ý kiến của bác và mời bác vào tham dự tiếp vì chương trình đã được tiếp tục.

Tiếp nối chương trình, Kỹ sư Phan Hồng Chương đã giới thiệu về sự truyền bá Phật Giáo qua Internet, những hoạt động của Phật Giáo trên thế giới, những Thư Viện lớn của Phật Giáo, các Hội đoàn, Đoàn thể Phật Giáo và Phật Tử.

Ngoài ra khán giả còn được giới thiệu về các tác phẩm và các ngôi chùa Việt Nam trên thế giới, rồi đến các vấn đề thiết thực như ăn chay, tin tức Phật Giáo, các chương trình phát thanh Phật Giáo, địa chỉ các ngôi chùa.

Cuối cùng là phần phụ diễn văn nghệ của ban nhạc Hoa Tinh Thương đã kết thúc Ngày Hội Văn Hóa Phật Giáo.

● Ngọc Bích

● TU HỌC QUA LỄ PHẬT CẦU AN MỪNG NĂM MỚI TÂN TỶ TẠI MANNHEIM

Ngày chủ nhật 04.02.2001, Chi Hội Phật Tử VNTN Mannheim & VPC có tổ chức buổi lễ Phật cầu an và mừng năm mới Tân Tỵ do Thượng Tọa Viên Giác chủ trì. Mấy năm qua, mỗi lần Tết đến, mặc dù Phật sự đa đoan, Thầy cũng sắp xếp để về vùng Trung Nam Đức để làm lễ Phật cầu an và vui Xuân với Phật Tử và Đồng Bào tại địa phương. Năm nay, Thầy đã về Frankfurt từ ngày thứ bảy 03.02.2001 và hôm sau Thầy về Chi Hội Mannheim cùng 2 Đại Đức Hạnh Từ, Hạnh Sa và 3 Chú Hạnh Định, Minh Vinh & Thiện Hải (Chú Thiện Hải là một Phật Tử thuộc Chi Hội München vừa xuất gia vào cuối năm 2000).

Thầy vui vẻ kể lại: Tại Frankfurt đã có khoảng 500 người lớn và 300 trẻ em tham dự. Thầy rất hoan hỷ vì số trẻ em đông đảo là hình ảnh tương lai của cộng đồng người Việt ở Đức và cũng chính là những Phật Tử sẽ kế thừa để bảo tồn và xây dựng, phát huy Phật Giáo tại đây. Thầy nói: Cái gốc là ở các bác lớn tuổi, nhưng cái ngọn -sự lớn mạnh, phát triển- là do nơi các mầm non đó.

Đặc biệt, năm nay Chi Hội Mannheim còn được chào mừng Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn, Trụ trì chùa Phổ Hiền tại Strasbourg, cùng với quý Phật Tử từ Pháp sang thăm viếng, lễ Phật và ban cho những lời chúc Tết vô cùng quý báu. Nhân dịp này, Thầy đã giới thiệu về dự án xây dựng chùa Phổ Hiền và kêu gọi Phật Tử phát tâm góp phần công đức. Được biết, Phổ Hiền là một chùa Ni, ở

canh miền Nam Đức và rất gần Mannheim, Karlsruhe... Từ ngày Sư Bà về đây trụ trì, Phật Tử đến tu học ngày càng đông, nhưng diện tích chùa quá hẹp nên Sư Bà cùng với Hội Phật Giáo Strasbourg muốn lên thêm một tầng lầu để làm chánh điện và xây hàng rào, mà quý vị ở bên đó đã phải dày công vận động mới được chính quyền cho phép.

Buổi lễ Phật cầu an thật trang nghiêm được kết thúc với lời phục nguyện và 3 lần tán tụng thật chí thành của Thầy, như là những giọt nước Cam Lộ tưới tắm vào tâm thức những người con Phật hiện diện.

Tiếp theo, Phật Tử Nhựt Trọng thay mặt Chi Hội PT VNTN Mannheim & VPC chúc Tết Chư Tôn Đức và nguyện trong năm mới sẽ cố gắng nhiều hơn trên bước đường tu học, làm Phật sự. Đồng thời, chúc mừng quý Cô Bác, Đạo Hữu và Đồng Hương một năm mới tăng long Phước Huệ, gia đình hưng thịnh, vạn sự được kiết tường như ý.

Năm nay, Thầy đã thuyết giảng cho Phật Tử một thời Pháp hết sức thực tế, sống động và lợi lạc cho việc tu học. Thầy đã xiển dương Pháp Môn Tịnh Độ và sách tấn việc tu hành. Phải hạ thủ công phu niệm Phật cho đến khi nhất tâm bất loạn và đạo quả được viên thành.

Nhân dịp, Thầy cũng giới thiệu, trong Khóa tu Gieo Duyên kỳ 3 tại chùa Viên Giác, từ ngày 01 đến 14.7.2001 sắp đến sẽ có những thời khóa dạy về sự ăn uống do quý vị đã tốt nghiệp các khóa học về dinh dưỡng hướng dẫn. Nhờ đó, chúng ta sẽ ý thức rõ hơn về thực phẩm nào có lợi, có hại, số lượng cần và đủ mà chúng ta nên tiêu dùng. Bên cạnh có khóa Gia Chánh do quý Cô, quý Đạo Hữu có kinh nghiệm hướng dẫn để chúng ta biết nấu những món ăn chay bổ dưỡng, ngon miệng, cần cho đời sống và việc tu hành. Để chứng minh và gieo niềm tin cho Phật Tử chúng ta hành trì Pháp Môn Tịnh Độ, chí tâm trì niệm 6 chữ Nam Mô A Di Đà Phật, Thầy đã giới thiệu quyển sách **Niệm Phật Vãng Sanh Lưu Xá Lợi** đã được xuất bản 20.000 quyển ở bên Mỹ và sẽ ấn tống đến Phật Tử chúng ta trong thời gian gần đây.

Quyển sách đã ghi lại việc tu trì và chứng đắc của 8 vị Tăng, Ni, Cư Sĩ nam và nữ trong thời gian 5 năm qua (từ 1995-2000) với những hình ảnh màu các Xá Lợi còn lưu lại như Hòa Thượng Tuyên Hóa, Sư Bà Đàm Lưu, Thầy Minh Đạt, Hòa Thượng Thiền Định, Phật Tử Thiện Bửu, Trưởng Lão Giác Lộ, Phật Tử Vương Ngọc Tuyết v.v... Thầy cũng nhắc lại, gần 40 năm trước đây, vào ngày 20.4.1963, Hòa Thượng Thích Quảng Đức, vị pháp thiêu thân, cũng còn lưu lại quả tim bất diệt.

Thầy giảng thêm: Trong 3 cõi Dục Giới, Sắc Giới và Vô Sắc Giới có 25 loại chúng sanh hữu tình chung sống. Nếu chúng ta không theo lời dạy của Đức Phật A Di

Đà, không nương theo câu niệm Phật để cầu vãng sanh về Tây Phương Tịnh Độ - Thường, Lạc, Ngã, Tịnh- thì chúng ta sẽ trôi lăn mãi trong lục đạo, trong vòng sanh tử luân hồi nơi cõi Ta Bà ngũ trược ác thế này.

Về 25 loại chúng sanh trong 3 cõi Dục, Sắc và Vô Sắc gồm có:

1/ Cõi Dục Giới, có 14 loại chúng sanh: A Tu La, Địa Ngục, Ngạ Quỷ và Súc Sanh ; Nam Thiên Bội Châu, Bắc Cầu Lô Châu, Tây Ngưu Hóa Châu và Đông Thắng Thần Châu; Dạ Ma, Tứ Thiên Vương, Đâu Suất, Đạo Lợi, Hóa Lạc và Tha Hóa tư tại .

2/ Cõi Sắc Giới, có 7 loại chúng sanh: Cõi của các bậc tu thiên từ Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên và Tứ Thiên; cõi Phạm Thiên, cõi Ngũ Tịnh cư và cõi Vô Tướng .

3/ Cõi Vô Sắc Giới, có 4 loại chúng sanh: Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ và Phi tướng Phi phi tướng xứ. Thầy giảng rõ hơn về ý nghĩa, quốc độ, căn cơ của 25 cõi nói trên, nhưng trong phạm vi bài này, chúng tôi không thể viết nhiều hơn. Xin quý Đạo Hữu nghe qua băng Cassette.

Thầy dạy: Phật Tử chúng ta phải quyết tâm hạ thủ công phu để tu trì và cầu cầu vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ; như trong Kinh Sám Hối, chúng ta hằng trì tụng: *"Ngã kim phát tâm bất vị tự cầu Nhỏn Thiên phước báo, Thanh Văn, Duyên Giác, nãi chí Quyền thừa chú vị Bồ Tát, duy y tối thượng thừa, phát Bồ Đề tâm, nguyện giữ Pháp giới chúng sanh nhứt thời đồng đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề"*.

Thầy cũng giảng giải: Tại sao niệm Phật có công năng to lớn như vậy ?

- Vì niệm Phật bền chắc sẽ thành "Kim Cang chuẩn tử". Trong "Nghiệp cảnh Đài Tiên" sẽ ghi nhận tất cả những việc làm lành, dữ, công đức hay sai trái của chúng sanh như một cái máy Computer. Tiếng niệm Phật ăn sâu vào tâm thức và sẽ dẫn dắt chúng ta trong lúc lâm chung.

- Ngoài việc tụng kinh, bái sám. Phật Tử chúng ta còn phải chuyên trì niệm Phật và lần chuỗi, vì "Ngọc Ma Ni gieo vào nước đục, nước sẽ thành trong; Câu niệm Phật gieo vào tâm loạn, tâm ấy sẽ thành tâm Phật" (Minh Tâm).

- Nhờ tha lực của Chư Phật, Chư Bồ Tát gia hộ, ví như: Hạt cát tuy nhỏ nhưng gieo xuống nước sẽ chìm. Hòn đá tuy lớn, nhưng nhờ có chiếc ghe sẽ qua được sông to.

Theo kinh Hoa Nghiêm và Đại Bát Niết Bàn, chúng sanh biết phát tâm chuyên trì niệm Phật và cầu vãng sanh về Tây Phương Tịnh Độ; đến lúc lâm chung sẽ được Đức Phật A Di Đà cùng Chư Thánh Chúng tiếp dẫn. Về Tây Phương Tịnh Độ, nhờ sự bất thối chuyển, chúng sanh sẽ tiếp tục tu hành cho đến ngày tiêu trừ hết tất cả nghiệp chướng và Phật đạo được viên thành.

- Ngay các vị Đại Bồ Tát như Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù Sư Lợi, Phổ Hiền và sau này các Ngài Long Thọ, Mã Minh, Vô Trước đều nguyện vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ.

- 13 vị Tổ Thiên Tông của Trung Hoa như Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ, Hán Sơn... vào cuối đời cũng đều nguyện cầu vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ.

Thầy cũng khuyên người Phật Tử tu học phải chuyên trì Kinh, Luật và Luận, cụ thể:

Về Kinh: Phải tu học, trì tụng 3 Kinh A Di Đà, Vô Lượng Thọ và Quán Vô Lượng Thọ (Cụ thể, Phật Tử chúng ta đã có quyển Ba Kinh Tịnh Độ do Cổ Thượng Tọa Thích Thiện Thông Việt dịch rất công phu. Lại có Thời Khóa Tịnh Độ ở phần sau. Tất cả đều dễ đọc tụng vì lời dịch rất trong sáng, âm điệu rất hài hòa).

Về Luật: Người Phật Tử chân chính phải giữ 3 điều TÍN, NGUYỆN, HẠNH với tất cả lòng son sắc.

Về Luận: Theo tôn ý của Thầy, người Phật Tử tu Tịnh Độ trước hết phải học về Đại Thừa Khởi Tín.

Vì vậy, trong Khóa Tu Học 4 ngày như thường lệ, vào dịp lễ Thăng Thiên năm nay từ 24 đến 27.05.2001 tại Karlsruhe, Thầy sẽ cung thỉnh Thượng Tọa Thích Quảng Ba, từ Úc sang, giảng đề tài này.

Ngoài ra, tại Đức, Thầy sẽ bắt đầu giảng KINH Đại Bi.

Nhân buổi thuyết giảng hôm nay, Thầy cũng ân cần nhắc lại bốn nguyện của mình là đến năm 2003, đúng 25 năm Tu Tập và làm Phật sự ở Đức, Thầy sẽ chính thức công cử Đại Đức Thích Hạnh Tấn sẽ làm Trụ Trì Chùa Viên Giác. Thầy chỉ còn là Sáng lập Trụ Trì, Cố vấn cho Thầy Hạnh Tấn. Thầy sẽ ấn tu và dành thì giờ để dịch thuật Kinh điển.

Sau phần thuyết giảng, Thầy Viên Giác, Sư Bà và quý Đại Đức đã phát lộc cho tất cả Phật Tử, Đồng Hương và các cháu Thiếu Nhi thật thân ái, tươi vui. Đã có khoảng 150 người đến tham dự lễ Phật và vui Xuân.

Trước khi dứt lời, Thầy nói: Lẽ ra trong ngày Tết Thầy phải kể cho Phật Tử những chuyện vui, nhưng Thầy nghĩ rằng Thời Pháp hôm nay là một nguồn vui thù thắng hơn. Sống, phải biết tu học, nuôi dưỡng tâm linh, gieo trồng Phước Huệ và chuẩn bị cho mình một đường đi tươi sáng vào lúc cuối đời...

• (Nhựt Trọng ghi)

● XUÂN TÂN TÝ TẠI NIỆM PHẬT ĐƯỜNG VIÊN-Ý (Ý-ĐẠI-LỢI)

Đây là lần thứ hai, Hội Phật Tử Việt Nam tại Ý tổ chức Tết. Đặc biệt năm nay tổ chức hai nơi khác nhau và cách khoảng 2 tuần lễ. Ngày thứ bảy và chủ nhật nhằm 20 và 21.01.2001, Niệm Phật Đường VIÊN-Ý tổ chức dưới sự chủ lễ của Đại Đức Thích Từ Trí, vị Thầy đã đến

lâm lễ an vị Phật và lễ Vu Lan vào tháng 9 năm 1999.

Buổi lễ bắt đầu vào lúc 4 giờ chiều ngày thứ bảy bằng Lễ Cầu Siêu cho Cửu Huyền Thất Tổ. Đặc biệt có 2 chị Phật tử mẹ mới mất, được Thầy ân cần dạy cách cúng Thất và cúng Mông Sơn Thí Thực.

Anh Hội Trưởng trình bày công tác Phật sự của năm rồi và đọc Thư Chúc Tết Di Lặc của Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Tiếp đến Chị Hội Phó Nội Vụ đọc bài diễn văn Chúc Tết Thầy cùng quý đồng hương Phật tử.

Trong buổi trà đàm, Thầy giảng ý nghĩa của ngày Tết Di Lặc và trả lời các câu hỏi của các Phật tử thật là hào hứng. Sau cùng có văn nghệ bỏ túi do các Phật tử có khả năng, trong đó nổi bật nhất anh Hội Phó Ngoại Vụ đánh đàn bàn nhạc do anh phổ từ bài thơ "Đầu Năm Em Lễ Phật" của thi sĩ Tuệ Nga, với giọng hát điệu luyện của chị Hoa, vị hôn thê của anh. Số người đến tham dự ngày thứ bảy độ 100, toàn là những người có tâm chí thành muốn đến lễ lạy Tam Bảo và ở lại nghe pháp, mặc dầu cùng ngày gần đây cũng có tổ chức Tết.

Sáng ngày 21.01.2001 lúc 06g30 bắt đầu khóa lễ tụng kinh Lăng Nghiêm. 08 giờ dùng điểm tâm, 09 giờ bắt đầu khóa lễ Cầu An, và Thầy phát li-xi chúc Tết cho tất cả Phật tử đồng hương tại Ý. Sau đó Thầy giảng: Có một vị Thiền sư ở xứ Tây Trúc trên đường đi đến lễ Phật, gặp cây Bồ Đề bèn mang 2 tay 2 cây đến cúng dường Phật. Gặp được Phật, vị sư bèn bạch: "Xin Phật thương chúng sinh chỉ cho con tu pháp môn nào để được đắc đạo". Đức Phật bảo phải buông bỏ; vị sư thả xuống một cây Bồ Đề; Đức Phật bảo tiếp phải buông bỏ; vị sư thả tiếp xuống cây thứ hai; kể đến Đức Phật nhắc tiếp lần thứ 3: Phải buông bỏ. Vị Thiền sư giác ngộ ra rằng ngoài vật chất hữu hình như 2 cây Bồ Đề ta phải buông bỏ mà ngay cả những gì vi tế vướng mắc trong tâm ta cũng phải cởi bỏ hết.

Thầy giảng ý nghĩa ngày mừng một Tết là ngày vía của Đức Phật Di Lặc. Đức Phật Di Lặc tu theo hạnh Từ Bi Hỷ Xả. Vậy nay chúng ta là con Phật cũng phải theo hạnh nguyện của Ngài mà tiến tu để bảo vệ Đạo Pháp của Chư Phật được trường tồn.

Số người tham dự khoảng 100 vào ngày thứ bảy và 150 người vào ngày chủ nhật. Kỳ lễ Tết đợt nhì được tổ chức vào ngày thứ bảy 03.02.2001 tại tỉnh Padova.

Chương trình bắt đầu lúc 16 giờ chiều. Nhìn lên sân khấu với tấm biểu ngữ to lớn cùng hàng chữ: Chúc Mừng Năm Mới TÂN TỬ Năm 2001". Bên cạnh lá Quốc Kỳ và Phật Giáo Kỳ là 2 câu đối đỏ: "Mừng Xuân Di Lặc, Tu Hạnh Tùy Hỷ Hỷ Xả

Vui Tết Tân Tỵ, Tâm Nguyện Chánh Pháp, Pháp Thân"

Sau phần chào cờ, đồng hát Quốc Ca, và phút mặc niệm. Anh Hội Trưởng chúc

Tết bà con đồng hương và tuyên bố khai mạc buổi lễ. Chương trình Tết do các Phật tử tại Niệm Phật Đường VIÊN-Ý và các thân hữu đảm trách. Gồm có: Sở tảo Quân, Xổ số Tombola lấy hên đầu năm, biểu diễn võ thuật, văn nghệ đơn ca, song ca, hợp ca rất xuất sắc. Kế đến là phần thi hát Karaoke rất hào hứng. Thí sinh dự thi từ em bé 4 tuổi, đến bác gái 68 tuổi, từ các thiếu nữ kiều diễm đến các thanh niên bảnh trai. Về phần ẩm thực có đầy đủ thức ăn, thức uống, bánh trái đủ loại... Số người tham dự trên 200, chật cả hội trường, không đủ ghế ngồi, thức ăn, bánh trái cũng thiếu.

Chương trình kết thúc lúc 22 giờ, mặc dù còn người ghi danh mà chưa được hát. Mọi người lưu luyến khi ra về và hẹn tái ngộ kỳ tới.

Sau 2 lần lễ Tết, Ban Tổ Chức tuy mệt mỏi nhưng rất vui mừng và phấn khởi vì được sự hưởng ứng của các đồng hương Phật tử và không Phật tử tham dự đông đảo, điều rất ít xảy ra ở xứ Ý vì người tỵ nạn rất ít và ở rải rác khắp nơi.

Tâm nguyện của chúng tôi là gây quỹ để tạo cơ sở dù rất khiêm nhường để các con Phật có nơi tu học, các đồng hương Phật tử có nơi lễ bái, nghe giảng giáo lý của Đấng Từ Phụ...

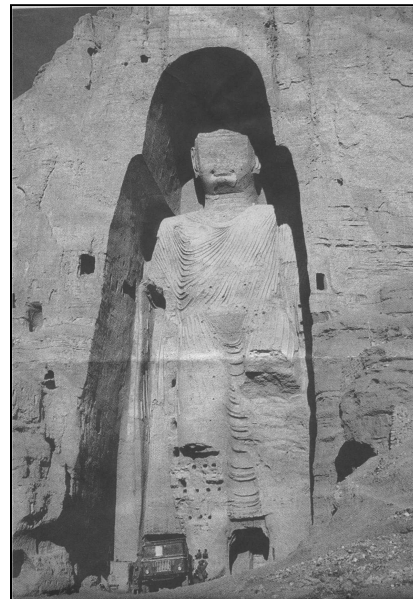
Kính chúc tất cả quý vị năm Tân Tỵ thân tâm thường an lạc, song tâm luôn tăng trưởng, phước huệ song tu.

• Huệ-Ân tường thuật (Bergamo 08.02.2001)

● TÍCH LAN SẴN SÀNG CỬU TƯỢNG

(Thông tin từ báo Gulf News Thứ năm 01.03.2001)

(Sinha Ratnatunga tường thuật từ Colombo)



Tích Lan phản ứng nhanh nhẹn để chặn đứng sự phá hoại một tượng Phật thời Bamiyan tại Afghanistan theo lệnh của tướng lãnh Tamil qua việc đốc thúc Pakistan, Hoa Kỳ, Hội Ấn Xá Quốc Tế và

những quốc gia khác phải ngăn chặn gấp rút mọi hư hại có thể xảy ra.

Bộ Trưởng Ngoại Giao Tích Lan, ông Lakshman Kadirgamar, hiện đang công du tại Cộng Hòa Rập Emirates đã nói với ông Abdus Sattar người Pakistan hãy lên tiếng ngăn chặn tướng lãnh Tamil không nên hủy hoại tượng Phật. Chỉ mới 40 ngày trước, Bộ Trưởng Ngoại Giao Pakistan cũng đã bàn sơ với Kadirgamar về vấn đề này khi ông Bộ Trưởng Tích Lan viếng thăm Pakistan.

Kadirgamar đã ra lệnh các thủ lãnh các văn phòng ngoại thương Tích Lan tại các nước Ấn Độ, Thái Lan, Miến Điện và Nepal phải gấp rút liên lạc với chính phủ tại các nước trên để tìm một giải pháp chung hầu bảo vệ bức tượng cổ này, theo lời nói của một người công chức ngoại giao. "Những sứ quán tại các nước trên cũng sẽ liên lạc với những nước Phật giáo lân cận như Lào và Kampuchia để bàn thảo về vấn đề này" ông ta nói thêm. Văn phòng ngoại giao tại Colombo liên hệ với Văn phòng của Hoa Kỳ cũng như với Hội Ấn Xá Quốc Tế tại Paris để đôn đốc họ tham gia thực hiện những công việc ngăn chặn.

Ông Lãnh Sự của Tích Lan tại Dubai, Janaka Nakkawita, cũng đã đi gặp ông Lãnh sự của Afghanistan ở đó để bàn cùng một vấn đề. Ông đã thuật là đã xác định lệnh của Thủ lãnh Tamil trong việc tàn phá tất cả các tượng đá trên toàn quốc và không chấp nhận người ta tôn thờ "đá".

Lãnh sự Afghan Hafiz Azizurrahman nói rằng thế giới chẳng quan tâm gì với các người tỵ nạn Afghan và hỏi tại sao Tích Lan không công nhận chính phủ Tamil ?

Ngoại Trưởng Ngoại Giao Tích Lan cũng đã mời tất cả các Lãnh Sự tại Colombo họp mặt để bàn về sự kiện trên vào ngày Thứ Sáu khi ông ta về đến.

Sáu mươi chín phần trăm của Mười tám triệu hai người Tích Lan là Phật tử, trong khi người Hồi Giáo chỉ chiếm Tám phần trăm.

Bộ Trưởng Giao Thông A.H.M. Fowzie cũng là Lãnh tụ đảng Tích Lan Tự Do, cũng còn gọi là Chính quyền những người dân tự chế, cũng đã kêu gọi Lãnh tụ Tamil không nên tiếp tục thực hiện công việc của họ.

"Nhân danh đấng Allah toàn năng và nhân danh của Islam, tôi muốn đánh thức những người Tamil hãy từ bỏ mọi hành động làm tổn hại các tượng Phật mà còn phải thực hiện việc bảo trì như bất cứ người Hồi giáo chân chính nào cũng sẽ cảm thấy là trách nhiệm phải làm cả" ông ta nói.

Ghi chú : Giở chót tượng đã bị đặt bom sập

● TÂN BAN CHẤP HÀNH CHI HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI KOBLENZ & VÙNG PHỤ CẬN

Ngày 03.03.2001, dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ PGVNTN / Đức Quốc; quý Đạo Hữu và Phật Tử tại Koblenz & VPC đã thành lập Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn nhiệm kỳ 2001-2003 để thay thế Ban Đại Diện Phật Tử đã có trước tại vùng này.

Thành phần Ban Chấp Hành

- Chi Hội Trưởng:

ĐH Nguyễn Ân Phạm-Lai

- Chi Hội Phó Nội Vụ:

ĐH Đỗ-Văn-Thông

- Chi Hội Phó Ngoại Vụ:

ĐH Thiện Đa Trần-Chơi

- Thư Ký :

ĐH. Phạm Lạc

- Thủ Quỹ:

ĐH. Thiện Hào Nguyễn-Viễn-Phương

Địa chỉ liên lạc:

ĐH. Phạm Lai. Bahn 43 .

D.56743 Mendig. Tel. 02652 - 1533

Thay mặt Hội Phật Tử VNTN tại Đức Quốc, chúng tôi xin chào mừng Tân Ban Chấp Hành và kính chúc quý Đạo Hữu thành viên gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp trong công việc Phật sự được giao phó.

● **TÂN BAN CHẤP HÀNH CHI HỘI PTVNTN TẠI WIESBADEN & VPC NHIỆM KỲ 2001-2003**

Thành phần Ban Chấp Hành :

- Chi Hội trưởng :

Thiện Cương Tiêu Văn Lâm

- Nội Vụ :

Huyền Vinh Sương

- Phụ tá Nội Vụ :

Cao Thị Út

Phan Thị Diệu Lan

- Ngoại Vụ :

Thiện Kim Bành Thẩm Cương

- Thư Ký :

Thiện Trang Bành Tâm Sơn

- Thủ Quỹ :

Châu Đức Quý

- Ban Xã Hội :

Thiện Đạo Đỗ Thị Cẩm

Nguyễn Thị Tường Vi

-Kỹ Thuật Âm Thanh :

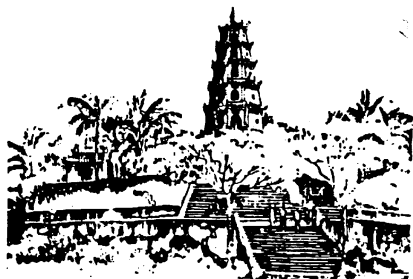
Thiện Chương Châu Đức Văn

- Ban Cố Vấn :

Thiện Lạc Châu Thành Lợi

Tuệ Kiến Nguyễn Ngọc Châu

Quảng Mỹ Huỳnh Thị Xuân Hương



Phân Ưu - Cáo Phó - Cảm Tạ

PHÂN ƯU

Được tin Thân Phụ của Giáo Sư Tiến Sĩ Lâm Như Tạng tại Úc Đại Lợi, là :

Thượng Tọa

THÍCH AN THỐNG

(tục danh Lâm Thông,

sinh năm 1920 (Canh Thân)

tại thôn Lương Nông,

xã Đức Phước, quận Mộ Đức,

tỉnh Quảng Ngãi)

đã viên tịch vào lúc 2 giờ chiều ngày 28 tháng Hai năm 2001 tại Mộ Đức, Quảng Ngãi - Việt Nam.

Thượng thọ 82 tuổi.

- GHPGVNTN / Chi Bộ Đức Quốc và Ban Biên Tập Báo Viên Giác chúng tôi thành kính phân ưu với Giáo Sư Tiến Sĩ Lâm Như Tạng và tang quyến, đồng thời cầu nguyện **Giác Linh Cố Thượng Tọa** sớm siêu sanh về Miền Cực Lạc.

- GHPGVNTN / Chi Bộ Đức Quốc.

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ trì chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc.

- Ban Biên Tập Báo Viên Giác.

PHÂN ƯU

Được tin Nhạc Phụ của anh Vũ Văn Định ở Hassloch (Tây Đức)

Cụ Ông LÊ TẤN KHUI

Pháp danh HOÀNG TÀI

đã qui tiên ngày 10.02.2001 nhằm ngày 18 tháng Giêng năm Tân Tỵ, tại Sài Gòn - Việt Nam.

Thượng thọ 81 tuổi.

Chúng tôi chân thành phân ưu cùng Anh Chị Vũ Văn Định cùng tang quyến đồng thời xin cầu nguyện cho hương linh Cụ Ông sớm được siêu thăng lạc quốc.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa nhận được tin buồn :

Cụ Bà BÙI THỊ CHẤT

Pháp danh Diệu Nghi

là Thân Mẫu của Chiến hữu Bùi Bách Diệp thuộc CQN / Vương Quốc Bỉ đã mệnh chung tại Sài Gòn ngày 21.02.2001.

Thượng thọ 90 tuổi.

Xin chân thành chia buồn cùng gia đình Chiến hữu Diệp. Nguyên cầu người quá vãng sớm tiêu diêu nơi Miền Cực Lạc.

- CQN / QLVNCH / Đức Quốc

PHÂN ƯU

Được tin buồn Chị :

NGUYỄN THỊ NGỌC THANH

là Hiền Nội của chiến hữu Lê Trung Ứng đã từ trần vào ngày 19.03.2001 tại Đức Quốc

Hưởng dương 47 tuổi

Toàn thể các chiến hữu và nghĩa hữu Chính Phủ Cách Mạng Việt Nam Tự Do và Liên Đảng Việt Nam Tự Do tại Đức Quốc và Âu Châu xin thành kính phân ưu cùng chiến hữu Lê Trung Ứng và tang quyến.

Cầu nguyện cho hương hồn người quá cố sớm được siêu thoát.

- Chính Phủ Cách Mạng Việt Nam

Tự Do

- Liên Đảng Việt Nam Tự Do

Tại Đức Quốc và Âu Châu thành kính phân ưu.

CẢM TẠ

Gia đình chúng con, (chúng tôi) vô cùng cảm tạ :

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ trì Chùa Viên Giác Đức Quốc.

- Hội Người Việt Tỵ Nạn tại vùng Odenwald

- Chính Phủ CMVN Tự Do và Liên Đảng VN Tự Do
 - Chi Hội Phật Tử VNTN tại Aschaffenburg.
 - Các Anh chị em trong hăng.
 - Các bạn hữu xa gần đã đến làm chia buồn, phúng điếu, điện thoại gửi thư, và làm lễ cầu siêu cho vợ chúng con, (chúng tôi) là :

NGUYỄN THỊ NGỌC THANH

Pháp danh Nguyễn Tịnh

Sinh ngày : 13.12.1955

Mất ngày : 19.03.2001

Vào lúc 18 giờ 30

(nhằm ngày 25.02.2001)

Hưởng dương 47 tuổi

Trong lúc tang lễ có điều chi sơ sót xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ

Chồng : Lê Trung Ứng

Con : Lê Thanh Giảng

Lê Ngọc Thanh Châu

Lê Ngọc Châu Trân

CẢM TẠ & TRI ÂN

- Hòa Thượng Tác An, Chủ trì chùa Thiên Tôn và quý Đại Đức Tăng, Ni và Ban Hộ Niệm - Việt Nam

- Thượng Tọa Như Tín, Chủ trì chùa Hưng Long và quý Đại Đức Tăng, Ni và Ban Hộ Niệm - Việt Nam

- Thượng Tọa Hành Hải, Chủ trì chùa Viên Thông cùng quý Đại Đức Tăng, Ni và Ban Hộ Niệm - Việt Nam

- Thượng Tọa và Đại Đức cùng Ban Hộ Niệm chùa Huyền Trang - Việt Nam

- Thượng Tọa Giác Thanh, Chủ trì chùa Quảng Hương - Đan Mạch

- Ni Sư Như Thu, Chủ trì chùa Viên Quang Ni Tự cùng quý Sư Cô và Ban Hộ Niệm - Việt Nam

- Ni Sư Như Hiếu, Niệm Phật Đường ở Đan Mạch

Ngoài ra chúng con / tôi xin chân thành cảm tạ quý Hội Đoàn, Đoàn Thể, bằng hữu cùng quyến thuộc Nội Ngoại, bà con xa gần đã điện thoại, gửi hoa, gửi thiệp chia buồn và đưa tiễn Mẹ, Nội, Ngoại của chúng con / tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng tại Thiên

Viện Chơn Đức, Hóc Môn -Việt Nam, là

**BÀ TẠ THỊ KÍCH
 PHÁP DANH DIỆU LƯỢNG**

đã đột ngột ra đi ngày 15 tháng 01 năm 2001, nhằm ngày 21 tháng 12 năm Canh Thìn. Hưởng thọ 74 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối không tránh khỏi nhiều điều sơ suất, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ

- Trưởng Nam: Tạ Văn Mừng, cùng Vợ con ở Việt Nam

- Trưởng Nữ: Tạ Thị Nga cùng Chồng con ở Đan Mạch

- Thứ Nữ: Tạ Thị Diệp ở Việt Nam

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu gần xa: Vợ, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố chúng tôi là

Cụ Bà BUI ĐÌNH NHUNG

Nhũ danh BUI THỊ CHẤT

Pháp danh Diệu Nghi

đã mệnh chung tại Sài Gòn, Việt Nam, vào lúc 23 giờ 25 phút ngày 21.02.2001, nhằm ngày 29 tháng Giêng năm Tân Ty.

Thượng thọ 90 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành vào ngày 24.02.2001 tại Sài Gòn, Việt Nam.

Lễ Cầu Siêu sẽ được cử hành vào lúc 10 giờ 30 ngày Chủ Nhật 25.03.2001 tại Hội Phật Giáo chùa Linh Sơn, Bruxelles.

Chương trình buổi lễ:

- 10g30 : Tiếp đón thân bằng quyến thuộc và bằng hữu.

- 11 giờ : Cử hành Lễ Cầu Siêu.

- 12 giờ : Ngộ trai.

XIN MIỄN PHÚNG ĐIẾU

Tang gia đồng bái tạ

- Chồng: Ông Bùi Đình Nhung

- Con dâu trưởng: Quả phụ Bùi Lương Bằng. Nhũ danh Vũ Thị Ngọc Mai và các con, các cháu.

- Con trai: Bùi Bách Diệp, vợ Lê Thị Tuyết Nga và các con, các cháu.

- Con gái: Quả phụ Nguyễn Văn Bẩy. Nhũ danh Bùi Thị Xuân Tín và các con, các cháu.

- Con trai: Bùi Côn Dược, vợ và con.

- Con gái: Bùi Thị Xuân Sơn, chồng và các con, các cháu.

- Con gái: Bùi Thị Hạnh.

PHÂN ƯU

Được tin

CỤ ÔNG

PHÊRÔ NGUYỄN VĂN VIÊN

đã thất lạc vào ngày 03.03.2001 tại Mỹ Quốc.

Thượng thọ 92 tuổi.

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng gia đình Ông Bà Nguyễn Văn Xoàn và tang gia tại Spaichingen (Đức Quốc) và nguyện cầu hương hồn Cụ Ông được quay về nơi đất lành của Chúa.

-Chi Hội PTVNTN tại Tuttlingen - Rottweil & VPC

-Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Villingen-Schwenningen&VPC

NỤ CUỐI CHỊ TÔI

*(Thân kính dâng hương hồn
 Chị Chín)*

*Chị tôi cô gái Huế
 Đất Núi Ngự thân tiên
 Có nụ cười rất đẹp
 Nụ cười duyên dịu hiền
 Như Mẹ tôi thuở trước
 Chị khuyên giải mọi người
 Được Chị cười an ủi
 Xả bớt khổ đi rồi
 Làn này Chị đau nặng
 Đông về nhà cháu tôi
 Chị nằm dài yên lặng
 Mắt nhìn về xa xôi
 Hôm nay ôi kỳ diệu
 Xuân đến giữa mùa đông
 Chị tôi cười trở lại
 Hoa nở rộ trong lòng
 Tôi chấp tay niệm Phật
 Xin tổ tiên Đất Trời
 Cho Chị tôi còn mãi
 Nụ cười tươi trên môi
(24.12.2000)
 Hôm nay Chị đi rồi
 Nhưng nụ cười còn đó
 An lành nhắm mắt ngủ
 Hồn bay về cõi Trời
(09.02.2001)*

• HOÀI VIỆT

Không ai thoát khỏi luật vô thường

• Như Tạng



Bây giờ mười lăm tối
Ngày hai mươi tám tháng hai, năm hai ngàn lẻ một
Trong căn nhà gần bãi biển Maroubra
Điện thoại reo vang từng hồi không dứt
Như Uyên vội vã đến nghe, rồi réo gọi Thửa Ba, Mả có điện thoại từ Việt Nam
Tôi vội đến nghe ...
Có tiếng ôn tồn của cô gái tử tống đài truyền lại :
"Lâm Xuân Bấy muốn nói chuyện, anh có đồng ý nghe không?"
Tôi vội nói "nghe!" biết rồi... đồng ý

Bây gọi anh Tạng...
Rồi nghẹn ngào dừng lại giây lâu và Thửa... Thầy... Thầy... đã...
Tôi hỏi: Thầy đã... sao? ...
Bây thưa: Thầy đã viên tịch! Lúc hai giờ chiều nay
Tối nay tấn liệm
Ngày ba tháng ba đưa kim quan nhập tháp
Bây nghẹn ngào không còn nói tiếp
Tôi vẫn nghe hơi thở mạnh rì rào...
Tôi tự nhủ: Đời vô thường như giấc chiêm bao
Đừng buồn vì không ai tránh khỏi sanh, già, bệnh, chết
Tôi không buồn và không bi lụy
Tuổi Thầy cao, đã tám mươi hai, sức yếu dần
Như ngọn đèn cạn dầu, dần dần lịm tắt
Nên tôi biết Thầy sẽ ra đi...
Và hôm nay đã đến...
Vô thường là thế ! Có buồn chi !

Bây lại thưa: Anh, Chị và cháu yên tâm đi ...
Việc của Thầy có chúng em lo liệu
Tôi chưa biết nói điều gì !
Lặng người đi giây lát.
Anh sẽ về nhưng không thể kịp để nhìn mặt Thầy lần cuối
Và để tiễn đưa Thầy đến nơi an lạc
Chuyến kiếp phàm phu, sanh về Cực Lạc Nam Mô A Di Đà Phật
Vô Lượng hào quang
Vô Lượng Thọ với hàng hàng Thánh Chúng
Từ Bi vô lượng tiếp dẫn Giác Linh
Bốn mươi tám đại nguyện thế hồng thâm
Quốc độ vô vân châu báu

Chín phẩm sen vàng là cha mẹ
Chim ca lời pháp
Hoa lá rung thành điệu nhạc Pháp Âm
Tùng niệm, từng thời, tùy duyên giải nghiệp
Hoa nở giữa hào quang
Giác Linh giờ điện kiến Phật Thân
Ngộ vô sinh, đắc Pháp Lực vô ngần...

Tôi mãi mê suy nghĩ...
Quay lại nhìn
Thấy Ngọc Bích rưng rưng
Tôi trao điện thoại
Bích không biết nói gì hơn
Gọi tên chú Bảy
Trăm sự nhờ các chú các em...
Anh chị phưởng xa không biết làm gì hơn
Chỉ cầu nguyện, chưa biết làm sao cả!
Bên phòng trong Như Uyên đang rí rả !
Sụt sùi lau mắt lệ nhiều phen
Tôi vội khuyên
Con thương Nội chi bằng: chăm học...
Con thành tài, Nội ắt vui hơn ...

Ta sẽ về, thăm lại làng xưa
Thăm tháp Sư Ông, năm hai ngàn lẻ một
Thăm ngôi chùa Trung Hòa do Sư Ông sáng lập
Có cỏ, cây, hoa, lá
Hương thơm ngát tỏa bốn mùa
Có chim muông đùa hót líu lo
Có bóng mát và mây bay ngũ sắc
Vách gạch hiền hòa, che nắng, che mưa
Mái ngói đỏ đã ngả màu nâu sậm...
Ôi mền cảnh già lam nắng ấm
Có lũy tre xanh ngăn gió chuông, đông vào
Khói lam chiều trong hoàng hôn quuyến luyến
Bóng ngôi chùa... Ôi thương nhỏ làm sao !
...
Ta sẽ lay dăng hương... sớm, tối...
Cảm niệm công đức Sư Ông tu trì, khoan dung, độ lượng...

Điện thoại xong rồi
Thấp nển, dâng hương
Đặt ảnh Thầy lên bàn thờ
Chúng tôi bắt đầu thời cầu siêu Tịnh Độ
Kinh dạy:
Nếu người thành tâm niệm Phật A Di Đà
đến nhất tâm bất loạn
Thì sẽ được vãng sanh...
Hướng hồ Thầy đã lập chùa, tạo tượng, đúc chuông...
Giáo Thọ A Xà Lê,
Bạc Tam Sư
Được tôn xưng lên hàng
Thượng Tọa
Thích An Thống
Độ đỡ chúng qui y Tam Bảo
Bồ thí, phóng sanh...
Khuyên Phật Tử: làm lành, lánh dữ...
Nói pháp Nghiệp Duyên và thuyết giảng
Luân Hồi...

Thầy của tôi không có gì vĩ đại

Ai nói phải thì cười, ai nói trái vẫn nhăn
thôi...
Lượng bao dung và Tâm Đức bao la
Khổ của người xem như khổ của ta
Trong cuộc sống... không có chi là của cải
Ao bạc màu sương, quần ống vải
Chân không giày, thường bôn rau tuối cải
Nắng không thua, mưa vẫn đổ mồ hôi
Vườn chùa xanh cây trái đủ bốn mùa
Vừa đủ sống, không phiền lây bá tánh...
Hiền như đóm...
Khi tiếng gà gáy sáng
Tụng niệm Chân Kinh
Đến khi hừng sáng
Mặt trời lên xua đuổi bóng vô minh
"Cần tảo địa, già lam" như quét sạch tâm
minh
Sạch phiền não đạt Chân Như rốt ráo

Thầy của tôi không có gì vĩ đại
Vội phưởng thuốc gia truyền
Cứu người không mệt mỏi
Đép nhựa mòn
Đó đây không ngăn ngại
Sớm hôm dù cuối bãi, ven đồi
Thầy vẫn đi vì nỗi khổ của người...

Thầy của tôi không có gì vĩ đại
Vóc dáng trung bình không dong dạc cao
sang
Bốn mùa qua vẫn áo vải nâu sòng
Tóc bạc như sương sa buổi sớm
Mắt kiếng già nhiều năm, gọng đen sần
tròn láng
Ít khi đeo, mắt vẫn sáng tinh anh
Nói Thầy nằm, chiếc giường tre cũ kỹ
Mùng giăng cao để phòng chống muỗi
mòng
Mền không lớn độ dày vừa đủ ấm
Chỉ thế thôi thanh đạm mấy chục năm...
Người hiền cúng vật cao sang không nhận
Hiếu đồ lo... Thầy bình thản trấn an:
Thầy đủ cả có chi mà lo liệu
Tứ Sự như Thầy lắm người còn chưa đủ
Lắm kẻ lang thang rách rưới không nhà
Đêm đông đến lạnh co ro nơi đầu đường xó
chợ
Quần áo rách tả tơi, không nơi nung tựa
Bôi rác tìm chút đồ ăn thừa thãi...
Nói sao cùng cảnh khổ thế nhân!
Ta tạm yên
Nên thương kẻ cố hàn
Cùng đồng loại, cùng quốc gia, xứ sở...

Đó là hạnh Thầy hành Bồ Tát Đạo
Cao qui thay lòng Từ Ái của Thầy
Chúng con xin dâng lễ nguyện noi theo...

Đọc trong buổi lễ tưởng niệm Thượng Tọa
Thích An Thống được tổ chức tại chùa Pháp
Bảo, Sydney, lúc 10:30 sáng ngày 18 tháng
ba năm 2001.
Đồng Kính bái :
Trưởng Tử : Lâm Như Tạng
Vợ : Nguyễn Thị Ngọc Bích
Con gái : Lâm Ngọc Như Uyên

TIÊU SỬ

THƯỢNG TỌA THÍCH AN THỐNG

(1920 - 2001)

000

Thế danh : LÂM THÔNG

Pháp Danh : Như Hiểu

Pháp Tự : Giải Hiệu

Pháp Hiệu : An Thống

Sinh năm 1920, tại thôn Lương Nông, xã Đức Phước, quận Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Con ông Lâm Đường và bà Lê Thị Đường.

Thầy là anh cả của 3 người em trai là Lâm Tá, Lâm Tín và Lâm Tài.

Lúc trẻ Thầy làm nghề dạy học.

Ngay từ lúc nhỏ thầy đã theo cha là cụ ông Lâm Đường đi lễ nhiều chùa tại Thu Xà, chùa Từ Lâm và chùa Thạch Sơn tại Tư Hiền, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.

Hạt giống Bồ Đề trong tâm thầy đã nảy nở rất sớm nên thầy đã tham gia các hoạt động Phật sự từ lúc còn thiếu niên.

Quy y Tam Bảo từ lúc thầy còn rất trẻ với Hòa Thượng Thích Trí Hưng tại chùa Tổ Đình Sắc Tú Từ Lâm thôn Phú Thọ, xã Tư Hiền, quận Tư Nghĩa, Quảng Ngãi, Pháp Danh là Như Hiểu.

Với lòng mộ đạo nhiệt thành Thầy đã biến cải ngôi nhà thành một am tự để thờ Phật và tu niệm, tụng kinh hàng đêm, tổ chức các khóa học giáo lý cho Phật Tử, và tổ chức các công quả Phật sự khác. Sau đó thầy đã xây dựng lại am tự này thành chùa Phước Lộc tại thôn Lương Nông xã Đức Phước, Mộ Đức, Quảng Ngãi (chùa này bị chiến tranh tàn phá nay không còn tồn tại nữa).

Năm 1956 thầy thọ giới Sa Di, Hòa Thượng Bốn Sư Thích Trí Hưng cho pháp tự là Giải Hiệu. Kể từ năm này năm nào thầy cũng nhập hạ an cư tại chùa Từ Lâm và các chùa khác trong tỉnh.

Năm 1962 thầy thọ giới Tỳ kheo, Hòa Thượng Bốn Sư Thích Trí Hưng cho pháp hiệu là An Thống và tiếp tục an cư kiết hạ mỗi năm tại chùa Từ Lâm và các chùa khác trong tỉnh.

Chư tôn Hòa Thượng và chư Tôn Đức trong tỉnh nhận thấy thầy An Thống tu hành rất tinh tấn với trí thông minh, biện tài xuất chúng và kiến thức Phật học uyên bác nên đề cử thầy làm giảng sư cho tỉnh hội và mời thầy ngồi ghế Tôn Chứng trong nhiều đại giới đàn được tổ chức trong tỉnh và các nơi khác.

Năm 1969 thầy được mời ngồi ghế Giáo Thọ A Xà Lê trong đại giới đàn do tỉnh hội tổ chức, và sau đó được tấn phong lên hàng Thượng Tọa.

Năm 1969 Thượng Tọa Thích An Thống đã khai sơn chùa Trung Hòa tại xã Đức Vinh, quận Mộ Đức, Quảng Ngãi và trụ trì chùa này đến ngày viên tịch (28/2/2001), trụ thế 82 tuổi.

Hòa Thượng Thích Thiện Hòa cựu Trụ Trì Trụ Trì Trưởng Giáo Hội Tăng Già Nam Việt, Viện Chủ chùa Ấn Quang, năm 1969, đã ký giấy hiến cúng tượng Đức Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni mới đắp cho chùa Trung Hòa, hiện nay vẫn còn thờ tại chùa này.

Chùa Trung Hòa xây bằng gạch và lợp ngói, hai bên có lầu chuông và lầu trống riêng biệt trông rất trang nghiêm.

Vườn chùa rất rộng, phía sau có thể cấy lúa, trồng rau, chung quanh chùa có trồng hoa quả. Chùa có giếng nước riêng rất trong mát.

Chùa cách quốc lộ số một khoảng 200 m, đường lớn xe hơi có thể vào được đến chùa.

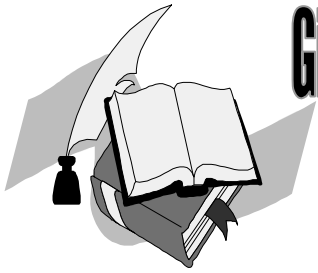
Mặc dù có biến cố trọng đại tháng 4 năm 1975 và những pháp nạn xảy ra liên tục cho Phật Giáo Việt Nam trên quê hương nhưng với tài năng và đức độ của thầy, Phật Tử vẫn về chùa sinh hoạt đông đủ và các Phật sự vẫn tiếp tục được duy trì như trước kia.

Ngoài kiến thức Phật học uyên bác và tài thuyết giảng kinh pháp hợp với mọi giới, Thượng Tọa luôn luôn được tín đồ Phật Tử kính mến đức độ khoan dung, thanh bạch, cần kiệm và giản dị. Đặc biệt là lòng từ bi cứu giúp người nghèo khổ và chữa trị cho những người bệnh hoạn, tàn tật.

Sự cao đẳng Phật quốc của Thượng Tọa Thích An Thống là sự mất mát to lớn của sinh hoạt Phật sự trong tỉnh và của môn đồ hiếu quynh.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Quảng Ngãi ngày 28 tháng 2 năm 2001



Giới thiệu sách mới xuất bản

1- CÓ VÀ KHÔNG (Sein und Nichtsein) :

Tác phẩm thứ 29 của Thượng Tọa Thích Như Điển, dày 440 trang, gồm tiếng Việt và Đức do Trung Tâm Văn Hóa và Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức xuất bản năm 2000. Phần tiếng Đức do Thầy Hạnh Tấn và Chú Hạnh Giới dịch. Đây là cuốn sách tâm huyết của tác giả đề cập đến một số triết lý vi diệu của Phật Giáo. Nhưng với văn phong trong sáng, tác giả đã diễn giảng những giáo pháp này rất rõ ràng và dễ hiểu. Trong phần mở đầu tác giả đã nêu một trường hợp cụ thể để Phật tử chúng ta ghi nhớ trong việc tu học hay nghiên cứu giáo lý Phật Giáo. "...*Khi người Âu Mỹ tin theo Đạo Phật hay tìm đến với Đạo Phật vì nhiều lý do khác nhau; những lý do quan trọng vẫn là giải quyết những nội kết chông chướng nơi con người của họ. Ví dụ chuyện gia đình, chuyện xã hội, chuyện tâm lý... do vậy mà họ nghĩ rằng Thiền học sẽ giúp họ lấy lại thế quân bình, nên họ theo Đạo Phật...*" những Đạo Phật không dùng ở đó. Điều căn bản của người theo Phật Giáo là phải thoát ly sanh tử luân hồi, phải ra ngoài sự đối đãi của tam giới, chứ không phải chỉ xoa dịu, gỡ rối nội kết là đủ. Nếu ai dừng lại ở đó thì chơn lý của Đạo Phật còn xa lắm mới hiểu nổi".

Thông thường người ta chỉ nghĩ đến "Có và Không" theo quan niệm về triết lý và nhân sinh, nhưng có điều thú vị là tác giả đã viết "Có và Không theo quan niệm về hạnh phúc và khổ đau". Bởi hạnh phúc, khổ đau - sung sướng, có - không, còn - mất chỉ là hiện tượng - là những đối đãi, giả hợp, không thật tướng...

Trong chương "Có và Không" theo quan niệm vũ trụ và nhân sinh với Tam Thiên, Đại Thiên Thế Giới mà con người vì bị "chấp trước và ái nhiễm" ràng buộc, nên thường cho rằng sự việc hiện hữu là trường cửu viên mãn mà khó chấp nhận sự vật nào cũng do nhân duyên mà thành, rồi cũng do nhân duyên mà tan biến, lẫn quẩn trong ba cõi luân hồi sanh tử mà thôi. Đời là mộng. Có rồi Không, Không rồi Có, nhưng người ta vẫn mãi chìm đắm với lục dục thất tình...

Ngoài ra trong chương "Có và Không theo tinh thần Bát Nhã". Kinh Bát Nhã do Đức Phật thuyết trong 22 năm, nội dung về Có và Không, Không và Có bởi mọi vật tồn tại nơi thế gian không có gì chắc thật, luôn thay đổi và luôn biến hóa.

"Có và Không theo tinh thần của Trung Quán Luận" là phần khó khăn nhất trong triết lý Phật Giáo với 446 câu kệ về Trung Luận của Ngài Long Thọ mà tác giả tập trung tâm trí để giải thích với ước mong rằng "... *nếu người nào thành tâm thiện ý và cố dốc tâm lực ngày đêm quán chiếu tự tâm của chính mình theo phép này thì chắc chắn hành giả sẽ nắm rõ được Phật lý Trung Đạo, để từ đó con đường đi vào Tánh Không của Phật Giáo lại thênh thang rộng mở...*".

Chương "Vô Thường" là chương phụ lục cũng liên quan về "Có và Không" mà chúng ta cũng đang tập quán chiếu về thế gian này để thấy rằng cuộc đời vốn dĩ không có gì là bình thường, tất cả đều bị biến đổi, bị chi phối, bị băng hoại

hay bị tàn phá... Cụ thể qua sự việc có-không, còn-mất của Thượng Tọa Thích Thiện Thông trong thời gian ngắn tại Đức và vài sự linh ứng tại Chùa Viên Giác sau khi Thượng Tọa viên tịch.

Có và Không (Sein und Nichtsein) được viết trong mùa an cư kiết hạ với một ước vọng duy nhất của tác giả là "... *để cho mọi người hiểu rõ lý vô thường sanh sanh diệt diệt của vạn hữu mà cố gắng tu hành, cũng như nhận chân ra được đâu là chơn đế và đâu là thế đế, đâu là khổ đau và đâu là an vui tịch diệt...*"

Liên lạc : **Chùa Viên Giác** để có sách. Giá ủng hộ 10 Đức Mã kể cả cước phí.

2- PHỦ ĐỊNH THỨC VÀ CHỨNG PHÁP TRUNG QUÁN

Do Thượng Tọa Thích Viên Lý dịch từ nguyên tác của Bimel Krishma Matilal, một triết gia lừng danh của Ấn, do Viện Triết Lý Việt Nam và Triết Học Thế Giới tại Hoa Kỳ xuất bản năm 2000.

Thượng Tọa Thích Viên Lý, tác giả và dịch giả của hàng chục pho sách rất có giá trị, đã dịch một chương từ nguyên tác của cuốn Epistemology, Logic und Grammar in Indian Philosophical Analysis (Tri Thức Luận, Luận Lý và Văn Phạm trong Phân Tích Triết Học Ấn Độ).

Theo giới thiệu của Viện Triết Lý Việt Nam và Triết Học Thế Giới thì "*Cho đến nay, dù đã trải qua mấy mươi thế kỷ được phổ truyền, đạo lý Tánh Không của Bồ Tát Long Thọ vẫn còn diệu lực vượt thoát lên trên tất cả những hạn cuộc của thế giới tri thức và luận lý tưởng đối của con người. Tại sao? Bởi vì, đạo lý Tánh Không ấy không phải được xây dựng trên nền tảng của tri thức và luận lý thuộc thế giới tỷ lượng hay biến kế của tâm phan duyên. Đạo lý Tánh Không mang trong nó nội dung màu nhiệm của năng lực chiếu sáng tử trí tuệ thực chứng chân lý hay cội nguồn tối hậu của vạn hữu. Chính khả tính vi diệu của quang lực trí tuệ này mới có công năng đẩy nhận thức và luận lý mà nó sử dụng xóa sạch vết tích trầm trệ cố hữu trong tri thức và luận lý để lao vút vào cõi tịch lặng chơn như...*".

Đây là một tác phẩm chứa đầy những phương pháp luận lý tinh vi, những danh từ về triết học Tánh Không chuyên biệt, nhưng dịch giả đã sử dụng văn phong và bút pháp trong sáng giúp cho độc giả dễ hiểu để bước vào thế giới tư tưởng vi diệu...

Liên lạc ấn tống:

Viện Triết Lý Việt Nam và Triết Học Thế Giới

424 S. Romona Avenue. Montrey Park, CA 91754 - USA

Tel.: (626) 288-5359

3- LUẬN GIẢI KINH KIM CANG BÁT NHÃ

Do Thượng Tọa Thích Bảo Lạc, Viện Chủ Chùa Pháp Bảo, Sydney / Úc dịch từ Hán tạng Kinh, sách dày 160 trang, do Chùa Pháp Bảo xuất bản năm 2000.

Theo tác giả thì việc diễn giảng phần tinh yếu của Kinh Bát Nhã theo bài kệ như sau:

*Cúi đầu đánh lễ đấng đại Giác Tôn
Mở trí huệ khai ba phép không môn
Chỉ lối dẫn đường tới hàng thượng trí
Lợi lạc thấm nhuần mọi loài ngu mê*

và gồm bốn phần:

- Nhân duyên nói kinh
- Nêu rõ mục đích của kinh

- Phân chia bộ loại
- Giải thích ý nghĩa

Tuy nhiên phần cốt lõi của Kinh Bát Nhã được tác giả ghi rõ ở phần mở đầu là "Tâm thanh tịnh, hình sắc mọi vật vốn không. Mộng thực khó phân do cảnh vật thành có. Do tâm mê vọng tập nhiễm lâu ngày tạo thành quả xoay vòng trải qua vô số kiếp chưa hề dứt, nên đấng Đại Trí Đại Giác ứng hiện ra đời nói pháp sanh diệt, khiến cho người ngộ chân lý: Khổ-Tập-Diệt-Đạo, nhưng đó chỉ mới trừ được ngã chấp mà chưa đạt được pháp không. Đức Phật vì muốn trừ dứt gốc bệnh nên nói trí huệ bát nhã. Tâm cảnh đều dứt hết là chân tâm; dơ sạch đều quên hết thầy đều thanh tịnh. Ba ngàn diệu nghĩa, phân 16 hội. Nay hội này là phần thứ chín, kệ ngôn tiềm ẩn, nghĩa lý sâu xa. Trí tuệ soi tỏ hai pháp không, thí hàm muôn hạnh; trong mười tám giới mà ẩn tàng có muôn sai vạy biệt. Trừ dứt 27 món nghi là thông suốt tất cả. Trước hết vì đa phần không hiểu pháp Như nên Phật dạy trước sau phải thực hành pháp tu vô tướng. Do tu tập pháp bát nhã vô tướng thành đạt quả vi diệu khiến miệng niệm, tâm nghĩ thông suốt nhau. Hoặc theo hình danh sắc tướng chấp sự hản trái với tông, hoặc chỉ nói chân vọng mà nguồn mê vẫn còn nguyên vẹn; trừ phi miệng nói tâm nghĩ hợp nhau mới khỏi luận bàn vô ích..."

Liên lạc ấn tống: **Chùa Pháp Bảo**
148-154 Edensor Road. St. Johna Park,
NSW 2176 - Australia
Tel.: (02) 96 10 54 52. Fax.: (02) 96 23 87 48
E-mail: chuaphapbao@yahoo.com

4- CHẾT VÀ TÁI SINH :

Do Đại Đức Thích Nguyên Tạng soạn dịch, sách dày 96 trang do Tu Viện Quảng Đức và Tự Viện Pháp Bảo / Úc Đại Lợi ấn hành năm 2001.

Độc giả sẽ rất ngạc nhiên khi đọc trong tập sách này có chương viết "Chết một Pháp Môn Tu", bởi "chết" xuất phát từ tính vô thường, là sự biến chuyển của vạn hữu có sinh có tử, có hợp có tan. "Chết" là sự thật hiển nhiên mà cuối cùng ai cũng phải đối mặt dù muốn hay không, là một chân lý chúng ta phải ghi nhớ và chấp nhận để chúng ta khỏi phải lo âu sợ hãi:

*Biển khổ mênh mông sóng ngập trời
Khách trần chèo một chiếc thuyền chơi
Thuyền ai ngược gió, ai xuôi gió
Rốt cuộc rồi trong bể khổ thôi!*

Đúng như Ôn Như Hầu đã viết, chúng ta chỉ là những "khách trần" lai vãng trong bể khổ mênh mông đó, đến rồi đi mà cho đến khi chết vẫn chưa hết, vẫn phải lăn trôi trong bể khổ luân hồi. Theo giáo lý Phật Giáo, chết là một pháp môn tu rất quan trọng. Quán niệm về cái chết không phải là một bài luyện tập về sự bi ai, cũng không phải là một sự bất hạnh về cuộc sống. Do đó chúng ta phải chuẩn bị mọi thứ cần thiết để có thể mang theo làm hành trang cho riêng mình trong cuộc hành trình vô tận đang đợi chờ ta ở phía trước. Ta phải chuẩn bị những gì? Phải làm điều lành xa lánh điều dữ trong suốt cuộc đời mình, để một mai khi từ giã cuộc đời, may ra ta được chọn lựa cho mình một cảnh giới tốt lành để tái sinh...

Liên lạc ấn tống: **Chùa Pháp Bảo**
Tu Viện Quảng Đức
105 Lynch Road, Fawkner Vic.3060 - Australia
Tel.: (03) 9357 3544, Fax: (03) 9357 3600
E-mail: quangduc@mail.com

Ngọn Lửa Bồ-Tát Tân-Hội

- Kính dâng lên Bồ-Tát (Bodhisattva) Nguyễn Thị Thu
- Để ghi nhớ ngày trọng đại của Lịch sử PGHH:
19-3-2001 tại Làng Tân-Hội, Vinh-Long

*Một buổi sáng ngọn lửa hồng bùng cháy,
Lửa bùng bùng rực sáng cảnh thiên nhiên.
Lửa càng cao, Người tình tọa an nhiên,
Nam Mô Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát.*

*Bọn Cộng Sản rất lấy làm kinh ngạc,
Làm thế nào Bà Cụ dám hy sinh?
Dám tự thiêu, tự đốt cháy thân mình,
Mà không sợ ngọn lửa hồng cháy bùng?*

*Cụ Cư-sĩ không phải người tuyệt vọng,
Mà đi liều mạng sống để người xem.
Vì bạo quyền đã đàn áp anh em,
Chúng thô bạo, đánh đập người tàn nhẫn.*

*Càng ngăn cấm, lòng dân càng căm phẫn,
Càng ra tay, lửa hận lại bùng sôi.
Đòi Tự-Do Tín-Ngưỡng của con người,
Đòi Dân-Chủ đâu phải là cái tội?*

*Bà đã thấy bọn bạo quyền múa rối,
Một phần tư thế kỷ ở Miền Nam.
Chúng mạo danh đi "giải phóng Miền Nam",
Để vơ vét của tiền người lương thiện.*

*Chúng bóc lột, còn ra điều nguy hiểm,
Diệt Tự-Do, miệng vẫn nói "tự do"!
Bản cùng dân, mà lại nhai "ám no"!
Diệt Tôn-Giáo là "tự do tôn giáo"?!
Dân cả nước thật vô cùng thảm não!
Tay có làm mà miệng chẳng có nhai.
Thân làm thuê thay thế kiếp trâu cày,
Sống từng bữa qua cuộc đời lam lũ.*

*Cái "chủ nghĩa" biến con người thành thú,
Nên không màng tư tưởng của người dân:
Làm con người thì phải có Tứ-Ân:
Ân Đất Nước, Ân Tổ-Tiên Cha Mẹ,
Ân Nhân-Loại, Ân Đồng-Bào là thế!
Nói theo Thầy, Phật-tử phải hy sinh.
Dù hiến dâng thân xác của riêng mình,
Là đền đáp Ân đàn-na thí-chủ.*

*Là Phật-tử thuần thành cũng chưa đủ,
Phải hy sinh cho Đạo-pháp khi cần.
Để Tự-Do Tôn-Giáo của người dân
Được hành đạo, giữ niềm tin Phật, Chúa...*

*Làng Tân-Hội hôm nay bùng ngọn lửa,
Ngọn lửa mừng Bồ-Tát Nguyễn Thị Thu.
Kể từ nay Đất Việt hết ám u,
Bùng sóng dậy một niềm tin phấn khởi.*

*Thắp ngọn đuốc Tự-Do! Ta tiến tới!
Kẻ bạo tàn phải lùi bước nay mai.
Có Tự-Do, ta mới có tương lai,
Có Dân-Chủ, mới có quyền làm chủ.
Hãy thức dậy! Đừng yếu lòng mê ngủ!*

(Đức Phố, ngày 23 tháng 3 năm 2001)

• **Vinh Liềm**

Tin Cộng Đồng

LIÊN MINH DÂN CHỦ VIỆT NAM
Dân Bản - Tự Do - Độc Lập
Hòa Bình - Trung Lập

TUYÊN CÁO

Tự do Dân Chủ là nhu cầu bức thiết để tạo điều kiện cho mọi thành phần dân tộc hợp tác cứu nguy đất nước đang trên đà phá sản, do chính sách độc tài toàn trị của đảng CSVN đã đem lại đại họa cho dân tộc chúng ta.

Bắt bớ, giam cầm, đàn áp các thành phần bất đồng chính kiến, các nguyện vọng chính đáng của người dân, để duy trì chế độ độc tài đảng đảng mà nhà cầm quyền và đảng CSVN đã và đang làm, hầu tiếp tục nắm giữ quyền lực, tham nhũng, hưởng thụ trên sự nghèo đói, lầm than của toàn dân đã đi ngược lại trào lưu dân chủ thời đại, vi phạm tội ác, là một thách đố lương tâm nhân loại.

Bảo vệ Tổ Quốc, Tài Sản, Sinh Mạng và Quyền Làm Người của toàn dân là nhiệm vụ tối thượng của Quân Đội. Tất cả đảng viên đảng CSVN, quân đội hãy giác ngộ về tình trạng thê thảm của đất nước hiện nay do chính sách sai lầm, tàn bạo của đảng CSVN trong quá khứ gây nên. Hãy mạnh dạn đứng vào hàng ngũ dân tộc, chống lại chế độ độc tài đang đàn áp nguyện vọng chính đáng của toàn dân Việt Nam.

Quyền tự do tín ngưỡng là quyền bất khả nhượng, công cuộc tranh đấu của các tôn giáo: Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Tin Lành, Phật Giáo Hòa Hào, Phật Giáo Cao Đài và nhiều tôn giáo khác đang xảy ra tại Việt Nam là chính đáng.

Long Trọng Tuyên Cáo :

Liên Minh Dân Chủ Việt Nam, nhiệt liệt tán dương và triết để ủng hộ cao trào tranh đấu cho Tự Do Dân Chủ tại quốc nội và công cuộc tranh đấu cho quyền Tự Do Tín Ngưỡng, Quyền Làm Người của các vị lãnh đạo tôn giáo hiện nay tại Việt Nam. Đặc biệt :

- Tinh thần tranh đấu của Linh Mục Nguyễn Văn Lý và giáo xứ Nguyệt Biều, An Truyền, Huế.

- Tinh thần tranh đấu của Hội Đồng Trưởng Lão và tín đồ Phật Giáo Hòa Hào.

- Tinh thần tranh đấu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Hòa Thượng Thích Quảng Độ.

- Tinh thần tranh đấu của Giáo Sư Nguyễn Đình Huy, cựu Dân Biểu Nguyễn Ngọc Tân, Giáo Sư Phạm Tường, các cấp lãnh đạo và thành viên Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ.

- Tinh thần Bản Tuyên Bố Chung về chính sách tôn giáo tại Việt Nam ngày 27 tháng 12 năm 2000, đồng ký tên của cụ

Lê Quang Liêm, Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh, Linh Mục Nguyễn Văn Lý, Linh Mục Chân Tín.

- Ca ngợi tinh thần yêu nước, kiên trì tranh đấu cho tự do dân chủ của chiến sĩ Lý Tống.

Liên Minh Dân Chủ Việt Nam đã, đang và sẽ nỗ lực vận động Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do tại Âu Châu, Á Châu, Úc Châu, Gia Nã Đại và Hoa Kỳ, qua quý vị Nghị Sĩ, Dân Biểu thành viên, yêu cầu chính quyền các quốc gia này xử dụng áp lực ngoại giao và kinh tế yểm trợ phong trào tranh đấu cho tự do tín ngưỡng và nhân quyền tại Việt Nam hiện nay, và buộc chính quyền CSVN tôn trọng nguyện vọng chính đáng của nhân dân Việt Nam.

Houston, ngày 14 tháng 2 năm 2001

Chủ Tịch Ủy Ban Giám Sát Trung Ương:
Trần Văn Nhựt
Chủ Tịch Ủy Ban Chấp Hành Trung Ương: **Lê Phát Minh**

LIÊN PHÂN HỘI CHUYÊN GIA VIỆT NAM TẠI ÂU CHÂU

Trân trọng kính mời quý vị tham dự Đại Hội Âu Châu 2001 tại Bỉ với chủ đề:

THIÊN NIÊN KỶ THỨ BA - Canh Tân Việt Nam: Tiềm năng và thách đố

Gồm các đề tài:

1) Y tế & Xã hội: Thực trạng của nền Y Tế Việt Nam / hướng giải quyết.

2) Giáo dục & Phát triển: Vai trò của Giáo dục trong phát triển. Phương hướng trao đổi kỹ thuật giữa chuyên gia trong và ngoài nước.

3) Kinh tế và Chính trị: Kinh tế Việt Nam: Con Rồng thế kỷ 21. Những điều kiện cho phép phát triển kinh tế.

Địa điểm và thời gian tổ chức:

Maison Notre-Dame du Chant d'Oiseau
2 Avenue du Chant d'Oiseau,
1150 Bruxelles, Belgien

Từ 18 giờ ngày **07** đến 13.00 giờ ngày **09.07.2001**

Phí tổn: 100 Euro cho toàn Đại Hội gồm cả ăn, ở và lệ phí cho hai ngày Đại Hội.

Địa chỉ liên lạc Phân Hội Đức Quốc:

Theodor Heuss Str.6 -

63329 Egelsbach

Tel: 06103-947356

Email: germany @hcgvn.vps.org

ĐẠI HỘI THANH NIÊN SINH VIÊN TOÀN THẾ GIỚI KỶ II PARIS 2001 TỪ 13 ĐẾN 15.7.2001

Địa điểm: Trường Saint Charles, Athis-Mons, Paris, Pháp.

Chủ đề: Tuổi Trẻ Việt Nam: Một Thế Hệ - Hai Tương Lai ? Suy Tư & Hành Động
Tiếp theo sẽ có **Trại Hè** từ 16 đến 18.7.2001 tại Paris

và **Du ngoạn** Chateaux de la Loire từ 19-20.7.2001

Lệ phí: Đại Hội : 100 Euro (bao gồm chỗ ở và ăn uống)

Trại Hè : 100 Euro (nt-)

Hạn chót ghi danh: 10.6.2001

Địa chỉ liên lạc:

Diễn Đàn Tuổi Trẻ & Tương Lai Việt Nam

Postfach 13 61. 63463 Maintal

Tel. 06181 - 44 15 17

Email: vnyouth@aol.com

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của nhà văn Nguyễn Tấn Hưng và Hồng Lan, cộng sự viên thường xuyên của báo Viên Giác, báo tin lễ Vu Quy của Thứ Nữ là:

Nguyễn-Phường-Duyên

đẹp duyên cùng cậu

Darren Leo Mrak

Thứ Nam của Ông Bà Edmund and Renate Mrak.

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 05.5.2001 tại Bolingbrook, Illinois, Hoa Kỳ.

Chúng tôi xin chân thành chúc mừng hai họ Nguyễn-Mrak có dâu hiền rể thảo và cầu chúc cho Tân Lang và Tân Giai Nhân được Trăm Năm Hạnh Phúc.

- Phù Vân, Chủ Bút và Ban Biên Tập báo Viên Giác

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Ông Phạm Trọng Nguyên và Bà Nguyễn Thị Hiền, báo tin lễ Vu Quy của Trưởng Nữ là:

Phạm-Thị Phướng-Anh

đẹp duyên cùng cậu

Phạm-Quang-Vũ

Trưởng Nam của Ông Bà Phạm Ngọc Quan.

Hôn lễ được cử hành vào ngày 14.4.2001 tại Hamburg, Đức Quốc.

Chúng tôi xin chân thành chúc mừng hai họ Phạm-Phạm có dâu hiền rể thảo và cầu chúc cho hai cháu Phướng-Anh & Quang-Vũ được Trăm Năm Hạnh Phúc.

- Gđ. Huỳnh Thoảng, Nguyễn Hữu Huấn, Nguyễn Tích Phùng, Năm Thanh Hương, Trần Ngọc Thạch.

NHẮN TIN

■ **Ông Horst Hukriedel**, thuyền Trưởng tàu "Joseph Turm". Năm 1979 ông có vớt được 101 người Việt Nam trên đường vượt biển. Ông còn giữ một số hình ảnh cuộc cứu vớt này.

Ông muốn biết hiện giờ những người Việt Nam này đang ở đâu và có cuộc sống như thế nào ?

Nếu ai trong số những người nói trên nhận được tin này, xin liên lạc với ông hiện ở Bremen - Đức Quốc, qua số ĐT. 0421 - 45 35 64

■ **Khổng Xú Há**, xưa ở Mỹ Tho. Được biết định cư ở Đức khoảng 20 năm. Bạn thân là Phùng Kỳ Quân (con tiệm kiếng Tân-Tân tại chợ Mỹ Tho) ở Canada rất mong liên lạc. Xin điện thoại về anh MINH 040 / 84 51 07 ở Hamburg để biết tin.

Bà con ai biết anh HÁ ở đâu, xin thông báo giúp. Thành thật cảm ơn

Phương danh cúng dường

(TÍNH ĐẾN NGÀY 15.02.2001)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Đường, Xây Dựng Chùa, Ân Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bán trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Đường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Đường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

• TAM BẢO

ĐH. Hồng Beo (Reutlingen) 20DM. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 60DM. Nguyễn Thanh Tùng (*) 100DM. Tô Thị Yến Oanh (Augsburg) 50DM. Hà Thị Tu (Fürth) 50DM. Trần Thị Phúc (*) 20DM. Vũ Thúy Tuyết Phi (Mannheim) 50DM. Trần Thị Hiền (Köln) 20DM. Trần Tứ Kính (Freiburg) 20DM. Harata (Hannover) 200DM. Cheng Đức (Bad Kreuznach) 70DM. Đàm Quang Anh (Mosbach) 72DM. Nguyễn Văn Ngà (Sweden) 100DM. Nguyễn Kim Liên (*) 100Kr. Trần Thiện Châu (BS) 200DM. Hoàng Ngọc Hải (Altensteig) 20DM. Ngô Văn Mai (Regensburg) 100DM. Nguyễn Hồng (Stuttgart) 50DM. Trương Thị Diệu Linh (Salzberg) 50DM. Sunisa Gladbach 20DM. Chu Văn An (Dresden) 100DM. Suphat Khong-Asa 50DM. Chúc Phục (Berlin) 200DM. Mỹ Hạnh (Laatzten) 200DM. Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt) 50DM. Lê Nguyên Hồng 20DM. Trần Kỳ Phụng (Hamburg) 100DM. Trần Văn Sáng (Bielefeld) 100DM. Triệu Ngọc Thanh 60DM. Triệu Quang Hồng 50DM. Nguyễn Địch Long (Salzgitter) 40DM. Trương Thị Tuyết (DD) 30DM. Thailand (Hannover) 300DM. Trần Tiến Hoài 20DM. Fam. Vorraya Bethke 10DM. Tổng Hội PGVN tại Đan Mạch 2.000Kr. Peking Bistro (Leipzig) 20DM. Phạm Văn Út 30DM. Vũ Kim Giao (Olching) 70DM. Lê & Tuyết (Áo) 20DM. Đặng Phú (Neubrandenburg) 50DM. Trần Trung 150DM. Lê Thị Thảo (Pháp) 50DM. Ngô Thị Vững (Zimndorf) 20DM. Trình (Münster) 40DM. Lâm Thị Đạo (*) 200DM. Trương Thị Hằng (*) 200DM. Trương Thị Điểm (*) 500DM. Phật Tử (*) 60DM. Đỉnh (*) 30DM. Trần Văn Biểu (*) 50DM. Nguyễn Thị Thu Hương (*) 20DM. Châu Ái Hương (*) 100DM. Trần Phi (*) 100DM. Bác sĩ Hồ Hữu Vẹn (*) 800DM. Đỗ Thị Đẹp 30DM.

Lê Thị Tu (*) 20DM. Nguyễn Đỗ Tố Nga (*) 30DM. Nguyễn Thị Thế (*) 50DM. Phạm Vĩnh Quang (*) 30DM. Tăng Bích Phân (*) 40DM. Nguyễn Thị Kim (*) 20DM. Nguyễn Thị Ánh (*) 30DM. Nguyễn Trần Quang (Steinfurt) 20DM. Trần Thị Dung (*) 20DM. Trần Khương Ninh (*) 20DM. Nguyễn Thế Dũng (*) 20DM. Bùi Văn Hưng (Hamburg) 20DM. Bùi Xuân Tiến (*) 20DM. Nguyễn Thị Tường Lan (Papenburg) 10DM. Nguyễn Tuấn Anh (Sehnde) 60DM. HHHL PT Thiện Tâm Nguyễn Châu Bình (Hannover) 50DM. HHHL ĐH Nguyễn Văn Hữu (*) 50DM. Bùi Duy Nam (Langenhagen) 400DM. Klaus Arndt 20DM. Pompatana Summawana 10DM. Văn Anh Scharper (Hannover) 50DM. Đặng Quang Ngọc (*) 20DM. Lê Bích Lan (*) 20DM. Tai & Hoè (Burgwedel) 10DM. Trương Sanh Hoàng (München) 50DM. An Nguyễn Hoàng 20DM. Hồ Thị Mỹ 20DM. Quan Cảnh Nha (Celle) 500DM. HHHL ĐH Đặng Muội Pd Thiện Từ. Nguyễn Hồ Ngọc 50DM. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 30DM. Tăng Phát Dấu (Bi) 1.000FB. Nguyễn Văn Hùng (Offenbach) 20DM. Du Minh Hồng (Oberursel) 20DM. Trương Thị Liễu (USA) 30US. Tô Phú Thái (Rheinheim) 20DM. Bùi Mạnh Hùng (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Đức Sơn (Ludwigshafen) 50DM. Lê Thị Tuyết 50DM. Đặng Văn Hoa (Herne) 30DM. Auguste Rulfes (Norden) 100DM. Lý Tân Kỳ (Pháp) 100FF. Đào Thị Bé (*) 100FF. Đào Hoàng Anh (Edewecht) 30DM. Dương Thị Lan (Tennenbronn) 50DM. Gđ. Hồ Ong (Gießen) 500DM. HH Giác Linh Sư Cô Hạnh Tĩnh. Đào Thị Chúc (Trier) 50DM. Nguyễn Thị Bình (Kosengarten) 60DM. Hồ Thị Trung (Bielefeld) 60DM. Lê Thị La (Kleinrinderfeld) 150DM. Cầu siêu HHHL Nguyễn Trần Văn Thanh. Nguyễn Thị Vân (Köln) 20DM. Bùi Ngọc Loan (Frankfurt) 100DM. Cầu siêu HLDH Lương Thọ Phát. Hoàng Thị Cúc (Augsburg) 10DM. Vilaysane Khamphay & Wolf Rattaya 20DM. Vương Minh Quang 50DM. Phạm San (Hòa Lan) 25Guld. Wong 14DM. Kiều Quốc Định (Göppingen) 100DM. Tippawan Samaru Parkorn (Thailand) 5DM. Nguyễn Hoàng Việt (Empedel) 10DM. Aselmann & Patehava 20DM. Temthaworn Amomphan 20DM. Nguyễn Thị Thơ (Berlin) 30DM. Lê Văn Khương (*) 10DM. Nguyễn Văn Tinh 10DM. Jeannie Knöchel (Göttingen) 5DM. Quan Huệ Phương (*) 20DM. Vũ Thị Chung (Erfurt) 10DM. Lê Mai Hương 30DM. Phạm Bảo Ngọc 50DM. Long Thanh Quan (Königsutter) 100DM. Nguyễn Mậu Tuấn 20DM. Trần Văn Năng (Hannover) 20DM. Gđ. Bùi Văn Vinh & Nguyễn Xuân Long 200DM. Beck Yến 100DM. Đỗ Văn Hiến (Hòa Lan) 25Guld. Trần Quốc Hiến 20DM. Quách Mỹ Trân (GM.Hutte) 20DM. Đỗ Thị Thoa (Erfurt) 20DM. Nguyễn Thị Kim Nhung (Vallendar) 20DM. Nguyễn Thị Kiều Liên 30DM. Gđ. Trương Thanh Tuy (Neustadt) 100DM, HHHL ĐH Trương Phúc. Nguyễn Khắc 100DM. Nguyễn Vinh Thao (Aschaffenburg) 20DM. Gđ. Kuan Ann (Königsutter) 300DM. Hồng Duy Thảo (Saarbrücken) 30DM. Vương Toàn Hậu (Saarlouis) 30DM. Gđ. Trần Tuấn Hưng 30DM. Bành Thâm Cương (Wiesbaden) 100DM. Trần Thị Diệu Hải (Wuppertal) 100DM. Phạm Hoài Trang (Irrel) 60DM. Huỳnh Thị Hồng Nga (Pháp) 100FF. Huỳnh Mỹ Hoa (*) 200FF. Trương Thị Mỹ Hòa (Hbg) 30DM. Ta Tu Van (Wallenhorst) 20DM. Vũ Văn Thanh (Böhlen) 10DM. Lê Vương Vinh Toàn (Reutlingen) 20DM. Cao Văn Tinh (Northeim) 20DM. Ngô Quế Chấn (Dachau) 50DM. Thanh Lê (Gera) 20DM. Vũ Thị Mừng (Karben) 50DM. Đinh Đức Thắng (Bruchsal) 40DM. Nguyễn Văn Luyến (Aue) 20DM. Phan Thị Hồng (Herten) 20DM. Trần Thị Út (*) 10DM. Nguyễn Thị Minh Châu (Siegen) 20DM. Đỗ Tuyết Phương (Mannheim) 10DM. Trang Thoại Cường (Celle) 20DM. Thái Lan 40DM. Đinh Viêt Hồng Sơn (Empelde) 20DM. Fam. Teickner (Langenhagen) 20DM. Đặng Gia Văn 50DM. Đặng Gia Thanh 20DM. Trần Kỳ Hải

200DM. Vương Đăng Đức (Gehren) 10DM. Gđ. Minh Thạnh 50DM. Thọ & Hòa (Hamel) 20DM. Giang Thế Phụng 50DM. Gđ. Phạm Hồng Thanh (München) 100DM. Hoàng Cương (Salzgitter) 50DM. Phạm Mạnh Dũng (Schwerin) 10DM. Đoàn Minh Tuấn 100DM. Thái Lan 10DM. Đặng Thị Kim Oanh 20DM. Âu Thị Hồng Hạnh 20DM. Phạm Văn Tâm (Erfurt) 50DM. Dương Anthony (Heilbronn) 50DM. Lê Phương Lan (Hamel) 10DM. Dương Văn Đồng 10DM. Ann Khan - Long Thanh Quan (Königsutter) 200DM. Hiền Heuser (Berghausen) 30DM. Lê Thị Thu (Konz) 30DM. Mme. Torrégrossa Hoa (Pháp) 100FF. Nguyễn Victor (*) 200FF. Đặng Quang Hồng (*) 200FF. Nguyễn Thị Thế Phụng (Hof) 50DM. Cúng giỗ HHHL ĐH Lê Thị Hương. Lưu Tú Phụng (Pforzheim) 20DM. Thành Vũ & Lâm Thủy Nguyễn (*) 20DM. Huỳnh Thanh Sơn (Lichtenau) 30DM. Vũ Thị Tâm (Schombach) 50DM. Anni Patrig (Sugenheim) 30DM. Minh Lục (Anh Quốc) 350 Anh kim. Cúng thất cho HLDH Lý Khoanh Hương. Đặng Thị Liên (Pháp) 30DM. Lê Đình Genierie (Pháp) 30Euro. Hạng Văn Lương (*) 200FF. Trần Đình Hữu (*) 100FF. Nguyễn Xuân Thủy (Heuweiler) 30DM. Dương Văn Huệ (Eching) 20DM. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 10DM. Diệp Mỹ Lan (Ludwigshafen) 20DM. Lê Trung Thu (Bi) 25DM. Đoàn Thị Thuận (Suisse) 50FS. Bành Thâm Cương (Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Thị Khang (Úc) 100 Úc kim. Thiện Hậu & Thiện Xuân (Pháp) 200Úc kim. Châu Thị Kỳ (Úc) 50Úc kim. Vũ Thị Yến (*) 50Úc kim. Ngọc Huệ (*) 20Úc kim. ĐH. Tấn (*) 100Úc kim. Diệu Hòa Nguyễn Thị Ngọc Hiền (*) 100Úc kim. Chùa Pháp Bảo (*) 500Úc kim. Nguyễn Tu (*) 30Úc kim. Nhứt Mỹ (*) 50Úc kim. Diệu Thuận (*) 20Úc kim. Chúc Liêm (*) 10Úc kim. Diệu Thúc (*) 50Úc kim. Diệu Mai (*) 20Úc kim. Tâm Huệ (*) 20Úc kim. Như Huệ (*) 20Úc kim. Thiện Thành (*) 20Úc kim. Quảng Hưng (*) 50Úc kim. Thiện Tường (*) 20Úc kim. Quảng Như (*) 50Úc kim. Hoa Giang (*) 50Úc kim. Quảng Hoa (*) 50Úc kim. Trần Thị Hồng Châu (Ý) 50.000Lire. Trần Thị Nga (Fürth) 20DM. Nguyễn Văn Nguyên (Wedel) 10DM. Minh & Lành Trần (Berlin) 12DM. Bành Chúc Quân (Rheingönheim) 200DM. Nguyễn Thanh Tùng (Donaueschingen) 84DM. Trần Thị Cẩm (*) 50DM. Marie Jeanne Nguyễn (Pháp) 100FF. Phùng Kim Liên (Na Uy) 100Kr. Quách Huỳnh Mai (Filderstadt) 20DM. Hồ Văn Trung 50DM. Dương Anh Tuấn 200DM. Nguyễn Tấn Hổ 30DM. Phạm Ngọc Khôi 50DM. Kwee Dương 50DM. Hans Stahus 60DM. Nguyễn Văn Thịnh 30DM. Quang Trọng Thanh 50DM. Minh O. Thị Phụng Tu (Etzenbach) 100DM. Dương Văn Kha 100DM. Nguyễn Xảo (Erkelenz) 20DM. Vũ Thị Tuệ (Erding) 50DM. Nguyễn Thị Phụng (Krefeld) 30DM. Lâm Kim Minh (Norden) 20DM. Chi Nguyễn (Nienburg) 20DM. Tôn Quốc Vinh (Saarbrücken) 65DM, HHHL ĐH Tôn Di Hiền. Ngô Văn Lý (Suisse) 50FS. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Diệu An (Hamburg) 100DM, HHHL ĐH Thiện-Lý Ngô Thị Nhiệm. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 50DM. Gđ.ĐH Phùng Chu Jacques (Pháp) 200FF. Hồ Thị Phương Lan (Oberhausen) 50DM. Nguyễn Thị Miên (Frankfurt) 50DM. Vũ Thanh Lâm 100DM. Giang Thái An 100DM. Lâm Tuyết Linh 100DM. Yan Man Li 150DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 50DM. Chùa Phổ Hiền (Pháp) 2.000FF. Minh Công (*) 200FF. Thiện Mỹ & Diệu Vân (Karlsruhe) 50DM. Lâm Nghiệp (Nagold) 50DM. Fam. Điền 10DM. Trần Kinh Hùng 100DM. Huỳnh Diệu Hào (Delmenhorst) 50DM. Sơn Minh La (Vechta) 10DM. Quan Long Thành (Königsutter) 100DM. Nguyễn Đăng Chiến (Erfurt) 50DM. Lê Minh Tuấn (*) 20DM. Vũ & Dương (*) 60DM. Nguyễn (*) 50DM. Trần Hồng Phương 30DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 100DM. Vũ Khan Toàn (Hildesheim) 10DM. Nguyễn Văn Hùng (*) 50DM. Nguyễn Thu Hà (Empedel) 10DM. Hoàng Thị Diệu 40DM. Diệu Lâm 50DM.

Nguyễn Thị Tuyết Hồng 50DM. Thiện Huệ (Frankfurt) 100DM. Nguyễn Đăng Thái (Salzgitter) 20DM. Vũ Thị Dung (Hannover) 10DM. Thích Nữ Phúc Bốn (Bi) 2.000FB. Hà Thị Đào (Canada) 50Can. Vũ Thị Đầu (Aachen) 50DM. Gđ. Đỗ Bá Vinh (Bi) 100DM. Thái Muối (Hamburg) 50DM. Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 50DM. Trần Thị Phú (Stuttgart) 26DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (") 30DM. Nguyễn Văn Bảy (Đan Mạch) 100Kr. Hồ Kim Lang (Rosendahl) 100DM. Hồ Văn Minh (Ganalgesheim) 30DM. Nguyễn Ngọc Hồ 50DM. Đặng Thị Soi (Sweden) 2.000Kr. Nguyễn Kim Nguyễn (Bonn) 50DM. Lương Thị Liên (Ffm) 50DM. Vũ Chí Thiện (Amstadt) 28DM. Vũ Cao (Karlsruhe) 30DM. Tan Chea (Pháp) 100FF. Đỗ Thị Hiền (Wiedlisbach) 50FS. Nguyễn (Hude) 10DM. Trần Tuệ Quang (Neuss) 20DM. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 30DM. Chu Mạnh Quang (Bamberg) 50DM. Nguyễn Thu (Karlsfeld) 10DM. Trần Vinh Cam (Coesfeld) 100DM. Viên Kim Huy (Sindelfingen) 50DM. Đoàn Ba (Stuttgart) 30DM. Chi & Wolfgang K. Nguyễn (Lindenberg) 40DM. Harata (Hannover) 100DM. Nguyễn Tô (Augsburg) 30DM. Trang Lương (Friesoythe) 50DM. Đỗ Thị Lê (Dietzenbach) 48DM. Nguyễn Xuân Quang (Đan Mạch) 300Kr. Nguyễn Thị Tâm (USA) 50US. T.T.T. Đỗ (Hòa Lan) 20DM. K. Lê 20DM. Lê Ngô Thị 80DM. Nguyễn Thị Bắc (Burgdorf) 20DM. Lê Đình Hiệp (Hannover) 100DM. Lê Văn Lai (Bochum) 20DM. Lâm Thu Cúc (") 20DM. Thâm Chu Hải Thanh (") 50DM. Max Smoneinski (") 200DM. Nguyễn Hữu Thâu 20DM. Tsang Kwok Kenny 20DM. Phạm Quang Khải (Rotenburg) 30DM. Đào Quốc Tay (Kattowitz) 20DM. Đỗ Thị Anh Huệ (Hamel) 10DM. Quan Long Thành (Königsutter) 100DM. Nguyễn Thị Hương 30DM. Nguyễn Thị Vân (Stolzenau) 20DM. Nguyễn Thúy Lan (Darmstadt) 100DM. Dương Tú Đạt (Celle) 20DM. Dương Liên Siêu (") 50DM. Lê Đức (BS) 20DM. Nguyễn Văn Cơn (Salzgitter) 50DM. Đinh & Lương (Mainz) 100DM. Nguyễn Kim Quang (Jena Werk) 20DM. Trần Thị Xuân (Hannover) 30DM. Vương Đặng Tiến Phước (Diepholz) 110DM. Ngân (Rostock) 50DM. Nguyễn Thuận Hoàng (Mainz) 50DM. Lê Thanh Sự (Bad Neustadt) 100DM. Nguyễn Thị Hương (Isernhagen) 20DM. Nguyễn Ngọc Lâm (") 20DM. Duyên Tertel (Uslar) 10DM. Minh Tân & Thiện Thủy (Darmstadt) 50DM. Đào Văn Bất (Köln) 50DM. Nguyễn Tiến Hòa (Áo) 20US. Phạm Thị Đông (") 200Schl. Minh Tâm & Chí Nghĩa (Canada) 80Can. Kỳ Chí Trung (Berlin) 30DM. Kỳ Chí Trực (Laaten) 50DM. + Ngụy Nhựt Thủy (") 100DM, HHHH ĐH Huệ Ngọc Trần Thị Nở. Trần Phong Lưu (Saarburg) 170DM. Vương Lê Hoa (Bonn) 40DM. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (Bad Oeynhausen) 70DM. Ngô Hoàng Dung (Krefeld) 30DM. Trang Văn Huy (Eisingen) 50DM. Quan Bảo Cầu (Anh) 10 Anh kim. Ni Cô Đàm Hóa (Bi) 1.000FB. Lê Tú Quỳnh (") 2.000FB. Phan Thị Ly 200DM. Chúc Phục & Giác Tánh (Berlin) 100DM. Nguyễn Thị Hạnh (Braunschweig) 500DM. Thiện Thanh & Thiện Niệm 500DM. Ngô Thu Ba (München) 20DM. V. Lý 38DM. Nguyễn Hữu Nghĩa (Wessenling) 50DM. Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 60DM. Nguyễn Hồng Quang (Uelzen) 20DM. Nguyễn Thị Vân Trinh (Việt Nam) 20DM. Đồng Lê (Berlin) 50DM. Diệu Phương & Diệu Ngọc (Pháp) 100FF. Viên Văn Hiệp + Viên Thị Hoa + Trần Minh Thái (Koblentz) 50DM. Nguyễn Hồng Hạnh (BS) 20DM. Nguyễn Xuân Thái (Trebun) 30DM. Lê Thị Banh (Erkrath) 50DM. Trần Ngọc Thủy (") 20DM. Thiện Ý (Hannover) 100DM. Nguyễn Trọng Phu (Canada) 50Can. Nguyễn Minh Nhật (Anh) 20Anh kim. Koummarasy Kiên (Pforzheim) 50DM. Yam Man Li 50DM. Lý Tùng Phương 50DM. Trương Thị Thanh Vân (Đan Mạch) 50Kr. Nguyễn Quan Hương (Kupferzell) 20DM. Phật Tử vùng Künzelsau 400DM. Đồng bào Phật Tử 3 vùng Nürnberg + Fürth + Erlangen 1.841DM.

Nguyễn Thị Châu (Stuttgart) 50DM. Viên Độ (Anh) 20Anh kim. Nguyễn Kim Liên (Sweden) 100Kr. Nguyễn Trí + Nguyễn Tuệ (Wilhelmshaven) 200DM. Trần Hữu Đạt (Neu Anspach) 100DM. Lê Chi Gruber (Anh) 100DM. Thiện Liễu (Spaichingen) 50DM. Vương Diên Đạt (Berlin) 500DM. Cô Diệu Phúc (Đan Mạch) 50DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 100DM. Nguyễn Thị Lan Hương (München) 50DM. Trần Ngọc Lan (Pháp) 50FF. Như Hải (") 500FF. Phan (Bingen) 50DM, HHHH Yêu tử Phan Thị Thủy Trang. Nguyễn Xuân Yến (USA) 50US. Tôn Bích Hồng (Lindau) 40DM. Nguyễn Thị Tâm (Pohlheim) 30DM. Trúc Ngô & Đạt Huệ (Berlin) 50DM. Trần Văn Sang (") 50DM. Võ Phước Lầu (Hannover) 100DM. Trần Hoàng Việt (") 50DM. Nguyễn Minh Bình (Chemnitz) 100DM. Nguyễn Tân Tài (Burgwedel) 10DM. Nguyễn Muôn (Göttingen) 50DM. Thiện Hiếu (") 50DM. Mai Ngọc Sáng (Hamel) 20DM. Trần Hữu Khiếu (Neu Anspach) 100DM. Tạ Nhuận (FF) 20DM. Lạ Huỳnh (") 50DM. Lương Thành Lập (Trebun) 50DM. Trinh Werda (Lünen) 30DM. Mạnh (Oldenburg) 100DM. Châu (Hannover) 200DM. Phạm Trần (") 50DM. Ngô Tiến Thịnh & Lê Thanh (Kehl) 20DM. Thiện Liễu (Tuttlingen) 30DM. Hồ Thị Loan Phương (Nordhorn) 30DM. Phạm Hồ Lê (Herten) 20DM. Dieter Maier (Neu-Ulm) 50DM. Nguyễn Thị Bé (Köln) 20DM. Vũ Hữu Thu (Viersen) 20DM. Bùi Tuấn Kiệt (MG) 40DM. Đỗ Trinh (Aalen) 40DM. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 50DM. Nguyễn Ngọc Sơn (Heibronn) 20DM. Nguyễn Công Thức 20DM. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 30DM. Fam. Khamphion Rattanavong (Kiel) 100DM. Nguyễn Thị Mỹ Lan (FF) 30DM. Ngô Đức Thắng (Mainz) 50DM. Thiện Lễ & Giác Phổ 50DM. Giác Chánh 20DM. Đặng Đình Lương (Esterwegen) 20DM. Nguyễn Huỳnh (Eisleben) 100DM. Nguyễn Văn Trí (") 30DM. Nguyễn Văn Nhơn (BS) 10DM. Châu Thị Cúc (Hannover) 10DM. Giác Mỹ + Thiện Kiệt 50DM. Nguyễn Văn Phúc (Bad Pyrmund) 20DM. Hà Ngọc Kim (Herzogenrath) 50DM. Hồ Văn Diệm (Göttingen) 20DM. Trần Xuân Bưởi 20DM. Dương Thị T. Thủy Egels 50DM. Nguyễn Hữu Thu (München) 100DM. Đồng Thị Gái (Ulm) 50DM. Lan Morat Nguyễn (Suisse) 100DM. Võ Thủy Tuyết Phi (Mannheim) 50DM. Nguyễn Văn Thịnh (D'dorf) 30DM. Tú Thị Phụng (Dietzenbach) 20DM. Trần Trinh Thị Ngọc (Wuppertal) 50DM. Regine Schwinge (Wolfenbüttel) 1000DM. Trịnh Thân Vương 20DM. Xuân Ngô Hồ (D'dorf) 50DM. Trần Thị Quang (Bendorf) 50DM. Phạm Công Ban (Süssen) 30DM. Nguyễn Ngọc Thanh 100DM. Malech, Herwart (Köln) 50DM. Nguyễn Thị Nga (Konz) 10DM. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 30DM. Nguyễn Khánh Anh (Wablingen) 50DM. Vũ Hằng (Karlsruhe) 100DM. Lê Thị Sỹ (") 500DM. Nguyễn Hồng Phú (Rödenmark) 40DM. Nguyễn Thị Minh Phương 40DM. Ấn danh 50DM. Diệu Thanh + Tâm Tĩnh + Diệu Chung + Tâm Linh 50DM. Nguyễn Thị T. Hoa (Ahlhorn) 30DM. Liêu Văn 50DM. Phạm Ngọc Tuấn 40DM. Hồ Quang Chính (FF) 20DM. Lê Văn Mên (Bad Elster) 20DM. Trần Thị Tiệp (Oberursel) 10DM. Nguyễn Thị Nhị (Helmstedt) 100DM, HHHH ĐH Liễu Mạnh. Nguyễn Thị Bích Hồng (Bi) 100DM. Thái Văn Tường (Wilhelmshaven) 50DM. Cao Mạnh Hải 50DM. Gđ. Thị Chánh (Laaten) 100DM. Trương Thị Thu Hà 20DM. La Văn Thắng 50DM. Nguyễn Thị Hạnh 20DM. Phạm Thị Thủy 10DM. Nguyễn Thị Hoàn (Elze) 10DM. Đào Đình Thiêng (Oldenburg) 30DM. Võ Thông (Münster) 20DM. Hàn Thị (BS) 100DM. Hồ Thị Hạnh 100DM, HHHH ĐH Nguyễn Tiến Sinh. Hứa Xuân Vinh (Sindelfingen) 100DM. Trần Thị Vinh 20DM. Chi Hội PTVNTN tại Mannheim 400DM. Nguyễn Đình Du (Mannheim) 20DM. Nguyễn Văn Neang (") 50DM. Vũ Thị Tuyết Phi (") 50DM. Nhựt Trọng (") 50DM. Thiện Chánh (") 30DM. Ngô Thị Tuấn

(Ludwigshafen) 20DM. Bàn Vinh Hoa (") 20DM. Hằng Ứng (Speyer) 150DM. Giang Tiêu Kinh (") 50DM. Nguyễn Văn Lưu (Neustadt) 20DM. Chi Hội PTVNTN tại Frankfurt + Wiesbaden + Aschaffenburg 300DM. Phạm Đình Lợi (Oberursel) 50DM. Danh (Neu-Anspach) 20DM. Chui Yik Ming (Frankfurt) 50DM. Hàng Chiêu Quang (") 100DM. Diệu Hồ (") 300DM. Diệu Hòa (") 20DM. Mỹ Lan (") 50DM. Thiện Từ (Wiesbaden) 50DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (") 50DM. Nguyễn Tuấn Dũng (") 50DM. Võ Thị Mỹ (") 50DM. Nguyễn Đỗ Diễm Phương (Bochum) 30DM. Thiện Nghiêm (Langen) 100DM. Diệu Hồ (") 100DM. Dương Xuân Lang (Darmstadt) 50DM. Diệu Hạnh (") 20DM. Đặng Thị Ngọc Lan (Aschaffenburg) 50DM. Nguyễn Thị Đông Giang 50DM. Nguyễn Thị Ánh Hồng 50DM. Thiện Dung + Thiện Hội 50DM. Lê Thị Nam 20DM. Đặng Thị Hạnh 50DM. Mai Thị Đẹp 100DM. Thiện Báo 50DM. Trần Lý Muội 50DM. Lê Trung Sau (Obermichelbach) 1.500DM. Quý đồng hương ở Bonn HHHH Lý Nguyệt Thường 510DM. Gđ. ĐH Lý Nguyệt Thường (Bonn) 300DM, HHHH ĐH Lý Nguyệt Thường. Vũ Toàn Trung (Kamen) 50DM + 100 DM, HHHH ĐH Lý Nguyệt Thường. Hứa Tất Giao (Hòa Lan) 50Guđ. Hồ Ngọc Thanh 50DM. Nguyễn An Khánh 50DM. Lâm Xuân Quang (Canada) 50Can. Nguyễn Long (Brackenheim) 30DM. Tạ Nhuận (Frankfurt) 80DM. Nguyễn Thị Mạc (Hamm) 50DM. Lưu Tú Phụng (Pforzheim) 100DM. Đặng Dì Phú 50DM. Nguyễn Đình Thắng (Empelde) 20DM. Nguyễn Thị Minh Sáu (") 10DM. Phan Thị Nguyệt (Frankenberg) 30DM. Đinh Văn Tuyển (Duderstadt) 50DM. Tống Khôi (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị Bắc (") 20DM. Trần Thị Liên (") 20DM. Đoàn Văn Vương (") 50DM. Trịnh Xuân Sơn (Stelle) 50DM. Gđ. Phạm (Hamel) 20DM. Nguyễn Hữu Kiên (Sömmerda) 50DM. Nguyễn Thị Minh Sáu (Empelde) 10DM. Nguyễn Văn Hình (Sondershausen) 10DM. Long Thị Cúc (Korbach) 50DM. Lâm Môn (Köln) 40DM. Võ Hữu Đơm (Pháp) 100FF. Lê Văn Tư (Münster) 100DM. Phan Văn Công (M'Gladbach) 15DM. Diệu Khanh (") 100DM. Lê Văn Phước (Offenbach) 15DM. Lê Đại (Erlangen) 100DM. Nguyễn Thị Thanh Nguyệt (Celle) 20DM. Châu Bảo Chương (Bayreuth) 50DM. Đào Minh Sáng (") 20DM. Vũ Thị Thường (") 80DM. Lương Long Man 20DM. Nguyễn Thế Hào 20DM. Diệu Tâm 20DM. Nguyễn Văn Thịnh (Kehl) 50DM. Lâm (Osnabruck) 50DM. Gđ. An + Sen (Dresden) 100DM. Kim Duy Ứng (Hannover) 20DM. Nguyễn Thu Hà (Empelde) 10DM. Thái Minh Tân 20DM. Trương Vĩnh Chí 30DM. Lê Tâm (Berlin) 50DM. Phạm Bình Nguyễn 50DM, HHHH ĐH Trần Thị Kiên. Diệu Châu 10DM. Nguyễn Thị Toàn (Heiligenstadt) 20DM. Bùi Đức Hải (Barsel) 20DM. Ban Liên Lạc Phật Tử Stuttgart 500DM. Phạm Thị Kim Thoa 50DM. Diệu Thanh Tâm Tĩnh 20DM. Ban Bảo Trợ GĐPT VNTN Tâm Minh (Hannover) 200DM. Nguyễn Minh Huệ (D'dorf) 30DM. Vương Trịnh Tông & Hồ (Dortmund) 100DM. Nguyễn Thị Hằng (Brettheim) 20DM. Phạm Văn Phụng (Hohenhameln) 100DM. Võ Thị Hoa (Frankfurt) 50DM.

Ấn danh (Offenbach) 3 thùng giấy Copy khổ A4.

• BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Nguyễn Thị Thu Huệ 110DM. Hà Thị Tư (Fürth) 50DM. Trần Thị Hiền (Köln) 30DM. Lý Át (Seevetal) 30DM. Lê Văn Hơn (Hamburg) 20DM. Huỳnh Văn Hiệp (Reutlingen) 20DM. Trần Tú Kính (Freiburg) 20DM. Vũ Thị Kiều Hạnh (Erdingen) 30DM. Nguyễn Thị Phương (Gutach) 20DM. Nguyễn Tấn Hòa Bình (Blomberg) 60DM. Phạm Văn Hùng (Salzgitter) 50DM. Đàm Quang Anh (Mosbach) 50DM. Tạ Văn Khánh (Neufgrange) 50DM. Nguyễn Văn Ngọc (Weißenthurn) 23DM. Trần Văn Tuấn (Berlin) 20DM. Vũ Khanh (Krefeld)

20DM. Nguyễn Trang (Borken) 30DM. Trần Thị Phúc (Fürth) 30DM. Trần Mạnh Thắng (Hildesheim) 20DM. Hoàng Thị Hán (*) 20DM. Lê Nhật Hoàng (Unterkrinch) 30DM. Nguyễn Hồng (Stuttgart) 50DM. Trịnh Ngọc Bích (Lehrte) 10DM. Lê Thị Sỹ (Karlsruhe) 30DM. Hà Văn Hưng (Weil am Rhein) 300DM. Mivico (Wolfsburg) 1.500DM. Trần Khắc Hiếu 30DM. Chu Văn An (Dresden) 50DM. Quách Hải Quang (Frankfurt) 30DM. Dr. Nguyễn T. Thiện (Pháp) 400FF. V.I.I.A.V.I.G. (*) 200FF. Bích Thơm Võ Willger (Schiffweiler) 20DM. Trần Văn Thanh (Bremen) 20DM. Trần Hữu Trát (USA) 100US. Chủ Hạnh Thức (Hannover) 50DM. Trần Thanh Đạt (Regensburg) 20DM. Diệp Kim Huê (Sweden) 50Kr. Phạm Thị Lan (Bad Segeberg) 20DM. Lê & Tuyết (Áo) 50DM. Elisabeth Vũ (*) 40DM. Vũ Thị Xuyên (Würzburg) 40DM. Phạm Thị Hiền (Rottenbauer) 20DM. T. Nguyễn 50DM. Đại Hỷ Dân (Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Thị Lệ Xuân 50DM. Bùi Văn Tuấn 20DM. An Hahn (Limburg) 50DM. Đặng Phú (Neubrandenburg) 20DM. Nguyễn Thị Tinh (Diepholz) 10DM. Trần Nhứt Quang (Ibbenbüren) 20DM. Trần Trung 50DM. Lê Xuân Hòa (Minden) 50DM. Hoàng Thị Cúc (Augsburg) 40DM. Lê Thị Thảo (Pháp) 100FF. Ngô Thị Nhị (Telgte) 50DM. Đỗ Thị Đẹp (Münster) 30DM. Nguyễn Thị Thế (*) 50DM. Phạm Vinh Quang (*) 20DM. Tăng Bích Phan (*) 30DM. Nguyễn Thế Dũng (Steinfurt) 30DM. Huỳnh Lê (München) 50DM. Dương (Frankfurt) 40DM. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 30DM. Trần Khắc Hiếu (Rostock) 30DM. Nguyễn Thanh Bình (Lüneburg) 20DM. Rest. Kaiser (Verden) 200DM. Nguyễn Thị Hằng (Neuwied) 30DM. Nguyễn Thị Thanh (Aachen) 30DM. Bùi Ngọc Thanh (Ulm) 72DM. Đỗ nh Minh (München) 20DM. Nguyễn Trần Tố Quyền (Bad Krozingen) 30DM. Du Minh Hồng (Oberursel) 50DM. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Dinklage) 50DM. Trương Thị Liễu (USA) 30US. Nguyễn Văn Xuân (Ý) 100.000Lire. Võ Thị Thu (Hundsangen) 50DM. Trần Hữu Lộc (Heidenheim) 185DM. Tô Phú Thái (Rheinheim) 20DM. Nguyễn Thị Nờ (Pháp) 200FF. Nguyễn Phan Chấn (Münster) 30DM. Phạm Văn Kính (Bad Beuthem) 50DM. Thu Hà Müller (Saarbrücken) 30DM. Bùi Mạnh Hùng (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Đức Sơn (Ludwigshafen) 50DM. Bùi Ngọc Thanh (Ulm) 100DM. Phạm Minh Anna 30DM. Tony Khúc 50DM. Nguyễn Duy Doanh (Königsfeld) 30DM. Trần Thị Tươi (Köln) 20DM. Lê Thị Mỹ (Stuttgart) 20DM. Huỳnh Mỹ Lan (Aalen) 20DM. Đỗ Trinh (*) 20DM. Ung Đức Dương (Bremerhaven) 50DM. Nguyễn Thị Sinh (Kiel) 20DM. Đặng Văn Hoa (Herne) 20DM. Elisabeth Nguyễn (Pháp) 50FF. Lê Kim Cúc (*) 100FF. Đào Thị Bé (*) 200FF. Dương Thị Lan (Tennenbronn) 50DM. Vũ Tiến Đạt (HH) 50DM. Phạm Thanh Sơn (Deggendorf) 20DM. Phan Công Độ (Laatzten) 30DM. Trần Văn Thất (Úc) 40DM. Trần Phong Tao (USA) 30DM. Phan Hoàng Đông (Schmalenberg) 50DM. Lê Thị Như Mai (D'dorf) 30DM. Bùi Bá Ngọc (Neunkirchen) 20DM. Phan Văn Thanh (*) 20DM. Huỳnh Thị Bích Ngọc (Würzburg) 30DM. Lâm Thị Liễu (Bi) 50DM. Lâm Thị Kiều Nga (Karlsruhe) 30DM. Nguyễn Thị Bình (Kosengarten) 20DM. Hồ Thị Trung (Bielefeld) 20DM. Trương Văn Dân (Ý) 50.000Lire. Tống Thị Lệ (Sweden) 50DM + 300Kr. Trần Tuấn Hùng (Ansbach) 40DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 40DM. Ngô Văn Thanh (Mannheim) 20DM. Châu Thế Muo (Frankfurt) 20DM. Nguyễn Kỳ Thường (Lünen) 20DM. Nguyễn Thị Vân (Hameln) 25DM. Bành Thâm Cương (Wiesbaden) 30DM. Nguyễn Văn Thanh (Babenhausen) 20DM. Phạm Hoài Trang (Irrel) 20DM. Trần Văn Đường (Wittlich) 10DM. Nguyễn Châu (Schleifheim) 50DM. Xu Xích Lương (Stadthagen) 140DM. Vũ Thúy Nga (Moosbach) 30DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 30DM. Trần Trinh (Áo) 20DM. Lan Anh (Bermburg) 20DM. Trần Ngọc Hà

(Saarbrücken) 30DM. Lê Văn Giát (Pháp) 200FF. Huỳnh Thị Hồng Nga (*) 100FF. Huỳnh Mỹ Hoa (*) 200FF. Ngô Thị Nga (*) 100FF. Lê Hoàng Linh (Berlin) 20DM. Tâm Huệ (Bi) 1.000FB. Nguyễn Thị Giới (*) 500FB. Nguyễn Thế Tâm (Úc) 500FB. Đàm Thiên (*) 500FB. Hà Đức Lai (Suisse) 50FS. Bùi Trần Thị Tài (*) 50DM. Nguyễn Quang Thang (Ingelheim) 20DM. Ô Thị Hai (Haren) 50DM. Huỳnh Tuyết Nga (Leer) 20DM. Vũ Văn Thanh (Böhlen) 30DM. Nguyễn Gia Vinh (FF) 10DM. Lê Vương Vinh Toàn (Reutlingen) 20DM. Vũ Ngọc Tuấn (*) 20DM. Tạ Phi Nga (Bad Eilsen) 20DM. Hà Thanh Hien (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Thị Hạnh (Ansbach) 30DM. Vũ Viết Tân (MG) 20DM. Kim Phương Lê (Ispringen) 50DM. Tham Chu Hải Trinh (Bochum) 20DM. Thanh Lê (Gera) 20DM. Trần Thị Thu Sương (Ý) 20.000Lire. Nguyễn Văn Luyện (Aue) 20DM. Đỗ Thị Thu Dung (Saarbrücken) 20DM. Bùi Thị Thúy (Mainz) 30DM. An Banach (Vechta) 30DM. Nguyễn Thị Toàn (Schorndorf) 20DM. Nguyễn Thị Minh Châu (Siegen) 30DM. Tô Tú (Hannover) 40DM. Dương Anthony (Heilbronn) 50DM. Trần Văn Minh (Mannheim) 50DM. Hiền Heuser (Berghausen) 20DM. Ngọc Anh Đặng Jung (Neunkirchen) 20DM. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 20DM. Hai Đoan (Nettetal) 20DM. Dương Sang (Helmstedt) 50DM. Lâm Tấn Khởi (Emmendingen) 50DM. Trần Thị Thu Hằng (Datteln) 20DM. Ngô Trung Thu (Essen) 30DM. Phạm Văn Phấn (Saarbrücken) 10DM. Trịnh Thị Hồng (Stockelsdorf) 30DM. Lâm Ý Xuân (Leer) 20DM. Lâm Thừa Trí (Ibbenbüren) 20DM. Phan Thị Ngọc (Wolfenbüttel) 20DM. Đặng Quang Hồng (Pháp) 200FF. Sonnenberg & Phan (Sugeheim) 20DM. Hà Văn Hôn (Rosenheim) 50DM. Nguyễn Đình Thắng (Mannheim) 30DM. Lâm Kim Yên (Dresden) 20DM. Trần Văn Sum (Stuttgart) 20DM. Gđ. Phát, An, Thảo, Đặng (*) 20DM. Lê Thị Hồng (Hannover) 20DM. Tuyết Berdami Phạm (Miltenberg) 30DM. Đặng Thị Liên (Pháp) 50DM. Lê Đình Bạch Huệ (Anh) 15Euro. Lê Đình Nho (Pháp) 15Euro. Chùa Phật Quang (*) 200FF. Hạng Văn Luông (*) 100FF. Bùi Văn Giác (*) 200FF. Phạm Thị Mỹ (*) 200FF. Lê Ngọc Chấn (*) 150FF. Lý Thị Kim Huê (*) 100FF. Vương Quang Nghi (*) 200FF. Trần Đình Hữu (*) 200FF. Nguyễn Văn Anh (*) 150FF. Nguyễn Xuân Thủy (Heusweiler) 20DM. Trương Ngươn Nhiên (Hòa Lan) 25Guld. Võ Thị Lập (*) 50Guld. Văn Siêu H. (*) 40DM. Phạm Minh Tùng (Ý) 20.000Lire. Lê Văn Hoa (Nordhorn) 30DM. Phan Ngọc Minh (Reutlingen) 50DM. Mai Hồng Khanh ((Neunkirchen) 20DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30DM. Koummarasy Kiên (Pforzheim) 20DM. Dương Văn Huệ (Eching) 40DM. Hà Văn Châu (Bremerhaven) 30DM. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 30DM. Huỳnh Thanh Hưng (Völklingen) 20DM. Diệp Mỹ Lan (Ludwigshafen) 20DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Konz) 20DM. Võ Thị Hoàng (Augsburg) 20DM. Phạm Thị Kim Hương (Lohne) 50DM. Nguyễn Văn Tâm (Unna) 30DM. Lê Trung Thu (Bi) 25DM. Lô Văn Thường (Suisse) 50FS. Bành Thâm Cương (Wiesbaden) 50DM. Vương Thúy Nga (USA) 100US. Hà Thanh (*) 50US. Huỳnh Thị Mỹ Huệ (Ý) 25.000Lire. Huỳnh Thị Mỹ Huệ (*) 25.000Lire. Bùi Hạnh Nghi (Offenbach) 100DM. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 40DM. Huyền Nga (Ehningen) 20DM. Hồng la Ninh (Aholing) 20DM. Lâm Trần Thanh Thủy (Berlin) 20DM. T.D. Braun (Altentadt) 10DM. La Phan Hoàn (Landshut) 20DM. Nguyễn Thanh Sơn (*) 10DM. Đỗ Văn Nguyên (Wedel) 20DM. Vũ Văn Cư (Stuttgart) 20DM. Đoàn T.T.H. (Gifhorn) 100DM. Minh & Lành Trần (Berlin) 20DM. Bành Chúc Quân (Rheingönheim) 50DM. Bành Vinh Ái (*) 50DM. Le Goff (Pháp) 100FF. Nguyễn Xuân Lang (*) 100FF. Huỳnh Thị Cồn (*) 200FF. Hồ Chí Hòa (*) 200FF. Marie Jeanne Nguyễn (*) 100FF. Lê Viết Hiến (Hòa Lan) 20DM. Nguyễn Xuân Mai (Suisse) 50DM. T. Vũ 20DM. Hồ Văn Trung 50DM. Nguyễn Việt Hùng

(Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Hải Nhan 20DM. Nguyễn Tấn Hồ 50DM. Nguyễn Thị Tr. (Berlin) 30DM. Lâm Thị Hồng Nhung 30DM. Nguyễn Thị Hiền Minh 50DM. Phạm Ngọc Sơn 40DM. Nguyễn Kiên Anh 50DM. Phạm Thủy Hằng (WeiBenthurm) 50DM. Vũ Quang Hiền 50DM. Nguyễn Văn Thịnh 20DM. Chương Tấn Hữu 20DM. Phương Vi (Wiesbaden) 20DM. Trương Thị Ngọc Tâm (Wuppertal) 30DM. Trần Văn Minh (Köln) 30DM. Nguyễn Chí Dũng (Frankfurt) 20DM. Lê Văn Anh 30DM. Thái Thanh Thủy 30DM. Nguyễn Xảo (Erkelenz) 20DM. Hà Sơn La 50DM. Trần Thị Kim Lan 50DM. Nguyễn Lê Dân (Berkastel-Kus) 20DM. Nguyễn Trần 50DM. Lâm Minh (Lindau) 20DM. Nguyễn Quý Hùng 30DM. Mee Yong Song 200DM. Lê Hoa (Na Uy) 100Kr. Nguyễn Thị Phụng (Krefeld) 30DM. Lâm Kim Minh (Norden) 20DM. Chi Nguyen (Nienburg) 20DM. Tôn Quốc Vinh (Saarbrücken) 20DM. Huỳnh Thành Hưng (Völklingen) 20DM. Van Langer (Steibach) 50DM. Nguyễn Văn Phát (MG) 20DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20DM. Lý Thanh Hùng (Pforzheim) 30DM. Ngô Văn Lý (Suisse) 50FS. Nguyễn Ngọc Thạch (*) 30FS. Trần Thị Vân (Pháp) 10DM. Nguyễn Ngọc Hương (*) 200FF. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 300Kr. Quách Tấn Huê (USA) 100DM. Lày Van Póng (Moers) 20DM. Võ Ngô Mỹ Dung (Krefeld) 20DM. Trần Văn Nghê (Frankenthal) 30DM. Lương Thủy Hòa (Ebersdorf) 20DM. Ngô Kim Loan (Baesweiler) 30DM. Châu Lương (Bad Vibel) 50DM. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 50DM. Đào Trọng Cường (Canada) 50Can. Alberter Mỹ Linh (Hòa Lan) 25Guld. Phạm Thị Hoi (Pháp) 100DM. Nguyễn Háo Nhung (*) 100FF. Ngô Kim Dung (Anh) 10Anh kim. Nguyễn Thị Thanh (Bayreuth) 20DM. Nguyễn Văn Hòa (D'dorf) 30DM. Tuyết Berdami Phạm (Mittenberg) 30DM. Vũ Thị Hiền (Hochdorf) 20DM. Lâm Nghiệp (Nagold) 50DM. Võ Michelle (Pháp) 200FF. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 20DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 20DM. Trần Kim Ph. 20DM. Phạm Văn Thanh 20DM. Hà Kiến Hạ Trinh (Phần Lan) 20DM. Minh Hoa & Diệu Nhứt (USA) 50US. Trương Văn Tố (*) 30US. Trịnh Bạch Tuyết (Áo) 300Schl. Hà Thị Đào (Canada) 50Can. Ngô Quang Diễm Phi (Emmering) 20DM. Vũ Thị Đầu (Aachen) 20DM. Trần Hữu Nhơn (Köln) 20DM. Trần Thùy Dung (*) 20DM. Phạm Đình Chương (Langenhagen) 20DM. Võ Thị Dạ Lan (Hòa Lan) 50Guld. Lâm Xuân Hiệp (*) 25Guld. Trần Minh Sa (*) 50Guld. Huỳnh Ngọc Thảo (Ý) 30.000Lire. Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 20DM. Lưu Văn Thanh (Berlin) 30DM. Trần Văn Tư (Ludwigshafen) 100DM. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 30DM. Tiêu Anh Tai (Berlin) 30DM. Nguyễn Thị Tuyết (Rostock) 20DM. Kiều Công Hai (Lichtenstein) 30DM. Vương Việt Dũng (Lohlar) 20DM. Liêu Cẩm Phong (Krefeld) 20DM. Diệp Ngọc Diệp (Nürnberg) 30DM. Lý Tố Liên 30DM. Lý Tố Nga 30DM. Lý Quốc Kính 30DM. Võ Thị Huệ (Bi) 500FB. Nguyễn Thị Hoàn (Na Uy) 300Kr. Nguyễn Thị Bầy (Đan Mạch) 200Kr. Hồ Kim Lang (Rosendahl) 30DM. Nguyễn Kim Thao (Flensburg) 20DM. Hồ Văn Minh (Ganalgesheim) 20DM. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Köln) 20DM. Hoàng Nhung (Mainz) 60DM. Bạch Khuê (Aachen) 25DM. Nguyễn Văn Bình (Schneeberg) 20DM. Trịnh Quang Phú (Ludwigshafen) 50DM. Đỗ Thị Thu Hương (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 50DM. Lương Thị Liên (FF/M) 50DM. Hồ Thị Y (Wallerfangen) 20DM. Vũ Chí Thiện (Arnstadt) 20DM. Vũ Cao (Karlsruhe) 20DM. Nguyễn Tấn Hoài (Singen) 20DM. Vũ Ngọc Dũng 20DM. Phạm Ngọc Yên (Anh) 10 Anh kim. Tan Chea (Pháp) 100FF. Hoàng Ngọc Thu (*) 100FF. Vương Châu Quí (*) 200FF. Nguyễn Văn Đoàn (Bi) 1.000FB. Đặng Hữu Mô (*) 500FB. Đỗ Thị Hiền (Wiedlisbach) 50FS. Nguyễn Thị Khang (Ý) 50.000Lire. Nguyễn Khắc Trinh (Bochum) 30DM. Lê Văn Lan (*) 30DM. Phạm Giác Doanh 30DM. Đặng

Văn Luận (Göppingen) 30DM. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 20DM. Sơn & Hiền (USA) 100US. Chu Bá Tước (") 50US. Nguyễn Hưng (Suisse) 25DM. Anh Richter (München) 20DM. Triệu Quyết Thắng (Wuppertal) 20DM. Đỗ Văn Đài (Duisburg) 20DM. Lê Oanh (Münster) 20DM. Nguyễn Thu (Karlsfeld) 20DM. Huỳnh (Pháp) 30DM. Giang (Koblenz) 20DM. Viên Kim Huy (Sindelfingen) 50DM. Nguyễn T. Nhiên (Neu-Ulm) 30DM. Đào Văn Dương (Heidenheim) 50DM. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 100DM. Phạm Đoan Dương (Mannheim) 100DM. Chi & Wolfgang K. Nguyễn (Lindenberg) 30DM. Nguyễn Văn Thủy (Na Uy) 150Kr. Nguyễn Thị Tuyết (Ý) 50DM. Nguyễn Tân Hiền (") 20.000Lire. Nguyễn Thị Ngọc Linh (Karlsruhe) 20DM. Nguyễn Sơn Lâm 50DM. Vũ Thị Dung 50DM. Trần TH% Khâm (Stuttgart) 20DM. Huỳnh Tân (Saarlouis) 20DM. Ngô Văn Ba (Heimenkirch) 50DM. Lê Trọng Phẩm (Meckenheim) 20DM. Châu Văn Hưng (Koblenz) 20DM. Lý Thế Hoàng (Rüsselsheim) 20DM. Tăng Thiên Hội (München) 50DM. Đỗ Thị Lê (Dietzenbach) 30DM. Lê Hoàng (Haltingen) 20DM. Nguyễn Khắc Sinh (Gelsenkirchen) 50DM. Nguyễn Xuân Quang (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Thị Tâm (USA) 50US. Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh (Áo) 200Schl. Phạm Thị Đông (") 200Schl. Nguyễn Thị Mạnh Hà (Pháp) 300FF. Nguyễn Khánh Chúc (") 100FF. Nguyễn (Bi) 30DM. Đỗ Thị Út (Hòa Lan) 50Guld. Phan Liên (Nouvelle Calédonie) 100DM. Christine Ngô (Bonn) 30DM. Hạnh Seibel (Dorn Dürkheim) 30DM. Lê Văn Nhị (Wallerstein) 30DM. Nguyễn Kỳ (Oldenburg) 20DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Thái Sến (Pforzheim) 50DM. Huỳnh Tất Thành 20DM. Sư Cô T.N. Trí Lạc (Pháp) 50DM. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 20DM. Minh Tâm + Chí Nghĩa (Canada) 20Can. Kỳ Chí Trung (Berlin) 20DM. Kỳ Chí Trực + Ngụy Nhựt Thủ (Laatzten) 30DM. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 30DM. Nguyễn Hữu Thu Hương (Oberhausen) 10DM. Trần Duyệt Sanh (Nordhausen) 50DM. Nguyễn Hoàng Dung (Krefeld) 30DM. Nguyễn Tiến Vinh (Schramberg) 30DM. Vũ Thị Tuệ (Erding) 50DM. Phạm Thị Thuận (Blasien) 30DM. Trương Thị Hồng (Salzhauzen) 50DM. Nguyễn Thị Phương (München) 30DM. Trang Văn Huy (Eislingen) 60DM. Đặng Văn Uy (Eisenfeld) 50DM. Quan Báo Cầu (Anh) 5 Anh kim. Đông Đỗ (") 10 Anh kim. Thái Hoạch (Bi) 600FB. Huỳnh Thị Tâm (") 500FB. Đỗ Thị Bích Châu (Anspach) 20DM. Quốc Khanh Hồng (Wuppertal) 30DM. Ngô Thu Ba (München) 20DM. V. Lý 28DM. Bùi Xuân Thao (Bühlertal) 50DM. Nguyễn Thanh Mai 100DM. Huang You Qian (Frankfurt) 200DM. Cao Ngọc Lan (BS) 20DM. Trần Mao (") 20DM. Đoàn Minh Thành (Bubesheim) 50DM. Griem Giang (Hamburg) 20DM. Trần Anh Tuấn (Suisse) 20DM. Diệu Phương & Diệu Ngọc (Pháp) 250FF. Nguyễn Công Sao (") 200FF. Trần Mai (Schnabmünchen) 20DM. Viên Văn Hiệp + Viên Thị Hoa + Trần Minh Thái (Koblenz) 20DM. Hứa Trường Hưng (Edeweck) 100DM. Nguyễn Hồng Hạnh (BS) 30DM. Nguyễn Minh Tuyền (Kassel) 50DM. Nguyễn Cúc (") 20DM. Lý Tùng Phương 50DM. Tô Lâm Trinh (Ý) 50.000Lire. Dương Văn Khâm (") 50.000Lire. Phan Thế Mỹ (Sehrozbreg) 30DM. Diệp Năng Tài (Fürth) 100DM. Nguyễn Ngô Hạnh (Nürnberg) 30DM. Lê Huy Văn (") 20DM. Trầm Thuận Đạt (") 20DM. Lê Thừa Nghiệp (") 20DM. Hương Lipp (Künsezzau) 50DM. Nguyễn Xuân Tân (") 30DM. Nguyễn Thanh Lương (Bi) 500FB. Phương Thế Ngọc (Đan Mạch) 200Kr. Trần Thị Phương (Köln) 50DM. Nguyễn Minh Trung 20DM. Trần Bá Hùng (Gießen) 20DM. Phan Duy Phương 50DM. Bành Vinh Hoa (Ludwigshafen) 50DM. Nguyễn Thị Châu (Stuttgart) 50DM. Trương (Hòa Lan) 20DM. Nguyễn Kim Liên (Sweden) 40Kr. Lê Chi Gruber (Anh) 50DM. Nguyễn Tiến Hội (Hannover) 190DM. Nguyễn Văn

Sang (Kaufbeuren) 20DM. Nguyễn Thị Lan Hương (München) 30DM. Ngô Kim Hoàng (Bad Kreuznach) 20DM. Phan Văn Thanh (Kleinostheim) 100DM. Trần Thị Ngọc Trinh (Wuppertal) 20DM. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 30DM. Chu La Dương (Teigte) 40DM. Nguyễn Xuân Yến (USA) 50US. Nguyễn Hải (") 30US. Trần Phúc Mộng Quyên (Bonn) 50DM. Tôn Bích Hồng (Lindau) 30DM. Trần Đàm Thành (Hannover) 20DM. Phạm Xuân Thu (") 50DM. Nguyễn Trọng Thiện (Garbsen) 50DM. Vương Tuy Hoàn (Solingen) 50DM. Nguyễn Minh Tuấn (Homburg) 50DM. Nguyễn Khắc Mai (Köln) 30DM. Võ Thị Hưng (Westerholt) 20DM. Nguyễn Thị Tâm (Pohlheim) 20DM. Mai Xuân (Bremen) 50DM. Nguyễn Đắc Nghiệp (Thale) 20DM. Khuất Bang (Bad Eisen) 30DM. Đinh Văn Tuyền (Göttingen) 20DM. Liên Anh (Osnabrück) 40DM. Nguyễn Thị Thuần (") 30DM. Thái Thị Thu (Hameln) 50DM. Nguyễn Văn Đông (Seelze) 20DM. Nguyễn Thị Thu Văn (Langenhagen) 20DM. Đặng Văn Hải (Bielefeld) 20DM. Dương Huy Quang (Lünen) 20DM. Đoàn Tường Khanh (HH) 25DM. Đoàn Tường Khánh (Bielefeld) 25DM. Lương Văn Khoa (") 40DM. Nguyễn Văn Quang (Oberkirchen) 50DM. Nguyễn Thị Thanh Đạm (MD) 20DM. Fam. Bùi (Berlin) 20DM. Thiện Linh + Thiện Trước (Schneeberg) 20DM. Lu Thành Đức (Gelsenkirchen) 20DM. Trần Thị Như Tâm (Recklinghausen) 20DM. Trần Danh Hùng (HH) 20DM. Đỗ Tấn Trương (Osnabrück) 20DM. Hà An Thu (Südbrookmerland) 20DM. Trịnh Xuân Tú (Salzbergen) 20DM. Lý Kim Phượng (Münster) 20DM. Nguyễn Duy Độ (Eisenach) 20DM. Nguyễn Thúy Hà (Göttingen) 30DM. Nguyễn Muôn (") 50DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 50DM. Lê Chín (Vechta) 50DM. Hoàng Mai Anh (Kassel) 20DM. Tạ Thị Kim La (Nordhorn) 50DM. Lâm Hữu Trí (BS) 20DM. Trương Tấn Lộc (Laatzten) 50DM. Ân danh (Salzgitter) 50DM. Lê Bạch Yến (Northeim) 20DM. Mai Ngọc Sáng (Hameln) 30DM. Kaucicova Kim (Tiệp) 10DM. Tạ Nhuận (FF) 40DM. Hứa Xa (Wittmund) 50DM. Lý Huệ Lan (") 50DM. Lương Thành Lập (Trebun) 50DM. Nguyễn Tiến Hội (Hannover) 50DM. Trinh Werdä (Lünen) 20DM. Đặng Thị (Leipzig) 20DM. Lê Quang Yên (Hannover) 60DM. Trần Thị Yến (Bergkamen) 50DM. Nguyễn Xuân Quý (Gross. Fehn) 25DM. Vương Quốc Anh (Sundhausen) 20DM. Đặng Đình Lương (Esterwegen) 20DM. Phạm Văn Hữu (Tuttlingen) 50DM. Phan Chí Thanh (Halle) 20DM. Trần Hoanh (Ludwigshafen) 50DM. Nguyễn Thị Lệ Hằng (D'dorf) 20DM. Hoàng Minh Nguyễn (Bielefeld) 50DM. Hoàng Quốc Hùng (Riegelsburg) 20DM. Võ Phi Hoàng (Künzelsau) 50DM. Trươn Thoại Cường (Celle) 30DM. Nguyễn Văn Quang (Radolfzell) 30DM. Cáp Trọng Dũng (Grafenhausen) 30DM. Trần Văn Công (Johanngeorg) 30DM. Vũ Viết Thành (Leipzig) 10DM. Lý Quốc Đống (HH) 50DM. Ngô Tiến Thịnh + Lê Thanh (Kehl) 20DM. Thiệu Liễu (Tuttlingen) 20DM. Đặng Văn Bá (Babenhausen) 30DM. Hồ Thị Loan Phượng (Nordhorn) 20DM. Minh Greiff (Vechelde) 20DM. Nguyễn Minh Tuấn (Altenburg) 20DM. Nguyễn Thái Việt Đức (Weilburg) 20DM. Hoàng Xuân Hùng (Heidenheim) 30DM. Hoàng Đình Hùng (Hannover) 20DM. Phạm Minh Chiến (Frankenberg) 30DM. Trần Thị Hoa (Bochum) 40DM. Ly Trung Bao (Witten) 40DM. Nguyễn Huỳnh Long (Stade) 20DM. Nguyễn Anh Vũ (Güterloh) 20DM. Đỗ Thị T. Phương (Celle) 20DM. Bonhage Thu Anh (Osnabrück) 50DM. Nguyễn Văn Phương Delmenhorst) 100DM. Nguyễn Phi Hùng (Bad Iburg) 20DM. Đặng Lan Hương (Bad Arolsen) 30DM. Phạm Hồ Lê (Herten) 10DM. Bùi Ngọc Vạn (Göttingen) 20DM. Lâm Thị Kim Loan (Neu-Ulm) 70DM. Trần Nguyệt Phương (Koblenz) 30DM. Khúc Văn Mai (") 30DM. Nguyễn Thị Thanh Hoa (Ahlhorn) 20DM. Kujawski Thị Nhuận (Esens)

20DM. Nguyễn Thế Việt (Büdingen) 20DM. Lâm Mỹ Bình (Saarbrücken) 20DM. Fam. Phan (Aue) 50DM. Gia An Quan (Erkrath) 40DM. Hồ Thị Thanh Hương (Gemund Sch.) 30DM. Bùi Tuấn Kiệt (MG) 30DM. Nguyễn Kim Hoàng (Ý) 20.000Lire. Nguyễn Ngọc Sơn (Heilbronn) 20DM. Phùng Mạnh Cường (Wolfenbüttel) 30DM. Fam. Khamphion Rattanavong (Kiel) 100DM. Nguyễn Huỳnh (Eisleben) 100DM. Nguyễn Văn Trí (") 20DM. Nguyễn Văn Nhon (BS) 10DM. Huỳnh Thị Chấn (") 20DM. Nguyễn Minh Hạnh (Kassel) 20DM. Lê Kim Nhung (Hildesheim) 20DM. Nguyễn Phương Dung (HH) 20DM. Dương Thị T. Thủy Egels 30DM. Lâm Bửu Linh (Saarlouis) 20DM. Hélène Antony (D'dorf) 50DM. Somas Rukmany (Pháp) 100FF. Nguyễn Ngọc Thạch (Na Uy) 111,87DM. Trần Kim Phượng (Neuburg) 20DM. Nguyễn Chí Dũng (Hanau) 20DM. Nguyễn Văn Thịnh (D'dorf) 20DM. Từ Thị Phụng (Dietzenbach) 20DM. Nguyễn Minh Xuân (Ulm) 30DM. Phạm Công Ban (Süssen) 20DM. Nguyễn Ngọc Thanh 50DM. Tô Hoàng Mỹ 50DM. Cao Văn Hoa (Eggenfelden) 70DM. Phạm Minh Đức (Kemnath) 30DM. Phùng Văn Sơn (Grossenkneten) 70DM. Lê Thái (Krefeld) 30DM. Vũ Thị Dung (Neuburg) 80DM. Nguyễn Thị Trí (Pháp) 200DM. Nguyễn Văn Thạch (Freiburg) 30DM. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 50DM. Nguyễn Khánh Anh (Wäßlingen) 50DM. Asia Shop Nguyễn (Ulm) 30DM. Trần Việt Oanh (Neuss) 20DM. Vũ Huỳnh (Geilenkirchen) 20DM. Vũ Hằng (Karlsruhe) 50DM. Trần Sanh (FF) 50DM. Hồ Kim Sanh (Pforzheim) 50DM. Trần Văn Lâm (Aurich) 20DM. Bùi Văn Bách (Saarbrücken) 30DM. Nguyễn Văn Thuận (Speyer) 50DM. Nguyễn Công Thanh (") 33DM. Phan Quang Hợp (Löwenstein) 20DM. Lê Văn Mên (Bad Elster) 20DM. Phạm Lưu (Nordhorn) 20DM. Thái Văn Tường (Wilhelmshaven) 30DM. Mai Long (Hannover) 50DM. Võ Thông (Münster) 50DM. Nguyễn Văn Mười 20DM. Phan Thị Hương (Reutlingen) 10DM. Vũ Minh Phước (") 20DM. Nguyễn Huy Luận (Stuttgart) 30DM. Nguyễn Văn Lập (Neustadt) 50DM. Đoàn Văn Chung (Mannheim) 30DM. Nguyễn Văn Neang (") 50DM. Nguyễn Lê Xuân (Ludwigshafen) 20DM. Hằng Ứng (Speyer) 50DM. Phạm Đình Lợi (Oberursel) 20DM. Châu Thành Lợi (Wiesbaden) 20DM. Văn Thiên Hùng (FF) 50DM. Nguyễn Đạt + Nguyễn Hào (") 50DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 50DM. Trần Thị Ngọc Kim (Mühlheim) 30DM. Thiệu Bảo 20DM. Lê Tường Vĩ (Kamen) 60DM. Nguyễn Xuân Hậu (Canada) 50Can. Lâm Xuân Quang (") 50Can. Đặng Quốc Quân (Pháp) 100FF. Nguyễn Hoàng Ly (") 70FF. Vong Vonraul (") 200FF. Hứa Tất Giao (Hòa Lan) 50Guld. Nguyễn Văn Thạnh (") 30DM. Ngân Jansen 20DM. Nguyễn An Khánh 50DM. Phạm Văn Nhân (Oberhausen) 50DM. Trịnh Khải Hoàn (Kerpen) 20DM. Nguyễn Thị Mạc (Hamm) 50DM. Casanova Nguyễn Thái Lan (Suisse) 40FS. Tăng Quốc Lương (Rethen) 50DM. Hoàng Thị Cúc (Bispingen) 20DM. Nguyễn Huỳnh Long 20DM. Trần Văn Anh (Bremervörde) 20DM. Trần Giang Nam (Aschersleben) 20DM. Lê Tiến Bình (Esens) 40DM. Trương Hồng Bao (Speyer) 30DM. Chu Thanh Hương (Haldensleben) 30DM. Lê Quang Đức (Oberhausen) 30DM. Trần Thị Vân (Friedrichsdorf) 50DM. Võ Hữu Đờm (Pháp) 200FF. Thiệu Hỷ (USA) 40US. Huỳnh Hiệp Khoái 30DM. Lê Văn Tư (Münster) 20DM. Nguyễn Thị Hào (Herne) 30DM. Phan Thị Bích Phượng (Berlin) 20DM. Lưu Vinh (Hòa Lan) 30DM. Tiệm Á Châu Thành-Hùng (Oldenburg) 170DM. Trần Siêu Yến (Duisburg) 20DM. Ngô Kim Liên (Neumünster) 50DM. Baly Nguyễn (Berlin) 10DM. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 50DM. Thérèse Chu (Canada) 50DM + 100FB. Trương Quan Phúc (Moschheim) 20DM. Thị Thanh Hằng (Datteln) 20DM. Lâm Văn Hoa (Bi) 20DM. Trần Quối Ninh (BS) 20DM.

Nguyễn Ngọc Can (Bad Bentheim) 20DM. Đào Ngọc Bảo (Chemnitz) 20DM. Huỳnh Văn Mạnh (Bi) 500FB. Phan Huệ Phương (Göttingen) 30DM. Nguyễn Trọng Bình (Harpstedt) 20DM. Chu Hua Yen Le (Bochum) 20DM. Sư Cô Thanh Liêm (Suisse) 200FS. Lê Quang Thịnh (Laatzen) 30DM. Vamaxay Hồng (Pháp) 200FF. Lý Sáu Kỳ (") 100FF. Nguyễn Ngọc Trân (") 100FF. Đỗ Thị Yến (") 200FF. Lương Long Mau 30DM. Nguyễn Thế Hào 30DM. Lâm Nghĩa (Ostercappeln) 20DM. Hoàng Văn Tuấn (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thế Vinh (Heidelberg) 50DM. Nguyễn Thị Tuấn (FF) 30DM. Nguyễn Huyền (Hänigsen) 200DM. Trần Anh Tuyết (MD) 30DM. Chu Thanh Hương (Haldensleben) 30DM. Nguyễn Thị Thanh (Homburg/Saar.) 30DM. Hoàng Văn Cường (Schkeuditz) 50DM. Nguyễn Thanh Nguyệt (Hòa Lan) 25Guld. Phạm Doãn Lành 20DM. Gđ. An + Sen (Dresden) 20DM. Nguyễn Thị Kim Anh 20DM. Nguyễn Thị Trí (Pháp) 200DM. Phan Thị Lan (Y) 200DM. Bùi Diệu Ninh (Canada) 60Can. Huỳnh Kim (Syke) 30DM. Nguyễn Thị Thu Thủy (Rheine) 20DM. Lê Tâm (Berlin) 50DM. Phạm Thị Nữ (Hòa Lan) 20DM. Nguyễn Thị Rệu (") 20DM. Nguyễn Ngọc Lâm (Isernhagen) 30DM. Trần Ngọc Sơn (Detmoldweg) 30DM. Vũ Đức Khanh (Bremervörde) 20DM. Phạm Thị Mai (Borna) 30DM. Võ Thị Kim Anh (Kassel) 20DM. Nguyễn Thị Bình (Arnstadt) 20DM. Minh Huệ Nguyễn (D'dorf) 50DM. Võ Thị Hai (Bremen) 30DM. Ngô Thị Bích Huyền (Reichelsheim) 20DM. Nguyễn Thanh Hà (Osnabrück) 20DM. Nguyễn Lê Anh (Oldenburg) 50DM. Nguyễn Thị Huyền Nga (Pháp) 200FF. Dương Văn Thu 30DM. Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 50DM. Trương Thanh Hòa (Landshut) 50DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 30DM. Nguyễn Thị Huệ (Eibelshausen) 20DM. Lê Trần (Ravensburg) 50DM. Nguyễn Nguyễn 20DM. Đặng Khánh Nam 50DM. Vương Trịnh Tông & Hồ (Dortmund) 20DM. Nguyễn Hồng Thanh (Koblenz) 30DM. Phạm Văn Phụng (Hohenhameln) 100DM. Trần Văn Đức (Laupheim) 30DM. Huỳnh Thị Mỹ Hạnh (Lambrecht) 30DM. Nguyễn Thị Hoa (Đan Mạch) 200Kr. Kaiser Garten (Memmingen) 170DM. Nguyễn Văn Sáu (Hòa Lan) 50Guld. Bùi Tất Thanh Xuân (Schwäbisch-Hall) 30DM. Văn Thanh Việt (Lorsch) 30DM. Võ Thị Hoa (Frankfurt) 30DM.

• TẾT & RẪM THÁNG GIÊNG

ĐH. K. Vương (Obrehausen) 30DM. Đào Thị Chúc (Trier) 50DM. Trần Văn Han (Nastätten) 20DM. Lê Văn Hiếu (Arnstadt) 20DM. Trần Thị Vân (Diepholz) 30DM. Vũ Văn Cường (Bellingen) 20DM. Hoàng Thị Tuất (Lahr) 50DM. Đỗ Viết Hào (Bremervörder) 40DM. Fam. Quan (Roding) 200DM. Nguyễn Thu Thủy (Bernkastel) 20DM. Đặng Thị Hậu (") 20DM. Chau To Chay (VS.Schw.) 10DM. Lâm Văn Than (Oberursel) 30DM. Phan Văn Thanh (Neunkirchen) 30DM. Võ Thụy (Rheine) 20DM. Liên Anh (Osnabrück) 10DM. Ngô Văn Than (Mannheim) 30DM. Châu Thế Miếu (Frankfurt) 30DM. Võ Bá Tông (Zweibrücken) 10DM. Trần Xuân (Minderlittgen) 50DM. Mai Hồng Tuấn (Mersburg) 50DM. Trương Kim Học (Landshut) 50DM. Quan Chi Nhan (Kempten) 100DM. Nguyễn Dung (Diepenau) 20DM. Nguyễn Văn Hoàng (Schwäbisch) 10DM. Trần Thị Nga (Fürth) 20DM. Lê Thị Kim Dung (Saarlouis) 20DM. Phạm Bùi (Rostock) 50DM. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 30DM. Hoàng Khấp (Lüchow) 10DM. Bohlmann Thúy Nga (Seelze) 10DM. Huỳnh Quốc Cường (Dortmund) 50DM. Trần Đức Phát (GM.Hütte) 100DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. Lâm Thị Tuyết Anh (Reutlingen) 20DM. Nguyễn Trọng Man (Stipsdorf) 34DM. Mai Thị Ngọc Bông (Leutkirch) 15DM. Nguyễn Kiên Anh (Berg Gladbach) 10DM. Trần Đức Ngọc (Mengen) 30DM. Huỳnh Thị Bích Ngọc (Würzburg) 20DM. Đinh Thị Xuân Thảo

(Krefeld) 20DM. Lưu Tú Phụng (Pforzheim) 100DM. Phạm Thị Ngọc Hoa (Kiel) 20DM. Lan Anh (Bernburg) 50DM. Trần Ngọc Hà (Saarbrücken) 40DM. Trần Thị K. Trang (Mannheim) 20DM. Bùi Thị Đào (Bayreuth) 20DM. Tâm Huệ (Bi) 500FB. Tâm An (") 500FB. Nguyễn Thị Giới (") 1.000FB. Đào Thị Phương Lan (") 500FB. Đàm Thiện (") 500FB. Đào Mạnh Hùng (Dissen) 20DM. Nguyễn Trần (Bielefeld) 20DM. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 50DM. Nguyễn Quang Thang (Ingelheim) 30DM. Trịnh Văn (Idar Oberstein) 20DM. Ô Thị Hai (Haren) 100DM. Vũ Ngọc Sơn (Landstuhl) 20DM. Trần Thị Diệu Hoa (Ravensburg) 100DM. Nguyễn Gia Vinh (FF) 20DM. Phan Thị Phương (Koblenz) 20DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 20DM. Đạn Thanh Toán (Esens) 20DM. Trịnh Quốc Phong (Duisburg) 20DM. Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 20DM. Lê Thị Bạch Nga (Rosenheim) 20DM. Ngô Văn Cẩn (Wiesbaden) 20DM. Đoàn Thanh Bình (Dssau) 50DM. Trần Như Sơn (Hannover) 30DM. Vo Michelle (Pháp) 200FF. Hoàng Ngọc Phương (Kleinostheim) 20DM. Vũ Viết Tân (MG) 20DM. Trương (Bünscheid) 50DM. Phan Ngọc Thương (GM.Hütte) 40DM. Trịnh Xuân Trường (Aue) 30DM. Lê Thị Hoa (Filderstadt) 50DM. Lâm San Staab (Neunkirchen) 20DM. Đỗ Thị Thu Dung (Saarbrücken) 30DM. Lê Hồng Tâm (Egeln) 10DM. Bùi Thị Thúy (Mainz) 30DM. An Banach (Vechta) 10DM. Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 50DM. Đỗ Anh Thu (Mutlangen) 50DM. Nguyễn Thị Mai Trang (VS Villingen) 80DM. Châu Nam (Spaichingen) 50DM. Nguyễn Dam (Köln) 20DM. Gđ. Thiện Ý (Hannover) 50DM. Dương Anthony (Heibronn) 100DM. Quan Huệ Phương 20DM. Trần Văn Minh 50DM. Trần Thị Hương (Singen) 20DM. Trần Văn Phi (FF) 20DM. Nguyễn Trần Tố Quyên (Krozingen) 30DM. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 20DM. Trần Huệ (Nordhorn) 50DM. Huỳnh Thị Thu (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Đình Thủy (Pháp) 200FF. Nguyễn Roanh (Lünen) 20DM. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 60DM. Diệu Thiện (Bad lburg) 100DM. Trương Cam Minh (Darmstadt) 20DM. An Văn Hưng (MD) 60DM. Li Trần Thủy Phương (Pforzheim) 50DM. Thành Vũ & Lâm Thúy Nguyễn (") 20DM. Đỗ Thị Lan (Speyer) 20DM. Nguyễn Văn Sang (Kaufbeuren) 50DM. Nguyễn Thị Thanh Tùng (München) 50DM. Nguyễn Thị Thu Thủy (Salzbergen) 20DM. Dư Thị Mỹ Dung (Pháp) 200FF. Trần Đức Long (") 100FF. Đỗ Hữu Nghĩa (Neuss) 20DM. Dương Sang (Helmstedt) 50DM. Lâm Tấn Khôi (Emmendingen) 20DM. Nguyễn Thị Mai Liên (Leipzig) 30DM. Nguyễn Thanh Linh (Nienburg) 20DM. Quách Hai Quang (FF) 10DM. Nguyễn Tấn Lộc (Bamtrup) 50DM. Ngô Trung Thu (Essen) 20DM. Huỳnh Thị Kiều Liên (München) 20DM. Lê Hoàng Tâm (Bruchköbel) 50DM. Ngô Kim Bằng (Kieselbronn) 20DM. Phan Văn Phần (Saarbrücken) 10DM. Nguyễn Thế Hùng (Bremen) 20DM. Võ Hồng Khanh (Oberhausen) 50DM. Sonnenberg & Phan (Sugenheim) 50DM. Hoàng Đình Sý (Mainschaff) 50DM. Hà Văn Hơn (Rosenheim) 50DM. Nguyễn Đình Thắng (Mannheim) 50DM. Huỳnh Thị Thu Hương (Neuss) 20DM. Hồng Nhật Quang (D'dorf) 30DM. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Dinklage) 50DM. Gđ. Phát, An, Thảo, Đăng (Stuttgart) 50DM. Lê Thị Hồng (Hannover) 50DM. Trần Albertine (Pháp) 50FF. Trần Thị Cẩm Tú (") 200FF. Hạng Văn Lương (") 200FF. Lê Ngọc Chấn (") 150FF. Trịnh Kim Sơn (Berlin) 20DM. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 14DM. Nguyễn Văn Lô (Gersthofen) 100DM. Phạm Thị Hiền (Rottenbaben) 100DM. Hà Thị Bê (Đan Mạch) 100Kr. Trần Thị Liên (") 100Kr. Văn Siêu H. (Hòa Lan) 50DM. Võ Thị Lập (") 50Guld. Bàn Quốc Hoa (Sweden) 100Kr. Nguyễn Thị Trang (München) 40DM. Nguyễn Thị Quý (Dorsten) 100DM. Nguyễn Thành Đức (Paderborn) 50DM. Phan Ngọc Minh (Reutlingen) 50DM.

Mai Hồng Khanh (Neunkirchen) 20DM. Koummarasy Kiên (Pforzheim) 10DM. Bùi Thị Trường (Stuttgart) 20DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 20DM. Hà Văn Châu (Bremerhaven) 50DM. Phạm Văn Đức (Nürnberg) 50DM. Đinh Ngọc Vương (Berlin) 20DM. Trần Minh Hùng (Fürth) 30DM. Diệp Mỹ Lan (Ludwigshafen) 20DM. Nguyễn Văn Trí (Ibbenbüren) 40DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Konz) 20DM. Võ Thị Hương (Augsburg) 30DM. Đỗ Trinh (Aalen) 40DM. Nguyễn Văn Phú (Reutlingen) 20DM. Trịnh Tú Nhiên (Hagen) 100DM. Trần Thế Toàn (Volkach) 60DM. Võ Thị Kim Chi (Baesweiler) 70DM. Trần Ly Chi (Neuwied) 40DM. Nguyễn Thanh Bình (Lüneburg) 12DM. Huyền Nga (Ehningen) 20DM. Lê Oanh Seidel (Nürnberg) 10DM. Hồng La Nhi (Aholing) 80DM. Lâm Trần Thanh Thủy (Berlin) 10DM. Hòa Ngọc Tai (Augsburg) 40DM. Đặng Ngọc Hải (Speyer) 20DM. Nguyễn Hồng Thanh (Koblenz) 20DM. T.D. Braun (Altenstadt) 20DM. La Phan Hoàn (Landshut) 20DM. Đỗ Văn Nguyễn (Wedel) 20DM. Trần Thị Xuân Thủy (SHA) 30DM. Bành Vĩnh Ái (Rheingönheim) 50DM. Bành Chúc Quân (") 100DM. Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 84DM. Le Goff (Pháp) 200FF. Nguyễn Xuân Lang (") 100FF. Huỳnh Thị Cơn (") 100FF. Thái Đông Viên (Đan Mạch) 100Kr. Trần Thị Mi (Y) 65.000Lire. Phùng Kim Liên (Na Uy) 100Kr. T. Vũ 30DM. Hà Văn Tú 30DM. Lê Nhất Thanh 30DM. L. Lư Dương 30DM. Phan Ngọc Sơn 10DM. Dương Anh Tuấn (Norderney) 200DM. Nguyễn Thị Kim (Münster) 20DM. Lâm Xuân Anh (Nürnberg) 100DM. Đồng Sĩ Khương (Sigmaringen) 100DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Dục Thị Hiền (Saarbrücken) 100DM. Tôn Quốc Vinh (") 15DM. Lê Thọ Văn (Leonberg) 50DM. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 40DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 50DM. Hồ Thanh (Fürth) 50DM. Nguyễn Công Thắng (Lemwerder) 20DM. Huỳnh Thị Seng (Geilenkirchen) 50DM. Quách Thu Anh (Freiburg) 50DM. Huỳnh Muối (Đan Mạch) 200Kr. Vũ Thị Mai 100US. Nguyễn Thị Xuân Diên (Pháp) 100FF. Nguyễn Ngọc Hương (") 200FF. Trần Thị Vân (") 20DM. Nguyễn Đức Hoàn (") 500FF. Nguyễn Ngọc Bích (Anh) 100DM. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Lầy Van Póng (Moers) 50DM. Võ Ngô Mỹ Dung (Krefeld) 20DM. Lưu Kim Châu (Stadtallendorf) 50DM. Ấn danh (Bietigheim Biss) 20DM. Trần Văn Nghê (Frankenthal) 30DM. Lê Thị Hồng (Parsberg) 20DM. Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 30DM. Thanh Nguyễn (Mannheim) 50DM. Trần Thúc Hiền (Sindelfingen) 50DM. Ngô Kim Loan (Baesweiler) 20DM. Châu Lương (Bad Vibel) 50DM. Nguyễn Thị Bầy (Hannover) 20DM. Nguyễn Duy Đô (Eisenach) 10DM. Mai Quang Tuyền (Göttingen) 10DM. Phạm Thị Kim Tiên (Essen) 30DM. Nguyễn Thị Mỹ Ngọc (Warselen) 10DM. Nguyễn Ngọc Thạch (Suisse) 50FS. Alberter Mỹ Linh (Hòa Lan) 25Guld. Hoàng Ngọc Minh (Pháp) 500FB. Nguyễn Hào Nhường (") 200FF. Pravond (") 300FF. Mai Thị Mỹ Duyên (") 200FF. Lê Quan Liêm (") 200FF. Nguyễn Thị Mỹ Linh (Minden) 100DM. Quách Xuân Hoa (Landstuhl) 20DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 50DM. Vũ Thị Hiền (") 30DM. Trần Kim Ph. 30DM. Hà Kiến Hạ Trinh (Phần Lan) 200 Mác-ca. Trịnh Bạch Tuyết (Áo) 200Schl. Tăng Phát Dậu (Bi) 1.000FB. Lai Kim Anh (Y) 10.000Lire. Nguyễn Thị Thành (Anh) 20 Anh kim. Cao Minh Tuấn (Mannheim) 30DM. Đào Thị Chúc (Trier) 50DM. Nguyễn Văn Phúc (") 50DM. Vũ Văn Hải (") 30DM. Nguyễn Thị Tuyết (Schwäbisch Gmünd) 30DM. Trương Tư (Aachen) 40DM. Ngô Quang Diễm Phi (Emmering) 20DM. Nguyễn Mỹ Han (M'Gladbach) 30DM. Nguyễn Thị Minh Tâm (Köln) 20DM. Phan Thị Cẩm (Gomaringen) 20DM. Fam. Mã (Münster) 20DM. Bích Nga Voigt (Breitlingen) 50DM. Trần Sang (Würzburg) 20DM. Nguyễn Việt Chiến (Baden Baden) 100DM. Đoàn Thị Liên (Karlsruhe) 50DM. Lê Văn Chung

(Frankenstadt) 20DM. Lannes Jacques (Pháp) 200FF. Võ Thị Dạ Lan (Hòa Lan) 50Guld. Dr. Phạm Gia Lữ & Vân (USA) 50US. Gđ. ĐH. Đỗ Bá Vinh (Bi) 100DM, HHHL ĐH Đỗ Bá Vinh. La Nam Tương (Hamburg) 50DM. Đào Đức Vũ (Rheine) 50DM. Lâm Thị Bé (Helmstedt) 40DM. Nguyễn Thị Phượng (Gutach) 20DM. Trần Văn Đức (Lampthiem) 70DM. Lê Văn Pha (öttigheim) 100DM. Diệp Mỹ Quang (Ludwigshafen) 20DM. Trần Văn Tú (") 100DM. Phù Di Tạ (FF) 100DM. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 50DM. Hứa A Tri (Schortens) 50DM. Tiêu Anh Tai (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Tuyết (Rostock) 20DM. Phạm Văn Lý (Weilburg) 10DM. Chong Tắc Võ (Osnabrück) 100DM. Phùng Văn Châm (Regensburg) 20DM. Kiều Công Hai (Lichtenstein) 20DM. Vương Việt Dũng (Lohlar) 40DM. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 50DM. Huỳnh Trầm Thuận Đạt (Nürnberg) 20DM. Liêu Cẩm Phong (Krefeld) 80DM. Võ Thị Huệ (Bi) 500FB. Lê Thị Ngọc (K'Lautern) 30DM. Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Köln) 20DM. Bạch Khuê (Aachen) 25DM. Đỗ Thị Thu Hương (Pforzheim) 30DM. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 50DM. Hoàng Thị Hời (Wilhelmshaven) 50DM. Hồ Thị Y (Wallerfangen) 30DM. Cao Hữu Đức (Haren) 20DM. Trần Hiệt (Lüneburg) 40DM. Kim Nhung (Osnabrück) 50DM. Nguyễn Tấn Hoài (Singen) 20DM. Vũ Ngọc Dũng 20DM. Bùi Lý Thị Kiều Liên (Stuttgart) 10DM. P.D.K. Đào (Anh) 20 Anh kim. Đặng Hữu Mô (Bi) 500FB. Nguyễn Thị Nhi (") 600FB. Hoàng Ngọc Thụ (Pháp) 100FF. Vương Chấn Quới (") 60DM. Trần Tuệ Quang (Neuss) 50DM. Lý Phách Mai 100DM. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 50DM. Sơn & Hiền (USA) 100US. Chu Bá Tước (") 50US. Nguyễn Kiều Thu (Mainz) 20DM. Trịnh Hòa An (Donaueschingen) 50DM. Lý Ngân 40DM. Trần Vĩnh Cam (Coesfeld) 100DM. Giang (Koblenz) 50DM. Vũ Thị Tâm (Jork) 40DM. Trần Bằng (Hannover) 30DM. Huỳnh (Berlin) 20DM. Trịnh Tuấn Vương (Bergkamen) 10DM. Trần Lệ Hoa (Nürnberg) 10DM. Đào Văn Dương (Heidenheim) 50DM. Nguyễn Viên Phương (Koblenz) 100DM. Lý (Darmstadt) 50DM. Phạm Doãn Dương (Mannheim) 100DM. Triệu Nữ (") 100DM. Đoàn Ba (Stuttgart) 20DM. Fam. Đào (Glashütten) 30DM. Ngô Thị Liễu (Anh) 10 Anh kim. Trương Diệp Bích (Pháp) 200FF. Cao Thiệu Bửu (") 100FF. Trần Thị Yến (Hòa Lan) 50Guld. Nguyễn Kim Anh (Bi) 500FB. Hồ Lệ Anh (Sweden) 500Kr. Vũ Thị Dung 50DM. Trần Thị Khâm (Stuttgart) 30DM. Lê Trọng Phẩm (Meckenheim) 80DM. Hoàng Striem (Hogerswerda) 20DM. Châu Văn Hưng (Koblenz) 10DM. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 20DM. Vũ Thị Ngọc Thanh (Essen) 30DM. Đặng Văn Hoa (Herne) 30DM. Võ Thị Lang (Heidenheim) 50DM. Lê Hoàng (Haltingen) 20DM. Hồ Châu (Garbsen) 10DM. Hồ Văn Nguyễn (Pháp) 200FF. Trần Thị Nhiều (Hòa Lan) 20Guld. Mỹ Hằng (") 20DM. Đỗ Thị Út (") 20Guld. T.T.T. Đỗ (") 30DM. Nguyễn (Bi) 1.000FB. Christine Ngô (Bonn) 50DM. Vũ Thị Thành (Neustadt) 50DM. Nguyễn Thị Gòong (") 50DM. Phạm Thị Lan (Bad Segeberg) 20DM. Nguyễn Hoàng Trang (Rossdorf) 20DM. Lê Thị Nhi (Wallerstein) 20DM. Chheng Đức (Bad Kreuznach) 50DM. Kusawski Thi Nhuan (Esens) 100DM. Cổ Đạt Vinh (BS) 40DM. Phạm Văn Út (Y) 20.000 Lire. Quách Anh Hoa (Bi) 1.000FB. Huỳnh Khôn Biếu (") 1.000FB. Trần Hải Bửu (Spaichingen) 50DM. Thái Sển (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Văn Thọ (Malsch) 50DM. Nguyễn Minh Hải & Phương (Delmenhorst) 50DM. Max Smoneinski (Bochum) 20DM. Nguyễn Minh Hưng 30DM. Nguyễn Văn Chín (Vallendar) 20DM. Trần Robert (Pháp) 50FF. Nguyễn Thị Nhung (") 200FF. Mme Phạm (") 200FF. Phạm Đăng Sum (") 500FF. Nguyễn Khánh Chúc (") 100FF. Phạm Xuân Thiên (Krefeld) 50DM. Nguyễn Tiến Hòa (Áo) 20US. Nguyễn Văn Trų

30DM. Huỳnh Thị Khiêm (HH) 30DM. Trương Thị Xí (Hòa Lan) 25Guld. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 40DM. Trịnh Văn Thịnh (Essen) 30DM. Khuu Mỹ Anh (Helmstedt) 100DM. Cao Thị Bày (Na Uy) 200Kr. Trần Chung Hiếu (Hòa Lan) 50Guld. Trần Thị Bích Hạnh (") 50Guld. Cao Thị Thanh Liên (Bielefeld) 30DM. Trịnh Quốc Tiến (Langenhagen) 50DM. Lê Thị Bích Tùng (Hannover) 50DM. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 100DM. Trần Phong Lưu (Saarburg) 35DM. Nguyễn Văn Kim (FF) 270DM. Lâm Chí Hằng (Saarlouis) 40DM. Trần Duyệt Sanh (Nordhausen) 50DM. Nguyễn Văn Hà (Nürnberg) 20DM. Lưu Văn Chính (Essen) 50DM. Phạm Thị Thuận (Blasien) 20DM. Nguyễn Thị Lệ Hằng (D'dorf) 20DM. Trần Hoài Nam (Konz) 50DM. Huỳnh Văn Kỳ (Bad Sobernheim) 50DM. Trịnh Thu Cúc (Bayreuth) 20DM. Tăng Thị Nghi (Karlsruhe) 100DM. Chia Kiều My (BS) 50DM. Đặng Văn Uy (Eisenfeld) 50DM. T.N.A. Lê (Hòa Lan) 35Guld. Triệu T.H. (") 25Guld. Châu Chi Mai (Y) 20.000Lire. Thái Hoạch (Bi) 500FB. Huỳnh Thị Tâm (") 500FB. Nguyễn Hưng Gy (Zwickau) 40DM. Cao Ngọc Lan (BS) 20DM. Trần Mao (") 20DM. Griem-Giang (HH) 30DM. Trần Anh Tuấn (Suisse) 50DM. Trần Đắc Trung Khải (Bi) 15Anh kim. Diệu Bình (Berlin) 80DM. Diệu Phượng & Diệu Ngọc (Pháp) 150FF. Hứa Hữu Đức (Hòa Lan) 25Guld. Nguyễn Thị Leo (Ái Nhĩ Lan) 300Kr. Na Uy. Phạm Bá Thuận (USA) 50US. Trần Mai (Schnabmünchen) 30DM. Viên Văn Hiệp + Viên Thị Hoa + Trần Minh Thái (Koblenz) 30DM. Phạm Thị Hồng Hạnh (Löbau) 20DM. Vũ Văn Tiến (Zeven) 10DM. Phạm Thị Minh Hiền (Ludwigshafen) 50DM. Hồ Quốc Cường (Áo) 500Schl. Lê Văn Thời (Na Uy) 400Kr. Hà Ngọc Dư (Krefeld) 100DM. Huỳnh Ngọc Hà 50DM. Trương Thị Thanh Vân (Đan Mạch) 50Kr. Nguyễn Cúc (Kassel) 20DM. Nguyễn Thanh Lương (Bi) 500FB. Nguyễn Mộng Cửu (Nürnberg) 50DM. Trần Thị Anh (Việt Nam) 50DM. Đỗ Kim Yến 20DM. Huỳnh Mỹ Hạnh (Aachen) 100DM. Bành Vĩnh Hoa (Ludwigshafen) 50DM. Chung Thái An 100DM. Ông Huỳnh Hiệp (Y) 20.000Lire. Thái Thị Hồng Hạnh (") 30.000Lire. Nguyễn Chí Phong (Clausthal) 10DM. Trương (Albstadt) 50DM. Trần Văn Thanh (Bremen) 10DM. Nguyễn Thị Lan Hoàng (München) 20DM. Ngô Kim Hoàng (Bad Kreuznach) 30DM. Nguyễn Thái Hiệt (Metzingen) 50DM. Huỳnh Lan Tăng (Kuppenheim) 50DM. Trần Thị Ngọc Trinh (Wuppertal) 30DM. Tất Bửu Lương (Stuttgart) 30DM. Phạm Văn Gô (Augsburg) 200DM. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 20DM. Đào Việt (Erfurt) 30DM. Nguyễn Thanh Thúy (Uelzen) 20DM. Trần Phúc Mộng Quyên (Bonn) 50DM. Hoàng Thị Tân (Garbsen) 50DM. Lan Jackisch (Bremen) 50DM. Trinh Werda (Lünen) 50DM. Hà Thị Định (Hannover) 20DM. Hoàng Anh Tuấn (Bad Bentheim) 50DM. Hoàng Minh Tuấn (") 50DM. Mosmondor Dean (D'dorf) 50DM. Mai Ruppert (Nordstemmen) 40DM. Hồ Châu (Garbsen) 50DM. Lê Thị Lan (Bremervörde) 50DM. Trương Lê Phi (Đan Mạch) 200Kr. Lê Thị Thanh Hương (Augsburg) 10DM. Bửu Linh Gian (Leer) 30DM. Fam. Phan (Aue) 50DM. Gia An Quan (Erkrath) 20DM. Trần Kim Long (Singen) 20DM. Võ Thị Nhân (Y) 30.000Lire. Đặng Thị Minh 20DM. Đỗ Việt Tuấn 20DM. Trần Thị Lang (Bergkamen) 50DM. Phùng Mạnh Cường (Wolfenbüttel) 30DM. Bùi Quang Hoàng 20DM. Nguyễn Văn Thọ 10DM. Thị Ngô Yến Lê (Dülmen) 50DM. Nguyễn Xuân Quý 20DM. Công Xuân Tú 50DM. Nguyễn Năng Quang (HH) 20DM. Nguyễn Minh Hạnh 10DM. Bohn Nguyễn My 10DM. Chu Minh Hồng (Heikendorf) 20DM. Phạm Chí Đông 10DM. Lê Minh Tâm 20DM. Nguyễn Thị Phương 40DM. Vũ Việt Thành & Thủy (Leipzig) 20DM. Mai Thị Thu Vân 50DM. Trần Thị Bích 50DM. Nguyễn Xuân Hùng 10DM. Tăng Quốc Cơ (Laatzten) 100DM. Bùi Thị Tuyết (Löhne) 20DM. Thuận Thúy & Hà Linh (Rheine) 20DM. Võ Trần

Cường 20DM. Lân & Lý 20DM. Lim-Boh Sing 80DM. Nguyễn Mạnh Hùng 10DM. Vương Quốc Anh 20DM. Vũ Thị Minh Thái 10DM. Phạm Văn Thọ 20DM. Luyen Skrzypczak (Tiệp) 20DM. Phạm Đình Tuấn Đức 50DM. Nguyễn Thị Nhung 10DM. Phạm Thị Thoan 20DM. Nguyễn Thị Thím 50DM. Nguyễn Minh Hạnh 20DM. Nguyễn Thị T. Hường (Melle) 50DM. Liêu Quang & Vương Kim (GM. Hütte) 200DM. Loai 10DM. Đinh Hùng Minh (Hildesheim) 20DM. Nguyễn Công Thành 20DM. Eric Boaheme (Hannover) 60DM. Fam. Hoàng 200DM. Nguyễn Xuân Hùng (Neustadt) 20DM. Fam. Đặng 60DM. Vũ Văn Đoàn 30DM. Nguyễn Văn Trí (Eisleben) 20DM. Tống T. Năm 100DM. Tô Đắc Trọng (Hameln) 10DM. Nguyễn T. An 10DM. Mo Trần Thúc Van 10DM. Ngô Văn Quảng 20DM. Ngô Thanh Sơn 20DM. Nguyễn T.T. Hà 50DM. Trần Thị Chi 60DM. Đặng Gia Kỳ 20DM. Peter Lim 30DM. Nguyễn Thị Ngọc Diễm (Erfurt) 10DM. Phạm Văn Hùng 10DM. Lê Mạnh Hùng 100DM. Bùi T. Lương Mỹ 30DM. Nguyễn Minh Nga (Nienburg) 10DM. Nguyễn Thị Tuệ 10DM. Nguyễn Thị Lan Phương (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Quốc Hà 10DM. Nguyễn Thị Đức Thái 20DM. Sonkhaseum (Kiel) 50DM. Trí Liên 20DM. Trí Hiền 10DM. Hồ Long (Herne) 50DM. Hồ Thị B. Hân (Schwerin) 10DM. Nguyễn Thị Hồng 20DM. Vũ Thị Thủy Phương 20DM. Nguyễn Công Thành (Hildburg) 50DM. Bùi Văn Vinh 60DM. Bùi Thị Mai Hương 50DM. Ngô Nhật Thành 90DM. Đỗ Quốc Trung 10DM. Khúc Trung Phong 20DM. Trịnh Thành 20DM. Hồ Thị Lộc 10DM. Dương Quý Bình 50DM. Nguyễn Thị H. Phương 20DM. Nguyễn Công Thục 20DM. Nguyễn Văn Biên (Torgau) 10DM. Hoàng Thanh Hải 20DM. Đỗ Văn Lưu 10DM. Hà Thị Huệ 20DM. Phạm Văn Hùng 20DM. Ngô Quang Hưng 20DM. Nguyễn Thị Hoi 50DM. Đỗ Thị H. Loan (Dresden) 20DM. Bùi Văn Chung 10DM. Nguyễn Thị Yến 100DM. Lê Ái Hạnh (Erberswalde) 20DM. Hà Thị Huyền 20DM. Fam. Trần 10DM. Nguyễn Phùng (Bremen) 10DM. Trí Châu 20DM. Nguyễn Thị K. Phụng 50DM. Phạm Thanh Bao (Leipzig) 100DM. Tạ Thị Mười Kiên (Apolda) 50DM. Chu Văn Lang 20DM. Đặng Đức Thái 50DM. Nguyễn Thị Minh Trí 20DM. Lê Thị Thoa 20DM. Thủy Liễu 20DM. Bùi Văn Hiền 10DM. Mai Thị T. Bình 20DM. Nguyễn Văn Mịch 30DM. Nguyễn Tuấn Phương 20DM. Nguyễn Xuân Chiến (Plauen) 20DM. Đặng Thị Tâm 10DM. Vũ Minh Thoa 10DM. Nguyễn Thị N. Thiêm 20DM. Nguyễn Xuân Nhi (Bremen) 10DM. Nguyễn Thị Lịch 30DM. Nguyễn Bình Dân 50DM. Nguyễn Thị K. Nhung (Hildesheim) 30DM. Phạm Tuấn Anh 20DM. Nguyễn Thị Minh Nguyệt (Köthen) 20DM. Bùi Thị P. Loan (Halle) 50DM. Nguyễn Thị Huyền 40DM. Đào Quang Vinh 100DM. Nguyễn Hữu Phùng (Bremen) 30DM. Nguyễn Thị Cẩm Anh (Kirtorf) 20DM. Phạm Thủy Chinh (Marburg) 20DM. Hoàng Mỹ 30DM. Dạ Xuân Liên 20DM. Trần Đỗ Doanh 50DM. Trương Hữu Lê 40DM. Đào Anh Dũng (Halle) 10DM. Nguyễn Thị Chúc 10DM. Nguyễn Thị Dự (Kiel) 20DM. Đào Dương Quang (Dessau) 10DM. Vũ Diệu Linh (Köthen) 50DM. Nguyễn Văn Hội 50DM. Trịnh Văn Hui 10DM. Trươn Thị Thuận (Leipzig) 20DM. Lương Văn Hoàng 20DM. Trần Quang Bình 80DM. Nguyễn Thị Thu Thủy 50DM. Nguyễn Hồng Quý 50DM. Nguyễn Thị Hòa 30DM. Hương Schäfer 20DM. Nguyễn Thủy Dương 10DM. Trần Thanh Hùng (Leipzig) 20DM. Phạm Kim Cầu 10DM. Nguyễn Thị T. Hương 50DM. Phạm Minh Đức (Potsdam) 40DM. Nguyễn Thị Huyền 10DM. Vũ Thị Chung (Erfurt) 10DM. Phạm Văn Hương (Erfurt) 60DM. Phạm Thị V. Hương (Apolda) 50DM. Lê Đức Đoan 20DM. Nguyễn Bá Minh 20DM. Nguyễn Văn Cấn (Halle) 10DM. Ngô Anh Tài (Potsdam) 50DM. Đoàn Văn Phú (Wismar) 10DM. Nguyễn Thị Lương 10DM. Hoàng Thị Quyên 50DM. Nguyễn Thu Dương 10DM. Nguyễn Văn Biên (Torgau) 10DM. Nguyễn Thị K. Nhung (Hildesheim) 50DM.

Trần Thị Tuyết 25DM. Long Thành Quan (Königsutter) 100DM. Trần Ngọc Kim 50DM. Nguyễn Đăng Tiến 10DM. Vũ Thị H. Phúc 60DM. Trần Quốc Hùng 20DM. Đặng Thị Cúc 10DM. Vương Khải Hùng 90DM. Đinh Thị T. Hằng (Korbach) 20DM. Trần Thị Tuyết 20DM. Trần Thị Nga (Erfurt) 30DM. Cao Văn Trung (Northeim) 50DM. Nguyễn Văn Chúc (Hannover) 10DM. Lê Hồng Anh 10DM. Kiều Thủy Lan (Mellendorf) 20DM. Trần Chi Đình 10DM. Thi Do Thành (Norden) 20DM. Nguyễn Gia Đức 10DM. Nguyễn Thị Thịnh 20DM. Nguyễn Minh Đức (Delmenhorst) 20DM. Phạm Huỳnh Mai (Leipzig) 30DM. Châu Nhuận Tuông (Laatzen) 20DM. Bùi Duy Nam 20DM. Phạm Quang Khải (Rotenburg/W) 10DM. Tạ Đức Tường 10DM. Lê Thị Luận 20DM. Hoàng Quang Thanh (MD) 30DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Bodenweder) 50DM. Nguyễn Đăng Đông (Esens) 20DM. Lê Thị Xuyên 10DM. Nguyễn Đức Trường 10DM. Lê Thị Hậu 10DM. Quách Tuấn (Helmstedt) 50DM. Hà Tiến Văn 20DM. Nguyễn Duy Minh (Hildesheim) 20DM. Nguyễn Thu Thủy 20DM. Trần Văn Vinh 20DM. Kim Hào Kati + Chi Lê 40DM. Ngô Hưng 10DM. Nguyễn Thị Thu Hà (Minden) 10DM. Nguyễn Thị Việt Anh (Aschaffemb.) 20DM. Nguyễn Xuân Xá 10DM. Kỳ Kinh Chi (Helmstedt) 100DM. Trần Văn Sơn 20DM. Lương Huệ Phương 20DM. Trần Huy Sơn 10DM. Nguyễn Hải Yến 20DM. Đỗ Văn Mạnh (Rathenow) 10DM. Huỳnh Thị Kim Oanh 10DM. Hoàng Thị Thu Hà (Bautzen) 50DM. Nguyễn Cảnh Trọng 20DM. Võ Thanh Long 40DM. Lê Anh Tú 10DM. Nguyễn Tiến Vinh 20DM. Nguyễn Thanh Quang 20DM. Đinh Mạnh Tài 20DM. Trịnh Tú Khanh 20DM. Thanh Long (Hannover) 100DM. Nguyễn Thế Anh (Berlin) 10DM. Bittorf Hạnh 10DM. La Tỳ (Nordhorn) 100DM. Nguyễn Thị T. Hương 20DM. Thu Toàn Lang (Wilhelmshaven) 50DM. Lê Thị P. Hoàng (Garbsen) 20DM. Tang Quan 50DM. Khang Báu 40DM. Hoàng Thị Lan Phương 10DM. Tô Duy Bình (Vechta) 20DM. Trần Ngọc Sanh 20DM. Trần Hải Nam 10DM. Trần Thị Nga 10DM. Trần Xuân Hồng (Empelde) 20DM. Nguyễn Đức Hoan (Hameln) 20DM. Vo Vandy (Oberhausen) 50DM. Đỗ Văn Thích 20DM. Trần Văn Hoàn 20DM. Đinh + Trần (Stuhr) 50DM. Mai Thị Lê 20DM. Phùng Văn Thanh 50DM. Lu Ang 100DM. Hélène Antony (D'dorf) 100DM. Somas Rukmany (Pháp) 100FF. Nguyễn T.H.L. 20DM. Đinh Đại Lâm (Geldern) 50DM. Huỳnh Thủy (Erbach) 20DM. Vũ Thị Xinh (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Thị Vinh (Neustadt) 200DM. Từ Thị Phụng (Dietzenbach) 20DM. Nguyễn Tấn Lộc 50DM. Biện Thị Mai (Hamburg) 50DM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 30DM. Trần Thủy Lan (") 50DM. Trần Sang (Würzburg) 50DM. Hồ Kim Lang (Rosendahl) 100DM. Lê Thái (Krefeld) 50DM. Nguyễn Thị Doãn (Göttingen) 20DM. Quách Thị Phụng (Friedrichshafen) 100DM. Vũ Thị Dung (Neuburg) 20DM. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 50DM. Trần Việt Oanh (Neuss) 10DM. Trần Sanh (FF) 50DM. Hồ Kim Sanh (Pforzheim) 50DM. Hồ Hữu Lợi (") 50DM. Vương Siêu Kiều (") 50DM. Phạm Văn Hải (") 50DM. Đoàn Văn Thời (") 100DM. Hoàng Văn Long (Bad Homburg) 20DM. Huỳnh Phú (Burghausen) 50DM. Thị Hữu Phu (Sindelfingen) 50DM. Trầm Kim Lai (Sweden) 300Kr. Lê Ngọc Thành (HH) 25DM. Lý Hưng (Hannover) 70DM. Nguyễn Đường Minh (Sachsen) 20DM. Lê Ngọc Khanh 20DM. Vũ Quốc Báo (Berlin) 50DM. Đinh Thị Thoa 20DM. Nguyễn Thị T. Vân 10DM. Đồng Thị Xuân (Burgwedel) 10DM. Nguyễn Văn Định 100DM. Hoàng Đức Việt 50DM. Nguyễn Văn Bắc (Suhl) 50DM. Nguyễn Hồng Hải (Diepholz) 20DM. Nhung Geisler (Hude) 10DM. Lê Quốc Toàn (Dresden) 20DM. Cao Minh Đức (Lönigen) 20DM. Nguyễn Thị Hải Yến 10DM. Nguyễn Tuấn Anh 20DM. Nguyễn Thị Dung 20DM. Phùng Thị Phương 20DM. Đào Thị Phương 20DM. Trần Ngọc Lan

(Meisberg) 20DM. Lê Thiếu Lương 20DM. Hà Hồng Nam 20DM. Nguyễn Thị Bạch Yến 20DM. Vũ Thị Thành 20DM. Nguyễn Thị Tuyết (Leipzig) 20DM. Đỗ Thu Hương 20DM. Bùi Quang Thủy 20DM. Nghiêm Thị Yến 20DM. Nguyễn Đình Mạnh (Löwenstein) 20DM. Trần Thị Hạnh 20DM. Phạm Hoàng (Heide) 20DM. Phạm Ngọc Thắng (Wurzen) 10DM. Trần Thị Di 20DM. Nguyễn Thị Hòa 20DM. Trịnh Ngọc Bích (Lehrte) 20DM. Trương Ngân Thủy 20DM. Lê Lưu Ly 10DM. Nguyễn Thị Phụng 100DM. Trần Văn Từ 20DM. Hồ Thị Mạnh 20DM. Nguyễn Thủy Hương 20DM. Hồ A Thị 50DM. Hồ A San 50DM. Nguyễn Minh Lương 20DM. Trần Thị Thiết 20DM. Phi Mạnh Hùng (Dresden) 20DM. Triệu Văn Khởi (Berlin) 10DM. Nguyễn Thị Mai Hương (Hildburghausen) 50DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Flöha) 30DM. Trương Thị T. Huyền 20DM. Vũ Chí Trung 10DM. Trần Trọng Đoàn 20DM. Trần Thị Mai 10DM. Trần Thị Kim Oanh (Berlin) 40DM. Huỳnh Minh Tuấn 50DM. Thiện Đăng 20DM. Nguyễn Phi Hồ 20DM. Phạm Tiến Bình 10DM. Fam. Modasser 40DM. Phan Duy Cường 10DM. Gđ. Lan 10DM. Nguyễn Trọng Thủy 50DM. Lê Hùng (Bernburg) 50DM. Trần Văn Chương 20DM. Đoàn Văn Tuấn (Aalen) 20DM. Fam. Telk 20DM. Nguyễn Thị T. Trang 10DM. Trần Minh Nhuận (Hannover) 30DM. Nguyễn Văn Công (Vechta) 50DM. Nan Kai (Bielefeld) 3,66DM. Nguyễn Văn Thịnh 20DM. Phan Ngọc Lâm 40DM. Đào Nguyễn Ngọc (Berlin) 20DM. Lê Hồng Sơn 50DM. Lê Đình Lê (Hattorf) 20DM. Graben Thị Tuyết 10DM. Trần Văn Hạnh (Schwerin) 20DM. Lương Huỳnh Tố Nữ (Paderborn) 50DM. Lương Ha Nu (") 100DM. Phạm Đức Lâm 50DM. Đặng Thị T. Hương 20DM. Nguyễn Thị T. Nga (Giessen) 20DM. Nguyễn Sơn (") 50DM. Thanh + F.V. Klein (Bramsche) 20DM. Nguyễn Huy Đạt (") 20DM. Lưu Ngọc Thủy 20DM. Nguyễn Bích Dung 20DM. Nguyễn Bá Dung (Hannover) 20DM. Bùi Thị Lan Hương 20DM. Nguyễn Tiến Dũng 20DM. Đặng Minh Quân (Diepholz) 20DM. Nguyễn Phúc Hùng 20DM. Đoàn Thị Ánh Tuyết 10DM. Phạm Thị Hằng 10DM. Nguyễn Thị Hiền + Đặng Văn Lương (Bremervörde) 200DM. Nguyễn Thị Tâm (Schwerin) 20DM. Đỗ Hùng Lân (") 20DM. Nguyễn Viết Tiến (Esens) 20DM. Lê Bá Xảo 50DM. Đặng Thành Mạnh 38,69DM. Trần Minh Châu (Walldorf) 50DM. Đỗ Thị Mai Anh 30DM. Nguyễn Dương Ngọc (Hettstedt) 20DM. Nguyễn Quốc Hoàn 20DM. Đặng Đăng 10DM. Kiều Thị B. Hợp 20DM. Nguyễn Thị Lưu 10DM. Lê Công Sở 20DM. Sang Lâm (Celle) 20DM. Phan Văn Sinh 10DM. Vũ Thị Ngọc 10DM. Bùi Thị T. Mai 10DM. Trần Lan Thu 20DM. Phạm Tuấn Kiệt (Bad Laer) 50DM. Dương Thị Nga (Wurzen) 20DM. Nguyễn Văn Tới 20DM. Đỗ Thu Hà 10DM. Trần Đức Toàn (Giesen) 20DM. Nguyễn Thị Bình 10DM. Giang Trinh (Norden) 10DM. Chin Wei Ping 30DM. Nguyễn Thị Nga 50DM. Đinh Anh Tuấn 20DM. Phan Thị K. Thu 5DM. Chu Thị B. Vân (Dresden) 50DM. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 100DM. Tuyết Lam + M. Bresch (Winsen) 10DM. Phan Thị Hai 10DM. Nguyễn Thị Thảo 50DM. Nguyễn Thị Thái Bình 50DM. Gđ. Tú + Thu (Hannover) 50DM. Trần Thị Mai Chinh 20DM. A Quang Ho 20DM. Nguyễn Đình Thọ (Obersulm) 20DM. Thị Nhuận 20DM. Đặng Thị Hà 20DM. Nguyễn Thị Lái 20DM. Trần Thị Liên 10DM. Nguyễn Thị Kim Thùy 20DM. Nguyễn Duy Thế (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thị Thu 30DM. Vũ Hoa Nhung 20DM. Tạ Hồng Sanh (Zwickau) 20DM. Nguyễn Thị Thành 100DM. Trần Thị Nga 20DM. Thắng & Oanh (Freital) 50DM. Than Trạch (Wuppertal) 100DM. Nguyễn Văn Lộc (Northeim) 30DM. Lý Trinh Châu 40DM. Nguyễn Thị Anh Minh 20DM. Vũ Đình Minh (Dessau) 100DM. Hoàng Thị B. Lan 20DM. Phan Thanh Hải (Lehrte) 20DM. Vũ Thị T. Bình (Esens) 10DM. Đào Xuân Thành (Giesen) 20DM. Hương Engel (Neunkirchen) 50DM. Như Văn Hạnh

(Chemnitz) 10DM. Ứng Thị T. Hằng (Schwerin) 50DM. Nguyễn Thnh Tuyết 30DM. Nguyễn Hoàng Quyên (HH) 100DM. Nguyễn Tiến Lộc (Neuenstadt) 50DM. Lai Đình Miên (Holle) 20DM. Lưu Lê Linh 20DM. Nguyễn Đình Thọ (Obersulm) 20DM. Đặng Thị Tâm (Torgau) 30DM. Phan Thị Hằng 20DM. Nguyễn Ngọc Trung (Weingarten) 20DM. Beck Tứ 50DM. Trần Thị Hai 30DM. Hòa Thị T. Mai 20DM. Nguyễn Phương Thi (Wolfen) 20DM. Nguyễn Thị Diên 20DM. Nhan Hell Uys (Vechta) 20DM. Phạm Hữu Khan (Oberlungwitz) 50DM. Cao Nguyễn 100DM. Trần Văn Lâm 20DM. Phan Thị Mai 50DM. Phi Văn Tuấn 20DM. Phạm Thủy Hạnh 10DM. Nguyễn Thị Lua (Dreieich) 100DM. Anh Hùng 20DM. Phan Thanh Bàn 10DM. Liên & Sơn 30DM. Bùi Thị Hoa (Köthen) 30DM. Lê Thị T. Thủy 20DM. Nguyễn Thị Diệp 10DM. Nguyễn Quang Trường (Halle) 10DM. Lê Thị Xuân Phương 100DM. Bùi Văn Phong 20DM. Nguyễn Mạnh Dũng 10DM. Đào Văn Lợi 20DM. Nguyễn Thị T. Thủy 10DM. Lê Thị H. Nga (Kassel) 20DM. Nguyễn Thị Thu 30DM. Trần Hữu Khanh 20DM. Lý Ngọc Hạnh (Münster) 30DM. Long Thanh Quan (Königsutter) 100DM. Lý Trần Tiến 20DM. Nguyễn Chí Báo (MD) 30DM. Fam. Ngô 20DM. Van Sic Tong (Braunfels) 30DM. Nguyễn Ngọc Lan 30DM. Nguyễn Hữu Nguyễn 10DM. Hà Nhu Ho (BS) 50DM. Trịnh Thu Huệ 50DM. Detlef Seuge 10DM. Hoàng Diên Hậu 17DM. Nguyễn Phương 20DM. Phạm Thị T. Thủy (Berlin) 50DM. Trần Thị Tu (Kiel) 100DM. Nguyễn Thanh Hiếu 10DM. Fam. Dương (Waldenbuch) 50DM. Dương Quốc Dung (Hannover) 20DM. Trần Kim Thềm (") 20DM. Trần Đức Thiện 50DM. Tạ Bích Thủy 40DM. Vũ Thị Chính (Peine) 10DM. Lê Thanh Hải (Steinheim) 20DM. Dương Xuân Trường 20DM. Đào Thanh Thủy 100DM. Trịnh Danh Thơ 20DM. Bùi Nguyên Hùng 20DM. Jiranun (Bielefeld) 10DM. Nguyễn Văn Khải 10DM. Hoàng Thị Kim Chi 10DM. Hoàng Mai Anh (Kassel) 20DM. Vũ Thị T. Ngân 20DM. Nguyễn Thị Nhị (Helmstedt) 50DM. HHHH ĐH Liễu Mạnh. Hải Nga & Khánh (Offenbach) 20DM. Nguyễn Thanh Hương (Leine) 50DM. Đặng Minh Tuấn 60DM. Nguyễn T. Tân 10DM. Vũ Tuấn Anh 20DM. Đinh Ngọc Hải (Holle) 20DM. Nguyễn Thị Minh (Bad Arolsen) 10DM. Trương Quang Phú (Gifhorn) 20DM. Fam. Djaja 50DM. Khúc Hữu Dũng 10DM. Nguyễn Anh Sơn 20DM. Đỗ Văn Kiên (BS) 100DM. Xu Bo 10DM. Ngô T. Hồng Minh 10DM. Thái Đình Hải 20DM. Trần Thị Phúc 10DM. Diệp Thanh Tuyền (Würzburg) 20DM. Lưu Quý Nhuận 50DM. Phan Văn Hải (Giesen) 30DM. Phạm Kim Dung (Syke) 50DM. Hoàn & Di (Garbsen) 20DM. Trần Thị Loan (Winzen) 20DM. Phan Đăng Nhã (Einbeck) 20DM. Nguyễn Duy Hoàn 20DM. Đặng Tiến Thuận (Berlin) 200DM. N. Hien (Hameln) 40DM. Lê Quang Tôn (Lehrte) 20DM. Fam. Parichart Frank Just 50DM. Lê Ngọc Chất (Lemwer) 20DM. Tạ Đức Cường 20DM. Lê Kim Phong (Berlin) 17,50DM. Ngô Hồng Minh 20DM. Lê Minh Hoàng (Duisburg) 50DM. Richwien Mathias (Halle) 30DM. Nguyễn Văn Lâm 20DM. Trần Thị Mai (Bohmt) 20DM. Nguyễn Bạch Yến 11DM. Dương Ngọc Hòa (Northeim) 20DM. Nguyễn Thanh Xuân 20DM. Fam. Tran Kinh Hưng 50DM. Lê Thị B. Lan (Hannover) 40DM. Lý Chấn Lợi (") 200DM. Lý Lê Linh 41DM. Lê Thị Thanh 20DM. Phan Văn Hiếu (MD) 10DM. Phan Thị Thủy (Möhlau) 20DM. Nguyễn Thu Hương 20DM. Ngọc Như & Thủy Tiên (Burgwedel) 10DM. John Dương 20DM. Hà Lê Mẫn (HH) 10DM. Ngọc Chân 10DM. Yoganathan Sathy (Lüchow) 20DM. Hàng Khấp (") 20DM. Đào Đức Minh 20DM. Nguyễn Thị Liên (Salzgitter) 20DM. Lưu Khải Hiếu 10DM. Chu Thị B. Thủy 20DM. Nguyễn Thủy Hồng 80DM. Trịnh Quốc Hoàng (Hildesheim) 10DM. Đặng Thanh Nhã 20DM. Nguyễn Thị Thái Hà 20DM. Nguyễn Minh Tâm 50DM. Đặng Huy Hiệp (Leinefelde) 20DM. Phạm Thị T. Thủy 20DM. Bùi Văn Bàn 10DM. Hoàng

Minh Đức 10DM. Nguyễn Văn Nam & Lương 50DM. Triệu Trun Tâm 20DM. Hoàng Thị Thu Hà (Bautzen) 20DM. Nguyễn Thị Thắm 20DM. Nguyễn Thị Thanh 20DM. Nguyễn Văn Quân (Bremen) 20DM. Nguyễn Thị Loan 10DM. Hùng + Hà + Vũ (Hannover) 50DM. Lê Thị Hằng (") 50DM. Vũ Thị Dung (") 10DM. Đặng Vũ Dũng (Salzgitter) 50DM. Trịnh Đức Thông 20DM. Vũ Thị Hoàng Hà 10DM. Nguyễn Đức Việt 20DM. Nguyễn Tiến Vinh (Leide) 30DM. Huỳnh Thị Hà Hưng 10DM. Đặng Tiến Thuận (Berlin) 150DM. Hoàng Thị Hán 20DM. Nguyễn Hoàng Dũng 100DM. Đỗ Văn Hiệp (MD) 10DM. Đỗ Thái Hà 30DM. Phạm Thị Hạnh 20DM. Văn Thị Thu Hà 20DM. Mai Thanh Hương 20DM. Phạm Thu Hồng 10DM. Phan Văn Thiết 50DM. Lê Văn Kiệt 10DM. Nguyễn Mỹ Huyền (MD) 10DM. Gđ. Nguyễn Đức Kính (") 40DM. Phạm Ngọc Hùng 10DM. Nguyễn Thị Yến 20DM. Tạ Văn Dung 50DM. Kim Dung Grinfeld 20DM. Nguyễn Trung Hiếu 20DM. Phan Văn Hùng 50DM. Lưu Văn Sửu (Plauen) 100DM. Nguyễn Hoàng Hữu 50DM. Lưu Ngọc Hương (Pháp) 10DM. Lưu Khải Minh (Canada) 10DM. Khuu Mỹ Anh 10DM. Hà Hùng 20DM. Trần Văn Sáng - Wiriya 100DM. Tuần Thủy 20DM. Nguyễn Xuân Bái 10DM. Đặng Quang Ngọc (Hannover) 20DM. Hoàng Thanh Bình 20DM. Dươn Thị Hương 20DM. Đặng Công Thành 20DM. Trần Thị Kim Ngọc 50DM. Nguyễn Thị Tý + Anh + Linh 20DM. Ngô Thị Minh Lan 2DM. Lê Chín 30DM. Nguyễn Hữu Hà 3DM. Lưu Thị Thủy (Lehrte) 20DM. Nguyễn Đình Thắng (") 10DM. Phạm Thủy Dương 20DM. Linh & Hương (Bad Arolsen) 40DM. To Vi Triệu 10DM. Nguyễn Quang Khối (Dessau) 20DM. Bùi Duy Nguyễn 20DM. Fam. Siemon (Goslar) 20DM. Phạm Quốc Doanh 20DM. Ngô Hiệp Lai 10DM. La Quốc Cường 20DM. Trần Quốc Hào (BS) 20DM. Phạm Thị Dung 20DM. Nguyễn Văn Long (Würzburg) 20DM. Phùng Con Quan (BS) 700DM. Nguyễn Ngọc Quang 20DM. Nguyễn Minh Tâm 10DM. Nguyễn Công Lý 50DM. Fam. Quan 20DM. Nguyễn Cao Chiến (Verden) 10DM. Nguyễn Hoài Dương 10DM. Phan Thị K. Nhung 50DM. Tăng Tô Hà 100DM. Knoke Hà Liên 20DM. Bùi Văn Thành 30DM. Lưu Giới 20DM. Huỳnh Thị Thanh Hà 20DM. Hà & Thịnh 20DM. Lâm Hữu Trí (BS) 20DM. Trần Văn Năng (Hannover) 50DM. Hồ Phước Hải (Chemnitz) 300DM. Nguyễn Đức Thành (Erbach) 20DM. Arnon Leopruđa (Bielefeld) 20DM. Wanwisa (") 10DM. Dương Nguyệt Ánh 10DM. Heng Quan (Norden) 10DM. Jenny Diệp 5DM. Nguyễn Thị Ty 40DM. Phạm Thị Hiền (Würzburg) 20DM. Nguyễn Thị Chín 10DM. Nguyễn Thị Nhấn 20DM. Đặng Hồng Đức 20DM. Đặng Đức Phong 20DM. Võ Nguyễn Thị X. Hoài (Geseke) 40DM. Nguyễn Bích Thủy (Hannover) 50DM. Lương Tô Tử (") 50DM. An Mai 20DM. Hoàng Thế Hân 10DM. Nguyễn Văn Hùng 10DM. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 100DM. Nguyễn Thị Sanh 10DM. Vũ Thị T. Hương 20DM. Wong Fong Thai 20DM. Lê Văn Bình 10DM. Trương Hương (BS) 50DM. Nguyễn Minh Nguyệt (Garbsen) 10DM. Nguyễn Côn Thành (Neustadt) 50DM. Trần Văn Hiền (Hamel) 20DM. Ngô Văn Tuấn (Leipzig) 20DM. Trịnh Tô Điểm 10DM. Trần Danh Hùng 20DM. Khoum Sin An 10DM. Nguyễn Thị Tâm 10DM. Đào Đình Thiêng (Oldenburg) 30DM. Tường Khoa & Mai Ân (BS) 50DM. Nguyễn Văn Khang 10DM. Nguyễn Thị P. Anh (Burg) 20DM. Ngô Thế Trung (Berlin) 20DM. Phương Bích Hạnh 10DM. Nguyễn Xuân Biên 40DM. Hằng Liên (Peine) 10DM. Chu Tuấn Dũng 10DM. Mai An Tô 30DM. Nguyễn Thị Oanh 20DM. Trần Quốc Hiệp 20DM. Nguyễn Đình Thu (Salzgitter) 20DM. Kha Tiên (Bremen) 20DM. Mạch Mich Tân 20DM. Nguyễn Văn Dũng (Minden) 50DM. Lê Quang Thịnh (Laatzen) 20DM. Dương Han Lương (Hannover) 0,80DM. Phùng Ngọc Tuấn 20DM. Phạm Thị Lệ 20DM. Dương Thị K. Ngân

20DM. Lê Hồng Thủy 10DM. Dương Thị Súc 5DM. Thị Chương Kowaski (Buchholz) 20DM. Nguyễn Xuân Hùng 10DM. Nguyễn Đắc Nghiệp (Thale) 100DM. Công & Tuyết 20DM. Fam. Chu 10DM. Dương Chí Kiên (Helmstedt) 20DM. Trươn gNgọc Nga 20DM. Wang To Ngân Nhận 10DM. Tất Ngọc 10DM. To Vi Triều 10DM. Chu Thanh Nam 10DM. Nguyễn Văn Mùi 20DM. Trương Văn Thanh (Flensburg) 100DM. Lan Phương 10DM. Đỗ Viết Hải 10DM. Nguyễn Thị Bình 20DM. Thiệp Kim 20DM. Đình Thị 20DM. Ngô Thị Thúc (Bad Nendorf) 10DM. Nguyễn Trần Long 10DM. Trần Thúc Văn 20DM. Lương Quang Quốc 40DM. Nguyễn Anh Tu (Gütersloh) 50DM. Trần Văn Anh 10DM. Phạm Thị Liên 50DM. Lý Kiệt Hà (Lüdenscheid) 100DM. Trần Kim Nga 30DM. Lý Phước (Brüngen) 100DM. Nguyễn Kim Anh (MD) 20DM. Lý Trần Hà (Schwerth) 100DM. Nguyễn Thái B. Hồng 20DM. Nguyễn Thanh Khương 50DM. Nguyễn Đình Tuệ 40DM. Römer T.T. Bình (Dessau) 20DM. Lê Quang Minh 20DM. Nguyễn Tuyết Minh 100DM. Nguyễn Văn Tâm (FF) 30DM. Ngô Kim Loan (Laatzen) 20DM. Trần Thanh Thọ 20DM. Tiêu Đức Quyền (Bad Homburg) 50DM. Lê Thị T. Văn 20DM. Hua Lê Liêng (Celle) 20DM. Dung (") 20DM. Phan Huy Chiến 30DM. Nguyễn Minh Tuấn (Garbsen) 10DM. Trần Thị Thuận (FF) 20DM. Thái Thị Minh Phương 100DM. Trà My & Thảo Ly 20DM. Ân danh (Salzgitter) 100DM. Lan Phương 20DM. Hoàng Quốc Huy (Hess Oldenburg) 50DM. Vũ Ngọc Minh 50DM. Nguyễn Viết Hoạt 20DM. Lê Văn Tuấn 20DM. Trịnh Thị Hiền 10DM. Phạm Đức Học (Leipzig) 50DM. Nguyễn Thị Lan (") 20DM. Nguyễn Xuân Dung 20DM. Châu Thanh Sơn 10DM. Nguyễn Quỳnh Hoa (Brug) 30DM. Đặng Thị T. Nga 20DM. Đặng Khai Tâm 20DM. Phạm Ngọc Ly 30DM. Hoàng Quốc Hữu (Darmstadt) 20DM. Lê Văn Danh (") 50DM. Nguyễn Thị H. Minh 20DM. Lê Oanh (Münster) 40DM. Fam. Dương (Celle) 20DM. Nguyễn Phi Lâm (Hamel) 10DM. Nguyễn Thị Liên 50DM. Đàm Thanh Thiên 20DM. Đỗ Công Vinh (BS) 200DM. Vũ Thúy Hằng 20DM. Đặng Thị Kha 20DM. Phạm Thị Thuận 10DM. Phạm Thị Ho 50DM. Vũ Thị Huệ 50DM. Lâm Thúy Hằng 10DM. Nguyễn Thị Thu Hà 20DM. Lê Thị Phương 20DM. Phạm Thị Dung (Wismar) 50DM. Nguyễn Ngọc Tiến (Hatterschein) 50DM. Nguyễn Nam Hà (Bischofswerda) 50DM. Bùi Chi Diển 20DM. Hồng Minh Kiệt (Hildesheim) 50DM. Vương Thiếu Hạp 50DM. Fam. Choong 50DM. Thi 10DM. Mac Nam Bang 10DM. Nguyễn Văn Khải 5US. Bùi Trí Dũng 10DM. Nguyễn Thanh Thủy 20DM. Nguyễn Xuân Trường 20DM. Đặng Văn Hồng 20DM. Đỗ Ngọc Hà 20DM. Phạm Quang Vinh 100DM. Chu Thị Minh Hiền 10DM. Mai Thị Long 10DM. Trịnh Đức Thường (BS) 50DM: Lưu Học 50DM. Nguyễn Thị T. Thảo 20DM. Nguyễn Viết Cường (Langenhagen) 10DM. Trần Ngọc Lan (Oldenburg) 10DM. Lê Phương Thủy (") 10DM. Phạm Minh Thoàn (") 20DM. Nguyễn Kim Yến (") 10DM. Lê Văn Khoa (GM Hütte) 20DM. Nguyen 20DM. Phạm Chí Bền 20DM. Nguyễn Thị Yến 4DM. Nguyễn Thị Quế 20DM. Nguyễn Minh Tuấn (Garbsen) 20DM. Fong Chin Poh 10DM. Lê Kim Thanh (Paderborn) 20DM. Nguyễn Văn Phong (") 50DM. Lê Đình Vỹ (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Hoa (Kassel) 50DM. Shi Mui (") 50DM. Phạm Xuân Thủy 20DM. Nguyễn Thị Minh Hà 5DM. Phạm Đình Cải 10DM. Trần Đức Minh (Memmingen) 20DM. Dương Thị Hiền 10DM. Nguyễn Văn Trung 20DM. Nguyễn Sơn Thủy 20DM. Hoàng Thị Hoa (Berlin) 50DM. Nguyễn Minh Phương 20DM. Cao Thị Quý 20DM. Thuyền 50DM. Nguyễn Lý Quý Châu 50DM. Nguyễn Thanh Sơn 20DM. Nguyễn Văn Thăng 20DM. Đặng Thị Ngọc Minh 10DM. Đậu Văn Trung (Saarburg) 20DM. Hoàng Thị Thân 40DM. Phan Thị Lan 10DM. Đoàn Văn Hoàng 20DM. Nguyễn Thị Thu Hương 50DM. Bùi Thị K. Liên 20DM. Nguyễn Thị Huệ 20DM. Võ Thị

H. Hương 10DM. Huỳnh Thị Hoà 20DM. Trần Thị B. Yến 20DM. Ngô Anh Tuấn 20DM. Trần Khải Dũng (Offenbach) 20DM. Nguyễn Thị N. Hoa 100DM. Đặng Huy Lương 20DM. Nguyễn Anh Dũng 10DM. Ái Thanh (Hannover) 100DM. Nga Kimdor (Gelsenkirchen) 20DM. Phạm Quang (GM Hütte) 50DM. Lâm Cẩm Tiên (Dresden) 20DM. Nguyễn Hải Tuấn (") 20DM. Nguyễn Đức Tiến (MD) 20DM. Trần Thị Y. Nga 30DM. Nguyễn Thị T. Mai 10DM. Nguyễn Thị T. Phương (Gardelegen) 20DM. Hồng Quan 10DM. Trương Quang Định (Langeorg) 20DM. Nguyễn Thị B. Tuyết 20DM. Trần Thị Đặng (Halle) 10DM. Mai Hồng Tuấn 20DM. Lê Viết Hai (Göttingen) 20DM. Dương To Muoi 10DM. Nguyễn Văn Nhiệm 20DM. Trần Thị Vinh (Bochum) 20DM. Trần Thanh Mai 10DM. Đình Viết Hải 20DM. Lê Thị Văn Anh 10DM. Nguyễn Thị T. Hai (Eisenach) 20DM. Hoàng Thị K. Oanh 10DM. Nguyễn Văn Cửu 20DM. Trần Bích Thuận (Hannover) 20DM. Fam. Choong 50DM. Nguyễn Thị Chung Thủy 40DM. Trần Thị Hai 70DM. Trần Minh Bằng 20DM. Trần Phi Hùng (Bad Nenndorf) 20DM. Nguyễn Viết Trung 30DM. Trần Quốc Khanh (Clausthal) 20DM. Huỳnh Thị T. Thủy 10DM. Lý Hải Phong (Hamel) 10DM. Bùi Văn Ca (Wittingen) 20DM. Trần Quốc Việt 50DM. Vũ Anh Vũ 10DM. Lê Văn Tài (Salzgitter) 20DM. Nguyễn Tấn Quỳnh 10DM. Nguyễn Minh Tuấn 50DM. Khương Quyết Đạt 20DM. Nguyễn Văn Mười 10DM. Đặng Thị Lý 20DM. Nguyễn Thị Bắc 20DM. Zheng Pin Hua (Hannover) 50DM. Nguyễn Thị T. Bình (") 20DM. Cam Phương 20DM. Nguyễn Trọng Thiệp 20DM. Fam. Trần (BS) 50DM. Tuấn Anh & Minh Huyền (Lanf.) 50DM. Lưu Thị Hai 10DM. Thu Leibeger 20DM. Fam. Wong Chee Cheong 100DM. Brockmann Eckhard 10DM. Phạm Quỳnh Văn 5DM. Nguyễn Văn Hoàng 10DM. Trần Bội Cham (Celle) 50DM. Trần Văn Sang 20DM. Đỗ Văn Sơn 50DM. Nguyễn Thủy Ngân 10DM. Phan Sỹ Đồng (Salzgitter) 20DM. Pasta Verde (Bremen) 10DM. Trần Công Tiên 30DM. Cam Văn Cam (Paderborn) 30DM. Nguyễn Hoàng Việt (") 50DM. Trần Trung Anh 40DM. Lê Lan Phương 20DM. Phạm Hoàng Anh 10DM. Nguyễn Công Khôi (Herford) 100DM. Mai Hồng Tuấn (Merseburg) 50DM. Đình Văn Khánh (Hannover) 50DM. Huỳnh Thị Trúc Mai (") 20DM. Trần Duyệt Khanh (") 50DM. Nguyễn Đức Hòa (Geßen-Hessen) 100DM. Lê Văn Chuc 10DM. Trần D.Q. Việt 10DM. Hàng Ngọc Hoa (Rheine) 50DM. Thao Vo (") 20DM. Đỗ Bằng Si (Seelze) 20DM. Nguyễn Văn Đông (") 20DM. Yun Kee Fan 10DM. Nguyễn B. Phương 20DM. Trịnh Văn Nhân 20DM. Ngô Thị Nam 20DM. Thái Thị Thu (Hamel) 100DM. Nguyễn Thị H. Trang 20DM. Nguyễn Văn Đông (Thale) 30DM. Vũ Văn Kiên 20DM. Lê Anh Tú (Seligenstadt) 50DM. Ycon Thiam 20DM. Thanh Hằng 10DM. Võ Duy Thanh (Schwerin) 20DM. Nguyễn Thị B. Tuyết 20DM. Nguyễn Hồng Nhung 50DM. Trần Hồng Ngọc 10DM. Đoàn Thị T. Bình 10DM. Đoàn Thạch Cường 10DM. Đỗ Văn Nhân (Lippstadt) 20DM. Trần Thanh Huyền (Saarland) 50DM. Nguyễn Thị Tiếng (Dạ Thảo) 20DM. Nguyễn Thanh Hải 20DM. Lương Hữu Canh 10DM. Trần Anh Dũng 50DM. Trần Thị Hoa 20DM. Nguyễn Thắng Dũng (Dresden) 20DM. Trương Thị B. Hoa (") 20DM. Lê Mạnh Quân (Halle) 20DM. Phan Lê Thủ (MD) 20DM. Đoàn Thị Dung 50DM. Thành Quang Minh 50DM. Schulz Thị Hà 10DM. Đỗ Thúy Vân 10DM. Nguyễn Lâm Dũng 50DM. Nguyễn Thị T. Thủy 30DM. Ngô Văn Hiền Trang 20DM. Lê Thị Nhu Mai (D'dorf) 50DM. Trần Thu Thảo 20DM. Bùi Quốc Bảo 20DM. Nguyễn Đình Hưng (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị N. Huyền 20DM. Reiner Phạm Bích (Berlin) 50DM. Trương Cảnh Hưng 50DM. Đặng Văn Huy 50DM. Nguyễn Thị Minh Tâm 50DM. Nguyễn Khắc Từ 20DM. Nguyễn Thị K. Oanh 20DM. Nguyễn Ngọc Hân 10DM. Phan Văn Trúc 20DM. Vũ Thị Cài 20DM. Trần Trung Hiếu 20DM. Đỗ Thị Sanh (Schweinfurt) 20DM.

Phan Văn Kiệt 20DM. Nguyễn Văn Tám 20DM. Võ Thị Bảy (Babenhausen) 20DM. Triệu Thanh 200DM. Nguyễn Thị T. Xuân 10DM. Trần Thị Hoà (Wolfsburg) 20DM. Fam. Steffen 10DM. Fan Yun Kee 50DM. Nguyễn Hồng Sơn (Warburg) 20DM. Trần Thế Nghĩa (Lüchow) 20DM. Phùng Thị Hải 40DM. Hoàng Văn Dũng (FF) 100DM. Vương Đăng Đức (Hannover) 10DM. Ma Leewan Khie (") 60DM. Nguyễn Thu Hằng (") 20DM. Nguyễn Thị Thuần 20DM. Đỗ Quốc Anh (Forst) 50DM. Phạm Thanh Bình 10DM. Tchen A Cừu (HH) 10DM. Duy Đắc 20DM. Bùi Văn Khai (Wernigerode) 50DM. Ta Thu Thiên (Nienburg) 40DM. Đặng Gia Thanh 50DM. Nguyễn Thị Hương 10DM. Đỗ Chiêu Cang 20DM. Nguyễn Huy Luận 10DM. Nguyễn Thị Lập (Ludwigshafen) 50DM. Trương Thị Liên (K'Lautern) 50DM. Nguyễn Văn Lưu (Neustadt) 50DM. Nguyễn Thị Vinh (") 200DM. Hoàng Chiêu Quang (FF) 100DM. Nguyễn Đạt & Nguyễn Hào (") 50DM. Lê Thị Mến (") 20DM. Minh Thu (") 100DM. Trần Thị Ngọc Kim (Mühlheim) 20DM. Phạm Thị Hải Châu (Bad Homburg) 50DM. Hoàng Ngọc Phương 30DM. Phạm Hữu Phước (Bergisch Gladbach) 30DM. Lý Philippe (Lyon/ Pháp) 300FF. Vong Vonraul (Pháp) 200FF. Nguyễn Văn Anh (Eisenach) 20DM. Bùi Thị Tuyết Mai (Wohrswede) 50DM. Banh Thông Thanh 100DM. Từ Ngọc Em (Ý) 50,85DM. Huỳnh Anh Kiệt (Murkteberdorf) 20DM. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg) 20DM. Trịnh Khải Hoàn (Kerpen) 50DM. Nguyễn Thị Mạc (Hamm) 20DM. Nguyễn Mai Hương (Hildesheim) 10DM. Phan Thị (GM Hütte) 20DM. Trần Văn Thành 20DM. Nguyễn Thị Liên (Celle) 10DM. Nguyễn Thị Minh Hạnh 50DM. Nguyễn Thanh Quý (Hameln) 10DM. Đặng Tu Bình 20DM. Đỗ Viết Dung (HH) 20DM. Nguyễn Quốc Bảo (Wolfsburg) 20DM. Samire Berisha 50DM. Đỗ Đình Công 20DM. Phạm Thị Vinh 50DM. Nguyễn Thị Thủy 10DM. Đào Trung Kiên (Eisenach) 100DM. Hoàng Thị Thanh (Hannover) 10DM. Đặng Thị B. Liên 10DM. Lê Thị Đan (Veplke) 20DM. Phương Thị Ngân Toàn 50DM. Trần Thủy Hằng 20DM. Lee Nhan Khanh (Nienburg) 20DM. Đỗ Huy Quý 20DM. Huỳnh Hao (Delmenhorst) 50DM. Lý Triệu Xương 20DM. Chung Lang (Hamburg) 20DM. Đoàn Thị Huệ 20DM. Volung Bao Yen 20DM. Lê Hoài Nam 20DM. Mandarin 10DM. Phan Xuân Thang (Burgdorf) 20DM. Cao Thị Kim Sa 50DM. Lê Đắc Quỳnh 10DM. Mạnh Chư (Hildesheim) 20DM. Nguyễn Thị Than 20DM. Chu Thị Hiền 20DM. Nguyễn Phương Mai 10DM. Lương Thị Hiếu Khê (Misburg) 20DM. Nguyễn Thị T. Tâm 10DM. Trần Thanh Pháp (Hannoevr) 50DM. Kim Sa 20DM. Mai Thị Dung 10DM. Trần Mạnh Cường 20DM. Lâm Tinh Phúc 50DM. Fam. Wu 20DM. Đặng Quốc Hùng 20DM. Trần Văn Anh 20DM. Trần Nguyệt Lam (Laatzen) 10DM. Trần Nguyệt Minh (Herne) 5DM. Trương Thế Dũng (München) 5DM. Thân Thị B. Ngọc (Wolfenbüttel) 40DM. Nguyễn Thị Hoa (Esens) 20DM. Ngô Bích Thủy 60DM. Hoàng Nguyễn (Wilhelmshaven) 10DM. Tus Reyel 50DM. Phạm Anh Tiến 20DM. Bùi Văn Lập & Kha Tiên 100DM. Nguyễn Thị Hà 10DM. Bùi Văn Hiệp (Witten) 50DM. Nguyễn Thị Minh Hạnh (MD) 10DM. Nguyễn Thị M. Lan 20DM. Nguyễn Thị T. Hiền 20DM. Nguyễn Văn Xứng 20DM. Lê Thị Tú (Burgwedel) 50DM. Vũ Thế Hà 20DM. Trần Duyệt Xương 30DM. Nguyễn Thị Mai Thảo (Schmitten) 20DM. Văn Hữu & Tuyết Lụa 50DM. Châu Ngọc Lan (BS) 40DM. Nguyễn Thanh Vy 50DM. Lê Đức Tuấn 50DM. Huỳnh Sơ Khanh (Helmstedt) 100DM. Lưu Khải Thuận (") 100DM. Phan Thị Liên (GM Hütte) 20DM. Phan Thị Hoa 30DM. Vũ Minh Nghĩa 30DM. Triệu Thị Thục (Hameln) 20DM. Vũ Duy Tân 20DM. Lương Thị Ngọc Yến 20DM. Hà Anh Thu 20DM. Võ Duy Tiến 20DM. Trần Minh Hoàng (Rosendahl) 50DM. Đỗ Đại Dương (Leipzig) 50DM. Nguyễn Thị H. Uyên (Marburg) 20DM. Đào Văn Tân (Göttingen)

50DM. Nguyễn Văn Phong (Paderborn) 100DM. Lê Hồng Sâm 40DM. Đỗ Thị Thanh Hà (Erfurt) 20DM. Mai Lợi Bích 40DM. Ấn danh 50DM. Phạm Văn Trung (Leipzig) 20DM. Lý Kim Phương (Münster) 20DM. Nguyễn Hồng L. Giao 40DM. Nguyễn Hồng Hưng 20DM. Thuyết & Andreas 7DM. Đỗ Thị Phai (Recklinghausen) 50DM. Nguyễn Văn Toàn (") 50DM. Dương Cẩm Mậu 50DM. Nguyễn Thị Thu 10DM. Đào Anh Quân (Leipzig) 20DM. Nguyễn Ngọc Thành (Mainz) 50DM. Vũ Văn Vương 20DM. Bùi Thị Nhi Hà 30DM. Đinh Văn Hùng 20DM. Lê Quế Chi (Rheine) 50DM. Lý Thị Tuyết 20DM. Lê Thị Thu Hà 20DM. Đinh Văn Hùng 20DM. Lê Lưu 50DM. Vũ Thị Xuyến 40DM. Nguyễn Thị Lượ 20DM. Nguyễn Thị Là 20DM. Hoàng Văn Sanh 200DM. Vũ Thị Vị 50DM. Nguyễn Thanh Sơn 50DM. Bonhage Thu Anh 10DM. Trần Minh Châu 20DM. Vũ Anh 20DM. Nguyễn Văn Ngân 20DM. Nguyễn Lê Thăng 20DM. Luu Thị K. Hoàng 10DM. Felix Nguyễn Heng Seung (Hannover) 100DM. Nguyễn Hồng Tư 100DM. Nguyễn Song Tùng 30DM. Nguyễn Hồng Dương 10DM. Nguyễn Khắc Hải 10DM. Nguyễn Anh Tuấn 20DM. Trần Bích Hằng 50DM. Nguyễn Thị Phụng 20DM. Nguyễn Đình Thương (FF) 20DM. Phạm Thị Hương 10DM. Hoàng Thị Hạnh (Tostedt) 10DM. Đặng Thị Mai (Dessau) 10DM. Nguyễn Thị Thanh 20DM. Lê Phương 20DM. Fam. Goh (Hannover) 100DM. Trần Chí Thành (") 50DM. Tạ Quốc Bảo 50DM. Lê Quang Minh 30DM. Hoàng Thị Luyến 20DM. Nguyễn Huy Sơn (Hattersheim/M.) 100DM. Hùng Men Yee 50DM. Vũ Thị B. Thin (Việt Nam) 10DM. Nguyễn Huy An 5DM. Nguyễn Địch Long 10DM. Nguyễn Thị Ngọc 20DM. Dương Tu Vinh (Celle) 10DM. Nguyễn Văn Hành 10DM. Nguyễn Văn Tịnh 20DM. Ấn danh 20DM. Thu Dung (Langenhagen) 10DM. Trương Ngọc Lung 50DM. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Thị K. Thanh 10DM. Ngô Hưng Ha 20DM. Vương Phúc Thanh (Witten) 20DM. Trần Thị N. Tâm (Recklinghausen) 40DM. Trần Thị Thủy 20DM. Lưu Thành Đức (Gelselkirchen) 30DM. Hà Quốc Phương (Gladbeck) 20DM. Lê Đức Quang 20DM. Lê Trung Điện (Wiesbaden) 30DM. Lê Văn Sinh (Leipzig) 50DM. Trần Nguyễn 20DM. Lý Tâm 10DM. Nguyễn Như Hoa 10DM. Ngô Thị Tú Anh 20DM. Lương Hưng 150DM. Trần Anh Thư 10DM. Hoàng Thị Chò 10DM. Lý Thục Hà (Hildesheim) 50DM. Văn Hùng Tiến 10DM. Lý Quốc Thái (Lüdenscheid) 100DM. Lý Quốc Huy (") 20DM. Nguyễn Hải Hùng 20DM. Hà Ngọc Thịnh (Sande) 20DM. Lê Ngọc Cường (Seevetal) 10DM. Nguyễn Thị Thoa 20DM. Ngô Minh Đức 20DM. Trần Lệ Thu 20DM. Phan Phước Đại (Wasserleben) 20DM. Nguyễn Văn Tỏi 30DM. Nguyễn Quốc Thắng (Burgdorf) 20DM. Nguyễn Phương Sơn 10DM. Nguyễn Hồng Khương 20DM. Lê Sang 10DM. Thiệu Văn Tru (Hildesheim) 50DM. Nguyễn Trí Tuệ 20DM. Phạm Thanh Bình (Garbsen) 10DM. Vũ Đức Khanh (Weinböhla) 70DM. Hoàng Thị Thủy 30DM. Nguyễn Thị Hồng 20DM. Hoàng Thị Dinh 50DM. Phạm Xuân Xuyến 20DM. Hồ Cao X. Hương 20DM. Trần Thị Vân 40DM. Vũ Thái Hiệp 20DM. Nguyễn Thị Hà 20DM. Trịnh Thị Hiệp 20DM. Tống Muội (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Duy Đô (Eisenach) 20DM. Fam. Phùng 30DM. Vũ Đình Minh (Dessau) 20DM. Sun (Salzgitter) 50DM. Phan Văn Bái (Thale) 30DM. Nguyễn Thị Dương (") 50DM. Chu Thị Minh Hào (") 20DM. Hoàng Sỹ Hùng 50DM. Nguyễn Đức Phu (Hannover) 100DM. Fam. Trần (") 10DM. Chu Mai Hoa 20DM. Tăng Quốc Lương (Rethen) 90DM. Nguyễn Minh Tuấn 50DM. Hoàng Thị Cúc (Bispingen) 30DM. Tống Mạnh Dũng 20DM. Hoàng Thị Oanh 10DM. Nguyễn Hồng Hải 190DM. Hoàng Quốc Hùng 50DM. Hoàng Văn Hải (Stolzenua) 10DM. Lê Trung Quốc 10DM. Phan Lê Trung Quốc 40DM. Trần Thị Thiến 20DM. Huỳnh Đức Ngọc (Delmenhorst) 20,88DM. Phan Thị Dinh 20DM. Phạm Thị Hằng (Gladbeck) 20DM. Vương Tú

Linh 10DM. Sơn Hương (Hameln) 20DM. Nguyễn Quốc Tuấn (MD) 100DM. Nguyễn Thị Thu Hương 100DM. Hoàng Thị Hà 20DM. Fam. Ngụy (Hannover) 20DM. Hà Thị K. Lương 10DM. Thái Hải Cường (Brandenburg) 50DM. Võ Lan Hương 10DM. Hùng + Linh Quách (Damme) 100DM. Nguyễn Văn Thuần (Speyer) 20DM. Đào Mạnh Hùng 20DM. Nguyễn Thị Q. Hương 20DM. Khổng Thị Kim Dung 100DM. Phan Thanh Hải 10DM. Akofa Sylvia (Elmshorn) 50DM. Trịnh Đại Chánh (") 30DM. Lâm Đại Sanh (HH) 50DM. Vũ Thị T. Mỹ (Berlin) 20DM. Lê Thúy Hà 20DM. Trương Bích Thủy (Northeim) 15DM. Chu Hua Yến Lê (Bochum) 60DM. Liang Chi Wing 10DM. Phạm Thúy Nga 20DM. Nguyễn Thị Phượng 10DM. Đỗ Văn Trọng 50DM. Trương Ngọc Đàm 15DM. Thu Bội Lan 50DM. Gđ. Nguyễn Hồng Hải (Leipzig) 100DM. Khổng Minh Sơn 10DM. Hà Hưng Nữ 20DM. Nguyễn Văn Tú 10DM. Đoàn Thị K. Oanh (Berlin) 20DM. Trịnh Đức Chinh 50DM. Vũ Duy Hoàng 10DM. Đặng Thị Lan 10DM. Phan Thị Ngọc 40DM. Hồ Văn Đông 5DM. Lê Thị Quyên 30DM. Đoàn Trung Cường (Garbsen) 10DM. Trịnh Quốc Thọ 20DM. Nguyễn Văn Tiên (Chemnitz) 50DM. Vũ Thị N. Dung (Zwickau) 10DM. Trần Thị An 10DM. Hoàng Văn Hải 20DM. Giáp Thị N. Lan 20DM. Ngô Thị Yến 50DM. Thị Hạnh (Schwerin) 20DM. Hoàng Nguyễn Hồng 10DM. Dương Văn Phúc 50DM. Trần Thị Cúc 30DM. Lương Thị T. Hiền 20DM. Đỗ Văn Quân 10DM. Lay V. Poog 120DM. Fam. Tsang (Rietberg) 100DM. Trần Lâm Chương Phát 30DM. Đoàn Thị Mỹ 15DM. Duệ & Hoa (Dresden) 20DM. Tinh Huan Lam (HH) 20DM. Waskonig 50DM. Trần Thị Lan 20DM. Nguyễn Thị T. Trinh 10DM. Hồ Thị B. Vân 10DM. Lê Ngọc Hải 10DM. Dương Văn Linh 50DM. Nguyễn Thị H. Lan 50DM. Nguyễn Thị Chinh 30DM. Nguyễn Mạnh Tuấn 20DM. Đặng Đức Sơn 10DM. Lý Dưu 90DM. Trần Dân Tiên 10DM. Nguyễn Văn Đẹp 20DM. Lê Đình Hiệp 20DM. Nguyễn Xuân Hào 20DM. Lay Ket Han 50DM. Thu Dung (Langenhagen) 10DM. Lê Thị K. Liên 20DM. Hoàng Thị Phương 10DM. Vũ Mạnh Phú Vệ 30DM. Đào Văn Hùng 50DM. Trịnh Anh Tuấn 70DM. Lê Đắc Nghị 20DM. Vũ Xuân Sắc 10DM. Nguyễn Hằng Tuấn 10DM. Hồ Kim Anh 10DM. Lê Mai Trang 10DM. Hồ Mỹ Linh 10DM. Nguyễn Anh Tuấn (Dresden) 20DM. Ngô Cường Nhật 20DM. Bùi Thị Thu Hà 20DM. Cao Văn Hời 10DM. Long Thanh Quan (Königsutter) 100DM. Ngô Minh Hiến (Zwickau) 50DM. Nguyễn Văn Hùng 10DM. Võ Sơn 10DM. Dương Văn Lơ (Dresden) 20DM. Bùi Minh Hải 40DM. Nguyễn Hải Hầu 10DM. Lương Văn Nhật 20DM. Lữ Thị Bích Lan 10DM. DĐào Tú Uyên 20DM. Reyer 20DM. Lưu Thị Hoàn 20DM. Nguyễn Thị Hải Yến (Erfurt) 50DM. Dương Đức Hợp 20DM. Trần Thanh Hà 10DM. Trương Tuy Thanh (Neustadt) 50DM. Hồ Trần Thoa Văn (Hannover) 10DM. Dương Thị H. Giang (BS) 50DM. Trần Văn Diệc (Minden) 50DM. Nguyễn Thị Bạch Tuyết (Leipzig) 100DM. Nguyễn Gia Lâm 10DM. Nguyễn Minh Tấn (Dessau) 20DM. Nguyễn Thị Phương Liên (Ludwigsfelde) 50DM. Nguyễn Thị N. Hương 10DM. Trần Thiện Thông 50DM. Hoàng Xuân Hùng (Giengen) 20DM. Ngô Văn Thịnh 20DM. Hoa Nguyen 50DM. Vũ Hằng (Chemnitz) 30DM. Trần Quang Châu (") 40DM. Trần Quốc Bình 20DM. Phan Minh Chiến (Frankenberg) 100DM. Hà Thị Dung 30DM. Phạm Quang Hiếu 20DM. Trương Sơn 10DM. Quách Minh Xuân (Minden) 50DM. Lưu Thu Hương (Helmstedt) 200DM. Nguyễn Hữu Trung (Praha) 10DM. Fam. Lê (Garbsen) 20DM. Ulrich Phạm Thị Trùng (Offenbach) 20DM. Trần Thị Luyến 10DM. Nguyễn Hữu Danh (Hattersheim) 50DM. Nguyễn Thị Chí Hiền 30DM. Nguyễn Công Trí (MD) 20DM. Tăng Mỹ Trần 100DM. Hồng Tâm Gropp (Röthheim) 20DM. Nguyễn Hữu Thanh 40DM. Vũ Hoàng Phong (MD) 20DM. Nguyễn Thanh Hương 20DM. Lâm Văn Quan (FF) 50DM. Đặng

Thanh Long (Hage) 50DM. Phạm Quang Hai (Hannover) 20DM. Ngô Mỹ Châu (") 50DM. Nguyễn Thị Thanh (") 10,10DM. Hồ Chí Hiền (") 20DM. Đỗ Thị Bích Nga 10DM. Đào Văn Chung (Seelze) 20DM. Thị An Sieben 10DM. Lê Tuấn (Achim) 50DM. Nguyễn Thanh Tuấn (") 10DM. Trần Thị Tư (Kiel) 20DM. Nguyễn Thị T. Phương 20DM. Lê Nhi Cảnh (Aurich) 30DM. Võ Nguyên Soái 10DM. Hoàng Minh Thiệp Könnern 50DM. Nguyễn Thị Minh Lý 10DM. Phạm Thế Hùng (Bad Dürkheim) 100DM. Đỗ Thị Thu Hương (") 30DM. Lâm Hồng Lệ Thủy (") 20DM. Nguyễn Thị Mai Thảo 20DM. Fam. Chong 20DM. Trần Thị Lành (Wisnar) 20DM. Nguyễn Kim Anh (HH) 20DM. Bùi Thủy Hằng 20DM. Đỗ Thị Dung 10DM. Trần Gia Trung (Chemnitz) 30DM. Chu Hartmann 30DM. Trần Ngọc Tinh (Salzgitter) 30DM. Trần Văn Quế 20DM. Phương Quốc Khôi 20DM. Đạm Kim Thu 20DM. Nguyễn Thành Hưng (Burg) 20DM. Nguyễn Thị Hà (Weilburg) 20DM. Trươn Thị Hòa (Köthen) 20DM. Tạ Thanh Bình (Göttingen) 20DM. Lưu Quang Dũng (Kassel) 20DM. Đào Trọng Bình 40DM. Chủ Thị Thắm 20DM. Nguyễn Chi Phương 50DM. Nguyễn Thị Quế 20DM. Nguyễn Thanh Nhân 10DM. Đặng Gia Văn Khanh 50DM. Trần Thị Nê 20DM. Vũ Đức Nhân 10DM. Phạm Công Minh 20DM. Đặng Văn Ba (Babenhhausen) 20DM. Trần Cao Bảo 50DM. Hồ Thị Vinh 10DM. Lê Thị Yến 10DM. Nguyễn Thị Thanh Mai 10DM. Trần Trọng Dũng (Leipzig) 20DM. Nguyễn Văn Tiên (Chemnitz) 50DM. Nguyễn Thị Nhật 10DM. Gđ. Hạnh Ngọc (Berlin) 300DM. Gđ. Trương Kim Hóa 100DM. Gđ. Tạ Tịnh Phi & Tăng Phi (Norderstedt) 300DM. Huỳnh Ngô Mỹ Diễm (Pháp) 20DM. Lý Vĩ Đại 50DM. Lê Ái Huyền & Khử Khánh 20DM. Lý Tùng Chanh 20DM. Fam. Dương (Celle) 10DM. Lâm Chiếu Cẩm Mọt (Bielefeld) 30DM. Dương Ngọc Tiến (Dresden) 20DM. Lan + Việt + Cường 10DM. Lê Thị Hai (Berlin) 40DM. Lê Thị Hằng (") 50DM. Lê Thị Hoài An 20DM. Trịnh Thị Hương (Bitterfeld) 50DM. Vũ Văn Bảo 100DM. Lê Thị Nhung 20DM. Đặng Thị T. Hà 10DM. Lưu Thế Khôi 20DM. Trần Thị Bình (Chemnitz) 20DM. Đoàn Mạnh Thắng 20DM. Phạm Thu Hương 10DM. Chu Văn An (Dresden) 100DM. Nguyễn Thị Huệ (Mühlen) 50DM. Phan Hồng Phon (Berlin) 20DM. Nguyễn Trọng Hoài 10DM. Lay Bình Hán 50DM. Nguyễn Thị N. Thủy & K. Trung 100DM. Lý Ngọc 70DM. Hà Hưng Nữ 20DM. Hui Yao Hang (Krefeld) 100DM. Trần Đình Cương 20DM. Nguyễn Bá Hòa 100DM. Nguyễn Việt Tuấn 20DM. Stephan Trần Thị Liên (Schwerin) 20DM. Bùi Văn Bách 40DM. Nguyễn Văn Cảnh (Halle) 50DM. Linh & Tôn 20DM. Bùi Văn Bách (Saarbrücken) 20DM. Nguyễn Thị Nội (Berlin) 20DM. Cao Thu Hương (") 20DM. Trần T. Thanh 20DM. Đỗ Trường Tuấn 10DM. Phen Sing Lip 50DM. Vươn Thị T. Ngọc 100DM. Huỳnh T. Hết 20DM. Nguyễn Thu Thủy 10DM. Đỗ Lê Mai 10DM. Đặng Kim Hà 10DM. Phan Thanh Diệp 10DM. Alexandra Lam (HH) 20DM. Trịnh Quốc Thọ 20DM. Đặn Thanh Bình 10DM. Vũ Đức Nguyên 20DM. Phạm Văn Đạo (Halle) 10DM. Ngô Trung Dũng 10DM. Vũ Hồng Quang 10DM. Nguyễn Thị T. Hương 5DM. Lê T. Tinh 20DM. Đỗ Thị T. Hiền (Zwickau) 20DM. Đặng Thị K. Dung 10DM. Phan Thị T. Lan 10DM. Lương Kim Ánh 50DM. Nguyễn Công Thanh (Speyer) 50DM. Nguyễn Bá Thuận 50DM. Đào Thị X. Hoa 10DM. Nguyễn Thị M. Hoa (Dresden) 20DM. Nguyễn Văn Sinh (Leipzig) 20DM. Trần Văn Bang (Bochum) 50DM. Trần Sien Nien (Lotte-Büren) 20DM. Nguyễn Hoàng 20DM. Vũ Thị B. Nhân 20DM. Đỗ Thị Lan 20DM. Nguyễn Thị M. Phương 10DM. Trịnh Anh Tuấn 50DM. Phạm Văn Chính (Nürnberg) 50DM. Hoàng Công Lý (") 90DM. Vũ Thế Hà (") 200DM. Swee Chinh Chan (Hannover) 50DM. Lê Xuân Đắc 10DM. Nông Văn Tuấn 20DM. Hồ Thị Thu Huyền 20DM. Hồ Thị Thủy (Dresden) 10DM. Trần Hữu Văn 20DM. Trần Thị Khánh 10DM.

Nguyễn Văn Hiếu (Ilfeld) 20DM. Nguyễn Thị Trang 10DM. Phan Thúy Dung 20DM. Đàm Thị Đoan 10DM. Nguyễn Thị Tố Nga 50DM. Vũ Văn Lăng 20DM. Nguyễn Hoàng 60DM. Trần Thị B. Ngọc 20DM. Trịnh Quốc Thọ 20DM. Nguyễn Thị Nhung 20DM. Đỗ Văn Anh (Stendal) 10DM. Lý Trung Bảo (Witten) 80DM. Trần Thị Loan 20DM. Huỳnh Ánh Mỹ 20DM. Trần Thị K. Ngọc 20DM. Trần Giang Nam (Aschersleben) 20DM. Nguyễn Công Thành (Leipzig) 50DM. Nguyễn Đình Hải (Dresden) 10DM. Bích Ngọc 30DM. Nguyễn Duy Huấn (Zwickau) 100DM. Ngô Đức Bình 60DM. Nguyễn Thị Kim (Altena) 20DM. Nguyễn Vô Tài 20DM. Trần Đăng Khoan 50DM. Nguyễn T. Chân 20DM. Trần Thị Hằng 100DM. Lê Thị P. Lan 10DM. Đặng Quốc Anh 20DM. Phạm Văn Tam (Erfurt) 60DM. Nguyễn Đức Thắng (Bad Schmiedeberg) 40DM. Lương Hồng Long 50DM. Dương Trung Ngọc 40DM. Lê Thành Tùng 20DM. Phan Hồng Nam (Rathenow) 10DM. Nguyễn Thị K. Huệ (Tiệp) 10DM. Nguyễn Thị Nhạn (") 10DM. Nguyệt Hlavaeva (") 10DM. Nguyễn Vô Tuấn 20DM. Nguyễn Thị Thảo (Praha) 10DM. Triệu Văn Thúc (Leipzig) 10DM. Nguyễn Thị Lý (") 50DM. Bùi Thị Minh (") 30DM. Nguyễn Văn Hùng (Triptis) 100DM. Huỳnh Hữu Hạnh (Zell) 100DM. Huỳnh Minh Lâm 10DM. Nguyễn Thanh Minh 40DM. Hồ Quang Cường (Berlin) 20DM. Hoàng Ngọc Tấn 10DM. Nga Thị Peikert 30DM. Bùi Văn Hà 20DM. Stefan Hellwig + Hiền 10DM. Fam. Vũ Minh 500DM. Nguyễn Văn Hùng 40DM. Vũ Quang Đức 20DM. Lưu Triết Duy (Zell) 50DM. Simmon Quang Chinh (Erfurt) 20DM. Lê Minh Công (Berlin) 20DM. Trần Thị K. Oanh (") 20DM. Phạm Thị Hương (") 10DM. Phan Thị Quý Phi 10DM. Đường Văn Thanh (Molsburg) 20DM. Trần Thị H. Hoa 50DM. Phạm Đức Phú 50DM. Chi + Wolfgang K. Nguyễn (Lindenbergl) 30DM. Hoàng Thanh Bình 20DM. Vũ Kim Thành 20DM. Phạm Thị Khuê 50DM. Bùi Văn Hà 20DM. Đỗ Thị Minh Hào (Erfurt) 50DM. Hoàng Thị Phi Jäger 100DM. Nguyễn Hồng Sơn (Straßburg) 20DM. Nguyễn Hữu Vê (Dresden) 100DM. Lê Bảo Sơn (Berlin) 20DM. Vũ Thị Nga 20DM. Trịnh Văn Lý 20DM. Hà Xuân Trường 100DM. Lê Thị Kim Thoa (Halle) 50DM. Đoàn Minh Tiến 50DM. Việt Tam (Ahltlen) 20DM. Trịnh Văn Vượng 20DM. Mai Hồng Tuấn 20DM. Lưu Công Minh 20DM. Nguyễn Thị Hằng Hoa (Leipzig) 40DM. Nguyễn Thị Minh Hào 10DM. Đặng Văn Ló (Erfurt) 50DM. Lê Thị Tinh 50DM. Phan Hồng Phương 20DM. Vũ Quốc Khánh 10DM. Phan Quốc Tuấn (Freiberg) 20DM. Đinh Thị Tiểu Mai (Berlin) 20DM. Phạm Thị Hương (") 10DM. Mai Hồng Tuấn 30DM. Nguyễn Phúc Minh 10DM. Nguyễn Quốc Trương 20DM. Nguyễn Thị Thịnh (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Tâm (Dresden) 20DM. Nguyễn Lan Hương 30DM. Hợp Kù Ke 20DM. Nguyễn Văn Tăng 50DM. Trần Thị Nguyệt 40DM. Đoàn Thị Kim Huệ 50DM. Cao Thị Mỏ (Erfurt) 20DM. Nguyễn Quốc Tuấn (Gotha) 100DM. Nguyễn Quốc Nam 20DM. Nguyễn Thị Cầm 20DM. Xương 20DM. Vũ Mạnh Hà 20DM. Lê Duy Linh 60DM. Minh Hương (Hollenstedt) 20DM. Đặng Thị T. Hương (") 20DM. Hoàng Thị Phương 20DM. Nguyễn Công Minh (Peine) 20DM. Vũ Thị Quý (Celle) 50DM. Vũ Thị Minh Huyền (") 20DM. Nguyễn Thị Hào (herne) 20DM. Phan Thị Bích Phương (Berlin) 10DM. Thị Hồng (Herten) 20DM. Trần Siêu Yến (Duisburg) 30DM. Dương Quan Sen (Dorsten) 20DM. Quách Vĩnh Nghĩa (") 10DM. Nguyễn Công Chung (Dresden) 20DM. Trương Quan Phúc (Moschheim) 30DM. Nguyễn Hà (Stuttgart) 20DM. Thị Thanh Hằng (Datteln) 30DM. Vô Văn Thắng (Suisse) 100DM. Trác Hưng Đệ (") 20FS. Ngô Thị Vương (Trier) 30DM. Ngô Thị Vững (") 20DM. Đào Ngọc Bảo (Chemnitz) 30DM. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 40DM. Lại Hồng Vinh (Neuruppen) 300DM. Diệu Thơ (Köln) 50DM. Thiện Tấn & Thiện Hân (Seelze) 100DM. Phạm Thị Nga (Görhtz) 100DM. Mạch Văn Hương (Ý) 100.000Lire.

Nguyễn Thị Tiến 50DM. Trịnh Hữu Huy 50DM. Vũ Văn Đoàn 20DM. Nguyễn Phương Mai 10DM. Nguyễn Việt Hùng 50DM. Nguyễn Minh Tuấn (Wernigerode) 10DM. Đỗ Mỹ Anh 10DM. Chu Thị Thu Trang 10DM. Lê Thông 20DM. Phùng Quốc Trung 30DM. Lê Ông Thái 30DM. Đinh Thị Luận 20DM. Rapia Trinh 10DM. Hoàng Thanh An (Dresden) 60DM. Nguyễn Thị Chánh (Homburg) 50DM. Lê Minh Thu 20DM. Nguyễn Thị Minh Thu (Hòa Lan) 25Guld. Đặng Văn Thắng 60DM. Chu Thị Hà (Berlin) 20DM. Đặng Ngọc Bình (MD) 30DM. Lê Trung Dũng 40DM. Lê Văn Ruộng (Flöha) 20DM. Vũ Thị Hải Yến (Mopheim) 20DM. Đặng Đức Kính 100DM. Nguyễn Hải Yến 10DM. Đặng Thị Tuyết (MD) 40DM. Trương Hồng Bao 70DM. Trần Thị Thủy (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Văn Tiến Toàn 20DM. Nguyễn Minh Hằng 30DM. Đỗ Kim Văn 20DM. Nguyễn Thanh Xuân 20DM. Phạm Thị Thi 20DM. Trần Minh Hải 10DM. Lê Phương Mai 20DM. Dương Thanh Hải 42DM. Bùi Lê (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị Thanh (Aschersleben) 20DM. Nguyễn Danh Duân 10DM. Nguyễn Trịnh Danh 40DM. Đặng Xuân Hùng (Bad Eilsen) 40DM. Nguyễn Thị Hương 50DM. Vũ Thị Vân 20DM. Phí Công Thu (Mannheim) 50DM. Nông Thị T. Sơn 20DM. Dương Văn Mạnh (Peine) 20DM. Hoàng Thị Phương 10DM. Nguyễn Đình Thắng (Lehrte) 10DM. Nguyễn Thị Minh Thơm 20DM. Nguyễn Thị Vinh 10DM. Nguyễn Thị Hằng Thanh 50DM. Nguyễn Thị Hương 20DM. Nguyễn Thị Loan (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị T. Hải (") 30DM. Vũ Quốc Hùng (Hameln) 20DM. Nguyễn Quang Hưng 20DM. Phạm Thị Vân (Aschersleben) 30DM. Lê Thị Liên (Halle) 50DM. Vũ Văn Phong 100DM. Đặng Đăng 5DM. Phan Văn Tuấn (Neuhofen) 20DM. Lê Quý Dương 20DM. Lê Văn Yên (Speyer) 20DM. Nguyễn Thái Tâm (MD) 20DM. Đinh Thị Lăng (Berlin) 30DM. Hà Thị Minh Ty (") 50DM. Trần Thị Thanh Hoa 20DM. Nguyễn Tất Thanh (Dessau) 50DM. Faru Schmidt (MD) 20DM. Lê Thùy Mai 10DM. Phan Thị Quý (Berlin) 20DM. Trịnh Xuân Biên 40DM. Vũ Văn Thanh (Halle) 50DM. Ngọc Thảo (Weißenfels) 100DM. Nguyễn Quốc Huy 10DM. Nguyễn Thị Oanh 20DM. Nguyễn Hải Tuấn (Loswig) 30DM. Hoàng Minh (Fürstenwalde) 20DM. Vũ Minh Nguyệt 50DM. Nguyễn Thị Bày 60DM. Nguyễn Thị Kha 20DM. Vũ Văn Uyên (Peine) 10DM. Nguyễn Thị Hải Tâm 50DM. Nguyễn Côn Hiến 20DM. Nguyễn Trọng Diễm 10DM. Trần Văn Vai 10DM. Đức Bình (Berlin) 100DM. Nguyễn Hoàng Lân (Alfeld) 20DM. Trần Xuân Hòa (Flöha) 30DM. Trần Thị T. Nga 50DM. Lê Văn Điềm 50DM. Nguyễn Quý Tuấn 20DM. Phan Quang Tuyên 50DM. Lê Đình Trung 30DM. Lê Thị Tuyết 50DM. Nguyễn Thị Bích Dung (Homburg) 50DM. Trịnh Viết Hồng (Speyer) 50DM. Nguyễn Xuân Hương 10DM. Nguyễn Xuân Bái 10DM. Nguyễn Duy Mai 40DM. Trần Phương Nguyễn 100DM. Nguyễn Thị Hải Yến 10DM. Phạm Hùng 20DM. Vũ Quang Hưng (Sondershausen) 70DM. Trần Thị Ánh Tuyết 20DM. Hoàng Thanh An (Dresden) 70DM. Nguyễn Long Biên (") 50DM. Bùi Thị Nhân 20DM. Trần Thị T. Huyền 20DM. Nguyễn Văn Mạnh (Berlin) 20DM. Nguyễn Thu Hợp (") 20DM. Phạm Thị Thanh (") 20DM. Phạm Thị Thảo 20DM. Ngô Xuân Duyên (MD) 20DM. Phạm Thị Lê 50DM. Đàm Thị Huệ (Hòa Lan) 25Guld. Nguyễn Thị Uyên (") 25Guld. Nguyễn Thanh Nguyệt (") 200Guld. Nguyễn Thị T. Hải (Leipzig) 30DM. Bùi Minh Đức (Wittmund) 20DM. Chu Thị T. Trang 10DM. Chu Thị B. Ngọc (Berlin) 30DM. Vũ Quang Hưng (Saarlouis) 20DM. Phan Kim Thủy 10DM. Điềm 10DM. Nguyễn Thị T. Hằng 50DM. Phạm Phú Đức 50DM. Hoàng Thị Phòng 10DM. Trần Xuân Sơn 70DM. Phạm Văn Lý (Weilburg) 20DM. Nguyễn Văn Hùng 100DM. Phùng Cát Dũng 100DM. Chu Quang Hiếu 20DM. Vũ Thị Hương Giang 100DM. Phạm Thanh Hương 10DM. Nguyễn Công Hiến 20DM. Lục Hồng Dung 50DM. Đặng Thị Liễu

(Naumberg) 20DM. Nguyễn Minh Tuấn (Garbsen) 20DM. Đặng Quang Tân 50DM. Nguyễn Tố Linh 10DM. Vũ Thị Định (Dresden) 50DM. Nguyễn Văn Tinh 10DM. Trần Ngọc Quyền 30DM. Hoàng Anh Tuấn (Stralsund) 100DM. Lê Thị Hồng (Hannover) 100DM. Tô Vi Triệu (Neustadt) 10DM. Nguyễn Ngọc Tuấn 10DM. Nguyễn Thị Thương 50DM. Đỗ Diệu Tinh 5DM. Vũ Ngọc Thúc 200DM. Nguyễn Thế Hùng 30DM. Vũ Thị Thu Hà 100DM. Nguyễn Thị Mai 100DM. Oanh Stärker 20DM. Trần Thị Liên (Dresden) 50DM. Nguyễn Văn Phú (Flöha) 20DM. Phạm Doãn Lành 50DM. Nguyễn Thị Sói 100DM. Đặng Thị Liên (Naumberg) 20DM. Đào Thị Loan (Esens) 40DM. Nguyễn Ngọc Thanh 20DM. Hoàng Bích Hà 30DM. Trần Văn Tiến 50DM. Trần Văn Đoàn 20DM. Đỗ Bá Sự 20DM. Trương Nghĩa 100DM. Phan Thanh Hoàn 50DM. Trần Văn Minh 20DM. Lê Văn Tài (Salzgitter) 20DM. Đào Thị K. Ngọc (Halle) 50DM. Phạm Thị Phương 30DM. Nguyễn Thị Hiền 10DM. Lê Ngọc Long 20DM. Lê Thị Hoàng 40DM. Nguyễn Thị K. Loan 30DM. Phạm Duy Phương 10DM. Vũ Minh Khanh (Mannheim) 20DM. Trần Thị Hồng 30DM. Phan Minh Tuấn 10DM. Vũ Quang Hưng (Saarlouis) 40DM. Bùi Mỹ Phúc (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị B. Liên (Cottbus) 10DM. Nguyễn Sơn (Diez) 40DM. Nguyễn Ngọc Vu (Peine) 5DM. Nguyễn Văn Hòa 20DM. Nguyễn Trung Tân 10DM. Lê Tuấn Anh (Halle) 20DM. Nguyễn Quang Song (Berlin) 10DM. Trịnh Tô Điểm 10DM. Nguyễn Thị Vinh (Leipzig) 10DM. Vũ Thị Chính (Peine) 3DM. Nguyễn Thị Lan Anh (Thale) 10DM. Nguyễn Lê (") 10DM. Trần Quế Anh 200DM. Châu Nhuận Tường (Laatzen) 20DM. Lưu Tiến Tùng 10DM. Nguyễn Thị Nhân 20DM. Nguyễn Chí Anh (Hannover) 20DM. Lê Thị Bích Lan (") 40DM. Phạm Minh Hải 10DM. Trần Hùng Thái 20DM. Đỗ Văn Hương 50DM. Nguyễn Tường Khoa (Flöha) 20DM. Lê Mai Sơn (Berlin) 10DM. Trần Kim Thanh 10DM. Nguyễn Thị Hương 20DM. Nguyễn Chất Phúc (Halle) 50DM. Hoàng Nghĩa Thắng (") 20DM. Vũ Thanh Tùng (Gronau) 10DM. Hồ Tùng Minh (Esens) 20DM. Triệu Quang Hồng 60DM. Nguyễn Thị Minh Hằng 40DM. Nguyễn Thị Linh 20DM. Lê Thị Nhung (Berlin) 100DM. Nguyễn Bá Tâm 30DM. Đặng Thị Liên 30DM. Phạm Thị Hằng (Staßfurt) 50DM. Đặng Thị Dung 10DM. Gđ. Hoàng (Garrel) 100DM. Bùi Văn Mạnh 40DM. Ấn danh 50DM. Kim Oanh & Chi Vy Sam (Wangenh./äl.) 60DM. Huỳnh Kim (Syke) 50DM. Hùng Kim Long (") 50DM. Đào Thị Ngọc Diệp (Leipzig) 50DM. Mã Văn Báo (Pháp) 300FF. Phạm Thị Nữ (Hòa Lan) 30DM. Trần Diệu Ngân (Hildesheim) 20DM. Glorinh 30DM. Hoài Nam (Sulingen) 20DM. Nguyễn Duy Nam (Hameln) 10DM. Giang Tân (") 40DM. Thụ + Thọ + Hòa (") 20DM. Thị Mên 40DM. Vũ Anh Dũng (Heiligenstadt) 20DM. Nguyễn Thị Bắc Nam (") 20DM. Trần Thị Xuân (Hannover) 50DM. Phạm Quang Hải (") 10DM. Nguyễn Bạch Yến (") 32DM. Đoàn Phương Linh (Erfurt) 50DM. Đỗ Thúy Quỳnh 10DM. Dương Văn Bình (Königswinter) 20DM. Nguyễn Thị Thành 100DM. Nguyễn Thị Chung Thúy (Oschersleben) 40DM. Phạm Xuân Thắng 20DM. Phạm Thị Lan Anh (Quedlinburg) 50DM. Nguyễn Thị Lan (Thale) 50DM. Lương Tô Tú (Hannover) 50DM. Nguyễn Thanh Gia (Ronnengen) 30DM. Lê Thị Thanh Hiền 10DM. Nguyễn Thị Hương (Hildesheim) 10DM. Thu Dung 5DM. Gđ. Thị Phạm Phương (Laatzen) 100DM. Phạm Thị Hiền Vinh (Burgdorf) 20DM. Nguyễn Hữu Phú (") 20DM. Nguyễn Việt Trung (Sonneberg) 20DM. Vũ Thị Thoan & Trung 20DM. Vũ Phong & Lộc 30DM. Đỗ Công Vinh & Diệp (BS) 200DM. Võ Thị Kim Anh (Kassel) 50DM. Nguyễn Lê Anh (Oldenburg) 50DM. Phạm Thị Đông (Áo) 200Schl. Nguyễn Thành Công (Rostock) 20DM. Nguyễn Quốc Hùng 3DM. Nguyễn Thị Nga 15DM. Nguyễn Minh Sơn 5DM. Lê Thị Dung 10DM. Nguyễn Đức Hải 10DM. Đỗ Xuân Hương (Werdan) 40DM.

Lê Thúy Nga (Wolmirstedt) 10DM. Nguyễn Tất Kiên 30DM. Nguyễn Sĩ Toàn 20DM. Lê Trung Hưng (Reutlingen) 20DM. Phạm Thị Minh Luyến 20DM. Lôê Trần (Ravensburg) 50DM. Dương Văn Huân 20DM. Trần Dương Dũng 20DM. Vũ Thị Lộc (Chemnitz) 20DM. Trần Quốc Việt 20DM. Nguyễn Thị Loan 20DM. Đinh Anh Dũng (Berlin) 20DM. Đặng Ngân Bình 20DM. Nguyễn Anh Tuấn 20,14DM. Hoàng Thị Thủy (Wehrda) 40DM. Nguyễn Thanh Linh 20DM. Lê Bích Hà 20DM. Nguyễn Thị T. Lan 50DM. Nguyễn Khắc Mỹ (Borsdorf) 10DM. Vũ Thị Loan 10DM. Hoàng Thị Hòa 20DM. Trần Văn Các (Bremen) 50DM. Phạm Võ Hùng 20DM. Lê Mạnh Cường (Schwerin) 20DM. Dương Tiến Thắng 20DM. Nguyễn Thị Cương 20DM. Đào Thị K. Oanh 20DM. Phùng Xuân Tiến 10DM. Nguyễn Văn Cúc 20DM. Nguyễn Quang Hoài (Diepholz) 20DM. Nguyễn Anh Sơn (Vechna) 10DM. Nguyễn Văn Thịnh 20DM. Nguyễn Văn Hiến (Dresden) 10DM. Fam. Nguyen (Hildesheim) 20DM. Lê Thị Thọ 20DM. Vũ Xuân Phương (Rostock) 50DM. Nguyễn Xuân Long (") 20DM. Nguyễn Thừa Văn 10DM. Lê Thị Thủy Hằng 20DM. Bảo Hạnh (Nienburg) 20DM. Tuyến Woithe 20DM. Đỗ Như Trinh (Schwerin) 50DM. Nguyễn Báo Cường 10DM. Phạm Thị Minh 20DM. Trương Thị Dung (Bremervörde) 10DM. Nguyễn Ngọc Mai (Leipzig) 20DM. Võ Thị Phương Hoa (") 20DM. Nguyễn Thanh Hải 20DM. Nguyễn Đình Tuyến (Freital) 40DM. Nguyễn Thanh Hải 20DM. Nguyễn Thúy Nga 20DM. Bùi Y Sơn 10DM. Nguyễn Thị Mai Hương (Werdau) 10DM. Nguyễn Thị Q. Vân (") 20DM. Nguyễn Thị (Rostock) 15DM. Nguyễn Thị B. Loan 20DM. Nguyễn Quang Anh 20DM. Nguyễn Thị Thảo (Zwickau) 20DM. Phạm Thị B. Nguyễn 50DM. Nguyễn Thị Minh Khanh (Hude) 20DM. Hoàng Văn Trần 10DM. Đỗ Đức Bình (Chemnitz) 30DM. Phạm Văn Dũng 20DM. Nguyễn Minh Trinh 20DM. Đặng Thị H. Phương (Berlin) 20DM. Đặng Thị Minh (") 50DM. Phạm Thị Kim Thoa 50DM. Đặng Khánh Nam (FF) 50DM. Ngô Đức Thắng (Brandenburg) 20DM. Lê Thanh Bình 20DM. Nguyễn Thị Bình 20DM. Phạm Thị Hoa (Chemnitz) 30DM. Nguyễn Thị Bắc 50DM. Nguyễn Khắc Tiến 50DM. Hoàng Thị Thanh (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị N. Thường 100DM. Lê Thị T. Hoa 20DM. Nguyễn Thị T. Thừa 20DM. Nguyễn Văn Tính 50DM. Lê Thị Nga 20DM. Đặng Văn Diệu 10DM. Nguyễn Văn Thắng (Rötha) 10DM. Trần Văn Quang (") 10DM. Trần Đình Mạnh 20DM. Lê Hoàng Giang (Bamberg) 10DM. Đỗ Thái Sơn (") 10DM. Ngô Thị Minh Thu (FF) 50DM. Nguyễn Văn Chuẩn 10DM. Hoàng Thị T. Vân (Schwerin) 20DM. Lê Thị Thoa 50DM. Hoàng Bình Định 20DM. Nguyễn Hồng Thanh (Koblenz) 20DM. Hoàng Đắc 10DM. Vũ Văn Điện 20DM. Nguyễn Thị N. Mỹ (Hannover) 20DM. Ngô Văn Cẩn (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Thị Duyên 20DM. Trần Thị Hoa 10DM. Lê Minh Hằng (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị Hà 10DM. Nguyễn Đình Tú (Clausthal) 10DM. Bùi Thanh Huyền 20DM. Đinh Thiên Nhiên 20DM. Nguyễn Thái Phong 20DM. Nguyễn Nông Thắng 20DM. Dương Thị Nguyệt 200DM. Nguyễn Ngọc Cương 20DM. Cao Thị Hòa 10DM. Đỗ Thị T. Lan 20DM. Trương Thị V. Anh 60DM. Đặng Ngọc Thanh (Haldensleben) 50DM. Phạm Đức Thái 10DM. Đinh Quang Thao (Berlin) 100DM. Phạm Ngọc Lương 20DM. Nguyễn Thúy Nga 20DM. Chui Thị Trúc (Cham) 20DM. Lê Thị T. Hà 20DM. Nguyễn Thị M. Phương 30DM. Phạm Thanh Tân 10DM. Vũ Thị Thanh 20DM. Trần Phương Thúy 20DM. Trịnh Xuân Thanh 50DM. Vũ Bích Ngà (Apolda) 50DM. Bùi Văn Đức 10DM. Phùng Quốc Bình 10DM. Quách Thị Men 30DM. Đoàn Xuân Dũng 20DM. Nguyễn Thị H. Nga 20DM. Lâm Anh Hậu (Rostock) 50DM. Nguyễn Thị T. Liên 50DM. Nguyễn Đình Tú 10DM. Phạm T. Thảo 10DM. Nguyễn T. Nhụy 10DM. Trần Văn Hàm 20DM. Nguyễn Thị T. Mai 10DM. Nguyễn Văn Hiếu (Werdau) 50DM.

Mai Thị Nghi (Việt Nam) 10DM. Nguyễn Quốc Huỳnh 20DM. Phan Văn Phôi 10DM. Trần Kim Tiến 20DM. Nguyễn Văn Phúc 10DM. Vũ Đại Bình 10DM. Nguyễn Thị Mai Hương 10DM. Nguyễn Thúy Lai 20DM. Lâm Thị Cúc 20DM. Nguyễn Thị Khang 20DM. Nguyễn Thị h. Mận 10DM. Thùy Hương (Dresden) 20DM. Ngô Việt Tùng (") 20DM. Ngọc Minh (Hameln) 20DM. Lê Thị Vương 10DM. Phạm Thị Tuyết 10DM. Cao Thị Phú (Potsdam) 10DM. Bùi Văn Mạnh (Halle) 30DM. Nguyễn Văn Hùng 20DM. Nguyễn Thị Ngọc 10DM. Nguyễn Thanh Hương (Gronau) 10DM. Nguyễn Kim Đông 40DM. Nguyễn Thanh Sơn 10DM. Ngô Thị Mi (Fulda) 10DM. Lê Thị Hằng 10DM. Nguyễn Đình Khoát 10DM. Nguyễn Thị Thoa 10DM. Vũ Đức Hiền 20DM. Hòa & Liên (MD) 10DM. Nguyễn Thị H. Vân 10DM. Đặng La Ngọc Mai (München) 20DM. Trịnh Thị Thành 10DM. Phan Thị Hằng 20DM. Nguyễn Thị Cầm 20DM. Nguyễn Văn Đình (Dresden) 10DM. La Ba (Cham) 20DM. Trần Thị Chiến 10DM. Nguyễn Thị Mai Hương (Werdau) 10DM. Lê Xuân Hòa 20DM. Nguyễn 10DM. Trần Thị Hải (Löhne) 50DM. Thái Duy Bình 50DM. Thúy Wick 10DM. Đặng Văn Thịnh (Rötha) 20DM. Nguyễn Thị Lương 10DM. Nguyễn Thị Nga 10DM. Hoàng Đình Toàn (Eisenach) 10DM. Đỗ Tuấn Tú 10DM. Nguyễn Ngọc Châu 20DM. Beck Yen & Wolfgang 150DM. Vũ Thị Hải (Bremen) 20DM. Nguyễn Thị Thanh (Zwickau) 20DM. Phạm Văn Dũng (Leipzig) 40DM. Nguyễn Xuân Trường (") 30DM. Nguyễn Thị Trinh 20DM. Trần Thị K. Quý 20DM. Đoàn Thị T. Hải (Senftenberg) 50DM. Vũ Nhân Sáu (Việt Nam) 20DM. Lý Hải Hương 5DM. Đỗ Kiều Thanh (Dresden) 20DM. Trần Quốc Dũng (Werdau) 30DM. Lê Mạnh Hằng 10DM. Lê Kim Ngọc (MD) 10DM. Đặng Việt Hoan 200DM. Phan Thanh Hải (Lehrte) 10DM. Nguyễn Thị Ngà 20DM. Phạm Thị Mai (Borna) 20DM. Nguyễn Thị T. Hà 20DM. Trần Lan Anh 10DM. Löser Thị Liên 30DM. Nguyễn Thị N. Trâm 50DM. Lê Quang Thực (Wiesbaden) 10DM. Phạm Thị B. Ngọc 20DM. Nguyễn Thị Yến (Görlitz) 50DM. Nguyễn Quang Lương 10DM. Trịnh Tâm 20DM. Võ Thị Thơm 10DM. Nguyễn Minh Hải (Berlin) 40DM. Phạm Thị Thúy 20DM. Sầm Vĩnh Phúc 50DM. Phạm Duy Quang 20DM. Trần Minh Thiện 10DM. Nguyễn Thị Sinh (Marburg) 10DM. Nguyễn Thị San 30DM. Jahn Thị Thúy 20DM. Lê Văn Tiến 20DM. Phạm Phương Hạnh (Dresden) 20DM. Lưu Thị Hiền 50DM. Nguyễn Thị T. Nguyễn (MD) 20DM. Phạm Thị T. Hiền (Adenau) 20DM. Nguyễn Thị Tao 20DM. Nguyễn Văn Huân (Rostock) 20DM. Phạm Ngọc Chính 20DM. Phùng Thị K. Dung (Schwerin) 100DM. Tiểu Quang Thanh (Offenbach) 50DM. Nguyễn Thị Sinh 20DM. Nguyễn Đình Thao 20DM. Nguyễn Danh Tịnh (Aschersleben) 50DM. Phan Quang Hà 20DM. Nguyễn Hoàng Anh (Eisenach) 50DM. Dương Thị Minh Loan (Rostock) 50DM. Cao Thị Phương 20DM. Nguyễn Kim Hưng (Tancha) 50DM. Trần Thị Thu Loan 20DM. Vương Đại Kim (Neuruppin) 10DM. Chapuis Angeline (Pháp) 100FF.

• ẤN TỔNG

ĐH. Nguyễn Đức Sơn (Ludwigshafen) 20DM. Lan Blumensotck (Wiesbaden) 20DM. Đặng Văn Hải & Thu Hồng (Donauschingen) 50DM. Ely Kim (Gießen) 20DM. Jenny Kim (") 24DM. Nguyễn Nhã (Bi) 1.000FB. Nguyễn Thị Minh Châu (Siegen) 20DM. Phan Ngọc Thanh Tuyền (Frankfurt) 100DM. Ấn danh (Lechtingen) 20DM. Quách Thu Anh (Freiburg) 30DM. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Phạm Thị Hoi (Pháp) 100DM. Võ Michelle (") 2.000FF. HHHH Phạm Thị Diệu Pd Diệu Minh. Lý (Darmsatdt) 30DM. Nguyễn Thị Ngọc Linh (Karlsruhe) 20DM. Mạnh Bích (Pháp) 30DM. Nguyễn Thị Công (Schneeberg) 50DM. Nguyễn Xuân Thái (Trebun) 20DM. Trương Thị Thanh Vân (Đan Mạch) 50Kr. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 50DM. Phạm

Ngọc Lực (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 100DM. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 50DM. Vi Lâm (Stolberg) 20DM. Mã Anh Thy (Pforzheim) 50DM. Huỳnh Hiệp Khoái 30DM.

• KINH QUAN THẾ ÂM

ĐH. Vũ Khanh (Krefeld) 20DM. Li Trần Thúy Phương (Pforzheim) 100DM. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 120DM, HHHL ĐH Nguyễn Thị Bày.

• KINH DƯỢC SỬ

ĐH. Vũ Khanh (Krefeld) 20DM. Nguyễn Thị Bình (Kosengarten) 50DM. Lê Văn Anh 30DM. Trang Văn Huy (Eisingen) 50DM. Hà Thị Ánh Tuyết 50DM.

• KINH PHÁP HOA

ĐH. Tâm Huệ (Bi) 1.000FB. Nguyễn Thanh Tỷ (Recklinghausen) 50DM.

• KINH ĐỊA TẠNG

ĐH. Tâm An (Bi) 1.000FB.
• KINH LƯƠNG HOÀNG SÁM

ĐH. Nguyễn Thị Phụng (Krefeld) 30DM.

• KINH PHẠM VÔNG Bồ Tát Giới Giảng Ký

ĐH. Tôn Nữ Thanh Vân (Friesoythe) 100DM. Gđ. Trương Thanh Tuấn (Hà Nội/VN) 30DM. Gđ. Trương Bích Nga Voigt (Breitungen) 100DM, Hồi hướng công đức cho Matthias Voigt - Jimmy Voigt - Trần Văn Đại. Hứa Kỳ Năng (Wilhelmshaven) 20DM. Đào Thị Chúc (Trier) 100DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 100DM. Hồ Vinh Giang (Laatzten) 100DM. Gđ. Thiện Thế (Hannover) 20DM. Trương Tú Anh (Frankfurt) 100DM. Ông Phan Trung (Gießeln) 100DM. Trần Thị Hồng Châu (Y) 100.000Lire. Tony Khúc 50DM. Phạm Văn Thanh 50DM. Viên Tuyết (Laatzten) 100DM. Đỗ Thuận Phát (Hannover) 200DM. Lieng Muller (USA) 200US. Nguyễn Khắc Trinh (Bochum) 20DM. Lê Thúy Vân (") 20DM. HHHL Thiện Tâm Nguyễn Châu Bình (Hannover) 50DM. Nguyễn Minh Nhật (Anh Quốc) 100Anh kim. Thiện Căn & Diệu Nữ (Stadthagen) 100DM. Nguyễn Văn Nhân Thu (Suisse) 500FF. Đặng Văn Hải (Bielefeld) 100DM. Hứa Xa (Wittmund) 100DM. Nguyễn Kim Hoàng (Italy) 40.000 Lire. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 20DM, HHHL ĐH Phan Thị Chang. Nguyễn Thị Hương 100DM. Lê Thị Sỹ (Karlsruhe) 500DM. Thiện Bích (Ludwigshafen) 200DM. Nguyễn Thị Hồng Loan 30DM. Casanova Nguyễn Thái Lan (Suisse) 100FS. Mã Duy Việt 1.000DM.

Thượng Tọa Thích Minh Giác (Hòa Lan) 5.000DM (gồm chung với các vị có tên như sau: Cầu siêu: Nguyễn Ốm 200Guld. Nguyễn Văn Thạnh 100Guld. Nguyễn Văn Dũng 100Guld. Trương Hoài Thanh 100Guld. Nguyễn Nina 100Guld. Huỳnh Đốc 100Guld.

Số tịnh tài ấn tống Kinh Phạm Vông đã được chuyển vào Konto Nr. 0344 639 - BLZ 672 700 00 Deutsche Bank Heidelberg.

• MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. Ruth Ehrenstein 120DM. Đặng Muối (Celle) 120DM. Vương Đức Cường (Sondershausen) 500DM. Gđ. Trần Ngọc Bảo (Dietzenbach) 120DM. Lê Mạnh Hùng 120DM. Minh Huệ Nguyễn (D'dorf) 120DM, HHHL Nguyễn Hữu Phát. Chu Thị Minh Ngọc (Peine) 120DM, HHHL Nguyễn Thị Lan. HHHL Nguyễn Văn Tiêng (Ibberbüren) 120DM.

• TƯỢNG QUAN THẾ ÂM

ĐH. Vương Toàn Hầu (Saarlouis) 30DM.

• TƯỢNG QUAN ÂM THIÊN THỦ THIÊN NHÂN

ĐH. Huỳnh Cẩm Loan (Telgte) 50DM. Trần Anh Tuấn & Trần Tuyết Trinh (Mannheim) 100DM. Lâm Bung Hoàng (Kempten) 150DM. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 200DM. Phạm Thị Đông (Áo) 200Schl. Nguyễn & Hoàng Oanh (Pforzheim) 50DM. Võ Thanh Nao & Trần Thị Nết (Essen) 100DM. Nguyễn Thị Minh Sáu (Empelde) 10DM. Đặng Xuân Hùng 20DM. Lê Đắc Nghi 100DM. Huỳnh Kim (Syke) 20DM. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 20DM. Mỹ Hạnh & Thiện Mẫn (Empelde) 200DM.

• ĐÈN DƯỢC SỬ

ĐH. Minh Tấn & Thiện Thủy (Darmstadt) 100DM. Hoàng Thị Ngọc (Saarlouis) 20DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 10DM. Đỗ Viết Hào (Bremervörde) 10DM. Trần Tuấn Hùng (Ansbach) 10DM. Lê Khánh Trường (Weiden) 20DM. Trần Thị Diệu Hải (Wuppertal) 20DM. Quan Chí Nhân (Kempten) 20DM. Trần Anh Tuấn (Mannheim) 50DM. Phạm Hoài Trang (Irrle) 20DM. Trần Văn Đường (Wittlich) 10DM. Lê Quang Ton (Lehrte) 20DM. Vũ Thúy Nga (Moosbach) 30DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Trọng Man (Stipsdorf) 6DM. Hoàng Khánh Duy (Aachen) 30DM. Nguyễn Phương Tâm (Mannheim) 50DM. Nguyễn Quế Chấn (Dachau) 50DM. Nguyễn Thị Hạnh (Ansbach) 20DM. Phạm Ngọc Thương (GM.Hütter) 20DM. Trịnh Trường Xuân (Aue) 20DM. Nguyễn Văn Luyện (") 10DM. Trần Văn Thanh & Tu & Hồng (Herten) 10DM. Dương Tấn Phước (Rodgau) 60DM. Nguyễn Minh Phương (Wernigerode) 30DM. Nguyễn Minh Sơn (München) 10DM. Đỗ Tuyết Phương (Mannheim) 10DM. Nguyễn Thị Mai Trang (VS Villingen) 100DM. Gđ. Thiện Thế (Hannover) 20DM. Nguyễn Quang Hùng & Tôn Nữ Thư Khuê (") 20DM. Mai Xuân Diệu (") 50DM. Hồ Vinh Giang (Laatzten) 20DM. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 50DM. Phạm Muội (Bad Iburg) 50DM. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 10DM. Huỳnh Thanh Sơn (Lichtenau) 20DM. Nguyễn Quốc Dân (Wildeshausen) 20DM. Phạm Văn Mịch (Langen) 50DM. Huỳnh Thị Kiều Liên (München) 40DM. Nguyễn Đình Thắng (Mannheim) 20DM. Lâm Kim Yến (Dresden) 5DM. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Dinklage) 20DM. Gđ. Phát, An, Thảo, Đặng (Stuttgart) 30DM. Lê Thị Hồng (Hannover) 30DM. Ngô Văn Thuấn (Landshut) 50DM. Tuyết Berdami Phạm (Miltenberg) 20DM. Đặng Thị Liên (Pháp) 20DM. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 20DM. Đinh Hồng Đoàn (Norderney) 20DM. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 2DM. Trần Thị Vinh (") 2DM. Lưu Ngọc Lành (Speyer) 2DM. Lâm Đạo Thắng (") 10DM. Nguyễn Thị Cẩm Thủy (Mannheim) 20DM. Nguyễn Thị Cẩm Hằng (") 4DM. Vũ Văn Đông (") 2DM. Vũ Ngọc Trân (") 2DM. Nguyễn Thanh Bình (") 10DM. Nguyễn Thị Cẩm Tú (") 2DM. Nguyễn Thanh Hiền (") 6DM. Nguyễn Quốc Thao (") 2DM. Tạ Kim Ngọc (") 2DM. Nguyễn Kim Thương (") 2DM. Nguyễn Quốc Huy (") 2DM. Trần Ngọc Minh (") 10DM. Đinh Thị Vàng (") 4DM. Trần Ngọc Phương (") 4DM. Trần Ngọc Thanh (") 4DM. Trần Ngọc Hương (") 4DM. Bùi Thị Trường (Stuttgart) 20DM. Phùng Văn Thanh (") 10DM. Hà Văn Châu (Bremerhaven) 20DM. Nguyễn Văn Trí (Ibberbüren) 10DM. Nguyễn Thị Hương & Erika Thomas (Oberhausen) 50DM. Nguyễn Thị Bạch Ngọc & Lê Văn Luyện (") 50DM. Trịnh Tú Nhiên (Hagen) 20DM. Viên Tuyết (Laatzten) 20DM. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 10DM. Nguyễn Thanh Bình (Lüneburg) 8DM. Lê Văn Thủy (Neuss) 20DM. Lâm Trần Thanh Thủy (Berlin) 10DM. Nguyễn

Kim Phụng (") 20DM. Hứa Ngọc Tai (Augsburg) 10DM. Huỳnh Mai Quách (Filderstadt) 20DM. Trần Duy Hoành (Bad Wurzach) 10DM. Trần Thu Hồng (Hamburg) 2DM. Đỗ Văn Nguyên (Wedel) 10DM. Trần Thị Xuân Thủy (SHA) 10DM. Vũ Văn Cừ (Stuttgart) 10DM. Anton Ly (Vechta) 40DM. Phan Công Thanh (Sweden) 200Kr. Minh & Lành Trần (Berlin) 18DM. Bành Chúc Quân (Rheingönheim) 20DM. Nguyễn Thanh Tùng (Donaueschingen) 216DM. Nguyễn Thị Thu Hồng (") 216DM. Huỳnh Thị Cồn (Pháp) 100FF. Lê Văn Anh 20DM. Nguyễn Thanh Thủy (Halle) 100DM. Trịnh Thị Thanh (Nürnberg) 30DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 20DM. Ân danh (Lechtingen) 20DM. Lý Thanh Hương (Pforzheim) 20DM. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 20DM. Hoàng Trần Thị Cúc (Augsburg) 20DM. Đỗ Thị Anh Huệ (Hameln) 10DM. Huỳnh Minh (Krefeld) 20DM. Lâm Minh (Landau) 12DM. Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 20DM. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 2DM. Đào Thị Phương Lan (Bi) 500FB. Nguyễn Thị Giỏi (") 500FB. Nguyễn Ngọc Thạch (Suisse) 20FS. Nguyễn Thị Linh (Minden) 10DM. Nguyễn Thị Thành (Anh) 5 Anh kim. Đào Thị Chúc (Trier) 20DM. Nguyễn Văn Phúc (") 20DM. Nguyễn Thị Mộng Điệp (Baden Baden) 30DM. Đỗ Diệu Hiền (Rosenheim) 50DM. Đào Hành Bảo Hiền (Rheine) 10DM. Đào Hành Hải Hiền (") 10DM. Đào Hàng Danh (") 10DM. Đào Đức Vũ (") 10DM. Hàng Ngọc Hoa (") 10DM. Nguyễn Cao Lùy (Trier) 20DM. Tiêu Anh Tài (Berlin) 20DM. Minh Greipf (Vechelde) 20DM. Phùng Văn Châm (Regensburg) 30DM. Vương Việt Dũng (Lohlar) 20DM. Lương (Wiesbaden) 30DM. Lý Trung Hà (Bremervörde) 30DM. Liêu Cẩm Phong (Krefeld) 50DM. Diệp Ngọc Diệp (Nürnberg) 60DM. Diệp Tố Cẩm (") 40DM. Nguyễn Thị Kim Chung 40DM. Lý Tố Liên 40DM. Lý Tố Huệ 40DM. Lý Quốc Nghĩa 40DM. Lý Tố Hương 40DM. Lý Quốc Kinh 40DM. Nhan Tăng Lan 40DM. Lý Văn Thanh 40DM. Trần Thị Phú (Stuttgart) 24DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (") 20DM. Lê Thị Ngọc (K'Lautern) 20DM. Nguyễn Thị Bày (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Thị Thanh Hồng (Landshut) 50DM. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Köln) 10DM. Nguyễn Kim Nguyễn (Bonn) 50DM. Vũ Chí Thiện (Arnstadt) 12DM. Chu Mạnh Quang (Bamberg) 80DM. Anh Richter (München) 2DM. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 100DM. Phạm Đoàn Dương (Mannheim) 20DM. Bê Rothbacher (Rosenheim) 40DM. Trương Chánh (Friesoythe) 100DM. Trang Lương (") 100DM. Đặng Văn Hoa (Herne) 20DM. Dương Thị Hôi (Stuttgart) 100DM. Đỗ Thị Lê (Dietzenbach) 122DM. T.T.T. Đỗ (Hòa Lan) 50DM. Phạm Văn Phụng (Hohenhameln) 220DM. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 200DM. Thái Sển (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Leopolshöhe) 60DM. Nguyễn Thị Thanh Hương (Emmendingen) 30DM. Quách Anh Hoa (Bi) 30DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 20DM. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 120DM. Nguyễn Văn Chín (Vallendar) 100DM. Ngô Minh Sang (Unna) 10DM. Trịnh Văn Thịnh (Essen) 10DM. Kỳ Hân (Hannover), Nguyễn Sơn Hà (Göttingen), Nguyễn Sơn Hùng (Hannover), Nguyễn Sơn Hải ("), Nguyễn Sơn Toàn (") 20DM. Lê Thị Bích Tùng (Hannover) 20DM. Hồ Tấn Bích Tiên (Isernhagen) 20DM. Hồ Vĩ Quốc (") 10DM. Trương Hoan (Việt Nam) 20DM. Lương Quốc Hùng (") 20DM. Lương Thế Chân (") 20DM. Lương Quế Phương (Hannover) 20DM. Lương Huệ Trần (") 20DM. Lương Tô Tử (") 20DM. Lương Phối Phối (Bochum) 20DM. Lê Văn Pha (ötigheim) 100DM. Hà Tú Quan (Trier) 10DM. Lý Minh Nghĩa (Hamburg) 15DM. Hứa Tích Chương (Metzingen) 20DM. Tăng Huỳnh Lan (Kuppenheim) 20DM. Thái Hoạch (Bi) 400FB. Ngô Thu Ba (München) 20DM. Hà Ngọc Du (Krefeld) 120DM. Trương Thị Thanh Vân (Đan Mạch) 50Kr. Trương Thị Xí (Hòa Lan) 25Guld. Trần Thị Anh (Việt Nam) 50DM. Trương Chánh

& Trương Lương (Friesoythe) 50DM. Lu Đông Thuần (Anh) 20 Anh kim. Thiện Căn & Diệu Nữ (Laatzen) 50DM. Lâm Hữu (Sweden) 200Kr. Nguyễn Thị Hương (Gera) 60DM. Dương Huy Tôn Quyền (Lünen) 30DM. Nguyễn Văn Quang (Oberkirchen) 10DM. Nguyễn Minh Bình (Chemnitz) 100DM. Trương Tấn Lộc (Laatzen) 50DM. Lý Quốc Đống (HH) 50DM. Đặng Văn Lương (BS) 30DM. Đặng Túy Khanh (") 20DM. Shao Tony (München) 20DM. Shao Domenic (") 20DM. Nguyễn Chính (Aurich) 20DM. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 20DM. Nguyễn Thị My Lan (FF) 20DM. TRÍ Diệu 50DM. Vũ Thị Xinh (Đan Mạch) 800Kr. Trần Kim Phượng (Neuburg) 30DM. Nghiêm Thị Nga (Konz) 22DM. Quách Thị Phượng (Friedrichshafen) 20DM. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 20DM. Vi Lâm (Stolberg) 10DM. Gđ. họ Huỳnh (") 10DM. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 50DM. Lê Văn Mến (Bad Elster) 20DM. Nguyễn Thị Lập (Ludwigshafen) 10DM. Thiện Hậu Trương Thị Dau (FF) 40DM. Nguyễn Thị Mạc (Hamm) 30DM. Phạm Văn Sơn & Kim Anh 40DM. Gđ. Phạm Văn Tuấn & Nga (Hildesheim) 30DM. Gđ. Trương Minh (") 60DM. Vũ Thị Duyên 60DM. Trần Ngọc Minh (Krefeld) 10DM. Thiện Ý (Hannover) 30DM. Cô Hạnh Châu (Chùa Viên Giác) 50DM. Gđ. Tâm Lương (FF) 50DM. Trịnh Quốc Triệu 50DM. Gđ. Trương Tuy Thành (Neustadt) 60DM. Trần Ngọc Sơn (Detmolweg) 20DM. Nguyễn Tiến Hòa (Áo) 20US. Phạm Thị Đông (") 300Schl. Phan Thị Thu Hằng (Pollenfeld) 10DM.

• TRAI TẶNG

ĐH. Lê Kim Hương (Heilbronn) 150DM. Phạm Bảo Thanh 20DM. Nguyễn Ngọc Thạch (Bi) 500FB. Nguyễn Thị Châu (Stuttgart) 50DM. Trần Tấn Lộc (Saarlouis) 40DM. Phạm Bảo Thanh 20DM. Diệu Thanh, Tâm Tĩnh, Diệu Chung, Tâm Linh 20DM. Nguyễn Thị Mạc (Hamm) 50DM. Tăng Bích Phần (Münster) 50DM.

• TU BỔ CHÙA

ĐH. Nguyễn Thanh Tùng (Donaueschingen) 100DM. Trần Trung Kiên (Kümmersbruch) 20DM. Lê Văn Anh (Neuss) 40DM. Nguyễn Hạnh Trinh (Gaisbach) 50DM. Thái An Giang 100DM. Trần Nhật Quang (Ibbenbüren) 22DM. Huỳnh Cẩm Loan (Telgte) 50DM. Nguyễn Thị Thế (Münster) 500DM chuyển từ cổ phần Hội Thiện sang. Nguyễn Thế Dũng (Steinfurt) 50DM. Dr. Dương Hồng Ân (N'Tenzlingen) 500DM. Đặng Văn Hải & Thu Hồng (Donaueschingen) 50DM. Phạm Đình Hiệp (Dresden) 10DM. Lê Kim Hương (Heilbronn) 100DM. Nguyễn Xuân Thủy (Heusweiler) 30DM. Trương Thị Kim (Dingolfingen) 30DM. Huỳnh Thành Hưng (Völklingen) 50DM. Bùi Hạnh Nghi (Offenbach) 100DM. Trần Khắc Hiếu 50DM. Phạm Thủy Hằng (Weissenthurm) 50DM. Lý Thanh Hương (Pforzheim) 50DM. Tony Khúc 50DM. Nguyễn Thị Khang (Ý) 50.000Lire. Anh Richter (München) 22DM. Chi & Wolfgang K. Nguyễn (Lindenberg) 30DM. Trương Thị Hồng (Salzhausen) 50DM. Lương Đình Trần (Aachen) 100DM. Quan Long Thành (Königsutter) 1.500DM. Nguyễn Thị Hà (Erlangen) 50DM. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ (Wilhelmshaven) 1.000DM. Thiện Căn & Diệu Nữ (Laatzen) 150DM. Đông Nghi Reisen (Delmenhorst) 1.500DM. Đặng Ngọc Quyền (Hannover) 70DM. Từ Thị Phụng (Ludwigsfelde) 200DM. Khuất Bang 20DM. Thiện Bích (Ludwigshafen) 100DM. Hồ Văn Thống 50DM. Minh & Bernd Greiff 20DM. Giang Thái An 100DM. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 30DM. Nguyễn Thị Hạnh (Anspach) 50DM. Ngô Phú Hải (Einbeck) 1.000DM. Nguyễn Thị Thanh Đạm (MD) 50DM. Hứa Xa (Wittmund) 20DM. Nguyễn Thái Việt Đức

(Weilburg) 20DM. Đặng Lan Hương (Bad Arolsen) 70DM. Nguyễn Thị Hằng (Ý) 20.000Lire. Đặng Đình Lương (Esterwegen) 20DM. Reiner Reckling (Kirtorf) 20DM.

• PHẬT ĐẢN

ĐH. Nguyễn Thị Phụng (Krefeld) 30DM. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Trương Thị Thanh Vân (") 50Kr. Bạch Khuê (Aachen) 25DM.

• VU LAN

ĐH. Nguyễn Thị Phụng (Krefeld) 30DM. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Trương Thị Thanh Vân (") 50Kr. Bạch Khuê (Aachen) 25DM. Vũ Chí Thiện (Arnstadt) 10DM. Trần Tấn Lộc (Saarlouis) 20DM.

• HƯỚNG LINH KÝ TỰ

HLĐH Trần Ngọc Bảo 150DM. Hoàng Xuân Hùng (Heidenheim) 150DM, HLĐH Dương Hoài Lưu. GĐĐH Lý Nguyệt Thường (Bonn) 200DM, HL ĐH Lý Nguyệt Thường. Nguyễn Anh San (Hannover) 150DM, HLĐH Nguyễn Bá Gia. Gđ. Trần Xao Tâm 130DM, HLĐH Trần Xao Tâm. Trần Ngọc Sơn (Detmold) 150DM, HLĐH Trần Thị Ngọc Mai. Nguyễn Thị Dung (Halle) 150DM, HLĐH Nguyễn Văn Đạt. Nguyễn Văn Nhon (BS) 10DM, HL thờ tại chùa.

• PHÓNG SANH

ĐH. Ấn danh (Lechtingen) 20DM. Vũ Chí Thiện (Arnstadt) 10DM.

• QUỸ ỦNG HỘ MÁY IN

ĐH. Ấn danh (Lechtingen) 20DM.

• QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI VN

ĐH. Trần Thị 100DM. Võ Thanh Nao & Trần Thị Nết (Essen) 200DM. Lâm Xuân Quang (Canada) 150Can. (Chùa VG nhận)

ĐH. Trần Thị Mai (Köln) 20DM. Đoàn Hòa (Đức) 40DM. Lê Văn Kết (Köln) 95DM. Lê Thị Trang (") 20DM. Diệu Vân (Ludwigshafen) 20DM. Phát hành bằng giảng khóa tu gieo duyên tháng 7 năm 2000 ở chùa Viên Giác 249DM. **(Tổng Cộng 444 DM).**

ĐH. Phan Thị Diệu (Việt Nam) 1.500 DM, cho Quỹ Học Bổng Tặng Ni vay trong 5 năm, bắt đầu từ tháng 8.2000.

Số tiền tài 444.-DM và 1.500.-DM đã được chuyển vào Konto Nr. 0344 639 - BLZ 672 700 00 Deutsche Bank Heidelberg.

• CHÙA VIỆT NAM

ĐH. Nguyễn Thị Hạnh (Ansbach) 100DM. Thành Vũ & Lâm Thủy Nguyễn (Pforzheim) 20DM.

• CÔ NHI VIỆN & CÙI, & MÙ & ĐƯỜNG LÁO

ĐH. Tô Thị Yến Oanh (Augsburg) 50DM. Mai Khắc Hùng 50DM. Huỳnh Cẩm Loan (Telgte) 100DM. Nguyễn Phan Chấn (Münster) 20DM. Nguyễn Đức Sơn (Ludwigshafen) 50DM. K. Vương (Oberhausen) 20DM. Bành Thẩm Cương (Wiesbaden) 50DM. Thành Vũ & Lâm Thủy Nguyễn (Pforzheim) 40DM. Nguyễn Xuân Thủy (Heusweiler) 20DM. Trương Ngươn Nhiên (Hòa Lan) 25Guld. Nguyễn Xuân Mai (Suisse) 50DM. Mai Khắc Hùng 50DM. Nguyễn Xảo (Erkelenz) 40DM. Nguyễn Lê

Dân (Bernkastel) 50DM. Ấn danh (Lechtingen) 40DM. Đào Hàng Bảo Hiền (Rheine) 50DM. Đào Hàng Hải Hiền (") 50DM. Đào Hàng Danh (") 50DM. Trương Mỹ Châu (Karlsruhe) 20DM. Diệu Khiết (Aachen) 100DM. Vũ Chí Thiện (Arnstadt) 20DM. Đỗ Thị Bích Châu (Anspach) 10DM. Gđ. Bùi Văn Lập (Hameln) 200DM. Nguyễn Thị Thanh Đạm (MD) 50DM. Nguyễn Thái Việt Đức (Weilburg) 20DM. Đặng Lan Hương (Bad Arolsen) 20DM. Nguyễn Huỳnh (Eisleben) 100DM. Thiện Bảo 30DM. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 50DM. Hà Ngọc Quý (M'Gladbach) 50DM. Hà Toàn Vinh (") 50DM. Hà Ngọc Diệp (") 50DM. Khắc Hương Mai 50DM. Lê Văn Tư (Münster) 100DM. Lưu Vinh (Hòa Lan) 30DM. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 50DM.

• NẠN ĐÓI Ở VIỆT NAM

ĐH. Nguyễn Thế Dũng (Steinfurt) 50DM.

• NẠN ĐÓI & ĐỘNG ĐẤT ẤN ĐỘ

ĐH. Lê Kim Hương (Heilbronn) 50DM. Chi Hội Phật Tử VNTN Karlsruhe 500DM. Phạm Hữu Phước (Bergisch Gladbach) 20DM. Nguyễn Thị Bê (Köln) 40DM. Casanova Nguyễn Thái Lan (Suisse) 100FS. Vamaxay Hồng (Pháp) 100FF. Ngụy Nhật Thủ (Hannover) 20DM.

• NẠN ĐÓI PHI CHÂU

ĐH. Nguyễn Hồng (Stuttgart) 50DM.

• NẠN ĐÓI THẾ GIỚI

ĐH. Lê Kim Hương (Heilbronn) 100DM.

ĐỊNH KỶ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tiền tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Đường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuê Lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tiền tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633
BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac

Konto Nr. 870 3449
BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Phương Danh Cúng Đường

(Tính đến ngày 02.04.2001)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Đường, Xây Dựng Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bán trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Đường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Đường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chùa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chứ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

• TAM BẢO

ĐH. Nguyễn Ngọc Hồ 50DM. GĐĐH Văn Thị Bay (Baden-Baden) 750DM, HHHH ĐH Ứng A Cầu. GĐĐH Lê Minh Kiệt (Freiburg) 500DM, HHHH ĐH Âu Cẩm. Hứa Mỹ Hiền (Baden-Baden) 20DM. Ứng A Dương (") 100DM. Ứng A Bửu (") 50DM. Ứng A Hiếu (") 20DM. Ứng A Sáng (") 50DM. Lê, Ứng Kim Dung (Freiburg) 100DM. Nguyễn Hữu Trí (Lübben) 200DM. Phan Văn Thanh (Kleinostheim) 100DM. Nguyễn Thị Lý (Zirkow-Rügen) 100DM. Vũ Đức Quyết (Rügen) 100DM. Suphot Khong Asa 50DM. Đào Thị Hường (Sondershausen) 40DM. Vương Đức Cường (") 40DM. Nguyễn Quốc Hùng (") 30DM. Thomas Ulrich (Koldingen) 20DM. Marin Ulrich (Laatzten) 20DM. Lưu Thị Thu Nga 20DM. Đỗ Quốc Hùng 40DM. Bùi Tú Oanh 20DM. Thịnh Martin Thu (Berlin) 10DM. Đặng Quang Toàn (Amstadt) 50DM. Lê Thị Thanh (Dusachen) 10DM. Nguyễn Thành Hóa (Eserswaldl) 20DM. Đào Đức Minh (Limburg) 10DM. Nguyễn Thế Hùng (Maintal) 20DM. Đặng Hoàng Yến 100DM. Phạm Đình Tuyên 20DM. Nguyễn Văn Hùng (Thanh Hóa/VN) 10DM. Công Hồng Hải (Dresden) 10DM. Trần Văn Bộ (") 10DM. Phạm Văn Điềm 20DM. Daniel 10DM. Đỗ Quốc Hùng 10DM. Phùng Triệu Niên (Celle) 10DM. Phùng Triệu Đan (") 10DM. Phùng (") 20DM. Fena (") 20DM. Trương Minh (Hildesheim) 500DM. Nguyễn Hồng Thúy (Pforzheim) 110DM. Cindy Le Fuller (USA) 100US. Trần Cẩm Yến (") 30US. Bùi Quang Hạt (") 50US. Lê Đức Khiêm (Úc) 50 Úc kim. Trần Cẩm Châu (Bruckköbel) 100DM. Trần Thiện Châu (Watenhüttel) 200DM. Bùi Thị Khôi (Pháp) 200FF. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 300Kr, HHHH ĐH Thái Phi Long. Phạm Thị Tuất 20DM. Fam. Pang 20DM. Nguyễn Tiến Đức 10DM. Gđ. Du Tấn Liên & Âu Cẩm 100DM, HHHH ĐH Du Tấn Liên & Âu Cẩm. Nguyễn Thị Thúy Phượng (Dietzenbach) 100DM, HHHH ĐH Trần Ngọc Bảo. Trần Chương Phu 20DM. Nguyễn Thị Bích (Marburg) 10DM. Trần Viết Toàn (Münster) 20DM. Trương Văn Nhung 40DM.

Mỹ Huệ Tankus 50DM. Phan Thị Thanh Hương 20DM. Nguyễn Thị Tuyết Nhung (Limbach) 50DM. Lâm Tự Khoang 20DM. Nguyễn Thị Đông (Stade) 20DM. Lê Thị Ánh Hồng (Dresden) 150DM. Nguyễn Văn Mừng (Ariendorf) 50DM. Nguyễn Ngọc Dũng (Bautzen) 30DM. Chung Mỹ Hào (HH) 10DM. Suthira + H.E. Pühse 40DM. Sam. Bollmann 50DM. Nguyễn Bạch Yến 25.24DM. Nguyễn Tuấn Anh (Hannover) 20DM. Phạm Quang Hải 20DM. Đặng Ngân Bình 20DM. Nguyễn Bích Thủy (Oschatz) 100DM. Ngô Quang Quế 50DM. Nguyễn Văn Cường (Coswitz) 50DM. Nguyễn Văn Tươi 20DM. Nguyễn Trúc Linh 10DM. Vũ Văn Tích 40DM. Nguyễn 20DM. Hoàng Thị K. Duyên (Uslar) 10DM. Vũ Thanh Vân (") 8DM. Đinh Văn Hiền (Hannover) 10DM. Phạm Thị Thoa 20DM. Nguyễn Thị H. Diệp 10DM. Nguyễn Thị Cẩm Liên 100DM. Hoàng Phạm Văn Anh 10DM. Đỗ Kim Thoa (Offenbach) 50DM. Nguyễn Mạnh Hà (Heusenstamm) 20DM. Lê Thị Bạch Tuyết 20DM. Trần Thị Thủy (Marburg) 6DM. Nguyễn Thị T. Hằng 5DM. Nguyễn Tô Khanh 30DM. Vũ Văn Nam 50DM. Minh Chánh + Minh Thiên (Na Uy) 50US. Trần Tân Tiếng 20DM. Võ Thị Lợi (Nürnberg) 50DM. Nguyễn Thị Leo (Ireland) 20 Anh kim, HHHH ĐH Trần Thuý Thủy. Nguyễn Văn Chấn (Recklinghausen) 20DM. Tô Thị Yến Oanh (Augsburg) 50DM. Trịnh Minh Tân (Bad Pymont) 50DM. Thi Trần 10DM. Trần Văn Pháp 20DM. Trương Đường (Tiệp Khắc) 31DM. Nguyễn Thị Dung (Bremen) 60DM. Bạch Ngọc Anh (Castrop Rauxell) 100DM. Đỗ Văn Bình 21DM. Fam. Chung 40DM. Nguyễn Huyền Trang 3DM. Nguyễn Văn Phú (Kassel) 20DM. Nguyễn Quang Sáng (Dresden) 100DM. Võ Thị Thanh Hương (") 50DM. Huỳnh Văn Chung (Leipzig) 100DM. Hồ Vĩ Quốc 100DM. Nguyễn Thị Châm 50DM. Nguyễn Thúy Phương Hương (Berlin) 20DM. Nguyễn Viết Phương (") 30DM. Hồ Tuấn Khang (Hannover) 10DM. Lê Đoàn Quý (") 20DM. Nguyễn Thị Lập (Freiberg) 50DM. Hằng Teickner (Langenhagen) 10DM. F. Glorius 10DM. Phạm Ngô Kim Anh (Pháp) 100FF. Trần Minh Chiêu (") 100FF. Lê Văn Hiệp (") 100FF. Tôn Văn Long (") 100FF. Ấn danh (") 100FF. Lương Văn Xinh (Pforzheim) 50DM. Ngô Văn Dũng (Neunkirchen) 20DM. Diệu Phong Đặng Thị Xứng (Lebach) 100DM. Thiện Khiêm (Volklingen) 50DM. Nguyễn Thị Thu Thủy (") 200DM. Ấn danh 10DM. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Saarland 635DM. Như Đức Dục Thị Hòa (Saarbrücken) 20DM. Huỳnh Bích Nhung (") 100DM. Giang Lăng Cui (") 50DM. Vũ Đình Đức (") 50DM. Hoàng Thị Kim Chi (") 100DM. Hoàng Thị Minh Ngọc (Saarlouis) 20DM. Đào Thị Chúc (Trier) 40DM. Trần Hữu Khiếu (Neu Anspach) 100DM. Đoàn Thị Kim Nhung (Koblenz) 100DM. Nguyễn Thị Ngao (Aschaffenburg) 80DM. Thiện Từ (Wiesbaden) 50DM. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Koblenz 500DM. Möller (Kassel) 413DM. Nguyễn Hạnh Trinh (Kün-Gaisbach) 50DM. Võ Thị Thảo (Bergkamen) 20DM. Phạm Ngọc Thanh Tuyền (Frankfurt) 50DM. Lê Văn Tín (") 300DM. Trần Ngọc Minh 800DM. Trương Chánh 30DM. Phạm Trung Hà (Cham) 50DM. Thái An Giang 100DM. Lý Cẩm Bình 200DM. Tsang (Rietberg) 60DM. Đỗ Mạnh Hùng 20DM. Nguyễn Đức Hà (Augsburg) 50DM. Lê Thị Kim Trung (Poland) 20DM. Phạm Lê Thủy (Plaidt) 50DM. Phạm Thị Hồng Diệp (") 20DM. Minh Nguyễn (Nordhorn) 10DM. Lê Vũ Thị Hồng (") 20DM. Nguyễn Quý Yến 80DM. Huỳnh Hà Ty (Hannover) 20DM. Nguyễn Minh Hùng (") 10DM. Trần Thị Dung (Garbsen) 50DM. Trịnh Thái Thanh 20DM. Nguyễn Thu Hương (Hildesheim) 10DM. Nguyễn Tiến Đức 10DM. Khánh Hòa (Dresden) 20DM. Đào Thị Thúy Hiền (Berlin) 50DM. Khúc Hữu Dũng (Linz) 50DM. Lê Đoàn Quý 10DM. Lê Nhà Ca

(Vechta) 20DM. Đỗ Thị Khê 5DM. Cao Thị Vân 10DM. Tống Công Sang 10DM. Suy Eng Tang 100DM. Suy Dong Tang 100DM. Đoàn Thị Thuận (Suisse) 100FS. Hà Thị Lan Anh (Stuttgart) 100DM. Minh Không (Pháp) 200FF. Chùa Phổ Hiền (") 1.000FF. Janeau (") 100FF. Lý Trương Kim Châu (Otterbach) 50DM. Ngô Thị Vũng 20DM. Diệu Hải (Hochdorf) 2 chiếc xuyên. Vũ Ngọc Nhạn (Koblenz) một tấm lác. Dương Bạch Yến (Bi) 400FB. Thiện Đạo (Hannover) 100DM. Yến Dichs (Remagen) 100DM. Nguyễn Thị Nhung (Homburg) 150DM. Cao Thị Thiện Tâm (Pháp) 100FF. Phạm Hữu Phước (Berg. Gladbach) 150DM, HHHH ĐH Mai Thị Quyện. Phạm Hữu Phước (Bergisch-Gladbach) 100DM. Nguyễn Ngọc Hồ 50DM. Phù Di Tạ (Frankfurt) 200DM. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 100DM, HHHH Lê Văn Sáu Pd Trí Giác. HHHH ĐH Lý Nguyệt Thường (Bonn) 300DM. Nguyễn Hùng & Từ Đường (Nürnberg) 200DM. Thiện Năng (Fürth) 50DM. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Nürnberg + Fürth + Erlangen 1.575DM. Nguyễn Cao Tường (Nürnberg) 300DM. Thiện Như Mai Bích Lan (") 50DM. Thiện Bạch Diệp Bích Nga (") 50DM. Thiện Thanh Diệp Bích Thủy (") 50DM. Thiện Hào (Fürth) 50DM. Nguyễn Thành Hóa (Berlin) 20DM. Hoàn + Di (Garbsen) 10DM. Lương Thị Hậu (Langenhagen) 10DM. Thu Dung (") 10DM. Quách Helzen S. 50DM. Nguyễn Bích Thủy (Ronnberg) 20DM. Nguyễn Phước Hòa (Hamburg) 10DM. Lâm Chấn Á (Heidenheim) 200DM. Vũ Thu Cúc (Việt Nam) 50DM. Triệu Văn Toàn (") 20DM. Phạm Văn Hiện 10DM. Đinh Tiến Quân (Magdeburg) 50DM. Vũ Toàn (Kamen) 20DM. Vũ Thị Dung 20DM. Nguyễn Thị Bích Ngân + Hải và gia đình tại Tiệp Khắc 360DM. Nguyễn Quốc An (Suisse) 100DM. GĐĐH Trương Thị Mão (Troisingen) 1.580DM, HHHH ĐT Trần Tăng (gồm những vì có tên dưới đây: Huỳnh Văn Thắng (Ludwigsburg) 100DM. Toàn Lan (Troisingen) 100DM. Huỳnh Anh Liệt (") 100DM. Đoàn Hưng + Kim (") 300DM. Lê Hoàng Tân (") 20DM. Lê Hữu Luyến (Pforzheim) 200DM. Nguyễn Thời Đức (Tuttlingen) 30DM. Nguyễn Văn Báo (") 20DM. Nguyễn Thanh Thắng + Hồng (") 20DM. Phan Văn Hữu (") 20DM. Lê Văn Mười (") 20DM. Nguyễn Minh Đông 200DM. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 50DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 50DM. Trần Hải Hòa (") 50DM. Nguyễn Văn Xoàn (") 50DM. Huỳnh Nghiệp Thanh (") 50DM. Nguyễn Văn Chín (") 50DM. Nguyễn Thanh Liêm (") 30DM. Thanh Nga (Dürheim) 20DM. Lưu Hồng Diệp (Pháp) 200FF. Lương Tất Bửu (Stuttgart) 30DM. Tô Bích Lang (Dieburg) 50DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 300DM. Tsang Kam Choi 100DM. Trần Thanh Tùng (Köln) 20DM. Cô Tâm Khương (Canada) 400Can, HHHL ĐH Lê Văn Thu Pd Tâm Hiện. Trần Văn Hùng (Rosdorf) 30DM. Trương Hạnh (Friesoythe) 83DM. Trần Thị Minh Tâm (USA) 100US. Nguyễn Chí Anh (Sehnde) 20DM. Thiện Mẫn (Empelde) 10DM. Hùng & Trang (Offenbach) 50DM. Bảo Châu (Hannover) 10DM. Tâm Hào 30DM. Đỗ Kim Cương (Freiburg) 50DM. Lê Hồng Dương (Dillingen) 20DM. Nghiệp 50DM. Trương Lập Bền (Canada) 50DM. Neang Sok Heng 100DM. Hoàng Xuân Hùng (Berlin) 10DM. Nguyễn Thị Thanh Hương (") 10DM. Đặng Thị Bình 20DM. Đặng Xuân Thắng 20DM. Dương Văn Thường (Streuendorf) 10DM. Phan Thị Hồng Vinh (Burgdorf) 10DM. Nguyễn Chi Lăng (Müncheberg) 20DM. Trần Văn Thi (Forst) 20DM. Trần Văn Nhân 20DM. Ornanong Kai + Nam 20DM. Nguyễn Thu Hương (Hildesheim) 10DM. Nguyễn Văn Hùng (") 30DM. Trần Thiện Châu (BS) 20DM. Lê Văn Thực 40DM. Nguyễn Thị Xuân (Gröditz) 10DM. Nguyễn Thị Thanh Hương (Melle) 20DM. Philippe Lessen

(Bi) 50DM. HLDH Đẳng Muội (Celle) 500DM. Phạm Xuân Thắng (Burgdorf) 10DM. Nguyễn Trần 10DM. Nguyễn Văn Chức 20DM. Huỳnh Thị Kim Oanh (Ilmenau) 30DM. Trần Văn Hiếu (*) 30DM. Nguyễn Minh Thông (Việt Nam) 10DM. Nguyễn Thị Kim Loan (Uelzen) 40DM. Quan Long Thành (Königslater) 100DM. Roderbach 20DM. GĐĐH Lê Trung Ứng (Michelstadt) 1.000DM. Chi Hội Phật Tử VNTN Mannheim 500DM. Trần Thị Vĩnh (*) 20DM. Thị Quang Ngô Quang Huy (*) 250DM. Vũ Thúy Tuyết Phi (*) 100DM. Lâm Đạo Thắng (*) 150DM. Thiện Từ (Wiesbaden) 50DM. Vũ Thị Thành (Neustadt) 100DM. Thiện Thọ (Karlsruhe) 50DM. Nhu Thanh (USA) 50US. Không Diệu (Ludwigshafen) 50DM. Trần Văn Phúc (Ettlingen) 300DM. Cam + Ngô (Berlin) 100DM. GĐĐH Huỳnh Sở Khanh (Helmstedt) 1.700DM, HHHL ĐH Huỳnh Sở Khanh. Trịnh Tú Nhiên (Hagen) 100DM. Ngô Thị Hồng Mỹ (Đan Mạch) 200Kr., HHHL ĐH Ngô Hải Phát.

• BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Lê Doãn Quý (Hannover) 20DM. Diệu Thanh (Canada) 30Can. Long Dương (USA) 25US. Van Khanh Wilts (S. Marland) 20DM. Đào Huỳnh (Suisse) 25FS. Huỳnh Công Nhi (USA) 25FS. Lưu Ngân 100DM. Trần Thị Mạ Đơn (Đan Mạch) 100Kr. Cao Thị Chung (*) 100Kr. Nguyễn Thị Nhi (*) 100Kr. China Rest. Hồng Kông (Oschatz) 50DM. Nguyễn Văn Dung (Nehren) 20DM. Hoàng Thị Mai (Lichtengels) 20DM. Trần Viết Toàn (Münster) 30DM. Lê Đức Khiêm (Úc) 50 Úc kim. Đinh Thị Hạnh (Berlin) 20DM. Quách Minh Xuân (Minden) 30DM. Dương Thị Hạnh (USA) 200DKr. Nguyễn Thị Bạch Mai (*) 50DM. Trần Thị Ánh Hồng (Dresden) 30DM. Nguyễn Thị Thúy Mai (Seelze) 20DM. Mỹ Schnitt (München) 30DM. Trần Thị Đức (*) 30DM. Lê Văn Vinh (Isny im Allgäu) 50DM. Nguyễn Thị Đông (Stade) 20DM. Cao Nam Hải (Hildesheim) 20DM. Hàn Cường (Reutlingen) 50DM. Trịnh Hồng Hải (Pháp) 200FF. Lý Kiệt Mỹ (Anh Quốc) 10 Anh kim. Trần Thị Ngọc Linh (Hòa Lan) 35Guld. Wolfgang Dung Lotz (Dörentrup) 10DM. Đặng Quốc (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Ngọc Khâm (Haar) 20DM. Nguyễn Thị Dung (Bielefeld) 20DM. Tôn Thất Diễm (Göttingen) 30DM. Diệp Kim Hoàng (Dingolfing) 30DM. Vũ Văn Nam 50DM. Lưu Quang Vinh (Montabaur) 20DM. Nguyễn Thúy Phương (Bruckhöbel) 40DM. Lê Anh Dũng 30DM. Nguyễn Anh Phụng 20DM. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 110DM. Bùi Tố Anh (Wangen) 20DM. Nguyễn Thị 30DM. Nguyễn Thị Liên Phương (D'dorf) 30DM. Nguyễn Văn Phó (Berlin) 20DM. Lê Thị Kim Dung (Saarlouis) 20DM. Hoàng Thị Minh Ngọc (*) 30DM. Nguyễn Bạch Tuyết (Bonn) 44DM. Nguyễn Văn Chắc (Recklinghausen) 30DM. Tùng Trần (USA) 30US. Trịnh Minh Tân (Bad Pymont) 30DM. Trịnh Thị Diễm (Konz) 100DM. Nguyễn Thị Sáu (Hamburg) 20DM. Nguyễn Quyền (Münster) 100DM. Từ Thị Cù (Pháp) 200FF. Trần Huy Lâm (Beckisen) 50DM. Như Đức Đức Thị Hiền (Saarbrücken) 50DM. Vũ Đình Đức (*) 50DM. Như Minh (Pháp) 50DM. Lê Thị Bạch Nga (Canada) 200Can. Đào Ngọc Toàn (Norderney) 20DM. Trần Văn Biểu (Münster) 20DM. Cao Xuân Liễu (Suisse) 20FS. Châu Văn Hiệp (Bi) 500FB. Trần Minh Thông (*) 1.000FB. Mai Văn Mẫn (Hamm) 50DM. Sương Schneide (Augsburg) 20DM. Nguyễn Thị Nhiệm (Witten) 50DM. Vương Văn Nho (Pfullingen) 100DM. Ngọc Anh (Aschheim) 20DM. Lý Văn Trí (Hòa Lan) 50Guld. Nguyễn Kim Thư (Reutlingen) 20DM. Nguyễn Hoàng Nhã (Dortmund) 50DM. Huỳnh Tông Kim (übach-Palenberg) 20DM. Lê Nhất Thanh 30DM. Dương Văn Bé (Rottenburg) 30DM. Phạm Nam (Meppen)

50DM. Bùi Thế Sơn (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Văn Minh (USA) 20DM. Dương Trương (*) 20DM. Nguyễn Văn Kiệt (*) 20DM. Elisabeth Nguyễn (Pháp) 50FF. Bùi Hữu Đào (*) 200FF. Mỹ Hiền (Hòa Lan) 100Guld. Nguyễn Văn Hữu 50DM. Tôn Thất Dũng 50DM. Trần Duy Hoàn (Bad Wurzach) 50DM. Lê Thị Hồng (Pliezhausen) 50DM. Đông Nghi Reisen (Köln) 200DM. Kim Fu Man 100DM. Ching-Lian 150DM. Lý Trương Kim Châu (Otterbach) 50DM. Trần Văn Sáu (Bielefeld) 20DM. Lê Thị Lan (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Dung (USA) 30US. Trần Thị Dung (Garbsen) 20DM. Lưu Thị Nam (Essen) 90DM. Phạm Thị Toàn (Bahnsdorf) 30DM. Dr. Trần Đình Khải (Detmonld) 100DM. Dương Bạch Yến (Bi) 600FB. Hoàng Đình Bôn (*) 500FB. Vương Tài Hùng (Weil am Rhein) 20DM. Lê Hoàng Hải 50DM. Nguyễn Vũ Kim An 50DM. Phạm Bernard (Pháp) 200FF. Rivera Lan (*) 200FF. J. Lê Đức (*) 200FF. Nguyễn Hữu Giác (Dietzenbach) 30DM. Ngọc Anh (Aschheim) 20DM. Brusca Thị Hoa 20DM. Nguyễn Kinh Tân (Ravensburg) 50DM. Lâm Minh (Landau) 20DM. Sư cô TN Diệu Duyên (Suisse) 50DM. Trương Vĩnh Khương 20DM. Nguyễn Ngọc Đường (HH) 50DM. Hoàng Thị Sen (Ludwigshafen) 50DM. V.T. Phong (D'dorf) 50DM. Nguyễn Văn Banh (Wörth) 30DM. Trần Thiện Châu (Warenbüffel) 200DM. Phạm Hữu Phước (Berg. Gladbach) 50DM. Ấn danh (Suisse) 40FS. Vũ Xuân Phước (Reutlingen) 50DM. Phạm Thị Bích Phượng (Berlin) 20DM. Huỳnh Hiền (Nürnberg) 50DM. Trần Xuân Kính (Bonn) 20DM. V&V Asia Dekoration 1.000DM. Nguyễn Quốc An (Suisse) 100DM. P.M. Phương (Đan Mạch) 100Kr. China-Korea Rest. Kaiser (Verden) 190DM. Nguyễn Thúy Nga (Gehren) 20DM. Lê Oanh Seidel (Nürnberg) 20DM. Nguyễn Quý Hạnh (Burgdorf) 50DM. Trần Hoàng Liên Sơn (Hameln) 25DM. Bùi Văn Quang (Gütersloh) 50DM. Thủy Nhung K. 85DM. Hà Ngọc Kim Loan (Erftstadt) 500DM. Nguyễn Thanh Nam (Leutenbach) 20DM. Nguyễn Văn Lâm (Suisse) 100FS. Phan Thị Châm (Herne) 50DM. Tôn Văn Long (Pháp) 100FF. Võ Thanh Hiền (Ý) 50DM. Dominic Nguyễn (Hannover) 20DM + 110DM. Nguyễn Văn sau (Schweinfurt) 35DM. Huỳnh Lê Thủy (Heigenbrücken) 30DM. Lê Kim Hùng (Michelstadt) 100DM. Trần Thanh Tùng (Köln) 30DM. Nguyễn Văn Thiên (*) 50DM. Dương Văn Phát (Filderstadt) 40DM. Nguyễn Trọng Mận (Schackendorf) 20DM. Võ Victoria 50DM. Hà Ngọc Huỳnh 185DM. Lê Thị Bích Ninh (München) 20DM. Trần Thọ Huân (Berlin) 30DM. Bùi Mạnh Hải (Wildeshausen) 20DM. Trương Tuy Thành (Neustadt) 20DM. CPCMVNTD & L&VNNTN (Bad Homburg) 100DM. Thị Quang Ngô Quang Huy (Mannheim) 50DM. Châu Hồ Blair (USA) 100US. Nhu Thanh (*) 50US. Diệu Thái (*) 50US. Nhu Quang (*) 50US. Nguyễn Công Tư (Diagolfing) 30DM. Cam + Ngô (Berlin) 100DM. Nguyễn Thực Vy (Hòa Lan) 50Guld. Tô Văn Dơi 20DM. Vũ Tất Niên (Pháp) 300FF. Thân Trọng Lạc (*) 200FF. Từ Thị Quế (*) 200FF. Đoàn Thị Thanh Tú (*) 200FF. Đoàn Văn Đoan (*) 200FF. T. Lý Nguyễn (Hòa Lan) 20DM. Phan Thị Thu Liễu (Schnitten) 20DM.

• ẤN TỔNG

ĐH. Diệu Thiêm (Essen) 200DM. Trần Bảo Quốc (*) 20DM. Tâm Krings (Köln) 30DM. Tùng Trần (USA) 120US. Hoàng Thị Minh Ngọc (Saarlouis) 20DM. Võ Thị Thảo (Bergkamen) 20DM. Trần Tân (Ansbach) 20DM. Thị Quang Ngô Quang Huy (Mannheim) 20DM. Vũ Thị Thành (Neustadt) 100DM.

• KINH PHÁP HOA

ĐH. Diệu Hải (Hochdorf) 100DM. Nguyễn Cao Tường (Nürnberg) 200DM. Vũ Thị Thành (Neustadt) 100DM.

• KINH ĐỊA TẠNG

ĐH. Trương Chánh + Trương Lương (Friesoythe) 100DM (Hồi hướng Cửu Huyền Thất Tổ). Trương Hạnh & Tôn Nữ Thanh Vân (*) 100DM (Cầu gia đạo bình an).

• KINH PHẠM VÔNG BỒ TÁT GIỚI GK

(Chùa Viên Giác nhận)

ĐH. Cindy Le Fuller (USA) 500US. Mai Xuân Diệu (Hannover) 100DM. N.T.H.L. 30DM. Phạm Lạc (Koblenz) 100DM. Nguyễn Thị Hào (Herne) 100DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 1000DM (cổ phần Hội Thiện).

• KINH ĐẠI BI CHỦ GIẢI

ĐH. Trần Văn Đức (Lampheim) 500DM.

• TƯỢNG QUAN ÂM THIÊN THỦ THIÊN NHÂN

ĐH. Nguyễn Thị T. Vi + Nguyễn Thanh Vũ + Nguyễn Thị Ngọc Nga (Berlin) 100DM. Nguyễn Thị Hằng (*) 100DM. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 120DM. Minh Bernd Greiff (Vechele) 30DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 200DM.

• MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. Thi Văn La (Áo Quốc) 50DM + 75Guld. ĐH La Đông. HLDH Du Tấn Liên (Freiburg) 120DM. HLDH Âu Cẩm (*) 120DM.

• TU BỔ CHÙA

ĐH. Đặng Thanh Toán (Esens) 100DM. Mai Xuân Diệu (Hannover) 30DM. Xin Zhenz (Köln) 1.500DM. China-Korea Rest. Kaiser (Verden) 800DM. Vũ Quốc Hùng (Vechna) 450DM. Tâm Đức Đoàn Thị Thuận (Suisse) 1.000FS (chuyển từ cổ phần Hội Thiện sang). Minh Bernd Greiff (Vechele) 20DM. Trần Thị Thu Hằng 50DM. Ấn danh (Suisse) 160FS. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Nürnberg + Fürth + Erlangen 1.200DM. Quý Phật Tử ấn danh tại Nürnberg+Fürth+Erlangen 350DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 200DM. Tony Khúc 50DM.

• ĐÈN DƯỢC SỨ

ĐH. Trần Đình Huệ (Sweden) 100Kr. Vũ Tu Mui (*) 100Kr. Trầm Đình Bình (*) 100Kr. Trầm Đình Hiếu (*) 100Kr. Dương Xiu Hoàn (*) 100Kr.

• QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI

(Chùa Viên Giác nhận)

ĐH. Trần Thị 50DM. Tuệ Hạnh (Hòa Lan) 150DM. Võ Victoria 50DM. Nguyễn Thực Vy (Hòa Lan) 100Guld. Trần Thị (München) 50DM.

• TRAI TẶNG

ĐH. Phạm Bảo Thanh 20DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 200DM.

• HƯỚNG LINH KÝ TỰ

ĐH. GĐĐH Lê Minh Kiệt (Freiburg) 150DM. Mai (Seelze) 150DM, HLDH Nguyễn Văn Quảng tự Vũ Quân. Mai Xuân Quốc

(Hannover) 150DM, HLĐH Kha Thị Lào. Trịnh Minh Tân (Bad Pymont) 150DM, HLĐH Trần Thị Tươi. Phù Di Tạ (Frankfurt) 150DM, HHL Lê Duy Hoa. HLĐH Quách Chi Chư 150DM. HLĐH Neang Sok Heng 150DM.

• **PHẬT ĐẢN**

ĐH. Trần Thị Đức (München) 20DM. Như Đức Dục Thị Hòa (Saarbrücken) 100DM. Diệu Hải (Hochdorf) 100DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 100DM.

• **VU LAN**

ĐH. Diệu Hải (Hochdorf) 100DM.

• **CÔ NHI VIỆN, CÙI, MÙ, DƯỠNG LÃO**

ĐH. Nguyễn Văn Hum (Lathen) 20DM. Mai Khắc Hùng 50DM. Bê Rothbacher (Rosenheim) 60DM. Tô Thị Yến Oanh (Augsburg) 50DM. Nguyễn Đức Hà (") 50DM. Hồ Thành (Hannover) 100DM. Lê Thị Lan (Pháp) 100FF. T. Trần Minh 100DM. Trần Thanh Tùng (Köln) 30DM. Nguyễn Cúc (Kassel) 30DM. Nguyễn Thực Vy (Hòa Lan) 100Guld. Sông Hương (Hòa Lan) 150Guld.

• **GIÚP NẠN ĐỘNG ĐẤT Ở AN ĐỘ**

ĐH. Nguyễn Thị Thu (Đan Mạch) 200Kr. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 500DM. Đỗ Thị Yến 100DM. Trần Ngọc Sơn (Offenbach) 100DM.

• **DANH SÁCH ĐH CỨNG DƯỠNG VÀ CHO VAY QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC TRONG THÁNG 1-3/2001**

Lê Văn Kết (Köln) 50DM. Ban thầu bằng phát hành được 1.120DM. Phan Thị Điều (Việt Nam) 150DM (cho vay trong 5 năm).

Tổng Cộng: 1.320DM. Số tịnh tài này đã được chuyển vào

Konto 0344 630
Deutsche Bank Heidelberg,
BLZ 672 700 00.

Phưởng danh quý Phật Tử phát tâm cúng dường Ấn Tống Kinh Phạm Vọng (do Liên Chúng Bồ Tát chùa Viên Giác, Đức Quốc, kêu gọi):

Phật tử Tịnh Thất Tuệ Chiếu chùa Hoa Nghiêm (Mỹ) 50US. Tiêu Thị Keo pd Diệu Huệ (Mỹ) 50US. Phạm Thị Hoài Chân pd Tâm Chánh & Tôn Nữ Dung Kiều pd Nguyên Cần (Mỹ) 50US. Trần Yên (Mỹ) 50US. Tô Phát Đạt, Ngọc Minh, Quang, Tô Vina (Mỹ) 30US. Các PT vùng Chicago, chùa Phật Bảo Illinois (Mỹ): Diệu Thiện 200US. Tâm Nguyệt 100US. Thiện Liễu 50US. Hạnh Ngọc 50US. Chất Nguyễn 100US. Lư Hưng 200US. Diệu Thái - Minh Thường 50US. Như Thanh - Liễu Quý 50US. Lê Dung 50US. Nhuận Lành 20US. Chúc Xuân - Chúc Thuận 50US. Minh Hiền - Diệu Nghĩa 50US. Lê Thị Liên Diệu Hoa 30US. Đại gia đình Như Quang, Như Trang, Nguyễn Cần, Nghiêm Chúng, Tâm Trường, Không Kim, Tâm Điền, Nguyễn Thiện, Chúc Minh, Diệu Lợi, Nghiêm Hằng, Như Thanh, Như Ý và Nguyễn Văn Cư (Boston) 420US.

Phật Tử Louisiana (Mỹ): Lê Thị Chúc 100US. Nguyễn Văn Học 100US. Nguyễn Thị Hiền 50US.

• **PHƯỚNG DANH PT PHÁT TÂM CHO MƯỜN HỘI THIỆN ĐỂ ẤN TỐNG KINH PHẠM VỌNG BỒ TÁT GIỚI GIÁNG KÝ:**

Gđ. Như Quang & Như Trang (Illinois-Mỹ) 1.000US.

Danh sách Đạo Hữu, Phật Tử phát tâm cứu trợ nạn lụt Đồng Bằng Sông Cửu Long

• **ĐỘT V**
(Gửi qua chùa Viên Giác)

ĐH. Thái Văn Tường (Wilhelmshaven) 50DM. Hoàng Anh & Kim Thoa (Hannover) 50DM. Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Recklinghausen 2.000DM. Vương Đức Cường (Sondershausen) 50DM. Nguyễn Quốc Hùng (") 50DM. Hội Người Việt TNCS Saarland 1.000DM. Nguyễn Thị Sinh 500DM. Diệu Phong Đặng Thị Xứng (Lebach) 50DM. Trịnh Minh Tân (Bad Pymont) 70DM. Bê Rothbacher (Rosenheim) 30DM. Chi Hội Phật Tử VNTN tại München 2.612DM. Bê Rothbacher (München) 30DM. Tổ Huyền & Quang Minh (Erlangen) 100DM. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Nürnberg + Fürth + Erlangen 1.200DM. Phạm Hồ Lê (Herten) 10DM. Hồ Thị Loan (Nordhorn) 10DM. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Frankfurt + VPC 4.500DM. Trần Thanh Tùng (Köln) 30DM. Tony Khúc 50DM.
Cộng : 12.392,00 DM

Hội Thân Hữu Bi-Việt tại Bruxelles và các vị hảo tâm tại Bỉ cứu trợ nạn nhân bão lụt Miền Tây

Hội Thân Hữu Bi-Việt 20.000FB. Chang Hin Dung 10.000FB. Nguyễn Thị Tiến 1.000FB. Đào Minh Nhật 2.000FB. Godelieve Simon 5.000FB. Nguyễn Hoàng Hạnh 1.000FB. Lâm Hải 1.000FB. Lại Thế Ninh 1.000FB. Bùi Quang Đại 1.000FB. Võ Thị Gildemyn 1.000FB. Nguyễn Trần Segers 1.000FB. Nguyễn Hoàng Vinh 2.365FB. Gđ. Bà Phạm Văn Truy 3.000FB. Nguyễn Thị Giới 1.000FB. Bùi Văn Dân 1.000FB. Nguyễn Hoàng Hùng 1.000FB. Trần Văn Trung 1.000FB. Đào Hùng Vương 1.000FB. Hoàng Mỹ Dung 1.000FB. Lê Hòa 1.000FB. Vũ Ngọc Việt 1.000FB. Bà Đỗ Hoàng 1.000FB. Đỗ Mai Anh 1.000FB. Lê Trọng Hòa 1.000FB. Phan Quang Cầu 4.000FB. Fabrice Ketelslegers 1.000FB. Huỳnh Thành Phước 10.000FB. Phạm Ngọc Tài 2.000FB. Yuen Wei Li 1.000FB. Văng Thành Công 3.000FB. Nguyễn Văn Bình 615FB. Vũ Trung Hậu 1.000FB. Nguyễn Thị Khánh Trang 1.000FB. Nguyễn Ngọc Diệp 500FB. Cộng Đoàn Công Giáo VN Brux. 3.000FB. Nguyễn Đức Hồ 1.000FB. Nguyễn Văn Cư 1.000FB. Ấn danh 500FB. Yotty Coppieters 1.000FB. Liên Minh Dân Chủ Việt Nam 1.000FB. Đỗ Văn Mô 1.000FB. Ấn danh 1.000FB. Bà Huỳnh Quan Sửu Corinne 2.000FB. De Raikem 1.000FB.

Cộng: 132.709FB = 6.434,25 DM.

**Tổng Cộng: 12.392,00 DM
6.434,25 DM
18.826,25 DM**

Quý Chùa, Đạo Hữu và Phật Tử tại Thụy Điển cứu trợ nạn nhân động đất tại Ấn Độ

Chùa Trúc Lâm "Thích Tâm Huệ" 2.000Kr. Cô Xuân 500Kr. Diệu Định 200Kr. Diệu Ngọc 200Kr. Thiện Cung 400Kr. Thiện Đức 200Kr. Hồ Lệ Phương 300Kr. Lưu Nhựt 100Kr. Lưu Tấn Minh 100Kr. Lưu Joakim 100Kr. Lưu Johnny 100Kr. Tăng Xuân An 100Kr. Trần Ngọc Cầm 100Kr. Thuận Ngọc 200Kr. Lâm Trần Ngọc Cẩm 500Kr. Trịnh Vương 200Kr. Hồ Trinh 200Kr. Lưu Trinh 500Kr. Ngô Trinh 500Kr. Diệu Tâm 400Kr. Quảng Hương 500Kr. Bảo Niệm 200Kr. Thiện Ánh 200Kr. Trần Mỹ Hà 50Kr. Diệu Phước 200Kr. Chiêu Xuân 100Kr. Hứa Phước 100Kr. Lưu Văn Tỷ 500Kr. Phùng Công Mùi 50Kr. Thiện Hà 200Kr. Lâm Hữu 500Kr. Kha Tony 200Kr. Thạch Kim Nhanh 100Kr. Châu Chân Chuyên 200Kr. Hồng Kỳ Phôi 500Kr. Chiêm Chấn Khiêm 500Kr. Trầm Văn Sanh 100Kr. Trầm Kim Lại 500Kr. Lý Trầm Lan 500Kr. Trần Hồ 500Kr.

Tổng Cộng : 12.600 Kr. = 2.681,61 DM.

CÁO LỖI :

Vi số trang báo có giới hạn nên chúng tôi không thể đăng hết phần **PHƯỚNG DANH CỨNG DƯỠNG** được. Các phần cúng dường còn lại chúng tôi sẽ tiếp tục đăng trong số các số báo Viên Giác tới. Xin chân thành cáo lỗi cùng quý vị độc giả.

Hân Hoan Kính Mừng

Được tin mừng đại gia đình của anh Nguyễn Hữu Huân sẽ tổ chức Lễ Ngọc Khánh - 60 Năm Hôn Phối, cho song thân là quý Cụ:

**GIUSE NGUYỄN VĂN HẢI
và
MARIA NGUYỄN THỊ TỰ**

vào ngày 19.5.2001 tại Thánh đường St. Anthony's Church / Victoria - Australia.

Chúng tôi xin hân hoan kính mừng và cầu chúc hai Cụ luôn bình an vạn phúc trong hồng ân Thiên Chúa.

** Huỳnh Thoảng, Phạm Văn Thế, Hoàng Văn Toàn và Nguyễn Hòa Phù Văn.*

Chương trình hoạt động của Ban Từ Thiện CHÙA LINH THỨU

Thời gian trôi qua, gần tròn một năm. Gần tròn một năm, với ước nguyện san sẻ và mang đến niềm vui, làm vơi đi phần nào sự cực nhọc, nỗi vất vả cho những gia đình bất hạnh, những người tàn tật tại quê nhà, cho đến ngày nay, Chương Trình Xe Lăn vẫn đang được tiếp tục duy trì và hoạt động với sự ủng hộ, đóng góp từ những vị hảo tâm, cùng chung một mối cảm thông, cùng chung một ước nguyện này.

Sơ lược về hoạt động của Chương Trình Xe Lăn :

Từ tháng 4.2000 - 12.2000 đã chuyển về được tổng cộng 91 chiếc xe. Có bài viết trên báo Viên Giác số 120 vừa qua.

Từ tháng 01 - 03.2001 đã chuyển về được tổng cộng 26 chiếc xe, với giá mỗi chiếc là 200 Đức Mã. Danh sách các địa phương đã được nhận xe, xin đón xem trong số báo kỳ tới.

Danh sách những vị hảo tâm đã tặng xe trong ba tháng đầu năm 2001:

Ông Bà Bùi Thanh Chi (Berlin) 200DM. Ông Bà Trần Quốc Bình (Hamburg) 200DM. Ông Lê Quang Liêm (Pháp) 200DM. Đỗ Thị Kiều Oang và Bùi Thị Minh Thủy (Hamburg) 200DM. Lâm Nhật Phượng (Hamburg) 200DM. Ngô Kim Thọ (Thiền đường Nô Vi, Giessen) 200DM. Trần Thị Lệ Thanh (Đoại diện những nhà hảo tâm) 475DM. Nguyễn Thị Ngọc Diệp 100DM. Sư Cô Đàm-Thuận (Bi) 1.000FB. Gđ. Quảng Thiện (Hamburg) 200DM. Nguyễn Thị Mỹ Lệ (Donaueschingen) 200DM. Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 200DM. Phật Tử chùa Tuệ Giác (Bi) 8.000FB. Gđ. Nguyễn Ngọc Đình (Canberra) 200DM. Gđ. Nguyễn Đức Trụ (Bottrop) 200DM. Ông Bà Đoàn Sang (Stuttgart) 200DM. Các nhà hảo tâm Beyreuth/Landshut 600DM. Ng. & Ngọc Sơn 200DM. Gđ. Thiện Hòa (Hamburg) 200DM. Lê Thị Bích Tiên (Moosburg) 200DM. Phạm Văn Châu (USA) 200DM. Nguyễn Hiền 400DM.

Mọi thư từ liên lạc, hoặc thắc mắc xin gửi về:

Chùa Linh Thứu
Pinneberger Weg 14
13581 Berlin - Germany
Tel. 030 - 367 11 287 / 88
Hoặc: linh-thuu-tu@gmx.de

Konto chuyển tiền cho Chương Trình Xe Lăn:
Buddh. Vietn. Gemeinde Berlin e.V
Deutsche Bank 24
BLZ : 100 700 24 - Konto Nr. 075 047 0700
(Xin ghi rõ là Chương Trình Xe Lăn)

Nguyệt San Thế Giới Ngày Nay
"World Today Magazine" The Vietnamese Language Monthly
Chủ Nhiệm: Lê Hồng Long
Chủ Bút: Sơn Tùng
Tờ báo Thông Tin - Văn Nghệ - Nghị Luận
Năm thứ 22, mỗi tháng xuất bản một lần

<u>Giá báo</u>	<u>Hoa Kỳ</u>	<u>Canada</u>	<u>Âu Châu</u>	<u>Á-Úc Châu</u>
6 tháng	: \$ 20	: \$ 29	: \$ 38	: \$ 43
1 năm	: \$ 35	: \$ 53	: \$ 71	: \$ 81

Liên lạc: 1150 N. Broodway, Suite 501
Wichita, Kansas 67214 - USA
Tel. 316-619-8559 - Fax. 316-722-1199
E-mail: ngaynay@feist.com



HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

THƯ TÍN

Trần Hữu Lễ (Suisse); Tâm Minh; Vương Thúy Nga; Gs. Vũ Kỳ (Bi), Nguyễn Việt Nữ (Mỹ), Nguyễn Minh Cần (Nga), Kim Kê (Mỹ), Cư sĩ Chánh Trực (Canada), Phan Hùng Nhơn (Đức), Việt Nga (Đức), o-Giàn Phan-Ngô (Mỹ), Trần Thị Kim Lan (Đức), Đoàn Văn Thông (Mỹ), Nhật Trọng Trần Văn Minh (Đức), Hà Huyền Chi (Mỹ), Vũ Uyên Giang (Mỹ), Phân Hội Chuyên Khoa Việt Nam tại Âu Châu (Đức), Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế tại Paris (Pháp), N.T. (Pháp), Ts. Lâm Như Tạng (Úc), Hoài Việt (Pháp), Ngô Minh Hằng (Mỹ), Phù Vân (Đức), Thiện-Căn Phạm Hồng Sáu (Đức), Ngọc Bích (Úc), Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyễn (Úc), Du Thị Diễm Buồn (Mỹ), Võ Đức Tiến (Hòa Lan); Như Giác (Việt Nam), Phan Hoàng Định (Pháp), Nguyễn Văn Cường (Na-Uy), Vân-Nương/LNC (Pháp), Thiện-Ý Nguyễn-Chí-Thành (Đức), Ngọc Tuyết (Đức), Vĩnh Liêm; Người Quan Sát (Đức), Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Lâm Người Việt Nam (Pháp), Vi Khuê (Mỹ), Nguyễn Quý Đại (Đức), Hoàng Thạch (Đan Mạch), Đỗ Bình (Pháp), Trúc Giang (Pháp), Trần Đăng (Đức).

KINH SÁCH & BÁO CHÍ

- **Đức:** Diễn Đàn Việt Nam số 114 & 115; Pháp Nạn số 58; Sinh Hoạt Cộng Đồng 3/2001; Pháp Luân số 7; Vô Ưu số Tân Niên; Dân Chúa Âu Châu số 221; Bản Tin Đức Quốc số 177; Développement et Coopération Nr.2/01; Development and Cooperation Nr.2/01; Entwicklung und Zusammenarbeit 42J.; Dân Việt số 42; Dân Văn số 80; Tâm Giác số 8; Betrifft Nr.1/01; Hy Vọng số 66; AMFN Nr.12; Informationsdienst Thông Tin số 1+2; Exposé; Dân Chủ và Phát Triển số 20.
- **Pháp:** Việt Nam Dân Chủ số 53 & 54; Nhân Bản Xuân Tân Ty; Tập thơ: Với Nàng Thơ của Thanh Thanh; Bản Tin Khánh Anh số 4/01.
- **Hòa Lan:** Budahayana Zeitung Nr.3.
- **Na-Uy:** Pháp Âm Xuân Tân Ty.
- **Nga:** Đảng CSVN qua những biến động trong phong trào CSQT của Nguyễn Minh Cần.
- **Hoa Kỳ:** Bồ Đề Hải số 51 Đặc san Xuân Tân Ty 2001 Denver; Tự Do Dân Bản số 82; Phật Báo số 11; Phủ định Thức và Biện chứng pháp Trung quán (Thích Viên Lý dịch); Chân Trời Mới số 2/01 + 3/01; Tin Lành số 60 + 61; Giao Điểm số 30 + 40; Ch'an Magazine Winter 2001; Nguồn Đạo số 52; Đò Đầy (tùy bút của Trúc Chi); Trúc Lâm số 17; Settling in Motion the Dharma Wheel - by Ven. Master Sheng-Yen; Thế Giới Ngày Nay số 164.
- **Canada:** Từ Ân; Đi Tới số 42 + 43.
- **Ấn Độ:** Nghệ Thuật Sống (Thích Hạnh Chánh dịch từ Anh văn ra Việt Văn); Viên Giác số 2.
- **Úc-Đại-Lợi:** Nghệ Thuật Sống; Chết và Tái Sinh - Thích Nguyễn Tạng dịch; Luận giải kinh Kim Cang Bát Nhã - Thượng Tọa Thích Bảo Lạc dịch.
- **Đài Loan:** Ch'ien Fo Shan Magazine; Artnews Nr.63.



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

CHỦ BÚT

/ Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh
Hoa - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Thiện Nghĩa - Phan Ngọc -
Hồng Nhiên - Thiện Cán Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù
Vân. Trưởng Ngọc Thanh.

Hồ Trường An (Pháp) - Tuyền Anh (Đức) - Thanh Bình (Thụy
Sĩ) - Người Giám Biên (Đức) - Đồng Phương Mai Lý Càng
(Pháp) - Hà Huyền Chi (Hoa Kỳ) - S.H. Hà Đậu Đồng (Đức) -
Phượng Hà (Bi) - Thái Tú Hạp (Hoa Kỳ) - Nguyễn Đình Hùng
(Hòa Lan) - Nguyễn Tấn Hưng (Mỹ) - Trần Thị Nhật Hưng
(Thụy Sĩ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - G.S. Vũ Kỳ (Bi) -
Thiện Hữu Trần Hữu Lộc (Đức) - Huyền Thanh Lữ (Đức) -
Thiện Mẫn (Nga) - Thiện Xuân - Inna Malkhanova (Nga) - Vũ
Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) -
Phong Hùng Lưu Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) -
Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc) - Phan Hưng Nhơn (Đức) -
Nguyễn Việt Nữ (Hoa Kỳ) - Văn Nường LNC (Pháp) - Giang
Phúc Đông Sơn (Đức) - T.S. Lâm Như Tạng (Úc) - Phạm
Thắng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thùy
(Pháp) - Võ Thúc (Đức) - Hoài Việt (Pháp) - Yên Tử Cử Sĩ
Trần Đại Sỹ (Pháp) - Võ Thu Tịnh (Pháp).

KỸ THUẬT AN LOẠT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

CỘNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :
Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN & AN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963
E-mail:baovg@t-online.de
Homepage: http://www.viengiac.de
E-mail : viengiactu@t-online.de
phuvan@t-online.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

MỤC LỤC

Trang

- Thư tòa soạn

● TÔN GIÁO

- Thông Cáo Báo Chí (Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người) 1 - 4
- Tâm Cảnh (Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn) 5 - 8
- Những bí ẩn sau cõi chết (Đoàn Văn Thông) 9 - 13
- Suy đoán vận mệnh Việt Nam năm Tân Tỵ ... (Đoàn Văn Thông) 13 - 15
- Bản chất của Bồ Đề, Giải Thoát, Niết Bàn và ... (Tâm Minh) 16 - 18

● AUF DEUTSCH

- Der Buddhismus und die Menschen - Thích nhu Dien 19 - 23

● TRANG HOA PHƯỢNG

24 - 30

- Cô gái lấy chồng hoàng tử (Hồng Nhiên s.t) - Sinh nhật bạn tôi (Kim Lan) - Gia Đình Phật Tử : Vua Quang Trung (Phạm Hồng Sáu s.t) - Vài ý nghĩ nhỏ về đức dũng ... (Tâm Minh Vương Thủy Nga) - Nhỏ nội (Ngọc Tuyết)

● SÁNG TÁC - VĂN NGHỆ - BIÊN KHẢO - THAM LUẬN CHÍNH TRỊ

- Công án mây trắng (Nguyễn Hữu Nhật) 31 - 34
- Tổng khách (Huyền Thanh Lữ) 36
- Sân khấu lộng gió - tiếp theo - (Phạm Thắng) 37 - 40
- Máu đỏ tình người - tiếp theo - (Tôn Thất Hỏa) 41 - 45
- Vạt vạt và con người trong vũ trụ (Nguyễn Việt Nữ) 46 - 50
- Mạnh dạn "xé rào" tiến lên (Nguyễn Minh Cầm) 51 - 53
- Một bọc trăm con (Trần Hữu Lễ) 54 - 55
- Nghi vấn về lai lịch Thạch Phán (Phan Hưng Nhơn) 56
- Một số suy nghĩ về giữ gìn và phát huy ... (Thiện Ý Nguyễn Chi Thành) 57
- Cuộc đời cách mạng của Phan Thanh Tài (Phan Hoàng Định) 58 - 59
- TIN THẾ GIỚI (Người Quan Sát) 60 - 66
- Sau cuộc hành trình (Thích Như Điển) 67 - 70
- Hoa tím lục bình (Như Giác) 71
- TIN PHẬT SỰ 72 - 76
- Phân ưu - Cáo Phó - Cảm Tạ 76 - 77
- Tiểu sử T.T. Thích An Thống 79
- Giới thiệu sách mới xuất bản 80 - 81
- Tin Cộng Đồng - Chúc Mừng - Nhắn Tin 82
- Phướng Danh Cúng Dường 83 - 98
- Chương trình hoạt động của Ban Từ Thiện (Chùa Linh Thửu) 99
- Hộp Thư Viên Giác 99

THƠ :

18 - Hoa Vô Ưu (Nguyễn Văn Cường) . 26 - Hay là con đang nghĩ ... (Trần Kim Lan) . Đạt Lai Lạt Ma tâm hướng cho tân thiên niên kỷ (Hà Huyền Chi) . 29 - Mây và Ta (Việt Nga) - 30 - Nói với con (Dư Thị Diễm Buồn) : 35 - Nỗi buồn hàng Tú (Đan Hà) . 45 - Như gương xoay ruột (Áo Giản Phan Ngô) . 53 - Đau thương này đã đủ (Ngô Minh Hằng) . Gửi em (Thị Hoa) . 55 - Thực chứng (Nguyễn Văn Cường) . 78 - Không ai thoát khỏi luật vô thường (Lâm Như Tạng) . 81 - Ngọn lửa Bồ Tát Tân Hội (Vĩnh Liêm).

CÁO LỖI : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phướng danh cúng dường không thể đăng trong kỳ này được.

Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

● Báo Viên Giác



Luận Án Tử Vi

● Quý vị muốn biết trọn cả cuộc đời mình, qua Luận Án Tử Vi 12 cung số, luận đoán rõ ràng và tỉ mỉ, mỗi đại vận 10 năm và chi tiết từng năm. Không luận đoán bằng máy điện toán, mà bằng trí óc do một vị sư truyền dạy.

● Quý vị lớn tuổi không nhớ giờ, ngày, tháng sanh. Quý vị có thể làm cho một đứa con có : Giờ, ngày, tháng năm sanh, (Âm hay Dương lịch, trai hay gái) chúng tôi sẽ đặc biệt luận đoán cung Cha Mẹ, để quý vị biết rõ tài lộc, nghề nghiệp, ăn ở vợ chồng tốt, xấu thế nào ... ?

● Chúng tôi xem ngày xuất hành, khai trương, thành hôn, hướng nhà, đại lợi, tiểu lợi kiên cử.

Xin liên lạc : **BÁC HOÀNG**

Hienz Spicker Strasse 63

41065 Mönchengladbach

Tel. & Fax : 02161 - 65 09 54

(từ 10 giờ đến 19 trong tuần,
kể cả thứ Bảy và Chủ Nhật)

VIENGIAC, KARLSRUHER STRASSE 6, 30519 HANNOVER

PSdg, Deutsche Post AG, Entgelt bezahlt H 46298

TRỊNH QUANG KHÁNH



Địa chỉ mới

Glatzerstr.3 - 22045 Hamburg

Tel. : 040 / 656 836 69

- Nhận coi chữ ký, chỉ tay, bói bài.

- Lớp vẽ mỹ thuật

- Lớp vũ dân tộc cổ điển và thời trang

Điện thoại về : Trinh Quang Khanh sau 16 giờ

V&V ASIA DEKORATION GmbH

Nhân dịp 9 năm thành lập công ty, kể từ nay cho đến hết ngày 30.6.2001, chúng tôi sẽ thực hiện một số hàng trang trí giảm giá để đáp ứng sự ủng hộ của quý khách như sau :
Tất cả gương và kiếng màu điêu khắc giảm 20%

Ván ép màu bóng láng : 244x122x0,9 cm 90 DM
244x122x1,8 cm (một mặt) 130,00 DM
244x122x1,8 cm (hai mặt) 170,00 DM

Trân trọng kính chào

V&V Asia Dekoration GmbH

Mainzer Land Str. 76 - 65795 Hattersheim

Tel. : 06190 - 27 07 Fax : 06190 - 7 35 60